



RAFAEL  
SABATINI

SCARAMOUCHE

KIẾM SĨ  
KHÔNG  
TRÁI TIM



NEUA MỚI BẢN  
HÀ NỘI

**THƯ VIỆN EBOOK (TVE-4U)**

Tác phẩm

**Scaramouche:  
Kiếm Sĩ Không  
Trái Tim**

Tác giả

Rafael Sabatini

Dịch giả

Lê Đình Chi

Tủ sách

Văn học nước ngoài

Phát hành

Nhã Nam

NXB

Nhà xuất bản Hà

Nội 07/2015



**EBOOK©VCTVEGROUP**

**09/04/2019**

# Quyển I. LUẬT SỬ

# Chương 1. Nhà cộng hòa

---

Anh chào đời mang theo khiếu hài hước cùng cảm giác thế giới thật điên rồ. Và đó là toàn bộ gia tài anh thừa kế. Cha anh là ai thì hoàn toàn mơ hồ, cho dù cả làng Gavrillac đã từ lâu xưa đi đám mây mù bí hiểm bao quanh anh. Những người dân Bretagne chất phác dù sao cũng không ngốc đến mức bị qua mặt bởi một chiêu trò chẳng lấy gì làm mới mẻ như thế. Khi một nhà quý tộc, chẳng vì lý do nào rõ rệt, lại tuyên bố mình là cha đỡ đầu của một đứa trẻ mang từ đâu về không ai rõ, rồi từ đó trở đi chăm lo đến việc nuôi nấng dạy dỗ cho cậu bé, thì đến những người dân quê chân chất nhất trên đời cũng hiểu quá rõ tình hình. Và vậy là những người dân thuần hậu của Gavrillac không cho phép mình nuôi bất cứ lầm tưởng nào về mối quan hệ thực sự giữa André-Louis Moreau - đó là cái tên đã được đặt cho đứa trẻ - và Quintin de Kercadiou, lãnh chúa Gavrillac, người sống trong tòa nhà lớn màu xám tọa lạc trên ngọn đồi cao phủ bóng xuống ngôi làng nằm co cụm bên dưới.

André-Louis đã học đọc học viết tại trường làng, trong thời gian đó anh trọ ở nhà ông lão Rabouillet, một luật sư, người đồng thời cũng trông nom công việc làm ăn của ông de Kercadiou với danh nghĩa quản lý tài chính. Sau đó, năm mười lăm tuổi, anh được gửi lên Paris, tới trường Louis Đại để theo học ngành luật, và hiện giờ anh đã quay lại cùng hành nghề với Rabouillet. Tất cả đều do cha đỡ đầu của anh, ông de Kercadiou, trang trải chi phí. Với việc một lần nữa gửi gắm chàng thanh niên cho Rabouillet chỉ dạy, rõ ràng người cha đỡ đầu đang chăm lo tạo dựng tương lai cho anh.

André-Louis, về phần mình, đã tận dụng tối đa những cơ hội có được. Ở tuổi hai mươi tư, anh sở hữu vốn học vấn đủ gây bội thực

kiến thức cho một đầu óc bình thường. Qua quá trình say mê tìm hiểu về Con người, từ Thucydides tới các soạn giả Bách khoa thư, từ Seneca tới Rousseau, anh đã đi tới chỗ khẳng định một niềm tin không gì lay chuyển được đối với những ấn tượng ban đầu về sự điên rồ nói chung của đồng loại mình. Và tôi cũng không tìm ra bất cứ điều gì diễn ra sau đó trong cuộc đời đầy biến động của anh đem đến lý do để anh phải lung lay quan điểm của mình.

Về ngoại hình, anh có vóc người khá khiêm tốn, chỉ hơi nhỉnh hơn chiều cao trung bình một chút, với khuôn mặt gầy gò, sắc sảo, mũi và xương gò má gồ lên, mái tóc đen thẳng mỏng rũ xuống gần chấm vai. Anh sở hữu khuôn miệng dài với đôi môi mỏng toát lên vẻ hóm hỉnh. Anh chỉ được cứu thoát khỏi sự xấu xí nhờ đôi mắt sáng, luôn luôn linh hoạt, sẫm màu tới mức gần như có màu đen. Về tư duy có phần kỳ lạ mà anh sở hữu cùng năng khiếu hiếm có trong việc diễn đạt ngôn ngữ một cách tao nhã, những bản thảo viết tay - thật không may chẳng còn lưu lại được bao nhiêu - và đặc biệt là cuốn Hồi ký của anh có thể minh chứng một cách đầy đủ cho chúng ta thấy. Về khiếu diễn thuyết của mình, anh hầu như vẫn chưa nhận ra nó, cho dù vị luật sư trẻ đã giành được ít nhiều tiếng tăm tại Câu lạc bộ Học thuật Rennes - một trong những câu lạc bộ đang mọc lên như nấm khắp trong nước, nơi giới trí thức trẻ nước Pháp tập hợp lại để nghiên cứu và bàn luận về các học thuyết mới đang thâm nhập vào đời sống xã hội. Nhưng tiếng tăm anh giành được khó có thể coi là đáng ao ước. Anh đã tỏ ra quá tinh quái, quá cay nghiệt, quá sẵn sàng - theo suy nghĩ của các thành viên khác trong câu lạc bộ - trong việc nhạo báng các lý thuyết cao cả của họ về việc cải tạo nhân loại, về phần mình, anh phản đối lại với lý luận rằng anh chỉ đơn thuần đưa ra trước mặt họ chiếc gương phản chiếu sự thật, và nếu khi được phản chiếu trong tấm gương này các lý thuyết của họ có trở nên lỗ bịch thì đó cũng không phải lỗi của anh.

Tất cả những gì anh thu được từ cách biện hộ ấy chỉ là khiến mọi sự tồi tệ hơn; và chắc chắn nó đã dẫn tới việc trục xuất anh khỏi một cộng đồng đã nảy sinh mối nghi kỵ cao độ với anh nếu không có người bạn của anh, Philippe de Vilmorin, sinh viên thần học ở Rennes, một trong những thành viên được ngưỡng mộ nhất của Câu lạc bộ Học thuật.

Tìm đến Gavrillac một buổi sáng tháng Mười một, đem theo tin tức về những cơn bão chính trị đang định hình trên bầu trời nước Pháp, Philippe tìm thấy tại ngôi làng ngái ngủ xứ Bretagne lý do để thổi bùng ngọn lửa bất bình vốn đã cháy rực của mình lên hơn nữa. Một nông dân sống tại Gavrillac có tên Mabey đã bị người gác rừng của hầu tước de La Tour d’Azyr bắn chết trong khu rừng ở Meupont, nằm ngay bên kia sông. Anh chàng xấu số bị bắt quả tang đang nhắc một con gà lôi ra khỏi bẫy, và gã gác rừng đã ra tay theo mệnh lệnh rõ ràng từ chủ nhân của y.

Phần nộ trước một hành động bạo ngược tội cùng vô nhân tính như thế, de Vilmorin định đưa câu chuyện ra trước ông de Kercadiou. Mabey là một tá điền của Gavrillac, và Vilmorin hy vọng thuyết phục được lãnh chúa Gavrillac đòi hỏi ít nhất một khoản đền bù cho người vợ góa và ba đứa con cô mà hành động tàn nhẫn đó gây nên.

Nhưng vì André-Louis là người bạn thân nhất của Philippe - trên thực tế, không khác gì một người anh em ruột - chàng sinh viên chủng viện trẻ tuổi trước tiên tìm đến anh. Vị khách tìm thấy bạn mình đang ăn sáng một mình trong gian phòng ăn dài trần thấp lát ván gỗ sơn trắng tại nhà Rabouillet - tổ ấm duy nhất André-Louis biết đến - và sau khi ôm hôn bạn đã, khiến anh ù tai hoa mắt vì tràng chỉ trích hầu tước de La Tour d’Azyr.

“Tôi đã biết chuyện này rồi,” André-Louis nói.

“Cậu nói cứ như thể việc này chẳng hề làm cậu ngạc nhiên vậy,” vị khách chê trách.

“Hành động thú vật do một con dã thú gây ra không thể làm tôi ngạc nhiên. Và de La Tour d’Azyr là một con thú, như cả thiên hạ đều biết. Mabey thật điên rồ khi đi ăn cắp con gà lôi của ông ta. Đáng ra anh chàng này nên đi ăn cắp của ai khác.”

“Đó là tất cả những gì cậu muốn nói về chuyện đó sao?”

“Còn gì nữa để nói đây? Tôi có một bộ óc thực tế, tôi hy vọng là vậy.”

“Còn gì nữa để nói thì tôi sẽ trình bày với cha đỡ đầu của cậu, ông de Kercadiou. Tôi sẽ tới gặp ông ấy đòi công lý.”

“Chống lại ông de La Tour d’Azyr?” André-Louis nhướn mày lên.

“Tại sao không?”

“Ông bạn Philippe ngây thơ của tôi ơi, chó không ăn thịt chó.”

“Cậu đang bắt công với cha đỡ đầu của mình đấy. Ông ấy là một người nhân hậu.”

“À phải, cậu nói vậy cũng chẳng sai. Nhưng vấn đề ở đây không phải là lòng nhân đạo. Đây là vấn đề về luật săn bắn.”

De Vilmorin giơ hai cánh tay dài của mình hướng lên thiên đường để bày tỏ sự bất bình. Anh là một thanh niên trẻ đáng người dong dỏng, trẻ hơn André-Louis chừng một hay hai tuổi. Anh ăn mặc nhã nhặn toàn màu đen, theo phong cách phù hợp với một sinh viên chủng viện, với những dải trắng trên cổ tay và cổ áo, cùng những chiếc khóa giày bằng bạc. Mái tóc nâu chải mượt của anh không hề rắc bột.

“Cậu nói năng đúng kiểu đám luật sư,” anh bùng nổ.

“Đương nhiên rồi. Nhưng đừng hoài công bực bội với tôi về chuyện đó. Hãy cho tôi hay cậu muốn tôi làm gì.”

“Tôi muốn cậu đi gặp ông de Kercadiou cùng tôi, và dùng ảnh hưởng của cậu để yêu cầu công lý. Chắc là tôi đang đòi hỏi quá nhiều rồi.”

“Philippe thân mến của tôi, tôi tồn tại để phụng sự cậu. Tôi cảnh báo cậu đây sẽ là chuyện tốn công vô ích; nhưng hãy cho phép tôi ăn xong bữa sáng đã, rồi sau đó tôi sẵn lòng tuân lệnh cậu.”

De Vilmorin ngồi phịch xuống chiếc ghế bành bên lò sưởi có ngọn lửa ấm áp cháy bập bùng trên đồng củi gỗ thông. Và trong lúc chờ đợi, chàng sinh viên cung cấp cho bạn mình những tin tức mới nhất về các sự kiện xảy ra tại Rennes. Trẻ trung, đầy nhiệt huyết, hăng hái, được truyền cảm hứng từ các học thuyết không tưởng thiếu thực tế, anh kịch liệt phản đối thái độ chống đối của đám đặc quyền.

André-Louis, vốn chẳng lạ gì cách nghĩ của tầng lớp mà anh đã có dịp tham gia vào nhiều thảo luận của họ trong vai trò đại diện cho một quý tộc, không hề ngạc nhiên trước những gì nghe được. De Vilmorin thấy vô cùng thất vọng khi người bạn có vẻ từ chối chia sẻ sự phẫn nộ anh cảm thấy.

“Cậu không thấy điều đó có nghĩa là gì sao?” anh kêu lên. “Giới quý tộc, bằng việc không tuân lệnh nhà vua, đang tấn công vào chính nền móng của ngai vàng. Chẳng lẽ họ không nhận ra sự sống còn của chính họ phụ thuộc vào nó; rằng nếu ngai vàng sụp đổ, chính bọn họ, những kẻ cận kề nó nhất, sẽ bị đè bẹp sao? Chẳng lẽ họ không thấy?”

“Hiển nhiên là không rồi. Họ chỉ là tầng lớp thống trị, và tôi chưa bao giờ nghe tới chuyện tầng lớp thống trị để mắt tới điều gì khác ngoài lợi ích của chính mình.”

“Đó chính là nỗi bất bình của chúng ta. Và cũng là điều chúng ta sẽ thay đổi.”

“Cậu định xóa bỏ tầng lớp thống trị chẳng? Một thử nghiệm thú vị đấy. Tôi tin rằng đó là bản kế hoạch đầu tiên cho Sáng Thế, mà đáng ra nó đã thành công nếu không vì Cain.”

“Điều chúng ta sẽ làm,” de Vilmorin nói, cố nén tâm trạng bất bình xuống, “là chuyển chính quyền sang những bàn tay khác.”

“Và cậu nghĩ điều đó sẽ tạo ra sự khác biệt?”

“Tôi biết sẽ là như thế.”



“Ái chà! Tôi cho là với việc giờ đây đã trong hàng thừa tác, cậu cũng biết luôn cả những tâm sự kín đáo nhất của Chúa Toàn Năng. Chắc hẳn Người đã thổ lộ cho cậu hay ý định thay đổi bản chất con người của mình.”

Khuôn mặt đẹp đẽ với vẻ khổ hạnh của de Vilmorin sầm xuống. “Cậu đang báng bổ đấy, André,” anh trách móc ông bạn.

“Tôi cam đoan với cậu là tôi rất nghiêm chỉnh. Để thực hiện điều cậu muốn không thể không có sự can thiệp của Chúa. Cậu cần thay đổi con người, chứ không phải chế độ. Liệu cậu và những người bạn bốc đồng của chúng ta tại Câu lạc bộ Học thuật Rennes, hay tại bất cứ tổ chức trí thức nào khác ở Pháp, có thể đưa ra một chế độ chính quyền nào chưa từng được thử qua không? Tất nhiên là không rồi. Và liệu họ có thể chỉ ra một chế độ nào từng được thử qua nhưng không kết thúc trong thảm hại không? Philippe thân mến của tôi ơi, người ta chỉ có thể biết chắc về tương lai bằng cách nhìn lại quá khứ. *Ab actu ad posse valet consecutio.*\* Con người chẳng bao giờ thay đổi cả. Họ vẫn sẽ luôn tham lam, háms lợi, xấu xa. Tôi đang nói về Con Người nói chung.”

“Vậy cậu cho rằng không thể nào cải thiện được số phận của nhân dân sao?” de Vilmorin thách thức ông chủ nhà.

“Khi nói đến nhân dân, tất nhiên cậu muốn nhắc tới dân chúng rồi. Cậu có định xóa bỏ luôn họ đi không? Đó là cách duy nhất để cải thiện số phận của họ, bởi vì chừng nào dân chúng còn tồn tại, số phận dành cho họ sẽ luôn là sự đày đọa.”

“Tất nhiên, cậu thanh minh cho tầng lớp cho cậu công ăn việc làm. Tôi nghĩ thế cũng tự nhiên thôi.” de Vilmorin nói trong tâm trạng buồn rầu pha lẫn phẫn nộ.

“Trái lại, tôi đang tìm cách lập luận hoàn toàn khách quan. Chúng ta hãy cùng xem xét những ý tưởng của cậu. Cậu đang hướng tới hình thức chính quyền nào đây? Một nước cộng hòa, từ những gì cậu nói có

thể đoán ra được. Tốt thôi, cậu có nó rồi đấy. Trên thực tế ngày nay nước Pháp đã là một nước cộng hòa.”

Philippe tròn mắt nhìn bạn mình. “Tôi nghĩ cậu đang cố tỏ ra ngược đời. Vậy còn nhà vua thì sao?”

“Nhà vua? Cả thế giới đều biết từ sau Louis XIV ở nước Pháp không còn nhà vua nào nữa. Tất nhiên vẫn còn một quý ông béo ị đội vương miện ở Versailles, nhưng chính những tin cậu vừa mang tới cho thấy ông ta ít được đếm xỉa đến mức nào. Chính các quý tộc và giáo sĩ chiếm giữ các địa vị quyền thế, với toàn thể dân chúng Pháp nằm dưới ách kiểm soát của họ, mới là những kẻ thống trị thực sự. Đó là lý do tại sao tôi nói nước Pháp là một nước cộng hòa; một nước cộng hòa được xây dựng theo mô hình tốt nhất - mô hình La Mã. Khi đó, cũng như bây giờ, từng tồn tại những gia đình quý tộc lớn sống trong nhung lụa, giữ riêng cho họ quyền lực và của cải, cùng tất cả những gì khác đáng sở hữu; và ngoài ra là dân chúng bị chà đạp đang rên xiết, phải đổ mồ hôi, đổ máu, chịu đựng đói khổ và chết rục xương dưới những xó xỉnh cống rãnh của thành Rome. Đó là một nước cộng hòa; nước cộng hòa vĩ đại nhất chúng ta từng biết đến.”

Philippe nôn nóng đáp trả. “Ít nhất cậu sẽ thừa nhận - mà thực ra cậu đã thừa nhận điều đó rồi - rằng chúng ta không thể bị cai trị tồi tệ hơn hiện tại, đúng không?”

“Vấn đề không phải ở đó. Vấn đề là liệu chúng ta có được cai trị khá hơn không nếu thay thế tầng lớp thống trị lúc này bằng một tầng lớp khác? Nếu không có gì chắc chắn đảm bảo cho điều đó, tôi sẽ là người cuối cùng chịu nhúc nhắc một ngón tay để thúc đẩy một sự thay đổi. Và cậu có thể đưa ra cho tôi đảm bảo nào đây? Tầng lớp nào đang nhắm tới quyền lực? Tôi sẽ cho cậu hay. Đó là đám tư sản.”

“Cái gì?”

“Điều đó làm cậu ngạc nhiên, phải không nào? Sự thật đôi khi vẫn bất ngờ vậy đấy. Cậu chưa hề nghĩ tới nó chứ gì? Được thôi, giờ

hãy nghĩ xem. Hãy đọc thật kỹ bản tuyên bố Nantes. Tác giả của nó là những ai?”

“Tôi có thể nói ngay với cậu những ai đã buộc Hội đồng thành phố Nantes phải đệ trình nó lên nhà vua. Chừng mười nghìn công nhân - thợ đóng tàu, thợ dệt, người lao động chân tay, cùng thợ thủ công đủ mọi ngành nghề.”

“Bị kích động, thúc ép làm điều đó bởi giới chủ của họ, đám thương nhân và chủ tàu giàu có của thành phố này,” André-Louis tiếp lời. “Tôi có thói quen quan sát mọi thứ thật cận cảnh, đó là lý do tại sao các bạn của chúng ta tại Câu lạc bộ Học thuật lại khó chịu với tôi một cách chân thành đến thế. Trong lúc tôi tìm hiểu sâu thì họ chỉ lướt qua. Đằng sau những người lao động và thợ thủ công ở Nantes, chỉ dẫn, thúc giục những kẻ nghèo khó ngờ nghệch thất học này đổ máu vì một cái bánh vẽ tự do hảo huyền là chủ các xưởng may buồm, chủ xưởng dệt, các chủ tàu và những thương gia buôn nô lệ. Những kẻ buôn nô lệ! Những kẻ sống và làm giàu bằng cách buôn bán máu thịt của chính con người tại các thuộc địa lại đang thực hiện tại chính quốc một chiến dịch nhân danh tự do thiêng liêng! Cậu không thấy tất cả biến động đang xảy ra là một cuộc tranh quyền đoạt vị của những kẻ háms lợi, đám con buôn và đám lâu la bán rong bồng chốc trở nên tự cao tự đại sau khi đã phát tài, giờ đây quay sang thèm muốn quyền lực vốn chỉ có được nhờ dòng dãi xuất thân sao? Đám đối tiền ở Paris đang nắm trong tay quốc trái, chứng kiến tình hình tài chính bấp bênh mà Nhà nước đang lâm vào, đang run rẩy trước việc người quyền lực nhất đất nước này có thể xóa bỏ mọi món nợ bằng cách tuyên bố phá sản. Để đảm bảo an toàn cho túi tiền của mình, bọn họ đang ngấm ngầm phá hoại để lật đổ chính quyền rồi xây lên trên đồng đổ nát của nó một chính quyền mới do bọn họ nắm giữ. Và để đạt tới mục đích đó, bọn họ kích động dân chúng. Ở Dauphiny chúng ta đã được chứng kiến máu đổ ra như suối - máu của dân chúng, luôn là máu của dân chúng. Và giờ ở Bretagne nhiều khả năng rồi chúng ta sẽ lại thấy

chuyện tương tự. Và giả dụ như cuối cùng những ý tưởng mới thắng cuộc thì sao? Giả sử ách thống trị của các lãnh chúa bị lật đổ, thì tiếp theo sẽ là gì đây? Cậu sẽ đối ách thống trị của đám quý tộc lấy ách thống trị của đám tài phiệt. Liệu có bỏ công không? Chẳng lẽ cậu nghĩ dưới sự cai trị của đám đổi tiền và lái buôn nô lệ, cùng những kẻ khác đã trở nên giàu có nhờ đủ loại thủ đoạn buôn gian bán lận bỉ ổi, số phận của nhân dân sẽ khá hơn khi họ nằm dưới sự cai trị của đám thầy tu và quý tộc sao? Philippe, cậu đã bao giờ nghĩ điều gì khiến ách thống trị của giới quý tộc trở nên quá quắt như thế chưa? Tính háms lợi. Háms lợi là lời nguyện chung của nhân loại. Và không lẽ cậu trông đợi sự tham lam vơ vét sẽ bớt đi nơi những người đã ăn nên làm ra nhờ vơ vét hay sao? Ồ, tôi sẵn sàng thừa nhận chính quyền hiện tại rất bỉ ổi tồi tệ, bất công, độc đoán - như những gì cậu muốn; nhưng tôi van cậu hãy nhìn về phía trước, nhìn cho kỹ để thấy thứ chính quyền người ta đang hưởng tới còn tệ hại hơn nhiều.”

Philippe ngồi trầm tư suy nghĩ một lát. Sau đó, vị khách tiếp tục tấn công.

“Cậu không hề đả động đến sự lạm quyền, sự lạm dụng quyền lực ghê rợn, không thể chấp nhận được mà hiện tại chúng ta đang phải chịu đựng.”

“Ở đâu có quyền lực, ở đó luôn có lạm dụng quyền lực.”

“Sẽ không như thế, nếu quá trình nắm giữ quyền lực dài hay ngắn phụ thuộc vào việc người ta sử dụng nó công bằng hay không.”

“Nắm giữ quyền lực chính là quyền lực. Chúng ta không thể ra lệnh cho những kẻ nắm nó trong tay.”

“Nhân dân có thể - nhân dân với sức mạnh vô song của mình.”

“Một lần nữa, tôi lại hỏi cậu, khi nói về nhân dân, có phải cậu muốn nói đến dân chúng không? Chắc chắn là thế rồi. Vậy dân chúng có thể đem đến sức mạnh nào? Bọn họ có thể nổi loạn. Có thể đốt phá, giết chóc trong một thời gian. Nhưng không thể đem đến quyền lực bền vững, vì quyền lực đòi hỏi những phẩm chất mà dân chúng không

có, nếu không họ đã chẳng còn là dân chúng. Hệ quả tất yếu đầy bi kịch của nền văn minh chính là dân chúng. Với phần còn lại, lạm quyền có thể được khắc phục qua công bằng; và sự công bằng, nếu không thể tìm thấy nó ở những người hiểu biết, thì không thể tìm thấy ở đâu được nữa. Ông Necker đang bắt tay vào việc khắc phục lạm quyền, đồng thời hạn chế các đặc quyền. Điều đó đã được quyết định. Và để hướng tới mục tiêu đó, Đại hội các Đảng cấp sắp được triệu tập.”

“Và chúng ta đã tạo ra một bước khởi đầu đầy hứa hẹn ở Bretagne, có Chúa làm chứng!” Philippe kêu lên.

“Ôi dào! Chuyện đó chẳng là gì hết. Tất nhiên giới quý tộc sẽ không chịu nhượng bộ mà không chống trả. Sẽ là một cuộc kháng cự phù phiếm và lỗ bịch - nhưng vậy đấy... phù phiếm và lỗ bịch, tôi đoán đó là bản chất con người.”

De Vilmorin trở nên đầy mỉa mai nhạo báng. “Hắn cậu cũng sẽ coi việc Mabey bị bắn chết là phù phiếm và lỗ bịch. Có lẽ tôi nên chuẩn bị sẵn sàng để nghe cậu lý luận bào chữa cho hầu tước de La Tour d’Azyr rằng tên gác rừng của ông ta đã rất giàu lòng trắc ẩn khi bắn chết Mabey, vì thay vào đó rất có thể sẽ là một án chung thân trên thuyền galley\*.”

Anré-Louis uống nốt tách sô cô la; đặt tách xuống, đẩy ghế ra sau để đứng lên, vậy là anh đã xong bữa sáng.

“Tôi thú thực là tôi không có được lòng nhân từ bao la của cậu, Philippe thân mến. Tôi thấy thương cho số phận của Mabey. Nhưng, sau khi đã qua cơn sốc ban đầu, tôi cũng không quên rằng, nói cho cùng, Mabey đang ăn cắp khi bị bắn chết.”

De Vilmorin đứng phắt lên đầy phẫn nộ.

“Đúng là cách nhìn nhận người ta trông đợi từ người quản lý tài chính của một nhà quý tộc, đồng thời cũng là người đại diện cho ông ta tại Hội đồng tỉnh Bretagne.”

“Philippe, như thế có công bằng không? Cậu đang nổi giận với tôi!” André-Louis kêu lên, thực sự phiền lòng.

“Tôi bị tổn thương,” Vilmorin thừa nhận. “Tôi bị tổn thương sâu sắc trước thái độ của cậu. Và tôi không phải là người duy nhất phẫn nộ trước những xu hướng phản động của cậu. Cậu có biết Câu lạc bộ Học thuật đang nghiêm túc cân nhắc tới chuyện khai trừ cậu không?”

André-Louis nhún vai. “Điều đó chẳng hề làm tôi ngạc nhiên hay bận tâm.”

De Vilmorin nói tiếp đầy nhiệt tình: “Đôi lúc tôi nghĩ cậu không có trái tim. Với cậu lúc nào cũng là luật pháp, không bao giờ là sự công bằng. Tôi cảm thấy, André, tôi đã sai lầm khi tới gặp cậu. Có lẽ cậu sẽ chẳng giúp được gì cho tôi trong cuộc gặp với ông de Kercadiou.” Chàng sinh viên cầm mũ lên, rõ ràng định ra về.

André-Louis bật dậy giữ lấy tay vị khách.

“Tôi xin thề,” anh nói, “đây là lần cuối cùng tôi cho phép mình nói về luật hay chính trị với cậu, Philippe. Tôi quá quý mến cậu nên không muốn cãi vã với cậu về những chuyện liên quan tới người khác.”

“Nhưng tôi coi chúng là việc của mình,” Philippe nhất quyết khẳng định.

“Tất nhiên rồi, và chính vì thế tôi yêu quý cậu. Đúng là cậu nên như thế. Cậu sắp trở thành một tu sĩ; và vấn đề bất cứ ai gặp phải cũng là công việc của một tu sĩ. Trong khi tôi là một luật sư - quản lý tài chính cho một nhà quý tộc, như cậu vừa nói - và công việc của luật sư là những vấn đề thân chủ của anh ta gặp phải. Đó là sự khác biệt giữa chúng ta. Dù thế, cậu sẽ không thể cách mặt tôi được.”

“Nhưng tôi sẽ nói thẳng thắn với cậu, bây giờ tôi lại thấy tôi mong cậu đừng tới gặp ông de Kercadiou cùng tôi thì hơn. Bốn phận của cậu với thân chủ của mình khó lòng giúp được gì nhiều cho tôi.”

Cơn phẫn nộ của vị khách đã trôi qua, nhưng quyết định của anh vẫn cương quyết như cũ, dựa trên lý do anh vừa đưa ra.

“Tốt thôi,” André-Louis nói. “Sẽ như cậu muốn. Nhưng ít nhất không gì có thể ngăn cản tôi đi cùng cậu tới tận lâu đài và đợi cậu trong lúc cậu trình bày lời thỉnh cầu với ông de Kercadiou.”

Vậy là họ cùng ra khỏi nhà như hai người bạn chí thân, vì bản tính nhân hậu của de Vilmorin không có chỗ cho oán thù, và hai người cùng nhau đi bộ ngược lên con đường dốc thoải, huyết mạch của làng Gavrilac.

## Chương 2. Nhà quý tộc

---

Ngôi làng Gavrillac yên ả, cách con đường chính đi Rennes nửa dặm, nhờ đó không bị hoạt động giao thông của thế giới bên ngoài khuấy rầy, tọa lạc bên một khúc quanh của sông Meu, nằm rải từ dưới chân lên tận lưng sườn ngọn đồi thấp với tòa dinh thự bè bè nằm trên đỉnh. Sau khi dân làng Gavrillac đóng xong khoản tô cho lãnh chúa - một phần bằng tiền, một phần bằng công nhật - cùng thuế thập phân cho Nhà thờ và các khoản thuế cho nhà vua, với những gì còn lại quả tình họ cũng phải chặt vật để giữ cho phần hồn được ở cùng phần xác. Khó khăn là thế, nhưng cuộc sống ở Gavrillac vẫn chưa khắc nghiệt bằng nhiều nơi khác trên đất Pháp, chẳng hạn còn chưa khắc nghiệt bằng một nửa so với cuộc sống của những người tá điền khốn khổ dưới quyền cai quản của lãnh chúa quyền thế La Tour d'Azyr, với lãnh địa rộng mênh mông nằm tách biệt khỏi ngôi làng nhỏ này bởi dòng nước sông Meu.

Việc lâu đài Gavrillac có được dáng vẻ oai nghiêm của một dinh thự lãnh chúa hẳn phần nhiều nhờ vào vị trí nổi bật của nó so với ngôi làng hơn là những đường nét của chính tòa nhà. Được xây bằng đá granít, giống như phần còn lại của Gavrillac, cho dù trông đã bớt gồ ghề đi nhiều sau ba thế kỷ tồn tại, đây là một dinh thự hai tầng có dáng thấp bè và mặt tiền phẳng lì, mỗi tầng được chiếu sáng nhờ bốn khung cửa sổ với cửa chớp bằng gỗ mở ra ngoài, ở mỗi đầu tòa nhà có hai tòa tháp hay tạ đình hình vuông nằm dưới mái nhà hình chụm nển. Tọa lạc ở cuối một khu vườn, lúc này đang trơ trụi nhưng rất vui mắt vào mùa hè, ngay phía trước là một dải sân có hàng lan can rất đẹp, trông nơi này có dáng vẻ, mà cũng đúng là vậy, và đã luôn như vậy, là nơi ở của



một vị chủ nhân khiêm tốn quan tâm tới thú điền viên nhiều hơn những cuộc phiêu lưu.

Quintin de Kercadiou, lãnh chúa Gavrillac - một tước hiệu mơ hồ có xuất xứ từ đâu hay như thế nào chẳng ai còn rõ, được gán cho nhà quý tộc, cũng như các bậc tiền bối của ông - chẳng khác mấy so với ngôi nhà ông đang sống. Tho kệch như một tảng đá granít, ông chưa bao giờ thử trải nghiệm cuộc sống tại triều đình, thậm chí còn chưa từng phục vụ trong quân đội của nhà vua. Nhà quý tộc dành lại cho Etienne, em trai ông, hân hạnh đại diện gia đình trong những nghĩa vụ cao cả ấy. Từ khi còn trẻ, mọi mối quan tâm của ông đã dồn cả vào các khu rừng và đồng cỏ mà mình sở hữu. Ông đi săn, chăm lo canh tác trên đất của mình, và vẻ bề ngoài của vị lãnh chúa trông cũng chẳng sang trọng hơn bao nhiêu so với bất cứ ai trong đám tá điền quê mùa. Ông không hề có chút phong thái quý tộc nào, hay ít nhất là phong thái phù hợp với địa vị lãnh chúa của mình hay với sở thích của cô cháu gái Aline de Kercadiou. Aline, đã từng sống chừng hai năm trong bầu không khí cung đình tại Versailles dưới sự bảo trợ của ông chú Etienne, có những ý tưởng rất khác biệt so với quan điểm của người bác Quintin về những gì thích hợp với phẩm giá của một lãnh chúa quý tộc. Song cho dù cô con gái duy nhất của người anh em trai thứ ba trong gia đình Kercadiou, kể từ khi trở thành trẻ mồ côi lúc mới lên bốn tuổi, bằng một cách thức độc đoán đã luôn áp đặt đủ thứ lên lãnh chúa Gavrillac, người đã thay thế vai trò của cả bố lẫn mẹ với cô bé, nàng vẫn chưa bao giờ thành công trong việc khuất phục sự bướng bỉnh của bác mình ở khía cạnh này. Cô thiếu nữ vẫn chưa hoàn toàn mất hết hy vọng - kiên cường bền bỉ vốn là âm hưởng chủ đạo trong tính cách của nàng - cho dù nàng đã nỗ lực không biết mệt mỏi, một cách hoàn toàn công cốc, kể từ khi rời thế giới Versailles rộng lớn quay về nhà ba tháng trước.

Nàng đang đi dạo trên sân khi André-Louis và de Vilmorin tới. Thân hình mảnh mai của cô thiếu nữ được bảo vệ chống lại thời tiết

lạnh lẽo nhờ chiếc áo choàng lông trắng muốt ép chặt vào người; nàng đội trên đầu chiếc mũ bó sát viền lông thú màu trắng. Chiếc mũ được giữ bằng một dải ruy băng xanh nhạt buộc lại ở bên phải cằm nàng; bên trái, một lọn tóc dài màu vàng ngô đã được chủ nhân của nó cho phép ló ra ngoài mũ. Bầu không khí giá buốt tấp mãi không thôi lên hai gò má đang phơi trần ra mặt cho nó tấn công, đồng thời dường như cũng thềm vài tia sáng long lanh cho đôi mắt có sắc xanh sẫm gần ngả sang đen.

Cô thiếu nữ biết rõ André-Louis và de Vilmorin từ khi còn nhỏ. Ba người từng là bạn chơi của nhau, và André-Louis - theo mối quan hệ tinh thần giữa anh với bác nàng - được nàng gọi là anh họ. Mối quan hệ anh em họ vẫn tiếp tục lưu lại giữa hai người rất lâu sau khi Philippe de Vilmorin đã trưởng thành, tách khỏi quan hệ thân thiết thời thơ ấu trước kia để trở thành *ông de Vilmorin* với cô thiếu nữ.

Nàng vẫy tay chào hai người trong lúc họ bước lại gần, và đứng lại - tạo nên một bức tranh rất cuốn hút, và hoàn toàn ý thức được điều đó - để đợi hai chàng trai ở cuối dải sân, ngay sát lối đi ngăn họ đang theo đó tiến lại.

“Nếu hai người đến tìm bác em, thì quả là không đúng lúc rồi, thưa các quý ông,” nàng nói với hai vị khách, thái độ có vẻ gì đó háo hức. “Ông ấy đang rất bận - ồ phải, rất rất bận.”

“Chúng tôi sẽ đợi, thưa tiểu thư,” de Vilmorin lên tiếng, lịch thiệp cúi xuống hôn bàn tay cô thiếu nữ đưa ra. “Quả thực, có ai được may mắn làm bạn với cô cháu gái trong một khoảnh khắc lại quá vội vàng tìm tới ông bác chứ?”

“Thưa ông chủng sinh,” nàng trêu anh, “khi ông đã chính thức nhận chức thánh, tôi sẽ chọn ông làm cha xưng tội cho mình. Ông luôn thật sẵn lòng và biết cảm thông nhờ sự thấu hiểu của mình.”

“Nhưng chẳng có chút tò mò nào,” André-Louis nói. “Em vẫn chưa nghĩ tới điều đó.”

“Em tự hỏi ý anh muốn nói gì vậy, anh họ André.”

“À, tiểu thư cứ hỏi thẳng đi,” Philippe bật cười. “Vì chưa từng có ai hiểu được cả.” Thế rồi cái nhìn của anh lướt qua khoảng sân và chợt dừng lại ở một cỗ xe ngựa đang đậu trước cửa tòa dinh thự. Một cỗ xe người ta sẽ hay có dịp bắt gặp trên phố xá của một thành phố lớn, nhưng hiếm khi xuất hiện ở vùng thôn quê. Đó là một cỗ song mã bằng gỗ óc chó, mặt ngoài được đánh véc-ni bóng nhoáng như gương, trên cánh cửa có vẽ cảnh đồng quê rất tinh xảo. Cỗ xe được đóng để chở hai người, với một chỗ ngồi dành cho người đánh xe ở phía trước, và chỗ đứng phía sau cho người hầu. Chỗ đứng lúc này trống không, nhưng người hầu theo xe đang đi đi lại lại trước cửa xe, và khi anh ta nhô từ sau xe vào tầm mắt de Vilmorin, bộ chế phục lộng lẫy màu xanh và vàng dành cho gia nhân của hầu tước de La Tour d’Azyr đã cho thấy rõ anh ta đi cùng ai.

“Cái gì!” chàng sinh viên kêu lên. “Chẳng lẽ ông de La Tour d’Azyr đang gặp bác tiểu thư?”

“Đúng vậy, thưa ông,” cô thiếu nữ đáp, cả giọng nói lẫn đôi mắt đều đượm vẻ bí hiểm, nhưng de Vilmorin không hề nhận ra.

“A, xin thứ lỗi cho tôi!” Anh cúi chào thật thấp, mũ cầm tay. “Luôn sẵn sàng phụng sự cô, thưa tiểu thư,” và chàng sinh viên quay người đi về phía tòa nhà.

“Tôi đi với cậu nhé, Philippe?” André-Louis gọi với theo.

“Sẽ thật thiếu tế nhị khi cho rằng cậu muốn thế,” de Vilmorin nói, đồng thời đưa mắt nhìn cô thiếu nữ. “Mà tôi cũng không nghĩ việc đó sẽ giúp được gì. Cậu vui lòng đợi...”

De Vilmorin bước đi. Cô thiếu nữ cười khúc khích sau một khoảnh khắc im lặng. “Ông ấy định đi đâu bây giờ mà vội vã vậy?”

“Tới gặp ông de La Tour d’Azyr cũng như bác em, anh chắc là thế.”

“Nhưng không thể được. Họ không thể đón tiếp ông ấy được. Chẳng phải em vừa nói hai người họ đang rất rất bận sao? Đừng hỏi em vì sao nhé, André.” Có vẻ gì đó bí hiểm tinh nghịch trong thái độ

của nàng, nổi hoan hỉ hay niềm thích thú, mà cũng có khi là cả hai. André-Louis không tài nào đoán ra được.

“Rõ ràng em đang rất sẵn sàng nói ra, tại sao anh lại phải hỏi?” anh đáp lại.

“Nếu anh cứ cay độc như thế, em sẽ không nói cho dù anh có hỏi chẳng nữa. Ồ, phải, em sẽ làm thế. Điều đó sẽ làm anh hiểu cần cư xử với em bằng đủ sự tôn trọng cần thiết.”

“Anh hy vọng mình không bao giờ thiếu sót trong việc đó.”

“Nhất là khi anh biết em có liên quan rất mật thiết tới chuyến thăm của ông de La Tour d’Azyr. Em chính là mục đích của chuyến thăm này.” Và nàng nhìn anh với đôi mắt sáng lấp lánh, đôi môi hé mở tươi cười.

“Có vẻ như em muốn nói phần còn lại đã quá hiển nhiên. Nhưng anh là một người rất chậm hiểu, nếu em thông cảm; vì nó không hề hiển nhiên với anh.”

“Trời ơi, sao anh ngốc thế, ông ấy tới cầu hôn em.”

“Chúa ơi!” André-Louis thốt lên, rồi sững sờ nhìn cô thiếu nữ chăm chăm.

Cô hơi lùi xa khỏi anh, trán cau lại, cằm nghếch lên. “Điều đó khiến anh ngạc nhiên sao?”

“Nó làm anh thấy ghê tởm,” anh cộc cằn nói. “Nói thực, anh không tin vào chuyện đó. Em hẳn đang bỡn cợt anh.”

Trong khoảnh khắc, cô thiếu nữ tạm dẹp thái độ bất bình sang bên để giúp vị khách xóa đi mọi nghi ngờ. “Tôi đang rất nghiêm túc, thưa ông. Sáng nay có một bức thư chính thức được ông de La Tour d’Azyr gửi tới bác tôi thông báo chuyến thăm của hầu tước cùng mục đích của nó. Tôi sẽ không nói nó không hề khiến chúng tôi ngạc nhiên chút nào...”

“Ồ, anh thấy rồi,” André-Louis kêu lên nhẹ nhõm. “Anh hiểu rồi. Trong thoáng chốc anh gần như đã sợ...” Anh ngừng lại giữa chừng,

nhìn nàng rồi nhún vai.

“Sao ông lại dừng lại? Ông gần như đã sợ Versailles chỉ hoàn toàn uổng phí với tôi. Rằng tôi sẽ cho phép người ta theo đuổi mình như theo đuổi bất cứ cô ả nông dân nào trong làng. Ông thật ngốc làm sao. Tôi đang được cầu hôn một cách hợp thức, qua bác tôi.”

“Vậy thì theo Versailles sự ưng thuận của bác em là tất cả những gì cần thiết chứ gì?”

“Vậy còn gì nữa đây?”

“Sự ưng thuận của chính em.”

Cô thiếu nữ bật cười. “Tôi là một cô cháu gái biết vâng lời... khi điều đó hợp với tôi.”

“Và phải chăng vâng lời sẽ hợp với em nếu bác em ưng thuận lời cầu hôn khủng khiếp này?”

“Khủng khiếp!” Nàng vênh mặt lên. “Vậy xin ông làm ơn cho biết tại sao lại khủng khiếp?”

“Vì cả hàng đồng lý do,” anh bứt rứt trả lời.

“Cho tôi biết một trong số đó đi nào,” cô thiếu nữ thách thức.

“Ông ta gấp đôi tuổi em.”

“Đâu đến mức đấy,” nàng nói.

“Ít nhất ông ta đã bốn mươi lăm tuổi.”

“Nhưng trông ông ấy chỉ như mới ba mươi là cùng. Ông ấy rất đẹp trai - điều đó thì ông phải thừa nhận; và ông cũng không thể phủ nhận hầu tước rất giàu có và quyền thế; nhà quý tộc có thể lực nhất vùng Bretagne. Ông ấy sẽ giúp tôi trở thành một phu nhân cao quý.”

“Chúa đã trao cho em vai trò đó từ lâu rồi, Aline.”

“Có thể chứ, tốt hơn rồi đấy. Đôi lúc anh gần như có thể trở nên lịch sự.” Và nàng đi dọc theo dải sân, André-Louis rảo bước đi bên cạnh nàng.

“Anh có thể trở nên hơn thế để chỉ ra lý do tại sao em không nên cho phép con dã thú đó hủy hoại tạo vật xinh đẹp Chúa đã tạo ra.”

Cô thiếu nữ cau mày, đôi môi nàng mím chặt. “Ông đang nói về chồng tương lai của tôi đấy,” nàng trách cứ anh.

Đôi môi anh cũng mím chặt lại, khuôn mặt vốn nhợt nhạt càng tái nhợt hơn.

“Vậy sao? Có nghĩa là mọi thứ đã được sắp đặt đâu vào đấy? Bác em sẽ ửng thuận? Có nghĩa là em sắp bị rao bán đi như thế, không tình yêu, bị trói buộc với một người đàn ông em không hề biết. Anh đã mơ ước những điều tốt đẹp hơn nhiều cho em cơ, Aline.”

“Tốt đẹp hơn trở thành nữ hầu tước de La Tour d’Azyr?”

Anh làm một cử chỉ bức bối. “Chẳng lẽ con người ta không là gì hơn một cái tên sao? Chẳng lẽ tâm hồn họ không là gì hết? Chẳng lẽ trong cuộc sống này không hề có niềm vui, hạnh phúc, chẳng lẽ giàu sang, lạc thú và những danh xưng thật kêu dù hoàn toàn trống rỗng là những mục đích duy nhất của cuộc đời? Anh đã đặt em thật cao - rất cao, Aline - một tạo vật gần như không có chút gì trần tục. Anh cảm nhận thấy niềm vui trong trái tim em, trí tuệ trong khối óc em; và, anh từng nghĩ, một đôi mắt đủ sức nhìn thấu qua lớp vỏ lỏng lẫ giả tạo bề ngoài để thấy bản chất thực tế. Thế mà em sẽ đầu hàng để đổi lấy hư danh. Em sẽ bán rẻ cả thể xác lẫn tâm hồn mình để được trở thành nữ hầu tước de La Tour d’Azyr.”

“Ông thật thiếu tế nhị,” cô thiếu nữ nói, nhưng cho dù vầng trán tối sầm đi, đôi mắt cô lại mím cười. “Và ông cảm đâu lao thẳng tới kết luận. Bác tôi sẽ không ửng thuận nhiều hơn mức chấp nhận cho hầu tước tìm kiếm sự ửng thuận của tôi. Chúng tôi, bác tôi và tôi, rất hiểu nhau. Sẽ không có chuyện tôi bị mang ra đổi chác như một cây củ cải.”

Anh đứng sững đối diện với nàng, đôi mắt sáng rực, đôi má nhợt nhạt vệt đỏ bừng.

“Em đã giày vò anh để mua vui cho mình!” anh kêu lên. “À, được thôi, vì cảm giác nhẹ nhõm lúc này anh sẽ tha thứ cho em.”

“Anh lại đi quá nhanh rồi, anh họ André. Em đã cho phép bác em được ưng thuận cho ông hầu tước theo đuổi em. Em thích vẻ ngoài của ông ấy. Em thấy tự hào về tình cảm ông ấy dành cho em khi em nghĩ tới địa vị cao quý của hầu tước. Một địa vị cao quý rất có thể em sẽ thấy khao khát muốn cùng chia sẻ với ông ấy. Trông hầu tước cũng không có vẻ gì là một kẻ điên. Vậy nên được ông ấy theo đuổi hẳn cũng rất thú vị. Thậm chí kết hôn với ông ấy còn có thể thú vị hơn nữa, và em nghĩ, khi đã cân nhắc xong mọi chuyện, rất có thể - rất rất có thể - em sẽ quyết định làm như thế.”

Anh nhìn nàng, nhìn khuôn mặt trẻ con đáng yêu lúc này vừa dịu dàng vừa đượm vẻ thách thức, được khuôn lại giữa một vành lông thú trắng muốt hình bầu dục, và dường như toàn bộ sự sống vụt biến mất khỏi khuôn mặt anh.

“Chúa phù hộ cho em, Aline!” anh rên rỉ.

Cô thiếu nữ giậm chân. Ông anh họ này thực sự đáng bực mình, và cũng có phần hơi quá phận nữa, nàng thầm nghĩ.

“Ông quá xác xược rồi đấy, thưa ông.”

“Cầu nguyện không bao giờ là xác xược, Aline. Anh đã không làm gì hơn ngoài việc cầu nguyện, và sẽ tiếp tục làm như thế. Anh nghĩ em sẽ cần tới những lời cầu nguyện của anh.”

“Thật không thể chịu nổi ông!” Cô thiếu nữ đang nổi cơn giận dữ, anh có thể nhận ra qua những nếp nhăn sâu trên trán và khuôn mặt đỏ bừng.

“Đó là vì anh đau khổ. Ôi, Aline, em họ yêu quý, hãy cân nhắc thật cẩn thận về những gì em làm; hãy nghĩ thật kỹ về những điều có thật em sẽ phải đánh đổi lấy vì ảo giác hào nhoáng bên ngoài này - những điều em sẽ không bao giờ biết, vì tấm màn hào nhoáng đáng nguyên rủa ấy sẽ che khuất mất con đường dẫn em tới với chúng. Khi ông de La Tour d’Azyr tới tỏ tình với em, hãy tìm hiểu ông ta thật kỹ; hãy vận dụng các bản năng tinh tế của em; hãy cho phép bản chất tự

nhiên cao quý của em được toàn quyền phán xét con dã thú đó bằng trực giác của nó. Hãy nghĩ tới...”

“Thưa ông, tôi nghĩ rằng ông đang quá lạm dụng thiện cảm tôi luôn dành cho ông. Ông lạm dụng vị thế được vì nể mình đang có. Ông là ai? Ông là gì mà tự cho phép mình lên giọng xác xược với tôi như thế?”

Anh cúi người, một lần nữa trở lại với con người lạnh lùng, xa cách, trở về với thái độ mỉa mai giấu cợt vốn là thói quen tự nhiên của anh.

“Thưa tiểu thư, xin nhận lấy từ tôi mọi lời chúc mừng, cô đã hoàn toàn sẵn sàng cho việc thích ứng với địa vị cao quý cô sắp đảm nhiệm.”

“Mong rằng ông cũng biết sửa mình cho thích hợp, thưa ông,” nàng bực bội đáp lại và quay người đi.

“Tôi sẽ trở thành cát bụi dưới gót chân kiêu kỳ của bà nữ hầu tước. Tôi hy vọng trong tương lai tôi sẽ biết chỗ của mình ở đâu.”

Câu nói khiến cô thiếu nữ đứng sững lại. Nàng một lần nữa quay về phía anh, và anh nhận ra đôi mắt nàng đang ướm long lanh theo một cách rất đáng ngờ. Vẻ giấu cợt trên khuôn mặt anh vụt tắt ngấm trong cảm giác ân hận.

“Chúa ơi, anh đúng là đồ súc sinh, Aline!” anh kêu lên trong lúc bước lại gần nàng. “Hãy tha thứ cho anh, nếu em có thể.”

Cô thiếu nữ đã định quay lại xin anh tha thứ. Nhưng sự ân hận của chàng luật sư đã làm cho điều đó không còn cần thiết nữa.

“Em sẽ cố,” nàng nói, “với điều kiện anh không được xúc phạm em nữa.”

“Nhưng rồi anh sẽ lại làm thế mất thôi,” anh nói. “Anh là vậy đấy. Anh sẽ tranh đấu để cứu em, khỏi chính bản thân em nếu cần phải thế, cho dù em có tha thứ cho anh hay không.”



Hai người vẫn đang đứng như thế, đối diện với nhau, vừa xúc động đến nín thở, vừa có chút gì thách thức, khi những người khác xuất hiện trên khung cửa tòa dinh thự.

Người đầu tiên ra ngoài là hầu tước de La Tour d'Azyr, bá tước Solz, hiệp sĩ của Dòng Chúa Thánh Thần và Thánh Louis, và chuẩn tướng trong quân đội của nhà vua. Hầu tước là một người cao ráo, lịch lãm, có phong thái đĩnh đạc, mạnh mẽ của một người lính, cái đầu ngạo mạn khinh khinh đặt vững trên đôi vai. Đức ông phục sức lộng lẫy với chiếc áo vest vạt dài bằng nhung màu huyết dụ được dát vàng. Chiếc áo chên của hầu tước, cũng bằng nhung, có màu vàng mơ; quần chên và tất của ông bằng lụa đen, đôi giày gót đỏ sơn mài có khóa nạm kim cương. Bộ tóc rắc bột của hầu tước được buộc lại phía sau gáy bằng một dải ruy băng lụa vân rộng; ông kẹp chiếc mũ ba góc dưới nách và đeo bên hông một thanh gươm trang trí mảnh mai có đốc nạm vàng.

Đôi theo hầu tước bằng một con mắt khách quan, quan sát dáng vẻ lộng lẫy của ông, những cử chỉ tao nhã, thái độ cao ngạo được phối hợp lại thành một phong thái vừa khinh bạc vừa hào hoa, André-Louis thầm run sợ cho Aline. Trước mặt anh là một kẻ tán gái lão luyện, khó lòng cưỡng lại được, đây tai tiếng với những phi vụ của mình, một người đàn ông cho tới lúc đó vẫn là nỗi thất vọng của các phu nhân lớn tuổi có con gái đến độ gả chồng và nỗi phiền muộn của những ông chồng có vợ hấp dẫn.

Đi ngay sau hầu tước là ông de Kercadiou, một hình ảnh không thể tương phản hơn. Đôi chân ngắn hủn hoãn của lãnh chúa Gavrilac mang trên nó một thân hình bắt đầu có xu hướng mập ra ở tuổi bốn mươi lăm cùng một cái đầu quá khổ chứa đựng trí thông minh ở mức độ vô cùng khiêm tốn. Khuôn mặt ông hồng hào, lấm tấm vết rỗ, mang rõ dấu ấn của bệnh đậu mùa thiếu chút nữa đã mang ông đi từ khi còn trẻ. Về ăn mặc, ông chủ nhà qua loa đến mức gần như lôi thôi, và lý do này cũng như thực tế vị lãnh chúa của chúng ta chưa bao giờ

kết hôn - bất chấp bốn phận hàng đầu của một nhà quý tộc là phải có được cho mình một người thừa kế - đã làm ông sở hữu tiếng tăm là một kẻ ghét phụ nữ mà dân cư quanh vùng gán cho.

Sau ông de Kercadiou đến lượt de Vilmorin, khuôn mặt tái nhợt đầy vẻ tự chủ với đôi môi mím chặt và vầng trán tối sẫm.

Để chào đón họ, từ trong xe bước xuống một nhà quý tộc trẻ rất sang trọng, hiệp sĩ de Chabrilane, em họ ông de La Tour d'Azyr, người trong lúc chờ anh họ mình quay ra đã theo dõi với thái độ khá quan tâm - trong khi sự hiện diện của ông ta không hề được biết đến - cuộc đôi co giữa André-Louis và cô tiểu thư.

Trông thấy Aline, ông de La Tour d'Azyr tách mình ra khỏi những người khác, sải bước qua sân tới gặp nàng.

Với André-Louis, hầu tước hơi nghiêng đầu, thái độ pha trộn sự nhã nhặn cùng vẻ bề trên. Về mặt xã hội, chàng luật sư trẻ có một vị thế kể cũng lạ lùng. Theo giả thiết về xuất thân của anh, chàng trai không thể được coi là một nhà quý tộc, cũng lại không hẳn là bình dân, mà nằm đâu đó giữa hai tầng lớp này, và trong khi không được tầng lớp nào thừa nhận, cả hai đều cư xử với anh một cách thân mật. Lúc này chàng luật sư lạnh lùng chào đáp lễ de La Tour d'Azyr, rồi tế nhị rút lui để đi tới bên bạn mình.

Ngài hầu tước cầm lấy bàn tay cô thiếu nữ đưa ra cho ông rồi cúi người xuống nâng nó đưa lên môi.

“Thưa tiểu thư,” ông nói, nhìn vào đôi mắt xanh sâu thẳm thẳm của nàng, lúc này đang tươi cười đón nhận cái nhìn của ông không chút bối rối, “bác tiểu thư đã rộng lượng cho phép tôi được bày tỏ sự ngưỡng mộ tôi dành cho tiểu thư. Không rõ tiểu thư có vui lòng cho tôi hân hạnh được cô đón tiếp khi tôi tới thăm tiểu thư vào ngày mai không? Tôi sẽ có một điều rất quan trọng cần thổ lộ với tiểu thư.”

“Rất quan trọng sao, thưa ngài hầu tước? Ngài gần như làm tôi sợ đấy.” Nhưng chẳng hề có chút sợ hãi nào trên khuôn mặt nhỏ nhắn bình thản nằm trong đường viền của chiếc mũ trùm lông thú. Cô thiếu

nữ đã không làm phí hoài những giờ học về phép xã giao giả tạo ở Versailles.

“Điều đó,” hầu tước nói, “quả thực cách rất xa mong muốn của tôi.”

“Nhưng quan trọng với ngài, thưa ngài, hay với tôi?”

“Với cả hai chúng ta, tôi hy vọng là thế,” ông trả lời nàng, với vô vàn ngụ ý trong đôi mắt quý phái đang rực cháy.

“Ngài làm tôi tò mò quá, thưa ngài. Và, tất nhiên rồi, tôi là một cô cháu gái biết vâng lời. Do đó tôi sẽ rất hân hạnh được đón tiếp ngài.”

“Không phải vậy, thưa tiểu thư, tiểu thư sẽ là người ban phát hân hạnh. Vậy ngày mai, vào giờ này, tôi sẽ rất hạnh phúc được hầu chuyện tiểu thư.”

Hầu tước cúi chào lần nữa; và thêm một lần nữa ông nâng những ngón tay cô thiếu nữ lên môi, trong lúc nàng nhún người chào. Thế rồi, chẳng cần gì hơn ngoài một màn làm quen xã giao như vậy, hai người chia tay.

Lúc này cô thiếu nữ không khỏi gằn như nín thở, không khỏi hoa mắt choáng váng trước vẻ đẹp của nhà quý tộc, phong thái của một ông hoàng, sự tự tin về quyền lực của bản thân tỏa ra từ con người hầu tước. Gần như vô thức, nàng so sánh hầu tước với người đã chỉ trích ông - anh chàng André-Louis gầy gò xác xơ, với chiếc áo khoác nâu trơn không trang sức và đôi giày khóa thép - và nàng cảm thấy mình đã gây ra một sự xúc phạm không thể tha thứ khi chấp nhận lắng nghe cho dù chỉ một lời từ kẻ chỉ trích xác xơ đó. Ngày mai, ngài hầu tước sẽ tới ngỏ lời trao cho nàng một địa vị cao sang, một danh vị quyền quý. Ấy vậy mà chỉ vừa mới đây thôi nàng đã thiếu chút nữa coi nhẹ việc phẩm giá của mình được nâng lên nhờ vào ý định của hầu tước muốn đưa nàng tới một địa vị quý phái đến thế. Sẽ không bao giờ nàng chịu đựng nó một lần nữa; sẽ không bao giờ nàng tỏ ra yếu đuối và trẻ con đến mức cho phép André-Louis thốt ra những lời bình phẩm

vô lễ dành cho một người mà nếu so sánh với người đó, anh ta chỉ xứng đáng là một gã đầy tớ.

Sự phù phiếm và tham vọng đã tranh luận như thế với phần tốt đẹp hơn trong con người nàng, và cô thiếu nữ không khỏi phiền muộn khi phần tốt đẹp hơn trong con người mình vẫn chưa chịu thừa nhận nó đã hoàn toàn bị thuyết phục.

Trong lúc đó, ông de La Tour d’Azyr đang bước lên xe ngựa. Hầu tước nói vài lời tạm biệt với ông de Kercadiou, đồng thời cũng dành một lời chào cho de Vilmorin, đáp lại de Vilmorin chỉ im lặng cúi đầu. Cỗ xe ngựa lăn bánh rời đi, anh chàng người hầu với bộ tóc giả rắc bột trong bộ chế phục xanh và vàng đứng im như tượng đằng sau xe, hầu tước de La Tour d’Azyr cúi người chào cô tiểu thư, nàng cũng vẫy tay tạm biệt để đáp lại.

Sau đó, de Vilmorin khoác tay André-Louis, rồi nói với anh, “Đi thôi, André.”

“Nhưng các cậu phải ở lại ăn tối chứ, cả hai người!” vị lãnh chúa hiếu khách của Gavrillac kêu lên. “Chúng ta sẽ uống mừng một chén,” ông nói thêm, nháy mắt về phía cô cháu gái đang bước lại gần. Ông chủ nhà chất phác không hề có chút khiêu tể nhị nào.

De Vilmorin lấy cớ một cuộc hẹn không cho phép anh được hưởng hân hạnh đó. Chàng sinh viên tỏ ra rất nghiêm chỉnh giữ kẽ.

“Còn con thì sao, André?”

“Con ư? Ôi, con cũng dự phần vào cuộc hẹn đó, thưa cha đỡ đầu,” anh nói dối, “và vì mê tín nên con kiêng uống mừng.” Anh không hề muốn nán lại. Anh phẫn nộ cực độ với Aline vì thái độ tươi cười khi nàng chào đón de La Tour d’Azyr cũng như cuộc mặc cả ghê tởm anh thấy nàng đã cả quyết ngã theo. Anh cảm thấy đau khổ vô cùng trước một ảo tưởng vừa tan vỡ.

## Chương 3. Tài hùng biện của de Vilmorin

---

Khi hai người bạn cùng nhau đi xuống đồi, lần này đến lượt de Vilmorin trầm tư im lặng, còn André-Louis lại là người nói không ngớt lời. Anh đã chọn Phụ nữ làm chủ đề cho màn diễn thuyết của mình lúc này. Chàng luật sư tuyên bố - dẫu không có lý do gì xác đáng - anh đã khám phá ra Phụ nữ vào sáng hôm đó; và những gì anh nói về phái đẹp quả tình chẳng mấy tích cực cho lắm, thậm chí đôi chỗ còn gần như thô bạo. De Vilmorin, sau khi đã biết chắc chủ đề, không tiếp tục bận tâm lắng nghe nữa. Cho dù chuyện này có thể coi là độc đáo hiếm có ở một chàng sinh trẻ tuổi tại nước Pháp vào thời đó, song quả thực de Vilmorin không mấy quan tâm tới Phụ nữ. Chàng Philippe khốn khổ quả tình là một trường hợp hiếm có trong nhiều phương diện. Khi tới đối diện *Breton arme* - nhà trọ kiêm bưu trạm nằm tại lối vào làng Gavrillac - de Vilmorin ngắt lời người bạn đồng hành đúng lúc chàng luật sư đang bay lên tít tận đỉnh cao chóng mặt của những lời châm chích chua cay độc địa, và André-Louis, nhờ thế được lôi trở lại với thực tại, trông thấy cỗ xe song mã của hầu tước de La Tour d'Azyr đậu ngay trước cửa nhà trọ.

“Tôi không tin này giờ cậu vẫn lắng nghe tôi nói,” anh lên tiếng.

“Nếu cậu bớt say sưa hơn với màn diễn thuyết của mình, có lẽ cậu đã nhận ra điều đó sớm hơn và tiết kiệm được khá nhiều hơi sức rồi. Sự thực là cậu khiến tôi rất thất vọng, André. Dường như cậu đã quên mất chúng ta tới đây vì lý do gì. Tôi có một cuộc hẹn tại đây với ông hầu tước. Ông ấy mong được lắng nghe tôi trình bày thêm về vấn đề tôi đang bận tâm. Ở trên đó, tại Gavrillac, tôi không thể đạt được gì. Thời điểm tình cờ lại rất không đúng lúc. Nhưng tôi vẫn còn hy vọng ở hầu tước.”

“Hy vọng về điều gì?”

“Rằng ông ấy sẽ làm những gì có thể trong quyền hạn để sửa chữa sai lầm. Chu cấp cho người quả phụ và đám trẻ mồ côi. Nếu không tại sao ông ấy lại muốn nghe tôi nói tiếp làm gì?”

“Sự hạ mình bất thường,” André-Louis nói, rồi trích dẫn thêm, “*Timeo Danaos et dona ferentes\**”.

“Tại sao?” Philippe hỏi.

“Chúng ta hãy cùng đi khám phá xem - trừ phi cậu cho rằng tôi sẽ là kẻ gây vướng víu.”

Trong một gian phòng bên tay phải, được dành riêng cho ngài hầu tước chừng nào quý ông còn vui lòng chiếu cố sử dụng nó, hai chàng trai trẻ được dẫn vào gặp ông. Một lò sưởi bằng củi gộc đang cháy rực ở cuối phòng, và lúc này hầu tước de La Tour d’Azyr đang ngồi bên lò sưởi cùng em họ ông, hiệp sĩ de Chabrillane. Cả hai cùng đứng lên khi de Vilmorin bước vào. André-Louis theo sau, dừng lại để đóng cửa.

“Sự đúng hẹn đầy lịch thiệp của ông khiến tôi rất cảm kích, ông de Vilmorin,” hầu tước lên tiếng, song là bằng một giọng nói lạnh lùng hoàn toàn tương phản với những lời nói lịch sự của ông. “Xin mời ông ngồi. A, ông Moreau?” Câu nói bộc lộ một vẻ dò hỏi đầy lãnh đạm. “Ông đây đi cùng ông, phải vậy không thưa ông?” hầu tước hỏi.

“Nếu ông không thấy phiền, thưa hầu tước.”

“Tại sao lại phiền chứ? Xin mời ông ngồi, Moreau.” Hầu tước nói mà không buồn ngoảnh đầu lại, như thể là nói với một người hầu.

“Ông thật rộng lượng, thưa hầu tước,” Philippe nói, “khi cho tôi cơ hội này để tiếp tục chủ đề đã khiến tôi hoài công, theo những gì đã diễn ra, tới Gavrillac.”

Hầu tước bắt tréo chân và hơ một bàn tay quý phái trước ngọn lửa. Ông đáp lại, không buồn quay người về phía chàng sinh viên trẻ lúc đó đang đứng sau lưng mình.

“Về sự rộng lượng trong đề nghị của tôi lúc này chúng ta sẽ tạm không bàn tới,” ông nói một cách cay độc, và de Chabrilane bật cười. André-Louis nghĩ tiếng cười của nhà quý tộc này thật dễ vang lên, và gần như thấy ghen tị với khả năng này của ông ta.

“Nhưng tôi rất biết ơn,” Philippe vẫn khẳng khẳng, “khi ông chiếu cố lắng nghe tôi biện hộ cho quyền lợi của họ.”

Hầu tước ngoái đầu nhìn chăm chăm vào anh. “Quyền lợi của ai vậy?” ông hỏi lại.

“Còn ai nữa, quyền lợi của người vợ góa và những đứa con cô cút của Mabey bất hạnh.”

Hầu tước đưa mắt từ de Vilmorin sang ông hiệp sĩ, và một lần nữa ông hiệp sĩ lại phá lên cười, lần này còn vỗ đùi đen đét.

“Tôi nghĩ,” de La Tour d’Azyr chậm rãi nói, “rằng chúng ta đang hiểu lầm nhau. Tôi đề nghị ông tới đây vì lâu đài Gavrilac khó lòng có thể coi là một nơi thích hợp để tiếp tục đẩy cuộc tranh luận của chúng ta đi xa hơn nữa, và cũng vì tôi ngại sẽ quấy quả ông quá nhiều nếu đòi hỏi ông phải đánh đường tới tận Azyr. Nhưng mục đích đằng sau lời đề nghị của tôi có liên quan tới một vài cách diễn đạt mà ông đã nói ra tại đó. Chính vì những cách diễn đạt ấy, thưa ông, mà tôi muốn trao đổi thêm với ông - nếu ông vui lòng chấp thuận.”

André-Louis bắt đầu nhận ra có điều gì đó nham hiểm ở ông ta. Anh là một người có trực giác nhanh nhạy, nhanh hơn nhiều so với de Vilmorin, người lúc này chỉ mới tỏ ra hơi chút ngạc nhiên.

“Tôi không hiểu gì hết, thưa ông,” anh nói. “Ông đang muốn nói tới những cách diễn đạt nào vậy?”

“Thưa ông, dường như tôi phải giúp ông lấy lại trí nhớ của mình.” Hầu tước bắt tréo chân, xoay người sang, như vậy cuối cùng ông cũng đối diện với de Vilmorin. “Thưa ông, ông đã nói - và cho dù rất có thể là ông lầm lẫn, điều này đã được ông nói ra đây hùng hồn, thậm chí, theo như tôi cảm thấy, gần như hơi quá hùng hồn - về sự ô nhục của một hành động như việc thẳng tay thực hiện công lý với gã

kẻ cắp kia, kẻ có tên là Mabey hay gì gì đó. Ô nhục là từ chính xác ông đã sử dụng. Ông đã không hề thu lại những lời đó khi tôi có vinh hạnh cho ông hay chính theo lệnh của tôi mà người gác rừng Benet hành động như hăn đã thực hiện.”

“Nếu,” de Vilmorin nói, “hành động ấy là một sự ô nhục, mức độ ô nhục của nó không thể được thay đổi bởi địa vị của kẻ gây ra nó dù kẻ đó có quyền thế đến đâu đi chăng nữa. Ngược lại, điều đó còn làm mức độ ô nhục ấy tăng lên.”

“A!” hầu tước thốt lên, và lấy một hộp thuốc lá bằng vàng từ trong túi ra. “Ông nói, ‘nếu hành động ấy là một sự ô nhục’, thưa ông. Liệu tôi có phải hiểu rằng lúc này ông không còn tin chắc như lúc trước về sự ô nhục của hành động đó nữa?”

Khuôn mặt đẹp đẽ của de Vilmorin hiện vẻ lúng túng. Anh không hiểu được ý nghĩa của sự suy diễn này.

“Thưa hầu tước, từ sự sẵn sàng nhận trách nhiệm về mình của ngài, tôi cho rằng hăn ngài phải tin vào những lý lẽ biện hộ cho hành động đó, thứ vốn không hề hiển nhiên với tôi.”

“Thế là tốt hơn rồi đấy. Tốt hơn rõ rệt.” Hầu tước lấy bột thuốc lá ra một cách kiêu cách, phủi những bụi thuốc còn bám lại trên đường diềm đăng ten cầu kỳ trên cổ mình. “Ông nhận ra rằng với một sự hiểu biết thiếu hoàn hảo về những gì đã xảy ra, khi bản thân ông không phải là một chủ đất, rất có thể ông đã quá hấp tấp đi tới những kết luận vô lý. Lần này đúng là một trường hợp như thế. Hãy lấy đó làm một lời cảnh cáo cho mình, thưa ông. Khi tôi cho ông hay từ nhiều tháng qua tôi đã bị quấy nhiễu bởi những vụ trộm cướp như thế, có lẽ ông sẽ hiểu ra sự cần thiết phải viện đến một hình phạt đủ nghiêm khắc để chấm dứt chúng. Đến lúc này, khi mối nguy hiểm đã được làm rõ, tôi không nghĩ còn có kẻ nào dám lảng vảng kiếm ăn ở địa hạt của tôi. Và mọi chuyện không chỉ dừng ở đó, ông de Vilmorin. Những vụ săn trộm này còn không làm tôi thấy bức bối bằng sự coi thường những quyền lợi tuyệt đối và bất khả xâm phạm của tôi. Thưa ông, như ông



hắn không thể không nhận ra, đang có con ác quỷ của sự bất tuân lơ lửng trong không khí, và chỉ có một cách duy nhất để đối phó với nó. Nhân nhượng với khuynh hướng nguy hiểm này, cho dù ở mức độ nhẹ tới thế nào đi nữa, thể hiện sự khoan dung, cho dù ở mức độ hạn chế đến thế nào đi nữa cũng sẽ dẫn tới việc buộc phải viện đến các biện pháp còn hà khắc hơn vào ngày mai. Tôi chắc ông hiểu những gì tôi nói, và tôi tin ông cũng sẽ đánh giá cao việc tôi hạ cố đưa ra nhiều lời giải thích đến thế cho một tình huống tôi không nghĩ rằng mình cần giải thích bất cứ điều gì. Nếu có gì đó trong những điều tôi vừa nói vẫn còn tối nghĩa với ông, tôi khuyên ông nên tìm hiểu luật sẵn bản, mà ông luật sư bạn ông đây sẽ giải thích cho ông nếu cần.”

Nói đến đó, nhà quý tộc lại quay người trở lại đối diện với đồng lứa. Hành động đó dường như là một lời nhắc nhở kín đáo rằng cuộc hội kiến đến đây coi như chấm dứt. Thế nhưng trong con mắt của André-Louis, người đang theo dõi tất cả một cách chăm chú với tâm trạng bối rối pha lẫn chút bất an mơ hồ, vì không hề là một lời nhắc nhở tế nhị kín đáo. Đó, anh thầm nghĩ, là một màn diễn thuyết rất kỳ cục, rất đáng ngờ, nó được trình bày như một lời giải thích, với cách diễn đạt lịch sự và giọng điệu ngạo mạn một cách có tính toán; song trên thực tế nó chỉ có thể nhằm tới mục đích khiêu khích, thổi bùng lên sự phẫn nộ của một người vốn mang trong mình các tư tưởng như de Vilmorin. Và nó đã tạo ra đúng hiệu quả mong muốn. Chàng sinh viên đứng phắt dậy.

“Không lẽ trên thế gian này không còn luật lệ nào ngoài luật sẵn bản sao?” anh hỏi đầy phẫn nộ. “Liệu ngài đã bao giờ tình cờ nghe nói tới luật nhân đạo chưa?”

Hầu tước thờ dài với vẻ chán ngán. “Luật nhân đạo liên quan gì tới tôi đây?” ông hỏi.

De Vilmorin nhìn hầu tước trong khoảnh khắc, ngỡ ngàng đến không nói nên lời.

“Không gì hết, thưa hầu tước. Điều đó, than ôi, đã quá hiển nhiên. Tôi hy vọng ông sẽ nhớ tới nó vào giờ phút rất có thể ông sẽ ước gì được phép viếng đến thứ luật lệ mà lúc này ông đang cười nhạo.”

De La Tour d’Azyr quay phắt đầu lại, khuôn mặt kiêu hãnh của ông đầy vẻ quyền uy.

“Giờ thì điều đó chính xác có nghĩa là gì đây? Đây không phải là lần đầu tiên trong ngày hôm nay ông viếng đến những lời lẽ đen tối mà tôi gần như có thể tin rằng ẩn chứa một lời hăm dọa.”

“Không phải là hăm dọa đâu, hầu tước - một lời cảnh báo. Một lời cảnh báo rằng những tội ác chống lại các tạo vật của Chúa như thế... Ồ, ông có thể cười mỉa, thưa ông, nhưng họ cũng là các tạo vật của Chúa, cũng như ông hay tôi - không hơn không kém dưới con mắt của Người, cho dù lời nhắc nhở này có thể làm lòng kiêu hãnh của ông tổn thương sâu sắc đến đâu đi nữa...”

“Vì lòng nhân từ của ông, hãy miễn cho tôi bài thuyết pháp, thưa ông chùng sinh!”

“Ông giễu cợt, thưa ông. Ông cười. Liệu ông còn có thể cười được không, tôi tự hỏi, khi Chúa an bài sự trừng phạt của Người dành cho ông vì biết bao nhiêu máu và sự hà hiếp cướp đoạt vấy đầy trên hai bàn tay ông?”

“Thưa ông!” Lời nhắc nhở sắc như roi quất là của de Chabrillane, người vừa đứng bật dậy. Nhưng ngay lập tức hầu tước đã ngăn em họ mình lại.

“Ngồi xuống đi, ngài hiệp sĩ. Ông đang ngắt lời ông chùng sinh đây, mà tôi lại nóng lòng muốn nghe ông ấy nói tiếp. Chàng trai trẻ này làm tôi thấy rất thú vị.”

Phía sau de Vilmorin, André-Louis lúc này cũng đã đứng dậy, bị thôi thúc bởi sự lo ngại bắt nguồn từ vẻ độc ác anh nhận thấy đang hằn rõ trên khuôn mặt đẹp đẽ của de La Tour d’Azyr. Anh bước lại gần, chạm vào cánh tay người bạn.

“Tốt hơn nên đi thôi, Philippe,” anh nói.

Nhưng de Vilmorin, mắc kẹt trong gọng kìm không nao núng của sự phần nộ đã kìm nén quá lâu, đã bị chúng thôi thúc để rồi tiếp tục một cách bất cần.

“Ồ, thưa ông,” anh nói, “hãy nhìn lại xem ông là ai và sẽ trở thành thế nào. Hãy nghĩ tới việc ông và đồng loại của ông đã sống ra sao bằng sự áp bức người khác, và hãy nghĩ tới hậu quả mà cuối cùng sự áp bức ấy sẽ đem tới.”

“Một tay cách mạng!” hầu tước thốt lên đầy khinh miệt. “Ông lại còn dám trơ tráo đứng trước mặt tôi và chia ra với tôi thứ rỗng tuếch nặng mùi của đám tự xưng là trí thức hiện đại các người kia đấy!”

“Liệu nó có rỗng tuếch không, thưa ông? Liệu ông có nghĩ - có tin trong chính tâm hồn mình - rằng nó rỗng tuếch không? Liệu ách phong kiến đang đè nặng lên mọi sinh vật sống, nghiền nát họ như những quả nho trong máy ép vì lợi ích của mình có là rỗng tuếch không? Chẳng phải nó đang áp đặt các quyền của mình lên dòng nước của các con sông, lên ngọn lửa dùng để nướng những chiếc bánh mì làm bằng cỏ trộn lẫn với lúa mạch của người nghèo, lên ngọn gió làm quay các cối xay sao? Người nông dân không thể đi một bước trên đường, bước lên một cây cầu khốn khổ bắc qua sông, mua một mảnh vải ở chợ làng mà không gặp phải sự tham tàn phong kiến, không bị đánh các loại thuế theo luật phong kiến. Chẳng lẽ như thế còn chưa đủ sao, hầu tước? Chẳng lẽ ông còn muốn cả mạng sống khốn khổ của họ để trả giá cho một hình dáng dù nhỏ nhất phạm vào những đặc quyền bất khả xâm phạm của ông, không buồn bận tâm tới những người vợ góa, những đứa con cô mà ông đẩy vào cảnh tang thương? Chẳng lẽ sẽ không có gì khiến ông hài lòng, ngoài việc đến cả chiếc bóng của ông cũng phải trùm lên mặt đất như một lời nguyền độc địa? Và liệu trong sự kiêu ngạo của mình, ông nghĩ rằng nước Pháp, quốc gia bất hạnh nhất trong các quốc gia, sẽ chịu đựng điều đó mãi mãi chẳng?”

Anh ngừng lại, như thể chờ đợi một câu trả lời. Nhưng không có gì hết. Hầu tước nhìn anh, im lặng một cách kỳ lạ, một nụ cười nửa miệng khinh miệt nhếch lên trên khóe môi ông, đôi mắt lạnh lùng tàn nhẫn không báo trước điều gì tốt lành.

Một lần nữa, André-Louis giật tay áo bạn mình.

“Philippe.”

Philippe hẩy tay bạn ra, và tiếp tục một cách cuồng nhiệt.

“Chẳng lẽ ông không thấy những đám mây đang tụ lại báo trước cơn bão sắp nổ ra sao? Có thể ông cho rằng Đại hội các Đẳng cấp mà ông Necker đề xuất và hứa triệu tập vào năm tới sẽ không làm gì ngoài đề xuất những phương thức bóc lột mới nhằm thanh toán các món nợ của Nhà nước chẳng? Ông đang lừa dối chính mình đấy, như ông sẽ thấy. Đẳng cấp Thứ ba, thứ mà ông khinh rẻ, sẽ chứng minh nó là lực lượng chiếm ưu thế, và nó sẽ tìm ra một cách để chấm dứt căn bệnh đặc quyền thối nát đang làm mục ruỗng đất nước bất hạnh này.”

Hầu tước quay người lại trên ghế, và rớt cuộc cũng lên tiếng.

“Thưa ông, quả là ông sở hữu,” ông nói, “một tài hùng biện rất nguy hiểm. Và nó nói về bản thân ông nhiều hơn là về chủ đề ông nói tới. Vì nói cho cùng, ông có gì để nói với tôi đây? Một món ăn cũ hâm nóng lại vốn vẫn được mang ra đãi những kẻ quá khích khố rách áo ôm tại các câu lạc bộ học thuật tinh lẻ, được xào nấu từ những lời trâng giang đại hải của nào là Voltaire nào là Jean-Jacques của các vị, cũng như những gã văn sĩ nửa mùa bán thiu khác. Trong cả đám triết gia của mình, các vị không có lấy một kẻ có đủ trí khôn để hiểu chúng tôi là một đẳng cấp đã trở nên thiêng liêng nhờ sự lâu đời, và về các đặc quyền đặc lợi của mình, chúng tôi có sau lưng hàng thế kỷ làm căn cứ.”

“Nhân loại, thưa ông,” Philippe đáp, “còn lâu đời hơn giới quý tộc. Các quyền của con người cũng đồng thời xuất hiện với con người.”

Hầu tước nhún vai phá lên cười.

“Đó là câu trả lời đáng ra tôi đã phải lường trước. Nó đặc sệt giọng điệu sáo rỗng đặc trưng cho các triết gia.”

Và sau đó de Chabrilane lên tiếng.

“Ngài vòng vo dài dòng quá,” ông ta chỉ trích anh họ với vẻ sốt ruột.

“Nhưng tôi sắp tới đích rồi,” hầu tước trả lời. “Đầu tiên tôi muốn biết cho thật chắc chắn đã.”

“Có Chúa chứng giám, hẳn lúc này ngài không còn gì phải nghi ngờ nữa.”

“Không còn gì nữa.” Hầu tước đứng dậy, lại quay về phía de Vilmorin, người không hiểu gì về cuộc hội thoại ngắn ngủi đó. “Ông chủng sinh,” ông ta lặp lại lần nữa, “ông có một tài hùng biện rất nguy hiểm. Tôi có thể hình dung không ít người bị nó làm nghiêng ngả. Giá như ông là người sinh ra với xuất thân quý tộc, hẳn ông sẽ không dễ dàng bị tiêm nhiễm đến thế những quan điểm sai lầm mà ông mới bộc lộ.”

De Vilmorin ngậy người ra nhìn hầu tước, không hiểu nổi những gì vừa nghe được.

“Giá như tôi là người sinh ra với xuất thân quý tộc, ông nói vậy sao?” anh chậm rãi nhắc lại với giọng bối rối. “Nhưng tôi sinh ra với xuất thân quý tộc. Dòng dõi của tôi cũng lâu đời, dòng máu của tôi cũng cao quý như của ông, thừa ông.”

Hầu tước hơi nhướn mày, kèm theo một nụ cười khoan dung. Đôi mắt tối sẫm, ươn ướt của ông ta nhìn thẳng vào mặt de Vilmorin.

“Tôi e rằng về chuyện này ông đã bị lừa dối.”

“Lừa dối?”

“Những cảm xúc của ông thể hiện rõ sự thiếu đứng đắn mà mẹ ông hẳn đã phạm phải.”

Những lời xúc phạm tàn nhẫn đã bị nói ra không thể thu về, và đôi môi vừa thốt ra chúng một cách lạnh lùng như thể đó chỉ là chuyện

vật vãnh nhất trên đời, vẫn giữ nguyên vẻ bình thản, thậm chí hơi mỉa mai.

Sau đó là một khoảng im lặng nặng nề. Toàn bộ tâm trí André-Louis bỗng chốc tê liệt. Anh đứng sững sờ, mọi dòng suy nghĩ trong đầu đều chững lại, trong khoảng thời gian đó đôi mắt de Vilmorin tiếp tục nhìn chăm chú vào de La Tour d’Azyr, như thể tìm kiếm ở đó một ý nghĩa còn lẫn trốn mình. Chàng sinh viên chợt hiểu ra lời xúc phạm độc địa này. Máu bỗng đổ dồn lên khuôn mặt anh, đôi mắt vốn hiền hòa chợt như bốc cháy. Cả người chàng thanh niên run lên. Sau đó, với một tiếng thét không rõ thành lời, anh cúi người ra trước, vung bàn tay đang xòe ra tát thật mạnh vào khuôn mặt khinh khỉnh của hầu tước.

Trong chớp mắt de Chabrilane đã đứng phắt dậy chen vào giữa hai người.

André-Louis chợt hiểu ra cái bẫy khi đã quá muộn. Những lời de La Tour d’Azyr nói ra chỉ giống như một nước đi trong một ván cờ, được tính toán để dồn đối thủ vào thế buộc phải đáp trả lại như vậy - một nước đi đáp trả khiến anh ta rơi hoàn toàn vào bẫy.

Hầu tước ngược mắt lên nhìn, khuôn mặt trắng bệch, ngoại trừ nơi lưu dấu những vết ngón tay của de Vilmorin bắt đầu ửng đỏ lên; nhưng ông ta không nói gì thêm. Thay vào đó, de Chabrilane, lúc này là người đảm nhiệm phần nói, thực hiện đúng vai diễn như đã thỏa thuận trước trong trò dàn cảnh hiểm độc này.

“Thưa ông, hẳn ông ý thức được việc mình vừa làm,” ông ta lạnh lùng nói với Philippe. “Và tất nhiên ông cũng ý thức được việc gì không thể tránh khỏi sẽ diễn ra sau chuyện này.”

De Vilmorin vẫn chưa ý thức được gì. Chàng thanh niên tội nghiệp đã phản ứng bùng bột, theo bản năng mà sự tử tế và danh dự thôi thúc, không hề tính tới hậu quả. Nhưng lúc này anh đã nhận ra điều đó sau những lời rào đón đầy thâm ý của de Chabrilane, và nếu anh muốn tránh những hậu quả ấy thì điều này cũng xuất phát từ sự

tôn trọng giới luật tu sĩ của mình, vốn nghiêm cấm việc giải quyết những xung khắc theo cách mà rõ ràng de Chabrilane đang dồn ép anh.

Chàng sinh viên lùi lại. “Hãy để một sự xúc phạm xóa đi một sự xúc phạm khác,” anh đề dẫn nói. “Như thế vẫn là một sự ưu ái cho hầu tước. Hãy để ông ấy thỏa mãn với chừng đó.”

“Không thể được.” Tay hiệp sĩ mím chặt môi lại. Sau đó, ông ta trở thành hiện thân của sự mềm mỏng, nhưng cũng rất kiên quyết. “Một cái tát đã được tung ra, thưa ông. Tôi nghĩ tôi hoàn toàn đúng khi nói rằng chuyện như thế chưa bao giờ xảy ra với hầu tước trong cuộc đời ông ấy. Nếu ông cảm thấy mình bị xúc phạm, ông chỉ việc yêu cầu sự hoàn trả danh dự theo đúng cách mà một nhà quý tộc luôn đáp ứng một nhà quý tộc khác. Hành động vừa rồi của ông dường như là lời khẳng định cho giả thiết mà ông cho rằng đã xúc phạm ông. Nhưng không phải vì thế mà ông được miễn trừ chịu trách nhiệm về các hậu quả.”

Như bạn đọc có thể thấy, phần việc của de Chabrilane là đổ thêm dầu vào lửa, để đảm bảo chắc chắn rằng nạn nhân không thể thoát khỏi tay bọn họ.

“Tôi không muốn bất cứ sự miễn trừ nào,” chàng sinh viên chủng viện trẻ tuổi đáp trả, bị kích động trước lời châm chọc mới. Nói cho cùng, anh là người xuất thân quý tộc, và truyền thống của giai cấp vẫn mạnh mẽ trong con người anh - mạnh hơn nhiều những gì được dạy trong chủng viện về đức khiêm nhường. Anh có bốn phạm với chính mình, với danh dự của bản thân, nên thà bị giết còn hơn lẩn tránh hậu quả của những gì mình đã gây ra.

“Nhưng anh ấy còn không đeo kiếm, thưa các ngài!” André-Louis kinh hoàng kêu lên.

“Việc này có thể dễ dàng được khắc phục. Ông ta có thể mượn kiếm của tôi.”

“Thưa các ngài, ý tôi,” André-Louis khẳng định tiếp tục, vừa sợ cho bạn vừa xuất phát từ sự phẫn nộ, “rằng trang phục trên người không cho phép anh ấy mang kiếm, rằng anh ấy chưa bao giờ từng đeo kiếm, và không hề được học cách sử dụng kiếm. Anh ấy là một sinh viên chủng viện - một chủng sinh sẽ nhận chức thánh, lúc này đã gần là linh mục rồi, vì vậy bị nghiêm cấm tham gia vào một cuộc quyết đấu như các ngài đề xuất.”

“Tất cả những điều này, đáng lẽ ông ta nên nhớ ra trước khi vung tay tát ai đó,” de Chabrillane lịch thiệp nói.

“Cái tát đó là để đáp trả một sự khiêu khích có chủ ý,” André-Louis phẫn nộ. Sau đó anh bình tâm lại, cho dù cái nhìn kênh kiệu của kẻ đối thoại không đóng bất cứ vai trò nào trong việc này. “Ôi Chúa ơi, tôi nói chỉ vô ích mà thôi! Làm sao người ta có thể tranh luận với một mưu đồ được dự liệu từ trước! Đi thôi, Philippe. Cậu không thấy cái bẫy...”

De Vilmorin cắt ngang bạn mình, và vùng ra. “Im lặng, André. Đòi hỏi của phía hầu tước hoàn toàn chính đáng.”

“Hoàn toàn chính đáng?” André-Louis bất lực buông lỏng hai tay xuống. Chàng trai mà anh yêu quý hơn bất cứ ai trên đời đã sa bẫy sự điên rồ của thế giới này. Bạn anh đang phơi ngực trần ra trước mũi kiếm chỉ vì một ý thức mơ hồ, méo mó về danh dự mà chàng sinh viên bị bó buộc vào. Không phải chàng trai không nhìn ra cạm bẫy. Chỉ có điều danh dự ép buộc anh phải bỏ qua điều đó. Với André-Louis, vào khoảnh khắc này, chàng thanh niên ấy dường như là một nhân vật đầy chất bi kịch. Có thể cao quý đấy, nhưng thật đáng thương hại.



## Chương 4. Di sản

---

Ý nguyện của de Vilmorin là cuộc xích mích nên được giải quyết ngay lập tức. Trong chuyện này, anh vừa là người bị xúc phạm vừa là người xúc phạm. Bị giày vò bởi những cảm xúc đối nghịch một cách đáng buồn với thiên hướng tu sĩ của mình, chàng sinh viên chủng viện, hơn bất cứ ai, rất nóng lòng muốn giải quyết cho xong chuyện này, để có thể lấy lại tâm thế phù hợp hơn với thiên chức của mình. Thêm nữa, anh cũng ít nhiều thấy sợ chính mình; ý tôi là danh dự của anh ít nhiều e sợ bản tính của anh. Điều kiện giáo dục anh được hưởng, cũng như đích đến mà từ vài năm nay anh hướng tới, đã tước đi của chàng sinh viên phần lớn tính khí hung hăng mạnh mẽ vốn là bản tính trời sinh của đàn ông. Anh trở nên e dè, dịu dàng như một cô gái. Ý thức được điều này, anh sợ rằng một khi nhiệt huyết của cơn phần nộ đã lắng xuống, rất có thể anh sẽ tỏ ra yếu đuối đến mất hết danh dự trước thử thách.

Hầu tước, về phía mình, cũng hăng hái muốn giải quyết món nợ danh dự ngay lập tức; và vì hai người trong cuộc đã có de Chabrilane làm chứng cho anh họ mình và André-Louis làm chứng cho de Vilmorin, không còn gì có thể trì hoãn họ nữa.

Vậy là, trong vòng vài phút, mọi thỏa thuận đã được thu xếp xong, và lúc này chúng ta chứng kiến nhóm nhỏ bốn người với ý định chẳng mấy tốt lành tập hợp lại dưới ánh nắng chiều trên bãi cỏ vốn được dùng để chơi môn bóng gổ ở phía sau nhà trọ. Họ được hoàn toàn riêng tư, ít nhiều khuất khỏi tầm nhìn từ các khung cửa sổ nhà trọ nhờ một rặng cây cho dù lúc này đã trụi hết lá song chỉ ít vẫn đủ dày để tạo ra một tấm bình phong hiệu quả.

Lần này không hề có thủ tục nào như kiểu so sánh chiều dài của kiếm hay lựa chọn nơi quyết đấu. Hầu tước tháo dây đeo kiếm và bao kiếm ra, nhưng từ chối - không coi những điều này là cần thiết trước một đối thủ kém cỏi như vậy - bỏ giày hay áo khoác. Cao lớn, dẻo dai và vạm vỡ, ông ta đứng đối diện với thân hình cũng cao không kém nhưng lại mảnh dẻ yếu ớt của de Vilmorin. Đấu thủ thứ hai cũng không buồn thực hiện bất cứ sự chuẩn bị thông thường nào. Vì anh biết có cởi bớt áo ngoài ra cũng chẳng đem tới thêm chút lợi ích nào, chàng sinh viên bước vào cuộc quyết đấu mà vẫn mặc nguyên đồ trên người, hai vầng đỏ trên hai gò má bừng bừng thiêu đốt khuôn mặt vốn xanh xao của anh.

Hiệp sĩ de Chabrilane, chống tay trên một cây can - vì ông ta đã đưa kiếm của mình cho de Vilmorin - im lặng chăm chú quan sát. Đứng đối diện với ông ta, ở phía bên kia hai đấu thủ là André-Louis, người có khuôn mặt tái nhợt hơn cả trong bốn người, đôi mắt như đang lên cơn sốt nhìn chăm chăm ra phía trước, hai bàn tay lạnh ngắt hết nắm chặt lại mở ra.

Mọi bản năng hồi thúc anh lao vào giữa hai đối thủ, phản đối và ngăn cản cuộc quyết đấu này. Tuy nhiên, bản năng sáng suốt này bị kìm nén lại dưới ý thức về sự vô ích của nó. Để trấn an bản thân, anh bám lấy niềm tin rằng kết cục của cuộc quyết đấu có lẽ cũng sẽ không quá nghiêm trọng. Nếu danh dự của Philippe ép buộc chàng sinh viên phải đọ kiếm với người anh đã tát, địa vị của ông de La Tour d'Azyr cũng ràng buộc ông ta không kém trong việc không được gây tổn hại nghiêm trọng tới cậu thanh niên còn thiếu kinh nghiệm sống vốn đã bị ông ta khiêu khích nặng nề. Nói cho cùng, hầu tước là người trọng danh dự. Hẳn ông ta chỉ định dành cho đối phương một bài học; có thể là khá nặng tay, nhưng là một bài học để rồi đối thủ của ông ta sau đó có thể tiếp tục sống mà chiêm nghiệm. André-Louis khẳng khẳng ôm lấy lý luận đó để trấn an bản thân.

Thép chạm thép, hai đối thủ bắt đầu quyết đấu. Hầu tước để lộ ra trước đối thủ một khoảng mạng sườn hẹp, hai đầu gối ông ta hơi nhún xuống, biến thành một cặp lò xo sống, trong khi de Vilmorin để lộ cả người trước mặt đối thủ, một chiếc bia tròn vẹn, hai đầu gối cứng đờ như bằng gỗ. Danh dự và sự công bằng hẳn đều lớn tiếng phản đối một cuộc quyết đấu như thế này.

Cuộc quyết đấu diễn ra rất nhanh, tất nhiên rồi. Khi còn trẻ, Philippe từng được thụ giáo về đấu kiếm theo cách giáo dục mọi cậu bé xuất thân quý tộc như anh đều được hưởng. Và vì vậy, ít nhất chàng sinh viên cũng biết những điều sơ đẳng nhất được trông đợi ở mình. Nhưng liệu hiểu biết sơ đẳng nào có thể giúp ích cho chàng thanh niên lúc này? Ba lần đỡ kiếm là đủ để hoàn tất phần giao đấu, sau đó, không chút vội vã, hầu tước lướt chân phải trên mặt cỏ ướt, thân hình cao ráo, thanh lịch của ông ta vươn dài ra trong một cú tấn công vượt quá tầm chống đỡ lóng ngóng của de Vilmorin, và với vẻ khoan thai tột độ, ông ta đâm xuyên kiếm vào đúng tim chàng thanh niên.

André-Louis nhào tới vừa đúng lúc để đỡ lấy nửa người phía trên của bạn mình khi chàng sinh viên khụy xuống. Rồi sau đó, chính chân anh cũng khụy xuống dưới sức nặng của thân hình ấy, anh hạ dần người bạn trẻ xuống cho tới khi quỳ hẳn gối trên mặt cỏ ẩm ướt. Đầu Philippe ngả vật lên vai trái André-Louis; hai cánh tay mềm oặt của Philippe buông thõng xuống hai bên người; máu trào ra kèm theo những bọt sủi lên từ vết thương tàn nhẫn nhuộm đẫm bộ trang phục của chàng trai xấu số.

Mặt trắng bệch, đôi môi mím chặt, André-Louis ngược lên nhìn de La Tour d'Azyr, người đang đứng quan sát kết quả việc làm của mình với khuôn mặt nghiêm nghị đầy quan tâm song không chút hối hận.

“Ông đã giết cậu ấy!” André-Louis hét lên.

“Tất nhiên rồi.”

Hầu tước đưa một chiếc khăn mùi soa viền đấng ten dọc lưỡi kiếm để lau sạch. Vừa ném chiếc khăn kiểu cách xuống, ông ta vừa lên tiếng giải thích. “Cậu ta, như tôi đã nói, có một khiếu hùng biện rất nguy hiểm.”

Rồi ông ta quay đi, để lại cho André-Louis một nhận thức không thể đầy đủ hơn. Vẫn đỡ trên tay thân hình mềm oặt đang cạn dần máu, anh gọi với theo hầu tước.

“Quay lại, đồ sát nhân hèn mạt, và hãy đảm bảo cho ông được an toàn bằng cách giết nốt cả tôi nữa!”

Hầu tước quay người lại nửa chừng, khuôn mặt ông ta tối sầm vì giận dữ. De Chabrilane đưa một bàn tay lên nắm lấy cánh tay hầu tước ra chiều can ngăn. Cho dù là kẻ đồng mưu trong toàn bộ vụ giết người trá hình vừa rồi, lúc này ông hiệp sĩ cũng ít nhiều thấy ghê rợn khi tội ác đã hoàn thành. Ông ta không có được sự lạnh lùng của de La Tour d’Azyr, và cũng vẫn còn ít tuổi.

“Đi thôi,” ông ta nói. “Cậu ta đang phát cuồng rồi. Bọn họ là bạn.”

“Ông nghe hẳn nói rồi chứ?” hầu tước hỏi lại.

“Cả ông ta, hay ông, hay bất cứ ai khác đều không thể chối bỏ điều đó,” André-Louis đáp trả. “Chính ông, hầu tước, ông đã thú nhận tội ác của mình khi ông cho tôi biết lý do tại sao ông giết cậu ấy. Ông làm thế vì ông sợ cậu ấy.”

“Nếu đúng thế - thì sao nào?” nhà quý tộc quyền thế hỏi.

“Ông còn hỏi sao? Chẳng lẽ ông thấy cuộc sống và nhân loại chẳng là gì khác ngoài việc biết mặc áo khoác hay làm tóc thế nào sao - ồ, phải, và biết cách dùng vũ khí chống lại những đứa trẻ và tu sĩ? Chẳng lẽ ông không có chút trí óc nào để suy nghĩ, chút linh hồn nào để soi lại mình sao? Có cần nói cho ông biết giết hại người ta sợ là việc làm của một kẻ hèn nhát, và làm điều đó như ông đã làm còn hèn nhát gấp đôi không? Giá như ông đâm sau lưng bạn tôi bằng một con dao găm, như thế ông còn thể hiện được lòng can đảm trong sự đê tiện

của mình. Đó sẽ là một sự đê tiện không giấu giếm. Nhưng ông sợ những hậu quả của việc làm đó, cho dù là một người quyền thế; vì vậy, ông che lấp sự hèn hạ của mình dưới cái cờ của một cuộc quyết đấu.”

Hầu tước hãy bàn tay người em họ ra, bước một bước về phía trước, lúc này thanh kiếm trong tay được ông ta vung lên như một ngọn roi. Nhưng một lần nữa, ông hiệp sĩ lại giữ tay hầu tước lại.

“Không, không, Gervais! Mặc kệ cậu ta đi, vì Chúa!”

“Cứ để ông ta tới đây đi, thưa ông,” André-Louis thét lên điên dại, giọng nói của anh lè nhè, gằn từng tiếng. “Hãy cứ để cho ông ta hoàn tất việc làm đốn hèn của mình trên người tôi, như thế sẽ giúp ông ta được an toàn trước hậu quả dành cho một kẻ hèn hạ.”

De Chabrilane buông tay anh họ ông ta ra. Khuôn mặt hầu tước trắng bệch ra, đôi mắt ông ta nhìn trừng trừng vào cậu nhóc đã dám xúc phạm mình một cách liều lĩnh đến thế. Rồi ông ta dừng lại. Có thể đột nhiên hầu tước nhớ tới mối quan hệ giữa chàng trai trẻ này và lãnh chúa Gavrillac, cũng như tình cảm quý mến ông lãnh chúa dành cho chàng thanh niên mà ai cũng biết. Vì vậy, rất có thể hầu tước đã nhận ra nếu đẩy chuyện này đi xa hơn, không chừng ông ta sẽ đưa mình vào một tình thế khó xử. Ông ta sẽ phải đối diện với việc lựa chọn giữa tiếp tục gây thêm đổ máu, và đẩy mình vào thế xung đột với lãnh chúa Gavrillac đúng lúc quan hệ thân hữu với ông lão là vấn đề quan trọng hàng đầu với hầu tước, hoặc phải chấp nhận rút lui trong vị thế mất thể diện nghiêm trọng, một việc không khỏi gây tổn thất tới uy quyền của ông trong vùng từ giờ về sau.

Có thể là như thế hoặc vì một lý do nào khác, nhưng sự thật vẫn là nhà quý tộc dừng bước; sau đó, với một câu cảm thán xen lẫn tức giận và coi thường, hầu tước buông thông hai cánh tay xuống, quay gót và nhanh chóng bỏ đi cùng em họ ông ta.

Khi ông chủ nhà trọ cùng người nhà tới nơi, họ bắt gặp André-Louis, hai cánh tay vẫn ôm lấy người bạn đã chết, khẩn thiết thì thầm

vào tai người quá cố, lúc đó đang gần như kề sát môi anh:

“Philippe! Nói gì với tôi đi, Philippe! Philippe... Cậu không nghe thấy tôi nói sao? Ôi Chúa trên Thiên đường! Philippe!”

Chỉ nhìn qua họ cũng thấy rõ trong trường hợp này cả linh mục lẫn thầy thuốc đều đã trở nên vô dụng. Gò má áp sát vào má André-Louis đã trở nên xám ngắt, đôi mắt nhắm hờ đã cứng đờ, và một chút bọt máu trào ra giữa đôi môi bất động hé mở.

Gần như không nhìn thấy gì trong làn nước mắt, André-Louis loạng choạng bước đi sau họ khi họ mang người quá cố vào trong nhà trọ. Leo lên lầu, vào căn phòng nhỏ nơi họ đặt thi thể chàng sinh viên, anh quỳ xuống bên giường, nắm lấy bàn tay người bạn đã chết bằng cả hai tay, thề với bạn trong cơn phẫn uất bất lực rằng de La Tour d’Azyr sẽ phải trả một cái giá xứng đáng cho tội ác này.

“Tài hùng biện của cậu là thứ làm ông ta sợ, Philippe,” anh nói. “Vậy nếu tôi không thể đòi được công lý, ít nhất nó cũng sẽ trở nên vô ích với ông ta. Điều ông ta sợ ở cậu, ông ta sẽ phải sợ ở tôi. Ông ta sợ có những người sẽ bị tài hùng biện của cậu lay động dẫn tới làm phương hại những người như ông ta. Song nó vẫn sẽ lay động lòng người. Vì tài hùng biện và các lý lẽ của cậu sẽ là di sản để tôi kế thừa. Tôi sẽ biến chúng thành của chính mình. Việc tôi không hề tin vào chân lý về tự do của cậu không có nghĩa gì hết. Tôi biết chân lý đó - từng lời của nó; đó là điều duy nhất quan trọng với mục đích của chúng ta, của cậu và tôi. Nếu tất cả những thứ khác thất bại, những ý nghĩ của cậu sẽ tìm thấy tiếng nói của chúng trên lưỡi tôi. Như thế, ít nhất chúng ta sẽ đánh bại mưu toan nham hiểm muốn làm câm lặng giọng nói ông ta sợ. Hầu tước sẽ không được hưởng lợi gì từ việc nhuộm máu cậu lên lương tâm của ông ta. Giọng nói của cậu chưa từng bao giờ săn đuổi ông ta không thương xót như nó sẽ làm khi ở trong tôi - dù mọi thứ khác đều thất bại.”

Đó là một ý nghĩ thật hân hoan. Nó giúp anh bình tâm lại; làm dịu đi nỗi đau khổ anh đang cảm thấy, và chàng luật sư trẻ bắt đầu

thầm cầu nguyện rất khế. Rồi sau đó, trái tim anh run rẩy khi nghĩ tới việc Philippe, một con người của hòa bình, gần như đã là một tu sĩ, một đấng chăn chiên của Thiên Chúa, đã đi gặp Đấng Tạo hóa với sự giận dữ trong linh hồn. Thật khủng khiếp. Thế nhưng hẳn Chúa sẽ thấy sự chính đáng của cơn giận dữ đó. Và không thể có chuyện - bất chấp việc con người có suy diễn thế nào về Đấng Thánh Thần đi nữa - một tội lỗi duy nhất lại nặng hơn những việc làm tốt đẹp đầy tình yêu Philippe vẫn luôn làm, nặng hơn trái tim trong sạch cao quý của anh. Nói cho cùng, André-Louis thầm nghĩ, Chúa không phải là một đại lãnh chúa quý tộc.

## Chương 5. Lãnh chúa Gavrilac

---

Lần thứ hai trong ngày hôm đó, André-Louis tìm tới lâu đài, bước đi hồi hả, không hề bận tâm tới những đôi mắt tò mò dõi theo khi anh đi qua làng, cũng như những tiếng thì thào đây đó dọc đường từ các đám đông dân làng, tất cả đều đang xôn xao vì sự kiện vừa diễn ra mà trong đó anh cũng đóng một vai trực tiếp.

Benoit, người hầu lớn tuổi được gọi một cách phóng đại lên thành quản gia, đưa anh vào căn phòng dưới tầng trệt theo truyền thống được biết đến với chức năng thư viện. Lúc này nó vẫn giữ lại vài giá sách xếp đầy những cuốn sách bị lãng quên vốn là nguồn gốc cho tên gọi của nó, nhưng những dụng cụ dùng cho săn bắn - lưới bẫy chim, sừng đựng thuốc súng, túi thợ săn, dao găm - xuất hiện với số lượng áp đảo hơn nhiều so với đại diện của học thuật. Các món đồ gỗ trong phòng đều đồ sộ, làm bằng gỗ sồi được chạm trổ kỳ công, và có phong cách thuộc về một thời kỳ xa xưa. Những chiếc xà lớn bằng gỗ sồi nằm bắc ngang trần nhà quét vôi trắng với dáng vẻ khá cao ngạo.

Tại đây, vị lãnh chúa vóc người thấp bé của Gavrilac đang bồn chồn đi đi lại lại khi André-Louis được dẫn vào. Ông đã được biết, vị chủ nhà lập tức lên tiếng thông báo về chuyện xảy ra tại *Breton arme*. Ông hiệp sĩ de Chabrillane vừa mới rời khỏi, và vị chủ nhà thừa nhận ông cảm thấy rất buồn và vô cùng bối rối.

“Thật là đáng tiếc!” ông nói. “Thật là đáng tiếc!” Ông cúi cái đầu ngoại cỡ của mình xuống. “Một cậu thanh niên đáng quý đến thế, đây hứa hẹn đến thế. A, ông de La Tour d’Azyr này là một người cứng rắn, và ông ta rất thẳng tay trong những chuyện như thế này. Có thể ông ta đúng. Ta không biết nữa. Ta chưa bao giờ giết ai vì người đó có quan điểm khác với ta. Thực ra, ta chưa bao giờ giết ai hết. Đó không phải



là bản chất của ta. Ta hẳn sẽ không thể chớp mắt nổi ban đêm nếu làm điều đó. Nhưng mỗi người một khác.”

“Câu hỏi đặt ra lúc này, thưa cha đỡ đầu,” André-Louis nói, “là cần phải làm gì.” Anh khá bình tĩnh và làm chủ được bản thân, song khuôn mặt vẫn trắng bệch.

Ông de Kercadiou ngược đôi mắt nhợt nhạt lên nhìn anh ngạc nhiên.

“Sao cơ, còn có thể làm gì được đây? Từ những gì ta được nghe kể, Vilmorin đi xa tới mức tát ông hầu tước.”

“Sau khi phải chịu những lời khiêu khích đáng ghê tởm nhất.”

“Mà chính cậu ta gây ra bằng thứ ngôn ngữ cách mạng của mình. Trong đầu cậu thanh niên khốn khổ đầy ắp những thứ cặn bã của đám các soạn giả Bách khoa thư. Chuyện ấy bắt nguồn từ việc đọc quá nhiều. Ta chưa bao giờ để tâm nhiều tới sách, André; và theo ta biết học thuật chưa bao giờ đem đến gì ngoài rắc rối. Nó làm con người ta mất đi sự yên ổn. Nó làm phức tạp cách anh ta nhìn nhận cuộc đời, hủy diệt sự đơn giản vốn đem đến bình yên cho tâm trí và hạnh phúc. Hãy để sự việc đáng phiến muộn này là một lời cảnh tỉnh cho con, André. Cả con nữa cũng hay nghiêng về những ý tưởng theo trào lưu mới, về một cơ cấu khác cho trật tự xã hội. Con thấy hậu quả của điều đó là gì rồi đấy. Một thanh niên tử tế, đáng trân trọng, cũng là niềm hy vọng duy nhất cho bà mẹ góa bụa của cậu ta, đã quên mất bản thân mình, địa vị của mình, cũng như bốn phận của cậu ta với bà mẹ ấy - mọi thứ; để rồi đi tìm rắc rối và bị giết như thế đấy. Thật buồn không để đâu cho hết. Có linh hồn của ta chứng giám, thật đáng buồn biết chừng nào.” Ông lão lấy chiếc khăn mùi soa ra, rồi hỉ mũi một tràng kịch liệt.

André-Louis chớp cảm thấy tim anh thắt lại, và chút hy vọng nhỏ nhoi vốn chưa bao giờ quá lạc quan mà anh trông đợi ở cha đỡ đầu cũng tiêu tan đi khá nhiều.

“Tất cả sự phê phán của cha,” anh nói, “đều dành để chê trách cách xử sự của người bị hại, chứ không hề động chạm gì tới kẻ sát nhân. Khó có thể có chuyện cha đồng cảm với một tội ác như thế.”

“Tội ác?” ông de Kercadiou rít lên. “Chúa ơi, con trai, anh đang nói tới ông de La Tour d’Azyr đấy.”

“Đúng thế, cũng như vụ sát nhân ghê tởm ông ta đã gây ra...”

“Thôi ngay!” ông de Kercadiou gằn giọng. “Ta không cho phép anh gọi ông ấy như thế. Ta không cho phép. Ông hầu tước là bạn ta, và rất có thể sắp tới đây còn là chỗ thân tình gần gũi hơn nữa.”

“Bất chấp chuyện này sao?” André-Louis hỏi.

Ông de Kercadiou rõ ràng bắt đầu bực mình.

“Sao, việc này thì có gì can hệ tới chuyện ấy? Ta có thể lấy làm tiếc. Nhưng ta không có quyền lên án. Đây là cách thông thường để giải quyết khúc mắc giữa các nhà quý tộc.”

“Cha thực sự tin vậy sao?”

“Anh đang muốn ám chỉ chuyện quái quỷ gì vậy, André? Chẳng lẽ ta lại nói ra một điều ta không tin sao? Anh bắt đầu làm ta bực rồi đấy.”

“ ‘Người không được giết người,’ đó là luật của nhà vua, cũng như luật của Chúa.”

“Ta nghĩ anh đang cố tình muốn cãi cọ với ta. Đó là một cuộc quyết đấu...”

André-Louis ngắt lời ông. “Nó cũng chẳng khác gì một cuộc đấu súng trong đó chỉ có súng của ông hầu tước được nạp đạn. Ông ta mời Philippe tới để trao đổi thêm về câu chuyện giữa hai người, với ý định rõ ràng nhằm khiêu khích để có cơ giết cậu ấy. Xin cha hãy kiên nhẫn với con, thưa cha đỡ đầu. Không phải con đang nói với cha những gì con tưởng tượng ra, mà là những gì chính hầu tước đã thừa nhận với con.”

Ít nhiều bị áp đảo trước vẻ nghiêm nghị của chàng thanh niên, đôi mắt nhạt màu của ông de Kercadiou quay đi né tránh. Ông quay đi với một cái nhún vai, rồi bước tới bên cửa sổ.

“Sẽ cần tới một tòa án danh dự để đưa ra phán quyết về một chuyện như thế này. Và chúng ta chẳng có tòa án danh dự nào cả.”

“Nhưng chúng ta có các tòa án của công lý.”

Tính khí dễ phát bần quay trở lại, vị lãnh chúa quay ngoắt đối diện với anh lần nữa. “Và theo anh tòa án nào của công lý sẽ lắng nghe một lời khiếu kiện như thứ mà có vẻ anh đang có trong đầu?”

“Có tòa án của Chương lý của nhà vua tại Rennes.”

“Và anh nghĩ rằng Chương lý của nhà vua sẽ lắng nghe anh?”

“Với con thì có lẽ là không, thưa cha đỡ đầu. Nhưng nếu cha chấp nhận đứng tên trong đơn kiện...”

“Ta đứng tên trong đơn kiện?” Đôi mắt nhạt màu của ông de Kercadiou mở to hết cỡ vì kinh hoàng trước một gợi ý như vậy.

“Chuyện đó xảy ra tại đây, tại lãnh địa của cha.”

“Ta đâm đơn kiện ông de La Tour d’Azyr! Ta nghĩ anh mất trí mất rồi. Ồ, phải, anh điên rồi; cũng điên chẳng kém gì cậu bạn khốn khổ của anh, kẻ đã gặp phải kết cục chẳng tốt lành gì vì nhúng mũi vào những chuyện chẳng dính dáng gì tới cậu ta. Thứ ngôn ngữ cậu ta sử dụng để nói với hầu tước về Mabey là sự xúc phạm tột độ. Có lẽ anh chưa biết chuyện đó. Ta chẳng ngạc nhiên chút nào khi hầu tước muốn tính sổ với cậu ta.”

“Con hiểu rồi,” André-Louis nói, đầy vẻ tuyệt vọng.

“Anh hiểu rồi ư? Anh hiểu ra chuyện quái quỷ gì hả?”

“Rằng con sẽ phải tự trông cậy vào bản thân mình.”

“Và anh định làm chuyện quỷ quái gì vậy, anh có thể làm ơn cho ta hay được không?”

“Con sẽ tới Rennes, đệ trình vụ việc lên Chương lý của nhà vua.”

“Ông ta lấy đầu ra thì giờ tiếp anh.” Và đầu óc ông de Kercadiou bắt đầu nghĩ vẩn vơ chẳng ra đầu ra đuôi, như những bộ óc yếu ớt vẩn hay làm. “Ở Rennes vốn đã có quá đủ rắc rối với cái Đại hội các Đảng cấp diên rồ mà ông Necker thần thánh định dùng để củng cố lại tài chính cho vương quốc. Như thế một gã Thụy Sĩ lang thang hành nghề ngân hàng vật vãnh, lại cũng là một tên Tin Lành đáng nguyên rủa, có thể thành công trong khi những người như Calonne và Brienne đã thất bại.”

“Chúc cha buổi chiều tốt lành, thưa cha đỡ đầu,” André-Louis nói.

“Anh đi đâu bây giờ?” câu hỏi câu lãnh vang lên.

“Bây giờ là về nhà. Sáng mai con sẽ tới Rennes.”

“Đợi đã, con trai, đợi đã!” Ông lão bé nhỏ thấp bè lạch bạch chạy tới trước, khuôn mặt xấu xí của ông hiện rõ vẻ quan tâm đầy trù mến, và ông đặt một bàn tay mập mạp ngăn ngùn lên vai người con đỡ đầu. “Giờ hãy nghe ta nói đây, André,” ông giảng giải. “Làm thế chỉ vô ích thôi - huyễn hoặc, diên rồ. Nếu cứ khăng khăng như thế anh sẽ không thu được gì tốt lành đâu. Anh đã đọc qua Don Quixote và những gì xảy ra với ông ta khi ông ta tấn công cối xay gió. Đó là điều sẽ xảy đến với anh, không hơn không kém. Hãy để mọi chuyện ở nguyên chỗ của nó lúc này, con trai. Ta không thể để chuyện gì không hay xảy ra với anh.”

André-Louis nhìn ông, mỉm cười mệt mỏi.

“Hôm nay con đã thề một lời thề mà nếu phá vỡ nó linh hồn con sẽ bị nguyên rủa.”

“Ý anh là anh sẽ cứ đi bất chấp ta có nói gì chẳng nữa chứ gì?” Với bản tính nóng nảy cũng nổi trội ngang với sự vô dụng của mình, ông de Kercadiou lại nổi giận đùng đùng. “Được lắm, vậy cứ đi đi... Đi mà gặp quỷ sứ!”

“Con sẽ bắt đầu với ông Chương lý của nhà vua.”

“Và nếu anh mắc cỡ vào những rắc rối anh đang tìm kiếm, đừng có tới khóc lóc cầu xin ta giúp đỡ,” vị lãnh chúa nổi cơn thịnh nộ. Lúc này ông đã rất giận. “Vì anh chọn không nghe lời ta, anh cứ việc đập cái đầu rỗng tuếch của mình vào cối xay gió, và cầu cho quỷ bắt anh đi.”

André-Louis cúi chào với chút mỉa mai, và quay ra cửa.

“Nếu chiếc cối xay gió tỏ ra quá đáng gờm,” anh nói từ ngưỡng cửa, “rất có thể con sẽ xem xem mình nên làm gì với ngọn gió. Tạm biệt cha, thưa cha đỡ đầu.”

Chàng luật sư trẻ bỏ về, và ông de Kercadiou chỉ còn lại một mình, bối rối suy nghĩ về ẩn ý đằng sau câu nói cuối cùng của anh, chẳng hề thấy vui vẻ chút nào, cho dù với cậu con đỡ đầu của ông hay với ông de La Tour d’Azyr. Ông chủ nhà nổi quạu với cả hai người. Ông thấy những kẻ cứng đầu, ngang ngạnh luôn không ngừng hành động một cách bốc đồng này thật rắc rối và đáng bực mình. Bản thân ông yêu thích sự thoải mái của mình, và luôn giữ quan hệ hòa bình với các láng giềng; điều đó với ông dường như hiển nhiên là điều tốt đẹp tối thượng trong cuộc sống, tới mức vị lãnh chúa của chúng ta sẵn sàng coi bất cứ ai nhọc công tìm kiếm điều gì khác ngoài nó đều là những kẻ điên rồ.

## Chương 6. Chiếc cối xay gió

---

Giữa Nantes và Rennes có một tuyến xe trạm với ba chuyến xe hằng tuần, xuất phát từ cả hai địa điểm, với giá hai mươi bốn livre - nghĩa là gần tương đương với một đồng guinea Anh - sẽ cho phép bạn vượt qua quãng đường bảy mươi dặm có lẽ của cuộc hành trình dài chừng mười bốn tiếng đồng hồ. Mỗi tuần một lần, một trong những chuyến xe, ở cả chiều đi lẫn chiều về, sẽ rẽ khỏi đường chính tới Gavrilac để mang thư, báo, và đôi khi cả những hành khách nữa. André-Louis vẫn hay đi về bằng chuyến xe trạm này mỗi khi có dịp. Tuy nhiên, vào lúc này anh đang quá vội để có thể mất một ngày ngồi đợi chuyến xe đó. Vậy là với một con ngựa thuê tại *Breton arme*, anh lên đường ngay sáng hôm sau; và một giờ phi nước đại dưới bầu trời xám xịt lạnh lẽo theo con đường đã bị hủy hoại đến một nửa chạy qua mười dặm đường giữa vùng thôn quê bằng phẳng tẻ nhạt đã đưa anh tới thành phố Rennes.

Anh phi ngựa qua cây cầu chính bắc ngang sông Vilaine, và đi vào khu thượng, cũng là khu vực chính của một thành phố quan trọng có ba mươi nghìn dân, phần lớn số dân cư, anh có thể đoán từ những đám đông đang sôi sục hò hét ầm ĩ chặn mất đường đi của anh ở khắp nơi, hẳn đã đổ ra đường ngày hôm ấy. Rõ ràng Philippe không hề nói quá khi nhắc tới sự phấn khích đang ngự trị tại thành phố này.

Anh cố xoay xử tiếp tục tiến lên, và cuối cùng cũng tìm tới quảng trường Hoàng Gia, nơi anh bắt gặp đám đông xúm lại đông đảo nhất. Từ trên chiếc bệ hình vuông của bức tượng Louis XV cưỡi ngựa, một thanh niên có khuôn mặt trắng bệch đang hô hào đám đông một cách đầy kích động. Sự trẻ tuổi và cách ăn mặc cho biết người thanh niên

nọ là sinh viên, và một nhóm bạn hữu của anh, đóng vai đội cận vệ danh dự cho diễn giả, đứng bao lấy khu vực sát quanh bức tượng.

Qua đầu đám đông, André-Louis nghe loáng thoáng được vài câu vắng lại từ phía vị diễn giả hăng hái.

“Đó là lời hứa của nhà vua... Bọn họ đang lằng nhục chính quyền lực của nhà vua... Bọn họ vô lý vợ về mình toàn bộ quyền lực ở Bretagne. Nhà vua đã giải tán bọn họ... Những kẻ quý tộc ngạo mạn này đang thách thức cả quân vương và dân chúng...”

Nếu không phải anh đã biết hết, từ những gì được Philippe kể, về những biến cố đã đưa Đảng cấp Thứ ba tới ngưỡng cửa của một cuộc nổi dậy thực sự, chỉ vài câu nói vừa rồi hẳn cũng cung cấp cho anh đủ thông tin. Màn bày tỏ công khai sự bất bình của dân chúng này thật phù hợp với mục đích của anh, chàng luật sư trẻ thầm nghĩ. Và với hy vọng nó sẽ giúp ích cho anh bằng cách khiến viên Chương lý hiểu lý lẽ, anh tiếp tục ngược lên phố Hoàng Gia rộng rãi được lát đá tử tế, nơi dân chúng đã bớt tụ tập. Anh gửi con ngựa thuê tại quán *Come de Cerf*, rồi tiếp tục đi bộ tới Tòa án.

Có một đám đông đang âm ỉ cạnh đám cột và giàn giáo quanh ngôi nhà thờ lớn, công việc sửa sang ở đây đã bắt đầu từ một năm trước. Nhưng anh không dừng lại để tìm hiểu rõ nguyên nhân cụ thể của cuộc tụ tập ồn ào này. Anh tiếp tục dẫn bước, và cuối cùng cũng tới trước tòa dinh thự đẹp đẽ theo phong cách Italia, một trong số ít ỏi các tòa công thự thoát được vụ hỏa hoạn khủng khiếp sáu mươi năm trước.

Anh khó nhọc lách qua đám đông để tới khu đại sảnh được biết dưới cái tên *Salle des Pas Perdus*, tại đây anh phải đứng đợi cả nửa tiếng đồng hồ sau khi đã tìm được một người gác cửa kẻ cả chịu vui lòng đi báo cho vị chúa tể đang ngự trị tại thánh địa của Công lý này rằng có một luật sư từ Gavrillac tới khẩn thiết xin được thưa chuyện về một vụ việc vô cùng nghiêm trọng.

Việc vị chúa tể cao ngạo hạ cố chịu gặp anh có lẽ xuất phát từ tình trạng lộn xộn tột độ của thời điểm đó. Sau một thời dài, anh được dẫn lên cầu thang rộng bằng đá, và đưa vào một gian tiền phòng rộng rãi, bài trí sơ sài, để gia nhập vào một đám đông những người đang chờ đợi, phần lớn là đàn ông.

Tại đây anh phải đợi thêm nửa giờ đồng hồ nữa và sử dụng quãng thời gian này để cân nhắc xem chính xác thì anh nên nói gì. Hồi suy nghĩ này khiến anh nhận ra sự việc anh định trình bày sẽ khó có được sức nặng trước một người có cái nhìn về pháp luật và đạo đức nhuộm đậm định kiến do địa vị xã hội của ông ta mang lại.

Cuối cùng, anh cũng được dẫn qua một cánh cửa hẹp, nặng nề và được trang trí cầu kỳ vào một gian phòng đẹp sáng sủa, với nhiều mảng thếp vàng và xa tanh trang trí, chẳng kém gì buồng ngủ của một quý bà thời thượng.

Đó quả là cách bài trí thật tầm thường với một vị Chương lý của nhà vua, song về bản thân ngài Chương lý - ít nhất là với những con mắt thông thường - không hề có chút tầm thường nào. Ở phía cuối gian phòng, bên phải một trong những khung cửa sổ cao nhìn xuống sân trong, trước một chiếc bàn viết chân quỳ có những mảng trang trí của Watteau được khảm đầy đồng giả vàng, là nơi nhân vật quyền thế này đang ngồi. Phía trên chiếc áo khoác màu huyết dụ cài một chiếc huân chương lấp lánh nơi ngực, cùng với một búi đăng ten đính các hạt kim cương sáng lên lấp lánh như những giọt nước, tọa lạc cái đầu to với mái tóc giả rắc bột của ông de Lesdiguières. Cái đầu lúc này đang ngả ra sau cau có nhìn vị khách với vẻ chờ đợi ngạo mạn khiến André-Louis gần như tự hỏi liệu có phải anh được trông đợi phải quỳ gối xuống hay không.

Trông thấy một chàng thanh niên dáng người gầy gò với quai hàm hơi nhô ra, mái tóc đen để thẳng rũ xuống, mặc trên người chiếc áo choàng cưỡi ngựa màu nâu và quần ống bó bằng da hoẵng màu vàng, đôi ủng cao tới đầu gối lấm đầy bùn, vẻ cau có trên khuôn mặt



oai vệ đó càng hẳn lên rõ hơn tới độ nó kéo đôi lông mày đen rậm ngự trên chiếc mũi điều hâu to dính sát vào nhau.

“Anh tự xưng mình là một luật sư ở Gavrilac có việc quan trọng cần trình bày,” đức ông gầm gừ. Một mệnh lệnh cương quyết để buộc vị khách trình bày việc cần thông báo mà không làm lãng phí thời gian quý báu của Chương lý Hoàng gia, sự quan trọng ghê gớm của đức ông được chứa đựng trong đó còn hơn ở lời bóng gió đơn thuần. Ông de Lesdiguières tự coi mình là một nhân vật đầy uy quyền, và có mọi lý do để làm như vậy, vì trong sự nghiệp của mình đức ông đã từng thấy không ít kẻ khốn khổ sợ đến chết ngất trước âm hưởng sấm sét trong giọng nói của ông.

Và lúc này ngài Chương lý trông đợi được chứng kiến điều tương tự xảy ra với anh chàng luật sư mặt búng ra sữa từ Gavrilac đến. Nhưng đức ông đã chờ đợi uống công vô ích.

André-Louis thấy ông ta thật lỗ bịch. Anh biết tính tự phụ chẳng qua chỉ là chiếc mặt nạ che đậy sự tầm thường và yếu đuối. Và tại đây anh đang được chiêm ngưỡng hiện thân của sự tự phụ. Điều đó có thể thấy rõ trên tư thế kênh kiệu của cái đầu, trên cặp lông mày cau có, trong điệu bộ của giọng nói sấm sét kia. Trở thành người hùng với gã hầu của mình ta - với người đã tận mắt chứng kiến từng phần riêng rẽ tạo nên cái tổng thể oai vệ này - thậm chí còn dễ hơn việc trở thành người hùng trong mắt một người đã nghiên cứu kỹ càng về con người, một người cũng đã tận mắt chứng kiến từng phần riêng rẽ của con người nhưng là theo một cách thức khác.

André-Louis ngang nhiên bước lên phía trước - một cách xác xược, ông de Lesdiguières thăm nghĩ.

“Ngài là Chương lý của hoàng thượng tại vùng Bretagne này,” anh nói - và dường như với vị chúa tể oai nghiêm nắm trong tay sự sống và cái chết, gã quê mùa kia đã mặt dày mày dạn một cách không thể tin nổi khi dám nói với ông như thể một thường dân nói chuyện

với một thường dân. “Ngài là người thực thi công lý cao cả của nhà vua trong tỉnh này.”

Vẻ ngạc nhiên lan ra khắp khuôn mặt điển trai vàng bủng nằm dưới mái tóc giả rắc đầy bột.

“Liệu việc của anh có can hệ gì với cuộc bạo loạn đáng nguyên rủa của bọn khố rách hay không?” ông ta hỏi.

“Không hề, thưa ngài.”

Đôi lông mày đen nhánh nhướng lên. “Vậy thì quý tha ma bắt, ý anh muốn gì khi quấy rầy ta vào thời điểm tất cả sự chú ý của ta đang phải tập trung vào chuyện giải quyết ngay vụ việc ô nhục kia?”

“Vụ việc đưa tôi tới đây cũng ô nhục và cần được giải quyết ngay.”

“Nó sẽ phải đợi!” ngài Chưởng lý quyền uy bực bội gầm lên, và vừa vén búi đấng ten to tướng ở cổ tay lên, ông ta vừa đưa tay về phía chiếc chuông bạc nhỏ trên bàn.

“Xin hãy đợi đã, thưa ngài!” giọng André-Louis đầy vẻ kiên quyết. Ông de Lesdiguières sững sờ vì ngạc nhiên trước sự hỗn hào này. “Tôi có thể trình bày nó hết sức ngắn gọn...”

“Chẳng phải ta đã nói rồi...”

“Và khi ngài đã nghe xong vụ việc,” André-Louis tiếp tục, thản nhiên cắt ngang ý định cắt ngang của ông ta, “ngài sẽ đồng ý với tôi về tính chất cấp thiết của nó”.

Ông de Lesdiguières nhìn anh nghiêm khắc.

“Tên anh là gì?” ông ta hỏi.

“André-Louis Moreau.”

“Được lắm, André-Louis Moreau, nếu anh có thể trình bày lời thỉnh cầu của mình thật ngắn gọn, ta sẽ lắng nghe anh. Nhưng ta cảnh cáo anh rằng ta sẽ rất giận dữ nếu anh không biện minh được cho sự láo xược khi khăng khăng quấy rầy tôi vào một thời điểm không phải lúc như thế này.”

“Ngài sẽ là người đưa ra phán quyết về việc đó, thưa ngài,” André-Louis nói, và anh lập tức bắt đầu trình bày vụ kiện của mình, bắt đầu từ việc Mabey bị bắn chết, rồi sau đó chuyển sang việc de Vilmorin bị giết hại. Nhưng anh đã giữ lại tới phút chót cái tên của nhà quý tộc quyền thế anh đang khởi kiện trước công lý, biết chắc rằng nếu để lộ nó ra sớm hơn hẳn anh sẽ không được phép nói tiếp.

Anh có khiếu diễn thuyết, dẫu toàn bộ sức mạnh của nó anh vẫn chưa ý thức được đầy đủ, cho dù không bao lâu nữa định mệnh sẽ khiến anh nhận ra. Anh thuật lại câu chuyện của mình rất rõ ràng, không phóng đại, mặc dù vậy vẫn ẩn chứa một sức lôi cuốn mạnh mẽ, không thể cưỡng lại. Dần dà, khuôn mặt của vị đại quan mất đi vẻ khắc nghiệt cấm đoán. Trên đó bắt đầu hiện lên vẻ quan tâm, dần dà chuyển thành sự đồng cảm.

“Và ai, thưa anh, là người anh buộc tội đã gây ra hành động này?”

“Hầu tước de La Tour d’Azyr.”

Cái tên đáng gờm này lập tức gây ra hiệu ứng. Vẻ tức giận xuất phát từ sợ hãi, cùng thái độ cao ngạo còn rõ ràng hơn lúc trước, hoàn toàn thay thế vẻ đồng cảm ông Chương lý vừa để lộ ra.

“Ai kia?” ông ta gầm lên, và không buồn đợi một câu trả lời. “Chao ôi, thật hỗn xược,” ông ta tiếp tục gay gắt, “dám đến trước mặt ta với một lời buộc tội như thế hòng chống lại một nhà quý tộc quyền thế như ông de La Tour d’Azyr! Sao anh dám cả gan nói ông ấy là một kẻ hèn nhát.”

“Tôi nói ông ta là một tên sát nhân,” chàng trai trẻ sửa lại. “Và tôi yêu cầu công lý trừng phạt ông ta.”

“Anh yêu cầu điều đó ư? Chúa ơi, tiếp theo là gì nữa?”

“Điều đó là để dành cho ngài, thưa ngài.”

Câu nói làm nhà quý tộc quyền cao chức trọng bị bất ngờ, phải luống cuống cố gắng ít nhiều trấn tĩnh lại.

“Để ta cảnh tỉnh cho anh hay rằng,” ông ta gằn giọng, “đưa ra những lời buộc tội điên rồ chống lại một nhà quý tộc không phải là việc làm khôn ngoan đâu. Bản thân việc đó đã là một sự vụ khổng lồ đáng bị trừng trị, như anh rồi sẽ thấy. Giờ hãy nghe ta nói đây. Trong vụ Mabey - nếu giả thiết rằng những gì anh trình bày về vụ việc này là chính xác - người gác rừng có thể đã vượt quá phạm sự của hẳn; nhưng ít đến nỗi không đáng phải nhắc đến. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng dù thế nào đi nữa, vụ này cũng không thuộc thẩm quyền Chưởng lý của nhà vua, hay của bất kỳ tòa án nào khác, ngoài tòa án lãnh chúa của chính ông de La Tour d’Azyr. Một vụ việc như thế cần được đưa ra xét xử trước các quan tòa do chính hầu tước chỉ định, vì nó hoàn toàn liên quan tới quyền lực lãnh chúa của ông ấy. Là một luật sư, đáng ra anh không cần phải được giảng giải nhiều đến thế.”

“Là một luật sư, tôi được trang bị sẵn sàng để tranh biện về điểm này. Nhưng, với tư cách luật sư, tôi cũng nhận ra rằng nếu vụ việc được đưa ra xét xử, nó cũng chỉ có thể kết thúc bằng hình phạt bất công giáng xuống đầu một gã coi rừng khốn khổ, kẻ chẳng làm gì ngoài việc thi hành những mệnh lệnh nhận được, nhưng bất chấp điều đó sẽ vẫn bị lôi ra làm vật thế thân, nếu cần tới vật thế thân. Tôi không bận tâm việc treo cổ Benet lên giá treo cổ đáng ra phải dành cho ông de La Tour d’Azyr.”

Ông de Lesdiguières giận dữ đập mạnh xuống bàn. “Lạy Chúa!” ông ta kêu lên, rồi hạ giọng nói thêm, với ngụ ý đe dọa, “Anh là một kẻ xác xược hiểm có đấy, luật sư.”

“Tôi không hề có ý đó, thưa ngài, tôi xin cam đoan là vậy. Tôi là một luật sư đang thỉnh cầu về một vụ án - vụ sát hại ông de Vilmorin. Vì việc ông ấy bị sát hại mà tôi tới đây khẩn cầu công lý của nhà vua.”

“Nhưng chính anh đã nói đó là một cuộc quyết đấu đấy thôi!” ông Chưởng lý thốt lên, vừa bực bội vừa bối rối.

“Tôi đã nói nó được dàn xếp để có vẻ là một cuộc quyết đấu. Có một sự khác biệt rõ rệt, như tôi sẽ chỉ ra cho ngài thấy, nếu ngài vui

lòng nghe tôi nói hết.”

“VẬY thì mời anh cứ tự nhiên, luật sư!” ông de Lesdiguières, người trong suốt quãng thời gian giữ chức chưa từng trải qua chuyện gì tương tự, mĩa mai nói.

André-Louis tảng lờ ngụ ý đằng sau lời nói của ông ta. “Tôi xin cảm ơn ngài, thưa ngài,” anh nghiêm trang trả lời, và đưa ra lý lẽ của mình. “Có thể dễ dàng chứng minh ông de Vilmorin chưa bao giờ tập đấu kiếm trong đời mình, và ông de La Tour d’Azyr lại có tiếng là một tay kiếm ngoại hạng. Thưa ngài, liệu có thể gọi là một cuộc quyết đấu hay không khi chỉ một trong hai đấu thủ được vũ trang? Vì nếu so sánh kỹ năng tương ứng giữa hai người họ thì hoàn toàn có thể coi là như thế.”

“Khó có cuộc quyết đấu nào diễn ra mà người ta không thể viện ra thứ lý sự vô giá trị này.”

“Nhưng không phải lúc nào nó cũng được viện đến với cùng sự chính xác. Và ít nhất cũng có một trường hợp nó từng được viện dẫn thành công.”

“Thành công ư? Lúc nào vậy?”

“Mười năm trước, ở Dauphiny. Tôi đang nhắc tới vụ ông de Gesvres, một quý tộc tỉnh này, khiêu khích để gây ra một cuộc quyết đấu với ông de La Roche Jeannine, và giết chết ông này. Ông de Jeannine là thành viên của một gia đình quyền thế, và gia đình này đã khởi kiện đòi công lý. Họ đã đưa ra đúng những lập luận vừa được viện ra chống lại ông de La Tour d’Azyr. Và như ngài hẳn còn nhớ, các quan tòa phán xử rằng sự gây hấn đã bắt nguồn từ dụng ý của ông de Gesvres; họ tuyên án ông ta phạm tội giết người có chủ ý, và ông ta đã bị treo cổ.”

Ông de Lesdiguières lại ùng ùng nổi giận. “Quý tha ma bắt!” ông ta gầm lên. “Anh lại dám táo gan đề xuất rằng ông de La Tour d’Azyr nên bị treo cổ ư? Anh dám ư?”

“Nhưng tại sao lại không, thưa ngài, nếu đó là luật, và đã có tiền lệ tương tự, như tôi vừa trình bày với ngài, và nếu có thể xác định được những gì tôi nói ra là sự thật - và việc này có thể xác định được chẳng khó khăn gì?”

“Anh dám hỏi ta tại sao không ư? Anh lại đủ to gan hỏi ta như thế sao?”

“Tôi dám, thưa ngài. Ngài có thể trả lời tôi không? Nếu ngài không thể, thưa ngài, tôi sẽ hiểu rằng trong khi một gia đình quyền thế như gia đình La Roche Jeannine có thể khiến pháp luật ra tay, công lý cần phải thờ ơ đứng đưng với những kẻ vô danh không có ảnh hưởng, cho dù họ có bị một nhà quý tộc quyền thế hãm hại tàn bạo đến thế nào đi nữa.”

Ông de Lesdiguières nhận ra bằng lý lẽ ông ta sẽ chẳng đạt được gì trước chàng trai trẻ bướng bỉnh, kiên quyết này. Thái độ đe dọa của ông ta trở nên dữ dội hơn.

“Ta khuyên anh hãy cuốn xéo khỏi đây ngay lập tức, và hãy lấy làm mừng vì còn cơ hội quay về nguyên vẹn.”

“Vậy ra, thưa ngài, tôi buộc phải hiểu rằng sẽ không có cuộc điều tra nào trong trường hợp này sao? Và không gì tôi nói ra có thể lay chuyển được ngài?”

“Anh phải hiểu rằng nếu anh còn nấn ná lại đây hai phút nữa, sự tình sẽ còn tồi tệ hơn nhiều với anh đấy.” Nói rồi ông de Lesdiguières rung chiếc chuông tay bằng bạc trên bàn.

“Tôi đã thông báo với ngài, thưa ngài, rằng một sự việc được gọi dưới cái tên quyết đấu đã xảy ra, và một người bị giết. Dường như tôi cần nhắc nhở ngài, người chăm lo công lý của nhà vua, rằng các cuộc quyết đấu đều trái luật, và bổn phận của ngài là phải mở một cuộc điều tra. Tôi đến với tư cách người đại diện hợp pháp cho người mẹ đau khổ của ông de Vilmorin để yêu cầu ngài phải mở cuộc điều tra đó.”

Cánh cửa sau lưng André-Louis nhẹ nhàng mở ra. Ông de Lesdiguières, mặt tái nhợt vì tức giận, cố gắng kìm mình một cách khó

khăn.

“Anh định tìm cách ép buộc chúng ta chẳng, đồ nhãi ranh vô liêm sỉ kia?” ông ta gầm lên. “Anh cho rằng công lý của nhà vua phải cung cúc nghe theo lời của bất cứ gã dân đen hạ tiện nào chắc? Ta lấy làm ngạc nhiên vì sự kiên nhẫn của ta dành cho anh. Nhưng ta cảnh cáo anh lần cuối cùng, quý luật sư, hãy cẩn thận hơn với cái lưỡi xác xược của anh, nếu không anh sẽ phải cay đắng hối tiếc vì sự ba hoa của nó đấy.” Ngài Chương lý phẩy một bàn tay khinh khỉnh đeo đầy trang sức và nói với người gác cổng đứng sau lưng André. “Dẫn ra cửa!” ông ta ra lệnh ngắn gọn.

André-Louis do dự một giây. Rồi anh nhún vai quay lưng đi. Đây quả đúng là chiếc cối xay gió, và anh là chàng hiệp sĩ lang thang khổ khổ với bộ dạng đáng thương hại. Tấn công nó sát sườn hơn sẽ đồng nghĩa với việc bị xé tan thành từng mảnh. Tuy thế, đến ngưỡng cửa anh vẫn quay lại.

“Ngài de Lesdiguières,” anh nói, “tôi có thể kể cho ngài một sự thật rất thú vị trong lịch sử tự nhiên không? Con hổ là một vị chúa tể hùng mạnh trong rừng rậm, và trong suốt nhiều thế kỷ nó là nỗi kinh hoàng của những con vật nhỏ hơn, kể cả chó sói. Con sói, vốn dĩ cũng là một kẻ săn mồi, dần dà phát chán cảnh bị săn đuổi. Nó liên kết lại với những con sói khác, và sau đó lũ sói, bị đẩy tới chỗ hợp lại thành bầy để tự vệ, đã khám phá ra sức mạnh của bầy đàn, và quay sang săn lùng con hổ, tạo ra kết quả thật thê thảm cho chúa sơn lâm. Ngài đáng ra nên nghiên cứu Buffon\*, ngài de Lesdiguières.”

“Ta nghĩ ta đã nghiên cứu quá kỹ về một gã hề sáng hôm nay rồi,” ông de Lesdiguières nhếch mép cười khinh bỉ đáp lại. Nhưng nếu coi mình là thông minh, có lẽ Chương lý đã không hạ cố trả lời làm gì. “Ta không hiểu anh,” ông ta nói thêm.

“Nhưng rồi ngài sẽ hiểu thôi, ngài de Lesdiguières. Ngài sẽ hiểu,” André-Louis nói, rồi bước đi.

## Chương 7. Cơn gió

---

Anh đã làm gãy cây thương một cách vô ích khi tấn công vào chiếc cối xay gió - hình ảnh ông de Kercadiou nhắc tới hiện lên rõ mồn một trong tâm trí anh - và anh nhận ra chỉ nhờ vận may anh mới tháo lui được mà không bị xây xát gì. Nhưng vẫn còn bản thân cơn gió - cơn gió lốc. Và những biến cố tại Rennes, âm vang của những sự kiện còn nghiêm trọng hơn diễn ra ở Nantes, đã khiến cho cơn lốc đó thổi theo hướng có lợi cho anh.

Chàng luật sư trẻ hồi hả quay trở lại quảng trường Hoàng Gia, nơi có đông người tụ tập nhất, cũng chính là nơi, theo như anh đoán, ẩn chứa trái tim và khối óc của cơn phẫn khích đang làm sôi sục cả thành phố.

Nhưng cơn phẫn khích anh đã để lại sau lưng lúc đi qua quả thực không là gì so với không khí sôi sục anh thấy khi quay lại. Lúc trước đám đông còn tương đối im lặng để lắng nghe giọng nói của một diễn giả tố cáo các Đẳng cấp Thứ nhất và Thứ hai từ bệ bức tượng Louis XV. Còn giờ đây bầu không khí đang rung lên vì tiếng nói của chính đám đông, vang lên trong cơn phẫn nộ. Ở chỗ này chỗ kia, người ta đang ẩu đả bằng gậy và nắm đấm; khắp nơi tràn ngập tâm trạng kích động sôi sục, và đám hiến binh được ông Chương lý của nhà vua phái tới để tái lập và duy trì trật tự chẳng khác gì một đám rong dập dềnh bất lực giữa biển người bão tố đó.

Trong đám đông vang lên những tiếng hô “Tới Tòa án! Tới Tòa án! Lật đổ bọn sát nhân! Lật đổ bọn quý tộc! Tới Tòa án!”

Một người thợ thủ công đang vai kề vai với anh trong đám đông xô đẩy nhau khai sáng cho André-Louis về nguyên nhân làm sự kích động bùng lên dữ dội như thế.



“Bọn chúng đã bắn chết cậu ấy. Thi thể cậu ấy vẫn còn nằm nguyên ở chỗ nó rơi từ bệ tượng xuống. Và có một sinh viên nữa bị giết chưa đến một giờ trước ở đằng kia, ngay cạnh công trường tu sửa nhà thờ lớn. Tất nhiên rồi! Nếu bọn chúng không thắng được bằng cách này, chúng sẽ dùng cách khác.” Người đàn ông kích động khẳng định. “Chúng sẽ không từ việc gì. Nếu chúng không áp đảo được chúng ta, có Chúa chứng giám, chúng sẽ ám sát chúng ta. Chúng quyết tâm ép buộc Hội đồng các Đảng cấp vùng Bretagne đi theo cách của chúng. Chúng sẽ chẳng tính đến quyền lợi của ai khác ngoài chính chúng.”

André-Louis bỏ mặc người đàn ông tiếp tục nói, lách qua biển người đông nghịt.

Dưới bệ tượng, anh bắt gặp một nhóm nhỏ sinh viên đứng bên thi thể chàng thanh niên bị sát hại, tất cả đang trong tâm trạng sợ hãi bất lực.

“Cậu ở đây, Moreau!” một giọng nói thốt lên.

Anh đưa mắt nhìn quanh, và nhận ra mình đang đứng đối diện với một người đàn ông gầy gò, da ngăm đen chừng ngoài ba mươi tuổi, có khuôn miệng cương nghị và chiếc mũi ngạo nghễ, đang nhìn anh với vẻ không tán thành. Đó là Le Chapelier, một luật sư ở Rennes, một thành viên nổi bật của Câu lạc bộ Học thuật thành phố này, một người đầy sức thuyết phục, dồi dào những ý tưởng cách mạng và có khiếu diễn thuyết hiếm có.

“A, hóa ra là anh, Chapelier! Tại sao anh không nói với họ? Tại sao anh không bảo cho họ biết cần làm gì? Lên trên kia đi chứ, anh bạn!” Và anh chỉ lên đỉnh bệ tượng.

Đôi mắt đen bồn chồn của Le Chapelier tìm kiếm trên khuôn mặt bình thản của người đối diện mình dấu vết sự mỉa mai mà anh ta ngờ là có. Về quan điểm chính trị, hai người khác nhau cũng xa như hai cực của địa cầu; và nếu như André-Louis bị tất cả bạn bè của anh tại Câu lạc bộ Học thuật Rennes ngờ vực, thì không ai ngờ vực anh nhiều

hơn nhà cộng hòa kiên định này. Trên thực tế, nếu Le Chapelier có thể áp đảo được ảnh hưởng của chàng sinh viên chủng viện de Vilmorin, André-Louis hẳn từ lâu đã bị loại trừ khỏi cộng đồng của các trí thức trẻ ở Rennes này, những người rất bức bối khó chịu với anh vì những màn giễu cợt tuôn ra như suối nhằm vào các lý tưởng của họ.

Vậy nên lúc này Le Chapelier nghi ngờ đang có sự giễu cợt ẩn sau lời kêu gọi đó, và vẫn tiếp tục nghi ngờ ngay cả khi anh ta không thể tìm thấy bất cứ dấu vết nào trên khuôn mặt André-Louis, vì anh ta đã học được từ lâu rằng đó không phải là một khuôn mặt có thể tin tưởng để làm manh mối dò xét những ý nghĩ thật đang ẩn chứa đằng sau nó.

“Các quan điểm của cậu và tôi về chuyện đó khó có thể coi là trùng khớp với nhau,” anh ta nói.

“Liệu có thể có hai quan điểm ở đây sao?” André-Louis hỏi.

“Luôn có hai quan điểm bất cứ khi nào tôi và cậu ở cùng một chỗ, Moreau - nhất là lúc này, khi cậu đã được chỉ định làm đại diện cho một nhà quý tộc. Cậu thấy các bạn cậu đã làm gì rồi đấy. Hẳn cậu tán thành các phương pháp của bọn họ, không nghi ngờ gì nữa.” Anh ta nói với vẻ thù địch lạnh lùng.

André-Louis nhìn anh ta không chút ngạc nhiên. Vốn luôn đối nghịch với nhau trong các cuộc tranh luận học thuật, làm sao Le Chapelier có thể ngờ tới những dự định của anh lúc này?

“Nếu anh không nói cho họ biết cần làm gì, tôi sẽ nói,” anh nói.

“Chúa ơi! Nếu cậu muốn mời gọi một viên đạn từ phía bên kia, tôi sẽ không ngăn cản cậu đâu. Có thể như thế sẽ giúp cân bằng hai bên.”

Vừa dứt lời anh ta liền cảm thấy ân hận vì đã nói như thế; bởi như thế để đáp lại lời thách thức, André-Louis trèo lên trên bệ tượng. Lúc này anh ta đã trở nên hoảng hốt, vì anh ta chỉ có thể đoán André-Louis định diễn thuyết cho Đặc quyền, đẳng cấp đã công khai chọn

anh làm đại diện, Le Chapelier tóm lấy chân anh để kéo anh trở xuống.

“A, không!” anh ta hét lên. “Xuống ngay, đồ ngốc. Cậu nghĩ chúng tôi sẽ để cậu làm hồng tất cả vì trò hề của cậu chắc? Xuống ngay!”

André-Louis, giữ vững vị trí của mình bằng cách bám chặt lấy một chân con ngựa bằng đồng, cất cao giọng như một lời hiệu triệu trên đầu đám đông đang sôi sục.

“Hỡi các công dân Rennes, tổ quốc đang lâm nguy!”

Hiệu quả thật mạnh mẽ. Âm thanh lan đi, như một làn sóng trên mặt nước, lướt qua những khuôn mặt đang ngược lên, rồi theo sau là sự im lặng hoàn toàn. Trong sự im lặng đó, họ chăm chú nhìn vào chàng trai trẻ mảnh dẻ, đầu trần, những món tóc đen dài bay phất phơ trong làn gió nhẹ, khăn quàng cổ xộc xệch, khuôn mặt trắng bệch, đôi mắt như có lửa.

André-Louis đột nhiên cảm thấy hưng phấn trào dâng khi anh nhận ra bằng linh tính rằng chỉ với một câu nói anh đã thâm tóm được đám đông đó, và anh đã nắm chặt được họ bằng sức thu hút trong tiếng hô và sự táo bạo của mình.

Thậm chí cả Le Chapelier, cho dù vẫn nắm lấy cổ chân anh, cũng thôi không kéo anh nữa. Nhà cải cách, cho dù không thay đổi trong suy đoán về dự định của André-Louis, trong một khoảnh khắc vẫn bị sửng sờ trước lời kêu gọi đầu tiên của anh.

Thế rồi, một cách chậm rãi, đầy ấn tượng, với một giọng nói vọng rõ tới tận các góc quảng trường, chàng luật sư trẻ của Gavrillac bắt đầu lên tiếng.

“Rùng mình ghê tởm trước những tội ác bản thủ đã xảy ra ở đây, giọng nói của tôi yêu cầu được các bạn lắng nghe. Các bạn đã chứng kiến hành động sát nhân xảy ra ngay trước mắt các bạn - hành động sát hại một con người cao quý, không có bất cứ ý nghĩ nào vị kỷ, đã lên tiếng tố cáo những bất công đã áp bức tất cả chúng ta. Sự hãi giọng

nói ấy, khiếp sợ sự thật như những thứ xấu xa bản thủ sợ ánh sáng, những kẻ áp bức chúng ta đã cử tay chân chúng đến để dùng cái chết buộc anh im lặng.”

Cuối cùng Le Chapelier cũng buông tay khỏi cổ chân André-Louis, ngược mắt lên nhìn anh chăm chăm một cách ngờ ngàng. Dường như anh chàng trẻ tuổi kia đang rất chân thành; và lần đầu tiên tỏ ra nghiêm chỉnh; lần đầu tiên đứng về phía lẽ phải. Có chuyện gì đã xảy ra với anh ta vậy?

“Các bạn còn có thể trông mong gì ngoài những hành động sát nhân từ những kẻ sát nhân? Tôi có một câu chuyện để kể, câu chuyện đó sẽ cho thấy điều các bạn đã chứng kiến tại đây hôm nay chẳng phải là điều gì mới mẻ; nó sẽ cho các bạn thấy các bạn đang phải đối diện với những thế lực nào. Ngày hôm qua...”

Đến đây anh bị cắt lời. Một giọng nói trong đám đông, cách đó chắc chừng hai mươi bước chân, lớn tiếng:

“Và thêm một kẻ nữa đây!”

Ngay sau giọng nói là một phát súng ngắn, và một viên đạn đập thẳng vào khuôn mặt bằng đồng phía sau André-Louis.

Ngay lập tức một cuộc hỗn loạn xảy ra trong đám đông, nhốn nháo nhất ở chỗ phát súng vừa được bắn ra. Kẻ tấn công là một thành viên trong nhóm chống đối khá đông đảo, nhóm này ngay lập tức nhận ra họ bị bao vây theo mọi hướng, bèn đổ dồn lại để bảo vệ kẻ nổ súng.

Từ dưới chân tượng vang lên giọng nói của các sinh viên, lặp lại lời Le Chapelier, người đang giục André-Louis tìm chỗ trú ẩn.

“Xuống đi! Xuống ngay đi! Chúng sẽ ám hại anh như chúng đã ám hại La Rivière.”

“Cứ để chúng làm!” Anh dang rộng hai cánh tay trong một cử chỉ đậm chất sân khấu, và phá lên cười. “Tôi đứng đây trong tầm ngắm của chúng. Hãy cứ để chúng, nếu chúng muốn, thêm máu của tôi vào dòng máu rồi ngay sau đây sẽ dâng lên bóp nghẹt chúng. Hãy cứ để chúng ám sát tôi. Đó là một thứ công việc chúng đã quá quen thuộc.

Nhưng cho tới khi chúng làm điều đó, chúng sẽ không thể ngăn cản tôi nói với các bạn, không thể ngăn cản tôi cho các bạn hay có thể tìm thấy gì ở chúng.” Và một lần nữa anh lại bật cười, không chỉ vì sự phẫn khích như những người đang đứng dưới quan sát anh nghĩ, mà còn cả vì cảm giác thú vị. Và cảm giác đó của anh xuất phát từ hai nguồn gốc. Thứ nhất là việc khám phá ra anh có thể thoải mái đến thế nào trong việc nói ra những lời chính xác để thổi bùng lên cảm xúc của một đám đông; thứ hai là việc anh nhớ lại chuyện ông Hồng y de Retz cáo già, nhằm tạo ra sự thông cảm của dân chúng dành cho ông ta, từng có thói quen thuê người bắn vào xe mình. Anh vừa mới ở vào đúng trường hợp như tay chính khách già đời đó. Mặc dù anh không thuê gã đã bắn ra phát súng đó; nhưng anh vẫn mang ơn hẳn ta, và sẵn sàng tận dụng tối đa lợi thế có được từ hành động này.

Nhóm người tìm cách bảo vệ kẻ đó vẫn đang vật lộn tìm cách mở đường thoát ra khỏi sức ép của đám đông đầy phẫn nộ.

“Cứ để bọn họ đi!” André-Louis gọi xuống... “Thêm hay bớt một kẻ sát nhân đâu có quan trọng gì? Cứ để bọn họ đi, và hãy nghe tôi nói, hỡi các công dân!”

Ngay sau đó, khi trật tự ít nhiều được vãn hồi, anh bắt đầu thuật lại câu chuyện của mình. Bằng thứ ngôn ngữ đơn giản, song với sự mãnh liệt và thẳng thắn đi trực tiếp vào từng chi tiết, anh đã khiến trái tim họ phải rung động trước những gì đã xảy ra ở Gavrilac ngày hôm trước. Anh khiến họ rơi nước mắt trước bức tranh anh mô tả về bà góa Mabey và ba đứa con nhỏ đại túng bần, đói khát “bị đẩy vào cảnh mồ côi để trả thù cho cái chết của một con gà lôi” và bà mẹ mất con của de Vilmorin, một sinh viên ở Rennes mà nhiều người ở đây có biết, người đã chết trong một nỗ lực cao cả để bảo vệ quyền lợi cho một thành viên cùng khổ thuộc đẳng cấp bị áp bức của họ.

“Hầu tước de La Tour d’Azyr nói về anh rằng anh có một khiếu hùng biện quá nguy hiểm. Để làm câm lặng giọng nói can đảm của anh mà ông ta đã giết anh. Nhưng ông ta đã thất bại trong mục đích

của mình. Vì tôi, một người bạn của Philippe de Vilmorin xấu số, đã kế thừa vai trò người khai sáng của anh, và hôm nay, tôi nói với các bạn bằng giọng của anh.”

Đó là một lời giải thích cuối cùng cũng cho phép Le Chapelier hiểu, ít nhất là một phần, sự thay đổi bất ngờ của André-Louis, khiến anh đoạn tuyệt với đẳng cấp anh đang phụng sự.

“Tôi không có mặt tại đây,” André-Louis tiếp tục, “chỉ đơn thuần để kêu gọi các bạn trút sự báo thù lên những kẻ đã sát hại Philippe de Vilmorin. Tôi có mặt tại đây để nói cho các bạn những gì đáng ra anh sẽ nói với các bạn hôm nay nếu anh còn Sống.”

Ít nhất là cho tới lúc này, anh đã thành thật. Nhưng anh dẫu sao cũng không nói thêm rằng đó là những điều bản thân anh không hề tin, những điều mà anh coi là lời lẽ đạo đức giả của một giới tư sản đầy tham vọng - được phát ngôn qua miệng của các luật sư, thế lực đại diện cho họ - đang tìm cách tận dụng tình thế rối ren hiện tại để phục vụ cho lợi ích của họ. Anh đặt các thính giả trong niềm tin tự nhiên rằng quan điểm anh phát ngôn ra cũng chính là quan điểm của bản thân anh.

Và lúc này, với một giọng nói khủng khiếp, với tài hùng biện khiến chính bản thân anh kinh ngạc, anh tố cáo sự trì trệ của công lý Hoàng gia trước những tội ác nghiêm trọng. Bằng những lời lẽ mỉa mai cay độc, anh nói về ông Chương lý của nhà vua, ông de Lesdiguières.

“Liệu các bạn còn có thể băn khoăn,” anh hỏi họ, “trước việc ông de Lesdiguières chủ trì công lý theo cách khiến nó luôn nghiêng hẳn về phía có lợi cho các nhà quý tộc quyền thế của chúng ta? Liệu có công bằng, có hợp lý không nếu ông ta chủ trì nó theo cách khác đi?” Anh ngừng lời để những lời mỉa mai của mình có thời gian phát huy tác dụng. Nó đã một lần nữa đánh thức sự ngờ vực của Le Chapelier, và làm anh này hoài nghi sự tin tưởng của mình vào sự chân thành của André-Louis. Anh ta đang định đi tới đâu vậy?

Anh này không phải ngờ vực lâu. Tiếp tục, André-Louis nói như anh nghĩ Philippe de Vilmorin hẳn sẽ nói. Anh đã tranh luận quá thường xuyên với bạn mình, tham dự quá thường xuyên các buổi thảo luận ở Câu lạc bộ Học thuật, đến mức anh nắm gọn trong lòng bàn tay mọi lý lẽ của những người theo trường phái cải cách - những điều về mặt bản chất đầu sao cũng hoàn toàn đúng.

“Và cuối cùng, hãy nghĩ tới thành phần dân cư của nước Pháp chúng ta. Một triệu dân cư của nó là thành viên của các đảng cấp có đặc quyền. Họ tạo thành nước Pháp. Họ chính là nước Pháp. Vì tất nhiên các bạn không thể coi phần còn lại là thứ gì đó có ý nghĩa. Không thể vờ tưởng rằng hai mươi bốn triệu linh hồn còn lại có bất cứ ý nghĩa nào, hay rằng họ có thể là đại diện cho đất nước vĩ đại này, hay họ tồn tại vì một mục đích nào khác ngoài để phục dịch một triệu người được lựa chọn.”

Đám đông rung lên bật cười chua chát, đúng như anh mong muốn. “Nhìn thấy những đặc quyền của họ đang có nguy cơ bị giành giật bởi hai mươi bốn triệu còn lại kia - phần lớn là những kẻ tiện dân; có thể do Chúa tạo ra, đúng vậy thật, nhưng rõ ràng là được tạo ra để làm nô lệ cho giới Đặc quyền - các bạn liệu còn ngạc nhiên khi thấy việc thực thi công lý Hoàng gia lại được trao vào những bàn tay cứng rắn như của ông Lesdiguières, người chẳng hề có óc để suy nghĩ hay trái tim để cảm động? Hãy thử suy nghĩ về những gì cần phải được bảo vệ trước sự tấn công của những kẻ như chúng ta - những kẻ tiện dân. Hãy thử nghĩ tới số ít những đặc quyền phong kiến đang có nguy cơ bị mất đi nếu giới Đặc quyền nhượng bộ, thậm chí là nhượng bộ trước mệnh lệnh từ nhà vua của họ; và phải thừa nhận Đảng cấp Thứ ba có quyền bầu cử bình đẳng với họ.

“Khi đó quyền thu thuế ruộng lúa, vườn cây ăn quả, hay mùa nho sẽ ra sao? Sẽ thế nào với quyền lao dịch cho phép họ ép buộc người khác phải làm công phục dịch, quyền cấm hái nho cho phép họ thu hoạch vụ nho đầu tiên, quyền ưu tiên bán rượu cho phép họ kiểm soát



việc bán rượu vang theo hướng có lợi cho mình? Sẽ thế nào với quyền của họ trong việc bòn rút những đồng xu tiền thuế cuối cùng từ dân chúng để duy trì lãnh địa giàu có cho mình; rồi tô đất, thuế ruộng ruộng, vốn nuốt chửng đến một phần năm giá trị đồng ruộng mang lại, thuế đồng cỏ cần phải trả thì mới được chăn thả gia súc, thuế bụi để bồi thường cho họ vì bụi đất bay lên trên đường của họ khi những bầy gia súc được đưa tới chợ, thuế hàng đánh vào bất cứ thứ gì mang ra chợ bán, rồi quyền cân đo, và tất cả các quyền khác? Sẽ thế nào với những đặc quyền của bọn họ trên người và gia súc dùng làm sức kéo, trên những chiếc phà qua sông, cầu qua suối, trên các giếng nước, hang động, với việc dùng lửa, thứ luật cuối cùng này cho phép họ thu được một khoản thuế từ mỗi lò sưởi của nông dân? Sẽ thế nào với đặc quyền tuyệt đối của họ về đánh cá, săn bắn, những thứ đặc quyền mà việc vi phạm gần như là tử tội?

“Và sẽ thế nào với những thứ quyền khác, ghê tởm tới mức không thể nói thành lời, trên cả sự sống và thể xác của đồng bào họ, những thứ quyền, cho dù hiếm khi được viện đến, vẫn chưa bao giờ bị xóa bỏ. Tới tận ngày hôm nay, nếu một nhà quý tộc quay về sau khi đi săn có giết hai nông nô của ông ta để sưởi ấm chân trong máu của họ, ông ta vẫn có thể viện ra đủ lý lẽ để biện minh cho mình rằng hành động đó hoàn toàn được phép theo đặc quyền phong kiến tuyệt đối của ông ta.

“Đeo đinh thúc bằng sắt, một triệu kẻ có đặc quyền này cười lên linh hồn và thể xác của hai mươi bốn triệu kẻ tiện dân tồn tại chỉ để thỏa mãn bọn họ. Khốn khổ khốn nạn cho kẻ nào dám dù chỉ là cất giọng phản đối nhân danh lòng nhân đạo chống lại một hành động vượt quá mức những sự ngược đãi vốn đã quá quắt này. Tôi đã kể cho các bạn về một người đã bị sát hại một cách máu lạnh không chút hối hận chỉ vì làm điều đó. Chính mắt các bạn đã chứng kiến vụ ám sát một nạn nhân khác ngay trên chiếc bệ này, một người khác nữa ngay



đăng kia, chỗ công trường nhà thờ, và hành động nhằm vào mạng sống của tôi.

“Giữa các thủ phạm và công lý đáng ra phải dành cho chúng trong những trường hợp như thế đang đứng sừng sững những ông Lesdiguiere, những ông Chương lý của nhà vua; không phải là công cụ của công lý, mà là những bức tường được dựng lên để che chở cho Đặc quyền và Bạo ngược ở bất cứ nơi đâu chúng vượt quá giới hạn của những quyền lợi quá đáng đến quái gở của chúng.

“Liệu các bạn còn băn khoăn rằng bọn họ sẽ không chịu lùi dù một phân; rằng bọn họ sẽ chống lại việc bầu ra một đoàn đại biểu của Đảng cấp Thứ ba với quyền bỏ phiếu đủ sức để cuốn phăng hết những đặc quyền này đi, để buộc Đặc quyền phải chấp nhận một sự bình đẳng công bằng trước pháp luật như những kẻ tiện dân thấp hèn nhất họ từng quen giày xéo dưới gót chân, để tạo ra những khoản tiền cần thiết cho phép cứu đất nước này khỏi cảnh phá sản mà chính bọn họ đã đẩy nó tới mấp mé bờ vực thông qua việc đánh một thứ thuế mà chính bọn họ cũng phải chịu một mức tương tự như những người khác hay không?

“Thay vì phải nhượng bộ nhiều đến thế, bọn họ thà chống lại thậm chí cả chỉ dụ của nhà vua.”

Một câu nói vụt đến với anh, từng được Vilmorin sử dụng hôm trước, một câu nói anh đã từ chối thừa nhận tầm quan trọng khi nó được đưa ra lúc ấy. Giờ đây, chính anh đang dùng tới nó, “Khi làm như thế, bọn họ đang tấn công vào chính nền móng của ngai vàng. Những gã ngốc đó không nhận ra nếu cái ngai vàng đó đổ xuống, chính bọn họ, những kẻ đứng gần nó nhất, sẽ bị đè bẹp.”

Một tràng reo hò long trời vang lên tán thưởng bài diễn thuyết. Căng cứng, run rẩy vì cảm giác phấn khích đang chạy khắp người anh, và từ anh truyền tới đám đông thánh giả, anh đứng mỉm cười đầy mỉa mai trong khoảnh khắc. Sau đó anh vẫy tay ra hiệu cho họ im lặng, và qua sự tuân thủ lập tức của đám đông, anh hiểu ra mình đã nắm được

họ tới mức nào. Vì trong giọng nói anh đang nói ra lúc này, mỗi người đều nhận ra giọng của chính mình, cuối cùng cũng đang nói ra những ý nghĩ từ nhiều tháng, nhiều năm qua đã sôi sục trong đầu óc đơn giản của từng người.

Ngay sau đó anh lên tiếng trở lại, nói khẽ hơn, với nụ cười mỉa mai hiện lên mỗi lúc một rõ hơn nơi khóe miệng:

“Khi cáo từ ông Lesdiguières, tôi đã cảnh báo ông ta về một trang của lịch sử tự nhiên. Tôi nói với ông ta rằng khi những con sói lang thang đơn độc trong rừng phát chán việc bị hổ săn lùng, chúng đã tập hợp lại thành bầy, và quay lại săn lùng hổ. Ông Lesdiguières đã khinh khỉnh trả lời tôi rằng ông ta không hiểu ý tôi. Nhưng trí thông minh của các bạn tốt hơn ông ta nhiều. Các bạn hiểu tôi, tôi nghĩ là vậy? Phải không nào?”

Lại thêm một tràng hò reo rung trời nữa, lần này pha lẫn những tiếng cười tán thưởng, vang lên trả lời anh. Anh đã đưa họ tới một mức độ kích động nguy hiểm, và họ đã sẵn sàng cho bất cứ hành động bạo lực nào anh hối thúc họ làm. Nếu anh từng thất bại với cối xay gió, chí ít giờ đây anh đang làm chủ cơn gió.

“Tới Tòa án!” Đám đông reo hò, vẫy tay, vung những cây can lên, và đây đó có cả những thanh kiếm. “Tới Tòa án! Đánh đổ de Lesdiguières! Chương lý của nhà vua phải chết!”

Anh đang làm chủ cơn gió, quả vậy. Năng khiếu diễn thuyết nguy hiểm của anh - một năng khiếu không ở đâu có thể có sức mạnh lớn hơn tại nước Pháp, vì không ở đâu khác cảm xúc của con người lại nhanh chóng đáp lại sự kêu gọi của những bài diễn thuyết đến thế - đã mang tới cho anh quyền làm chủ này. Theo lời kêu gọi của anh, cơn gió lốc sẽ cuốn phăng đi chiếc cối xay gió anh đã hoài công khi tự mình công phá. Nhưng điều đó, như anh sắp hé lộ ra một cách rõ ràng, không phải là ý định của anh.

“A, đợi đã!” Anh vẫy gọi họ. “Thứ công cụ khốn khổ của chế độ mục nát này liệu có xứng đáng để nhận cơn phẫn nộ cao cả của các

bạn không?”

Anh hy vọng những lời nói của mình sẽ được báo lại cho ông Lesdiguières. Anh nghĩ sẽ rất tốt cho linh hồn của ông Lesdiguières khi ít nhất một lần được nghe sự thật chưa bị bóp méo về bản thân ông ta.

“Chính bản thân chế độ quân chủ mới là thứ các bạn cần tấn công và lật đổ; không phải chỉ là một công cụ - một con bù nhìn màu mè thảm hại như ông ta. Và hấp tấp sẽ làm hỏng mọi thứ. Trên hết, hỏi những người con, không bạo lực!”

Hỡi những người con! Giá cha đỡ đầu của anh nghe thấy những gì anh nói!

“Các bạn đã nhiều lần thấy kết quả của bạo lực hấp tấp ở những nơi khác trên đất Bretagne, và các bạn cũng từng nghe về chúng từ những nơi khác trên đất Pháp. Bạo lực từ phía các bạn sẽ mời gọi bạo lực từ phía bọn họ. Bọn họ sẽ thích thú đón nhận cơ hội để xác lập quyền lực của họ bằng một ách áp bức còn nghiệt ngã hơn từ trước tới nay. Quân đội sẽ được điều tới. Các bạn sẽ phải đối diện với lưỡi lê của những tên lính đánh thuê. Đừng khiêu khích bọn họ, tôi kêu gọi các bạn. Đừng đặt cơ hội ấy vào tay bọn họ, đừng cho họ cái cớ mà họ sẽ đón lấy để nhặn chìm các bạn trong máu của chính các bạn.”

Từ sự im lặng đã trùm lên đám đông lại vang lên những câu hỏi:

“Vậy phải làm gì khác đây? Làm gì?”

“Tôi sẽ nói cho các bạn biết,” anh trả lời họ. “Sự giàu có và sức mạnh của Bretagne nằm ở Nantes - một thành phố tư sản, một trong những thành phố giàu có nhất vương quốc này, nó được như vậy nhờ năng lực của tầng lớp tư sản và mồ hôi công sức của dân chúng. Chính tại Nantes phong trào này đã khởi nguồn, và nhờ kết quả của nó nhà vua đã ra đạo dụ giải tán Đại hội các Đẳng cấp như nó được cấu thành hiện nay - một đạo dụ mà những kẻ có được sức mạnh dựa trên Đặc quyền và Bạo ngược đã không ngần ngại phản đối. Hãy để Nantes được biết tình hình chính xác, và hãy không làm gì hết tại đây cho tới

khi Nantes dẫn dắt chúng ta. Thành phố này có sức mạnh - thứ tại Rennes chúng ta không có - để ý muốn của nó giành phần thắng, như chúng ta từng thấy. Hãy để nó thể hiện sức mạnh đó thêm một lần nữa, và chờ tới khi Nantes làm như thế, các bạn hãy giữ vững hòa bình tại Rennes. Làm như vậy, các bạn sẽ chiến thắng. Làm như vậy, những bất công diễn ra dưới mắt các bạn sẽ được báo thù trọn vẹn và dứt khoát.”

Cũng đột ngột như khi anh leo lên bệ tượng, lúc này anh nhảy xuống. Anh đã nói xong. Anh đã nói tất cả - có lẽ còn nhiều hơn tất cả - những gì hẳn người bạn đã khuất sẽ nói bằng giọng nói anh đang kế thừa. Nhưng đám đông không hề muốn anh biến mất như thế. Những tiếng hoan hô của họ vang lên như sấm trong không gian đến độ điếc tai. Anh đã chơi với cảm xúc của họ - lần lượt theo từng cung bậc - như một nghệ sĩ đàn hạc tài năng chơi trên các dây đàn của mình. Và lúc này họ đang rung lên trong âm hưởng của cảm xúc anh đã thổi bùng lên, cũng như nốt hy vọng cao vút anh đã dùng để kết thúc bản giao hưởng của mình.

Một tá sinh viên ôm lấy anh khi anh tụt xuống, nâng anh lên vai họ, và ở trên đó anh lại xuất hiện trong tầm mắt của cả đám đông đang hoan hô.

Anh chàng Le Chapelier mảnh dẻ đến sát bên cạnh anh với khuôn mặt đỏ bừng, đôi mắt rực sáng.

“Chàng trai,” anh ta nói với chàng luật sư trẻ, “hôm nay cậu đã thổi bùng lên một ngọn lửa rồi đây sẽ lan ra khắp nước Pháp trong một cơn bão lửa của tự do.” Rồi sau đó, quay sang các sinh viên, anh ta nghiêm giọng ra lệnh. “Tới Câu lạc bộ Học thuật - ngay lập tức. Chúng ta cần đưa ra các biện pháp cần thiết ngay bây giờ, sau đó cần cử một phái viên tới Nantes, để gửi tới các bạn chúng ta ở đó thông điệp từ nhân dân Rennes.”

Đám đông lùi lại, mở ra một lối đi qua đó đám sinh viên mang người hùng của thời đại đi. Vẫy tay với họ, anh kêu gọi họ hãy giải tán

mà về nhà, và kiên nhẫn chờ đợi những điều sẽ sớm diễn ra tiếp theo.

“Các bạn đã chịu đựng nhiều thế kỷ với một sự kiên cường đã trở thành một mẫu mực của thế giới,” anh tán dương họ. “Hãy cố gắng chịu đựng thêm chút nữa. Đoạn kết, các bạn của tôi, cuối cùng đã ở trong tầm mắt.”

Họ mang anh rời khỏi quảng trường, ngược theo phố Hoàng Gia tới một ngôi nhà cũ, một trong vài ngôi nhà cũ còn sót lại trong thành phố đã mọc lên trở lại từ đống tro tàn của chính nó, tại đây, trong một căn phòng trên gác được chiếu sáng nhờ những khuôn cửa kính màu vàng hình thoi, Câu lạc bộ Học thuật thường tổ chức các cuộc họp mặt của mình. Theo sau anh là các thành viên khác của Câu lạc bộ đang hối hả tìm đến theo lời triệu tập Le Chapelier đã ra lệnh nhắn đi trên đường.

Đằng sau những cánh cửa đóng kín là một nhóm chừng năm mươi con người với khuôn mặt đỏ bừng đang hết sức phấn khích, phần lớn đều còn trẻ, đầy nhiệt huyết, và bừng bừng khí thế với ảo tưởng về tự do, đón chào André-Louis như một con chiên lạc bầy đã trở về, và dành cho anh những lời chúc mừng cùng cảm ơn.

Sau đó họ ngồi xuống bàn bạc về những việc cần thực hiện ngay, trong khi những cánh cửa bên dưới được canh gác bởi một đội bảo vệ danh dự vừa được ứng biến tập hợp từ đám đông. Và đây là việc rất cần thiết. Vì Câu lạc bộ vừa nhóm họp thì ngôi nhà liền bị đám hiến binh của ông de Lesdiguières tấn công, những kẻ này đã được vội vã cử đi để bắt giữ kẻ đầu têu kích động dân chúng Rennes nổi loạn. Toán hiến binh gồm năm mươi tên. Năm trăm tên cũng vẫn là quá ít. Đám đông đập gãy những khẩu súng trường của bọn chúng, đánh vỡ đầu vài tên, và quả thực chắc sẽ xé đám hiến binh ra từng mảnh nếu đám này không kịp thời rút lui một cách rất sáng suốt khỏi kiểu loạn đả mà bọn chúng còn chưa quen.

Và trong khi chuyện này đang xảy ra dưới phố, tại căn phòng trên gác, nhà hùng biện Le Chapelier đang nói chuyện với các bạn cùng chí

hướng trong Câu lạc bộ Học thuật. Tại đây, không còn viên đạn nào để phải sợ, và cũng không có ai thuật lại những lời anh ta nói tới nhà cầm quyền, Le Chapelier có thể cho phép màn hùng biện của mình thoải mái tuôn trào không chút e dè. Và màn diễn thuyết đáng chú ý này thật thẳng thắn và tàn nhẫn dù cho người phát ngôn ra nó thật mảnh khảnh và lịch thiệp.

Anh ta ca ngợi sự mạnh mẽ và vĩ đại của màn diễn thuyết họ đã được nghe từ người bạn Moreau của họ. Hơn hết, anh ta ca ngợi sự sáng suốt của nó. Những lời Moreau nói là một điều đáng ngạc nhiên đối với họ. Cho tới lúc này, họ chưa bao giờ biết anh ở vai trò nào khác ngoài một nhà phê bình cay nghiệt với các dự định cải cách và cải tạo của họ; mà mới gần đây họ còn được biết, và không khỏi cảm thấy nghi ngại, việc anh được cử làm đại diện cho một nhà quý tộc tại Hội đồng vùng Bretagne. Nhưng họ đã biết được lời giải thích cho sự chuyển biến của anh. Việc người bạn thân thiết Vilmorin của họ bị sát hại đã tạo ra sự thay đổi này. Trong tội ác tàn bạo ấy, Moreau rất cuộc cũng nhận ra mức độ nguy hại của thứ hồn ma ghê tởm họ đã thề sẽ bài trừ khỏi nước Pháp. Và ngày hôm nay anh đã chứng tỏ mình là nhà truyền bá đức tin mới kiên định nhất trong số họ. Anh đã chỉ ra cho họ con đường sáng suốt và hữu ích duy nhất. Ví dụ minh họa anh vay mượn từ lịch sử tự nhiên quả thực rất thích hợp. Trên hết, họ hãy tập hợp lại như những con sói, và để đảm bảo sự thống nhất trong hành động của toàn bộ nhân dân Bretagne, cần lập tức cử một phái viên tới Nantes, nơi đã chứng tỏ nó chính là trung tâm quyền lực của toàn vùng Bretagne. Nhưng vẫn còn việc chỉ định người phái viên đó, và Le Chapelier đề xuất mọi người hãy lựa chọn.

André-Louis, ngồi trên một băng ghế sát cửa sổ, phần nào đang bị tác động bởi nhu cầu muốn phản kháng, ngõ ngàng lắng nghe tràng diễn thuyết hùng hồn đó.

Khi tiếng hoan hô lắng xuống, anh nghe thấy một giọng nói lớn tiếng:

“Tôi đề nghị với các bạn là chúng ta sẽ chọn thủ lĩnh của chúng ta ở đây, Le Chapelier, làm người phái viên đến Nantes.”

Le Chapelier, cho tới lúc đó đang cúi đầu xuống suy nghĩ, liền ngửa mái tóc kiểu cách ra sau, và có thể thấy khuôn mặt anh ta tái nhợt. Các ngón tay anh ta bồn chồn mân mê một chiếc viền kính mạ vàng.

“Các bạn của tôi,” anh ta chậm rãi nói, “tôi rất cảm kích trước vinh dự các bạn dành cho tôi. Nhưng nếu chấp nhận nó, tôi sẽ tước đoạt đi niềm vinh dự đúng ra thuộc về một người khác. Ai có thể đại diện cho chúng ta tốt hơn, ai xứng đáng được đại diện cho chúng ta để mang tới những bạn bè tại Nantes tiếng nói của Rennes, hơn con người can đảm ngay hôm nay đây đã cất vang tiếng nói của thành phố vĩ đại này một cách không ai so sánh được? Hãy trao vinh dự được làm người phát ngôn của các bạn cho con người xứng đáng với nó - cho André-Louis Moreau.”

Đứng dậy để đáp lại tràng hoan hô vang dội hưởng ứng lời đề nghị, André-Louis cúi đầu và chấp nhận ngay lập tức. “Cứ như vậy đi,” anh nói thẳng thắn. “Có lẽ cũng thích hợp khi tôi hoàn tất việc tôi đã khởi đầu, mặc dù cả tôi cũng có ý kiến rằng Le Chapelier sẽ là một người đại diện xứng đáng hơn. Tôi sẽ lên đường tối nay.”

“Cậu phải lên đường ngay lập tức, chàng trai,” Le Chapelier nói với anh, và hé lộ nguyên nhân mà một đầu óc nghiêm ngặt rất có thể sẽ cho rằng đó mới là nguồn gốc đích thực dẫn tới sự rộng lượng của anh ta. “Sẽ không an toàn với cậu nếu lưu lại dù chỉ một giờ tại Rennes sau những gì đã diễn ra. Và cậu phải đi một cách bí mật. Và không ai trong các bạn được phép để lộ ra việc cậu ấy đã lên đường. Tôi không hề muốn cậu gặp rủi ro vì việc này, André-Louis. Nhưng cậu cũng phải thấy những nguy cơ mình đang đối diện, và nếu muốn được an toàn tiếp tục đóng góp vào sự nghiệp giải thoát cho tổ quốc đang lâm than của chúng ta, cậu phải viện tới sự thận trọng, đi lại một cách bí mật, thậm chí giấu kín danh tính của mình. Nếu không ông de

Lesdiguières sẽ cho người bám sát theo cậu, và với cậu như thế có nghĩa là chấm hết.”



## Chương 8. Tất cả vì tất cả

---

André-Louis phi ngựa rời khỏi Rennes, dẫn thân vào một cuộc phiêu lưu kéo dài hơn nhiều so với những gì anh từng hình dung ra khi rời ngôi làng Gavrilac ngái ngủ. Nghỉ qua đêm trong một nhà trọ ven đường, rồi tiếp tục lên ngựa từ sáng sớm, anh tới Nantes ngày hôm sau, vào đầu giờ trưa.

Trong suốt chuyến đi dài và đơn độc trên lưng ngựa qua vùng đồng bằng tẻ ngắt của Bretagne, lúc này đang ở vào thời khắc căng cổ nhất dưới lớp áo của mùa đông, anh đã có đủ thời gian rảnh rỗi để suy nghĩ lại về những hành động và vị thế lúc này của bản thân. Từ một người cho tới giờ vốn chỉ dành một mối quan tâm thuần túy học thuật và chẳng mấy thân thiện cho những triết lý mới về đời sống xã hội, thực hành trí tuệ của anh trên những ý tưởng mới mẻ này cũng chỉ đơn thuần như các kiếm thủ luyện tập đôi mắt và cổ tay với đối thủ, thậm chí còn chẳng buồn bận lòng đến mức giả thiết nó là thứ gì đó có thực, anh đột nhiên nhận ra mình đã biến thành một người đang thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng, dẫn thân vào một hành động cách mạng thuộc loại liều lĩnh nhất. Vốn là người đại diện cho một nhà quý tộc ở Hội đồng vùng Bretagne, anh chợt nhận ra mình, đồng thời, theo một cách thậm phi lý, cũng là đại diện cho cả Đảng cấp Thứ ba của Rennes.

Thật khó lòng nhận ra, trong lúc phấn khích và bị cuốn theo dòng chảy của cuộc diễn thuyết do chính mình khơi ra, anh đã đẩy việc tự lừa dối mình đi xa tới mức nào ngày hôm qua. Nhưng chí ít có thể chắc chắn rằng, khi bình tĩnh nhìn lại tất cả vào lúc này, anh không còn chút ảo tưởng nào về những gì mình đã làm. Một cách đầy hoài

nghi, anh đã chỉ trình bày với thính giả của mình một khía cạnh của câu hỏi lớn lao anh đưa ra.

Nhưng vì thứ trật tự được thiết lập tại nước Pháp đã tạo nên một bức tường bảo vệ cho de La Tour d'Azyr chắc chắn tới mức cho phép ông ta được hoàn toàn miễn tố trong tội ác này cũng như những tội ác khác mà ông ta gây ra mỗi khi có nhu cầu, vậy thì tất nhiên, trật tự đã được thiết lập ấy sẽ phải gánh lấy hậu quả vì những bất công nó gây ra. Theo hướng đó, chàng luật sư trẻ nhận thấy lời lý giải rõ ràng cho mình.

Vậy là anh dẫn thân không chút nghi ngờ vào cuộc hành trình tới thành phố Nantes xinh đẹp để khuấy động sự nổi dậy. Nhờ vào những đường phố rộng rãi và hải cảng tuyệt vời nó sở hữu, nơi đây đã trở thành đối thủ của Bordeaux và Marseille về sự giàu có.

Anh tìm được một nhà trọ ở bờ cảng La Fosse, buộc ngựa tại đó rồi ngồi ăn bên một khung cửa sổ nhìn xuống bờ kè cây trồng dọc lối và lòng sông Loire trải rộng, nơi những chiếc tàu buôn đủ quốc tịch đang buông neo. Mặt trời đã lại hé lộ qua những đám mây, tỏa thứ ánh sáng nhợt nhạt của nó xuống mặt nước màu vàng và những chiếc tàu có cột buồm cao.

Trên khắp bờ cảng, nhịp sống diễn ra sôi động không kém những gì có thể chứng kiến trên các bến cảng ở Paris. Đám thủy thủ ngoại quốc trong những bộ trang phục kỳ dị lạ mắt, nói những thứ tiếng lạ tai khó nghe, những bà bán cá vạm vỡ đội sọt cá trích trên đầu, chiếc váy phồng tướng lên phủ đôi bàn chân trần, rao hàng bằng thứ âm thanh nhức óc chói tai gần như chẳng thể nghe rõ lời, những người quấy nước đội mũ len và mặc quần ống rộng xắn tới đầu gối, những người nông dân mặc áo khoác da dê, khua giày để gỗ lộc cộc trên đá cuội lát đường, những người thợ đóng tàu và lao công từ xưởng đóng tàu tới, thợ kéo bễ, thợ săn chuột, phu khiêng nước, người bán mực và những người bán hàng rong đủ loại khác. Và, lác đác trong đám đông những con người vô sản đang không ngừng đi qua đi lại, André-Louis

nhìn thấy các thương nhân trong trang phục lịch lãm, các lái buôn khoác những chiếc áo khoác dài viền lông thú; thỉnh thoảng, một thương gia giàu có kiêu hãnh diễu qua trên cỗ xe song mã trong tiếng roi vút và tiếng hò hét “Nhường đường!” của người xà ích; đôi lúc, một quý bà kiêu kỳ được đưa qua trên một chiếc kiệu, có thể với một ông tu viện trưởng điệu bộ từ tòa giám mục đi tháp tùng bên cạnh; thỉnh thoảng lại có một sĩ quan mặc binh phục màu đỏ chói ngạo nghề cười ngựa đi qua; và có lần, một cỗ xe ngựa kèn cồng của một nhà quý tộc lướt qua với gia huy trên cánh cửa và hai người hầu đi tất trắng, tóc rắc bột mặc chế phục lộng lẫy đứng sau xe. Cũng có cả những thầy tu dòng Capuchin trong trang phục màu nâu và dòng Benedictine trong trang phục màu đen, cùng vô số tăng lữ thế tục - vì Chúa được phụng sự rất chu đáo trong mười sáu giáo xứ ở Nantes - đồng thời không thiếu bóng dáng những kẻ lang bạt gầy gò trong những chiếc áo cũ sờn, và đám hiến binh mặc áo khoác xanh da trời đi ghệt, những kẻ giữ trật tự trị an đang tha thần đi đi lại lại.

Đại diện của tất cả các tầng lớp tạo nên dân số bảy mươi nghìn người của thành phố giàu có nhộn nhịp này đều góp mặt trong dòng người đi qua đi lại dưới khung cửa sổ nơi André-Louis đang đưa mắt quan sát.

Khi người hầu bàn phục vụ những nhu cầu khiêm tốn của anh với xúp, thịt hầm và một chút rượu vang xám, André-Louis dò hỏi về tâm trạng dân chúng trong thành phố. Anh chàng hầu bàn, một người ủng hộ nhiệt thành các đẳng cấp đặc quyền, phiến muộn thừa nhận rằng sự bất ổn đang ngự trị. Phần nhiều sẽ phụ thuộc vào những gì diễn ra tại Rennes. Nếu đúng là nhà vua đã giải tán Hội đồng vùng Bretagne thì mọi chuyện sẽ ổn thỏa, và những kẻ bất bình sẽ không còn cơ nào để gây rối thêm nữa. Đã có không ít rối ren xảy ra tại Nantes rồi. Người ta không muốn chuyện đó lặp lại nữa. Có đủ loại tin đồn đang lan truyền, và từ sáng sớm đã có rất đông người tới vây kín ngoài cửa Phòng Thương mại để tìm hiểu tin tức chính thức. Nhưng vẫn chưa có

tin gì chính thức. Thậm chí vẫn chưa biết rõ liệu hoàng thượng đã giải tán Hội đồng hay chưa.

Chuông vang lên báo hiệu hai giờ, thời khắc bận rộn nhất tại Sở Giao dịch Chứng khoán, khi André-Louis tới quảng trường Thương Mại. Khu quảng trường, nằm dưới cái bóng của tòa dinh thự cổ điển đồ sộ của Sở Giao dịch, đông người tới mức anh gần như phải xô đẩy để tới được những bậc thềm của hàng hiên uy nghi với dãy cột kiểu Ionia. Chỉ cần một lời nói là đủ để anh mở được một lối đi. Nhưng sự khôn ngoan mách bảo anh giữ im lặng. Anh sẽ tới trước đám đông đang chờ đợi đó như một tiếng sét, đúng như cách hôm qua anh đã xuất hiện trước công chúng tại Rennes. Anh sẽ không để mất dù chỉ một chút hiệu quả do sự xuất hiện bất ngờ gây ra.

Khuôn viên của Phòng Thương mại này được canh giữ nghiêm ngặt bởi một hàng người gác cổng được vũ trang bằng các thanh chắn, một đội cảnh vệ vừa được các thương gia vội vã tập hợp lại khi sự cần thiết đã quá rõ ràng. Một người trong đám này đã chặn đường chàng luật sư trẻ khi anh cố bước lên bậc thềm.

André-Louis khẽ thì thầm giới thiệu mình.

Thanh chắn lập tức được nâng lên, anh đi qua, leo lên bậc thềm theo sau người gác cổng. Đến đỉnh bậc thềm, trước ngưỡng cửa, anh dừng lại.

“Tôi sẽ đợi ở đây,” anh tuyên bố. “Hãy đưa ông chủ tịch đến gặp tôi.”

“Tên của ông, thưa ông?”

Thiếu chút nữa André-Louis đã trả lời ông ta, rồi anh nhớ ra lời cảnh báo của Le Chapelier về những nguy hiểm mà sứ mệnh của anh có thể đem tới, và lời khuyên của Le Chapelier trước khi chia tay đề nghị anh giấu kín danh tính của mình.

“Tên tôi hoàn toàn xa lạ với ông ấy; nó không có ý nghĩa gì hết. Tôi chỉ là người phát ngôn của một đám đông, chỉ vậy thôi. Hãy đi đi.”

Người gác cổng đi vào, và André-Louis đứng đợi dưới mái hiên có hàng cột Ionia, đôi mắt anh lướt ra xa rồi quay lại gần, quan sát vô số những khuôn mặt đang ngược lên ngay phía dưới mình.

Không bao lâu sau ông chủ tịch xuất hiện, theo sau là những người khác, nối nhau kéo ra hiên, chen lấn nhau trong lúc háo hức muốn nghe tin tức.

“Ông là phái viên từ Rennes tới?”

“Tôi là đại diện do Câu lạc bộ Học thuật của thành phố cử đến để báo cho các vị tại Nantes được biết những gì đang xảy ra tại đó.”

“Tên ông?”

André-Louis ngập ngừng. “Chúng ta càng ít nhắc tới những cái tên có lẽ càng tốt hơn.”

Ông chủ tịch mở to mắt ra với vẻ nghiêm trọng. Ông ta là một người phương phi béo tốt, đầy vẻ hợm của và tự mãn.

Ông chủ tịch do dự một lát. Rồi sau đó ông ta nói “Hãy vào trong.”

“Nếu ngài cho phép, thưa ngài, tôi sẽ truyền đạt thông điệp của tôi tại đây - tại chính các bậc thềm này.”

“Tại đây?” Ông thương gia quyền thế cau mày.

“Thông điệp của tôi là dành cho nhân dân Nantes, và từ đây tôi có thể đồng thời nói chuyện với nhiều cư dân Nantes nhất, thuộc mọi đẳng cấp, và mong ước của tôi - cũng là mong ước của những người tôi đại diện - là càng nhiều người được nghe trực tiếp thông điệp của tôi càng tốt.”

“Hãy cho tôi biết, thưa ông, có đúng nhà vua đã giải tán Hội đồng không?”

André-Louis nhìn ông ta. Anh mỉm cười với vẻ xin lỗi, và vung một bàn tay về phía đám đông, lúc này đang chen chúc nhau để được nhìn qua người thanh niên trẻ xương xương đã khiến ông chủ tịch cùng hơn nửa số thành viên Phòng Thương mại phải xuất hiện, và

cũng đã đoán ra, nhờ vào thứ linh tính kỳ lạ của đám đông, rằng anh chính là người mang tin tức đang được chờ đợi.

“Hãy triệu tập các quý ông thành viên Phòng của ngài, thưa ngài chủ tịch,” anh nói, “và tất cả mọi người sẽ được nghe.”

“VẬY CŨNG ĐƯỢC.”

Chỉ cần một lời gọi, tất cả họ cùng kéo tới đông nghịt trên bậc thềm, nhưng để trống bậc thang trên cùng và một khoảng trống hình bán nguyệt ở giữa.

Giờ đến lượt André-Louis khoan thai bước tới vị trí đã được dành sẵn. Anh đứng tại đó, cao hãnh trên đám đông. Anh bỏ mũ ra, và tung ra màn diễn thuyết giống như một quả bom lịch sử đánh dấu một trong những bước tiến lớn nhất của nước Pháp trên con đường cách mạng.

“Hỡi nhân dân của thành phố Nantes vĩ đại, tôi tới đây để kêu gọi các bạn cầm lấy vũ khí!”

Trong sự im lặng ngỡ ngàng và có phần sợ sệt tiếp theo sau, anh quan sát họ một lát trước khi tiếp tục.

“Tôi đại diện cho nhân dân Rennes, được trao nhiệm vụ tới báo cho các bạn những gì đang xảy ra, và kêu gọi các bạn trong giờ phút tổ quốc lâm nguy này hãy đứng lên ra tay bảo vệ nó.”

“Tên! Tên của ông!” một giọng nói hét lên, và ngay lập tức được những người khác lặp lại, cho tới khi cả đám đông reo vang câu hỏi đó.

Anh không thể trả lời đám đông đang bị kích động kia như anh đã trả lời ông chủ tịch, cần phải thỏa hiệp, và anh làm việc này một cách vui vẻ. “Tên tôi,” anh nói, “là Omnes Omnibus - tất cả vì tất cả. Vào lúc này, xin cứ coi như thế đã. Tôi là một tín sứ, một người phát ngôn, một giọng nói; không hơn. Tôi tới để thông báo với các bạn rằng vì các đảng cấp Đặc quyền, tập hợp lại trong Hội đồng vùng Bretagne tại Rennes, kháng cự lại ý muốn của các bạn - ý muốn của chúng ta - bất chấp thông điệp rõ ràng nhà vua gửi tới họ, hoàng thượng đã giải thể Hội đồng.”

Một tràng hoan hô đầy phấn khích bùng lên. Đám đông cười vang và hò hét, tiếng hô “Hoàng thượng vạn tuế!” vang lên như sấm dậy. André-Louis chờ đợi, và dần dà vẻ nghiêm trọng khác thường trên khuôn mặt anh cũng khiến họ để tâm tới, ai nấy bắt đầu nghi ngờ rằng sẽ còn nhiều thứ nữa đến tiếp sau đây. Dần dần, sự im lặng được lập lại, và cuối cùng André-Louis cũng có thể nói tiếp.

“Các bạn vui mừng quá sớm. Thật không may, đám quý tộc, trong sự ngạo mạn xác xược của họ, đã chọn cách phớt lờ chỉ dụ giải thể của nhà vua, và bất chấp nó tiếp tục ngồi lại để điều hành mọi việc theo cách mà họ thấy có lợi cho họ.”

Đón nhận đoạn kết đáng quan ngại của một thông báo vừa được chào mừng từng bừng đến thế là một không khí im lặng đầy lo lắng. André-Louis tiếp tục sau một thoáng ngừng lời:

“Vậy là những kẻ vốn đã nổi loạn chống đối lại nhân dân, chống đối lại công lý và bình đẳng, chống lại chính nhân loại, giờ đây cũng lại đang nổi loạn chống lại nhà vua của họ. Thay vì chấp nhận nhượng bộ dù chỉ một phần một tấc những thứ đặc quyền vô lý họ đã được hưởng thụ quá lâu bất chấp sự khốn cùng của cả một đất nước, họ sẵn sàng cười nhạo quyền lực Hoàng gia, coi thường chính bản thân nhà vua. Bọn họ cương quyết chứng tỏ không có quyền thực sự nào tại nước Pháp ngoài quyền lưỡi nhác ăn bám của bọn họ.”

Vài tiếng vỗ tay lác đác vang lên, nhưng phần lớn đám đông vẫn im lặng chờ đợi.

“Đây chẳng phải là chuyện gì mới mẻ. Vẫn luôn là như thế. Không có ông bộ trưởng nào trong mười năm vừa qua nhìn thấy những nhu cầu và những nguy cơ của Nhà nước, từ đó đề xuất những biện pháp mà chúng ta lúc này đang yêu cầu, coi đó là phương cách duy nhất giúp cứu vãn tổ quốc của chúng ta khỏi đà lao xuống vực thẳm mỗi lúc một nhanh hơn, lại không nhận lấy hậu quả bị cách chức do ảnh hưởng mà Đặc quyền đã sử dụng chống lại ông ta. Đã hai lần ông Necker được triệu tập ra giữ chức bộ trưởng, để rồi hai lần bị cách



chức khi những khuyên cáo cải cách kiên quyết của ông đe dọa tới đặc quyền của giới tăng lữ và quý tộc. Giờ đã là lần thứ ba ông được triệu ra nhậm chức, và dường như cuối cùng chúng ta cũng sẽ có Đại hội các Đảng cấp thay cho Đặc quyền. Nhưng điều mà các đảng cấp nắm đặc quyền không thể ngăn chặn được nữa thì họ lại đang kiên quyết vô hiệu hóa nó. Vì việc Đại hội các Đảng cấp được triệu tập đã trở thành sự đã rồi, ít nhất giới quý tộc và tăng lữ sẽ tìm cách - trừ phi chúng ta đưa ra các biện pháp để ngăn chặn bọn họ - lấp đầy Đảng cấp Thứ ba bằng người của họ, và vô hiệu hóa vai trò đại diện một cách hiệu quả của nó, điều cho phép họ biến Đại hội các Đảng cấp thành một thứ công cụ phục tùng ý muốn của họ trong việc thực thi những hình thức áp bức vốn là nguồn sống của bọn họ. Để đạt được mục đích này, họ sẽ không chùn tay trước bất cứ việc gì. Họ đã coi thường quyền lực của nhà vua, và họ bịt miệng những ai lên tiếng chỉ trích họ bằng cách ám sát những người này. Ngày hôm qua, ở Rennes hai thanh niên trẻ trong lúc nói chuyện với nhân dân giống như tôi đang nói với các bạn lúc này đã bị giết chết bởi những tên sát nhân do đám quý tộc xúi bẩy. Máu của họ đang kêu gọi được báo thù.”

Bắt đầu từ những tiếng rì rầm đầy đe dọa, sự phẫn nộ đang làm lay động các thánh giá của anh bùng lên thành những tiếng hô lớn đầy giận dữ.

“Hỡi các công dân Nantes, tổ quốc đang lâm nguy. Chúng ta hãy cứu nguy cho nước nhà. Chúng ta hãy tuyên bố công khai với thế giới rằng chúng ta thừa nhận các biện pháp nhằm giải phóng Đảng cấp Thứ ba khỏi ách nô dịch đã khiến họ phải rên xiết trong nhiều thế kỷ qua chỉ gặp cản trở từ những kẻ thuộc về các đảng cấp mà sự ích kỷ cuồng tín chỉ nhìn thấy trong nước mắt và nỗi thống khổ của những người dân đen một thứ cống nạp ghê tởm bọn họ sẽ trao lại cho những thế hệ tiếp theo còn chưa chào đời của mình. Ý thức được từ sự man rợ của những phương thức kẻ thù của chúng ta viện đến nhằm duy trì ách áp bức lên chúng ta rằng chúng ta có mọi lý do để e ngại cái chế độ quý



tộc họ sẽ thiết lập nên như một phần của nguyên lý hiến định cho việc cai trị nước Pháp, chúng ta hãy nói lên ý muốn của mình và ngay lập tức giải thoát chính chúng ta khỏi nó.

“Xác lập sự tự do và bình đẳng phải là mục đích của mọi công dân thành viên Đảng cấp Thứ ba; và để đạt tới mục đích ấy, chúng ta cần đoàn kết lại thật chặt chẽ, nhất là những thanh niên sung sức, nhất là những ai đã may mắn ra đời đủ muộn để được tự mình đón nhận thành quả của triết học thế kỷ 18.”

Lần này, những tiếng hoan hô vang lên nồng nhiệt. Anh đã cuốn được họ vào bài diễn thuyết của mình. Và ngay lập tức, anh đẩy lợi thế vừa có được đi xa hơn.

“Tất cả chúng ta hãy cùng thề,” anh cao giọng nói lớn, “đứng lên nhân danh nhân loại và tự do, dựng lên chiến lũy chống lại kẻ thù của chúng ta, chống lại sự tham tàn khát máu của chúng bằng thái độ bình thản kiên cường của những người có sự nghiệp thuộc về chính nghĩa. Tại đây chúng ta hãy cùng phản đối bất cứ sắc lệnh bạo ngược nào tuyên bố chúng ta nổi loạn trong khi chúng ta hoàn toàn chỉ có những dự định trong sạch và đúng đắn. Chúng ta hãy cùng thề trước danh dự của tổ quốc thiêng liêng rằng nếu có bất cứ ai trong chúng ta bị bắt giữ bởi một tòa án bất công muốn chống lại chúng ta bằng một trong những hành động vẫn được cho là mang tính chính trị - mà trên thực tế chỉ là những hành động chuyên quyền - chúng ta hãy thề, tôi kêu gọi các bạn, sẽ viện đến toàn bộ sức mạnh có trong chúng ta, và làm như vậy trong vị thế tự vệ chính đáng mà lẽ tự nhiên, lòng can đảm và sự tuyệt vọng kêu gọi chúng ta.”

Những tràng hoan hô dài vang dội đáp lại lời kết của anh, và anh quan sát với vẻ hài lòng, thậm chí cả một tiếng cười thầm chua chát trong tâm trí, rằng những vị thương gia giàu có này giờ vẫn xúm xít lại trên bậc thềm, lúc này đang vây lấy anh để bắt tay và tán tụng, không chỉ đơn thuần là những người trong cuộc, mà trên thực tế chính là nhóm lãnh đạo của cơn hưng phấn cuồng nhiệt này.

Nó khẳng định với anh, nếu anh cần tới sự khẳng định, về niềm tin của chính mình rằng cũng vì những triết lý đóng vai trò nền tảng cho phong trào mới này có nguồn gốc từ các nhà tư tưởng xuất thân tư sản, mà nhu cầu áp dụng những tư tưởng ấy vào các mục đích thực dụng của đời thường sẽ được cảm nhận rõ ràng nhất bởi những nhà tư sản đang nhận ra họ bị Đặc quyền ngáng trở khỏi sự thăng tiến mà tiền bạc cho phép họ. Nếu có thể nói rằng chính André-Louis ngày hôm đó đã thắp lên ngọn đuốc cách mạng tại Nantes, thì sẽ còn đúng hơn khi nói ngọn đuốc ấy đã được giới tư sản giàu có cung cấp.

Tôi không cần mất nhiều thời gian dừng lại để nói về những gì xảy ra sau đó. Việc lời thề Omnes Omnibus đưa ra trước các công dân Nantes đã trở thành xương sống cho bản kháng nghị mà họ thảo ra và mang theo chữ ký của hàng nghìn người đã trở thành một sự kiện lịch sử. Và kết quả của bản kháng nghị mạnh mẽ ấy - mà cho cùng có thể nói rằng nó rất phù hợp với ý muốn chính vị quân chủ đã thể hiện - cũng không phải đợi lâu mới xuất hiện. Ai có thể nói được nó đã tiếp thêm bao nhiêu sức mạnh cho Necker, khi vào ngày 27 cùng tháng Mười một năm ấy ông đã buộc Hội đồng Hoàng gia phải chấp nhận biện pháp quan trọng và triệt để nhất trong số những biện pháp giới tăng lữ và quý tộc đã từ chối chấp nhận? Vào ngày hôm đó, chiếu lệnh đã được ban bố, ấn định đại biểu được bầu vào Đại hội các Đẳng cấp phải có số lượng ít nhất một nghìn người, và các đại biểu của Đẳng cấp Thứ ba sẽ có số lượng tương đương với số đại diện của giới tăng lữ và quý tộc cộng lại.

## Chương 9. Hậu quả

---

Hoàng hôn của ngày hôm sau đã gần tắt hẳn khi André-Louis về tới Gavrilac. Hoàn toàn ý thức được một lệnh truy nã chẳng mấy chốc sẽ được ban bố ra dành cho người truyền bá cách mạng đã hô hào dân chúng Nantes đứng lên đấu tranh, anh muốn cố giấu nhẹm đi chuyện mình có mặt tại thành phố cảng này. Vì vậy, anh đã đi một vòng rộng, qua sông tại Bruz, rồi lại qua sông lần nữa ở quá Chavagne một chút, để rồi quay về Gavrilac từ hướng Bắc, như thế người ta sẽ nghĩ anh quay về từ Rennes, nơi họ biết anh đã tới hai ngày trước.

Còn cách làng chừng một dặm, trong ánh sáng đang tắt dần, anh thoáng nhìn thấy một bóng người cưỡi ngựa chậm rãi đi về phía mình. Nhưng phải tới lúc hai người chỉ cách nhau vài mét, và anh thấy cái bóng trùm áo choàng ấy đang cúi ra phía trước nhìn anh, chàng luật sư trẻ mới để ý nhiều tới người nọ. Và rồi gần như ngay lập tức anh nghe thấy một giọng phụ nữ reo lên đón chào mình.

“Là anh, André - cuối cùng cũng gặp anh!”

Anh ghì cương ngựa lại, hơi thoáng ngạc nhiên, và tiếp tục bị tấn công bằng một câu hỏi đầy vẻ bồn chồn lo lắng.

“Anh đã đi đâu vậy?”

“Tôi đã đi đâu ư, em họ Aline? Ồ... đi ngắm nhìn thế giới.”

“Em đã đi qua đi lại trên con đường này từ trưa nay để đợi anh.” Nàng nói hối hả không kịp thở, trong lúc vội vã muốn đưa ra lời giải thích. “Một toán lính từ đồn cảnh binh ở Rennes tới Gavrilac sáng nay để tìm bắt anh. Họ lục soát cả lâu đài và khắp nơi trong làng, cuối cùng phát hiện ra anh dự kiến sẽ quay về với một con ngựa thuê ở quán *Breton arme*. Vậy là họ đóng quân tại quán để chờ anh. Em đã đợi ở đây cả buổi chiều để cảnh báo anh đừng đặt chân vào đây.”

“Aline thân mến! Anh thật áy náy khi gây ra cho em nhiều rắc rối và bận tâm đến thế!”

“Đừng để ý tới chuyện đó. Chuyện đó không quan trọng.”

“Ngược lại, đó là điều quan trọng nhất trong những gì em đã cho anh biết. Chính phần còn lại mới là không quan trọng.”

“Anh có hiểu là bọn họ tới để bắt anh không vậy,” nàng hỏi anh, mỗi lúc một thêm nóng ruột. “Anh bị truy nã vì xúi giục nổi loạn, theo một trát truy nã của ông de Lesdiguières.”

“Xúi giục nổi loạn?” anh nhắc lại, ý nghĩ quay trở lại với những gì diễn ra tại Nantes. Không thể có chuyện ở Rennes người ta đã kịp biết tin về nó và có hành động đáp lại mau lẹ đến thế.

“Phải, xúi giục nổi loạn. Cuộc nổi loạn do bài diễn thuyết phản loạn của anh tại Rennes hôm thứ Tư.”

“À, là chuyện đó!” anh thốt lên. “Phù!” vẻ nhẹ nhõm của anh rất có thể đã cho cô gái biết, nếu nàng chú ý hơn, rằng anh có nhiều điều để sợ từ hệ quả của một hành động phản loạn còn ghê gớm hơn nhiều đã thực hiện sau đó. “Chao ôi, nó chẳng là gì cả.”

“Chẳng là gì cả?”

“Anh gần như ngờ rằng mục đích thật của các quý ông cảnh binh đã bị hiểu nhầm. Rất có thể bọn họ tới đây để cảm ơn anh nhân danh ông de Lesdiguières. Anh đã ngăn dân chúng lại khi họ định đốt Tòa án lúc ông ấy đang ở bên trong.”

“Sau khi anh đã kích động họ tới chỗ định làm thế trước. Em đoán là anh thấy ghê sợ trước việc làm của mình. Anh đã lùi lại vào phút chót. Nhưng anh đã nói nhiều thứ về ông de Lesdiguières, những điều mà, nếu như những gì anh nói được thuật lại chính xác, ông ấy sẽ không bao giờ tha thứ.”

“Anh hiểu rồi,” André-Louis nói, và anh trầm ngâm suy nghĩ.

Nhưng tiểu thư de Kercadiou đã hoàn tất những gì nàng nghĩ là cần thiết, và trí tuệ trẻ trung sáng suốt của nàng đã thu xếp xong tất cả

những gì cần phải làm.

“Anh không được về Gavrillac,” nàng nói với anh, “và anh phải xuống ngựa, để nó lại cho em lo liệu. Em sẽ giấu nó trong tàu ngựa của lâu đài đêm nay. Và tới chiều mai, tới lúc đó anh đã đi xa rồi, em sẽ trả nó lại *Breton arme*.”

“Ồ, nhưng không thể làm thế được.”

“Không thể? Tại sao?”

“Vì một vài lý do. Một trong số đó là em chưa hình dung đến những gì sẽ xảy đến với em nếu em làm một việc như thế.”

“Với em? Anh cho rằng em sợ đám ngốc được ông de Lesdiguières phái tới đó sao? Em đâu có xúi giục ai nổi loạn.”

“Nhưng giúp đỡ một kẻ đang bị truy nã vì phạm tội cũng là hành động nghiêm trọng không kém. Đó là pháp luật.”

“Em thì có gì liên quan tới pháp luật? Anh cho rằng pháp luật sẽ động tới em sao?”

“À, phải rồi. Em được chính một trong những sự lạm quyền anh khiếu kiện ở Rennes che chở. Anh đã quên mất chuyện đó.”

“Cứ việc khiếu kiện về nó bao nhiêu tùy thích, nhưng trong lúc đó hãy tạm lợi dụng nó đã. Thôi nào, André, hãy làm như em bảo đi. Hãy xuống ngựa ngay nào.” Rồi sau đó, khi anh vẫn còn do dự, nàng đưa tay ra, nắm lấy cánh tay anh. Giọng nói của nàng đầy chân thành. “André, anh không hình dung nổi tình thế của mình nguy hiểm đến thế nào đâu. Nếu những người kia bắt được anh, gần như chắc chắn anh sẽ bị treo cổ. Anh có hiểu không? Anh không được về Gavrillac. Anh cần bỏ trốn ngay lập tức, và biến mất hoàn toàn một thời gian cho tới khi việc này lắng xuống. Thực vậy, cho tới khi bác em có thể dùng ảnh hưởng của ông để xin cho anh được ân xá, anh cần phải lẩn trốn.”

“Vậy sẽ là một quãng thời gian rất dài,” André-Louis nói. “Ông de Kercadiou chưa bao giờ có bạn bè trong triều đình.”

“Vẫn còn ông de La Tour d’Azyr,” nàng nhắc nhở, làm anh không khỏi ngạc nhiên.

“Người đó ư!” anh thốt lên, rồi bật cười. “Nhưng chủ yếu vì chống lại ông ta mà anh đã khuấy động lên sự phẫn nộ của dân chúng Rennes. Anh đáng ra phải biết toàn văn bài diễn thuyết của anh đã không được thuật lại cho em.”

“Có đấy, chuyện đó và cả những chuyện khác nữa.”

“À! Vậy mà em vẫn bận tâm tới việc cứu anh, kẻ đã tìm cách lấy mạng chồng tương lai của em thông qua bàn tay của pháp luật hoặc dân chúng sao? Hay có lẽ chính vì em đã thấy bộ mặt thật của ông ta bộc lộ trong vụ sát hại Philippe tội nghiệp nên thay đổi quan điểm trong việc trở thành nữ hầu tước de La Tour d’Azyr?”

“Anh vẫn thường xuyên thể hiện mình là người chẳng sở hữu chút năng lực suy đoán nào cả.”

“Có thể là vậy. Nhưng không tới mức hình dung ra rằng ông de La Tour d’Azyr lại chịu nhúc nhắc dù chỉ một ngón tay để làm việc mà em đề xuất.”

“Về việc này thì, như thường lệ, anh lại nhầm rồi. Ông ấy chắc chắn sẽ làm nếu em yêu cầu.”

“Nếu em yêu cầu ông ta?” Giọng nói của anh lộ rõ vẻ kinh hoàng.

“Sao chứ, đúng thế. Anh thấy đấy, em vẫn chưa nói em đồng ý trở thành nữ hầu tước de La Tour d’Azyr. Em vẫn đang suy nghĩ. Đây là một tình thế có những lợi thế riêng của nó. Một trong những lợi thế ấy là sự tuân phục hoàn toàn của kẻ cầu hôn.”

“Vậy đấy, vậy đấy. Anh hiểu cách suy luận ngoắt ngoéo của em rồi. Em có thể đi xa tới mức nói với ông ta: ‘Từ chối tôi chuyện này thì tôi sẽ từ chối trở thành nữ hầu tước của ông.’ Em sẽ đi xa tới mức đó chứ?”

“Nếu cần thiết, em có thể làm thế.”

“Và em không nhìn thấy ẩn ý ngược lại sao? Chẳng lẽ em không thấy khi đó em sẽ bị trói buộc, rằng em sẽ bị mất danh dự nếu sau đó từ chối ông ta hay sao? Và em nghĩ rằng anh sẽ chấp nhận bất cứ điều gì làm em bị trói buộc như thế? Chẳng lẽ em nghĩ anh muốn nhìn em bị dày dọ sao, Aline?”

Bàn tay nàng buông rời khỏi cánh tay anh.

“Ôi, anh điên mất rồi!” nàng thốt lên, gần như không còn nhẫn nại được nữa.

“Có thể lắm. Nhưng anh thích sự điên rồ của mình. Trong đó có một sự phấn khích mà những người tỉnh táo như em không hề biết. Nếu em không phiền, Aline, anh nghĩ anh sẽ quay về Gavrilac.”

“André, anh không được quay về! Đó sẽ là cửa tử của anh!” Trong cơn hoảng hốt, cô gái thúc ngựa quay lại chặn ngang đường anh đi.

Lúc này trời đã gần tối hẳn, nhưng từ phía sau những đám mây trên đầu, một vầng trăng lưỡi liềm lộ ra làm loãng bớt màn đêm.

“Anh đi đi, ngay lập tức,” nàng ra lệnh cho anh. “Hãy biết điều. Hãy làm như em bảo. Anh nhìn xem, có một cỗ xe ngựa đang tới đằng sau anh. Đừng để chúng ta bị bắt gặp ở đây cùng nhau.”

Anh đưa ra quyết định thật nhanh. Anh không phải loại người bị kích động trước vẻ hào hùng giả tạo của cái chết, và anh cũng không có chút ảo tưởng nào về cái giá treo cổ ông de Lesdiguières sẽ dành cho mình. Nhiệm vụ cấp thiết anh đặt ra cho mình có thể coi là đã hoàn tất. Anh đã làm vang lên - và tiếp thêm cho nó sức mạnh - giọng nói ông de La Tour d’Azyr cho rằng ông ta đã khiến nó phải im lặng. Nhưng anh còn khuya mới cảm thấy đã hết hứng thú với cuộc đời.

“Aline, chỉ với một điều kiện.”

“Là gì vậy?”

“Là em thề với anh sẽ không bao giờ vì anh mà tìm kiếm sự giúp đỡ của ông de La Tour d’Azyr.”

“Vì anh cứ khăng khăng như thế, mà thời gian lại gấp, em chấp nhận. Giờ hãy cùng em đi tới đường rẽ kia. Cỗ xe đang tới rồi.”

Con đường rẽ cô thiếu nữ nhắc tới là một nhánh tách ra từ con đường chính, nằm cách nơi này ba trăm mét về phía ngôi làng, và chạy thẳng lên đồi tới tận lâu đài. Hai người im lặng thúc ngựa đi tới đó, và cùng nhau rẽ vào con đường nhánh hẹp mọc đầy cây hai bên. Đi sâu thêm chừng năm mươi mét, nàng ngăn anh dừng lại.

“Đến lúc rồi!” nàng giục anh.

Anh ngoan ngoãn xuống ngựa, trao lại dây cương cho cô thiếu nữ.

“Aline,” anh nói, “anh không biết phải cảm ơn em thế nào nữa.”

“Không cần đâu,” nàng nói.

“Nhưng anh hy vọng tới ngày nào đó sẽ có thể trả ơn em.”

“Cả điều đó cũng không cần thiết. Chẳng lẽ em có thể làm ít hơn những gì em đang làm? Em không muốn phải nghe tin anh bị treo cổ, André, bác em cũng không, cho dù ông đang rất giận anh.”

“Anh cũng đoán là thế.”

“Và đừng bảo rằng anh lấy làm ngạc nhiên. Anh là đại diện của ông, là người thay mặt cho ông. Ông trông cậy vào anh, còn anh đã quay lưng lại với ông. Bác em đã nổi giận rất chính đáng, gọi anh là đồ phản bội, rồi thề ông sẽ không bao giờ nói chuyện với anh nữa. Nhưng ông không muốn anh bị treo cổ, André.”

“Vậy thì ít nhất anh và cha đỡ đầu cũng đồng quan điểm trong chuyện này, vì anh cũng không muốn thế.”

“Em sẽ thay anh dàn hòa với bác. Còn bây giờ - tạm biệt anh, André. Hãy báo cho em biết khi anh đã an toàn.”

Nàng chìa ra một bàn tay trông thật ma mị dưới ánh trăng mờ ảo. Anh cầm lấy nó và đưa lên môi.

“Cầu Chúa ban phước lành cho em, Aline.”



Cô thiếu nữ đã quay đi, và anh đứng lắng nghe tiếng vó ngựa gõ xuống con đường cho tới khi âm thanh lắng dần phía xa. Rồi sau đó, một cách chậm rãi, hai vai rũ xuống, đầu cúi gằm xuống ngực, anh lần bước quay trở lại con đường chính, suy nghĩ xem mình nên đi đâu. Rồi đột nhiên anh sững lại, lo lắng nhớ ra mình gần như không có tiền. Ở trong vùng Bretagne, anh không biết nơi ẩn trốn nào có thể trông cậy được, và chùng nào anh còn lưu lại Bretagne, tình trạng nguy hiểm vẫn luôn thường trực với anh. Thế nhưng để rời khỏi tỉnh, và rời đi càng nhanh càng tốt như trí óc khôn ngoan khuyên nhủ, anh sẽ cần tới ngựa. Và làm thế nào anh kiếm được ngựa trong khi chỉ còn một đồng louis vàng duy nhất và vài đồng bạc?

Còn một sự thật nữa là anh đang rất mệt mỏi. Anh đã ngủ rất ít kể từ tối hôm thứ Ba, và ngay cả lúc đó cũng không được mấy; phần lớn thời gian kể từ khi ấy anh đã ở trên yên ngựa, một việc rất cực nhọc với một người vốn không mấy quen những cữ đi ngựa dài. Với tình trạng mệt mỏi như lúc này, khó có chuyện anh đi xa được trong đêm nay. Anh có thể tới tận Chavagne. Nhưng tại đó anh cần ăn tối và ngủ; rồi sau đó, tới ngày mai thì sao?

Giá chỉ cần anh nghĩ trước việc này, có lẽ Aline đã có thể cho anh vay vài đồng louis. Phản xạ đầu tiên của anh là đi theo nàng tới lâu đài. Nhưng trí khôn bác bỏ phương án này. Trước khi gặp được nàng, hiển nhiên anh sẽ bị gia nhân trông thấy, và thông tin về sự có mặt của anh kiểu gì cũng nhanh chóng lan ra.

Anh không còn lựa chọn nào khác; anh cần cố đi bộ tới Chavagne, tìm chỗ ngủ qua đêm ở đó, còn chuyện ngày mai thì để mai tính. Với quyết định này, anh quay mặt lại hướng vừa đi qua. Nhưng một lần nữa anh lại dừng bước. Chavagne nằm trên con đường đi Rennes. Theo lộ trình đó cũng có nghĩa là dẫn thân sâu hơn vào nguy hiểm. Anh sẽ lại đi theo hướng Nam vậy. Cuối đồng cỏ ở phía này ngôi làng có một chiếc phà sẽ đưa anh qua sông. Như thế anh sẽ tránh

được ngôi làng; và bằng cách để con sông ngăn cách giữa mình và mối nguy hiểm trước mắt, anh sẽ có thêm cảm giác an toàn.

Một con đường mòn, rẽ ra từ trục đường chính, nằm cách phía bên này Gavrilac chừng một phần tư dặm, dẫn xuống bến phà. Khoảng hai mươi phút sau, André-Louis xuất hiện trên con đường đó với đôi chân nặng như chì. Anh tránh xa túp nhà nhỏ của người chống phà, lúc này khung cửa sổ vẫn còn sáng đèn, và trong bóng tối lần xuống chiếc phà, định tự mình qua sông nếu có thể. Anh sờ thấy sợi xích neo phà, và lần tay tới mối buộc. Anh buồn rầu khi phát hiện ra một ổ khóa.

Chàng luật sư trẻ đứng dậy trong bóng tối và cười thầm. Tất nhiên, đáng ra anh phải ngờ tới điều này. Chiếc phà là tài sản của ông de La Tour d’Azyr, và không thể có chuyện nó bị bỏ đó không khóa để rồi những kẻ nghèo khó khốn khổ có dịp quyt mất của ông ta khoản quyền lợi lãnh chúa.

Không còn cách nào khác, anh quay trở lại túp nhà, và gõ cửa. Khi cửa mở, anh đứng lùi sang một bên, tránh khỏi quầng sáng hắt qua khung cửa.

“Phà!” anh lên tiếng gọi ngắn gọn.

Người chống phà, một anh chàng lực lưỡng mà chàng luật sư trẻ biết quá rõ quay người sang bên cầm lấy một cây đèn dầu và hồi hả bước ra khi được gọi. Bước qua ngưỡng cửa nhỏ, anh ta giơ đèn lên để ánh sáng chiếu thẳng vào mặt người lữ khách vừa gọi phà.

“Chúa ơi!” anh ta thốt lên.

“Tôi thấy anh đã nhận ra là tôi đang rất vội,” André-Louis nói, đôi mắt nhìn thẳng vào khuôn mặt sừng sờ của người chống phà.

“Hẳn là ông phải vội rồi, khi giá treo cổ đang chờ ông ở Rennes,” anh ta càu nhàu. “Vì ông đã ngớ ngẩn tới mức vác mặt mò về Gavrilac, tốt nhất ông nên chuồn ngay đi nhanh nhất có thể. Tôi sẽ không nói gì về việc đã thấy ông.”

“Cảm ơn anh, Fresnel. Lời khuyên của anh hoàn toàn phù hợp với dự định của tôi. Đó là lý do tại sao tôi cần chiếc phà.”

“À không, chuyện này thì không được,” Fresnel kiên quyết nói. “Tôi sẽ giữ mồm giữ miệng, song tôi sẽ không mạo hiểm bộ da của mình để giúp ông đâu.”

“Anh đâu có nhất thiết phải thấy mặt tôi. Hãy quên là anh đã trông thấy mặt tôi đi.”

“Tôi sẽ làm thế, thưa ông. Nhưng đó cũng là tất cả những gì tôi sẽ làm. Tôi không thể đưa ông sang sông được.”

“Vậy thì hãy đưa tôi chìa khóa phà, và tôi sẽ tự đưa mình sang sông.”

“Tôi sẽ làm thế, thưa ông. Nhưng đó cũng là tất cả những gì tôi sẽ làm. Tôi không thể đưa ông sang sông được.”

Louis nhìn vào khuôn mặt bướng bỉnh, kiên quyết đó và hiểu cả. Anh chàng chống phà này, sống dưới cái bóng của de La Tour d’Azyr, không dám có một ý muốn nào trái ngược lại với ý muốn của vị lãnh chúa đáng sợ của anh ta.

“Fresnel,” anh khẽ nói, “nếu giá treo cổ đang chờ đợi tôi đúng như anh nói, thì điều đã đẩy tôi vào tình thế nguy hiểm này xuất phát từ chuyện Mabey bị bắn chết. Nếu Mabey không bị sát hại, tôi đã chẳng cần phải lên tiếng như tôi đã làm. Tôi nghĩ Mabey từng là bạn anh. Liệu anh có thể vì anh ta mà cho tôi chút giúp đỡ nho nhỏ tôi cần để cứu cái cổ của tôi hay không?”

Người chống phà vẫn đưa mắt lảng tránh sang hướng khác, và vẻ rầu rĩ càng thêm rõ rệt trên khuôn mặt anh ta.

“Tôi ước gì tôi dám làm thế, nhưng tôi không dám.” Thế rồi, anh ta bỗng nổi giận. Như thế anh ta muốn tìm kiếm sự trợ giúp từ trạng thái giận dữ. “Ông không hiểu là tôi không dám sao? Không lẽ ông muốn một kẻ khốn khổ phải mạo hiểm mạng sống của anh ta vì ông sao? Ông và những người như ông đã từng làm gì cho tôi để có thể đòi hỏi điều đó? Ông không thể qua sông tối nay bằng phà của tôi. Hãy

hiếu điều đó, thưa ông, và đi ngay đi - đi trước khi tôi nhớ ra thậm chí ngay cả việc nói chuyện với ông mà không trình báo lại cũng rất nguy hiểm. Đi đi!”

Anh ta quay người lại để trở vào nhà, và một cảm giác tuyệt vọng lan khắp người André-Louis.

Nhưng chỉ sau một giây cảm giác đó đã tan biến, cần phải ép buộc người chống phà, và anh có trong tay phương tiện để làm việc đó. Anh nhớ tới khẩu súng ngắn Le Chapelier đã dúi vào tay anh lúc anh rời khỏi Rennes, một món quà mà lúc ấy anh gần như coi khinh. Đúng là nó chưa được nạp đạn, và anh không có đạn hay thuốc súng. Nhưng làm sao Fresnel biết việc này được?

Anh hành động thật nhanh chóng. Trong khi tay phải rút súng ra khỏi túi, anh đưa tay trái nắm lấy vai người chống phà, xoay anh ta lại.

“Ông còn muốn gì nữa?” Fresnel bực bội hỏi. “Chẳng phải tôi đã nói với ông rằng tôi...”

Anh ta ngừng bật. Nòng khẩu súng ngắn chỉ còn cách mắt anh ta hơn một gang tay.

“Tôi muốn chìa khóa phà. Chỉ có vậy thôi, Fresnel. Và anh có thể đưa nó cho tôi ngay lập tức, hoặc tôi sẽ lấy nó sau khi đã bắn vỡ óc anh ra. Tôi rất ân hận vì phải giết anh, nhưng tôi sẽ không do dự đâu. Giờ là mạng sống của anh đổi lấy tính mạng của tôi, Fresnel; và anh sẽ khó lòng thấy lạ rằng nếu một trong hai chúng ta phải chết, tôi sẽ thích người đó là anh hơn.”

Fresnel cho một bàn tay vào trong túi, và lấy ra một chiếc chìa khóa. Anh ta đưa nó cho André-Louis bằng những ngón tay đang run lẩy bẩy - vì tức giận nhiều hơn là vì sợ hãi.

“Tôi phải chịu khuất phục trước bạo lực,” anh ta nói, nhe hai hàm răng ra như một con chó đang đe dọa. “Nhưng chớ cho rằng việc này sẽ hữu ích nhiều cho ông.”

André-Louis cầm lấy chìa khóa. Khẩu Sling ngắn trên tay anh vẫn chĩa lên như cũ.

“Tôi cho là anh vừa đe dọa tôi,” anh nói. “Cũng chẳng khó đoán ra lời đe dọa của anh. Ngay khi tôi quay lưng đi, anh sẽ chạy đi tố cáo tôi. Anh sẽ chỉ đường cho đám cảnh binh đuổi theo bắt tôi.”

“Không, không!” người chống phà kêu lên. Anh ta đã nhận ra mỗi nguy chết người của mình. Anh ta nhận thấy kết cục của mình trong giọng nói lạnh lùng đầy đe dọa André-Louis vừa dùng để nói với mình, và phát hoảng. “Tôi xin thề với ông, thưa ông, là tôi không hề có ý đó.”

“Tôi nghĩ tốt hơn tôi nên đảm bảo chắc chắn về anh.”

“Ôi Chúa ơi! Xin ông hãy rủ lòng thương, thưa ông!” Anh ta phát cuồng lên vì khiếp sợ. “Tôi không hề có ý muốn làm hại ông - tôi xin thề trước Chúa tôi không hề có ý hại ông. Tôi sẽ không hé răng nói dù chỉ một lời. Tôi sẽ không...”

“Tôi thà trông cậy vào sự im lặng của anh còn hơn là những lời thề thốt anh đưa ra. Dầu vậy, anh sẽ vẫn có cơ hội. Có lẽ tôi là một gã ngốc, nhưng tôi thấy miễn cưỡng khi phải gây đổ máu. Vào trong nhà đi, Fresnel. Đi nào, anh bạn. Tôi sẽ theo sau anh.”

Trong gian phòng chính tồi tàn của túp nhà đó, André-Louis yêu cầu anh ta dừng lại. “Hãy lấy cho tôi một đoạn dây thừng,” anh ra lệnh, và lập tức được theo ý.

Năm phút sau Fresnel đã bị trói chặt vào một chiếc ghế, và sự im lặng của anh ta cũng được đảm bảo nhờ vào một cái bịt miệng vô cùng khó chịu được tạo ra từ một mảnh gỗ và một tấm khăn choàng.

Ra đến ngưỡng cửa, André-Louis quay người lại.

“Chúc ngủ ngon, Fresnel,” anh nói. Đôi mắt náy lửa của vị chủ nhà chìa về phía anh trong nỗi căm hận không lời. “Khó có chuyện ai đó lại cần tới cái phà của anh bạn tối nay nữa. Nhưng thế nào cũng có người tới giải thoát cho anh bạn ngay sáng sớm ngày mai thôi. Cho tới lúc đó, hãy lấy hết nghị lực anh bạn có ra để chịu đựng tình cảnh không được dễ chịu của mình, đồng thời nhớ lấy chính anh đã chuốc lấy nó từ sự thiếu nhân từ của mình. Nếu anh bạn dành cả đêm nay suy

ngẫm về việc đó, bài học có lẽ sẽ không uổng phí với anh. Tới sáng mai, thậm chí anh bạn còn có thể trở nên nhân từ tới mức chẳng nhớ nổi ai đã trói mình lại nữa. Chúc ngủ ngon.”

Anh bước ra ngoài và đóng cửa lại.

Mở khóa chiếc phà, rồi đưa mình qua dòng nước chảy xiết đang gợn lên thành những làn sóng bạc dưới ánh trăng không phải là việc chỉ sáu bảy phút mà làm xong được. Anh lái mũi phà lướt qua những bụi lau lách đã mục nằm dọc bờ sông phía Nam, lên bờ, và giấu chiếc phà nhỏ đi. Sau đó, hoàn toàn lạc hướng trong đêm tối, anh loay hoay vượt qua bãi cỏ ướt sũng nước đi tìm con đường.

# Quyển II. DIỄN VIÊN

# Chương 1. Những kẻ xâm phạm

---

Chẳng bao lâu sau đã tới con đường đi Redon, André-Louis, tuân theo bản năng hơn là lý trí, quay về phía Nam, và mệt mỏi bước đi một cách máy móc. Anh không hề có ý tưởng rõ ràng nào về đích đến của mình, hay việc anh nên đi đâu. Điều duy nhất quan trọng vào lúc này là bỏ lại đằng sau một khoảng cách càng xa càng tốt giữa Gavrillac và anh.

Anh có một ý tưởng mơ hồ mới chỉ đang định hình về việc quay lại Nantes; và tại đó, bằng cách viện tới thứ vũ khí mới tìm ra trong tài hùng biện của mình, kích động dân chúng che chở anh như nạn nhân đầu tiên của sự đàn áp mà anh đã dự báo trước, và cũng chính anh đã thuyết phục họ thề sẽ đứng lên chống lại. Nhưng ý tưởng này mới chỉ được anh nghĩ tới như một khả năng chưa rõ ràng mà anh không hề cảm thấy thôi thúc muốn viện đến.

Trong lúc đó, anh chợt bật cười khi nghĩ đến vẻ mặt Fresnel lần cuối cùng anh thấy anh ta, với cái miệng bị bịt và đôi mắt trợn tròn. “Đối với một người hoàn toàn không phải người của hành động như tôi,” sau này anh viết, “tôi cảm thấy mình đã xoay sở không tồi chút nào.” Đó là một câu thỉnh thoảng lại xuất hiện trong cuốn Hồi ký sơ sài của anh. Chủ nhân cuốn hồi ký liên tục nhắc nhở bạn rằng anh là một con người của suy nghĩ chứ không phải của những hành động cơ bắp, và tỏ vẻ xin lỗi khi tình thế cực kỳ cấp bách buộc anh phải viện tới những hành động bạo lực. Tôi e rằng việc anh một mực khẳng định thái độ khách quan, bình thản đứng ngoài mọi chuyện của mình - một việc tôi phải thú nhận anh có đủ lý do để chứng minh - đã hé lộ tính phù phiếm đã ăn vào máu anh.



Cùng với sự mệt mỏi, tâm trạng chán nản và những lời chỉ trích bản thân cũng xuất hiện. Anh đã thật ngu ngốc vượt quá mục đích của mình khi chỉ trích ông de Lesdiguières một cách đầy lảng mạn như thế. “So với ngu ngốc” đã có lúc anh từng nói, “độc ác sẽ tốt hơn nhiều. Phần lớn sự khốn khổ trên thế giới này không phải là kết quả của sự độc ác như các cha xứ dạy chúng ta, mà là kết quả của sự ngu ngốc.” Và chúng ta biết rằng trong tất cả các dạng ngu ngốc, anh coi tức giận là thứ đáng trách nhất. Vậy mà anh đã cho phép mình tức giận với một tạo vật như ông de Lesdiguières - một gã đầy tớ, một kẻ vô tích sự, vô giá trị, dù là ông ta có khả năng gây ra điều ác. Anh đã hoàn toàn có thể hoàn thành sứ mệnh tự đặt ra cho bản thân mình mà không khuấy động sự thù hận từ ông Chương lý của nhà vua.

Anh lờ mờ hình dung ra mình bước chân vào đời trong bộ đồ đi ngựa đang mặc trên người, với một đồng louis vàng duy nhất và dăm đồng xu bạc là tất cả vốn liếng, cùng một hiểu biết về luật pháp vẫn chưa đủ để giúp anh tránh khỏi những hậu quả của việc đùa cợt với nó.

Ngoài ra, anh còn sở hữu - nhưng chưa hề tính tới nó như điều sẽ cứu rỗi chính mình - năng khiếu hài hước, gần đây đã bị đè nén xuống một cách đáng buồn, cùng cách nhìn khôn ngoan và sự hoạt bát nhanh trí vốn luôn là vốn làm ăn cho những kẻ phiêu lưu cho dù vào bất cứ thời nào.

Lúc này, chàng luật sư trẻ nặng nhọc lê bước trong đêm, cho tới khi anh cảm thấy không thể bước tiếp được nữa. Trước đó anh đã đi theo rìa thị trấn nhỏ Guichen, và lúc này còn cách Guignen nửa dặm, với Gavrillac đã lùi lại sau lưng bảy dặm, đôi chân không chịu mang anh đi xa hơn nữa.

Anh dừng lại khi đã đi được nửa quãng đường băng qua vùng đồng quê rộng mênh mông dẫn tới Bắc Guignen. Anh rời khỏi con đường, lơ đãng rẽ vào một lối mòn chạy qua những đồng cỏ xơ xác bỏ hoang xen kẽ những bụi kim tước. Và bên phía tay phải, cách lối mòn

anh đang đi chừng một tầm ném đá có một hàng cây gai chạy trên đồng, phía sau hàng rào lấp ló một ngôi nhà cao mà anh nhận ra ngay là nhà kho nằm bên cạnh một dải cỏ chạy dài. Chính bóng đen im lặng đó có thể đã là nguyên nhân khiến anh dừng bước, như thể vô thức gợi ý cho anh một nơi nghỉ ngơi. Anh do dự trong chốc lát, rồi bước tới chỗ có một cánh cổng năm chấn song trên bờ rào. Anh đẩy mở cánh cổng, đi qua nó, và đứng lại trước căn nhà kho. Nó cũng lớn bằng một ngôi nhà để ở, song chẳng có gì ngoài một cái mái được đỡ trên sáu trụ cột cao xây bằng gạch. Nhưng dưới mái kho, một đồng cỏ khô được xếp đầy chặt, hứa hẹn chỗ nằm ấm áp trong một đêm lạnh lẽo như hôm đó. Những xà gỗ vững chãi đã được lắp vào các cột trụ bằng gạch, với hai đầu thò ra làm thành những bậc thang, theo đó các nông dân có thể leo lên để chất hay rút cỏ khô. Dùng nốt chút sức lực còn lại, André-Louis leo theo một cột trụ và an toàn lên được trên đỉnh, tại đây anh buộc phải quỳ trên hai đầu gối, vì không có đủ không gian để đứng thẳng. Anh cởi áo khoác và khăn quàng cổ, cùng đôi ủng ướt sũng và tất. Sau đó, anh dọn một chỗ hõm cho mình, nằm xuống đó, vơ lấy chỗ cỏ khô anh đã lấy ra phủ lên khắp người. Chỉ năm phút sau, anh đã quên hết mọi mối bận tâm trần thế và chìm sâu vào giấc ngủ.

Khi anh tỉnh giấc, mặt trời đã lên cao trên bầu trời, từ đó anh đi tới kết luận lúc này cũng đã khá muộn, trước cả khi hiểu ra mình đang ở đâu hay làm cách nào anh tới được nơi này. Sau đó, các giác quan đang bừng tỉnh của anh nghe thấy một loạt giọng nói vang lên khá gần, những âm thanh này thoạt đầu anh không mấy bận tâm đến. Anh đang vô cùng khoan khoái, ngái ngủ một cách nhẹ nhõm và ấm áp như một ông hoàng.

Nhưng khi ý thức và ký ức trở nên đầy đủ hơn, anh ngóc hẳn đầu khỏi lớp cỏ khô để cả hai tai có thể tự do lắng nghe, nhịp tim của anh hơi nhanh lên đôi chút trước nỗi sợ vừa nảy sinh rằng có thể những giọng nói này sẽ chẳng đem tới cho anh điều gì tốt lành. Sau đó, anh

nghe thấy một giọng phụ nữ khiến cho anh yên lòng, nó đầy nhạc điệu và trong trẻo như bạc, cho dù đượm vẻ hốt hoảng.

“Ôi, Chúa ơi, Leandre, chúng ta hãy chia tay nhau ngay lập tức. Nếu như đó là bố em...”

Lúc này một giọng nam chen vào, bình thản và đầy tự tin:

“Không, không, Climene; em đang nhầm rồi. Không có ai tới hết. Chúng ta đang rất an toàn. Tại sao em phải sợ bóng sợ gió như thế?”

“Ôi, Leandre, khéo ông ấy bắt gặp chúng ta ở đây cùng nhau! Chỉ nghĩ thế thôi em đã sợ run lên.”

André-Louis chẳng cần nghe thêm nữa để thấy hoàn toàn yên tâm. Thế là anh đủ biết đây chỉ là một đôi tình nhân, cho dù họ có ít thứ để phải sợ trong cuộc sống hơn, tuy thế - theo đúng cách của kiểu người đang yêu - vẫn có trái tim dè dặt hơn anh. Sự tò mò lôi anh ra khỏi chỗ nằm ấm áp của mình tới bên rìa đồng cỏ khô. Nằm sấp người, anh thò đầu nhìn xuống.

Trên phần bãi cỏ đã bị cắt trụi nằm giữa hàng rào và căn nhà kho, có một đôi nam nữ đang đứng, cả hai đều còn trẻ. Chàng trai ăn mặc bảnh bao, điển trai, có mái đầu đẹp đẽ màu hạt dẻ buộc túm đuôi ngựa ra sau gáy bằng một dải xa tanh đen khổ rộng. Anh ta ăn mặc với vẻ cổ khỏe khoang làm đóm, một phong cách khiến cho người khác thoát nhìn sẽ khó lòng có thiện cảm với anh chàng. Chiếc áo khoác cắt may hợp thời trang của anh ta được may từ thứ nhung màu mận chín phớt có viền chỉ bạc, song vẻ lộng lẫy đã phai nhạt từ lâu. Anh ta mang hai cổ tay áo diềm đấng ten, song vì thiếu hồ bột nên chúng rũ xuống ỉu xìu như hai tán lá liễu trên hai bàn tay đẹp đẽ mảnh dẻ. Hai tay áo của anh ta bằng vải đen trơn, và đôi tất đen bằng vải bông - những chất liệu hoàn toàn chẳng ăn nhập chút nào với chiếc áo khoác lộng lẫy. Đôi giày anh ta đang đi, chắc chắn và bền, được trang trí bằng những chiếc khóa dán keo rẻ tiền đã mất hết độ bóng. Nếu không tính đến vẻ mặt dễ mến và thật thà của anh ta, André-Louis hẳn đã xếp anh chàng này vào loại hiệp sĩ sống không mấy lương thiện nhờ sự khôn lỏi.

Chính vì thế, anh tạm hoãn đưa ra phán quyết trong khi tiếp tục điều tra kỹ lưỡng hơn bằng cách chuyển sang quan sát cô gái. Ngay từ đầu, phải thú nhận luôn đây là một việc khiến anh cảm thấy lồi cuồn vô cùng. Bất chấp sự thật là, với tính cách của một con mọt sách ham học hỏi, bỏ thời gian để tâm tới nữ giới hoàn toàn không phải là thói quen của anh, cho dù anh còn khá trẻ.

Cô thiếu nữ - cô gái mới tầm tuổi này, có lẽ cùng lắm chỉ hai mươi - ngoài sự cuốn hút của khuôn mặt và thân hình đạt tới rất gần chuẩn hoàn hảo, còn sở hữu vẻ rạng rỡ đầy sức sống cùng những cử chỉ duyên dáng, một điều André-Louis không nhớ mình từng thấy tập trung hết lại nơi cùng một con người. Và cả giọng nói của nàng nữa - giọng nói đầy nhạc điệu, trong trẻo như bạc đã đánh thức anh dậy - mang theo trong giai điệu du dương trang nhã của nó một sự cuốn hút riêng, một sự cuốn hút hẳn vẫn khó lòng cưỡng lại được cho dù có xuất phát từ đại diện xấu xí nhất của phái nữ. Cô gái khoác áo choàng màu xanh lục có mũ trùm, và vì chiếc mũ đã được hất ra sau, mái đầu xinh xắn hoàn toàn hiện rõ trước mắt anh. Những tia vàng óng ánh của mặt trời buổi sáng phản chiếu lên từ mái tóc màu nâu sáng buông xuống thành từng lọn lượn sóng quanh khuôn mặt trái xoan. Nước da cô gái mịn màng tới mức anh chỉ có thể so sánh với một cánh hoa hồng. Anh không thể nhận rõ màu mắt của nàng từ khoảng cách này, nhưng anh đoán chúng có màu xanh, trong lúc trầm trồ trước những tia sáng lấp lánh tỏa ra dưới hai hàng lông mày sẫm màu xinh đẹp.

Có lẽ anh cũng không thể nói rõ với ta nguyên do tại sao, song anh ý thức rõ cảm giác buồn phiền của mình khi thấy cô gái tỏ ra thân mật đến thế với anh chàng trẻ tuổi bảnh trai kia, kẻ có vẻ như đang khoác trên mình vài món đồ thải ra của một nhà quý tộc. Anh không thể đoán ra địa vị xã hội của cô gái, nhưng những lời nói lọt tới tai anh cũng như giọng điệu chúng được nói ra đều thuộc về một con người có văn hóa. Anh căng tai lắng nghe.

“Em sẽ không thể cảm thấy bình yên, Leandre, cho tới khi chúng ta đăng hoàng kết hôn,” cô gái nói tiếp. “Chỉ tới lúc đó em mới có thể coi mình nằm ngoài tầm với của ông ấy. Thế nhưng nếu chúng ta kết hôn mà không được bố em ưng thuận, khi đó chúng ta chỉ chuốc rắc rối cho mình, mà em gần như đã tuyệt vọng chẳng mong gì sự ưng thuận của ông rồi.”

Hiển nhiên, André-Louis thầm nghĩ, ông bố của cô gái là một người sáng suốt, người đã nhìn thấu vẻ lịch thiệp xác xơ của quý ngài Leandre, và không bị một đôi khóa giày dán keo rẻ tiền làm lóa mắt.

“Climene yêu dấu,” anh chàng trẻ tuổi đang trả lời cô gái trong lúc đứng đối diện nàng và nắm lấy hai bàn tay nàng, “em thật sai lầm khi ngã lòng như thế. Nếu anh không hé lộ cho em biết tất cả chiến thuật anh đã chuẩn bị để giành lấy sự ưng thuận từ người bố trái lẽ tự nhiên của em, thì đó là vì anh không muốn tước mất của em niềm vui có được từ sự ngạc nhiên. Nhưng hãy đặt niềm tin vào anh, và vào người bạn khôn khéo mà anh đã nhắc tới, người sẽ có mặt tại đây bất cứ lúc nào.”

Đồ giả dối ngu ngốc! Liệu gã đã học thuộc lòng bài lừa gạt này từ trước, hay bản chất gã là một gã ngốc làm bộ thông thái rôm rả thể hiện con người thật của chính mình ra qua màn diễn trò trang trọng vừa rồi? Có lẽ nào một bông hoa ngọt ngào đến thế lại lãng phí sắc hương của mình vì một kẻ hợm hĩnh như vậy? Và gã có một cái tên mới lỗ bịch làm sao!

André-Louis tự nhủ với mình như thế từ trên đài quan sát của anh. Trong lúc đó, đến lượt cô gái tiếp tục lên tiếng.

“Đó là điều trái tim em hằng mong ước, Leandre, nhưng em những lấy làm e sợ chiến thuật của anh sẽ chẳng thể thay đổi cục diện. Em sẽ phải thành hôn với gã hầu tước Sbrufadelli khủng khiếp kia ngay trong ngày hôm nay. Trưa nay hẳn ta sẽ tới. Hẳn sẽ tới ký giấy giá thú - để biến em thành nữ hầu tước Sbrufadelli. Ôi!” Một tiếng kêu đau đớn vang lên từ trái tim trẻ trung dịu dàng. “Chỉ nguyên cái tên đã

khiến môi em như bị bỏng. Nếu nó trở thành của em, chắc em không bao giờ có thể đọc nó lên thành lời - không bao giờ! Người đàn ông đó thật đáng ghét. Hãy cứu em, Leandre. Hãy cứu em! Anh là niềm hy vọng duy nhất của em.”

André-Louis cảm nhận được rõ ràng sự thất vọng của mình. Cô gái đã không có được sự cao quý anh trông đợi ở nàng. Rõ ràng nàng đã bị lây nhiễm cái kiểu cách giả tạo màu mè từ người tình lố bịch của mình. Thật tàn nhẫn làm sao, những lời nói của nàng thiếu vắng sự chân thành. Chúng chạm tới tâm trí anh, nhưng trái tim anh thì không bị lay chuyển. Có lẽ là vì sự khó chịu anh dành cho quý ông Leandre và những gì đang diễn ra bên dưới.

Vậy là ông bố cô gái chuẩn bị gả nàng cho một hầu tước! Điều đó nói lên xuất thân của cô gái. Ấy vậy mà nàng lại bằng lòng kết đôi với gã cầu bơ cầu bất ngờ ngấn với đôi cổ tay áo đang ten thiếu hồ này! Anh cho rằng đó là thứ người ta đành phải xem là bình thường nơi cái giới tính mà mọi triết lý đã dạy anh nên coi như phần điên rồ nhất của một giống loài điên rồ.

“Sẽ không bao giờ có chuyện đó!” anh chàng Leandre bùng lên hùng hồn. “Không bao giờ! Anh xin thề!” Và anh ta vung nắm tay còm nhom lên vòm trời xanh thăm phía trên - như thể Ajax\* đang thách thức Jupiter\*. “A, nhưng người bạn khôn ngoan của chúng ta tới rồi đây, ông...” (André-Louis không nghe thấy cái tên, quý ngài Leandre vào lúc đó đã quay mặt ra phía lỗ hổng ở hàng rào). “Ông ấy sẽ mang tới tin tức cho chúng ta, anh biết là vậy.”

André-Louis cũng đưa mắt nhìn về phía lỗ hổng. Tại đó xuất hiện một người đàn ông gầy gò mặc một chiếc áo khoác bạc màu, đầu đội chiếc mũ ba góc sụp xuống tận gần mũi để che bớt khuôn mặt. Và lúc này, khi người mới tới bỏ mũ ra cúi chào đôi tình nhân trẻ tuổi, André-Louis phải tự thừa nhận với bản thân rằng có lẽ vì ông ta đã bị trời giáng cho một khuôn mặt đầy vẻ ti tiện đến vậy, nên ông ta phải đội

mũ như lúc trước để che giấu nó đi được bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Nếu quý ông Leandre có vẻ đang khoác trên người, chí ít là phần nào, những món đồ thải ra của một nhà quý tộc, người mới đến dường như đang mang trên mình những món đồ thải ra của chính quý ông Leandre. Thế nhưng bất chấp cách ăn mặc tệ hại và khuôn mặt còn tệ hại hơn, với bộ râu lởm chồm đã ba ngày chưa cạo, kẻ mới xuất hiện vẫn khá là ra vẻ; ông ta thực sự vênh mặt lên đầy oai vệ trong lúc bước tới, và đưa chân ra với phong thái nhã nhặn rất thành thạo.

“Thưa ông,” ông ta lên tiếng với giọng điệu của một kẻ đồng mưu, “giờ hành động đã tới, và ông hầu tước cũng vậy... Đó là lý do.”

Đôi tình nhân trẻ buông nhau ra với vẻ kinh ngạc; Climene với hai bàn tay siết chặt, miệng hé mở, và khuôn ngực không ngừng phập phồng dưới làn vải trắng; quý ông Leandre há hốc mồm, hiện thân sống của sự ngu ngốc và hoảng hốt.

Trong lúc đó, người mới đến tiếp tục tuôn ra một tràng. “Tôi đã có mặt tại nhà trọ cách đây một giờ, khi ông ta xuống xe tại đó, và tôi đã quan sát ông ta rất kỹ lưỡng trong lúc ông ta ăn sáng. Sau khi hoàn tất việc đó, tôi không còn chút ngờ vực nào về cơ hội thành công của chúng ta. Còn về việc ông ta trông ra sao, tôi có thể kể cho hai người nghe rất lâu về việc Tự nhiên đã tạo nên ông ta phì nộn ngu đần ra sao. Nhưng điều đó không quan trọng. Chúng ta quan tâm tới tính cách của ông ta, với trí khôn của ông ta. Và tôi có thể hoàn toàn tự tin nói với hai người rằng tôi phát hiện ra ông ta đần độn ngu ngốc đến mức hai người hãy tin chắc ông ta sẽ ngoan ngoãn lao đầu vào từng cạm bẫy một trong tất cả những cái bẫy tôi đã khôn ngoan chuẩn bị cho ông ta.”

“Hãy nói cho tôi biết đi! Hãy nói đi!” Climene van nài ông ta, giơ hai tay ra trong lời cầu xin mà không người đàn ông biết rung cảm nào có thể kháng cự được. Thế rồi đúng vào khoảnh khắc đó, cô gái nín thở khê kê lên. “Bố tôi!” cô nói, bối rối nhìn đi nhìn lại hai người đàn ông. “Ông ấy đang tới! Chúng ta nguy mất!”



“Em phải chạy trốn thôi, Climene!” quý ông Leandre nói.

“Quá muộn rồi!” cô gái nức nở. “Quá muộn rồi! Ông ấy đã ở đây.”

“Bình tĩnh nào, thưa tiểu thư, hãy bình tĩnh!” người bạn khôn ngoan của đôi tình nhân đang hối hả trấn an cô gái. “Hãy bình tĩnh và đặt niềm tin vào tôi. Tôi hứa với tiểu thư tất cả sẽ ổn thỏa.”

“Ôi!” Leandre ủ rũ kêu lên. “Ông muốn nói gì thì nói, bạn của tôi, tất cả sụp đổ rồi - dấu chấm hết cho mọi hy vọng của chúng tôi. Sự khôn ngoan của ông sẽ không bao giờ đưa được chúng ta ra khỏi chuyện này. Không bao giờ!”

Qua lỗ hổng trên hàng rào, một người đàn ông phương phi với khuôn mặt tròn vành vạnh đỏ phừng và một cái mũi to tướng tiến lại, ăn mặc tươm tất theo kiểu của một tay trưởng giả. Không còn gì phải nghi ngờ về việc ông ta đang tức giận, song những lời ông ta nói quả là một bất ngờ khiến André-Louis sững sờ.

“Leandre, cậu là một thằng ngốc! Quá nhạt nhẽo, quá nhạt nhẽo! Những lời cậu nói sẽ chẳng thuyết phục nổi thậm chí một anh chàng phụ cày! Cậu đã bao giờ thử nghĩ chúng có ý nghĩa thế nào chưa vậy? Thế đấy,” ông ta hét lên, rồi vung tay thành một vòng rộng ném chiếc mũ vành tròn khỏi đầu, bước tới đứng cạnh quý ông Leandre, rồi lặp lại đúng những lời Leandre vừa nói, trong lúc cả ba người kia đứng quan sát ông ta một cách bình thản và chăm chú.

“Ôi, ông muốn nói gì thì nói, bạn của tôi, tất cả sụp đổ rồi - dấu chấm hết cho mọi hy vọng của chúng tôi. Sự khôn ngoan của ông sẽ không bao giờ đưa được chúng ta ra khỏi chuyện này. Không bao giờ!”

Vẻ tuyệt vọng rung lên trong giọng nói của ông ta. Một lần nữa, ông béo lại quay sang đối mặt với quý ông Leandre. “Thế đấy,” ông ta ra lệnh cho anh chàng một cách khinh miệt. “Hãy để cảm xúc xuất phát từ sự tuyệt vọng của cậu thể hiện trong giọng nói. Xét tới chuyện không phải cậu đang hỏi ông bạn Scaramouche đây liệu ông ta đã vá



một miếng vá lên cái quần ống túm của cậu hay chưa. Cậu là một người tình tuyệt vọng đang bày tỏ...”

Ông ta đột nhiên ngừng bật, hoảng hốt. André-Louis, bất thần hiểu chuyện gì đang diễn ra, cũng như việc anh đã hiểu lầm đến thế nào, đã phá lên cười. Âm thanh ấy vang lên và dội lại một cách kỳ bí dưới mái nhà bất ngờ tiết lộ sự hiện diện của anh, đến mức làm những người đứng dưới giật nảy mình.

Ông béo là người đầu tiên định thần lại, và ông ta tuyên bố điều này theo cách riêng của mình bằng một trong những tràng chế nhạo chua chát có vẻ là thói quen thường nhật của người đàn ông này.

“Nghe kia!” ông ta kêu lên, “đến các vị thần cũng phải phát cười vì cậu, Leandre.” Thế rồi ông ta gọi vọng lên nóc nhà kho, tới kẻ tá túc giấu mặt ở trên đó. “Này! Người nào trên kia!”

André-Louis lộ mặt bằng cách thò cái đầu rồi bù ra thêm chút nữa.

“Chúc một ngày tốt lành,” anh cất giọng vui vẻ chào. Lúc này đã nhô lên trên hai đầu gối, tầm nhìn của anh đột nhiên được mở rộng ra xa, bao gồm cả cánh đồng trải rộng bên kia hàng rào. Anh trông thấy ngoài đó một xe ngựa rất lớn và đã khá cũ kỹ xộc xệch, một chiếc xe chở đồ chất đầy ván gỗ có thể nhìn thấy một phần lộ ra dưới những tấm vải dầu phủ lên trên chúng, và một ngôi nhà lưu động với một ống khói bằng thiếc, từ đó khói đang chậm rãi cuộn lên. Ba con ngựa Flanders nặng nề và hai con lừa - tất cả đều bị buộc chân - đang nhả nha gặm cỏ quanh quần mấy chiếc xe. Tất cả những thứ này, nếu như anh trông thấy sớm hơn, hẳn đã cung cấp cho anh manh mối để hiểu cảnh tượng lạ lùng vừa diễn ra dưới mắt anh. Phía bên kia hàng rào, vẫn còn những người khác đang đi lại. Đúng lúc đó, ba người cùng chui qua lỗ hổng trên hàng rào - một cô gái có khuôn mặt hoạt bát và cái mũi hếch, người anh đoán chắc là Columbine, cô hầu gái; một chàng thanh niên trẻ trung dong dỏng, nhanh nhẩu, chắc là anh hầu

Harlequin\*, và một anh chàng trẻ tuổi trông có phần vụng về cục mịch, rất có thể chuyên sắm vai hề phụ hay một dượng sư.

Tất cả đợc anh tia thấy trong một cái liếc nhìn thấu suốt cũng chỉ tồn của anh quãng thời gian ngang với khoảnh khắc cần thiết để cất lời chào buổi sáng. Trước lời chào đó, Pantaloon đáp lại bằng một câu quát hỏi như bò rống:

“Anh bạn làm cái quái quỷ gì ở trên đó vậy?”

“Cũng chính là những gì các vị đang làm dưới đó,” anh trả lời. “Xâm phạm lên đất của người khác.”

“Cái gì?” Pantaloon thốt lên, đưa mắt nhìn sang những người đồng hành của ông ta, khuôn mặt to bè đỏ ửng đã mất đi ít nhiều vẻ tự tin. Cho dù đó là chuyện bọn họ vẫn làm thường xuyên, phải nghe nó bị gọi đúng tên vẫn làm họ thật bối rối.

“Chỗ này là đất của ai vậy?” ông ta hỏi, vẻ tự tin giảm đi trông thấy.

André-Louis trả lời trong lúc loay hoay xỏ tất. “Tôi nghĩ chỗ này là sản nghiệp của hầu tước de La Tour d’Azyr.”

“Quả là một cái tên quyền quý. Nhà quý tộc này có nghiêm khắc lắm không vậy?”

“Nhà quý tộc này,” André-Louis nói, “là một con quỷ; hay đúng hơn, sau khi đã suy nghĩ chín chắn, tôi muốn nói là so với ông ta, quỷ sứ còn là một nhà quý tộc.”

“Tuy thế,” người đàn ông có khuôn mặt bất lương đóng vai Scaramouche chen vào, “theo như những gì chính anh bạn thú nhận, bản thân anh cũng chẳng hề do dự khi xâm phạm vào sản nghiệp của ông ta.”

“À, về việc này thì, ông biết đấy, tôi là luật sư. Và các luật sư luôn có tiếng là không thể tôn trọng pháp luật đợc, cũng như các diễn viên cũng nổi tiếng là không biết diễn xuất. Hơn nữa, thưa ông, Tự nhiên đã áp đặt những giới hạn lên chúng ta, và Tự nhiên đánh gục sự

tôn trọng pháp luật cũng dễ dàng như nó đánh gục mọi thứ khác vậy. Tối hôm qua, Tự nhiên đã hoàn toàn khuất phục tôi khi tôi lê chân được tới đây. Và vậy là tôi ngủ lại đây, chẳng buồn nghĩ ngợi gì tới ngài hầu tước de La Tour d’Azyr rất cao quý và uy quyền. Đồng thời, ông Scaramouche, ông sẽ thấy là tôi đã không phô trương việc xâm phạm lên đất của người khác công khai bằng ông và các bạn đồng hành của ông.”

Đi xong đôi ủng, André-Louis nhanh nhẹn leo xuống đất, chỉ mặc trên người chiếc áo sơ mi, áo khoác đi ngựa vắt trên cánh tay. Trong lúc anh đứng khoác áo vào, đôi mắt ti hí khôn lanh của ông bố béo tốt soi mói ngắm nghía anh tới từng chi tiết. Thấy rằng quần áo của anh, tuy có giản dị, đều rất hợp thời trang, chiếc áo sơ mi của anh được may bằng vải xịn, và anh thể hiện mình đúng với một người có học thức như anh đã tuyên bố, ông Pantaloon quyết định tỏ ra lịch sự.

“Tôi rất biết ơn anh về lời cảnh báo, thưa anh...” ông ta bắt đầu lên tiếng.

“Nên ông phải liệu mà cư xử, ông bạn thân mến. Những người gác đồng của ông d’Azyr đã được lệnh bắn bất cứ ai xâm phạm. Hãy bắt chước tôi, rời khỏi nơi này ngay.”

Họ đi ngay theo anh qua lỗ hổng trên hàng rào tới chỗ nghỉ chân ngoài đồng. Tới đây, André-Louis chào tạm biệt họ. Nhưng trong lúc quay đi, anh nhìn thấy một cậu trai trẻ trong đoàn kịch đang rửa ráy bên một chiếc xô đặt trên bậc thang lên xuống phía cuối ngôi nhà lưu động. Anh do dự trong chốc lát, rồi một cách dứt khoát, quay lại phía ông Pantaloon, lúc đó vẫn đang đứng ngay sau mình.

“Nếu việc này không phải là đòi hỏi quá đáng với lòng hiếu khách của ông, thưa ông,” anh nói, “tôi rất mong được phép bắt chước quý ông trẻ tuổi đáng mến kia trước khi chia tay các vị.”

“À, anh bạn thân mến!” vẻ hồn hậu hiện rõ trên khắp thân hình phương phi của ông trùm đoàn kịch. “Đâu có gì đáng kể chứ. Tất nhiên rồi. Rhodomont sẽ thu xếp cho anh những gì anh cần. Cậu ta là

anh chàng hiền lành nhất gánh ngoài đời thực, cho dù trên sân khấu cậu ta là kẻ hét ra lửa. Này, Rhodomont!”

Anh chàng trẻ tuổi ưa sự sạch sẽ vươn dài thân hình cao dong dỏng của mình khỏi tư thế gập khúc khi anh ta cúi người xuống xô nước, nhìn quanh qua một đám bọt xà phòng. Pantaloon ra lệnh, và Rhodomont, một người quả thực đáng sợ ghê gớm trên sân khấu bao nhiêu thì ngoài đời lại hiền hòa dễ mến bấy nhiêu, nhường cho người lạ mặt sử dụng xô nước với vẻ thân mật nhất trên đời.

Vậy là thêm một lần nữa André-Louis cởi khăn quàng cổ và áo khoác ra, xắn hai ống tay chiếc sơ mi đẹp đẽ đang mặc lên, trong khi Rhodomont đưa cho anh xà phòng, một chiếc khăn lau, rồi một cái lược đã gãy, thậm chí cả một dải ruy băng buộc tóc trơn nhờn, phòng trường hợp chàng luật sư đã đánh mất ruy băng của mình. André-Louis từ chối món đồ cuối cùng này, nhưng chiếc lược được anh đón nhận đầy biết ơn, và sau khi nhanh chóng rửa ráy sạch sẽ, anh đứng lên, với chiếc khăn lau khoác qua vai trái, bắt tay vào việc chỉnh trang lại mớ tóc rối bời trước mảnh gương vỡ gắn trên cửa ngôi nhà lưu động.

Anh đang đứng như vậy, với anh chàng Rhodomont dễ mến đứng nói huyên thuyên bên cạnh, thì tai chợt nghe thấy tiếng vó ngựa. Anh hờ hững ngoảnh đầu lại nhìn phía sau, rồi sững sờ như hóa đá với cái lược đang giơ lên không trung và khuôn miệng há hốc. Ở phía đằng xa trên con đường chạy men cánh đồng, anh thấy một toán bảy người cưỡi ngựa, mặc áo khoác màu xanh với cổ và tay áo màu đỏ của cảnh binh.

Anh không hề nghi ngờ gì, dù chỉ trong thoáng chốc, về mục đích của toán cảnh binh đang phóng như bay này. Dường như cái bóng khiến người ta ớn lạnh sống lưng của giá treo cổ vừa bất thần đổ ập xuống anh.

Toán lính sau đó dừng lại khi đến ngang chỗ họ, và viên thượng sĩ chỉ huy lớn tiếng gọi vọng qua cánh đồng.

“Này, đằng kia! Này!” Giọng ông ta vang lên đầy đe dọa.

Tất cả các thành viên của đoàn kịch - có cả thầy chùng mười hai người - đứng sững lại. Pantaloon tiến lên một hai bước với bộ dạng oai vệ, đầu ngẩng lên, phong thái không khác gì một quan Chương lý của nhà vua.

“Giờ là thứ quái quỷ gì đây?” ông ta thốt lên, nhưng ông ta muốn ám chỉ tới Số mệnh, Thiên đường hay viên thượng sĩ thì không ai rõ.

Toán kỵ sĩ bàn bạc với nhau một lát, sau đó bọn họ phi nước kiệu băng qua cánh đồng tới chỗ đoàn kịch đang nghỉ chân.

André-Louis vẫn đứng nguyên phía cuối ngôi nhà lưu động. Anh vẫn đang chải mái tóc rối bù của mình, nhưng động tác trở nên máy móc một cách vô thức. Đầu óc anh đều dồn cả vào toán cảnh binh đang lại gần, tâm trí ở trạng thái sẵn sàng tập trung cho việc đào tẩu theo bất cứ hướng nào khả thi.

Vẫn còn ở đằng xa, nhưng rõ ràng đang rất sốt ruột, viên thượng sĩ cảm cái quát hỏi.

“Ai cho phép các người nghỉ ở đây?”

Một câu hỏi không hề khiến André-Louis an tâm chút nào. Anh không dễ bị mắc lừa bởi câu hỏi này tới mức giả thiết, hay thậm chí hy vọng rằng công việc của toán cảnh binh chỉ đơn thuần là đi lùng bắt những kẻ lang thang hay những người xâm phạm tới lãnh địa của các lãnh chúa. Đây không phải là chức trách thực sự của họ; chỉ đơn thuần là chuyện phát sinh - được thực thi có lẽ với hy vọng tự mình bỏ túi một khoản nộp phạt. Rất nhiều khả năng bọn họ từ Rennes tới, và đang trên đường truy bắt anh chàng luật sư trẻ bị buộc tội xúi giục dân chúng nổi loạn. Nhưng vào lúc này Pantaloon đang lớn tiếng vặc lại.

“Ông hỏi rằng ai cho phép chúng tôi sao? Phép nào vậy? Đây là đất công, ai thích thì cứ việc tới chứ chả cần phép phước gì sất.”

Viên thượng sĩ bật cười không vui vẻ gì, và thúc ngựa lại gần, toán lính của ông ta theo sau.

“Không hề tồn tại khái niệm đất công theo đúng nghĩa đen,” một giọng nói cất lên sau lưng Pantaloon, “trong cả lãnh địa rộng lớn của ông de La Tour d’Azyr. Đây là đất phát canh thu tô, và các quản lý của ông ta thu phần tô thuộc quyền của ông hầu tước từ bất cứ ai thả gia súc tới nơi này ăn cỏ.”

Pantaloon quay lại, nhận ra đang đứng bên cạnh mình là André-Louis, vẫn chỉ mặc độc có chiếc áo sơ mi, chưa quần khăn quàng cổ, chiếc khăn lau vắt qua vai trái, trên tay anh cầm cái lược, mái tóc còn đang chải dở.

“Lạy Chúa lòng lành!” Pantaloon thốt lên. “Nhưng ông ta quả là một con quỷ, ông hầu tước de La Tour d’Azyr này!”

“Tôi đã nói với ông những gì tôi nghĩ về ông ta rồi,” André-Louis nói. “Còn về phần đám người này, tốt hơn ông hãy để tôi đối phó với họ. Tôi đã có kinh nghiệm về loại người này.” Và không buồn đợi sự đồng ý của Pantaloon, André-Louis bước tới gặp toán cảnh binh đang lại gần. Anh đã nhận ra chỉ sự can đảm mới có thể cứu thoát mình.

Trong một khoảnh khắc sau đó khi viên thượng sĩ thúc ngựa tới trước người thanh niên vẫn chưa ăn vận tươm tất, André-Louis dành thời gian để chải nốt mái tóc và ngược mặt nhìn lên với nụ cười nửa miệng, dụng ý tỏ ra thân thiện, chân thật và vô hại.

Bất chấp thái độ này, viên thượng sĩ vẫn cộc cằn quát: “Có phải mi là đầu sỏ của đám lang thang này không?”

“Vâng... đúng hơn là bố tôi, đang đứng đằng kia, là người chủ gánh thực sự.” Và anh chỉ ngón tay cái về phía ông Pantaloon, mắt tròn tròn đang đứng ngoài tầm nghe được những gì hai người nói. “Ngài có thể vui lòng cho tôi biết ngài muốn gì không, thưa đại úy?”

“Ta muốn nói với nhà anh rằng các người rất có thể sẽ bị tống vào ngục vì chuyện này, cả đám các người.” Giọng ông ta thật to và hăm hè. Nó vang vọng qua đồng cỏ, tìm đến tận tai từng người trong đoàn kịch, và khiến tất cả thềm hốt hoảng chú ý lắng nghe tiếp từ nơi

từng người trong bọn họ đang đứng. Kể cả khi không có ngục tù, số phận của những nghệ sĩ lang thang này cũng đã đủ gieo neo lắm rồi.

“Nhưng có lẽ nào lại thế, thưa đại úy? Đất công dành cho cộng đồng là chỗ tự do cho tất cả mọi người mà.”

“Nơi này không phải là chỗ như thế.”

“Vậy thì hàng rào đâu thưa ngài?” André-Louis hỏi, vung bàn tay cầm lược như thể muốn chỉ rõ sự rộng mở của nơi này.

“Hàng rào!” viên thượng sĩ bật cười hô hố. “Hàng rào thì có can dự gì tới chuyện này? Đây là đất thu tô. Không có chuyện ăn cỏ ở đây trừ phi trả tô cho hầu tước de La Tour d’Azyr.”

“Nhưng chúng tôi đâu có ăn cỏ,” André-Louis làm bộ ngây ngô nhắc lại.

“Quý tha ma bắt mi đi, đồ hề nửa mùa! Các người không ăn cỏ! Nhưng đám súc vật của các người thì có!”

“Chúng chỉ ăn có chút ít thôi mà,” André-Louis xin lỗi, và một lần nữa tìm cách thử viện đến nụ cười cầu tài của anh.

Viên thượng sĩ có vẻ trở nên đáng sợ hơn bao giờ hết. “Điều đó chẳng quan trọng. Điều quan trọng là việc các người đang làm là một hành động ăn cắp, và với những kẻ ăn cắp luôn có nhà ngục.”

“Về mặt lý thuyết, tôi dám chắc là ngài đúng,” André-Louis thờ dãi, rồi lại đưa lược lên chải tóc, song mắt vẫn không rời khỏi khuôn mặt viên thượng sĩ. “Nhưng chúng tôi đã phạm tội một cách vô tình. Chúng tôi rất đội ơn ngài vì đã cảnh báo.” Anh chuyển cái lược sang tay trái, và tay phải lục túi quần, từ trong đó khẽ vang lên tiếng tiền xu va đập vào nhau. “Chúng tôi rất xin lỗi vì đã khiến ngài đang đi mà lại phải rẽ vào đây. Thôi thì vì các ngài đã phải mất công mất việc, xin các ngài cho chúng tôi được vinh hạnh mời các ngài dừng chân lại ở tửu quán tiếp theo để uống mừng sức khỏe của... của ông de La Tour d’Azyr mà ngài vừa nhắc tới, hay của bất kỳ ai mà các ngài thấy hợp lẽ.”

Một phần những đám mây đen đã tan biến khỏi vầng trán viên thượng sĩ. Nhưng chưa phải tất cả.

“Được, được,” ông ta cộc cằn nói. “Nhưng các người bắt buộc phải cuốn xéo ngay, nhà anh hiểu chưa.” Ông ta cúi người từ trên yên ngựa xuống để chìa bàn tay ra ở một khoảng cách thích hợp. André-Louis đặt lên đó một đồng ba livre.

“Sau nửa giờ đồng hồ nữa,” André-Louis nói.

“Tại sao lại sau nửa giờ nữa? Sao không phải ngay lập tức?”

“Ồ, chỉ là chút thời gian để chúng tôi ăn sáng thôi mà.”

Hai người nhìn nhau. Tiếp theo viên thượng sĩ cân nhắc tới đồng bạc tròn to nằm trong lòng bàn tay. Rồi cuối cùng nét mặt ông ta cũng dần khỏi vẻ nghiêm khắc.

“Nói cho cùng” ông ta nói, “làm đầy tớ giữ ruộng cho ông de La Tour d’Azyr cũng chẳng phải chức trách của chúng ta. Chúng ta là cảnh binh từ Rennes tới.” Mí mắt André-Louis đã qua mặt anh khi chớp một cái. “Nhưng nếu các người cứ nấn ná lại đây, hãy giờ hồn với đám gác đồng của ông hầu tước. Các người sẽ thấy bọn họ chẳng dễ chịu chút nào đâu. Được thôi, được thôi - chúc ngon miệng, quý ông,” viên thượng sĩ nói thay lời chào từ biệt.

“Chúc ngài thượng lộ bình an, thưa đại úy,” André-Louis đáp.

Viên thượng sĩ thúc ngựa quay lại, đám lính cũng quay theo. Bọn họ chuẩn bị rời đi thì ông ta ghè cương lại.

“Này, anh kia!” ông ta ngoái đầu gọi. André-Louis rảo bước tới bên bàn đạp của ông ta. “Chúng ta đang lùng bắt một tên khốn tên André-Louis Moreau, người Gavrilac, một tên tội phạm đào tẩu đang bị công lý truy nã để xử giáo vì xúi giục nổi loạn. Ta chắc là anh không bắt gặp người đàn ông nào có hành tung khiến anh thấy khả nghi nhỉ?”

“Thực ra thì có đấy ạ,” André-Louis nói đầy táo tợn, khuôn mặt hiện rõ vẻ mặt một người đang bị lương tâm thôi thúc.



“Anh có thấy?” viên thượng sĩ kêu lên, giọng ngân vang. “Ở đâu? Khi nào?”

“Tối hôm qua, ở gần Guignen...”

“Phải rồi, phải rồi,” viên thượng sĩ cảm thấy ông ta đang bám sát gót kẻ đào tẩu.

“Có một gã trông có vẻ rất sợ bị nhận mặt... một người đàn ông khoảng năm mươi tuổi gì đó...”

“Năm mươi!” viên thượng sĩ kêu lên, mặt ỉu xìu hẳn. “Hừm! Kẻ chúng ta đang truy nã cũng không lớn tuổi hơn anh bạn đâu, một gã gầy gò, cao cỡ như anh bạn, cũng tóc đen như nhà anh, theo như lời mô tả. Hãy để mắt nhìn ngó trong lúc đi đường, ông bạn diễn viên. Ngài Chưởng lý của nhà vua tại Rennes đã thông báo cho chúng ta sáng nay rằng ông ấy sẽ trả mười louis cho bất cứ ai cung cấp tin tức cho phép bắt giữ tên khốn này. Vì vậy, anh bạn sẽ có cơ hội kiếm được mười louis bằng cách mở to mắt ra, và báo cho nhà chức trách nơi gần nhất. Đó sẽ là một món bở trên trời rơi xuống với nhà anh đấy.”

“Quả là một món bở trên trời rơi xuống, thưa đại úy,” André-Louis bật cười đáp lại.

Nhưng viên thượng sĩ đã thúc ngựa, và phi nước kiệu rời đi theo sau người của ông ta. André-Louis tiếp tục cười, một cách khá lặng lẽ, như thỉnh thoảng anh vẫn làm khi tìm thấy sự hài hước trong một trò đùa đặc biệt thú vị.

Sau đó, anh thông thả quay lại bên Pantaloon và những người trong đoàn kịch của ông ta, lúc này đang đứng túm tụm cạnh nhau, chăm chú quan sát anh.

Pantaloon bước tới gặp anh với cả hai tay giơ ra trước. Trong khoảnh khắc, André-Louis nghĩ anh sắp được ôm hôn.

“Chúng tôi xin chào mừng anh, cứu tinh của chúng tôi!” ông béo thốt lên. “Bóng đen của ngục tù vốn đã âm u che phủ trên đầu chúng tôi, khiến chúng tôi ớn lạnh tới tận xương tủy. Vì mặc dù nghèo khó, song tất cả chúng tôi đều là người lương thiện và chưa ai trong chúng

tôi từng phải chịu đựng nỗi nhục nhã của ngục tù. Và cũng không ai trong chúng tôi có thể sống sót qua được nó. Nếu không có anh, bạn thân mến của chúng tôi, điều đó rất có thể đã xảy ra. Anh đã làm phép màu nào vậy?”

“Thứ phép màu có chân dung của nhà vua, đó là thứ sẽ hữu hiệu trên đất Pháp. Người Pháp là một dân tộc rất trung quân, như rồi ông sẽ thấy. Họ yêu nhà vua của họ - và thậm chí còn yêu chân dung của ngài hơn cả chính nhà vua, nhất là khi chân dung ấy được đúc nổi trên vàng. Nhưng thậm chí cả trên bạc cũng vẫn được kính trọng. Ông thượng sĩ đã quá xúc động trước sự hiện diện của khuôn mặt cao quý đó - trên một đồng ba livre - đến mức cơn giận dữ của ông ấy tan biến, và ông ấy quay lại đi theo con đường của mình, cho phép chúng ta được bình yên lên đường.”

“A, phải rồi! Ông ta nói chúng ta cần rời đi. Bắt tay vào việc thôi, các chàng trai! Lại đây, lại đây nào...”

“Nhưng chỉ sau khi đã ăn xong bữa sáng,” André-Louis nói. “Viên thượng sĩ trung quân nọ, cảm động sâu sắc, đã dành cho chúng ta nửa giờ đồng hồ để ăn sáng. Tất nhiên, ông ta có nói tới khả năng những tay gác đồng xuất hiện. Nhưng cũng giống như tôi, ông thượng sĩ biết rõ họ không đáng phải e ngại lắm, và nếu họ tới, một lần nữa chân dung của nhà vua - lần này được đúc trên đồng - sẽ lại tạo ra cho họ một cảm xúc đầy nhân văn tương tự. Vì vậy, ông Pantaloon thân mến, hãy thoải mái thưởng thức bữa sáng. Từ đây tôi cũng đã có thể ngửi được mùi bữa sáng của các vị rồi, và từ mùi hương của nó, tôi đoán chắc chắn cần phải chúc mọi người ngon miệng làm gì.”

“Bạn thân mến, cứu tinh của chúng tôi!” Pantaloon khoác cánh tay mập mạp lên vai chàng trai trẻ. “Bạn sẽ phải ở lại ăn sáng với chúng tôi.”

“Thú thực là tôi đã hy vọng ông sẽ đề nghị như thế,” André-Louis nói.

## Chương 2. Phụng sự sân khấu

---

Đoàn kịch rong này, André-Louis thăm nghĩ trong lúc anh ngồi xuống cùng ăn sáng với họ đằng sau ngôi nhà lưu động dưới ánh mặt trời rạng rỡ làm dịu đi cái lạnh giá buốt của buổi sáng tháng Mười một, quả là một nhóm người lạ lùng song cũng thật cuốn hút. Từ họ tỏa ra bầu không khí vui vẻ. Họ làm ra vẻ vô lo, và cười cợt về những khó khăn thử thách trong cuộc sống lang bạt của mình. Họ có vẻ giả tạo một cách kỳ dị, nhưng cũng thật đáng yêu; đây vẻ diễn kịch trong cách thực hiện những việc bình thường nhất; phóng đại trong các cử chỉ; khoa trương màu mè trong lời nói. Quả thực, dường như họ thuộc về một thế giới khác, một thế giới không có thực chỉ trở thành thực tế trên ván sàn sân khấu, dưới ánh đèn. Tình đồng nghiệp thân thiết gắn bó họ với nhau, và André-Louis thăm suy nghĩ một cách chua chát rằng có lẽ chính sự hài hòa giữa họ là nguyên nhân tạo nên vẻ hào huyền của những con người này. Trong thế giới thực, sự tranh đoạt tham lam và việc giành giật quyền lợi không cho phép tình thân hữu như ở đây có đất dung thân.

Cả đoàn kịch chính xác có mười một người, ba phụ nữ và tám người đàn ông; và họ xưng hô với nhau bằng tên gọi trên sân khấu của mỗi người: những cái tên cho hay loại nhân vật họ biểu diễn, những vai diễn không bao giờ - hoặc có chăng cũng chỉ rất ít - thay đổi, cho dù họ có đang diễn vở kịch nào đi chăng nữa.

“Chúng tôi,” Pantaloon cho anh biết, “là một trong những đoàn kịch ít ỏi trung thành còn lại gồm các nghệ sĩ thực thụ, những người duy trì truyền thống Hài kịch Italia cổ xưa. Không có chuyện chúng tôi đi gây bức bối cho trí nhớ hay làm hỏng trí tuệ của chính mình với những câu thoại ngu ngốc vốn là kết quả của những sáng tác thông

thái rỏm của một tác giả tệ hại nào đó. Tất cả chúng tôi đều tự làm tác giả cho phân vai của mình. Chúng tôi là những người ứng tác - những người ứng tác theo trường phái Italia cổ xưa và cao quý.”

“Tôi cũng đã đoán ra được điều đó,” André-Louis nói, “khi tôi khám phá ra các vị đang tập lại những đoạn ứng tác của mình.”

Pantaloon cau mày.

“Thưa quý ông trẻ tuổi, tôi đã để ý thấy khiếu hài hước của anh bạn có phần nghiêng về chua cay, nếu không muốn nói là độc địa. Tốt lắm. Tôi đoán rằng đó là thứ hài hước phù hợp với khuôn mặt của anh bạn. Nhưng nó có thể khiến anh bạn nhàm lẫn đấy, chẳng hạn như trong trường hợp này. Mà tập lại lời thoại đó - một việc rất không bình thường với chúng tôi - trở nên cần thiết vì cách diễn xuất thô kệch của anh bạn Leandre của chúng tôi. Chúng tôi đang tìm cách thông qua luyện tập ghi khắc vào tâm khảm anh ta thứ nghệ thuật mà Tự nhiên đã quên không ban cho anh ta như anh ta cần đến lúc này. Nếu anh ta cứ tiếp tục không thể hành động cho xứng với sự rèn giũa của chúng tôi... Nhưng chúng tôi sẽ không làm hỏng mất sự hài hòa hiện tại của mình để lo bóng lo gió về những điều không hay chúng tôi vẫn hy vọng có thể tránh được. Chúng tôi yêu quý Leandre của chúng tôi, bất chấp những khiếm khuyết của cậu ấy. Cho phép tôi giới thiệu anh bạn với đoàn kịch của chúng tôi.”

Và ông ta đi vào giới thiệu một cách chi tiết. Ông chủ đoàn chỉ về phía anh bạn Rhodomont cao lênh khênh đáng mến mà André-Louis đã làm quen.

“Đôi chân sếu và cái mũi khoằm của cậu ta là những phẩm chất bề ngoài cần thiết để vào vai những viên đại úy to mồm,” Pantaloon giải thích. “Hai buồng phổi của cậu ta đã minh chứng rằng lựa chọn của chúng tôi là đúng. Anh bạn phải nghe cậu ta gào lên mới được. Thoạt đầu, chúng tôi gọi cậu ta là Spavento hay Epouvapte. Nhưng gọi như thế thật không xứng với một nghệ sĩ xuất chúng đến vậy. Kể từ khi Mondor kiệt xuất làm kinh ngạc cả thế giới, chưa bao giờ có một

kẻ to mồm khoác lác chuyên dọa người như vậy xuất hiện trên sân khấu. Vậy là chúng tôi dành cho cậu ta cái tên Rhodomont vốn đã được Mondor làm cho nổi tiếng; và tôi cam đoan với anh bạn, với tư cách một diễn viên và một người quý phái - vì tôi là một người quý phái, thưa quý ông trẻ tuổi, hay đã từng là như thế - rằng cậu ta đã chứng minh chúng tôi hoàn toàn đúng.”

Đôi mắt bé nhỏ của ông ta sáng lên trên khuôn mặt phúng phính trong lúc hưởng ánh nhìn chăm chăm về phía người đang được tán tụng. Anh chàng Rhodomont ghé góm đang bối rối trước nhiều lời ca ngợi đến thế, đỏ bừng mặt lên như một cô học trò khi bắt gặp cái nhìn trang trọng của André-Louis.

“Còn kia, chúng tôi có Scaramouche, người mà anh bạn cũng đã biết rồi. Đôi lúc ông ấy cũng là Scapin, và có khi là Coviello, nhưng chủ yếu vẫn là Scaramouche, vai diễn tôi xin nói với anh bạn là phù hợp nhất với ông ấy - theo tôi nghĩ đôi lúc còn quá phù hợp. Vì ông ấy không chỉ là Scaramouche trên sân khấu, mà cả ngoài đời thực. Ông ấy có lắm mưu mô, có nghệ thuật khiến đám đông phải dỏng tai lên lắng nghe, kết hợp với phong thái khiêu khích xác xược trong vài trường hợp khi ông ấy coi như mình được an toàn trước mọi sự trả đũa. Ông ấy chính là Scaramouche, một kẻ gây sự vật vãnh, ngay cả ở ngoài đời. Tôi còn có thể nói nhiều hơn. Nhưng về bản chất tôi là người nhân từ và bác ái với tất cả nhân loại.”

“Như ông cha xứ nói khi ông ta hôn cô nàng hầu bàn,” Scaramouche cắn nhả, rồi tiếp tục ăn.

“Khiếu hài hước của ông ấy, anh sẽ thấy cũng giống như chính anh vậy, rất độc địa,” Pantaloon nói. Ông ta chuyển sang người tiếp theo. “Còn anh chàng có cái mũi nổi cục lên cùng khuôn mặt què mùa cười cợt kia, tất nhiên rồi, là Pierrot. Cậu ta còn có thể là ai vào đây nữa?”

“Tôi có thể diễn vai các anh chàng tình nhân tốt hơn nhiều,” anh chàng thô kệch nói.

“Đó là ảo tưởng đúng kiểu của Pierrot,” Pantaloon nói với vẻ khinh khỉnh. “Gã vô lại nặng nề có lông mày sâu róm đã sống đến già đời trong tội lỗi và thói phàm ăn không ngừng lớn lên theo năm tháng này là Polichinelle. Mỗi người, như anh bạn có thể thấy, đều được Tự nhiên tạo ra cho vai diễn của mình. Anh chàng lanh lợi mặt đầy tàn nhang hợm hĩnh kia là Harlequin; không phải nhân vật Harlequin lèo loẹt bị sự suy đồi bây giờ làm cho đánh mất hình tượng vốn có của người con đầu lòng của Momus, mà là anh hề phụ, nguyên bản thực sự của Hài kịch, rách rưới vá vúi, một gã hề xác xược, hèn nhát, thô bỉ.”

“Mỗi người trong chúng tôi, như ông thấy đấy,” Harlequin lên tiếng, nhại lại ông chủ gánh, “đều được Tự nhiên tạo ra cho vai diễn của anh ta.”

“Về mặt tạo hình, anh bạn thân mến của tôi, chỉ về mặt tạo hình mà thôi, nếu không chúng tôi đã không gặp nhiều rắc rối đến thế trong việc dạy anh chàng Leandre bảnh trai này thành một người tình. Và ở đây chúng tôi có Pasquariel, người đôi khi là dượng sư, có lúc là chưởng khế, và cũng thi thoảng là người hầu - một đồng nghiệp đáng mến, dễ tính. Ông ấy cũng là một đầu bếp, tuyệt hảo, vì vốn là người con của Italia, miền đất của những kẻ háu ăn. Và cuối cùng, anh bạn thấy đấy, là tôi, với vai trò người cha của đoàn kịch này, đồng thời cũng đảm nhiệm một cách rất hợp lý vai ông bố Pantaloon. Đôi lúc, đúng là tôi còn là một ông chồng bị lừa dối, và thỉnh thoảng là tay thầy lang dốt nát tự phụ. Nhưng hiếm khi tôi cảm thấy cần thiết phải gọi mình bằng cách khác ngoài cái tên Pantaloon, về phần còn lại, tôi là người duy nhất có một cái tên - một cái tên thực sự. Cái tên đó là Binet, thưa quý ông.”

“Bây giờ đến lượt các quý bà các cô... Đầu tiên theo thứ tự cao niên chúng ta có Phu nhân đang ngồi kia.” Ông chủ đoàn kịch đưa bàn tay núc ních hướng về phía một người phụ nữ tóc vàng đầy đà tươi cười bốn mươi lăm tuổi, đang ngồi trên bậc thang thấp nhất của ngôi nhà di động. “Bà ấy là Duegne của chúng tôi, hay Mẹ, hay Vú, tùy

theo yêu cầu vở diễn. Bà ấy được gọi một cách đơn giản và cao quý là Phu nhân. Nếu từng có lúc nào đó bà ấy có một cái tên trên thế gian này, thì đã từ lâu bà ấy lãng quên nó, mà điều đó có khi lại hóa hay. Rồi chúng tôi có cô nàng hoạt bát với cái mũi hếch và cái miệng rộng này, người tất nhiên là cô hầu Columbine của chúng tôi, và cuối cùng, con gái tôi Climene, một diễn viên chuyên diễn vai các cô thiếu nữ đang yêu với tài năng không thể tìm thấy người tương xứng bên ngoài nhà hát Comédie Française, nơi mà con gái tôi chẳng ưa nổi chứ đừng nói gì tới việc mong được trở thành một thành viên.”

Climene đáng yêu - và cô gái thực sự đáng yêu - hất những lọn tóc nâu hạt dẻ lượn sóng của nàng và bật cười trong khi đưa mắt nhìn sang André-Louis. Đôi mắt cô gái, đến lúc này anh đã nhận ra, không phải màu xanh, mà có màu hạt dẻ.

“Đừng tin bố tôi, thưa ông. Ở đây tôi là một bà hoàng, và tôi thích là một bà hoàng hơn trở thành một nô lệ ở Paris.”

“Tiểu thư,” André-Louis nói, khá nghiêm chỉnh, “sẽ là một bà hoàng ở bất cứ nơi nào cô hạ cố trị vì.”

Cô gái chỉ đáp lại bằng cái đưa mắt e dè - e dè song vẫn đầy lôi cuốn - từ dưới đôi mi đang rung động. Trong lúc đó, bố cô đang lớn tiếng oang oang với anh chàng trẻ tuổi chuyên đóng vai người tình - “Cậu nghe đấy, Leandre! Cậu phải luyện để nói được những lời như thế chứ.”

Leandre nhướng đôi lông mày ủ rũ lên. “Cái đó ư?” anh ta nói, rồi nhún vai. “Chỉ là những lời tầm thường nhàm chán nhất.”

André-Louis bật cười tán thưởng. “Quý ông Leandre có trí tuệ sắc bén hơn so với ông thừa nhận đấy. Ông thật tinh tế khi cho rằng gọi tiểu thư Climene là một bà hoàng thật tầm thường nhàm chán.”

Vài người bật cười, trong đó có cả ông Binet, với vẻ giễu cợt vui vẻ.

“Anh bạn nghĩ cậu ta có đủ trí khôn để thực sự có ý như thế sao? Ôi chao! Tất cả sự tinh tế của cậu ta đều chỉ là vô tình mà thôi.”

Cuộc trò chuyện lan dần sang những người khác, và không lâu sau André-Louis đã biết hết những gì cần biết về đoàn kịch rong này. Họ đang trên đường tới Guichen, nơi họ hy vọng sẽ phát tài tại hội chợ khai mạc vào thứ Hai tới. Họ sẽ từng bước tiến vào thị trấn lúc giữa trưa, dựng sân khấu ở khu chợ cũ, sau đó sẽ trình diễn buổi đầu tiên vào tối thứ Bảy cùng ngày, trên một bối cảnh - hay kịch bản - mới của chính ông Binet, một vở diễn sẽ khiến đám đông chất phác phải há hốc miệng kinh ngạc. Thế rồi đúng lúc đó ông Binet thở dài, và nói với ông già Polichinelle có nước da ngăm ngăm và đôi lông mày sâu róm đang ngồi bên trái mình.

“Nhưng chúng ta sẽ thiếu mất Felicien,” ông nói. “Quả thực tôi không biết chúng ta rồi sẽ làm gì khi không có cậu ta.”

“Ồ, chúng ta sẽ xoay xở được.” Polichinelle nói, mồm đầy thức ăn.

“Trong mọi trường hợp ông lúc nào chả nói vậy, dù biết quá rõ là chẳng thể nào xoay xở được.”

“Thay thế cậu ta chắc cũng không quá khó đâu,” Harlequin nói.

“Đúng thế, nếu chúng ta đang ở một xứ văn minh. Nhưng giữa đám người Bretagne quê mùa này, chúng ta đào đâu ra một người làm phần việc khốn khổ của cậu ta đây?” Ông Binet quay sang André-Louis. “Cậu ta là người phụ trách đạo cụ biểu diễn của chúng tôi, người dựng phông màn, là thợ mộc lắp ghép sân khấu, là người lo bán vé của chúng tôi, và thỉnh thoảng cậu ta cũng diễn xuất.”

“Tôi đoán chắc là vai Figaro,” André-Louis nói, một câu nói châm ngòi cho một tràng cười.

“Vậy ra anh bạn cũng biết tới Beaumarchais\*!” Binet đưa mắt nhìn chàng trai trẻ với vẻ quan tâm.

“Tôi nghĩ ông ấy cũng khá nổi tiếng.”

“Ở Paris thì chắc rồi. Nhưng tôi không nghĩ tiếng tăm của ông ta đã lan đi tới tận vùng Bretagne hoang dã này.”



“Nhưng đúng là tôi từng ở Paris vài năm - tại trường Louis Đại đế. Chính tại đó tôi đã làm quen với các tác phẩm của ông ấy.

“Một con người nguy hiểm,” Polichinelle nói với vẻ trang trọng giả tạo.

“Quả vậy, ông hoàn toàn đúng,” Pantaloon tán đồng. “Thông minh - tôi không phủ nhận phẩm chất này ở ông ta, cho dù bản thân tôi không thấy nó hữu dụng gì mấy cho các tác giả. Nhưng đó là một thứ thông minh hắc ám phải chịu trách nhiệm trong việc gieo rắc không ít những thứ ý tưởng mới mẻ mang tính chất bạo loạn. Tôi nghĩ những tác giả như thế phải bị ngăn chặn.”

“Ông de La Tour d’Azyr chắc hẳn sẽ nhất trí với ông - nhà quý tộc ấy mới chỉ nảy ra ý muốn là đã có thể biến vùng đất công này thành tài sản riêng của ông ta.” Và André-Louis uống cạn cốc, vốn đã được rót đầy thứ vang xám dỏ tẹ, món đồ uống của các diễn viên.

Đó là một nhận xét rất có thể đã dẫn tới một cuộc tranh luận nếu nó không nhắc ông Binet nhớ ra họ đang dừng chân tại đây trong tình trạng nào, cũng như thực tế là kỳ hạn nửa giờ đồng hồ đã trôi qua từ lâu. Trong nháy mắt ông chủ gánh đứng phắt dậy, rời bàn ăn với vẻ nhanh nhẹn đáng kinh ngạc nếu tính đến thân hình tròn trịa của ông ta, đồng thời lớn tiếng ra lệnh như một vị thống chế giữa trận tiền.

“Đứng dậy, đứng dậy, các chàng trai! Không lẽ chúng ta ngồi đây ăn uống lu bù cả ngày sao? Thời gian đang trôi qua vùn vụt, và còn rất nhiều việc phải làm nếu chúng ta muốn tới Guichen vào buổi trưa. Nhanh lên, ăn mặc chỉnh tề vào. Chúng ta lên đường sau hai mươi phút nữa. Khẩn trương lên, các quý bà! Lên xe của các bà ngay, và cố gắng thu xếp để trông mình bắt mắt nhất có thể. Không lâu nữa mọi con mắt ở Guichen sẽ đổ dồn vào các bà, và tình trạng bên trong con người các bà ngày mai sẽ phụ thuộc vào việc tình trạng bên ngoài của các bà tạo được ấn tượng ra sao ngày hôm nay. Đi thôi! Mau lên!”

Sự tuân phục tuyệt đối mà con người quyền lực này đòi hỏi khiến cả đoàn kịch nháo nhào. Sọt và hộp được mang tới để xếp bát đĩa cùng

những gì còn lại từ bữa sáng đạm bạc của họ. Trong nháy mắt, mặt đất đã được dọn sạch, và ba người phụ nữ đã leo lên cỗ xe ngựa được dành riêng cho họ. Đám đàn ông cũng đã bắt đầu leo lên ngòi trong nhà lưu động khi Binet quay sang André-Louis.

“Chúng tôi chia tay ông ở đây, thưa ông,” ông chủ gánh nói đầy kiêu cách, “chúng tôi, những kẻ giàu có hơn nhờ quen biết ông, những kẻ hàm ơn ông, những người bạn của ông, xin chào ông.” Ông ta chìa bàn tay múp múp ra.

André-Louis từ tốn bắt tay ông ta. Anh đã suy nghĩ rất chóng vánh trong mấy khoảnh khắc vừa qua. Và nhớ tới sự an toàn anh đã tìm ra giữa đoàn kịch này để trốn tránh những kẻ truy lùng mình, anh chợt nảy ra ý nghĩ sẽ không có chỗ ẩn náu nào tốt hơn vào lúc này, cho tới khi cuộc truy nã lắng xuống.

“Thưa ông,” anh nói, “tôi mới là người phải hàm ơn. Không phải ngày nào người ta cũng có được điểm phúc ngòi xuống cùng những con người nổi tiếng và dễ mến như vậy.”

Đôi mắt bé nhỏ của Binet nhìn chàng trai trẻ với vẻ ngờ vực, tìm kiếm dấu vết của sự mỉa mai. Ông ta không tìm thấy gì ngoài vẻ vô tư chân thành.

“Tôi thật không đành chia tay các vị,” André-Louis nói tiếp. “Càng không đành khi tôi không thấy nhất thiết phải chia tay.”

“Chẳng lẽ lại thế?” Binet hỏi, cau mày lại, và từ từ rút lại bàn tay mà người đối thoại đã nắm lấy quả thực lâu hơn cần thiết.

“Đúng thế đấy,” André-Louis giải thích. “Ông có thể coi tôi như một kiểu hiệp sĩ lang thang với bộ dạng đáng thương hại trên đường tìm kiếm phiêu lưu, không có bất cứ mục đích cụ thể nào trong cuộc sống vào lúc này. Ông sẽ không hề bất ngờ khi biết những gì tôi thấy được từ bản thân ông cũng như nhóm diễn viên xuất chúng của ông đã thôi thúc tôi muốn được làm quen với các vị nhiều hơn nữa. Về phần ông, ông có nói với tôi đang cần tới ai đó thay thế cho Figaro - Felicien, tôi nghĩ ông gọi anh ta như thế. Trong khi rất có thể về phần

mình tôi đã hơi quá tự phụ khi hy vọng mình có thể đảm nhiệm một vai trò vừa nhiều góc cạnh vừa khó nhằn như thế...”

“Anh lại đang nuông chiều quá đáng khiêu hài hước độc địa của anh nữa rồi, anh bạn thân mến,” Binet ngắt lời anh. “Ngoại trừ việc đó,” ông ta từ tốn nói thêm với vẻ trầm ngâm, đôi mắt bé nhỏ ngược lên, “chúng ta có thể bàn bạc về lời đề nghị mà hình như anh đang muốn đưa ra.”

“Than ôi! Chúng ta không thể ngoại trừ bất cứ cái gì. Nếu ông nhận tôi, ông đành phải nhận chính con người tôi. Làm sao có thể khác được? Còn về khiêu hài hước của tôi - dẫu chẳng nhiều nhận gì - mà ông chê bai, ông hoàn toàn có thể biến nó thành món hời cho mình.”

“Bằng cách nào đây?”

“Bằng vài cách. Chẳng hạn, tôi có thể dạy anh chàng Leandre biết cách nói lời tình tứ.”

Pantaloone phá lên cười. “Anh bạn chẳng hề thiếu tự tin vào năng lực của mình. Dường như sự khiêm tốn không tác động tới anh.”

“Như thế, tôi đã chứng tỏ được phẩm chất hàng đầu cần có ở một diễn viên.”

“Anh bạn có thể diễn xuất?”

“Khi có dịp, tôi nghĩ vậy,” André-Louis nói, tâm trí để cả vào những màn trình diễn anh đã thể hiện tại Rennes và Nantes, thậm tự hỏi trong cả sự nghiệp đóng kịch những màn ứng tác của Pantaloone liệu đã bao giờ lay động được trái tim đám đông đến thế hay không.

Ông Binet trầm ngâm. “Anh bạn có biết nhiều về sân khấu không?” ông ta hỏi.

“Mọi thứ,” André-Louis nói.

“Đúng như tôi đã nói, sự khiêm tốn sẽ không thể nào cản bước được anh bạn trong sự nghiệp của mình.”

“Nhưng ông hãy cân nhắc đi. Tôi biết rõ các tác phẩm của Beaumarchais, Eglantine, Mercier, Chenier, và nhiều tác giả đương

thời. Và tất nhiên, tôi đã đọc qua Molière, Racine, Corneille, bên cạnh nhiều tác giả Pháp kém tiếng tăm hơn. Về phần các tác giả nước ngoài, tôi biết rõ tác phẩm của Gozzi, Goldoni, Guarini, Bibbiena, Machiavelli, Secchi, Tasso, Ariosto và Fedini. Còn về các tác giả thời cổ đại, tôi biết hầu hết tác phẩm của Euripides, Aristophanes, Terence, Plautus...”

“Đủ rồi!” Pantaloon hét lên.

“Tôi còn lâu mới liệt kê xong bản danh sách của mình mà,” André-Louis nói.

“Anh có thể giữ phần còn lại cho hôm khác. Nhân danh Chúa, điều gì có thể thúc đẩy anh bạn tới chỗ đọc nhiều tác giả sân khấu đến thế?”

“Theo cách khiêm nhường của mình, tôi là người theo đuổi việc nghiên cứu về Con Người, và vài năm trước đây tôi đã khám phá ra rằng có thể tìm hiểu kỹ lưỡng nhất về Con Người thông qua những hình ảnh phản chiếu anh ta đã cung cấp cho sân khấu.”

“Đó quả là một khám phá rất mới mẻ và sâu sắc,” Pantaloon nói, khá nghiêm túc. “Tôi chưa bao giờ nghĩ tới điều đó. Thế nhưng nó hoàn toàn đúng. Thưa quý ông trẻ tuổi, đó là một sự thật tôn vinh nghệ thuật của chúng ta. Anh là một người có học thức với tôi điều này đã quá rõ ràng. Rõ ràng từ khoảnh khắc đầu tiên tôi gặp anh. Tôi có thể hiểu rõ một con người. Tôi hiểu rõ anh bạn từ khoảnh khắc anh nói ‘Chúc buổi sáng tốt lành’. Giờ hãy cho tôi hay: Liệu anh bạn có cho rằng anh có thể thỉnh thoảng hỗ trợ tôi chuẩn bị một kịch bản không? Tâm trí tôi, luôn bận bịu với cả ngàn chi tiết vụn vặt của chuyện tổ chức biểu diễn, không phải lúc nào cũng được minh mẫn như tôi muốn cho công việc đó. Trong chuyện này anh bạn có thể hỗ trợ tôi chứ, anh nghĩ thế nào?”

“Tôi tin chắc là tôi có thể.”

“Hừm, phải rồi. Tôi chắc là thế mà. Những công việc khác vốn do Felicien đảm nhiệm rồi anh sẽ sớm được biết. Được lắm, được lắm,

nếu anh bạn đã sẵn sàng, anh có thể đi cùng chúng tôi. Tôi đoán là anh bạn cũng muốn một khoản tiền lương chứ?”

“Nếu đó là việc thông thường,” André-Louis nói.

“Anh bạn nói sao với mức mười livre một tháng?”

“Tôi sẽ nói từng đó quả tình không hẳn có thể coi là giàu bằng tài sản của Peru.”

“Tôi có thể nâng lên tới mười lăm,” Binet nói với vẻ miễn cưỡng. “Nhưng thời buổi bây giờ rất khó khăn.”

“Tôi sẽ giúp ông làm nó trở nên tốt đẹp hơn.”

“Tôi không hề nghi ngờ là anh bạn tin chắc như thế. Vậy là chúng ta hiểu nhau rồi, phải không nào?”

“Một cách hoàn hảo,” André-Louis lạnh lùng nói, và như vậy anh đã bắt tay vào phụng sự sân khấu.

## Chương 3. Nàng thơ của hài kịch

---

Sự xuất hiện của đoàn kịch tại thị trấn Guichen, nếu không phải là một cuộc khai hoàn tượng bưng như Binet từng bày tỏ mong muốn được chứng kiến, thì ít nhất cũng đủ gây ấn tượng và âm ỉ để khiến các cư dân sở tại mọc mạc phải tròn mắt. Với họ, những nhân vật lạ lùng này có vẻ là - mà quả tình đúng là - các sinh vật tới từ một thế giới khác.

Đi đầu là cỗ xe ngựa lớn, vừa phát ra tiếng lộc xọc vừa kêu cọt két, được hai con ngựa giống Flanders kéo. Pantaloon là người đánh xe, một Pantaloon béo phệ đồ sộ mặc bộ đồ chật căng màu đỏ chói trong chiếc áo ngủ dài thượt màu nâu, khuôn mặt ông chủ gánh được trang hoàng bằng một cái mũi lớn tương bằng bìa các tông. Ngồi cạnh ông ta trên ghế đánh xe là Pierrot trong chiếc áo khoác trắng, hai tay áo trùm kín cả bàn tay, quần thụng trắng, và chiếc mũ trùm đen bó sát đầu. Anh ta đã dùng bột xoa lên mặt trắng phớt, và gây ra những âm thanh chói tai bằng cây kèn trumpet.

Trên nóc xe tập hợp Polichinelle, Scaramouche, Harlequin và Pasquariel. Polichinelle mặc hai màu đen và trắng, chiếc áo chên được cắt may theo một thời trang của một thế kỷ trước, với hai cái bướu nhô lên cả đằng trước lẫn đằng sau, cổ áo xếp nếp vòng quanh cổ, và mặt nạ màu đen đeo ở nửa trên khuôn mặt. Ông ta đứng giữa với hai chân dang rộng ra để chống đỡ thân hình, trang trọng nện bùm bụp xuống cái trống lớn. Ba người còn lại ngồi mỗi người một góc, chân thò xuống đu đưa. Scaramouche tuyền một màu đen trong trang phục Tây Ban Nha thế kỷ 17, khuôn mặt được tô điểm bằng bộ ria mép, còn đôi tay đang làm vang lên từ cây đàn ghi ta những âm thanh chói tai. Harlequin, rách tướp, vá víu với đủ bảy sắc cầu vồng, mang trên người

chiếc thắt lưng da và thanh kiếm gỗ, nửa trên khuôn mặt trát đầy bồ hóng, thỉnh thoảng lại đập cặp chũm chọe trong tay một cái. Pasquariel, đang vào vai được sự với chiếc mũ trùm bó sát đội trên đầu và một cái tạp dề trắng, kích thích sự vui vẻ trong đám đông đang dõi theo nhờ vào cái ống thụt bằng thiếc to tướng, cứ mỗi khi bơm lại phát ra một tiếng kêu buồn thảm.

Ngồi trong xe, những thoải mái trưng ra nhan sắc của mình qua các khung cửa, và không ngớt trao đổi những lời đùa cợt với đám đông dân chúng trong thị trấn, là ba quý bà quý cô của đoàn kịch. Climene, cô thiếu nữ đang yêu, lộng lẫy trong bộ váy xa tanh hoa, những lọn tóc thật được giấu dưới bộ tóc giả hình quả bí ngô, mang trên mình đầy dáng vẻ của một quý cô hợp thời trang tới mức chắc hẳn khiến người ta phải tự hỏi không biết nàng làm gì giữa đám người hỗn tạp kỳ dị này. Phu nhân, trong vai người mẹ, cũng ăn mặc lộng lẫy, nhưng phóng đại để đạt được vẻ lối bạch. Vật đội đầu của bà ta là một thứ cấu trúc kinh khủng được trang hoàng bằng hoa và điểm xuyên lông đà điểu. Columbine ngồi đối diện họ, quay lưng về phía hai con ngựa kéo xe, làm ra vẻ khép nép, đội mũ ni muslin trắng, và mặc một chiếc váy kẻ sọc màu lục và lam.

Điều kỳ diệu là cỗ xe cũ kỹ đó, vốn có thể từng được dùng làm phương tiện đi lại cho một chức sắc nào đó của Nhà thờ trong những ngày vàng son của nó, đã không đổ sập xuống mà chỉ đơn thuần rên rỉ cọt kẹt dưới gánh nặng quá tải và khô hôi hài đó.

Tiếp theo là ngôi nhà lưu động, được dẫn đi bởi anh chàng Rhodomont cao lênh khênh khăng khiu, lúc này đã bôi đỏ cả khuôn mặt, và làm tăng thêm vẻ hung dữ của nó bằng một cặp ria mép ghê gớm. Anh ta đi một đôi ủng ống cao đến đùi và mặc áo chần da, đeo bên hông thanh kiếm to tướng với dây đeo kiếm màu đỏ thắm vắt chéo qua vai. Trên đầu anh ta đội mũ phớt có cắm cọng lông oặt ẹo bần thiu, và vừa tiến bước anh chàng vừa cất lên cái giọng điếc tai không ngớt tung ra những lời thách thức, những lời đe dọa sặc mùi chết chóc

mà anh ta sẽ giáng xuống đầu từng người một. Trên nóc ngôi nhà lưu động này chỉ có một mình Leandre ngồi. Anh này mặc bộ đồ xa tanh xanh với những búi đăng ten trang sức, một thanh kiếm nhỏ, mái tóc rắc bột, nốt ruồi giả và ống nhòm, kèm thêm đôi giày gót đỏ: một người tình lộng lẫy hoàn chỉnh trông rất bảnh trai. Các bà các cô của Guichen không ngớt liếc mắt với anh ta một cách tình tứ. Chàng diễn viên đón nhận những cái liếc mắt đưa tình đó như sự tán dương xứng đáng dành cho sức hấp dẫn của con người anh ta, và đáp lại đầy vẻ quan tâm. Cũng giống như Climene, anh ta trông thật lạc lõng giữa những thành viên còn lại có bộ dạng chẳng khác đám du đăng là bao của đoàn kịch.

Đi đoạn hậu là André-Louis, hai tay dắt hai con lừa kéo chiếc xe chở đồ. Anh đã khẳng khẳng muốn được đeo một cái mũi giả như một cách tô điểm cho bản thân, trong khi kỳ thực anh chỉ muốn dùng nó để cải trang. Còn lại, chàng trai trẻ vẫn giữ nguyên quần áo cũ. Chẳng ai bận tâm chú ý tới anh trong lúc anh thất thểu bước đi cạnh đôi lừa, một kẻ đi đoạn hậu tầm thường không đáng để ý tới, điều khiến anh rất hài lòng.

Họ đi vòng quanh thị trấn, vốn đã nhộn nhịp hơn lúc bình thường bởi những sự chuẩn bị cho hội chợ tuần tới. Thình thoảng họ dừng lại, những âm thanh hỗn độn đột ngột im bật, và Polichinelle cất giọng sang sảng thông báo vào lúc năm giờ chiều hôm đó tại khu chợ cũ, đoàn kịch ứng tác nổi tiếng của ông Binet sẽ trình diễn một vở hài kịch bốn hồi mới có tiêu đề “Người cha vô tâm”.

Cứ như thế, cuối cùng họ cũng tới khu chợ cũ, vốn là tầng trệt của tòa thị chính, mở thông thoáng ra ngoài qua hai cửa vòm chạy dọc hai bên theo chiều dài và một cửa vòm ở mỗi phía theo chiều rộng. Những khung cửa vòm này, với hai ngoại lệ, đều đã bị dùng ván che kín. Qua hai vòm cửa còn lại, vốn là lối dẫn vào nơi sắp trở thành rạp hát, những kẻ lang thang đầu đường xó chợ trong thị trấn, những kẻ keo kiệt không muốn bỏ ra vài đồng xu cần thiết để có thể danh chính



ngôn thuận vào xem cũng có thể ngó trộm được ít nhiều buổi trình diễn.

Buổi chiều hôm đó quả là buổi chiều vất vả nhất trong đời André-Louis, vốn không quen với bất cứ công việc chân tay nào. Quảng thời gian này được sử dụng vào việc dựng sân khấu chuẩn bị phong màn ở một đầu chợ; và anh bắt đầu hiểu ra món tiền lương mười lăm livre một tháng này khó kiếm tới mức nào. Thoạt đầu có bốn người tham gia vào việc này - mà thực ra là ba, vì Pantaloon chẳng làm gì khác ngoài quát tháo ra lệnh, cời bỏ bộ cánh bánh bao ra, Rhodomont và Leandre giúp đỡ André-Louis trong việc dựng sân khấu. Trong lúc đó, bốn người còn lại ăn trưa cùng các quý bà quý cô của gánh. Khi những người này quay lại để làm tiếp công việc chừng nửa giờ sau đó, đến lượt André-Louis và những người cùng kíp đi ăn trưa, để lại quyền chỉ đạo công việc cũng như phụ giúp những người còn lại cho Polichinelle.

Bốn người đi qua quảng trường tới một nhà trọ rẻ tiền nơi họ đã chọn làm chỗ nghỉ chân. Trên lối đi hẹp, André-Louis chợt thấy mình đối diện với Climene, lúc này đã trút bỏ các phục trang sân khấu và quay trở lại dáng vẻ đời thường.

“Thế ông thấy công việc thế nào?” cô gái hỏi anh khá xấc xược.

Anh nhìn thẳng vào đôi mắt cô. “Cũng có những cái để bù lại,” anh đáp, với giọng nói lạnh lùng gây tò mò khiến người nghe phải tự hỏi liệu có thực anh muốn ám chỉ điều dường như anh đang ám chỉ hay không.

Cô gái cau mày. “Ông... ông đã cảm thấy cần có sự đền bù rồi sao?”

“Nói thực lòng, tôi đã cảm thấy điều đó ngay từ đầu,” anh nói. “Chính triển vọng này đã hấp dẫn tôi.”

Chỉ có hai người với nhau, những người khác đều đã vào trong căn phòng được thu xếp riêng cho đoàn kịch, nơi đồ ăn được dọn ra. André-Louis, một người hiểu biết cận kề về Con Người bao nhiêu thì

mơ hồ về Phụ Nữ bấy nhiêu, không thể biết, khi đột nhiên thấy mình ý thức thật rõ rệt nét nữ tính của cô gái, rằng chính cô bằng một cách tính tế khó nhận biết nào đó đã khiến anh cảm thấy như thế.

“VẬY,” cô gái hỏi anh, với vẻ ngây thơ bẽn lẽn nhất trần đời, “sự đền bù đó là gì?”

Anh chợt nhận ra mình đang ở bên bờ vực.

“Mỗi tháng mười lăm livre,” anh nói cụt lủn.

Trong khoảnh khắc, cô gái chăm chăm nhìn anh một cách ngỡ ngàng. Anh cảm thấy thật bối rối. Sau đó cô gái trấn tĩnh lại.

“Ồ, và cả chỗ ngủ và bàn ăn nữa,” cô nói. “Đừng quên chúng khi so đo tính toán, như có vẻ ông đang làm; vì bữa trưa của ông sắp nguội rồi đấy. Ông không tới ăn sao?”

“Cô vẫn chưa ăn sao?” anh thốt lên, và cô gái tự hỏi có phải vừa thoáng nghe thấy chút háo hức trong đó hay không.

“Không,” nàng vừa trả lời vừa quay lưng đi. “Tôi đang đợi.”

“Đợi cái gì vậy?” anh hỏi lại một cách chân thật, đầy hy vọng.

“Tôi cần thay đồ, tất nhiên rồi, đồ ngọc,” cô gái trả lời cộc cằn. Sau khi đã lôi chàng trai trẻ, như cô hình dung, lên thớt, cô không thể không cảm phập dao xuống. Nhưng chàng trai của chúng ta cũng thuộc loại người sẵn sàng chém lại.

“Và cô đã để cách cư xử lịch thiệp của mình ở lại trên lầu cùng với bộ trang phục của một quý cô, thưa tiểu thư. Tôi hiểu rồi.”

Khuôn mặt cô gái đỏ bừng như có lửa. “Ông thật hỗn xược,” cô nói với vẻ hậm hực.

“Tôi cũng vẫn hay được nhắc nhở như thế. Song tôi không tin vào điều này.” Anh mở cửa cho cô gái, và cúi người với thái độ hoàn toàn áp đảo cô, cho dù nó cũng chỉ là một cử chỉ sao chép từ Fleury của nhà hát Comédie Française nơi mà anh vẫn hay lui tới thời còn học ở trường Louis Đại đế, anh đưa tay mời cô vào. “Mời cô, tiểu thư của tôi.” Để nhấn mạnh, anh cố tình tách bạch từng từ một.

“Tôi xin cảm ơn ông, thưa ông,” cô gái trả lời với giọng lạnh như băng, và ở một con người duyên dáng đến thế, thái độ này chẳng khác gì sự mỉa mai khinh khỉnh, rồi bước vào, không nói thêm với anh một lời trong suốt bữa ăn. Thay vào đó, cô gái để tâm vào chăm sóc Leandre với thái độ ân cần bất thường và khủng khiếp tới mức làm anh ta sửng sờ kinh ngạc, anh chàng khốn khổ vốn không thể nào thành công trong việc diễn vai người tình với nàng trên sân khấu bởi quá khao khát được đóng vai đó trong đời thực.

Tuy nhiên André-Louis vẫn ăn cá trích và bánh mì đen ngon lành. Bữa ăn như thế thật đậm bạc, nhưng ăn uống đậm bạc là số phận chung của người nghèo trong mùa đông đói rét ấy và vì anh đã gieo đời mình vào giữa nhóm người làm ăn không mấy phát đạt, anh phải đón nhận những sự bất tiện của hoàn cảnh một cách bình thản.

“Anh có họ tên đấy chứ?” Binet hỏi anh trong bữa ăn, khi cuộc trò chuyện chợt tạm ngưng.

“Ừ đúng là tôi có thật,” anh nói. “Tôi nghĩ nó là Parvissimus.”

“Parvissimus?” Binet lặp lại. “Là họ à?”

“Trong một đoàn kịch như ở đây, nơi chỉ có người chủ gánh được đặc quyền có họ, quyền tương tự sẽ là không thích hợp với bất cứ thành viên nào khác. Vì vậy tôi đã chọn cái tên thích hợp với mình nhất. Và tôi nghĩ cái tên đó là Parvissimus - ít nhất là vậy.”

Binet thấy thú vị. Thật khôi hài; sự lựa chọn ấy thể hiện trí tưởng tượng phong phú. Ô, tất nhiên rồi, chắc chắn họ sẽ cùng nhau viết kịch bản.

“Chắc tôi sẽ thích việc đó hơn việc đi dựng sân khấu,” André-Louis nói. Dầu vậy, anh vẫn phải quay trở lại với công việc này chiều hôm đó, và làm việc quần quật tới tận bốn giờ, khi cuối cùng ông chủ gánh Binet đọc đoán cũng tuyên bố hài lòng với quá trình chuẩn bị, và chuyển sang, lại một lần nữa với sự trợ giúp của André-Louis, thu xếp phần ánh sáng, được cung cấp một phần nhờ những cây nến mỡ bò, một phần nhờ những cây đèn đốt bằng dầu cá.

Tới năm giờ chiều hôm ấy, ba tiếng trống vang lên, và màn sân khấu được kéo lên để bắt đầu vở diễn “Người cha vô tâm”.

Trong số những trách nhiệm André-Louis được thừa hưởng từ anh chàng Felicien đã ra đi, có chức trách gác cửa. Chức trách này được anh thực hiện với bộ đồ của Polichinelle mặc trên người, kèm thêm một cái mũi giả bằng giấy bồi. Đây là một thỏa thuận làm hài lòng cả ông Binet và chính bản thân anh. Ông Binet - người đã thực hiện thêm biện pháp phòng xa nữa là giữ lại quần áo của André-Louis - như thế để khỏi có nguy cơ thành viên mới nhất của ông chuồn mất cùng chỗ tiền thu được từ khán giả. André-Louis, chẳng hề có chút ảo tưởng nào về mục đích thực sự của Pantaloon, cũng đồng ý với việc này một cách khá thoải mái, vì nó giúp anh khỏi bị nhận ra bởi một người quen biết nào đó đang tình cờ có mặt tại Guichen.

Màn trình diễn có thể nói là chẳng hấp dẫn chút nào ở mọi khía cạnh; khán giả thưa thớt và cũng không mấy hào hứng. Những băng ghế kê ở nửa trước khu chợ có chừng hai mươi bảy người: mười một người ở mức giá hai mươi xu và mười sáu người ở mức mười hai xu. Phía sau những người này, có một đám chừng ba mươi người khác đứng xem với giá sáu xu mỗi người. Tổng số thu nhập là hai louis, mười livre và hai xu. Sau khi ông Binet đã trả tiền thuê chợ, tiền thắp sáng, cũng như khoản chi phí cho đoàn kịch ở lại nhà trọ qua ngày Chủ nhật, xem chừng khó lòng còn đủ tiền để trả lương cho các diễn viên. Vì thế, không mấy ngạc nhiên khi khuôn mặt ông Binet có phần ủ dột tối hôm đó.

“Anh bạn nghĩ sao về chuyện này?” ông ta hỏi André-Louis, trong khi hai người đi bộ về nhà trọ sau buổi diễn.

“Nhiều khả năng còn có thể tồi tệ hơn; nhưng nó đã không thể,” anh nói.

Hoàn toàn ngỡ ngàng, ông Binet dừng bước, quay sang nhìn người đồng hành.

“Hừm!” ông ta nói. “Có Chúa chứng giám! Anh bạn quả là thẳng thắn.”

“Một hình thức phụng sự không mấy được ưa chuộng trong đám những kẻ ngốc, tôi biết thế.”

“Được lắm, tôi không phải là một kẻ ngốc,” Binet nói.

“Đó là lý do vì sao tôi thẳng thắn với ông. Tôi đã trân trọng ông khi đưa ra giả thiết là có sự thông minh tồn tại trong con người ông, thưa ông Binet.”

“Ồ, thật vậy sao?” ông Binet hỏi lại. “Mà anh là đồ quái quỷ nào để cho phép mình giả thiết về bất cứ cái gì? Những giả thiết của anh bạn quá tự phụ đấy, thưa quý ông.” Nói tới đây, ông chủ gánh chìm trở lại vào im lặng và bận bịu sắp xếp các khoản thu chi trong đầu.

Nhưng nửa tiếng sau đó bên bàn ăn, trong lúc ăn bữa tối, ông chủ gánh nổi lại chủ đề lúc trước.

“Thành viên mới nhất của chúng ta, quý anh Parvissimus xuất chúng đây,” ông ta tuyên bố, “đã bạo gan nói với tôi vở hài kịch của chúng ta nhiều khả năng còn tồi tệ hơn; nhưng nó đã không tới mức đó.” Và ông chủ gánh chìa hai gò má núc ních tròn trịa của mình ra để mời gọi một tràng cười chế nhạo lời phê phán ngớ ngẩn.

“Thật tệ hại,” ông Polichinelle ngăm ngăm đen nói đầy mỉa mai. Ông ta tỏ vẻ nghiêm nghị như thể mình là Rhadamanthus đang đưa ra lời phán quyết. “Thật tệ hại. Nhưng điều còn tệ hại hơn rất nhiều là khán giả lại khinh suất có cùng suy nghĩ như thế.”

“Một đám người dốt nát,” Leandre khinh bỉ thốt lên, đồng thời hất mái đầu đẹp đẽ.

“Anh sai rồi,” Harlequin lên tiếng. “Anh được sinh ra cho tình yêu, anh bạn thân mến, chứ không phải để phê bình.”

Leandre - một anh chàng ù lì chậm hiểu, như các bạn rồi sẽ thấy - nhìn khinh khỉnh về phía anh chàng nhỏ bé kia. “Thế còn anh bạn, anh bạn được sinh ra để làm gì?” anh ta làm bộ bần khổ.

“Chẳng ai biết được,” lời thừa nhận thẳng thắn cất lên. “Và cũng chưa ai biết tại sao. Đó là trường hợp của rất nhiều người trong chúng ta đây, anh bạn thân mến, hãy tin tôi đi.”

“Nhưng tại sao,” Binet hỏi anh ta, và làm hỏng mất màn mào đầu của một cuộc cãi cọ đầy hứa hẹn, “tại sao cậu lại nói Leandre đã sai?”

“Đại để là, vì anh ta lúc nào cũng sai. Còn cụ thể, vì tôi cho rằng khán giả tại Guichen quá phức tạp đối với ‘Người cha vô tâm’.”

“Anh có thể nói ra một cách dễ chịu hơn nhiều,” André-Louis, nguồn gốc gây ra cuộc tranh luận này, xen vào, “nếu nói rằng ‘Người cha vô tâm’ quá đơn giản với khán giả Guichen.”

“Thế thì có gì khác nhau chứ?” Leandre hỏi.

“Tôi không hề muốn nói tới một sự khác biệt. Tôi chỉ đơn thuần đề xuất rằng đó là cách dễ chịu hơn để diễn tả sự thật thôi.”

“Quý ông đây quả là tinh tế,” Binet mỉa mai.

“Tại sao lại dễ chịu hơn?” Harlequin hỏi.

“Bởi vì làm cho ‘Người cha vô tâm’ trở nên đủ tầm phức tạp với khán giả tại Guichen sẽ dễ hơn nhiều so với việc buộc họ phải trở nên đơn giản tương xứng với ‘Người cha vô tâm’.”

“Hãy để tôi nghĩ xem sao đã,” Polichinelle rên rĩm, rồi ông ta đưa hai bàn tay lên ôm lấy đầu.

Nhưng từ phía cuối bàn, André-Louis đã bị Climene, đang ngồi giữa Columbine và Phu nhân, lên tiếng thách thức.

“Ông có thể chỉnh sửa lại vở hài kịch đó chứ, ông Parvissimus?” cô gái hỏi.

Anh quay lại để chống đỡ đòn tấn công đầy ác ý của nàng.

“Tôi muốn đề xuất rằng nên chỉnh sửa lại nó,” anh đính chính lại, và cúi đầu.

“Và ông định chỉnh sửa nó như thế nào, thưa ông?”

“Tôi ư? Ồ, cho hay hơn.”

“Nhưng tất nhiên rồi!” Cô gái mĩa mai theo cách ngọt ngào nhất.  
“Và ông sẽ làm điều đó bằng cách nào?”

“À phải đấy, hãy thử nói cho chúng tôi biết xem,” ông Binet gầm lên, rồi nói thêm: “Im lặng, tôi đề nghị quý vị, thưa các quý ông quý bà. Hãy im lặng dành lời cho anh Parvissimus.”

André-Louis nhìn từ ông bố sang cô con gái, và mỉm cười. “Tất nhiên rồi!” anh nói. “Tôi đang ở giữa đe và búa. Nếu tôi thoát ra được mà còn sống sót, hẳn tôi là người rất may mắn. Biết làm sao được, vì các vị đã dồn tôi tới chân tường, tôi sẽ cho các vị biết tôi sẽ làm gì. Tôi sẽ quay lại với bản gốc để từ đó tự do phát triển thêm.”

“Bản gốc?” ông Binet - tác giả vở hài kịch - hỏi lại.

“Tôi tin rằng nó tên là ‘Ông de Pourceaugnac’, và do Molière viết.”

Có ai đó khúc khích cười, nhưng người đó không phải là ông Binet. Ông ta đã bị chạm nọc, và cái nhìn trong đôi mắt lơ đãng của ông chủ gánh cho thấy rõ vẻ bề ngoài xởi lởi niềm nở của ông ta chứa đựng một thứ chẳng ăn nhập với nó chút nào.

“Anh bạn đang cáo buộc tôi đạo văn,” cuối cùng ông ta lên tiếng, “bằng cách ăn cắp ý tưởng của Molière.”

“Tất nhiên,” André-Louis nói, hoàn toàn bình thản, “vẫn luôn có khả năng hai trí tuệ xuất chúng cùng có chung một cảm hứng.”

Ông Binet chăm chú quan sát chàng trai trẻ trong khoảnh khắc. Ông ta cảm thấy anh chàng này thật khó hiểu, không sao nhìn thấu được, và quyết định phủ đầu anh.

“Vậy là anh bạn không có ý nói tôi đã ăn cắp ý tưởng của Molière?”

“Tôi đang khuyên ông nên làm như thế, thưa ông,” câu trả lời vang lên không chút bối rối.

Ông Binet sửng người.

“Anh bạn khuyên tôi nên làm như thế! Anh dám khuyên ta, Antoine Binet, trở thành kẻ trộm khi đã gần này tuổi!”

“Ông ta thật hỗn xược,” cô thiếu nữ phẫn nộ thốt lên.

“Hỗn xược là từ hoàn toàn thích đáng. Bố cảm ơn con, con gái yêu quý. Tôi đã tin ông, thưa ông. Ông ngồi vào bàn ăn của tôi, ông có vinh hạnh được gia nhập đoàn kịch của tôi, và ông dám cả gan đứng trước mặt tôi mà khuyên tôi trở thành một kẻ cắp - thứ kẻ cắp tồi tệ nhất từng có trên đời, một kẻ đánh cắp sản phẩm tinh thần, một kẻ đánh cắp ý tưởng! Thật không thể chịu đựng được, không thể chấp nhận được! Tôi sợ rằng tôi đã quá nhầm lẫn về con người ông, thưa ông; cũng giống như ông đã nhầm lẫn về tôi. Tôi không phải là một tên vô lại như ông nghĩ, và tôi sẽ không chấp nhận trong đoàn kịch của mình một kẻ dám khuyên tôi nên trở thành một tên vô lại. Thật hỗn xược!”

Ông ta có vẻ cực kỳ tức giận. Giọng nói của ông chủ gán vang lên oang oang trong căn phòng nhỏ, và cả đoàn kịch ngồi nép vào nhau, có phần sợ sệt, mắt đổ dồn cả vào André-Louis, người duy nhất đang có mặt không hề bị lay chuyển trước cơn thịnh nộ chính trực này.

“Thưa ông, hẳn ông cũng nhận ra,” anh nói, rất nhẹ nhàng, “rằng ông đang lăng nhục danh dự của một người vĩ đại đã khuất đấy chứ?”

“Cái gì?” Binet nói.

André-Louis bắt đầu bài thuyết giảng của mình.

“Ông vừa lăng nhục danh dự của Molière, viên ngọc quý giá nhất trên sân khấu của chúng ta, một trong những báu vật lớn nhất của đất nước ta, khi ông cho rằng làm điều mà chính tác giả vĩ đại này không bao giờ ngần ngại thực hiện, cũng là điều chưa tác giả xuất chúng nào khác từng dè dặt, là một chuyện xấu xa. Ông không thể cho rằng Molière từng có lúc nào đó bận tâm tới việc phải là người độc nhất vô nhị về mặt ý tưởng. Ông không thể cho rằng những câu chuyện ông ấy thuật lại chưa từng bao giờ được kể ra trước đó. Chúng được chọn lọc lại, như ông biết rất rõ - cho dù dường như ông đã quên mất điều đó



trong thoáng chốc, và vì thế tôi cần phải nhắc lại để ông nhớ -chúng được chọn lọc lại, rất nhiều trong số chúng, từ các tác giả Italia, và những người này cũng đã thu nhặt lại những ý tưởng ấy từ đâu thì chỉ có Chúa mới biết rõ. Molière lấy những câu chuyện cũ ấy, kể lại chúng bằng ngôn ngữ của chính ông. Đó cũng chính là điều tôi đang đề nghị ông nên làm. Đoàn kịch của ông là một đoàn kịch ứng tác. Các vị đưa ra lời thoại trong quá trình diễn xuất, nghĩa là còn nhiều hơn những gì Molière từng dám thử. Nếu các vị thích, cho dù với tôi việc này sẽ là cần trọng quá đáng, các vị có thể tìm thẳng tới Boccaccio hay Sacchetti. Nhưng ngay cả khi đó các vị cũng không thể dám chắc mình đã tìm tới được nguồn gốc của tất cả.”

André-Louis đã thành công mỹ mãn. Bạn đọc có thể thấy trong anh một nhà tranh luận đại tài đã bị uổng phí tài năng; có thể thấy chàng luật sư trẻ của chúng ta là người khéo léo đến mức nào trong nghệ thuật biến trắng thành đen. Cả đoàn kịch đã hoàn toàn bị thuyết phục, và nhất là ông Binet, người vừa thấy mình được cung cấp một lý lẽ vô cùng sắc bén để đối chọi lại với bất cứ kẻ nào trong tương lai có thể sẽ buộc tội ông là một kẻ đạo văn trơ trẽn, một tội danh, không nghi ngờ gì nữa, ông chủ gánh từng phạm phải.

“Vậy là anh bạn nghĩ,” ông ta nói, sau khi một tràng tán đồng rôm rả rộ lên, “anh bạn nghĩ rằng kịch bản ‘Người cha vô tâm’ của chúng ta có thể được cải thiện bằng cách kết hợp nó với ‘Ông de Pourceaugnac’, một vở kịch mà sau khi cân nhắc chín chắn, tôi phải thừa nhận quả tình có một chút tương đồng bề ngoài?”

“Tôi nghĩ vậy; chắc chắn là vậy - dĩ nhiên là với điều kiện các vị làm điều đó một cách phù hợp. Nhiều thứ đã thay đổi kể từ thời của Molière.” Hệ quả của cuộc trao đổi là ngay sau đó Binet rút lui, kéo André-Louis cùng đi với mình. Hai người ở cùng nhau tới rất khuya tối hôm đó, và rồi lại tiếp tục bận rộn trao đổi với nhau trong suốt buổi sáng ngày Chủ nhật.

Sau bữa trưa, ông Binet đọc cho cả đoàn kịch nghe kịch bản đã được sửa đổi và nhuận sắc của “Người cha vô tâm” mà ông ta đã lao tâm khổ tứ để chuẩn bị, theo lời khuyên của anh Parvissimus. Cả đoàn kịch vốn đã không có mấy bản khoản về tác giả thực sự của nó trước khi ông chủ gánh cất lời đọc; và chẳng còn chút nào sau khi ông ta đã đọc xong. Có điều gì đó đầy cảm hứng, đầy cuốn hút ở vở kịch mới này; và, còn hơn thế nữa, một số người trong họ biết rõ Molière đã nhận ra, thay vì tiến lại gần nguyên bản, kịch bản này đúng ra đã rời xa nó hơn. Vai gốc của Molière - cũng là vai mang tên vở kịch gốc - đã bị đẩy lùi xuống vị trí rất thứ yếu, một điều làm Polichinelle, người đảm nhận vai này, không khỏi bất bình. Nhưng các vai khác lại được nâng tầm quan trọng lên, ngoại trừ vai Leandre vẫn nguyên như trước. Hai vai quan trọng nhất giờ đây là Scaramouche, trong nhân vật Sbrigandini hấp dẫn, và Pantaloon, người bố. Ngoài ra, cũng có một vai hài hước cho Rhodomont, trong nhân vật anh to mồm được Polichinelle thuê để băm vằm Leandre thành từng mảnh. Và xuất phát từ tầm quan trọng hiện tại của Scaramouche, vở kịch đã được đổi tên lại thành “Figaro-Scaramouche”.

Cái tên này đã vấp phải không ít phản đối từ ông Binet. Nhưng người cộng tác không khoan nhượng của ông ta, người trên thực tế cũng chính là tác giả thật - người rất cuộc cũng đã viện đến, không chút xấu hổ nhưng cũng rất thực tế, vốn đọc phong phú của mình - đã khuất phục được ông chủ gánh.

“Ông cần phải thay đổi cho bắt kịp với thời cuộc, thưa ông. Ở Paris, Beaumarchais đang làm người ta phát điên phát cuồng lên. Giờ đây Figaro đã được biết đến trên khắp thế giới rồi. Chúng ta hãy mượn lấy chút hào quang của ông ta. Điều đó sẽ thu hút khán giả. Bọn họ sẽ đổ xô tới để xem cho dù chỉ một nửa ‘Figaro’, trong khi họ sẽ chẳng buồn đoái hoài tới cho dù cả một tá các ‘Người cha vô tâm’. Vì thế, chúng ta hãy khoác chiếc áo choàng của Figaro lên một nhân vật nào đó, và nêu rõ điều này trong tên vở kịch của chúng ta.”

“Nhưng vì tôi là chủ của đoàn kịch...” ông Binet bắt đầu yếu ớt lên tiếng.

“Nếu ông mù quáng đến thế vì lợi ích của chính mình, chẳng bao lâu nữa ông sẽ chẳng còn đoàn kịch nào để làm chủ nữa. Và việc đó thì ích lợi gì chứ? Liệu đôi vai của Pantaloon có mang nổi chiếc áo choàng của Figaro không? Ông cười rồi kìa. Tất nhiên ông phải cười thôi. Ý tưởng đó thật lố bịch. Nhân vật hợp lý nhất để khoác lên người chiếc áo choàng của Figaro là Scaramouche, người về bản chất chính là anh em sinh đôi của Figaro.”

Bị chế áp hung bạo như vậy, ông bạo chúa Binet đành chịu thua, lấy làm an ủi với ý nghĩ nếu quả thực ông ta có hiểu biết gì đó về sân khấu, thì rõ ràng với giá mười lăm livre một tháng, ông đã có được cho mình một thứ không bao lâu nữa sẽ đem về cho mình rất nhiều đồng louis.

Lúc này, cách cả đoàn kịch đón nhận kịch bản đã khẳng định lại niềm tin của ông chủ gánh, với ngoại lệ duy nhất của Polichinelle, người đã tuyên bố kịch bản này thật ngớ ngẩn, xuất phát từ nỗi bất bình trước việc mất đi nửa đất diễn của mình sau những sửa đổi.

“À! Ông bảo tác phẩm của tôi là ngớ ngẩn phải không?” ông Binet quát nạt ông ta.

“Tác phẩm của ông?” Polichinelle thốt lên, rồi nói tiếp trong khi chống lưng vào trong má: “À, xin thứ lỗi. Tôi đã không nhận ra ông là tác giả của nó.”

“Vậy thì giờ ông nhận ra rồi đấy.”

“Ông ở rất gần với quý ông Parvissimus đây trong việc nắm quyền tác giả thì phải,” Polichinelle nói, với vẻ bóng gió đầy châm chích.

“Và nếu thế thì sao? Ý ông muốn nói gì?”

“Rằng ông đã dùng anh bạn đây để vót lông ngỗng cho ông viết, tất nhiên rồi.”

“Tôi sẽ xẻo tai ông ra nếu ông không biết nói năng cho đàng hoàng,” Binet nổi xung lên đe dọa.

Polichinelle từ tốn đứng lên, vươn vai.

“Lạy Chúa lòng lành!” ông ta thốt lên. “Nếu Pantaloon chuyển sang đóng vai Rhodomont, tôi nghĩ tôi sẽ từ biệt các vị. Ông ta khó lòng có thể trở nên thú vị với vai đó.” Và ông ta nghênh ngang đi ra ngoài trước khi ông Binet kịp định thần lại sau cơn á khẩu.

## Chương 4. Ông Parvissimus biến mất

---

Vào lúc bốn giờ chiều ngày thứ Hai, vở hài kịch “Figaro-Scaramouche” bắt đầu kéo màn công diễn trước một đám đông khán giả tới xem kín ba phần tư khu chợ. Ông Binet cho rằng thành công về người xem là nhờ vào dòng người đổ tới Guichen dự hội chợ, cũng như màn diễu hành tráng lệ mà đoàn kịch của ông ta đã thực hiện qua khắp thị trấn đúng vào thời gian nhộn nhịp nhất trong ngày. André-Louis cho rằng thành công đó hoàn toàn nhờ vào tên của vở kịch. Chính nét chấm phá “Figaro” đã thu hút được các thành phần thị dân tầng lớp trên, những người ngồi kín hơn một nửa số chỗ ngồi có giá hai mươi xu và hơn ba phần tư số chỗ giá mười hai xu. Miếng mồi nhử đã thu hút được họ. Liệu việc này có tiếp tục hay không còn phụ thuộc vào việc kịch bản anh đã khổ công viết ra cho ánh vinh quang của Binet được đoàn kịch thể hiện ra sao trên sân khấu. Về giá trị của bản thân kịch bản, anh không hề có chút nghi ngờ nào. Những tác giả anh đã viện tới để tạo nên nó đều có tiếng, và anh đã dùng những gì đắt nhất ở họ, một việc mà anh cho rằng chẳng qua là sự công bằng dành cho họ.

Cả đoàn kịch đều diễn xuất thần. Đám đông khán giả hào hứng theo dõi những mưu mô tinh quái của Scaramouche, say mê trước sắc đẹp và sự tươi trẻ của Climene, và gần như xúc động tới rơi nước mắt trước số phận nghiệt ngã trong suốt bốn hồi kịch dài đã không cho nàng được lao vào vòng tay khao khát của Leandre điển trai, ò lên đây kích động trước sự đê tiện của Pantaloon, những trò bỡn cợt của anh hầu Harlequin hoạt bát sôi nổi, và dáng bộ khệnh khạng vênh vác cùng những tiếng gầm oai vệ của anh chàng Rhodomont nhát như cáy.

Thành công cho đoàn kịch của Binet tại Guichen đã được bảo đảm. Tối hôm đó, cả gánh được uống vang Burgundy do chính ông Binet khoản đãi. Khoản tiền thu về lên tới tám louis, kết quả tuyệt vời nhất ông Binet từng có được trong suốt sự nghiệp của mình. Ông chủ gánh rất hài lòng, vẻ thỏa mãn bốc lên như hơi nước từ thân hình tròn trịa của ông ta. Thậm chí, ông chủ gánh còn hạ cố đi xa tới mức chia sẻ một phần danh tiếng cho Parvissimus.

“Lời gợi ý của cậu ta,” ông này cẩn thận lựa chọn từ ngữ, qua đó xác lập rõ ràng vai trò của anh, “thực sự rất đáng giá, như tôi đã nhận ra ngay lúc ấy.”

“Và cả việc gọt lông ngỗng của cậu ta nữa,” Polichinelle hàm hồ. “Đừng quên việc đó. Rất quan trọng khi có bên cạnh ông một chàng trai biết cách gọt lông ngỗng như thế nào, và tôi sẽ lưu ý tới chuyện này khi đến lượt mình trở thành tác giả.”

Nhưng ngay cả đòn châm chích này cũng không thể làm ông Binet cụt hứng.

Tối thứ Ba, thành công lại được tái lập về mặt nghệ thuật và tăng cường về mặt tài chính. Mười louis và bảy livre là món tiền rất nặng tay mà André-Louis, người đảm đương chức trách gác cửa thu tiền, trao lại cho ông Binet sau buổi diễn. Cho tới hôm đó, chưa bao giờ ông Binet thu về được nhiều tiền đến thế chỉ trong một buổi tối - và một thị trấn nhỏ đìu hiu khốn khổ như Guichen hiển nhiên là nơi cuối cùng trên thế gian này ông chủ gánh trông đợi một món hời như thế có thể rơi vào túi mình.

“À, nhưng Guichen đang ở trong thời gian hội chợ,” André-Louis nhắc nhở ông chủ gánh. “Có nhiều người từ tận Nantes và Rennes tới đây mua bán. Ngày mai, vì là ngày cuối cùng của hội chợ, nên chắc hẳn số lượng người sẽ còn lớn hơn nữa. Chúng ta chắc sẽ còn kiếm được khá hơn so với hôm nay.”

“Khá hơn? Tôi sẽ rất hài lòng nếu chúng ta làm được thế, anh bạn trẻ.”

“Ông có thể tin vào việc đó,” André-Louis cam đoan với ông chủ gánh. “Chúng ta sẽ có vang Burgundy chứ?”

Thế rồi sau đó bi kịch xảy ra. Nó tự lên tiếng thông báo về sự hiện diện của mình bằng một loạt tiếng va đập, kết thúc bằng một tiếng rơi mạnh ở bên ngoài cánh cửa, làm tất cả mọi người lo lắng đứng bật dậy.

Pierrot lao tới mở cửa ra, và nhìn thấy thân hình co quắp của một người nằm dưới chân cầu thang. Từ thân hình đó vang lên những tiếng rên rỉ, như vậy có nghĩa là người này còn sống. Pierrot tới bên người này lật anh ta lên, và phát hiện ra thân hình đang sống soài dưới đất kia mang khuôn mặt nhăn nheo khô héo của Scaramouche, một Scaramouche đang nhăn nhó, rên rỉ, vụn vụn.

Cả đoàn kịch, đổ dồn tới theo sau Pierrot, đồng loạt phá lên cười.

“Tôi đã luôn nói với ông là ông nên đổi vai với tôi rồi còn gì,” Harlequin hét tướng lên. “Ông quả là một diễn viên nhào lộn đại tài. Ông đã từng thử qua nghề này chưa vậy?”

“Đồ ngu!” Scaramouche cấm cản. “Các người có nên cười không khi chỉ thiếu chút nữa là tôi gãy cổ rồi?”

“Ông nói đúng. Đáng ra chúng tôi nên khóc mới phải, vì ông đã không bẻ gãy nó. Thôi nào, đứng lên đi,” và anh ta chìa tay ra cho kẻ không may đang nằm dưới đất.

Scaramouche với lấy bàn tay, nắm chặt, nâng mình dậy khỏi mặt đất, nhưng rồi lại ngã phịch xuống cùng một tiếng kêu đau đớn.

“Chân tôi!” ông ta than vãn.

Binet lách qua đám diễn viên, gạt họ sang hai bên. Cảm giác lo sợ nhanh chóng ám vào ông ta. Số phận đã từng chơi khăm ông như thế trước đây.

“Chân của anh làm sao?” ông chủ gánh cau có hỏi.

“Tôi nghĩ nó bị gãy mất rồi,” Scaramouche rên rầm.

“Gãy? Dào ôi! Đứng dậy mau.” Ông chủ gánh tóm lấy dưới hai bên nách rồi lôi người diễn viên dậy.

Scaramouche kêu la ầm ĩ, nhồm dậy trên một chân; chân bên kia co gập lại khi ông ta định đặt nó xuống, và đáng ra người diễn viên đã lại ngã sụp xuống nếu không được Binet đỡ. Người diễn viên không ngớt kêu gào than vãn, trong lúc Binet rửa ầm lên với đủ cung bậc đa dạng đến mức đáng kinh ngạc.

“Anh định rống lên như bò chắc, đồ ngốc? Im đi nào. Ai đó mang cái ghế lại đây.”

Một chiếc ghế được đẩy tới. Ông chủ gánh đẩy Scaramouche ngồi xuống.

“Giờ hãy để chúng ta xem cái chân của anh làm sao.”

Chẳng buồn bận tâm đến những tiếng la hét đau đớn của Scaramouche, ông ta lột phăng cả giày lẫn tất ở bên bàn chân đau.

“Cái quái gì thế này?” Ông chủ gánh vừa nhìn chăm chăm vừa hỏi. “Tôi chẳng thấy gì hết.” Ông ta cầm lấy bàn chân, một tay nắm lấy gót chân, tay kia cầm mu bàn chân, và xoay qua xoay lại. Scaramouche kêu thét lên vì đau, cho tới khi Climene cầm lấy tay Binet ngăn ông lại.

“Chúa ơi, bố không có cảm xúc sao?” cô gái trách cứ ông bố. “Ông ấy bị đau chân. Bố có nên hành hạ ông ấy như thế không? Liệu làm thế có giúp ông ấy khỏi hay không?”

“Đau chân!” Binet thốt lên. “Bố chẳng thấy có gì bất ổn với bàn chân của anh ta cả - chẳng có gì đáng để biện hộ cho màn la lối này. Có thể anh ta đã làm nó bị sưng...”

“Chân sưng thì không ai thét lên như thế,” Phu nhân đứng sau lưng Climene nói. “Có thể ông ấy đã bị trật khớp.”

“Tôi cũng sợ là thế,” Scaramouche thều thào.

Binet bực bội đứng dậy.



“Mang anh ta lên giường,” ông ta ra lệnh cho các diễn viên còn lại, “và tìm một ông bác sĩ đến khám cho anh ta.”

Mọi người làm theo, và ông bác sĩ cũng được đưa tới. Sau khi kiểm tra người bệnh, ông này thông báo rằng không có gì nghiêm trọng xảy ra, nhưng khi ngã người diễn viên đã làm mình bị bong gân bàn chân một chút. Chỉ cần nghỉ ngơi vài ngày là tất cả sẽ lại đầu vào đây.

“Vài ngày!” Binet kêu lên. “Lạy Chúa tôi! Ý ông là anh ta không thể đi lại được sao?”

“Làm thế sẽ không hay đâu, thực sự ông ấy không thể nhúc nhích quá vài bước.”

Ông Binet trả tiền khám cho bác sĩ, rồi ngồi phịch xuống nghĩ ngợi. Ông chủ đoàn kịch rót cho mình một cốc đầy vang Burgundy, chẳng nói chẳng rằng uống một hơi cạn, rồi ngồi đó nhìn chăm chăm vào cái cốc đã rỗng không.

“Tất nhiên đây là chuyện luôn xảy đến với tôi,” ông ta gặm gừ chẳng với ai cụ thể cả. Những thành viên còn lại trong đoàn kịch đều đang đứng im lặng trước mặt ông ta, cùng chia sẻ nỗi phiền muộn của ông chủ gánh. “Đáng ra tôi đã phải biết trước rằng việc này - hay việc gì khác tương tự - thế nào cũng sẽ xảy ra để làm hỏng mất vận may đầu tiên tôi tìm thấy sau bấy nhiêu năm. A, thế đấy, thế là hết. Ngày mai chúng ta gói ghém đồ nghề và lên đường. Ngày tốt nhất trong cả dịp hội chợ, đúng lúc thành công của chúng ta đang lên đến đỉnh điểm - đáng ra sẽ có thể kiếm được mười lăm louis, và rồi chuyện này xảy ra! Lạy Chúa lòng lành!”

“Ý ông là bỏ buổi diễn ngày mai sao?”

Tất cả đều quay sang, bao gồm cả Binet nhìn chăm chăm André-Louis.

“Chẳng lẽ chúng ta sẽ diễn ‘Figaro-Scaramouche’ mà không có Scaramouche sao?” Binet trề môi ra hỏi.

“Tất nhiên là không rồi.” André-Louis bước lên trước. “Nhưng chắc chắn có thể dàn xếp lại các vai diễn. Chẳng hạn, Polichinelle là một diễn viên xuất chúng.”

Polichinelle cúi người về phía chàng thanh niên. “Vô cùng hân hạnh,” ông ta nói, luôn giữ vẻ mỉa mai.

“Nhưng anh ta còn có vai của anh ta,” Binet phản đối.

“Một vai nhỏ mà Pasquariel hoàn toàn có thể diễn được.”

“Thế ai sẽ diễn vai Pasquariel đây?”

“Chẳng ai cả. Chúng ta sẽ bỏ nó đi. Sẽ không ảnh hưởng gì tới vở kịch hết.”

“Anh ta đã nghĩ tới mọi điều,” Polichinelle mỉa mai. “Một người thật đáng chú ý!”

Nhưng Binet còn xa mới đồng ý. “Có phải anh bạn đang đề xuất rằng Polichinelle sẽ diễn vai Scaramouche không?” ông ta hỏi, vẻ không tin nổi.

“Tại sao không? Ông ấy hoàn toàn đủ khả năng!”

“Thêm một lần nữa, vô cùng hân hạnh,” Polichinelle lại chen vào.

“Diễn vai Scaramouche với dáng bộ kia sao?” Binet đứng dậy để chỉ một ngón tay đầy phê phán vào thân hình khỏe khoắn, ngăn ngùn với đường nét nặng nề của Polichinelle.

“Vì không lấy đâu ra một người khá hơn,” André-Louis nói.

“Hân hạnh hơn bao giờ hết,” điệu bộ cúi chào của Polichinelle lần này quả là hoàn mỹ. “Quả thực, tôi nghĩ tôi sẽ ra ngoài đi dạo một chút cho nguội bớt sau quá nhiều lần phải đổ mặt.”

“Cứ việc đi với quý sứ cũng được,” Binet bực bội văng về phía ông ta.

“Càng lúc càng hay.” Polichinelle bước lại phía cửa. Tới ngưỡng cửa, ông ta dừng bước, và bày tỏ thái độ rõ ràng. “Hãy hiểu tôi, Binet. Giờ tôi sẽ không diễn Scaramouche, cho dù trong bất cứ hoàn cảnh

nào.” Rồi ông ta đi ra ngoài. Nhìn nhận một cách tổng thể, đó quả là một màn bước ra đầy kiêu hãnh.

André-Louis nhún vai, dang hai tay ra, rồi buông thõng xuống hai bên sườn. “Ông làm hỏng hết mọi thứ rồi,” anh nói với ông Binet. “Đáng ra chuyện này đã có thể được dàn xếp dễ dàng. Được rồi, được rồi, ông là chủ ở đây; và vì ông muốn chúng ta gói ghém đồ nghề và rời khỏi đây, tôi đoán chắc đó là điều chúng ta sẽ làm.”

Cả anh cũng đi ra ngoài. Ông Binet đứng thừ ra nghĩ ngợi trong khoảnh khắc, rồi theo sau anh, đôi mắt ti hí đầy vẻ ranh mãnh. Ông chủ gánh đuổi kịp anh ở cửa. “Chúng ta hãy cùng đi dạo một chút, anh Parvissimus,” ông ta nói một cách niềm nở.

Ông chủ đoàn kịch khoác tay André-Louis, kéo anh ra ngoài phố, nơi vẫn còn người qua kẻ lại khá nhộn nhịp. Hai người đi quá những gian quán dựng sát nhau gần chợ, rồi xuống đồi bước về phía cây cầu. “Tôi không nghĩ ngày mai chúng ta sẽ gói ghém đồ đạc,” lúc này ông Binet lên tiếng. “Thực ra, ngày mai chúng ta sẽ trình diễn.”

“Không đâu, nếu tôi hiểu Polichinelle không nhầm. Ông đã...”

“Tôi không phải đang nghĩ về Polichinelle.”

“Vậy thì về ai đây?”

“Về cậu.”

“Tôi rất hân hạnh, thưa ông. Vậy ông đang nghĩ về tôi trên năng lực nào vậy?”

Có gì đó nịnh nọt sẵn đón quá mức trong giọng nói của Binet so với khẩu vị của André-Louis.

“Tôi đang nghĩ tới cậu trong vai Scaramouche.”

“Thực là năm mơ giữa ban ngày,” André-Louis nói. “Tất nhiên ông đang tự mua vui cho mình rồi.”

“Không hề. Tôi đang rất nghiêm túc.”

“Nhưng tôi không phải diễn viên.”

“Cậu nói với tôi cậu có thể trở thành diễn viên.”

“Ồ, nếu cần thiết... một vai diễn nhỏ thì có thể...”

“À, đây là một vai diễn lớn - cơ hội để bước một bước dài tới đích. Liệu từng có bao nhiêu người có được cơ hội như thế đây?”

“Một cơ hội tôi không hề thèm muốn, ông Binet. Chúng ta có thể thay đổi chủ đề chứ?” Anh tỏ ra rất lạnh lùng, mà một lý do cũng nặng ngang những lý do khác chính là nằm ở thái độ đe dọa mơ hồ của Binet.

“Chúng ta sẽ thay đổi chủ đề khi nào tôi thích,” ông Binet nói, cho phép một chút ánh thép lóe lên sau lớp lụa mềm. “Tối ngày mai cậu sẽ diễn vai Scaramouche. Cậu đã đủ sẵn sàng về mặt trí tuệ, dáng vẻ cậu rất lý tưởng, và cậu cũng vừa vặn có đúng thứ khiếu hài hước chua cay cần thiết cho vai diễn đó. Chắc chắn cậu sẽ thành công lớn.”

“Nhiều khả năng tôi sẽ trở thành một thất bại thảm hại.”

“Không quan trọng,” Binet nói với vẻ bất cần, rồi tự giải thích luôn. “Thất bại đó sẽ là chuyện cá nhân của cậu. Đến lúc đó thì tiền thu về đã được bảo đảm rồi.”

“Vô cùng biết ơn ông,” André-Louis nói.

“Chúng ta phải nắm lấy buổi tối đáng giá mười lăm louis ngày mai.”

“Thật không may là ông không có ai cho vai Scaramouche,” André-Louis đáp.

“Thật may là tôi có trong tay một người, anh Parvissimus.”

André-Louis rút tay ra. “Tôi bắt đầu thấy ông chán ngắt rồi đấy,” anh nói. “Tôi nghĩ tôi sẽ quay về.”

“Đợi một chút đã, anh Parvissimus. Nếu tôi phải chịu mất đi mười lăm louis... hẳn anh sẽ không thấy phiền lòng nếu tôi tìm cách bù đắp cho mình theo cách khác chứ?”

“Đó là chuyện của ông, ông Binet.”

“Thứ lỗi cho tôi, anh Parvissimus. Rất có thể cũng là của anh nữa đấy.” Binet lại khoác tay anh. “Hãy vui lòng cùng đi qua đường với

tôi. Chỉ cần tới chỗ nhà bưu dịch kia thôi. Tôi có một thứ muốn chỉ cho anh bạn thấy.”

André-Louis làm theo. Trước khi họ tới chỗ tờ giấy được đóng đinh lên cánh cửa, anh đã biết chính xác nội dung của nó nói về chuyện gì. Và quả đúng là vậy, như anh dự đoán, một khoản tiền hai mươi louis sẽ được thưởng cho ai cung cấp thông tin cho phép bắt giữ một người có tên André-Louis Moreau, luật sư ở Gavrilac, người đang bị Chương lý của nhà vua tại Rennes truy nã vì tội xúi giục bạo loạn.

Ông Binet quan sát chàng thanh niên trong lúc anh đọc bản cáo thị. Tay hai người vẫn khoác vào nhau, và Binet đang giữ lấy anh thật chặt với cánh tay đầy sức mạnh của mình.

“Bây giờ, anh bạn thân mến,” ông ta nói, “anh sẽ chọn làm ông Parvissimus và vào vai Scaramouche chiều ngày mai, hay anh bạn sẽ là André-Louis Moreau người Gavrilac để rồi tới Rennes làm thỏa mãn yêu cầu của ông Chương lý của nhà vua?”

“Nếu ông đang nhằm lẫn thì sẽ thế nào nhỉ?” André-Louis hỏi lại, khuôn mặt hoàn toàn dửng dưng.

“Tôi sẽ chấp nhận mạo hiểm,” ông Binet liếc mắt nhìn chàng trai đầy đều cáng. “Tôi nghĩ anh bạn từng nhắc tới việc anh là một luật sư. Một sự hớ hênh tai hại, anh bạn trẻ thân mến. Khó có chuyện có hai ông luật sư cùng đang lẫn trốn một lúc trong cùng một tỉnh. Anh thấy đấy, quả tình tôi cũng chẳng phải thông minh gì. Nào, ông André-Louis Moreau, luật sư ở Gavrilac, sẽ thế nào đây?”

“Chúng ta sẽ bàn bạc thêm trên đường quay về,” André-Louis nói.

“Còn có gì để bàn bạc nữa đây?”

“Một hay hai điều, tôi nghĩ là vậy. Tôi cần biết mình đang đứng ở đâu. Đi thôi, thưa ông, nếu ông vui lòng.”

“Được lắm,” ông Binet nói, và hai người quay ngược trở lại đầu phố, song ông Binet vẫn tiếp tục khư khư giữ chặt lấy người đồng

hành trẻ tuổi, đồng thời luôn tỏ ra cảnh giác để đối phó với bất cứ trò ma mãnh nào anh chàng luật sư trẻ có thể giở ra. Một sự đề phòng hoàn toàn thừa thãi. André-Louis không phải loại người phung phí sức lực một cách vô ích. Anh biết rõ, về sức mạnh cơ bắp mình không phải là đối thủ của ông Pantaloon vạm vỡ đồ sộ.

“Nếu tôi ưng thuận làm theo những lý lẽ thuyết phục đầy hùng biện và quyến rũ của ông, thưa ông Binet thân mến,” anh nói, giọng thật ngọt ngào, “ông sẽ dành cho tôi sự đảm bảo như thế nào về việc sẽ không bán tôi đổi lấy hai mươi louis sau khi tôi đã hoàn tất phần việc ông cần tôi làm?”

“Anh có lời hứa danh dự của tôi về việc đó.” Ông Binet nhấn giọng.

André-Louis bật cười. “Ồ, chúng ta đang bàn về danh dự, phải không nào? Thật vậy ư, thưa ông Binet? Rõ ràng ông đang coi tôi là thằng ngốc.”

Trong bóng tối, anh không thể trông thấy khuôn mặt tròn vành vạnh của ông Binet đang đỏ rần lên. Phải mất một lúc sau, ông ta mới tìm ra câu trả lời.

“Cũng có thể anh đúng,” ông ta gầm gừ. “Vậy anh muốn sự đảm bảo nào?”

“Tôi chẳng biết bất cứ sự đảm bảo nào ông có thể đưa ra cả.”

“Tôi đã nói tôi sẽ thủ tín với anh.”

“Trừ phi ông thấy bán đứng tôi sẽ có lợi hơn.”

“Anh sở hữu năng lực khiến tôi luôn có lợi hơn nếu thủ tín với anh. Chính nhờ có anh mà chúng ta đã phát tài đến thế ở Guichen.Ồ, tôi sẵn sàng thẳng thắn thừa nhận điều đó.”

“Giữa chúng ta với nhau,” André-Louis nói.

Ông Binet tảng lờ câu nhận xét đầy mỉa mai.

“Do điều anh đã làm cho chúng tôi với vở kịch ‘Figaro-Scaramouche’, anh hoàn toàn có thể làm được ở nơi khác với những

vở kịch khác. Vì thế, lẽ dĩ nhiên là tôi sẽ không muốn mất anh. Đó là sự đảm bảo của anh.”

“Thế nhưng, tối nay ông đã sẵn sàng bán đứng tôi lấy hai mươi louis.”

“Bởi vì - có Chúa chứng giám! - anh đã làm tôi nổi giận khi từ chối tôi một việc hoàn toàn nằm trong tầm tay anh. Tại sao anh không thử cân nhắc xem, nếu tôi thực sự là kẻ đê tiện như anh nghĩ, tôi đã có thể tố giác anh từ hôm thứ Bảy rồi? Tôi muốn anh hiểu tôi, anh bạn Parvissimus thân mến.”

“Tôi xin ông đừng xin lỗi. Như thế ông sẽ còn trở nên chán ngắt hơn nữa.”

“Tất nhiên là anh sẽ chế nhạo rồi. Anh chẳng bao giờ bỏ lỡ lấy một dịp nhạo báng người khác. Điều đó sẽ khiến anh gặp nhiều rắc rối trước khi anh kết thúc với cuộc đời. Nhanh lên nào; chúng ta đã quay về đến nhà trọ rồi, và anh vẫn chưa cho tôi biết quyết định của mình.”

André-Louis nhìn ông chủ gánh. “Tôi phải chấp nhận thôi, tất nhiên rồi. Tôi không thể làm khác được.”

Cuối cùng ông Binet cũng buông tay anh ra, và thân tình vỗ lên lưng anh. “Nói hay lắm, chàng trai. Anh sẽ không bao giờ phải hối tiếc vì quyết định này. Nếu thực sự tôi có hiểu biết ít nhiều về sân khấu, tôi tin chắc anh vừa đưa ra một quyết định lớn lao cho cuộc đời mình đấy. Đến tối mai anh sẽ cảm ơn tôi.”

André-Louis nhún vai, và quay bước đi về phía nhà trọ. Nhưng ông Binet gọi giật anh lại.

“Anh Parvissimus!”

Anh quay lại. Thân hình đồ sộ của ông chủ đoàn kịch đang đứng đó, với ánh trăng chiếu lên khuôn mặt tròn trịa phúng phính, và ông ta đang chìa tay ra.

“Anh Parvissimus, không thù oán nhé. Đó là một thứ tôi không chấp nhận xuất hiện trong cuộc đời mình. Anh sẽ bắt tay với tôi, và chúng ta sẽ quên tất cả những gì vừa xảy ra đi.”

André-Louis nhìn ông ta trong khoảnh khắc với vẻ ghê tởm. Anh đang nổi giận. Sau đó, khi nhận ra điều này, anh thấy mình thật lỗ bịch, chí ít cũng lỗ bịch chẳng kém gì ông béo Pantaloon láu cá đê tiện này. Anh phá lên cười và nắm lấy bàn tay đang chìa ra. “Không thù oán?” ông Binet khẳng khẳng lặp lại.

“Ồ phải, không thù oán,” André-Louis nói.



## Chương 5. Scaramouche ra sân khấu

---

Mặc lên người bộ đồ bó sát theo một thời trang của một thời đại đã trôi qua từ lâu, tuyền một màu đen, từ chiếc mũ nhung cho tới đôi giày trang trí nở hoa hồng, khuôn mặt được đánh phấn trắng, một bộ ria giả hơi vênh lên được dán ở mép, một thanh kiếm nhỏ đeo bên hông và một cây ghi ta đeo sau lưng, Scaramouche ngắm nghía bộ dạng của chính mình trong gương, và tự cho phép mình cảm thấy thật mỉa mai - một thái độ hoàn toàn phù hợp với vai diễn này.

Anh hồi tưởng lại cuộc đời mình, vốn cho tới gần đây mang đậm dấu ấn tù túng, nhàn tản, đã đột nhiên trở nên đầy biến động đến mức thái quá. Chỉ trong vòng một tuần anh đã lần lượt là luật sư, nhà diễn thuyết trước công chúng, một kẻ ngoài vòng pháp luật, một tác giả, và cuối cùng là một anh hề. Thứ Tư tuần trước, anh đã khuấy động lên cơn phẫn nộ trong đám đông thính giả lắng nghe mình tại Rennes; và tới thứ Tư tuần này anh cần phải làm cho một đám thính giả tại Guichen bật cười. Lần trước, anh chú tâm vào việc lấy được nước mắt từ những người lắng nghe mình, còn hôm nay công việc của anh là tạo ra những tiếng cười. Có một sự khác biệt, nhưng cũng có cả sự tương đồng. Lúc đó, cũng như bây giờ, anh đều là một diễn viên hài kịch; và vai diễn mà anh đã thể hiện lúc đó, nếu bạn thử ngẫm nghĩ về nó, cũng chẳng khác là bao vai anh sắp diễn chiều nay. Vì những gì anh đã thể hiện tại Rennes nói cho cùng chẳng qua cũng là một thứ Scaramouche - một kẻ gây sự vật vãnh, kẻ xúi bẩy ngấm ngầm ma mãnh, luôn gieo rắc hạt giống rắc rối bằng một bàn tay quý quyết? Sự khác biệt duy nhất nằm ở chỗ hôm nay anh sẽ xuất hiện dưới cái tên mô tả đúng loại người anh đang thể hiện, trong khi tuần trước anh đã ngụy trang mình dưới vẻ bề ngoài của một luật sư trẻ tỉnh lẻ đáng tôn trọng.

Anh cúi chào hình ảnh phản chiếu của mình trong gương.

“Một gã hề!” anh thốt lên. “Cuối cùng anh bạn cũng đã tìm ra chính mình. Cuối cùng anh bạn cũng tìm về với di sản của chính mình. Anh bạn hẳn sẽ là một thành công vang dội.”

Nghे thấy ông Binet gọi mình bằng cái tên mới, anh xuống dưới nhà và nhận ra cả đoàn kịch đã tập trung lại, đứng chờ dưới lối vào nhà trọ.

Tất nhiên, anh là người thu hút mỗi quan tâm lớn lao của cả gánh. Sự quan tâm kỹ lưỡng nhất đượm về đánh giá tới từ ông Binet và cô con gái; ông bố dành cho anh đôi mắt sẫm soi nghiêm nghị, còn cô thiếu nữ là một đôi môi hơi bĩu lên đầy mỉa mai.

“Cậu sẽ làm được,” ông Binet bình phẩm về cách hóa trang của anh. “Ít nhất trông cậu cũng hợp với vai diễn.”

“Thật không may, không phải lúc nào người ta cũng đúng như vẻ bề ngoài của mình,” Climene chua ngoa châm chích.

“Đó là một sự thật không áp dụng được với tôi vào lúc này,” André-Louis nói. “Vì đây là lần đầu tiên trong đời trông tôi đúng như con người thật của mình.”

Cô thiếu nữ bĩu môi thêm chút nữa, rồi quay lưng lại với anh. Nhưng những người khác lại nghĩ anh rất hóm hỉnh - rất có thể vì anh tỏ ra mơ hồ khó hiểu. Columbine động viên anh với một nụ cười thân thiện làm trưng ra những chiếc răng to trắng của cô, còn ông Binet lại nhất định thề thêm lần nữa rằng anh sẽ là một thành công vang dội, vì anh đã bước vào vai diễn của mình với một tinh thần như vậy. Thế rồi bằng một giọng nói mà dường như lúc đó vừa mượn từ vai viên đại úy to mồm, ông ra lệnh tập hợp toàn bộ đoàn kịch lại cho màn diễn hành ngấn qua đường tới khu chợ.

Anh chàng Scaramouche mới đứng vào chỗ của mình bên cạnh Rhodomont. Người vốn dĩ trước đây đảm nhiệm vai này, giờ tập tễnh với một cái nạng, đã lên đường từ một giờ trước để đón nhận chân

canh công, vốn đang khuyết sau khi André-Louis bị trưng dụng. Vậy là hai người hoàn toàn đổi chỗ cho nhau.

Được dẫn đầu với Polichinelle ra sức nện dùi xuống cái trống to tướng, cùng Pierrot phùng má thổi cây kèn trumpet, họ xuất phát, và trang trọng diễu qua trước đám đông những kẻ đầu đường xó chợ nhếch nhác đang bu lại từng đoàn để hoan hỉ ngắm nghía màn trình diễn không mất tiền này.

Mười phút sau, ba tiếng trống vang lên, và màn sân khấu được kéo sang hai bên để lộ một bối cảnh tàn tạ, nửa giống một khu vườn, nửa giống một khu rừng, trong đó Climene đang bồn chồn ngóng đợi Leandre. Trong cánh gà, anh chàng người tình đẹp trai, âu sầu đang chờ đợi khoảnh khắc ra sân khấu, và ngay sau lưng anh ta là anh chàng Scaramouche chưa từng một lần đứng trên sân khấu, người không mấy chốc nữa sẽ bước lên.

André-Louis đang bị cảm giác buồn nôn giày vò trong khoảnh khắc bồn chồn lo lắng này. Anh cố gắng nhắm lại thật nhanh trong đầu hồi đầu tiên của kịch bản mà anh cũng là tác giả chính, nhưng rồi nhận ra đầu óc mình hoàn toàn trống rỗng. Với những giọt mồ hôi bắt đầu vã ra, anh lùi lại phía bức tường, tại đó, phía trên một ngọn đèn lồng lơ lơ, có dán một tờ giấy viết tóm tắt nội dung vở kịch. Anh vẫn còn đang chú tâm đọc thì bị ai đó tóm lấy cánh tay, và lôi xềnh xệch về phía cánh gà. Anh thoáng nhìn thấy khuôn mặt cau có của Pantaloon, đôi mắt đang long lên, còn tai mơ hồ nghe thấy tiếng hầm hừ cấm cản:

“Climene đã gọi anh bạn ra sân khấu ba lần rồi đấy.”

Trước khi kịp hiểu mình đang làm gì, anh đã bị đẩy ra sân khấu, đứng đờ ra đó một cách ngớ ngẩn, lóa mắt trước ánh sáng của những ngọn đèn chiếu sân khấu được phản chiếu lại qua những tấm thiếc. Trông bộ dạng của anh ngớ ngẩn ngốc nghếch đến nỗi từng tràng cười nối nhau vang lên chào đón anh từ phía đám đông khán giả chen chúc chật kín khu sân. Hơi run rẩy, với vẻ bàng hoàng thoát đầu không ngừng tăng lên, anh đứng đó đón nhận những tiếng cười như sấm dậy

tưởng thưởng cho vẻ lỗ bịch của mình. Climene đưa mắt nhìn anh chờ đợi đây mìa mai, khoan khoái quan sát sự bề mặt sắp tới của anh; Leandre nhìn anh thất kinh, trong khi đó ở sau cánh gà, ông Binet đang nhảy lên chồm chồm vì bức tức.

“Quý tha ma bắt,” ông ta găm gừ trước các thành viên đoàn kịch đang tái mét đứng xúm lại đó, “chuyện gì sẽ xảy ra khi họ nhận ra anh ta chẳng chịu diễn xuất gì cả?”

Nhưng đám đông khán giả chẳng bao giờ khám phá ra gì hết. Trạng thái tê liệt vì bối rối của Scaramouche chỉ kéo dài có vài giây. Anh nhận ra mình đang bị cười nhạo, và nhớ rằng nhân vật Scaramouche anh đang diễn được tạo ra để người ta cùng cười với anh ta, chứ không phải để bị chế nhạo. Anh cần cứu vãn tình hình; xoay chuyển nó trở lại có lợi cho mình theo cách tốt nhất có thể. Vậy là sự bàng hoàng ngỡ ngẩn thực sự được thay thế bằng bộ dạng kinh hoàng, khiếp sợ do diễn xuất, rõ ràng hơn nhiều, nhưng không hề tức cười. Anh cố gắng thể hiện thật rõ rằng nỗi khiếp sợ của mình là vì một nhân vật nào đó còn ở ngoài sân khấu. Anh chạy trốn vào sau một bụi cây vẽ trong bối cảnh, và tại đó, khi tiếng cười cuối cùng cũng bắt đầu lắng xuống, anh lên tiếng nói với Climene và Leandre.

“Xin thứ lỗi cho tôi, thưa tiểu thư xinh đẹp, nếu sự xuất hiện có phần đường đột của tôi khiến cô giật mình. Sự thật là tôi chưa bao giờ còn được như trước kể từ sau cuộc tình cuối cùng của tôi với Almaviva. Trái tim tôi không còn như trước. Ngay đằng kia thôi, ở cuối con đường, tôi đã chạm mặt với một quý ông đứng tuổi mang theo một cái gậy tày nặng trĩu, và trong tâm trí tôi chợt bùng lên ý nghĩ khủng khiếp rằng rất có thể đó là bố tiểu thư, và rằng mưu kế nhỏ nhỏ của chúng ta để giúp hai người được kết hôn đàn ông có lẽ đã bị tiết lộ đến tai ông ấy. Tôi đoán chắc chính chiếc gậy tày đã làm nảy sinh ra ý nghĩ đó trong đầu tôi. Không phải tôi sợ hãi. Tôi không thực sự sợ hãi bất cứ cái gì. Nhưng tôi không thể không hình dung ra thế, nếu quả thực đó chính là bố tiểu thư, và nếu ông ấy đã nện vỡ đầu tôi

với cái gậy tày của mình, hẳn mọi hy vọng của hai người cũng sẽ chết theo tôi. Vì nếu không có tôi, hai bạn biết làm sao, hỏi những con người trẻ tuổi tội nghiệp?”

Một tràng cười bùng lên từ đám đông khán giả đã làm anh phấn chấn lên rất nhiều, và giúp anh lấy lại tính cách táo bạo tự nhiên của mình. Rõ ràng họ thấy anh hài hước. Họ chắc hẳn còn thấy anh hài hước hơn nhiều so với mức anh dự định, và việc này phần lớn bắt nguồn từ một hoàn cảnh ngẫu nhiên mà anh vẫn chưa ý thức đầy đủ. Nỗi lo bị ai đó tới từ Gavrillac hay Rennes nhận mặt đã ám ảnh anh rất mạnh. Khuôn mặt của anh đã được hóa trang đủ để khó lòng có ai nhận ra được, nhưng vẫn còn đó giọng nói. Để che giấu nó, anh đã tận dụng việc Figaro là người Tây Ban Nha. Anh từng quen biết một người Tây Ban Nha tại trường Louis Đại đế, anh này nói thứ tiếng Pháp rất trôi chảy nhưng thật kỳ khôi, với những âm gió bị phóng đại lên đến mức quá quắt. Đó là một giọng nói anh vẫn hay bắt chước, như các chàng trai trẻ vẫn hay bắt chước những đặc điểm của người khác làm họ thấy buồn cười. Thật may, anh đã nghĩ tới cậu sinh viên Tây Ban Nha đó, và bắt chước cách phát âm của anh ta để thể hiện giọng nói của mình tối hôm ấy. Khán giả tại Guichen cũng thấy nó tức cười khi được phát ra từ miệng anh chẳng kém gì anh và bạn bè từng thấy như thế trước đây từ miệng anh chàng Tây Ban Nha suốt ngày bị giễu cợt.

Trong lúc đó, phía sau cánh gà, Binet - đang lắng nghe tràng liên thoảng không ngừng nghỉ vốn chẳng hề có dấu vết nào của kịch bản - đã trấn tĩnh lại sau cơn sợ hãi.

“Lạy Chúa!” ông ta lẩm bẩm, cười khoan khoái. “Chẳng lẽ anh chàng này đã cố ý làm thế?”

Với ông ta, dường như không thể có chuyện một người vừa run như cây sậy, như ông ta đã nhìn nhận André-Louis lúc trước, lại có thể phục hồi khiếu hài hước nhanh chóng và trọn vẹn như thế. Dẫu vậy ông vẫn có chút hoài nghi.

Để xóa bỏ mọi ngờ vực, ngay sau khi màn tạm buông xuống sau hồi một trước quần chúng khán giả hào hứng đến mức chưa từng có tiền lệ trong suốt thời gian tồn tại của đoàn kịch, một kết quả gần như được gánh vác hoàn toàn trên đôi vai mảnh dẻ của nhân vật Scaramouche mới, ông Binet thẳng thừng vặn hỏi anh.

Họ đang đứng trong khoảng không gian được dùng làm phòng nghỉ cho diễn viên, toàn bộ đoàn kịch đều tập trung ở đó, không ngớt lời khen ngợi người đồng nghiệp mới. Scaramouche, có phần hơi lằng lằng trước thành công của mình, cho dù tới ngày mai anh có nhìn nhận nó như chuyện vặt vãnh tới mức nào đi nữa, lúc này quay sang hướng toàn bộ sự báo thù về phía Climene vì thái độ thỏa mãn ma mãnh cô gái đã thể hiện ra khi chứng kiến khoảnh khắc kinh hoàng của anh trên sân khấu.

“Tôi không hề bất ngờ là ông lại hỏi,” anh nói. “Quả thực, đáng ra tôi nên báo trước cho ông biết tôi dự định sẽ thể hiện hết mình ngay từ đầu để đưa khán giả vào tâm trạng hứng thú với tôi. Tiểu thư đây thiếu chút nữa đã làm hỏng tất cả khi từ chối không chịu đáp lại về kinh hoàng của tôi. Thậm chí tiểu thư còn không làm bộ gật mình. Lần tới, thưa tiểu thư, tôi sẽ báo cho cô biết đầy đủ mọi dự định của mình.”

Cô gái đỏ bừng mặt dưới lớp trang điểm. Nhưng trước khi nàng kịp tìm ra một câu trả lời đủ gai góc, ông bố đã lớn tiếng trách móc con gái nghiêm khắc vì sự ngốc nghếch của nàng - càng nghiêm khắc hơn vì chính ông chủ gánh cũng bị mắc lừa trước màn diễn xuất tài tình của Scaramouche.

Thành công của Scaramouche trong hồi thứ nhất còn được khẳng định hơn nữa khi vở kịch tiếp tục. Lúc này, đã hoàn toàn làm chủ bản thân, và được khích lệ theo cách chỉ có thành công mới khích lệ được, anh nóng người lên trong vai diễn của mình. Trơ tráo, nhanh trí, ranh mãnh, uyển chuyển, anh thể hiện đúng hình ảnh lý tưởng của Scaramouche, và anh đã trợ giúp cho trí thông minh của bản thân bằng

rất nhiều dòng thoại còn nhớ được từ Beaumarchais, nhờ đó thuyết phục những người hiểu biết hơn trong đám đông khán giả rằng quả thực có gì đó của Figaro chính hiệu, và như thế đang đưa họ tiếp cận với thế giới huy hoàng của thủ đô.

Khi màn buông xuống lần cuối cùng, Scaramouche chính là người cùng Climene chia sẻ sự vinh danh của tối hôm đó, tên của anh được hòa cùng tên cô gái trong những tiếng hoan hô dành cho họ trên sân khấu phía trước màn che.

Khi họ lui trở vào, và một lần nữa tấm màn lại che họ khỏi đám đông khán giả đang ra về, ông Binet lại gần họ, hai bàn tay mũm mĩm thỏa mãn xoa vào nhau. Anh chàng luật sư trẻ đang lẩn trốn này, người đã được sự tình cờ đưa tới đoàn kịch của ông ta, rõ ràng là do Số Mệnh cử đến để giúp ông phát tài. Thành công bất ngờ tại Guichen, chưa từng có tiền lệ cho tới lúc này, chắc hẳn sẽ lặp lại và được tăng lên ở những nơi khác. Sẽ không còn chuyện phải ngủ vạ vật bên bờ rào và thắt lưng buộc bụng nữa. Vận đen đã lùi lại sau lưng ông ta. Ông chủ gánh đặt một bàn tay lên vai Scaramouche, ngắm nghía anh với một nụ cười mà cả lớp hóa trang đỏ choét lẫn chiếc mũi giả quá cỡ cũng không che lấp đi được vẻ xu nịnh trong đó.

“Và giờ thì cậu có gì để nói với tôi đây?” ông ta hỏi anh.

“Liệu tôi có lầm không khi đã cam đoan với cậu rằng cậu sẽ thành công? Chẳng lẽ cậu nghĩ tôi đã dành cả đời đeo đuổi nghiệp sân khấu mà không nhận ra được một diễn viên xuất sắc bẩm sinh khi tôi trông thấy cậu sao? Cậu chính là khám phá của tôi, Scaramouche. Tôi đã khám phá ra cậu vì chính cậu. Tôi đã đưa cậu tới con đường dẫn đến danh tiếng và tiền tài. Tôi chờ đợi lời cảm ơn của cậu.”

Scaramouche cười vào mũi ông ta, và tiếng cười của anh không hoàn toàn chỉ có sự vui vẻ.

“Vẫn luôn là Pantaloon!” anh thốt lên.

Khuôn mặt phương phi trở nên sa sầm. “Tôi thấy cậu vẫn chưa bỏ qua cho tôi về chút mẹo nhỏ tôi đã dùng để ép buộc cậu phải cho



chính mình được thể hiện tài năng. Đồ vô ơn khốn kiếp! Cứ như thể tôi có bất cứ mục đích nào khác ngoài những gì tôi đã nói với cậu; và đã đúng là như thế. Cứ tiếp tục như cậu đã bắt đầu, và cậu sẽ kết thúc ở Paris. Rồi đây cậu còn có thể xuất hiện trên sân khấu nhà hát Comédie Française, trở thành đối thủ của Talma, Fleury và Dugazon. Khi chuyện đó xảy ra, có lẽ cậu sẽ cảm thấy lòng biết ơn cần có với lão già Binet, vì cậu sẽ nợ lão già ngốc nghếch có trái tim nhân hậu này tất cả thành công của cậu.”

“Nếu ông làm diễn viên trên sân khấu cũng xuất sắc như trong đời thật,” Scaramouche nói, “chắc hẳn chính ông đã giành được chỗ ở Comédie Française từ lâu rồi. Nhưng tôi không hề có chút thù hằn nào đâu, ông Binet.” Anh bật cười, và chìa tay ra.

Binet nắm lấy tay anh và siết thật nhiệt tình.

“Cử chỉ này, chí ít cũng là gì đó,” ông ta nói. “Chàng trai của ta, ta có những kế hoạch lớn lao cho cậu - cho chúng ta. Ngày mai chúng ta sẽ tới Maure; ở đó sẽ có hội chợ vào cuối tuần này. Sau đó, đến thứ Hai chúng ta sẽ thử vận may tại Pipriac, và sau đó chúng ta cần cân nhắc tiếp. Rất có thể ta sắp thực hiện được giấc mơ của đời mình. Chắc chắn phải có hơn mười lăm louis thu về cho tối hôm nay. Mà gã khốn Cordemais biến đi chỗ quái quỷ nào rồi không biết nữa?”

Cordemais chính là tên của người diễn viên vốn đóng vai Scaramouche, người đã chẳng may làm chính mình trật khớp cổ chân. Việc Binet ám chỉ tới ông ta bằng cái tên đời thường là một dấu hiệu cho thấy, ít nhất trong đoàn kịch của Binet, ông ta đã vĩnh viễn rời khỏi vị thế quan trọng của vai Scaramouche.

“Chúng ta hãy đi tìm anh ta, rồi quay về nhà trọ cùng cặn một chai vang Burgundy loại hảo hạng nhất, mà cũng có thể là hai chai.”

Nhưng họ chẳng tìm thấy Cordemais đâu cả. Không ai trong đoàn kịch từng thấy ông ta kể từ khi buổi diễn kết thúc. Ông Binet đi vòng quanh lối ra. Cordemais không hề có mặt ở đó. Thoạt đầu, ông chủ gánh chỉ thấy bực bội; sau đó, khi ông ta tiếp tục phải gọi tên người



của mình một cách vô ích, Binet bắt đầu trở nên bất an; cuối cùng, khi Polichinelle, người đang ở cùng họ, phát hiện ra cái nạng của Cordemais bị vứt lại đằng sau xó cửa, ông Binet bắt đầu hốt hoảng.

Một mối hoài nghi không hay xâm chiếm đầu óc ông ta. Mặt ông ta nhợt nhạt trông thấy dưới lớp hóa trang.

“Nhưng tối nay thậm chí anh ta còn không nhúc nhích nổi nếu không có nạng cơ mà!” ông chủ đoàn kịch thốt lên. “Làm sao anh ta có thể vứt nạng đây mà đi đâu được?”

“Có thể ông ấy quay về nhà trọ,” ai đó gợi ý.

“Nhưng anh ta không thể đi được mà không có nạng,” ông Binet khẳng khái.

Tuy vậy, bởi vì đã quá rõ ràng là không ai thấy bóng dáng ông này đâu trong khu chợ, cả đoàn kịch cùng quay về nhà trọ, và làm bà chủ nhà điếc tai với những câu hỏi của họ.

“Ồ, phải rồi, ông Cordemais có quay về lúc này.”

“Thế ông ấy đâu rồi?”

“Ông ấy lại đi ngay. Ông ấy chỉ quay về lấy túi thôi.”

“Lấy túi!” Binet có vẻ sắp ngạt thở. “Đã bao lâu rồi?”

Bà chủ nhà trọ nhìn lên chiếc đồng hồ trên bệ lò sưởi. “Cũng phải nửa giờ rồi. Vài phút trước khi xe ngựa chở khách đi Rennes chạy qua đây.”

“Xe khách đi Rennes!” ông Binet gần như nói không còn ra hơi. “Anh ta... anh ta có thể đi bộ được không?” ông ta hỏi, giọng nói không giấu nổi vẻ lo lắng khủng khiếp.

“Đi bộ ấy à? Ông ấy chạy nhanh cứ như thỏ rừng khi rời khỏi nhà trọ. Bản thân tôi cũng nghĩ về nhanh nhẹn của ông ấy thật đáng ngờ, nếu tính đến chuyện ông ấy tập tễnh thế nào từ lúc ngã xuống cầu thang hôm qua. Có gì không ổn sao?”

Ông Binet ngồi phịch xuống một cái ghế. Ông đưa hai bàn tay lên ôm lấy đầu, rên rầm.

“Tên khốn đó đã giả vờ từ đầu đến cuối!” Climene thốt lên. “Cú ngã cầu thang của lão chỉ là trò lừa đảo. Lão đã bày ra tất cả vì việc này. Lão đã lừa chúng ta.”

“Ít nhất là mười lăm louis - có khi là mười sáu!” ông Binet nói. “Ôi, tên dê tiện vô tâm! Ăn cắp của ta, người chẳng khác gì một người cha với hăn - và ăn cắp của ta vào đúng lúc như lúc này.”

Trong khi các thành viên đoàn kịch đang sững sờ lặng im đứng thành hàng, mỗi người đều đang tự hỏi phần tiền công vốn đã rẻ mặt của mình sẽ bị ngót đi mất bao nhiêu, thì một tràng cười vang lên.

Ông Binet gườm gườm nhìn lên với đôi mắt vẫn máu.

“Kẻ nào vừa cười?” ông ta gầm lên. “Kẻ vô tâm khốn kiếp nào dám cả gan cười cợt sự bất hạnh của ta?”

André-Louis, vẫn khoác nguyên trên người bộ trang phục của Scaramouche, bước lên trước. Anh vẫn còn đang cười.

“Là cậu, phải không? Cậu có thể phải cười kiểu khác đấy anh bạn ạ, nếu tôi chọn một phương án trong tầm tay để bù đắp lại cho mình.”

“Đồ dân độn!” Scaramouche khinh miệt. “Đồ voi óc thỏ! Nếu Cordemais có bỏ đi mang theo mười lăm louis thì đã sao? Chẳng phải ông ta đã để lại cho ông một thứ còn đáng giá hơn thế cả hai mươi lần sao?”

Ông Binet há hốc mồm ra không hiểu gì.

“Tôi chắc cậu đang ở chỗ nàng tiên nâu mất rồi. Cậu đúng là đang bận uống rồi,” ông ta kết luận.

“Quả đúng là vậy - từ suối nguồn của nàng thơ Hải kịch Thalia. Ồ, ông không thấy gì sao? Chẳng lẽ ông không thấy kho báu Cordemais đã để lại sau lưng khi ông ta bỏ đi sao?”

“Để cái gì?”

“Một ý tưởng độc nhất vô nhị làm nền cho một kịch bản. Nó đang tự hiện lên trước mắt tôi. Tôi sẽ vay mượn một phần tên gọi từ Molière. Chúng ta sẽ gọi vở diễn là ‘Những trò gian xảo của

Scaramouche’, và nếu chúng ta không khiến khán giả tại Maure và Pipriac phải đau ê ẩm hai bên sườn vì cười, trong tương lai tôi sẵn sàng sắm vai ông ngốc Pantaloon.”

Polichinelle nắm một bàn tay lại đập vào lòng bàn tay bên kia. “Tuyệt vời!” ông ta thốt lên đầy hứng chí. “Tìm thấy vận may trong cái rủi, biến tổn thất thành lợi nhuận, quả là thiên tài.”

Scaramouche trang trọng cúi chào. “Polichinelle, ông quả là một người bạn thấu hiểu lòng tôi. Tôi thích những người nhận ra giá trị của tôi. Nếu Pantaloon có được chỉ một nửa trí tuệ của ông thôi, chúng ta đã có được vang Burgundy cho tối nay thay vì màn bỏ trốn của Cordemais.”

“Burgundy?” ông Binet gầm lên, và trước khi ông chủ gánh kịp nói thêm, Harlequin đã vỗ tay.

“Đó là tinh thần cần có đấy, ông Binet. Bà nghe thấy ông ấy rồi đấy, bà chủ. Ông ấy gọi vang Burgundy.”

“Tôi chả gọi gì sất.”

“Nhưng bà nghe thấy ông ấy nói mà, bà chủ thân mến. Tất cả chúng ta đều nghe thấy.”

Những người khác cũng đồng thanh hòa theo, trong khi Scaramouche mỉm cười với ông chủ đoàn kịch, và vỗ lên vai ông ta.

“Hăng hái lên, quý ông, hãy chứng tỏ một chút can đảm đi nào. Chẳng phải ông nói vận may đang chờ đợi chúng ta đấy ư? Và chẳng phải giờ đây chúng ta đã có trong tay thứ cần thiết để buộc vận may phải tới rồi sao? Vậy hãy gọi vang Burgundy nào, để... để ăn mừng ‘Những trò gian xảo của Scaramouche’.”

Và ông Binet, không phải không nhận ra triển vọng tiềm tàng của ý tưởng đó, bèn thuận theo, và cũng say sưa cùng những người còn lại.

## Chương 6. Climene

---

Cuộc tìm kiếm tỉ mỉ trong kho tàng kịch bản còn lưu lại được của các tác giả ứng tác thời đó đã không thể tìm ra kịch bản “Những trò gian xảo của Scaramouche”, vở diễn chúng ta được biết đã cho phép thiết lập một cách vững chắc vận hội của đoàn kịch Binet. Họ trình diễn vở kịch lần đầu tại Maure vào tuần sau đó, với André-Louis - người giờ đây được biết đến dưới cái tên Scaramouche trong cả đoàn kịch cũng như với công chúng - trong vai chính. Nếu anh đã vào vai không tồi chút nào với Figaro-Scaramouche, trong vở kịch mới, mà kịch bản dường như khá hơn nhiều nếu so sánh với vở kịch trước, anh đã thực sự trở nên xuất thần.

Sau Maure đến lượt Pipriac, tại đây đoàn kịch tổ chức bốn buổi diễn, hai buổi cho mỗi kịch bản giờ đây đã trở thành xương sống cho vốn liếng sân khấu của Binet. Trong cả hai vở diễn, Scaramouche, người bắt đầu tìm ra chính mình, không ngừng nâng cao khả năng diễn xuất của anh. Hai vở kịch giờ đây đã được diễn nhàn tới mức Scaramouche còn đề xuất với Binet rằng sau Fougeray, nơi họ sẽ dừng chân biểu diễn vào tuần tiếp theo, họ nên thử vận may trong một nhà hát thực sự tại thị trấn quan trọng Redon. Ý tưởng này thoát tiên làm Binet phát hoảng, nhưng sau khi cân nhắc kỹ hơn về nó, cũng như từ tham vọng của chính ông ta đang được André-Louis không ngừng thổi bùng lên, cuối cùng ông chủ gánh cũng cho phép bản thân bị gục ngã trước sự cám dỗ.

Với André-Louis, dường như vào những ngày đó anh đã tìm thấy nghề nghiệp thực sự của mình, và không chỉ bắt đầu cảm thấy yêu thích nó, anh còn bắt đầu thực sự hướng tới một sự nghiệp trong vai trò diễn viên kiêm nhà soạn kịch, một con đường quả thực có thể sẽ

dẫn anh tới thánh địa của tất cả các nghệ sĩ sân khấu, nhà hát Comédie Française. Và cũng còn những khả năng khác nữa. Từ chỗ viết dàn ý kịch bản cho các diễn viên ứng tác, rồi đây anh có thể sẽ chuyển sang viết các vở kịch có lời thoại, được diễn xuất theo đúng nghĩa đen của từ này, theo phong cách của Chenier, Eglantine và Beaumarchais.

Việc anh thực sự nuôi những giấc mơ đó cho chúng ta thấy anh đã mở lòng đón nhận nghề nghiệp mà Sự Tình Cờ cùng ông Binet đã kết hợp với nhau đẩy anh tới. Tôi không hề hoài nghi việc anh thực sự có tài năng trong cả hai vai trò tác giả và diễn viên, thậm chí tôi còn tin chắc rằng nếu mọi chuyện diễn ra khác đi, rất có thể anh đã giành được cho mình một chỗ đứng lâu dài giữa các nghệ sĩ sân khấu Pháp, và biến giấc mơ của mình thành hiện thực.

Còn lúc này, cho dù đang bay bổng trong những giấc mơ, anh vẫn không sao nhãng khía cạnh thực tế của hoàn cảnh.

“Ông cũng thấy rõ,” anh nói với ông Binet, “là tôi có khả năng tạo dựng vận may cho ông.”

Anh và Binet đang ngồi một mình với nhau trong phòng ăn của nhà trọ tại Pipriac, uống một chai vang Volnay hảo hạng. Lúc đó là buổi tối sau buổi diễn thứ tư cũng là buổi diễn cuối cùng tại đó của vở “Những trò gian xảo”. Kết quả làm ăn tại Pipriac cũng khả quan như tại Maure và Guichen. Bạn hẳn có thể đoán ra việc này từ chuyện hai người đang uống vang Volnay.

“Tôi sẽ thừa nhận chuyện này, anh bạn Scaramouche thân mến, để tôi có thể nghe được phần tiếp theo của câu chuyện.”

“Tôi sẵn lòng tận dụng khả năng này nếu sự khuyến khích đủ hấp dẫn. Ông phải thấy là với giá mười lăm livre một tháng, không có ai sẵn lòng đem bán một tài năng hiếm có như của tôi.”

“Vẫn còn một khả năng nữa,” ông Binet nói, đầy hăm dọa.

“Chẳng có khả năng nào khác hết. Đừng có ngu ngốc, Binet.”

Binet đứng phắt dậy như thể ông ta vừa bị ong chích. Các thành viên trong đoàn kịch không bao giờ giở giọng trách cứ thẳng thừng

như vậy ra với ông ta.

“Không sao, tôi dành món quà đó cho ông,” Scaramouche ung dung nói tiếp. “Hãy hiện thực hóa nó nếu ông thích. Hãy đi mà thông báo với cảnh sát rằng họ có thể bắt giữ một kẻ có tên André-Louis Moreau. Nhưng như thế cũng đồng nghĩa với chuyện chấm hết giấc mơ đẹp đẽ của ông về việc tới Redon, và lần đầu tiên trong đời được trình diễn trong một nhà hát thực sự. Không có tôi, ông không thể làm được điều đó, ông biết thế; và tôi sẽ không chấp nhận đi tới Redon hay bất cứ đâu khác, mà nói thực ra thậm chí tôi sẽ không chấp nhận tới Fougeray, cho tới khi chúng ta thu xếp được ổn thỏa.”

“Nóng nảy làm sao!” Binet phàn nàn, “Mà vì cái gì cơ chứ? Tại sao cậu cứ nhất thiết phải cho rằng tôi có lòng dạ của một kẻ chỉ biết thủ lợi như thế? Khi thỏa thuận nhỏ nhỏ đầu tiên của chúng ta được thu xếp, tôi không hề biết gì, mà làm sao tôi biết được cơ chứ? - rằng cậu sẽ chứng tỏ mình có giá trị đến thế với tôi? Đáng ra cậu chỉ cần nhắc để tôi nhớ mà thôi, anh bạn Scaramouche thân mến. Tôi là một người công bằng. Từ hôm nay trở đi cậu sẽ có ba mươi livre mỗi tháng. Cậu thấy chưa, tôi đã tăng gấp đôi tiền công cho cậu ngay lập tức. Tôi là một con người rộng rãi.”

“Nhưng ông không hề có tham vọng. Giờ hãy chịu khó lắng nghe tôi một chút.”

Và anh bắt đầu tiết lộ một dự định khiến Binet cứng đờ người ra vì kinh hoàng.

“Sau Redon, sẽ là Nantes,” anh nói. “Nantes và nhà hát Feydau.”

Đang cầm cốc lên uống, ông Binet lập tức bị sặc. Nhà hát Feydau là một dạng Comédie Française ở cấp tỉnh. Fleury danh tiếng đã từng trình diễn tại đó, trước những khán giả khó tính vào bậc nhất người ta có thể tìm thấy trên đất Pháp. Ngay cả ý nghĩ về Redon, cho dù đã trở thành một giấc mơ được ấp ủ ngọt ngào đến thế với ông Binet, cũng vẫn thỉnh thoảng khiến ông thấy đau thắt trong dạ dày, vì với ông ta đó vẫn là một tham vọng thật nguy hiểm. Và Redon chỉ là trò trẻ con nếu

so sánh với Nantes. Ấy vậy mà anh chàng trẻ ranh ông ta mới tình cờ thu nhật về ba tuần trước, và trong quãng thời gian đó đã thăng hoa rực rỡ từ một luật sư tinh lẻ thành một nhà soạn kịch và diễn viên, lại có thể đề cập đến Nantes và nhà hát Feydau mà mặt không hề biến sắc.

“Nhưng tại sao không phải là Paris và Comédie Française?” ông Binet mĩa mai vặc lại, khi cuối cùng cũng định thần được.

“Rồi sẽ tới lượt chúng,” anh chàng trẻ tuổi ngạo mạn đáp.

“Ê này? Cậu say mất rồi, anh bạn trẻ thân mến.”

Nhưng André-Louis đã bắt đầu mô tả từng chi tiết của dự định đã hình thành trong đầu anh. Fougeray sẽ là bước huấn luyện chuẩn bị cho Redon, và Redon sẽ là bước chuẩn bị cho Nantes. Họ có thể lưu lại Redon chừng nào Redon còn cung cấp đủ khán giả đến xem các vở diễn của họ, đồng thời nỗ lực hoàn thiện năng lực của chính họ trong thời gian đó. Họ có thể sẽ chiêu nạp thêm ba hay bốn diễn viên mới có tài vào đoàn kịch; anh sẽ viết thêm ba hay bốn kịch bản mới, và những kịch bản này sẽ được thử nghiệm, hoàn thiện cho tới khi đoàn kịch đã sở hữu ít nhất sáu vở kịch để có thể yên tâm trồng cấy được; họ sẽ bỏ ra một phần thu nhập mua sắm phục trang và phong màn đẹp hơn, cuối cùng, sau vài tháng, nếu tất cả tiến triển thuận lợi, họ sẽ sẵn sàng để thử thách vận may tại Nantes. Thông thường những đoàn kịch muốn xuất hiện tại Feydau buộc phải có tiếng tăm nhất định, song mặt khác, đã lâu lắm rồi Nantes chưa được chứng kiến một đoàn kịch ứng tác. Họ sẽ đem tới một phong cách mới lạ mà cả thành phố Nantes sẽ đổ xô tới xem với điều kiện màn trình diễn phải thực sự xuất sắc, và Scaramouche cam đoan - đồng thời lấy chính mình ra làm vật đảm bảo - rằng nếu anh được toàn quyền định đoạt mọi chuyện, dự định của anh trong việc làm sống lại hài kịch ứng tác Commedia dell' Arte trong toàn bộ ánh hào quang của nó sẽ vượt quá mọi mong đợi của công chúng Nantes khi tới nhà hát.

“Sau Nantes, chúng ta sẽ bàn về Paris,” anh kết thúc với thái độ hoàn toàn tự tin, “cũng như chúng ta sẽ quyết định dứt khoát về Nantes sau Redon.”

Khả năng thuyết phục đã có thể làm lay chuyển cả một đám đông quần chúng cuối cùng cũng lay chuyển được sự bướng bỉnh của ông Binet. Triển vọng được Scaramouche mở ra, quả thật khủng khiếp nhưng cũng dễ khiến người ta chệnh choáng mê mẩn, và vì Scaramouche luôn đưa ra câu trả lời đầy thuyết phục tới mức áp đảo tất cả những lời phản đối yếu ớt cựa lại ý kiến được đề xuất, Binet rốt cuộc cũng hứa sẽ suy nghĩ kỹ về lời đề nghị.

“Redon sẽ chỉ ra con đường cần đi,” André-Louis nói, “và tôi không hề có chút nghi ngờ nào về con đường Redon sẽ chỉ tới.”

Vậy là cuộc phiêu lưu lớn tới Redon dần trở thành chuyện nhỏ nhoi. Thay vì nhìn nhận như một thách thức ghê gớm, nó trở thành cuộc tập dượt đơn thuần cho một bước tiến lớn lao hơn. Trong giây phút bốc đồng, Binet đề nghị cạn thêm một chai Volnay nữa. Scaramouche đợi cho tới khi nút chai đã được bật rồi mới tiếp tục.

“Việc này sẽ luôn có khả năng trở thành hiện thực,” anh nói tiếp, giơ cốc rượu lên ánh đèn, và nói một cách thản nhiên, “chừng nào tôi còn ở bên ông.”

“Đồng ý, anh bạn Scaramouche thân mến, đồng ý. Cuộc gặp gỡ của hai chúng ta quả là một điều may mắn cho cả đôi bên.”

“Cho cả hai chúng ta,” Scaramouche nhấn mạnh. “Đó là điều tôi nghĩ. Vì thế tôi không nghĩ ông sẽ nộp tôi cho cảnh sát, chí ít là chưa.”

“Tôi mà lại có thể nghĩ tới chuyện đó ư! Anh bạn Scaramouche thân mến, cậu đang mua vui cho mình đấy thôi. Xin cậu đừng bao giờ, đừng bao giờ nói gần nói xa về trò đùa ấy của tôi nữa.”

“Tôi đã quên hết rồi,” André-Louis nói. “Còn bây giờ là phần còn lại trong đề nghị của tôi. Nếu ông muốn tôi trở thành kiến trúc sư cho tài vận của ông, nếu ông muốn tôi tạo dựng nên nó như tôi đã dự kiến,



thì tôi cũng phải được phép, ở mức độ tương đương, là kiến trúc sư của chính mình.”

“Ở mức độ tương đương?” Ông Binet cau mày.

“Ở mức độ tương đương. Từ ngày hôm nay, nếu ông vui lòng, chúng ta sẽ thực hiện công việc làm ăn của đoàn kịch này một cách nghiêm túc, và chúng ta sẽ lập ra các sổ ghi chép thu chi.”

“Tôi là một nghệ sĩ,” ông Binet nói đầy kiêu hãnh. “Tôi không phải là lái buôn.”

“Chuyện làm ăn luôn gắn liền với nghệ thuật, và nó sẽ được thực hiện theo đúng phong cách kinh doanh. Tôi đã nghĩ giúp ông tất cả rồi. Ông sẽ không phải bận tâm tới những chi tiết có thể cản trở ông dành toàn tâm toàn ý cho nghệ thuật. Tất cả những gì ông cần làm chỉ là trả lời đồng ý hay không đồng ý với đề xuất của tôi.”

“Vậy ư? Và đề xuất của cậu là gì?”

“Rằng ông coi tôi là đối tác làm ăn, cũng nhận một phần tương đương với ông từ lợi nhuận của đoàn kịch.”

Khuôn mặt phương phi của Pantaloon bỗng tái nhợt, đôi mắt ti hí của ông ta mở to hết cỡ trong lúc nhìn chăm chặp vào khuôn mặt của người đối thoại. Rồi ông ta bùng nổ.

“Cậu điên mất rồi, tất nhiên là thế rồi, khi dám đưa ra với ta một đề nghị láo xược đến vậy.”

“Tôi thừa nhận là nó có những điểm bất công. Nhưng tôi đã lo liệu chu toàn cho những điểm đó. Chẳng hạn, sẽ thật không công bằng nếu ngoài tất cả những điều tôi đang đề xuất sẽ làm cho ông, tôi còn phải diễn cả vai Scaramouche và viết các kịch bản cho ông mà không được thêm bất cứ khoản thù lao nào ngoài số tiền sẽ thuộc về tôi với tư cách đối tác làm ăn. Vì vậy, trước khi ông chia lợi nhuận cho ông và tôi, sẽ có một khoản lương trả cho tôi với tư cách diễn viên, và một khoản thù lao nhỏ cho mỗi kịch bản tôi cung cấp cho đoàn kịch; những vấn đề này sẽ được dàn xếp theo thỏa thuận chung. Tương tự như thế, ông sẽ được trả một khoản lương cho vai Pantaloon. Sau khi

những chi phí đó được trừ đi, cũng như các khoản lương và chi phí khác, phần lợi nhuận còn lại sẽ được chia đôi cho hai chúng ta.”

Đúng như bạn đọc hẳn đã hình dung ra, đây không phải là một lời đề nghị ông Binet có thể thoải mái nuốt trôi ngay lập tức. Ông ta bắt đầu phản ứng lại bằng lời từ chối thẳng thừng việc cân nhắc xem xét nó.

“Trong trường hợp đó, bạn thân mến của tôi,” Scaramouche nói, “chúng ta sẽ chia tay nhau ngay lập tức. Ngày mai tôi đành phải từ biệt ông thôi.”

Binet nổi xung. Ông ta nói tới sự vô ơn bằng những lời lẽ thật cảm động; thậm chí ông chủ đoàn kịch còn cho phép mình mập mờ ám chỉ lời đe dọa liên quan tới cảnh sát, một việc chính ông ta đã hứa sẽ không bao giờ nhắc đến nữa.

“Về chuyện đó thì, ông có thể cứ làm như ông muốn. Hãy diễn vai chỉ diễn đi, thế cũng được. Nhưng hãy nghĩ đến việc khi đó ông cũng sẽ mất đi hoàn toàn sự phụng sự của tôi, và hãy nhớ luôn nếu không có tôi ông chẳng là gì hết - giống như ông từng là thế trước khi tôi gia nhập đoàn kịch của ông.”

Ông Binet chẳng buồn bận tâm tới việc hậu quả có thể ra sao. Quý tha ma bắt mọi thứ hậu quả đi! Ông sẽ dạy cho gã luật sư nhà quê trẻ ranh hỏn láo này biết Binet không phải là người để bất cứ ai dặt mũi.

Scaramouche đứng dậy. “Được lắm,” anh nói, với thái độ trung dung giữa dửng dưng và chấp nhận. “Như ông muốn vậy. Nhưng trước khi hành động, ông hãy cân nhắc lại cho chín chắn khi nằm trên giường tối nay. Trong ánh bình minh của ngày mai, rất có thể ông sẽ nhìn nhận lại hai đề xuất mà chúng ta vừa đưa ra trong diện mạo chính xác của chúng. Giờ xin chúc ông ngủ ngon, ông Binet. Cầu Chúa giúp ông có được quyết định khôn ngoan.”

Quyết định cuối cùng của ông Binet, hoàn toàn tự nhiên, cũng là lựa chọn duy nhất khả thi khi đối diện với một người cương quyết như

André-Louis, người nắm trong tay mọi quân át chủ bài. Tất nhiên, sau đó vẫn còn có thêm nhiều cuộc tranh luận nữa, trước khi mọi thứ được dàn xếp, và ông Binet chỉ bị dồn tới chỗ chấp nhận thỏa thuận sau vô số màn cò kè mặc cả thực sự đáng kinh ngạc với một kẻ chỉ đơn thuần là nghệ sĩ chứ không phải con buôn. André-Louis đã chấp nhận nhượng bộ ở một vài điểm; chẳng hạn, anh chấp nhận rút yêu cầu trả thù lao cho kịch bản, và anh cũng chấp nhận việc ông Binet được phép dành cho mình một khoản lương hoàn toàn không tương xứng với những gì ông ta đáng được hưởng.

Vậy là cuối cùng mọi sự cũng được an bài, và toàn bộ đoàn kịch được thông báo lại tin ấy. Tất nhiên, không thể tránh khỏi có sự ghen tị và bức bối. Nhưng những thái độ này cũng không quá quyết liệt, và nhanh chóng chìm xuống khi cả đoàn phát hiện ra theo cách dàn xếp mới, cuộc sống của cả đoàn sẽ được cải thiện về mặt vật chất. Đây là chuyện đã vấp phải sự phản đối khá quyết liệt từ ông Binet. Nhưng anh chàng Scaramouche không ai có thể cưỡng lại kia cuối cùng vẫn quét sạch đi mọi sự chống đối.

“Nếu chúng ta muốn trình diễn tại nhà hát Feydau, ông sẽ muốn có một đoàn kịch gồm các nghệ sĩ có lòng tự tôn, không phải là một đám khố rách áo ôm. Chúng ta càng trả công cho họ một cách hợp lý, họ sẽ càng đem về nhiều tiền cho chúng ta.”

Vậy là nỗi bức dọc của đoàn kịch trước sự thăng tiến có phần quá nhanh của thành viên họ vừa mới chiêu mộ cũng được giải tỏa. Giờ đây, tất cả - trừ một ngoại lệ - đều vui vẻ chấp nhận sự thống trị của Scaramouche, một sự thống trị không bao lâu sau đã được thiết lập chắc chắn tới mức bản thân ông Binet cũng nằm dưới sự khống chế của nó.

Ngoại lệ duy nhất này chính là Climene. Thất bại của nàng trong việc chinh phục chàng trai trẻ xa lạ hấp dẫn này, người gần như đã từ trên trời rơi xuống theo đúng nghĩa đen vào một buổi sáng gần Guichen, đã làm nảy sinh trong cô gái mối ác cảm ngày càng bùng

cháy dữ dội bởi việc anh khăng khăng tăng lơ nàng. Nàng đã ngay lập tức phản đối ông bố khi mối quan hệ đối tác mới mẻ vừa bắt đầu định hình. Nàng đã nổi cáu với ông, và gọi bố mình là đồ ngốc, nghe tới đây ông Binet - với một phong thái đúng chất Pantaloon - đã sôi máu lên mà cho nàng xơi cái bạt tai. Nàng ghi thêm chuyện này vào sổ nợ với Scaramouche, và nóng lòng rình rập để tìm cơ hội đòi lại một phần những món nợ vốn đã chồng chất. Nhưng cơ hội quả là khó gặp. Scaramouche lúc đó đang quá bận rộn. Trong suốt tuần lễ chuẩn bị tại Fougeray, hầu như khó lòng thấy mặt anh, trừ những lúc trên sân khấu, còn khi họ đã tới Redon, chàng trai trẻ đi đi lại lại như gió giữa nhà hát và nhà trọ.

Thử nghiệm tại Redon đã chứng tỏ được sự đúng đắn của nó ngay từ đầu. Được kích thích và cổ vũ bởi thành công này, André-Louis miệt mài làm việc ngày đêm trong suốt tháng họ lưu lại thị trấn nhỏ sôi động đó. Họ đã chọn được thời điểm thật lý tưởng, vì hoạt động mua bán hạt dẻ tại Redon vừa khéo đang bước vào lúc cao trào nhất. Và mỗi buổi chiều, khán phòng của nhà hát nhỏ lại đông chật khán giả. Danh tiếng của đoàn kịch đã lan rộng, nhờ vào những người trồng hạt dẻ trong tỉnh truyền đi trong lúc mang hàng hóa tới chợ Redon, và đám đông khán giả tới xem trình diễn gồm cả những người tới từ quanh vùng, cũng như từ các ngôi làng ở tận Allaire, Saint-Perrieux và Saint-Nicholas. Để tránh cho hoạt động kinh doanh sa sút, André-Louis mỗi tuần đều cho ra mắt một kịch bản mới. Anh viết thêm ba vở kịch nữa thêm vào hai kịch bản đã cung cấp cho đoàn kịch từ trước, những vở diễn mới này bao gồm “Đám cưới của Pantaloon”, “Người tình e thẹn” và “Viên đại úy hung bạo”. Trong số này, vở diễn cuối cùng là thành công lớn nhất. Nó được dựa trên kịch bản “Những dặm đường vinh quang” của Plautus, cung cấp rất nhiều đất diễn cho Rhodomont, và một vai đáng kể cho Scaramouche, trong vai tay trung úy ma mãnh dưới quyền viên đại úy to mồm. Thành công của nó phần lớn xuất phát từ việc André-Louis đã phát triển kịch bản chi tiết tới

mức viết sẵn cả dàn ý cho thoại, thậm chí ở vài chỗ anh còn soạn hẳn cả phần thoại, tuy nhiên anh cũng không buộc diễn viên phải nhất định tuân thủ đúng theo từng chữ.

Và trong lúc công việc ngày càng phát đạt, anh trở nên bận rộn hơn với đám thợ may, lo cải thiện phục trang của đoàn kịch, vốn đang cần được nâng cấp gấp. Anh lùng sục khắp nơi tìm kiếm thêm được vài ba diễn viên đang trong cảnh nghèo túng, dụ họ về đoàn kịch để diễn các vai phụ - các vai được sư và chương khế - và sắp xếp cho họ tiêu khiển thời gian rảnh rỗi vào việc sơn vẽ bối cảnh mới, để sẵn sàng cho cái mà anh gọi là cuộc chinh phục thành Nantes, dự kiến sẽ tiến hành vào năm mới. Chưa bao giờ trong đời mình anh làm việc cật lực như lúc đó, hay nói đúng hơn trước đó anh chưa bao giờ thực sự làm việc, nếu so sánh với những hoạt động anh đang thực hiện lúc này. Nguồn sức lực và nhiệt huyết của anh dường như vô tận, cũng giống như khiếu hài hước của anh vậy. Anh tất bật đi lại, diễn xuất, viết, ngâm nghĩ, chỉ đạo, lên kế hoạch, và tự tay thực hiện, trong khi đó ông Binet lại nghỉ ngơi nhàn hạ trong cảnh tương đối phong lưu, uống vang Burgundy vào mỗi tối, ăn bánh mì trắng và các thứ đồ ăn ngon lành khác, đồng thời cũng bắt đầu tự chúc mừng bản thân về sự sáng suốt của mình khi biến anh chàng tháo vát không biết mệt mỏi này thành bạn làm ăn. Sau khi thấy rõ mối lo trước triển vọng phải trình diễn tại Redon vô căn cứ đến thế nào, ông ta bắt đầu rũ bỏ cảm giác hoảng sợ vẫn ám ảnh mình về ý tưởng thử vận may tại Nantes.

Và tâm trạng vui vẻ của ông chủ đoàn kịch cũng được phản chiếu trên tất cả các thành viên còn lại, với Climene luôn là ngoại lệ duy nhất. Nàng đã thôi không còn mĩa mai Scaramouche nữa, sau khi rốt cuộc cũng nhận ra những lời châm chích của mình chẳng hề làm anh suy suyển, không những thế còn luôn quay ngược lại tấn công chính nàng. Vậy là thái độ thù địch của cô gái dành cho anh chỉ càng tăng thêm do bị dồn nén, cho tới khi, bằng bất cứ giá nào, cô thiếu nữ cũng phải tìm ra một dịp để giải tỏa nó.

Một ngày nọ, nàng xông tới chặn đường anh khi anh rời khỏi nhà hát sau buổi diễn. Những người khác đều đã về cả, và cô gái quay trở lại với cố để quên mất thứ gì đó.

“Ông có chịu nói cho tôi hay tôi đã làm gì ông hay không?” nàng thẳng thừng hỏi anh.

“Làm gì tôi ư, thưa tiểu thư?” Anh không hiểu nổi ngụ ý của câu hỏi.

Cô gái thể hiện một cử chỉ sốt ruột. “Tại sao ông lại ghét tôi?”

“Ghét cô ư, thưa tiểu thư? Tôi chẳng ghét ai cả. Đó là thứ cảm xúc ngu ngốc nhất trong mọi cảm xúc. Tôi chưa bao giờ cảm ghét - kể cả kẻ thù của tôi.”

“Một sự nhẫn nhịn mới Kitô giáo làm sao!”

“Ghét cô ư, trong tất cả mọi người! Sao chứ... Tôi thấy cô thật đáng yêu. Mỗi ngày trôi qua tôi đều ghen tị với Leandre. Tôi từng suy nghĩ nghiêm túc về việc thu xếp cho anh ta diễn vai Scaramouche, để tự mình vào vai người tình.”

“Tôi không nghĩ ông sẽ thành công được,” nàng nói.

“Đó là điều duy nhất ngăn cản tôi lại. Dầu vậy, nếu tính đến cảm hứng diễn xuất Leandre có được, rất có thể tôi cũng sẽ bị thuyết phục.”

“Gì cơ, ông nói tới cảm hứng nào vậy?”

“Cảm hứng khi được diễn xuất bên một Climene đáng yêu đến thế.”

Đôi mắt biếng lười của cô thiếu nữ bỗng sáng lên tinh nhanh, tìm tòi dò xét trên khuôn mặt xương xương của anh.

“Ông đang cười nhạo tôi,” nàng nói, và lao vụt qua trước mặt anh, đi vào trong nhà hát để tiếp tục cuộc tìm kiếm giả bộ của mình. Thật không thể làm gì nổi với một kẻ như vậy. Anh ta đúng là đồ vô cảm. Anh ta quả thực không phải là con người nữa.

Thế nhưng khi cô gái quay trở ra sau chừng năm phút, nàng bắt gặp anh vẫn đang nán lại ngoài cửa.

“Ông vẫn chưa đi sao?” nàng hỏi anh với giọng khinh khỉnh.

“Tôi đang đợi cô, thưa tiểu thư. Chắc cô sẽ quay về nhà trọ. Nếu tôi có thể thắp từng cô...”

“Thật lịch thiệp làm sao! Quả là một sự hạ cố đáng kinh ngạc!”

“Có lẽ tiểu thư thích tôi đừng làm vậy hơn chẳng?”

“Làm sao tôi có thể thích thế hơn được, ông Scaramouche? Hơn nữa, cả hai chúng ta đều về cùng một đường, và những con đường thì là của chung cho tất cả mọi người. Chỉ là tôi quá sững sờ trước vinh hạnh khác thường này mà thôi.”

Anh nhìn thẳng vào khuôn mặt nhỏ nhắn duyên dáng của nàng, và chợt nhận ra nó bị che mờ đến thế nào dưới bóng mây của sự kiêu kỳ. Anh bật cười.

“Vì tôi đã e rằng đó là một vinh hạnh cô không trông mong.”

“À, giờ thì tôi hiểu rồi,” cô gái kêu lên. “Thì ra tôi là người phải trông mong vinh hạnh này. Tôi cần phải cầu xin một người đàn ông thì anh ta mới dành cho tôi vinh hạnh được đối xử lịch thiệp. Hẳn là vậy rồi, bởi vì ông, một người rõ ràng là biết rõ mọi thứ, vừa nói như thế xong. Tôi chỉ còn biết xin ông thứ lỗi về sự kém hiểu biết của mình thôi.”

“Dường như cô thấy rất thú vị khi tỏ ra tàn nhẫn,” Scaramouche nói. “Cũng chẳng sao. Chúng ta đi thôi chứ?”

Hai người cùng nhau quay về, hối hả bước đi để sưởi ấm dòng máu trong cơ thể chống lại buổi tối gió lạnh. Họ cùng đi một hồi trong im lặng, song người nọ vẫn lén quan sát người kia.

“Vậy là ông thấy tôi tàn nhẫn?” cuối cùng cô gái cũng lên tiếng thách thức anh, qua đó để lộ ra rằng lời buộc tội đã trúng đích.

Anh nhìn cô và cười nửa miệng. “Cô sẽ phủ nhận điều đó chứ?”

“Ông là người đàn ông đầu tiên từng buộc tội tôi như thế.”

“Tôi không dám tự cho rằng mình là người đàn ông đầu tiên từng được cô đối xử tàn nhẫn. Đó là một giả thiết với tôi có phần quá phình phờ bản thân. Tôi muốn nghĩ rằng những người khác đã cam chịu trong im lặng hơn.”

“Chúa ơi! Ông đã đau khổ sao?” cô gái hỏi, nửa nghiêm túc, nửa khiêu khích.

“Tôi xin lấy lời thú nhận này làm tế vật trên bàn thờ kiêu kỳ của tiểu thư.”

“Đáng ra tôi không bao giờ nên nghi ngờ điều đó.”

“Làm sao cô có thể? Chẳng phải tôi là người mà bố tiểu thư vẫn gọi là diễn viên bẩm sinh đó sao? Tôi đã là diễn viên từ rất lâu trước khi trở thành Scaramouche. Vì thế tôi đã cười. Tôi thường làm thế khi đau khổ. Khi cô thích thú với việc tỏ ra khinh mạn, về phần mình tôi cũng diễn xuất bằng vẻ khinh mạn.”

“Ông diễn quá đạt,” nàng nói, không kịp suy nghĩ.

“Tất nhiên rồi. Tôi là một diễn viên giỏi mà.”

“Vậy tại sao lại có sự thay đổi bất thần này?”

“Để đáp lại sự thay đổi của tiểu thư. Cô đã dần phát chán phải đóng vai một quý bà tàn nhẫn - một vai diễn thật tẻ nhạt, hãy tin tôi đi, và không xứng đáng với tài năng của tiểu thư. Nếu tôi là phụ nữ và sở hữu vẻ đáng yêu duyên dáng của cô, Climene, tôi sẽ không đời nào hạ mình đi sử dụng chúng làm vũ khí công kích người khác.”

“Đáng yêu và duyên dáng!” cô gái lặp lại, làm ra vẻ ngạc nhiên đầy thú vị. Nhưng chỉ ít cô nàng kiêu kỳ cũng đã mềm lòng. “Từ khi nào ông khám phá ra vẻ đẹp và sự duyên dáng này vậy, ông Scaramouche?”

Anh nhìn nàng trong khoảnh khắc, chiêm ngưỡng vẻ đẹp rạng rỡ của cô thiếu nữ, vẻ nữ tính đáng yêu đã cuốn hút anh tới mức không thể cưỡng lại từ cái nhìn đầu tiên.



“Từ buổi sáng hôm tôi nhìn thấy cô đang ôn lại cảnh yêu đương cùng Leandre.”

Anh nhận thấy sự ngạc nhiên lộ rõ trong đôi mắt nàng, trước khi cô gái tìm cách che giấu nó dưới đôi mi hạ xuống trước cái nhìn gặng hỏi quá chăm chú của anh.

“Nhưng đó là lần đầu tiên ông thấy tôi mà.”

“Trước đó, tôi chưa có cơ hội nào để nhận ra vẻ duyên dáng của cô.”

“Ông đòi hỏi tôi phải tin quá nhiều,” cô gái nói, nhưng chưa bao giờ anh thấy giọng của nàng dịu dàng đến thế.

“Vậy hẳn cô sẽ từ chối tin tôi nếu tôi thú nhận rằng chính sự duyên dáng và vẻ đẹp này đã quyết định vận mệnh của tôi ngày hôm ấy khi chúng thúc giục tôi gia nhập đoàn kịch của bố tiểu thư.”

Đến đây, cô gái dường như nín thở. Giờ không còn là chuyện tìm cơ để nổi giận nữa. Cơ giận đã hoàn toàn bị lãng quên.

“Nhưng tại sao? Vì lẽ gì?”

“Để một ngày nào đó được hỏi em làm vợ tôi.”

Cô gái sững người lại trước cú sốc mà lời thú nhận đem tới. Cái nhìn của nàng bắt gặp đôi mắt anh, giờ đây không còn chút e dè nào; có một tia sáng lấp lánh mạnh dần lên trong đôi mắt nàng, trong khi đôi má nàng hơi ửng lên nhẹ nhẹ. Nàng nghi ngờ anh đang đưa ra một trò bỡn cợt tai quái.

“Ông có đi nhanh quá không, thưa ông?” cô gái cao giọng hỏi.

“Đúng thế. Chẳng lẽ em không thấy sao? Tôi là con người của những bột phát bất ngờ. Hãy thử nhìn những gì tôi đã làm với đoàn kịch của Binet chỉ trong vòng chưa tới hai tháng xem. Một người khác hẳn sẽ phải mất cả năm trời mà vẫn không thể đạt nổi một nửa thành công như thế. Không lẽ trong tình yêu tôi lại chậm trễ hơn trong công việc sao? Trông đợi điều đó liệu có hợp lý không? Tôi đã cố kìm nén mình lại để không làm em sợ bởi sự hối hả quá mức của mình. Khi

làm như thế, tôi đã chà đạp thô bạo cảm xúc của mình, song không gì thô bạo hơn khi tôi sử dụng cùng thái độ lạnh lùng dửng dưng mà em đã chọn để đối xử với tôi. Tôi đã đợi - ôi! thật kiên nhẫn - cho tới khi em phát chán với thái độ tàn nhẫn đó.”

“Ông quả là một con người đầy bất ngờ,” cô gái nói, khá dửng dưng.

“Đúng vậy đấy,” anh đồng ý với nàng. “Chỉ có niềm tin rằng tôi không phải là một người tầm thường mới cho phép tôi được hy vọng như tôi đã hy vọng.”

Một cách vô thức, như thể theo một thỏa thuận ngầm, họ tiếp tục bước đi.

“Và tôi đề nghị em hãy xem xét lại,” anh nói, “khi em phàn nàn rằng tôi đi quá nhanh, vì nói cho cùng, cho tới lúc này tôi vẫn chưa đặt vấn đề với em.”

“Thật vậy sao?” cô gái cau mày hỏi lại.

“Tôi mới chỉ thổ lộ cho em biết những hy vọng của tôi. Tôi không lỗ mãng tới mức lập tức hỏi ngay liệu tôi có thể thực hiện được chúng hay không.”

“Quả là thận trọng,” cô thiếu nữ thốt lên chua chát.

“Tất nhiên rồi.”

Chính sự tự chủ của anh đã khiến cô gái bực bội; vì sau đó nàng chỉ im lặng đi nốt quãng đường ngắn ngủi còn lại, vậy là trong lúc này, chủ đề tạm được dừng ở đó.

Nhưng tối hôm ấy, sau khi cả đoàn đã ăn tối, tình cờ khi Climene định đứng dậy về phòng thì chỉ còn lại anh và nàng trong căn phòng trên gác mà bố cô gái giữ riêng cho đoàn kịch. Đoàn kịch Binet, như bạn có thể thấy, đang có vị thế ngày càng cao trên thế gian.

Lúc này, khi Climene đứng lên để đi nghỉ, Scaramouche cùng đứng dậy theo để châm nến cho nàng. Cầm giá nến trong tay trái, nàng

đưa cho anh bàn tay phải trắng trẻo với những ngón tay búp măng thon dài, bên trên là cánh tay tròn trịa mềm mại để trần tới khuỷu.

“Chúc ông ngủ ngon, Scaramouche,” nàng nói, nhưng thật nhẹ nhàng, thật dịu dàng, tới mức khiến anh nín thở, và đứng đó ngăm nhìn cô gái, đôi mắt sẫm màu bừng sáng.

Chuyện đó chỉ kéo dài trong khoảnh khắc, sau đó anh cầm lấy các đầu ngón tay cô thiếu nữ, và cúi xuống áp môi lên tay nàng. Và rồi, anh lại đưa mắt nhìn nàng, vẻ nữ tính đắm thắm của cô gái cuốn hút anh, mời gọi anh, quy thuận trước anh. Khuôn mặt cô gái tái nhợt, đôi mắt lấp lánh, một nụ cười kỳ lạ thấp thoáng trên đôi môi hé mở, và dưới làn vải mỏng, khuôn ngực không ngừng phập phồng hoàn tất nốt việc phản bội nàng.

Vẫn nắm lấy bàn tay cô gái, anh kéo nàng lại gần mình. Nàng lại gần anh, không chút phản kháng. Anh cầm lấy giá nến trên tay nàng đặt xuống chiếc bàn nàng đang đứng cạnh. Một khoảnh khắc sau, thân hình thon thả, mềm mại của nàng đã nằm trong vòng tay anh, còn anh đang hôn nàng, thì thầm gọi tên nàng như thể đang cầu nguyện.

“Liệu lúc này em có tàn nhẫn không?” nàng thì thầm hỏi anh qua hơi thở gấp gáp. Anh lại hôn nàng lần nữa, thay cho câu trả lời. “Anh đã làm em trở nên tàn nhẫn, vì anh không chịu hiểu,” nàng lại tiếp tục thì thầm với anh.

Thế rồi cánh cửa bật mở, và ông Binet bước vào, đôi mắt kẻ làm cha phải chứng kiến một xử sự rất không đứng đắn của cô con gái.

Ông ta sững sờ tròn mắt đứng nhìn, trong lúc hai con người trẻ tuổi, một cách khá thông thả, và với thái độ quá bình tĩnh để có thể coi là tự nhiên, buông nhau ra.

“Và chuyện này có nghĩa là gì đây?” ông Binet hỏi, sững sờ và vô cùng chấn động.

“Liệu có cần đến lời giải thích không?” Scaramouche hỏi. “Chẳng phải nó đã tự nói lên tất cả - một cách thật rõ ràng, hùng hồn,

rồi sao? Chuyện này có nghĩa là Climene và tôi đang nghĩ tới việc kết hôn.”

“Và chuyện tôi nghĩ về việc này ra sao chẳng có gì là quan trọng phải không?”

“Tất nhiên. Nhưng chắc hẳn cả tính khí lẫn trái tim ông đều không hề khó chịu tới mức đưa ra bất cứ cản trở nào.”

“Cậu coi đó là nghiêm nhiên sao? À phải, đó là kiểu của cậu mà, chắc thế rồi - thứ gì cũng coi là nghiêm nhiên. Nhưng con gái tôi không phải là thứ mà cậu nghiêm nhiên có đâu. Tôi có những quan điểm dứt khoát về con gái tôi. Cậu đã làm một trò thật thiếu tư cách, Scaramouche. Cậu đã phản bội sự tin tưởng của tôi. Tôi rất phẫn nộ với cậu.”

Ông bố bước tới với dáng đi vụng về nặng nề nhưng lại im lặng đến kỳ lạ. Scaramouche quay sang cô gái, mỉm cười, rồi đưa cho nàng giá nến.

“Nếu em vui lòng để hai chúng tôi lại với nhau, Climene, anh sẽ cầu hôn em với bố em theo đúng thể thức.”

Cô gái rút lui ra ngoài, hơi run rẩy, đáng yêu hơn bao giờ hết trong dáng vẻ vừa bối rối vừa rụt rè của mình. Scaramouche đóng cửa lại và đối diện với ông Binet đang sôi sùng sục, lúc này vừa mới ngồi phịch xuống một chiếc ghế bành kê ở đầu bàn, cùng ý định mà anh vừa thú nhận là sẽ cầu hôn Climene theo đúng thể thức. Và anh làm việc đó như sau:

“Bố vợ,” anh nói, “tôi xin chúc mừng bố. Chuyện này chắc chắn đồng nghĩa với một chỗ ở Comédie Française cho Climene, không lâu nữa đâu, và bố sẽ bừng sáng trong ánh hào quang cô ấy tỏa ra. Là bố đẻ của bà Scaramouche, dù sao bố cũng vẫn sẽ được nổi tiếng.”

Binet, khuôn mặt dần dần tím lại, nhìn anh chăm chăm trong vẻ ngỡ ngàng không nói nên lời. Cơn giận của ông ta càng dâng tràn hơn từ sự đoan chắc đầy ê chề rằng cho dù ông ta có nói hay làm gì đi chăng nữa, gã trẻ ranh không thể cự lại được này kiểu gì cũng sẽ buộc

ông phải chiều theo ý anh ta. Cuối cùng, ông chủ đoàn kịch cũng tìm lại được lời nói.

“Mi là đồ kẻ cướp đáng nguyên rủa,” ông ta gằn giọng gầm lên, vung nắm tay to như đũa giảm bông nện xuống mặt bàn. “Một tên kẻ cướp! Đầu tiên, mi xuất hiện và cướp đi của ta một nửa thu nhập hợp pháp; và giờ, mi lại muốn cướp nốt cả con gái ta. Nhưng ta sẽ bị nguyên rủa nếu trao nó cho một tên đê tiện vô danh trơ tráo như mi, một kẻ đang bị giá treo cổ chờ đợi.”

Scaramouche kéo dây chuông gọi người phục vụ, không hề mất bình tĩnh chút nào. Anh mỉm cười. Hai gò má anh đỏ bừng lên, mắt lóe sáng. Tối hôm đó, anh cảm thấy rất hài lòng với thế giới này. Anh thực sự đã mang nợ ông de Lesdiguières rất nhiều.

“Binet,” anh nói, “hãy quên ngay lập tức ông là Pantaloon đi, và cư xử đúng như cách một ông bố vợ đáng mến vui tính sẽ cư xử khi ông ta nắm chặt được trong tay một cậu con rể độc nhất vô nhị đến thế. Chúng ta sẽ cùng cạn một chai vang Burgundy do tôi trả tiền, và đó sẽ là chai vang ngon nhất người ta có thể tìm thấy ở Redon. Hãy cư xử đàng hoàng cho xứng đáng với nó. Kích động quá mức túi mật tất sẽ làm hỏng mất sự tinh tế của khẩu vị.”

## Chương 7. Chinh phục Nantes

---

Đoàn kịch Binet mở màn ở Nantes - như các bạn có thể tìm thấy trong những số báo “Courrier Nantais” còn sót lại - vào dịp Lễ Rước Nến với vở “Những trò gian xảo của Scaramouche”. Nhưng họ không tới Nantes theo như cách trước đó từng xuất hiện ở các làng mạc và thị trấn nhỏ, không được báo trước và chỉ phụ thuộc hoàn toàn vào màn diễn hành khi xuất hiện để thu hút sự chú ý của công chúng. André-Louis đã vay mượn phương thức kinh doanh của nhà hát Comédie Française. Thu xếp mọi việc một cách cao tay và hoàn toàn theo cách riêng của mình, tại Redon anh đã đặt in các áp phích quảng cáo cho những vở kịch, và bốn ngày trước khi đoàn kịch tới Nantes, những tấm áp phích này đã được dán ngoài nhà hát Feydau cũng như nhiều nơi khác trong thành phố, và - vì vẫn còn là một hình thức quảng bá đủ mới lạ vào thời kỳ đó - đã thu hút được sự chú ý đáng kể. Anh đã giao việc này cho một trong những thành viên mới được chiêu mộ của đoàn kịch, một chàng trai trẻ thông minh tên là Basque, và cắt cử anh ta đi trước đoàn để thực hiện chiêu quảng cáo này.

Bạn đọc hoàn toàn có thể tự mình xem tận mắt một trong những áp phích quảng cáo như thế tại bảo tàng Camavalet. Trên đó chỉ ghi tên các diễn viên theo nghệ danh trên sân khấu của họ, ngoại trừ trường hợp của ông Binet và cô con gái, mà hoàn toàn tâng lờ việc người diễn viên vào vai Trivelin trong một vở kịch sẽ xuất hiện trong vai Tabarin trong một vở khác, như thế thành ra đoàn kịch ít nhất cũng đông gấp rưỡi so với nhân số thực sự của nó. Tấm áp phích cũng thông báo họ sẽ mở đầu đợt công diễn bằng vở “Những trò gian xảo của Scaramouche”, tiếp sau đó là năm vở kịch khác đã được liệt kê nhan đề, cùng những vở kịch khác chưa được nêu rõ tên, những vở

kịch này sẽ được thêm vào chương trình biểu diễn nếu sự đón nhận thu được tại thành phố Nantes cao quý và thông thái cổ vũ Đoàn kịch Binet kéo dài hơn nữa thời gian lưu diễn của mình tại nhà hát Feydau. Tầm áp phích cũng nhấn mạnh tới việc đây là một đoàn kịch ứng tác theo phong cách Italia cổ điển, một phong cách đã vắng bóng ở nước Pháp từ nửa thế kỷ nay, và kêu gọi công chúng Nantes chớ nên bỏ lỡ cơ hội này để được mục sở thị tài năng của những nghệ sĩ xuất chúng sẽ làm sống lại trước mắt họ ánh hào quang của hài kịch Italia. Chuyển lưu diễn của đoàn kịch tới Nantes - tầm áp phích tiếp tục cho hay - là màn khởi động cho cuộc công diễn của đoàn tại Paris, nơi họ dự định sẽ thách thức các diễn viên của nhà hát Comédie Française, đồng thời cho cả thế giới thấy nghệ thuật của các nghệ sĩ ứng tác đẳng cấp như thế nào so với cách trình diễn của các diễn viên phải phụ thuộc vào một nhà soạn kịch để có được lời thoại, và kết quả là lúc nào cũng lặp đi lặp lại những lời thoại cũ.

Đó quả là một tờ quảng cáo táo bạo, và sự táo bạo đó đã làm ông Binet sợ chết khiếp trong chút ý thức hiem hoi mà vang Burgundy, thứ đồ uống ông chủ đoàn kịch có thể cho phép mình thoải mái đánh bạn cùng vào thời kỳ đó, còn chừa lại cho ông ta. Ông ta đưa ra những lời phản đối kịch liệt nhất. Một phần những lý lẽ này André-Louis đã đánh bật sang bên, phần còn lại bị anh dừng dừng để ngoài tai.

“Tôi thừa nhận nó quả là liều lĩnh,” Scaramouche nói. “Nhưng một khi đã sống tới ngần này tuổi rồi, đáng ra ông phải học được trên thế gian này không có gì thành công hơn sự liều lĩnh.”

“Tôi cấm chỉ chuyện này; tôi kịch liệt phản đối,” ông Binet khẳng khái.

“Tôi biết ông sẽ làm thế mà. Cũng như tôi biết ông sẽ rất biết ơn tôi vì không tuân lệnh ông ngay lúc này đây.”

“Cậu đang rước họa đến đấy.”

“Tôi đang rước đến đây một thành công lớn lao. Tai họa lớn nhất có thể tới với ông là phải quay trở lại những khu chợ thôn quê mà tôi

đã cứu ông ra. Tôi sẽ đưa ông tới Paris cho dù ông có muốn hay không đi nữa. Hãy để việc này cho tôi lo liệu.”

Rồi anh bỏ đi giám sát việc in áp phích. Và công cuộc chuẩn bị của anh không chỉ dừng ở đó. Anh viết một bài báo thật cuốn hút về ánh hào quang của hài kịch phong cách Italia, cùng với sự hồi sinh của nó nhờ đoàn kịch ứng tác của nghệ sĩ xuất chúng Florimond Binet. Tên của Binet thực ra không phải là Florimond mà chỉ đơn giản là Pierre. Nhưng André-Louis là người có cảm nhận sắc bén về sân khấu. Bài báo này sẽ khuếch đại thêm sự kích thích tạo ra từ những tấm áp phích, và anh thuyết phục Basque, vốn có những mối quan hệ ở Nantes, viện tới tất cả ảnh hưởng anh ta có thể tạo ra, dùng tất cả những khoản đút lót họ có thể thu xếp, để bài báo được in trên tờ “Courrier Nantais” vài ngày trước khi đoàn kịch của Binet xuất hiện.

Basque đã thành công, và việc này, nếu xét tới giá trị văn chương cũng như sự hấp dẫn nội tại của chính bài báo, quả thực chẳng có gì đáng ngạc nhiên.

Vậy là vào tuần đầu tiên của tháng Hai, Binet cùng đoàn kịch của ông ta xuất hiện trong một thành phố vốn đã ở sẵn trong tâm trạng háo hức chờ đón họ. Ông Binet đáng lẽ đã định xuất hiện theo đúng phong cách cổ hữu - một cuộc diễu hành trong trang phục sân khấu, với trống và chũm chọe đình tai nhức óc. Nhưng chuyện này lại vấp phải sự phản đối kịch liệt của André-Louis.

“Làm thế chúng ta chỉ để lộ ra sự nghèo túng của mình,” anh nói. “Thay vì làm vậy, chúng ta sẽ lãng lạng vào thành phố không để ai trông thấy, và hãy để công chúng thoải mái tưởng tượng như họ thích về chúng ta.”

Và tất nhiên anh lại được như ý. Ông Binet, vốn đã quá mệt mỏi trong việc chống lại dòng chảy ý muốn mạnh mẽ của chàng trai trẻ, giờ đây càng không phải là đối thủ xứng tầm của cuộc tranh luận khi ông nhận ra Climene đã trở thành đồng minh với Scaramouche, cùng lên tiếng phụng họa, cùng gia nhập với anh trong việc chỉ trích trí tuệ



chậm chạp và ương gàn của ông. Nói một cách bóng bẩy, ông Binet đã giơ tay đầu hàng, nguyện rửa cái ngày ông chấp nhận anh chàng trẻ tuổi kia gia nhập vào đoàn kịch của mình, rồi chấp nhận để dòng chảy muốn đưa mình đi đâu thì đưa. Ông tin chắc cuối cùng rồi thế nào mình cũng bị chìm ngấm. Nhưng trong lúc đợi tới khi đó, ông chủ đoàn kịch có thể nhận chìm tâm trạng bức tức của mình trong vang Burgundy. Ít nhất giờ đây Burgundy lúc nào cũng ê hề. Chưa bao giờ trong đời mình ông Binet lại thấy vang Burgundy tràn trề trong tầm tay mình đến thế. Nói cho cùng, có lẽ mọi sự cũng không đến nỗi tồi tệ như ông đã hình dung. Ông chủ đoàn kịch thầm nghĩ, nói gì thì nói, ông cần cảm ơn Scaramouche vì món vang Burgundy. Trong lúc sợ hãi điều tồi tệ nhất, ông ta hoàn toàn có thể hy vọng vào điều tốt đẹp nhất.

Và ông chủ đoàn kịch thực sự sợ hãi điều tồi tệ nhất sẽ xảy ra trong khi đứng chờ bên cánh gà lúc màn sân khấu được kéo lên để bắt đầu buổi trình diễn đầu tiên của họ tại nhà hát Feydau, trong một khán phòng được lấp đầy tương đối bởi số công chúng với trí tò mò đã được kích thích cao độ nhờ những màn quảng cáo rào đón.

Cho dù kịch bản “Những trò gian xảo của Scaramouche” không còn lưu lại tới ngày nay, song qua Hồi ký của André-Louis, chúng ta biết nó được bắt đầu với Polichinelle trong vai một người tình ngạo mạn và ghen tuông khùng khiếp đang tìm cách yêu cầu cô hầu Columbine đồng ý ngấm ngấm theo dõi cô chủ của mình, Climene. Bắt đầu với những lời phỉnh phờ, nhưng hoàn toàn thất bại trước cô nàng Columbine tinh quái, người cho rằng ít nhất kẻ phỉnh phờ cũng phải có bộ dạng hấp dẫn và thể hiện đủ sự quan tâm thích đáng với sự duyên dáng của chính cô ta, gã gù đê tiện chuyển sang đe dọa về sự báo thù ghê gớm ông ta sẽ giáng xuống đầu cô gái nếu cô ta phản bội hay không chịu ngấm ngấm tuân theo ông ta; khi vẫn tiếp tục thất bại, ông ta viện tới mua chuộc, và sau khi đã không ngần ngại dốc tiền ra cho cô nàng Columbine biết làm cao, ông ta cuối cùng cũng thành

công trong việc thuyết phục cô ta đồng ý theo dõi Climene, và báo lại cho ông ta biết nhất cử nhất động của nàng.

Hai diễn viên đã cùng nhau diễn xuất cảnh này rất tốt, có lẽ vì bị kích thích bởi chính tâm trạng hồi hộp khi lần đầu tiên lên sân khấu trước lượng khán giả ấn tượng đến thế. Polichinelle là hiện thân của sự dữ dội, khinh khỉnh và dai dẳng. Columbine bừng sáng với vẻ dửng dưng sỗ sàng trước những lời phỉnh phờ của ông ta, giấu cợt một cách hỗn xược khi bị ông ta đe dọa, và ma mãnh một cách tinh tế để bòn rút được nhiều nhất khi ông ta chuyển sang mua chuộc. Tiếng cười vọng lên từ phía khán giả hứa hẹn một khởi đầu suôn sẻ. Nhưng ông Binet, đứng run lẩy bẩy trong cánh gà, vẫn thấy thiếu vắng những tràng cười như chợp vỡ của đám khán giả cục mịch họ vốn quen trình diễn trước, và cảm giác lo sợ của ông ta cứ vậy tăng dần lên.

Sau đó, hầu như Polichinelle chỉ vừa kịp bước ra qua cửa chính thì Scaramouche đã leo vào qua cửa sổ. Đó là một cách xuất hiện rất hiệu quả, thường được thể hiện với phong cách hài hước phóng đại nhằm làm cho khán giả òa lên cười. Nhưng lần này thì không như vậy. Nằm trên giường ngẫm nghĩ sáng hôm ấy, Scaramouche đã quyết định thể hiện vai diễn của mình theo một phong thái hoàn toàn khác. Anh sẽ loại bỏ mọi cử chỉ phóng đại, những cử chỉ diễn hề vốn từng làm cho đám khán giả cục mịch trước đây của họ rất khoái chí, và thay vào đó, anh sẽ tạo ra hiệu quả gây cười một cách tinh tế. Anh sẽ thể hiện trên sân khấu một kẻ ma mãnh tinh quái, hài hước chừng mực, thậm chí có phần trang trọng, khoác lên mình một bộ dạng hoàn toàn nghiêm nghị, thể hiện những lời thoại một cách khô khan, như thể không hề ý thức được sự tức cười anh ngầm lồng vào trong đó. Bằng cách này, cho dù phải mất nhiều thời gian hơn khán giả mới hiểu và khám phá ra anh, nhưng cuối cùng họ sẽ thấy yêu thích anh hơn.

Thế theo quyết tâm này, giờ đây anh thể hiện nhân vật của mình như một người bạn, một đồng minh làm việc cho anh chàng Leandre si tình, nhân danh anh ta tìm tới để hỏi thăm tin tức của Climene, đồng

thời chớp lấy cơ hội để thúc đẩy cuộc tình của bản thân với Columbine cũng như hiện thực hóa những toan tính nhằm tới túi tiền của Pantaloon. Anh cũng cho phép mình được có một chút tự do hơn so với trang phục truyền thống của Scaramouche; anh đã cho khâu thêm những dải đỏ lên chiếc áo chèn được chỉnh sửa lại theo phong cách Henri III và chiếc quần ống túm màu đen. Chiếc mũ nhung màu đen quen thuộc được anh thay bằng một chiếc mũ cao có vành gấp ngược lên, kèm theo một túm lông trang trí bên trái, đồng thời anh cũng loại bỏ cây đàn ghi ta.

Ông Binet mỗi mồn trông đợi được nghe thấy tràng cười âm ỉ thường chào đón sự xuất hiện của Scaramouche, và ông ta càng khổ sở hơn khi nó không hề xuất hiện. Rồi sau đó, ông chủ đoàn kịch bắt đầu nhận ra điều gì đó bất thường trong cách diễn xuất của Scaramouche. Cách phát âm kỳ cục theo lối ngoại quốc vẫn còn đó, nhưng không còn chút bóng dáng nào của những lời huênh hoang khoác lác mà khán giả của họ từng ưa thích.

Ông ta vịn vẹo hai bàn tay trong tuyệt vọng. “Hết tất cả rồi!” ông ta kêu lên. “Thằng ngốc này đã hủy hoại chúng ta mất rồi! Thật đáng đời tôi khi ngu ngốc đến thế, khi cho phép hẳn kiểm soát mọi chuyện!”

Nhưng ông ta đã lầm to. Ông chủ đoàn kịch bắt đầu mơ hồ nhận ra điều này khi đến lượt mình xuất hiện trên sân khấu không lâu sau đó, và phát hiện ra công chúng đang chăm chú theo dõi, nhận thấy những nụ cười tán thưởng thầm lặng trên tất cả các khuôn mặt đang ngược lên. Tuy nhiên, phải tới lúc tràng vỗ tay như sấm động vang lên khi màn buông xuống sau hồi một, ông ta mới cảm thấy chắc chắn họ sẽ sống sót qua được vở diễn.

Nếu như vai Pantaloon trong “Những trò gian xảo” không chỉ đơn thuần là một ông già ngu ngốc ngớ ngẩn nhút nhát, hẳn Binet đã làm hỏng nó vì sự dè dặt của ông ta. Nhưng vì nhân vật này đúng là như thế, chính sự dè dặt đó, vốn càng làm phóng đại lên những cử chỉ

do dự và sững sờ vốn là phần chủ đạo trong vai diễn của ông chủ đoàn kịch, đã đóng góp thêm vào thành công của màn trình diễn. Và đó là một thành công lớn tới mức quá đủ để biện minh cho tất cả những lời rao Scaramouche đã đưa ra.

Đối với Scaramouche, thành công này không chỉ dừng lại ở công chúng. Vào cuối buổi diễn, một màn chào đón tưng bừng chờ đón anh từ phía các bạn đồng nghiệp trong đoàn đang tập hợp lại trong phòng dành cho diễn viên của nhà hát. Tài năng, sự sáng tạo và nhiệt huyết của anh đã nâng họ lên, chỉ trong vòng vài tuần, từ một đoàn kịch lang thang nay đây mai đó thành một đoàn kịch đáng tôn trọng với những diễn viên hạng nhất. Họ nhiệt thành thừa nhận điều đó qua một bài chúc mừng được ủy nhiệm cho Polichinelle, và ngoài những lời khen ngợi tài năng của anh còn là niềm tin rằng, nếu như họ đã chinh phục được Nantes, chắc chắn họ sẽ có thể chinh phục cả thế giới dưới sự chỉ đạo của anh.

Trong cơn phẫn khích của mình, bọn họ có phần hơi lãng quên mất cảm xúc của ông Binet. Ông này vốn đã sẵn bực mình bởi mọi mong muốn của mình đều bị gạt sang một bên, bởi ý thức về sự yếu kém của chính bản thân ông ta khi đương đầu với Scaramouche. Và, mặc dù ông chủ đoàn kịch đã chịu đựng quá trình soán vị từ từ này vì mỗi bước đi của nó cũng kèm theo phần lợi nhuận thu được lớn hơn cho chính ông ta, trong sâu thẳm tâm khảm của Binet, thù hận đang tích tụ lại, dập tắt mọi niềm biết ơn đáng ra ông ta phải dành cho đối tác làm ăn của mình. Tối hôm ấy, thần kinh của ông ta đã bị hành hạ căng thẳng, ông ta đã phải nếm trải nỗi khổ sở của cảm giác sợ hãi, và vì chúng, ông ta trách cứ Scaramouche cay cú tới mức thậm chí cả thành công chung cuộc - gần như là một phép màu nếu xem xét tới mọi khía cạnh - cũng không thể biện hộ được cho người đối tác của ông chủ đoàn kịch.

Và ngoài ra, giờ đây ông ta lại thấy mình bị tâng lờ bởi cả đoàn kịch này - vốn là đoàn kịch của chính ông ta, được ông ta khổ công tập

hợp và lựa chọn từ những người có khả năng diễn xuất mà Binet đã gặp được trong các xóm xỉnh của nhiều thành phố - quả là một việc khiến ông ta sôi lên sùng sục, và thối bùng lên ác ý vốn luôn khá im lìm trong con người này. Nhưng cho dù cơn căm hận đã trở nên sâu sắc đến thế, ông chủ đoàn kịch vẫn không bị nó làm cho mù quáng tới mức để lộ cảm nghĩ của mình ra. Dầu vậy, việc ông cần khẳng định địa vị của mình vào thời điểm này là chuyện bắt buộc, trừ phi ông chấp nhận trở thành một nhân vật không có chút ảnh hưởng nào ở trong chính đoàn kịch nơi ông vốn là chủ nhân trong nhiều tháng dài trước khi kế toán nghịch này xuất hiện, để rồi vừa rót đầy tiền vào túi ông vừa tước đi uy quyền của ông.

Vậy là ông chủ đoàn kịch bước lên trước, sau khi Polichinelle đã hoàn tất bài chúc mừng. Lớp hóa trang cũng giúp ông ta che giấu những cảm xúc cay cú của mình, và ông chủ đoàn kịch lên tiếng góp thêm phần của mình vào những lời ca ngợi của Polichinelle dành cho đối tác làm ăn đáng mến của ông ta. Song Binet làm vậy theo cái cách để ai cũng thấy rõ những gì Scaramouche làm được đều là theo sự ưng thuận cố vũ của ông Binet, và trong mọi chuyện ông Binet luôn là bàn tay dẫn lối chỉ đường. Bằng cách nổi lời với Polichinelle, ông ta muốn cảm ơn Scaramouche, gần như theo cách một vị lãnh chúa cảm ơn người hầu của ông ta vì sự phục vụ tận tụy và những mệnh lệnh được thi hành đến nơi đến chốn.

Màn kịch này chẳng lừa được ai trong đoàn kịch mà cũng không giúp ông chủ đoàn kịch hạ hỏa. Thay vào đó, ông ta càng cảm thấy cay cú hơn khi ý thức được sự hài hước mỉa mai của nó. Nhưng chí ít, nó cũng đã giúp ông ta vớt vát được thể diện và cứu ông ta khỏi cảnh trở nên vô giá trị - cho dù ông ta về danh nghĩa vẫn là ông chủ của họ.

Nếu nói rằng màn kịch đó đã không qua mắt được đám diễn viên như tôi vừa nói có lẽ là hơi quá, vì chí ít nó cũng qua mắt được họ trong việc che giấu đi cảm xúc thực của ông chủ đoàn kịch. Sau khi đã gạt đi những lời bóng gió trong đó Binet dành hết công lao về mình,

họ tin rằng trong tâm khảm, ông chủ đoàn kịch đang cảm thấy vô cùng biết ơn, cũng giống như những gì họ đang cảm thấy. Niềm tin đó cũng được cả André-Louis chia sẻ, và trong lời đáp ngắn gọn đầy lòng biết ơn của mình đã tỏ ra rất rộng lượng với ông Binet, thậm chí còn đi xa hơn cả xác nhận những công trạng ông Binet đã nhận về mình.

Rồi sau đó, anh thổ lộ tiếp rằng thành công của họ tại Nantes đối với anh càng ngọt ngào hơn vì nó giúp cho mong ước anh khao khát nhất trong tim gần như trở nên ngay lập tức nằm trong tầm với, cụ thể là việc cầu hôn Climene. Đó là một niềm hạnh phúc mà tự bản thân anh cũng biết rằng nó vượt quá mức anh xứng đáng được hưởng. Nó cho anh có được mối quan hệ càng thêm khăng khít gần gũi hơn với người bạn tốt Binet, người anh mang nợ vì tất cả những gì anh đã đạt được cho chính mình cũng như cho toàn thể họ. Lời tuyên bố được vui vẻ đón nhận, vì thế giới của sân khấu cũng yêu quý và trân trọng một người đang yêu không kém gì thế giới rộng lớn hơn bên ngoài. Vậy là các diễn viên cùng nhau chúc mừng cho cặp đôi hạnh phúc, với ngoại lệ duy nhất là Leandre, người có đôi mắt trở nên phiến muộn hơn bao giờ hết.

Cả đoàn kịch hợp thành một gia đình hạnh phúc vào tối hôm ấy trong nhà trọ của họ tại bờ cảng La Fosse - cũng chính là nhà trọ nơi André-Louis đã từ biệt vài tuần trước đó để thực hiện một vai diễn khác hẳn trước công chúng Nantes. Song liệu có quá khác biệt không, anh thầm tự hỏi? Lúc đó chẳng phải anh cũng là một thứ Scaramouche - một kẻ xúi bẩy, khéo mồm và tốt mã, lừa lọc đám đông, bất cần đạo lý, khiến họ mê muội bằng những quan điểm thực ra chẳng phải của anh sao? Vậy thì liệu có đáng ngạc nhiên hay không khi anh lại thành công nhanh chóng và vang dội đến thế trong một vai diễn tương tự trên sân khấu? Chẳng phải thực sự đó là tất cả bản chất của anh, là con người mà Tự nhiên đã đẽo gọt thành khi tạo ra anh ư?

Tối hôm sau, họ trình diễn vở “Người tình e dè” trong một khán phòng đầy ắp, tiếng vang đoàn kịch tạo dựng được trong lần ra mắt

của họ đã lan xa, và thành công của ngày thứ Hai được khẳng định. Tối thứ Tư, họ trình diễn “Figaro-Scaramouche”, và tối thứ Năm, tờ “Courrier Nantais” dành một bài dài đến hơn một cột báo ca ngợi những nghệ sĩ ứng tác xuất chúng, những người, như bài báo viết, thực sự khiến các diễn viên chỉ biết thuộc lòng vai diễn của họ phải cảm thấy xấu hổ.

André-Louis, đọc qua bài báo trong lúc ăn sáng, và không hề có chút ảo tưởng nào về sự rộng tuếch của lời tâng bốc này, chỉ cười thầm trong bụng. Sự mới mẻ của cách diễn xuất này, cũng như vẻ kiêu kỳ của anh khi giới thiệu nó, đã đánh lừa được bọn họ một cách ngoạn mục. Anh quay sang chúc mừng Binet và Climene, lúc đó vừa bước vào. Anh đưa tay giơ tờ báo lên.

“Đã quyết định rồi,” anh thông báo, “chúng ta sẽ ở lại Nantes tới Lễ Phục sinh.”

“VẬY sao?” Binet chua chát hỏi lại. “Cậu quyết định mọi thứ, anh bạn thân mến.”

“Ông hãy tự đọc đi.” Và anh đưa cho ông ta tờ báo.

Ông Binet cau có lầm lì đọc. Rồi ông ta im lặng bỏ tờ báo xuống, quay sang chú tâm vào bữa sáng.

“Chẳng phải tôi hoàn toàn có lý sao?” André-Louis ướm lời, cảm thấy thái độ của Binet hơi khó hiểu.

“Về cái gì?”

“Về việc tới Nantes, chứ còn gì nữa?”

“Nếu tôi không nghĩ là thế, thì làm gì có chuyện chúng ta tới đây.” Binet nói, và ông ta bắt đầu ăn.

André-Louis tạm gác chủ đề này lại đó, bần khoản thầm suy nghĩ.

Sau bữa sáng, anh và Climene đi hóng gió ngoài các bờ kè. Hôm đó là một ngày nắng đẹp và đỡ lạnh hơn nhiều so với những ngày trước. Columbine cũng bám theo hai người một cách chẳng mấy tế nhị



khi họ ra ngoài, cho dù tình thế sau đó cũng được cải thiện ít nhiều khi Harlequin chạy đuổi theo ba người, rồi bám dính lấy Columbine.

André-Louis, rảo bước lên trước cùng Climene, bắt đầu nói về điều đang làm tâm trí anh bận bịu nhất vào lúc ấy.

“Bố em đang cư xử với anh thật kỳ lạ,” anh nói. “Như thế ông đã đột ngột trở nên thù địch vậy.”

“Anh chỉ tưởng tượng ra chuyện đó thôi,” cô gái nói. “Bố em rất biết ơn anh, như tất cả mọi người trong đoàn kịch.”

“Thái độ của bố em có thể gọi bằng bất cứ cái tên nào trừ biết ơn. Ông ấy nổi xung lên với anh; và anh nghĩ anh đã biết lý do. Chẳng lẽ em không biết sao? Em không thể đoán được ư?”

“Quả thực là em không thể.”

“Nếu em là con gái anh, Climene, và xin tạ ơn Chúa vì không phải thế, anh hẳn sẽ cảm thấy rất khó chịu với kẻ mang em rời xa anh. Ông lão Pantaloon tội nghiệp! Ông từng gọi anh là quân kẻ cướp khi anh nói với ông anh dự định cầu hôn em.”

“Ông không sai chút nào. Anh đúng là một gã cướp táo tợn, Scaramouche.”

“Đó là tính cách của anh,” anh nói. “Bố em tin vào việc để cho các diễn viên của ông thể hiện trên sân khấu những nhân vật phù hợp với bản tính tự nhiên của họ.”

“Đúng rồi, anh luôn đoạt lấy những gì anh muốn, chẳng phải vậy sao?” Cô gái ngược mắt nhìn anh, nửa âu yếm, nửa e dè.

“Nếu có thể,” anh nói. “Anh đã ép ông ấy phải ưng thuận cho đám cưới của chúng mình. Anh không hề chờ nghe ông ấy ưng thuận. Thực ra, khi bố em từ chối, anh đã cướp lấy sự ưng thuận của ông, và giờ anh sẵn sàng thách thức ông lấy lại nó từ tay anh. Anh nghĩ đó là điều khiến bố em bất bình hơn cả.”

Cô gái bật cười, và bắt đầu đưa ra một câu trả lời thật ngộ. Nhưng chàng trai không hề nghe thấy dù chỉ một lời. Trong dòng người xe



nhộn nhịp trên kè có một cỗ xe song mã, nửa trên lắp toàn kính, đang chạy lại gần họ. Cỗ xe được hai con ngựa hồng tuyệt đẹp kéo, người xà ích ngồi trên xe mặc một bộ chế phục lộng lẫy.

Trong cỗ xe có một cô gái trẻ mảnh mai ngồi một mình, khoác trên người chiếc áo choàng viền lông linh miêu, khuôn mặt xinh đẹp và yêu kiều. Cô gái cúi người ra phía trước, đôi môi hé mở, đôi mắt chăm chăm nhìn Scaramouche cho tới khi chúng thu hút sự chú ý của anh. Khi đó, cú sốc nó đem đến khiến anh bất thần sững lại.

Climene đang nói liền ngừng lời khi thấy anh khựng lại đột ngột, giật lấy tay áo anh.

“Có chuyện gì vậy, Scaramouche?”

Nhưng anh không hề có vẻ để tâm tới việc trả lời nàng, và đúng vào khoảnh khắc ấy người xà ích, vốn đã được cô thiếu nữ quý phái kia ra hiệu, dừng xe lại ngay bên cạnh hai người. Trong bối cảnh lộng lẫy của cỗ xe song mã với những cánh cửa có hình gia huy, người xà ích bệ vệ cùng người hầu đi tất trắng lập tức nhảy xuống đất khi cỗ xe dừng bánh, cô gái đang ngồi trong đó, với Climene, trông không khác gì một công chúa bước ra từ truyện cổ tích. Và nàng công chúa này nhô người ra trước, với đôi mắt bừng sáng và đôi má ửng hồng, chìa một bàn tay duyên dáng đi găng cho Scaramouche.

“André-Louis!” nàng gọi anh.

Và Scaramouche cầm lấy bàn tay của cô tiểu thư quý phái nọ, đúng như cách anh hẳn sẽ cầm lấy bàn tay của chính Climene, và với đôi mắt cũng phản chiếu tâm trạng vui vẻ của cô thiếu nữ, với giọng nói cũng ngập tràn âm hưởng ngạc nhiên hạnh phúc của nàng, chàng diễn viên gọi nàng bằng tên riêng một cách thật thân mật, đúng như cách cô thiếu nữ đã gọi anh.

“Aline!”

## Chương 8. Giấc mơ

---

“Mở cửa ra,” Aline ra lệnh cho người hầu, rồi “Lên đây ngồi cạnh em nào,” nàng ra lệnh cho André-Louis, tất cả đều được nói ra chỉ trong một hơi thở.

“Đợi một lát đã, Aline.”

Anh quay sang người đồng hành với mình, lúc đó vẫn đang sửng sờ kinh ngạc, cũng như Harlequin và Columbine, hai người này vừa kịp tới nơi để cùng chia sẻ cảm giác đó. “Em cho phép anh, Climene?” anh nói, hầu như không kịp thở. Nhưng đó là một lời khẳng định hơn là một câu hỏi. “Thật may em không chỉ có một mình. Harlequin sẽ đi cùng em. Tạm biệt, hẹn gặp lại em vào bữa tối nhé.”

Nói xong, anh leo vào trong cỗ xe song mã mà không buồn đợi câu trả lời. Người hầu đóng cửa xe, người xà ích vung roi lên, và cỗ xe lộng lẫy lăn bánh chạy dọc theo bờ kè, bỏ lại sau lưng ba người diễn viên đang đứng tròn mắt nhìn theo nó, miệng há hốc... Sau đó Harlequin bật cười.

“Hóa ra anh chàng Scaramouche của chúng ta là một ông hoàng cải trang!” anh ta nói.

Columbine vỗ tay và phô hai hàm răng chắc khỏe của mình ra. “Cuộc tình dành cho cô mới lãng mạn làm sao, Climene! Thật tuyệt vời làm sao!”

Những nếp nhăn trên trán Climene tan biến. Sự bực bội biến thành kinh ngạc ngỡ ngàng.

“Nhưng cô ta là ai mới được chứ?”

“Em gái anh ta, tất nhiên rồi,” Harlequin nói, giọng điệu khá cá quyết.

“Em gái ư? Làm sao anh biết được?”

“Tôi biết cậu ta sẽ nói gì với cô khi quay về.”

“Nhưng tại sao?”

“Bởi vì cô sẽ không tin nếu cậu ta nói cô tiểu thư đó là mẹ cậu ta.”

Cùng đưa mắt dõi theo cỗ xe ngựa, họ tha thần bước theo hướng cỗ xe đã lao đi. Còn trên xe, Aline đang ngắm nghía André-Louis với đôi mắt nghiêm nghị, đôi môi hơi mím lại, và vài nếp nhăn hiện lên giữa đôi lông mày đang nhíu.

“Anh có người bạn đồng hành thật lạ lùng, André,” là những lời đầu tiên cô thiếu nữ nói với anh. “Hay em nhầm khi nghĩ rằng người anh tháp tùng chính là tiểu thư Binet ở nhà hát Feydau.”

“Em không nhầm đâu. Nhưng anh không hình dung ra tiểu thư Binet đã nổi tiếng đến thế rồi.”

“Ồ, về chuyện đó thì...” Cô thiếu nữ nhún vai, giọng nói ngấm ngầm có vẻ khinh miệt. Và nàng giải thích. “Đơn giản là tối qua em đã đi xem vở kịch. Em nghĩ mình đã nhận ra cô ta.”

“Tối qua em đã tới Feydau sao? Vậy mà anh chẳng hề trông thấy em!”

“Anh cũng có mặt ở đó sao?”

“Anh có mặt ở đó không ư!” anh thốt lên. Rồi dừng lại, và đột ngột thay đổi giọng nói. “Ồ, phải, anh đã có mặt ở nhà hát,” anh nói, cố gắng tỏ ra bình thản hết mức có thể, bị đè nặng bởi cảm giác lưỡng lự vừa đột ngột xuất hiện, anh không muốn phải thú nhận việc anh đã sẵn sàng bước xuống một địa vị mà chắc hẳn nàng sẽ coi là thấp hèn bất xứng, và thậm cảm thấy biết ơn việc hóa trang và thay đổi giọng nói đã tỏ rõ chúng là một lớp vỏ che đậy không thể nhìn thấu qua, kể cả với một người biết anh rõ đến thế.

“Em hiểu rồi,” cô thiếu nữ nói, và đôi môi nàng mím chặt hơn thêm một chút.

“Nhưng em hiểu gì mới được chứ?”

“Sức hấp dẫn hiếm có của tiểu thư Binet. Tất nhiên anh sẽ phải có mặt ở nhà hát rồi. Giọng nói của anh thể hiện ra điều đó quá rõ ràng. Anh có biết anh làm em thất vọng đến thế nào không, André? Có lẽ em thật ngốc nghếch; điều đó, em đoán là thế, cho thấy hiểu biết kém cỏi của em về đàn ông các anh. Em cũng biết phần lớn các quý ông trẻ tuổi thời thượng đều cảm nhận thấy sức quyến rũ không thể cưỡng nổi từ những tạo vật trưng mình ra trên sân khấu. Nhưng em không nghĩ anh cũng đua theo lối sống của những kẻ thời thượng này. Em đã đủ ngốc nghếch để hình dung ra anh theo một cách khác, dường như anh cao hơn những ham muốn tầm thường đó. Em hình dung về anh như một con người lý tưởng.”

“Thế thì tăng bốc quá.”

“Em từng nghĩ như thế, nhưng chính anh đã khiến em nhầm lẫn. Anh lúc nào cũng nói về đạo lý, lúc nào cũng sẵn sàng triết lý, vì thế mà em đã nhầm lẫn. Nói thực lòng, sự đạo đức giả của anh hoàn hảo đến nỗi em chưa bao giờ nghi ngờ nó. Với khiếu diễn xuất như thế, em lấy làm lạ khi anh vẫn chưa gia nhập đoàn kịch của cô Binet.”

“Anh đã làm thế rồi,” anh nói.

Giờ thì anh không thể không nói cho nàng biết, không thể không lựa chọn điều ít tệ hại hơn trong hai giả thiết cô thiếu nữ đang bắt anh đối diện.

Thoạt đầu anh nhìn thấy vẻ không tin nổi, rồi tới sự sững sốt rụng rời, và cuối cùng là vẻ ghê tởm xuất hiện trên khuôn mặt nàng.

“Tất nhiên rồi,” nàng lên tiếng sau hồi lâu im lặng, “điều đó sẽ giúp anh lại gần hơn với người đã hút hồn mình.”

“Đó chỉ là một trong các nguyên nhân đã thúc đẩy anh mà thôi. Còn một nguyên nhân khác nữa. Khi thấy mình buộc phải lựa chọn giữa sân khấu và giá treo cổ, anh đã yếu đuối tới mức không thể tin nổi khi lựa chọn cái thứ nhất. Điều này quả đúng là không tương xứng với một người mang quá nhiều lý tưởng cao cả như anh, nhưng em còn muốn sao đây? Cũng như những kẻ hay triết lý khác, anh nhận ra

rao giảng cho người khác dễ hơn tự mình thực hiện nhiều. Anh có nên dừng xe lại để giải phóng cho cỗ xe này khỏi bị ứ tắc bởi sự hiện diện đáng ghê tởm của mình không? Hay anh nên kể lại cho em chuyện này đã xảy ra như thế nào?”

“Trước hết hãy cho em biết nó xảy ra như thế nào đã. Sau đó chúng ta sẽ quyết định.”

Anh bèn kể lại cho cô thiếu nữ nghe anh đã gặp gỡ đoàn kịch của Binet như thế nào, và trong hoàn cảnh nào đám cảnh binh đã khiến anh khám phá ra rằng nếu ẩn trong đoàn kịch đó, anh có thể an toàn lẫn trốn cho tới khi lệnh truy nã lắng xuống. Lời giải thích đã làm dịu bớt thái độ lạnh lẽo của nàng.

“André tội nghiệp, tại sao anh không cho em biết ngay từ đầu?”

“Thứ nhất, vì em không hề cho anh có thời gian giải thích; mặt khác, anh sợ sẽ khiến em bị sốc vì hoàn cảnh sa cơ của anh lúc này.”

Nàng nghiêm chỉnh đón nhận lời giải thích của anh. “Nhưng do đâu lại cần phải làm như thế? Mà tại sao anh không báo cho em và bác biết mình đang ở đâu như em đã yêu cầu?”

“Anh chỉ mới nhớ đến việc này ngày hôm qua. Anh đã do dự vì nhiều lý do.”

“Anh nghĩ em và bác sẽ thấy khó chịu khi biết việc anh đang làm sao?”

“Anh nghĩ anh muốn khiến hai người ngạc nhiên về mức độ thành công tột cùng của anh hơn. “

“Ồ, anh đã trở thành một diễn viên có tiếng rồi sao?” Cô thiếu nữ không giấu giếm vẻ khinh miệt.

“Việc đó hoàn toàn không hề bất khả thi. Nhưng anh bận tâm với việc trở thành một tác giả lớn hơn. Chẳng có lý do nào để em dè bieu cả. Danh xưng đó là một danh xưng đáng tôn trọng. Cả thế giới đều tự hào được quen biết những con người như Beaumarchais và Chenier.”

“Và anh hy vọng sẽ sánh ngang với họ?”

“Anh hy vọng sẽ vượt qua họ, dù cho anh phải thừa nhận chính họ đã dạy anh cách đi những bước đầu tiên. Em nghĩ thế nào về vở kịch tối qua?”

“Rất thú vị và được đón nhận tốt.”

“Cho phép anh được giới thiệu tác giả với em.”

“Là anh sao? Nhưng đó là một đoàn kịch của các nghệ sĩ ứng tác kia mà?”

“Thậm chí cả các nghệ sĩ ứng tác cũng cần tới một tác giả để viết kịch bản cho họ. Đó là tất cả những gì anh đang làm hiện tại. Không lâu nữa, anh sẽ viết các vở kịch theo phong cách hiện đại.”

“Anh đang tự lừa dối chính mình đấy, André tội nghiệp. Vở kịch tối qua sẽ chẳng là gì hết nếu không có các diễn viên. Anh thật may mắn có được người diễn vai Scaramouche như thế.”

“Đầy tự tin anh xin giới thiệu anh ta với em.”

“Anh - chính là Scaramouche? Là anh sao?” Nàng quay lại nhìn anh chăm chú. Anh mỉm cười với đôi môi khép lại, làm những nếp nhăn hằn lên hai bên má. Anh gật đầu. “Và em không hề nhận ra anh!”

“Anh cảm ơn em vì lời khen. Hẳn em hình dung ra anh là người kéo màn, tất nhiên rồi. Còn bây giờ, khi em đã biết tất cả về anh, Gavrilac bây giờ thế nào? Cha đỡ đầu của anh thế nào?”

Ông vẫn khỏe, nàng cho anh biết, và vẫn rất phẫn nộ với André-Louis vì sự phản bội của anh, trong khi lòng vẫn thầm lo lắng cho anh.

“Hôm nay, em sẽ viết thư cho bác báo để ông biết em đã gặp anh.”

“Hãy làm thế đi. Hãy báo để ông biết anh vẫn khỏe và đang rất thành công. Nhưng đừng nói gì thêm. Đừng cho ông biết anh đang làm gì. Ông cũng có những định kiến của mình. Hơn nữa, làm thế có thể sẽ là không thận trọng. Và giờ đến lượt câu hỏi anh vẫn nóng lòng muốn hỏi từ lúc leo lên cỗ xe này. Tại sao em lại có mặt ở Nantes, Aline?”

“Em tới thăm bà cô của em, phu nhân de Sautron. Hôm qua em đã đi xem vở kịch cùng với bà. Hai cô cháu cảm thấy quá buồn chán trong lâu đài; nhưng giờ thì chắc sẽ khác rồi. Cô của em hôm nay đang bận tiếp đón vài vị khách. Một trong những vị khách đó là ông de La Tour d’Azyr.”

André-Louis cau mày thờ dài. “Aline, em đã được nghe kể Philippe de Vilmorin tội nghiệp bị chết như thế nào chưa?”

“Có, em đã được nghe kể lại rồi, đầu tiên là từ bác em; sau đó từ chính ông de La Tour d’Azyr.”

“Chẳng lẽ điều đó không giúp gì cho em trong việc đưa ra quyết định với lời cầu hôn hay sao?”

“Làm sao có thể thế được? Anh quên mất em chỉ là một phụ nữ. Anh không định trông đợi em phán xét những người đàn ông trong những chuyện như thế đấy chứ?”

“Sao lại không? Em hoàn toàn có thể làm được. Nhất là khi em đã được nghe từ cả hai phía. Vì chắc chắn cha đỡ đầu của anh đã kể với em sự thật. Nếu em không thể phán xét, thì chẳng qua là vì em không muốn thôi.” Giọng nói của anh trở nên cộc cằn. “Em đã cố ý nhắm mắt trước phán xét của lương tâm để nó không làm đứt đoạn con đường dẫn tới một tham vọng không mấy lành mạnh, không mấy tự nhiên của em.”

“Tuyệt lắm!” nàng thốt lên, và nhìn anh với vẻ thú vị xen lẫn một cảm xúc gì khác nữa. “Ông có biết ông thật khôi hài không? Ông xuất hiện không chút đỏ mặt xấu hổ từ dưới cặn bã của cuộc sống nơi tôi tìm thấy ông, rũ bỏ cánh tay cô ả diễn viên đó để tới lên mặt dạy dỗ tôi.”

“Cho dù đó có là cặn bã của cuộc sống đi nữa, từ dưới đó tôi vẫn lên tiếng khuyên nhủ em vì sự tôn trọng và tấm lòng tôi dành cho em, Aline.” Lúc này anh thật cứng nhắc, nghiêm khắc. “Nhưng họ không phải là đồ cặn bã của cuộc sống. Một cô gái của nhà hát vẫn hoàn toàn có thể có danh dự và đức hạnh; nhưng danh dự và đức hạnh không tồn

tại nơi một quý cô cao sang bán mình để đổi lấy tham vọng, bán mình trong một cuộc hôn nhân để đổi lấy địa vị, giàu sang và một tước hiệu cao quý.”

Cô thiếu nữ nhìn anh nín thở. Cơn giận làm nàng tái mặt. Nàng đưa tay tìm tới sợi dây chuông.

“Tôi nghĩ tốt hơn tôi nên để ông rời khỏi đây hòng ông có thể quay lại thực hành đức hạnh và danh dự với cô ả nhà hát của ông.”

“Em không được phép gọi cô ấy như thế, Aline.”

“Trời ạ, giờ chúng ta đã đến chỗ nổi nóng với nhau vì cô ta rời đây. Ông nghĩ rằng tôi quá thiếu tế nhị chăng? Ông nghĩ rằng tôi nên gọi cô ta là...”

“Nếu muốn nhắc đến cô ấy,” anh nóng nảy cắt ngang, “em phải gọi cô ấy là vợ tôi.”

Sự ngỡ ngàng thổi bạt cơn giận của cô thiếu nữ đi. Mặt nàng càng tái nhợt hơn nữa. “Chúa ơi!” nàng thốt lên, rồi nhìn anh với vẻ kinh hoàng. Và trong vẻ kinh hoàng ấy, nàng lập tức hỏi lại anh, “Ông đã kết hôn... kết hôn với...?”

“Chưa. Nhưng sẽ sớm thôi. Và hãy để tôi cho em biết cô gái mà em vừa nhắc tới bằng thái độ khinh miệt bất lịch sự đó cũng đứng đắn và trong sáng như em vậy, Aline. Trí tuệ và tài năng đã đưa cô ấy tới vị trí cô ấy có được hiện tại, và sẽ còn đưa cô ấy đi xa hơn. Và cô ấy có đủ nữ tính để được bản năng tự nhiên dẫn dắt trong việc lựa chọn bạn đời.”

Cô thiếu nữ run lên vì xúc động. Nàng giật dây chuông.

“Mời ông xuống ngay lập tức!” nàng gay gắt nói với anh. “Ông dám cả gan so sánh tôi với...”

“Với vợ chưa cưới của tôi,” anh cắt ngang lời nàng, trước khi cô thiếu nữ kịp nói ra danh từ miệt thị kia. Anh tự mình mở cửa mà không đợi người hầu, rồi nhảy xuống. “Tôi xin gửi lời chúc mừng,” anh giận dữ nói, “tới kẻ sát nhân em sắp lấy làm chồng.” Rồi anh đóng sầm cửa lại. “Đánh xe đi đi,” anh quát người xà ích.



Cỗ xe tiếp tục lăn bánh lên phía ngoại ô Gigan, để lại anh đứng nguyên tại nơi anh xuống xe, run lên vì giận dữ. Dần dà, khi anh quay trở về nhà trọ, cơn giận trong anh nguôi dần. Dần dà, khi anh bình tâm lại, anh đã thấu hiểu lập trường của cô thiếu nữ, và cuối cùng cũng tha thứ cho nàng. Không phải lỗi của nàng nếu Aline có những suy nghĩ như thế. Nàng đã được nuôi dạy theo cách khiến nàng coi bất cứ nữ diễn viên nào cũng là một ả điếm, đồng thời cách dưỡng dục ấy cũng giải thích được chuyện nàng bình thản đón nhận cuộc hôn nhân dàn xếp ghê tởm nàng đang được chào mời.

Anh quay về nhà trọ khi cả đoàn kịch đã ngồi vào bàn. Tất cả đều im lặng khi anh bước vào, đột ngột tới mức không thể không cho rằng hẳn nhiên anh chính là chủ đề của trò chuyện. Harlequin và Columbine đã lan truyền câu chuyện về một ông hoàng ẩn danh leo lên cỗ xe của một công chúa và bị nàng chở đi mất, và đó là một câu chuyện bao giờ cũng được thêm mắm giặm muối.

Climene chỉ trầm tư, nghĩ về cái mà Columbine gọi là câu chuyện tình của nàng. Rõ ràng, Scaramouche của nàng hẳn phải có một nhân thân rất khác so với những gì anh đã tỏ ra từ trước tới giờ, nếu không cô tiểu thư cao sang kia và anh đã chẳng xưng hô với nhau thân mật đến thế. Vốn chẳng nghĩ gì nhiều về thân phận thật của anh, Climene đã giành chàng trai về cho mình. Và giờ nàng sắp được tưởng thưởng vì tình cảm không vụ lợi của mình. Thậm chí cả sự thù ghét ngấm ngầm ông già Binet vẫn dành cho André-Louis cũng tan biến trước phát hiện đáng kinh ngạc này. Ông ta véo đùa tai con gái. “Ái chà chà, đáng ra ta phải biết rằng con nhìn thấu được lớp nguy trang của cậu ta, con gái yêu quý!”

Cô gái bực bội thu người lại trước lời ám chỉ.

“Nhưng con đâu có biết gì. Con xem anh ấy là người đúng như vé ngoài của anh ấy.”

Ông bố nháy mắt với cô con gái đầy nghiêm trang rồi phá lên cười. “Hẳn rồi, con đã làm thế. Nhưng giống như bố của con, người

từng có lúc là một nhà quý tộc, và biết rõ phong thái của những nhà quý tộc, con đã nhận ra ở cậu ta một chút gì đó khác biệt so với những người mà số phận bất hạnh bấy lâu vẫn buộc con phải sống cùng. Con biết cũng rõ như bố rằng cậu ta sẽ chẳng bao giờ học được dáng bộ cao ngạo, vẻ uy quyền quý phái đó trong một văn phòng luật sư tối tăm bụi bặm, cũng như lời nói, suy nghĩ của cậu ta không hề có bóng dáng một kẻ thị dân như cậu ta giả bộ. Và con thật thông minh khi giành cậu ta về cho mình. Con có biết bố sẽ còn được tự hào hơn nữa vì con không, Climene?”

Cô gái bỏ đi mà không đáp lại. Vẻ ngọt xót của ông bố làm nàng thấy khó chịu. Rõ ràng Scaramouche là một nhà quý tộc cao sang, quý vị muốn nói là hơi lập dị cũng được, nhưng là một người xuất thân dòng dõi. Và nàng sẽ là phu nhân của anh. Bố nàng cần học cách đối xử với nàng khác đi.

Nàng e dè - với một vẻ e dè hoàn toàn mới - đưa mắt nhìn về phía người tình của mình khi anh bước vào căn phòng nơi họ đang ăn trưa. Lần đầu tiên, cô gái nhận ra cách anh ngẩng cao đầu đầy kiêu hãnh, cảm đưa ra trước, một bí quyết của riêng anh, rồi thấy anh bước đi thật uyển chuyển - sự uyển chuyển của một người từng có gia sư dạy khiêu vũ và kiếm thuật từ thuở nhỏ.

Nàng gần như cảm thấy đau nhói khi anh gieo mình xuống ghế và trao đổi vài câu đùa cợt với Harlequin như thường lệ, như thể đang nói với một người bằng vai phải lứa, và cô gái còn thấy bức bối hơn khi Harlequin, cho dù đã biết tất cả, lại dám tiếp tục xử sự với anh vẫn với vẻ suồng sã không phải phép như trước.

## Chương 9. Tỉnh mộng

---

“Anh có biết,” Climene nói, “là em đang chờ đợi lời giải thích mà em nghĩ anh còn nợ em không?”

Chỉ còn hai người nán lại bàn ăn nơi André-Louis đã quay về muộn, và lúc này anh đang nhồi cho mình một tẩu thuốc. Gần đây - từ khi gia nhập vào đoàn kịch của Binet - anh đã học thêm cả thói quen hút thuốc lá. Những người khác đều đã đi cả, vài người ra ngoài hóng gió, một vài người khác, như Binet và Phu nhân, thì cảm thấy tốt nhất nên tế nhị để hai con người trẻ tuổi ở lại cùng những lời giải thích cho những gì vừa xảy ra. Một cảm nhận hoàn toàn không được André-Louis chia sẻ. Anh châm một mồi lửa và thư thả ghé sát vào tẩu thuốc. Một vết hằn hiện lên giữa hai lông mày anh.

“Lời giải thích ư?” anh lên tiếng hỏi lại, và đưa mắt nhìn cô gái. “Nhưng về chuyện gì vậy?”

“Về màn giả bộ mà anh vẫn thể hiện trước mặt mọi người - trước mặt em.”

“Anh không hề làm việc gì như thế,” anh cam đoan với nàng.

“Ý anh là anh đã chỉ im lặng giữ kín thân phận của mình, và trong im lặng không có chút gì giả bộ. Nhưng sẽ là lừa dối khi giữ kín sự thật liên quan tới bản thân anh, tới địa vị thật của anh trước người vợ tương lai của mình. Đáng ra anh không nên giả bộ chỉ là một luật sư tỉnh lẻ bình thường, trong khi, tất nhiên rồi, ai cũng có thể nhận ra anh không phải là vậy. Điều đó có thể rất lãng mạn, nhưng... Nói tóm lại, anh có giải thích không?”

“Anh hiểu rồi,” anh nói, và kéo một hơi thuốc từ chiếc tẩu. “Nhưng em nhầm rồi, Climene. Anh đã không hề giả bộ chút nào. Nếu có những điều liên quan đến mình anh chưa cho em biết thì đó là vì

anh không cho rằng chúng quan trọng. Nhưng anh chưa bao giờ lừa dối em bằng cách giả bộ mình là ai khác so với con người thực của anh. Anh hoàn toàn đúng như những gì anh đã nói về mình, không hơn không kém.”

Thái độ khăng khăng này bắt đầu làm cô gái phật ý, và vẻ không hài lòng hiện rõ trên khuôn mặt quyến rũ của nàng, âm vang trong giọng nói của nàng.

“VẬY ĐẤY! Còn tiểu thư quyền quý thân thiết với anh đến thế, người đã đưa anh đi trên xe song mã của cô ấy mà chẳng mấy để tâm tới em? Cô ấy là gì với anh?”

“Một kiểu em gái,” anh nói.

“Một kiểu em gái!” Cô gái phản nộ. “Harlequin đã tiên đoán thế nào anh cũng sẽ nói thế; nhưng anh ta nói thế để tự pha trò cho mình. Còn em chẳng thấy nó hài hước mấy. Anh nói lại còn ít hài hước hơn nữa. Cô gái đó chắc cũng có tên chứ, em đoán vậy, cô tiểu thư là một kiểu em gái của anh ấy?”

“Tất nhiên cô ấy có tên rồi. Cô ấy là tiểu thư Aline de Kercadiou, cháu gái của Quintin de Kercadiou, lãnh chúa Gavrilac.”

“Ồ! Quả là một cái tên tinh tế cho một kiểu em gái của anh. Vậy đây là kiểu em gái nào vậy, bạn thân mến?”

Lần đầu tiên kể từ khi hai người trở nên thân thiết, anh nhận thấy và than thầm trước dấu vết của sự khiếm nhã, đánh đá trong thái độ của nàng.

“VỚI ANH, CÓ LẼ CHÍNH XÁC HƠN NÊN NÓI RẰNG CÔ ẤY LÀ MỘT KIỂU EM HỌ XA QUYỀN QUÝ.”

“MỘT CÔ EM HỌ XA QUYỀN QUÝ! Vậy thì mối quan hệ giữa hai người là loại nào vậy? Quả thực, anh khiến em hoa mắt vì sự minh bạch của anh đấy.”

“Điều này cần được giải thích.”

“Đó chính là điều em vẫn nói với anh từ nãy đến giờ. Nhưng dường như anh có vẻ rất miễn cưỡng với những lời giải thích của mình.”

“Ồ, không. Chỉ là chúng không có gì quan trọng. Nhưng em hãy tự phán xử lấy cho mình. Bác của cô ấy, ông de Kercadiou, là cha đỡ đầu của anh, vì thế cô ấy và anh đã là bạn bè với nhau từ nhỏ. Nhiều người ở Gavrilac tin rằng ông de Kercadiou chính là bố anh. Hiển nhiên ông đã lo lắng nuôi dạy anh từ khi còn bé, và hoàn toàn nhờ vào ông mà anh được học tại trường Louis Đại đế. Anh nợ ông mọi thứ anh có - hay đúng hơn là mọi thứ anh từng có; vì do chính quyết định của mình, anh đã tách rời mình khỏi ông, và giờ đây anh không có gì trong tay, ngoại trừ những gì anh có thể giành được trên sân khấu hoặc từ những nơi khác.”

Cô gái ngồi chờ dẫn, tái nhợt trước cú đánh tàn khốc giáng xuống niềm tự hào đang căng tràn của mình. Giá như anh nói cho nàng biết chuyện này chỉ ngày hôm qua thôi, câu chuyện hăn đã không tạo ra bất cứ ấn tượng nào với cô gái, hăn đã không có chút quan trọng nào; khi đó những biến cố vừa xảy đến hôm nay sẽ chỉ nâng anh lên cao hơn trong mắt nàng. Nhưng vào lúc này, sau khi trí tưởng tượng của cô gái đã xây nên cho anh một xuất thân đầy hào quang, sau khi khám phá, được giả thiết một cách hết sức hấp tấp vội vàng, về thân thế lừng lẫy của anh đã biến nàng thành người được cả đoàn kịch ngưỡng mộ, sau khi nàng đã trở thành một phu nhân quyền quý nhờ đám cưới với anh trong chính hình dung của mình cũng như những lời tâng bốc của người khác, thì những lời giải thích của anh thực sự đã khiến nàng cảm thấy mất mặt ê chề. Ông hoàng giả trang của nàng hóa ra chỉ là con hoang của một nhà quý tộc quê mùa! Nàng sẽ trở thành trò cười cho cả đoàn kịch của bố nàng, cho những người mới đây thôi còn ghen tị với vận may đầy lãng mạn của nàng.

“Đáng ra anh cần nói cho em biết chuyện này từ trước,” nàng nói, với giọng chờ đợi mà nàng đã cố hết sức làm cho bình tĩnh lại.

“Có lẽ đáng ra anh nên làm thế. Nhưng việc này có thật sự quan trọng không?”

“Quan trọng không ư?” Cô gái cố nén giận hỏi thêm một câu nữa. “Anh nói mọi người tin rằng ông de Kercadiou chính là bố anh. Chính xác thì ý anh là gì?”

“Chỉ vậy thôi. Đó là một niềm tin anh không hề tin vào. Với anh, có lẽ đó là một thứ linh cảm. Hơn nữa, có lần anh từng hỏi thẳng ông de Kercadiou về chuyện này, và nhận được từ ông một lời phủ nhận. Có thể đó không phải là lời phủ nhận người ta nên nhìn nhận một cách quá quan trọng trong bất cứ hoàn cảnh nào. Thế nhưng, trong xử sự với anh chưa bao giờ ông de Kercadiou ra khỏi ranh giới của một người nghiêm chỉnh có danh dự, vì thế anh sẽ phải dè dặt trong chuyện không tin ông - nhất là khi câu trả lời của ông hoàn toàn khớp với linh cảm của chính anh. Ông cam đoan với anh là chính ông cũng không biết bố đẻ anh là ai.”

“Thế còn mẹ anh, bà ấy cũng vô danh như thế sao?” Nàng đang cười khẩy, nhưng anh không hề nhận ra. Cô gái đang quay lưng về phía ánh sáng.

“Ông ấy không chịu tiết lộ tên của bà với anh. Ông thú nhận bà là một người bạn rất thân của ông.”

Cô gái khiến anh sững sờ khi bật cười, và tiếng cười của nàng chẳng có chút gì vui vẻ.

“Một người bạn rất thân, điều đó thì anh có thể chắc chắn rồi, anh chàng khờ. Vậy anh đang mang trên mình cái họ nào thế?”

Anh cố kìm nén sự bất bình đang dâng lên để trả lời câu hỏi của nàng một cách bình tĩnh: “Moreau. Nó được đặt cho anh, như những gì anh được biết, theo tên ngôi làng Bretagne nơi anh chào đời. Nhưng anh không có quyền gì để nhận lấy nó. Thực ra anh là kẻ không có họ, trừ phi cái họ ấy là Scaramouche, một danh hiệu mà cùng với nó anh đã tạo được chút tiếng tăm. Vậy nên em thấy đấy, em yêu,” anh kết thúc với một nụ cười, “anh đã chẳng hề giả bộ về bất cứ điều gì.”

“Không, không. Giờ thì em thấy rồi.” Cô gái bật cười không chút vui vẻ, rồi hít một hơi thật sâu và đứng dậy. “Em thấy rất mệt,” nàng nói.

Anh lập tức đứng dậy, đầy quan tâm. Nhưng cô gái uể oải xua tay ngăn anh lại.

“Em nghĩ em sẽ đi nghỉ cho tới lúc cần ra nhà hát.” Nàng đi về phía cửa, bước chân có đôi chút nặng nề. Anh mở rộng cửa, và nàng bước ra mà không buồn ngoái nhìn anh.

Giấc mơ lãng mạn ngăn ngủi của cô gái đã chấm dứt. Thế giới tưởng tượng đầy ánh hào quang nàng đã ra sức hình dung thật chi tiết trong suốt một giờ trước đó, nơi định mệnh cao quý của nàng sẽ ngự trị, giờ đây sụp đổ tan tành dưới chân, đồng đổ nát chông chênh của nó ngăn cản nàng lấy lại cảm giác hạnh phúc tràn đầy trước đây đã từng có với Scaramouche, con người thật của anh.

André-Louis đứng bên bậu cửa sổ, hút thuốc, lơ đãng nhìn qua bên kia sông. Anh đang trầm ngâm suy nghĩ. Anh đã khiến nàng bị sốc. Sự thật này đã quá rõ ràng, nhưng nguyên nhân của nó thì không. Việc anh thú nhận mình là người không có họ đáng lẽ phải không làm phương hại tới hình ảnh của anh trong mắt một cô gái đã lớn lên trong một môi trường như của Climene. Thế nhưng quá rõ ràng, lời thú nhận đã làm anh bị phương hại nặng nề.

Nửa giờ sau. Columbine quay trở về và bắt gặp anh ở đó, vẫn đang chìm trong dòng suy tưởng.

“Chỉ có một mình thôi ư, hoàng tử thân mến!” cô gái vừa cười vừa lên tiếng chào, lời chào đột nhiên như thắp sáng màn đêm trong tâm trí anh. Climene đã bị thất vọng sau những hy vọng mà trí tưởng tượng hoang đường của đám diễn viên này bỗng chốc dựng đứng lên sau cuộc gặp gỡ tình cờ của anh với Aline. Cô gái tội nghiệp! Anh mỉm cười khá kỳ dị với Columbine.

“Có lẽ tôi sẽ là một ông hoàng trong thời gian ngắn,” anh nói, “cho tới khi mọi người đều quen với sự thật là tóm lại tôi không phải

một ông hoàng.”

“Không phải là một ông hoàng ư?Ồ, nhưng nếu thế thì là một công tước - hay ít nhất là một hầu tước.”

“Thậm chí còn không phải một hiệp sĩ, trừ phi là hiệp sĩ của dòng tộc may rủi. Tôi chỉ đơn giản là Scaramouche. Tất cả các lâu đài của tôi đều ở Tây Ban Nha\*.”

Vẻ thất vọng làm tối sầm khuôn mặt sinh động, hiền hậu.

“VẬY mà tôi đã hình dung anh...”

“Tôi biết,” anh ngắt lời cô. “Đó chính là điều phiền toái.” Anh đã có thể đánh giá mức độ phiền toái qua thái độ của Climene tối hôm ấy với các nhà quý tộc thời thượng giờ đây bắt đầu chen nhau tìm đến phòng của các diễn viên giữa các màn kịch để bày tỏ sự ngưỡng mộ với diễn viên nữ chính xuất chúng có một không hai. Cho tới trước hôm đó, nàng luôn đón nhận họ với thái độ cẩn trọng khiến họ phải vì nể. Nhưng tối nay, cô gái tỏ ra vui vẻ đến bất cần, táo tợn tới mức gần như lãng lợ.

Anh nhẹ nhàng nhắc nhở nàng về việc này khi họ cùng nhau quay về nhà trọ, khuyên nàng về sau nên cẩn trọng hơn.

“Chúng ta vẫn chưa kết hôn,” nàng gay gắt nói với anh. “Hãy đợi tới lúc đó hãy phê phán cách xử sự của em.”

“Anh tin rằng đến khi đó sẽ không có cơ hội nào nữa,” anh nói.

“Anh tin vậy ư? À, phải. Anh rất đáng tin.”

“Climene, anh đã hơi quá lời với em. Anh xin lỗi em.”

“Không có gì cả,” nàng nói. “Anh vẫn là anh thôi.” Dầu vậy, anh vẫn không quá bận tâm. Anh nhận ra nguồn cơn đã khiến cô gái bực dọc; hiểu được nó, trong khi thăm phiền muộn vì nó; và vì hiểu nên anh tha thứ. Anh cũng nhận ra thái độ bực dọc đó được bố cô chia sẻ, và về chuyện này anh thực sự thấy thú vị. Sự khinh miệt pha lẫn khoan dung là cảm xúc duy nhất mà sự tỏ tường về con người ông Binet có



thể đem lại cho ta. Còn về những người còn lại của đoàn kịch, bọn họ tỏ thái độ tử tế với Scaramouche. Như thế trên thực tế anh đã rơi xuống từ một địa vị cao sang mà chính trí tưởng tượng của họ đã đưa anh lên; mà cũng có thể vì họ nhận ra hệ quả của chuyện này với Climene.

Chỉ mình Leandre là ngoại lệ. Về sâu muộn bình thường của anh ta dường như cuối cùng cũng tiêu tan, giờ đây đôi mắt anh ta sáng lên với vẻ hài lòng cay độc mỗi khi dừng lại trên người Scaramouche, người mà thỉnh thoảng anh ta vẫn tiếp tục gọi một cách nhạo báng tinh quái là “ông hoàng”.

Ngày hôm sau, André-Louis hầu như không thấy mặt Climene. Bản thân chuyện này cũng chẳng có gì đáng lạ, vì anh lại đang bắt tay vào làm việc cật lực, giờ là để chuẩn bị cho vở “Figaro-Scaramouche” chuẩn bị công diễn vào thứ Bảy. Ngoài ra, bên cạnh rất nhiều vai trò đang phải đảm nhiệm liên quan tới sân khấu, hiện tại anh còn dành ra một giờ đồng hồ mỗi sáng cho việc học kiếm thuật tại một trường dạy kiếm. Việc này không chỉ nhằm bổ khuyết cho một thiếu sót trong nền giáo dục anh có được trước đó, mà còn để, và đây cũng là lý do chủ yếu, cho anh thêm sự uyển chuyển và sức thuyết phục trên sân khấu. Sáng hôm đó, anh cảm thấy tâm trí mình bị sao nhãng bởi những ý nghĩ về cả Climene lẫn Aline. Và cũng thật lạ, chính Aline lại là nguyên do làm anh bận tâm nhiều hơn. Thái độ của Climene được anh nhìn nhận như một chút xáo động tạm thời không cần thiết phải lo lắng nhiều. Nhưng ý nghĩ về cách Aline cư xử với anh vẫn làm anh bị giày vò, và anh càng bị giày vò dữ dội bởi ý nghĩ rằng rất có thể nàng sẽ đính hôn với ông de La Tour d’Azyr.

Chính suy nghĩ này đã buộc anh phải nhớ lại nhiệm vụ anh tự đặt ra cho mình song lúc này đã phần nào bị lãng quên. Anh từng lớn tiếng tuyên bố sẽ khiến giọng nói đã bị ông de La Tour d’Azyr làm cho câm lặng tiếp tục vang vọng trên khắp đất nước. Và anh đã làm được gì sau những lời cao giọng đó? Anh đã kích động đám đông ở

Rennes và ở Nantes bằng những lời lẽ giống như những gì Philippe tội nghiệp hẳn cũng sẽ viện đến, và rồi sau đó, vì một lệnh truy nã, anh đã lần trốn như một kẻ hèn nhát, rúc vào chỗ ẩn náu đầu tiên tìm thấy được, rồi nằm im re ở đó và bận rộn với những việc khác - những việc vì lợi ích của riêng mình. Một sự tương phản mới đẹp làm sao giữa hứa và thực hiện!

Cứ như thế, André-Louis thầm tự coi thường bản thân. Trong khi anh bỏ thời gian vào vai Scaramouche và tập trung mọi hy vọng vào việc không lâu nữa anh sẽ trở thành một người ngang tầm với Chemier và Mercier, thì ông de La Tour d'Azyr tiếp tục ngạo nghễ bước đi mà không bị cản trở và tiếp tục áp đặt những ý muốn của mình. Thật vô ích khi tự an ủi bản thân rằng hạt giống anh gieo đã đậu quả. Rằng những yêu cầu anh lên tiếng đưa ra tại Nantes cho Đảng cấp Thứ ba đã được ông Necker đảm bảo, chủ yếu nhờ vào cơn chấn động mà bài diễn thuyết vô danh của anh tạo nên. Đó không phải là điều nhiệm vụ của anh hướng đến. Anh không hề có chút bận tâm tới việc cải tạo nhân loại, hay thậm chí cả tới việc cải tạo hệ thống xã hội của nước Pháp. Điều anh quan tâm là được thấy ông de La Tour d'Azyr phải trả giá tới mức đắt nhất có thể cho tội ác đê tiện ông ta đã gây ra với Philippe de Vilmorin. Và anh chẳng hề thấy lòng tự trọng của mình được nâng cao hơn chút nào khi nhận ra nguyên nhân thực sự tạo nên cơn căm hận của anh cũng như khiến anh nhớ ra lời thề của mình chính là nguy cơ Aline sẽ thành hôn với ông hầu tước. Có thể hơi quá bất công khi anh đã thẳng thừng bác bỏ lý lẽ chính anh đưa ra, như thể chúng chỉ đơn thuần là những lời ngụy biện, rằng anh chẳng thể làm gì cả; thực ra, chỉ cần anh chường mặt ra là đủ để thấy mình bị bắt giải tới Rennes và rời khỏi sân khấu của cuộc đời qua đường giá treo cổ.

Không thể đọc những tâm sự ấy trong cuốn Hồi ký của anh mà không cảm thấy chút ái ngại cho tác giả. Bạn đọc hẳn đã nhận ra tâm trí anh lúc đó đã ở vào trạng thái như thế nào. Bạn có thể nhận thấy anh đã trở thành con mồi cho những cảm xúc đối nghịch nhau tha hồ

vò xé, và nếu bạn sở hữu trí tưởng tượng cho phép bạn đặt mình vào vị trí của chàng trai trẻ, bạn cũng sẽ hiểu ra anh quả thực không thể đi tới bất cứ quyết định nào ngoài quyết định mà anh đã lựa chọn, rằng anh sẽ hành động ngay vào khoảnh khắc đầu tiên anh nhận ra hành động theo hướng nào sẽ có ích cho mục đích thật của anh.

Thật trùng hợp, người đầu tiên anh trông thấy khi lên sân khấu tối thứ Năm đó là Aline; người thứ hai là hầu tước de La Tour d'Azyr. Hai người ngồi trong một lô ghế bên phải và nằm ngay phía trên sân khấu. Đi cùng họ còn có những người khác - đáng chú ý nhất là một mệnh phụ có tuổi, gầy gò, ăn mặc lộng lẫy mà André-Louis đoán chính là nữ bá tước de Sautron. Nhưng lúc đó anh không còn tâm trí để bận tâm tới bất cứ ai ngoài hai người kia, hai con người vốn đang ám ảnh anh. Chỉ cần thấy một trong hai người thôi đã đủ khiến anh bối rối rồi. Cảnh họ ngồi bên nhau gần như khiến anh quên khuấy mất mình lên sân khấu để làm gì. Sau đó, anh trấn tĩnh lại và bắt đầu trình diễn. Như sau này anh viết, anh đã diễn với một tâm trạng không bình thường, và chưa bao giờ trong suốt sự nghiệp sân khấu ngắn ngủi nhưng đầy biến cố của mình anh lại được hoan nghênh nhiều đến thế.

Đó là cú sốc đầu tiên của đêm hôm ấy. Cú sốc tiếp theo tới sau màn hai. Bước vào phòng nghỉ dành cho các diễn viên, anh nhận ra nó đông hơn thường lệ, và ở cuối phòng, sát bên Climene, cúi người xuống từ chiều cao đáng kể của mình, đôi mắt nhìn chăm chú vào cô thiếu nữ, trong lúc đôi môi không ngớt tươi cười nói chuyện, chính là ông de La Tour d'Azyr. Ông ta có riêng cô gái cho mình, một đặc quyền cho tới lúc này chưa một ai trong đám các quý ông thời thượng vẫn quen ghé thăm hậu trường sân khấu được hưởng. Những nhà quý tộc kém thế hơn này đều đã rút lui trước hầu tước, như thể bầy chó rừng lui bước trước sư tử.

André-Louis đứng nhìn trần trối trong khoảnh khắc, sửng sờ vì chấn động. Sau đó, bình tĩnh lại sau bất ngờ ban đầu, anh trở nên đầy dò xét trong lúc quan sát hầu tước. Anh thầm đánh giá vẻ đẹp, sự uyển

chuyển và lộng lẫy của ông ta, phong thái vương giả, khả năng làm chủ bản thân một cách trọn vẹn và khó lòng lay chuyển được. Nhưng hơn tất cả, anh quan sát thái độ thể hiện trên đôi mắt đen đang nhìn như ngọn ngấu khuôn mặt đáng yêu của Climene, và đôi môi anh mím chặt lại.

Ông de La Tour d'Azyr không hề để ý đến anh hay cái nhìn của anh; mà cho dù có làm thế, ông ta hẳn cũng không thể biết được ai đang nhìn mình từ sau lớp hóa trang của Scaramouche; mà cho dù có nhận ra đi chăng nữa, hẳn ông ta cũng sẽ không hề bối rối hay bận tâm.

André-Louis ngồi xuống cách xa một quãng, đầu óc rối bời. Vừa ngồi xuống, anh thấy một nhà quý tộc trẻ vóc người mảnh dẻ bắt chuyện với mình, và phải cố gắng lắm anh mới có thể trả lời. Climene đã tạm thời bị chiếm đoạt hoàn toàn, còn Columbine nhanh chóng bị các quý ông lịch lãm vây kín, vậy là những vị khách kém thể hơn đành phải trò chuyện cùng Phu nhân và các nam diễn viên của đoàn kịch. Ông Binet, quả thực, đã trở thành trung tâm của một đám đông vui nhộn chốc chốc lại nghiêng ngả bật cười trước những câu pha trò của ông chủ đoàn kịch. Dường như ông ta vừa bất thần thoát ra khỏi tâm trạng u ám của hai ngày qua để trở nên vô cùng vui vẻ hồ hởi, và Scaramouche nhận ra đôi mắt ông ta hầu như không rời khỏi cô con gái cùng người theo đuổi lộng lẫy của nàng.

Tối hôm đó, những lời to tiếng vang lên giữa André-Louis và Climene, những lời to tiếng xuất phát từ phía Climene. Khi André-Louis, thêm một lần nữa, và kiên quyết hơn nhiều, yêu cầu vị hôn thê của mình nên cư xử thận trọng, và khẩn khoản đề nghị cô gái hãy hiểu nàng đã mời gọi những ý đồ đen tối nhường nào của một người như ông de La Tour d'Azyr, nàng liền thẳng thừng nhục mạ anh. Cô gái đã khiến anh bàng hoàng choáng váng vì giọng lưỡi chua ngoa cay nghiệt của nàng, cũng như khả năng chửi rủa mà anh còn ít ngờ tới hơn.

Anh cố tìm cách thuyết phục nàng, và cuối cùng cô gái đi đến một số điều kiện với anh.

“Nếu anh trở thành vị hôn phu của em chỉ đơn giản để làm vật cản trên đường đi của em, thì chúng ta nên chấm dứt chuyện đó càng sớm càng tốt.”

“Vậy là em không yêu anh sao, Climene?”

“Tình yêu không có gì liên quan tới chuyện này cả. Em sẽ không chấp nhận sự ghen tuông mù quáng của anh. Một diễn viên sân khấu cần phải chấp nhận lời tán dương từ tất cả mọi người như một phần công việc của mình.”

“Anh đồng ý; và sẽ chẳng có gì phương hại cả, nếu cô gái không trao gì để đổi lại.”

Nghe tới đây, khuôn mặt cô gái trở nên trắng bệch, nàng quay sang anh với đôi mắt nẩy lửa.

“Giờ thì chính xác ý anh là gì?”

“Ý của anh đã rõ ràng. Một cô gái ở vị thế của em có thể đón nhận mọi sự tán dương dành cho mình, với điều kiện cô gái đón nhận chúng với một thái độ chừng mực, thể hiện rõ ràng nàng sẽ không ban phát ân huệ nào nhiều hơn một nụ cười. Nếu cô gái thông minh, nàng sẽ thu xếp để sự tán dương được đưa ra đồng thời từ tất cả những người ngưỡng mộ nàng, và không bao giờ một ai trong số họ có đặc quyền tiếp cận nàng một mình. Nếu cô gái thông minh, nàng sẽ không thể hiện bất cứ sự mời gọi nào, không tạo ra những hy vọng mà sau đó nàng sẽ không có khả năng từ chối việc hiện thực hóa nó.”

“Cái gì? Sao anh dám?”

“Anh biết thế giới mình đang sống. Và anh cũng biết ông de La Tour d’Azyr,” anh trả lời nàng. “Ông ta là một người không hề có sự từ tâm, gần như không có tính người; một người đoạt lấy những gì ông ta muốn bất cứ khi nào ông ta có nhu cầu, bất chấp nó có được trao cho ông ta một cách tự nguyện hay không; một người không đếm xỉa gì tới những bất hạnh ông ta gây ra do lối sống ích kỷ của mình; một

người chỉ biết đến bạo lực. Hãy nghĩ thật kỹ, Climene, và tự hỏi mình xem liệu có phải anh không tôn trọng em hay không khi cảnh báo em.”

Nói tới đây, anh bỏ đi, cảm thấy thật mất phẩm giá khi tiếp tục chủ đề này.

Những ngày tiếp theo với anh là một chuỗi ngày bất hạnh, và ít nhất với một người khác nữa. Người khác này chính là Leandre, anh chàng lại chìm vào chán nản tột độ trước sự chăm sóc nồng nhiệt ông de La Tour d’Azyr dành cho Climene. Ông hầu tước xuất hiện tại mọi buổi diễn; một lô ghế luôn được giữ riêng cho ông ta, và hầu như bất di bất dịch, hầu tước chỉ tới một mình hoặc xuất hiện cùng người em họ de Chabrilane.

Vào thứ Ba tuần tiếp theo, André-Louis ra ngoài một mình khá sớm. Anh đang mất hết bình tĩnh, bị gặm nhấm bởi cảm giác bề mặt ê chề, và anh hy vọng cuộc đi bộ sẽ giúp anh tĩnh tâm lại. Vừa rẽ vào góc quảng trường Bouffay, anh gặp phải một người đàn ông vóc dáng vừa phải, nước da xanh tái ăn mặc nghiêm chỉnh tuyền một màu đen với chiếc mũ vành tròn đội trên bộ tóc giả được buộc nơ sau gáy. Người này sững lại khi trông thấy anh, đưa kính lên mắt, rồi gọi giật anh lại bằng giọng nói đầy kinh ngạc.

“Moreau! Cậu đã trốn chui trốn lủi ở chỗ quái nào suốt những tháng qua vậy?”

Đó là Le Chapelier, người luật sư, thủ lĩnh của Câu lạc bộ Học thuật Rennes.

“Sau những tấm màn sân khấu,” Scaramouche đáp.

“Tôi không hiểu.”

“Tôi cũng không cho rằng anh sẽ hiểu. Còn anh thì thế nào, Isaac? Và cả thế giới nữa, dường như thời gian vừa qua nó có phần đứng im thì phải?”

“Đứng im!” Le Chapelier bật cười. “Nhưng cậu đã ở đâu vậy? Đứng im ư!” Anh ta chỉ sang phía đối diện quảng trường, tới quán cà

phê nằm dưới bóng nhà ngục tối tăm. “Chúng ta hãy tới đó uống một cốc sữa chua bavarois nào. Cậu chính là người chúng tôi muốn có, chính là người chúng tôi tìm kiếm khắp nơi, và rồi - xem nào! - cậu từ trên trời rơi xuống ngay trước mặt tôi.”

Hai người băng qua quảng trường để vào quán cà phê.

“VẬY RA cậu nghĩ thế giới vẫn đứng im suốt thời gian vừa qua! Chúa ơi! Tôi chắc cậu vẫn chưa nghe nói tới chỉ dụ của nhà vua yêu cầu triệu tập Đại hội các Đảng cấp, cũng như những điều khoản của nó - rằng chúng ta sẽ có điều chúng ta đòi hỏi, điều chính cậu đã đòi hỏi cho chúng ta ở đây, tại Nantes! Cậu chưa biết chỉ dụ đó đã được ban bố cho các cuộc bầu cử sơ bộ - những cuộc bầu đại biểu. Hẳn cậu cũng chưa nghe nói tới cuộc nổi dậy mới đây ở Rennes, vừa diễn ra tháng trước. Chỉ dụ yêu cầu ba đảng cấp cùng ngồi lại với nhau tại Hội đồng các Đảng cấp của các khu vực, nhưng tại Rennes đám quý tộc vẫn ngoan cố như cũ. Thực ra bọn họ đã viện đến vũ khí - hơn sáu trăm người, cùng đám tôi tớ, cầm đầu là ông bạn cũ de La Tour d’Azyr của cậu, và bọn chúng định băm nát chúng tôi - những thành viên của Đảng cấp Thứ ba - thành thịt băm để chấm dứt sự hỗn xược của chúng tôi.” Anh ta cười khê. “Nhưng, có Chúa chứng giám, chúng tôi đã cho chúng thấy cả chúng tôi nữa cũng biết cầm vũ khí. Đó chính là điều cậu đã đề xuất ở đây, tại Nantes, hồi tháng Mười một năm ngoái. Chúng tôi đánh một trận áp đảo chúng trên đường phố, dưới sự chỉ huy của một người cũng mang họ Moreau như cậu, người thủ lĩnh đội quân sinh viên, và chúng tôi đã cho chúng một trận nên thân tới mức chúng phải lấy làm mừng khi có được chỗ lánh nạn ở tu viện Cordelier. Đó cũng là hồi kết cho sự kháng cự của bọn chúng nhằm chống lại quyền lực của nhà vua và ý muốn của nhân dân.”

Anh ta tiếp tục tràng diễn thuyết hào hùng, kể lại chi tiết những biến cố đã xảy ra, và cuối cùng đề cập tới vấn đề, như anh ta nói, đã khiến anh ta lúng túng tìm André-Louis cho tới khi gần như hoàn toàn tuyệt vọng.



Nantes dự định cử năm mươi đại biểu tới Hội đồng ở Rennes để lựa chọn ra các đại diện của Đảng cấp Thứ ba, cũng như soạn thảo bản thỉnh nguyện của họ. Bản thân thành phố Rennes cũng có một lực lượng đại biểu hùng hậu tương tự, trong khi những làng nhỏ như Gavrillac cử đi hai đại biểu cho mỗi hai trăm hộ dân hoặc ít hơn. Cả ba nơi này đều tuyên bố André-Louis Moreau phải là một trong số các đại diện của mình. Gavrillac muốn có anh vì anh là cư dân của ngôi làng này, và ở đây ai cũng biết anh đã cống hiến những gì cho sự nghiệp của nhân dân; Rennes muốn có anh vì nơi này đã được lắng nghe bài diễn thuyết đầy nhiệt huyết của anh vào ngày xảy ra vụ ám sát các sinh viên; và Nantes - với nơi này danh tính của anh vẫn chưa được biết rõ - đề nghị có được anh với tư cách phát ngôn viên đã nói chuyện với họ dưới danh xưng Omes Omnibus, cũng chính là người đã vạch ra cho họ những đường hướng mà người ta tin đã có ảnh hưởng lớn tới ông Necker trong việc định hình ra các điều khoản của lời triệu tập.

Vì không tài nào tìm được anh, các đoàn đại biểu đã được thành lập mà không có mặt anh. Nhưng hiện tại lại đang có một hay hai chỗ trống trong số các đại biểu của Nantes; và việc tìm người lấp vào các chỗ trống này đã đưa Le Chapelier tới Nantes.

André-Louis kiên quyết lắc đầu.

“Cậu từ chối sao?” người đối thoại với anh kêu lên. “Cậu điên không đấy? Từ chối, trong khi cậu được yêu cầu từ nhiều phía đến vậy? Cậu có ý thức được rằng gần như chắc chắn cậu sẽ được bầu chọn làm một trong các đại diện, rằng cậu sẽ được cử tới Đại hội các Đảng cấp ở Versailles để đại diện cho chúng ta cứu lấy nước Pháp không?”

Nhưng André-Louis, như chúng ta biết, chẳng mấy bận tâm tới việc cứu lấy nước Pháp. Vào lúc đó anh đang bận tâm tới việc cứu hai người phụ nữ, cả hai anh đều yêu quý, cho dù theo những cách rất khác nhau, khỏi một người đàn ông anh đã thề sẽ hủy diệt. Anh cương



quyết từ chối cho tới khi Le Chapelier đành chán nản từ bỏ nỗ lực thuyết phục anh.

“Thật lạ,” André-Louis nói, “là tôi lại có thể quá bận tâm tới những việc nhỏ nhặt mà chẳng hề nhận ra Nantes đang nhện nhện đến thế về mặt chính trị.”

“Nhện nhện ư! Anh bận thân mến, nó giống như một cái chảo đang sôi lên sùng sục với những cảm xúc chính trị. Nó chỉ giữ được vẻ bình lặng trên bề mặt bởi lời cam đoan rằng mọi việc đang ổn cả. Chỉ một dấu hiệu nhỏ chứng tỏ điều ngược lại là nó sẽ sôi trào lên ngay.”

“Thật vậy sao?” Scaramouche trầm ngâm nói. “Chuyện này có thể hữu dụng đây.” Rồi sau đó anh thay đổi chủ đề. “Anh có biết de La Tour d’Azyr cũng có mặt ở đây không?”

“Ở Nantes ư? Ông ta quả là can đảm nếu dám chường mặt ra. Những người dân Nantes này không nhu mì dễ bảo lắm đâu, và họ biết rõ lai lịch của ông ta cũng như những gì ông ta đã dự phần trong cuộc xung đột ở Rennes. Tôi lấy làm lạ là họ vẫn chưa ném đá vào ông ta. Nhưng rồi họ sẽ làm thế thôi, chỉ là chuyện sớm hay muộn. Chỉ cần ai đó đưa ra lời gợi ý là đủ.”

“Có thể vậy lắm,” André-Louis nói, rồi mỉm cười. “Ông ta cũng không lộ mặt ra nhiều lắm; ít nhất là không phải trên đường phố. Vì thế, ông ta không sở hữu lòng can đảm anh vừa giả thiết đâu; hay bất cứ thứ can đảm nào, như tôi từng nói cho ông ta biết. Ông ta chỉ có sự ngạo mạn.”

Khi chia tay, một lần nữa Le Chapelier lại thúc giục anh cân nhắc về lời đề nghị của mình. “Hãy cho tôi biết nếu cậu đổi ý. Tôi trọ tại nhà trọ *Cerf*, và tôi sẽ ở lại đó tới ngày kia. Nếu cậu có tham vọng, thì bây giờ là cơ hội của cậu đấy.”

“Tôi đoán có lẽ tôi không có tham vọng,” André-Louis nói, rồi quay về.

Tối hôm đó, tại nhà hát, anh chợt nảy ra ý tưởng tinh nghịch muốn thử kiểm chứng lại những gì Le Chapelier đã nói với anh về tâm

trạng hiện tại của công chúng trong thành phố. Lúc đó họ đang diễn vở “Viên đại úy hung bạo”, và đã bước sang màn cuối, khi sự hèn nhát rỗng tuếch của gã khoác lác dọa người Rhodomont bị Scaramouche lột trần.

Sau tràng cười mà màn vạch mặt viên đại úy to mồm lúc nào cũng tạo nên, chỉ còn phần Scaramouche khinh miệt đuổi cổ hẳn ta đi bằng một câu nói thay đổi theo từng đêm diễn, tùy theo cảm hứng xuất hiện vào khoảnh khắc đó. Lần này, anh đã quyết định đưa màu sắc chính trị vào lời thoại của mình:

“Đồ hèn nhát huênh hoang, sự rỗng tuếch của ông đã hiện nguyên hình như vậy đó. Bởi thân hình cao lênh khênh, thanh kiếm to tướng ông mang bên mình cùng cách đội mũ đầy vẻ kẻ cả khệnh khạng của ông, mà người ta đã sợ hãi ông, tin tưởng vào ông, tưởng tượng ra ông cũng khủng khiếp đáng gờm như ông vẫn tỏ vẻ một cách kiêu ngạo. Nhưng chỉ cần gặp phải một chút ý chí thực thụ ông đã sụp đổ, ông run lẩy bẩy, ông rên rỉ một cách đáng thương hại, và thanh kiếm to đùng vẫn nằm yên trong bao kiếm của ông. Ông làm tôi nhớ tới các Đảng cấp có đặc quyền khi phải đối diện với Đảng cấp Thứ ba.”

Đó quả là một hành động táo bạo, và anh đã chuẩn bị sẵn sàng để đón nhận tất cả - tiếng cười, tràng vỗ tay, sự phẫn nộ, hay tất cả cùng một lúc. Nhưng anh không hề được chuẩn bị cho những gì diễn ra sau đó. Nó tới thật đột ngột và đồng loạt từ dưới khoang nhạc lẫn trên khán đài, gần như khiến anh hoảng sợ - như một cậu bé phát hoảng sau khi châm diêm vào đồng hồ gỗ. Một cơn bão những tiếng hoan hô như sấm dậy đã dội lên. Người ta đứng bật dậy, nhảy lên đứng trên các băng ghế, khua mũ, làm anh ù tai với những tiếng hoan hô vang dội. Và cứ thế tiếp tục, không ngừng cho tới khi màn hạ.

Scaramouche đứng mím cười đầy đăm chiêu với đôi môi mím chặt. Vào khoảnh khắc cuối cùng, anh đã thoáng thấy khuôn mặt của ông de La Tour d’Azyr hơi nhô ra trước nhiều hơn bình thường từ

trong bóng tối của lô ghế nơi ông ta ngồi, và đó là một khuôn mặt đầy cảm giận, với đôi mắt nảy lửa.

“Chúa ơi!” Rhodomont cười phá lên, sau khi hồi phục lại từ trạng thái hoảng sợ thật sự tiếp nối ngay sau cơn kinh hoàng mà nhân vật của anh ta phải trải qua, “nhưng anh quả là có tài trong việc giải đúng chỗ ngứa của họ, Scaramouche.”

Scaramouche ngược nhìn anh ta, mỉm cười. “Đôi lúc điều đó có thể trở nên hữu ích,” anh nói, và quay về phòng thay đồ để bỏ trang phục biểu diễn ra.

Nhưng một màn quở trách đang chờ đợi anh. Anh phải nán lại nhà hát vì những công việc có liên quan tới việc chuẩn bị phong màn bối cảnh cho vở kịch họ sẽ công diễn ngày hôm sau. Khi anh dứt được khỏi việc này, những người còn lại trong đoàn kịch đã ra về từ lâu. Anh gọi một chiếc kiệu và một mình đi kiệu về nhà trọ. Đó là một trong số những tiện nghi nhỏ mà hoàn cảnh tương đối dư dả lúc này của anh cho phép.

Về tới căn phòng trên lầu dành chung cho cả đoàn, anh thấy ông Binet đang oang oang nói rất hăng. Thậm chí từ khi còn ở dưới cầu thang anh đã nghe thấy tiếng của ông ta. Khi anh bước vào, Binet ngừng bật, và quay lại đối diện với anh.

“À, cuối cùng thì cậu đây rồi!” Đó là một cách chào đón kỳ lạ tới mức André-Louis không biết làm gì hơn ngoài việc trưng ra vẻ mặt hơi ngạc nhiên. “Tôi đang đợi lời giải thích của cậu về cảnh tượng mất mặt cậu đã gây ra tối nay.”

“Mất mặt ư? Chẳng lẽ việc công chúng hoan hô tôi là mất mặt sao?”

“Công chúng ư? Ý cậu chắc là đám hạ tiện. Chẳng lẽ cậu muốn tước mất của chúng ta sự bảo trợ của toàn bộ giới quý tộc bằng cách mời gọi một cách thô tục lòng mến mộ thấp kém của đám bình dân hay sao?”

André-Louis đi qua ông Binet tới chỗ chiếc bàn. Anh nhún vai đầy coi thường. Nói cho cùng, ông ta đã xúc phạm anh.

“Ông lại phóng đại lên một cách lỗ bịch - như mọi khi.”

“Tôi không phóng đại. Và tôi là ông chủ trong nhà hát của tôi. Đây là đoàn kịch Binet, và nó sẽ được điều khiển theo cách của Binet.”

“Vậy giới quý tộc mà việc thiếu vắng đi sự bảo trợ của họ sẽ làm Feydau tổn hại nghiêm trọng đến thế là những ai vậy?”

“Ý cậu ám chỉ là không có ai chứ gì? Hãy mở mắt ra xem cậu đã nhầm đến mức nào. Ngay sau vở kịch tối hôm nay, ngài hầu tước de La Tour d’Azyr đã tới gặp tôi, và nói với tôi bằng những lời lẽ nghiêm khắc nhất về màn bột phát bố láo bố lếu của cậu. Tôi đã buộc phải xin lỗi, và...”

“Càng chứng tỏ thêm ông là đồ ngốc,” André-Louis nói. “Một người tự trọng hẳn sẽ đuổi nhà quý tộc kia ra khỏi cửa.” Khuôn mặt ông Binet bắt đầu đỏ bầm. “Ông gọi chính mình là ông chủ của đoàn kịch Binet, ông huênh hoang rằng ông sẽ là chủ nhân trong nhà hát của mình, vậy mà ông đứng như một gã hầu để nghe lệnh của kẻ kiêu ngạo đầu tiên tìm tới phòng nghỉ của ông để nói với ông rằng hẳn ta không thích một câu thoại mà một người trong đoàn kịch của ông nói! Tôi nói lại lần nữa, nếu ông thực sự tôn trọng chính mình, đáng lẽ ông phải đuổi cổ hẳn ta đi.”

Có tiếng rì rầm tán thưởng vang lên từ một vài thành viên của đoàn kịch, những người sau khi nghe giọng điệu cao ngạo của hầu tước đã không khỏi phần nộ trước sự miệt thị mà tất cả họ phải chịu.

“Và tôi muốn nói thêm,” André-Louis tiếp tục, “rằng một người có lòng tự trọng, nhưng là vì một lý do hoàn toàn khác, cũng sẽ vui lòng tận dụng cái cơ này để mời ông de La Tour d’Azyr ra khỏi cửa.”

“Ý cậu muốn nói gì?” Câu hỏi vang lên như tiếng sấm.

André-Louis đưa mắt lướt quanh những người đang ngồi quanh bàn ăn tối. “Climene đâu rồi?” anh xẵng giọng hỏi.

Leandre ngược mặt lên trả lời anh, mặt trắng bệch, căng thẳng và run lên vì giận dữ.

“Cô ấy đã rời khỏi nhà hát trong cỗ xe của hầu tước de La Tour d’Azyr ngay sau khi buổi biểu diễn kết thúc. Chúng tôi nghe thấy ông ta đề nghị được đưa cô ấy về nhà trọ.”

André-Louis liếc mắt nhìn chiếc đồng hồ đặt trên bệ lò sưởi. Anh có vẻ bình thản tới mức bất thường.

“Nghĩa là chừng một giờ trước đây - thậm chí còn hơn. Vậy mà cô ấy vẫn chưa về tới đây sao?”

Đôi mắt anh tìm kiếm đôi mắt của Binet. Ông ta lẩn tránh cái nhìn của chàng trai trẻ. Thêm một lần nữa, vẫn lại là Leandre trả lời anh.

“Vẫn chưa.”

“A!” André-Louis ngồi xuống, rót rượu vang cho mình. Bầu không khí im lặng đè nặng căn phòng. Leandre quan sát anh đầy chờ đợi, còn Columbine nhìn anh với vẻ thương hại. Thậm chí cả ông Binet cũng có vẻ đang chờ một dấu hiệu nào đó từ Scaramouche. Nhưng Scaramouche đã khiến ông ta phải thất vọng. “Các vị có để lại cho tôi thứ gì ăn không vậy?” anh hỏi.

Những đĩa thức ăn được đẩy về phía anh. Anh bình thản lấy đồ ăn, rồi im lặng ngồi ăn, có vẻ rất ngon miệng. Ông Binet ngồi xuống, tự rót rượu vang cho mình, rồi uống cạn. Rồi ông ta tìm cách bắt chuyện với người này người kia. Ông chủ đoàn kịch được trả lời bằng những từ cộc lốc. Dường như tối hôm đó, ông Binet có vẻ không được lòng đoàn kịch của mình cho lắm.

Rất lâu sau đó, từ phía dưới vọng lên tiếng bánh xe cùng tiếng móng ngựa gõ xuống nền đất trước khi dừng lại. Sau đó, giọng nói và tiếng cười lạnh lạnh cao vút của Climene vọng lên trên lầu. André-Louis tiếp tục ăn một cách hoàn toàn dửng dưng.

“Một diễn viên mới xuất sắc làm sao!” Harlequin thì thầm với Polichinelle, và Polichinelle ủ dột gật đầu.

Cô gái bước vào phòng, giống như một quý cô bước ra sân khấu, đầu ngẩng cao, cằm đưa ra trước, đôi mắt đong đưa tươi cười; điệu bộ của nàng thật đặc thẳng và kiêu ngạo. Hai má cô gái đỏ ửng, và trên mái tóc dày màu nâu hạt dẻ của nàng vẫn còn lưu lại vài dấu vết xộc xệch. Bên tay trái, nàng đang ôm một bó hoa trà trắng rất to. Trên ngón giữa của bàn tay đó, một viên kim cương đắt giá gần như ngay lập tức thu hút ánh mắt của tất cả mọi người bởi những tia sáng lóng lánh tỏa ra từ nó.

Ông bố đứng bật dậy chào đón nàng với tình phụ tử được biểu hiện ra dịu dàng một cách bất bình thường. “Cuối cùng con đã về, con gái của ta!”

Ông đưa cô con gái vào bàn. Nàng ngồi xuống một chiếc ghế, có vẻ hơi mệt mỏi, thậm chí có chút thở không ra hơi, song nụ cười không hề rời khỏi khuôn mặt, thậm chí ngay cả khi nàng đưa mắt nhìn về phía Scaramouche. Chỉ có mình Leandre, đang chăm chú dõi theo nàng với cái nhìn thèm muốn, căm giận, là nhận ra chút gì đó giống như sợ hãi thoáng hiện lên trong đôi mắt màu hạt dẻ qua cái chớp mi.

Tuy nhiên, André-Louis vẫn tiếp tục bình tĩnh ăn, thậm chí không buồn đưa mắt nhìn về phía cô gái lấy một lần. Dần dà, những người còn lại trong đoàn kịch hiểu ra, rằng chắc chắn một cơn dông tố đang hình thành, nhưng đồng thời, sẽ không có cơn dông tố nào bùng nổ chùng nào họ còn nán lại. Cuối cùng, chính Polichinelle là người phát hiệu lệnh bằng cách đứng dậy và rút lui ra ngoài, chỉ hai phút sau, trong phòng không còn ai ngoài ông Binet, cô con gái và André-Louis. Tới lúc đó, cuối cùng André-Louis cũng đặt dao và đĩa xuống, nuốt trôi nốt thức ăn trong cổ họng nhờ một ngụm vang Burgundy, và ngả người ra sau trên ghế để quan sát Climene.

“Tôi tin,” anh nói, “là cô đã có một cuộc đi dạo thú vị, thưa tiểu thư.”

“Rất thú vị, thưa ông.” Cô gái cố tình bắt chước vẻ bình thản lạnh lùng của anh, nhưng không hoàn toàn thành công.

“Và không phải là không có thành quả, theo như tôi suy đoán qua việc quan sát món đồ trang sức từ khoảng cách này. Nó ít nhất cũng đáng giá hai trăm louis, và đó là một món tiền không nhỏ kể cả với một nhà quý tộc giàu có như ông de La Tour d’Azyr. Liệu có quá tọc mạch với một người từng dự định trở thành chồng cô hay không, thưa tiểu thư, khi hỏi cô rằng cô đã trao cho ông ta thứ gì để đổi lấy nó vậy?”

Ông Binet phá lên cười, một sự pha trộn lạ đời của giễu cợt và coi thường.

“Tôi không trao đi thứ gì hết,” Climene phẫn nộ nói.

“A! Vậy ra bản chất của món trang sức là một khoản đặt cọc.”

“Chúa ơi, anh bạn trẻ, cậu thật thiếu đứng đắn!” ông Binet phản đối.

“Đứng đắn ư?” Đôi mắt âm ỉ sự phẫn nộ của André-Louis quay sang nhắm thẳng vào ông Binet với vẻ khinh miệt cháy bỏng đến nỗi kẻ bỉ ổi già đời kia cựa quậy bồn chồn trên ghế. “Ông mà nhắc tới sự đứng đắn sao, Binet? Ông gần như làm tôi mất bình tĩnh rồi đấy, mà đó là điều tôi ghét hơn bất cứ điều gì khác!” Cái nhìn của anh từ tốn quay trở lại Climene, lúc này đang ngồi chống hai khuỷu tay lên bàn, tựa cằm lên hai lòng bàn tay, nhìn anh với vẻ khinh bỉ pha lẫn thách thức. “Thưa tiểu thư,” anh chậm rãi nói, “hoàn toàn vì lợi ích của cô, tôi mong cô hãy cân nhắc lại xem mình đang đi tới đâu.”

“Tôi hoàn toàn đủ khả năng tự cân nhắc cho mình, và tự quyết định mà không cần tới lời khuyên của ông, thưa ông.”

“Và giờ anh bạn có câu trả lời cho mình rồi đấy,” Binet cười khùng khục. “Tôi hy vọng anh bạn thích nó.”

André-Louis hơi tái mặt đi; vẫn còn sự hoài nghi trong đôi mắt to đằm tĩnh của anh khi chúng tiếp tục chăm chú nhìn vào cô gái. Về phần Binet, anh không hề bận tâm.

“Tất nhiên, thưa tiểu thư, không thể có chuyện cô muốn nói rằng, với đôi mắt mở to và hoàn toàn ý thức được những gì mình đang làm,

cô sẽ đánh đổi vị trí của một người vợ có danh phận hàng hoàng lấy... lấy thứ mà những người như ông de La Tour d'Azyr có thể dành cho cô chứ?”

Ông Binet khoát tay đầy giễu cợt, rồi quay sang cô con gái. “Con nghe thấy hẳn ta, tên đạo đức giả mồm mép này, nói gì rồi đấy! Có lẽ giờ thì con cũng tin rằng cuộc hôn nhân với hẳn sẽ làm hỏng đời con. Hẳn sẽ luôn là một ông chồng phiền phức - làm hỏng hết mọi cơ hội của con, con gái của ta.”

Cô gái gật mái đầu xinh đẹp của mình, hoàn toàn tán đồng với ông bố. “Con bắt đầu thấy anh ta thật khó chịu với những màn ghen tuông ngu ngốc của anh ta,” nàng thú nhận. “Khi làm vợ anh ta, con sợ rằng mình sẽ không thể chịu đựng nổi.”

André-Louis cảm thấy tim anh thắt lại. Nhưng - luôn là một diễn viên - anh không để lộ ra ngoài chút nào. Anh khẽ cười, không lấy gì làm vui vẻ, và đứng dậy.

“Tôi xin chấp nhận lựa chọn của cô, thưa tiểu thư. Tôi cầu mong cô sẽ không phải hối tiếc về nó.”

“Hối tiếc ư?” Binet thốt lên. Ông ta đang cười ha hả, nhẹ nhõm khi thấy cuối cùng con gái mình cũng rũ bỏ kẻ theo đuổi mà ông ta chưa bao giờ tán thành, nếu chúng ta coi là ngoại lệ vài giờ ngắn ngủi khi ông ta thực sự tin anh là một nhân vật có địa vị nhưng tính khí lập dị. “Và nó sẽ hối tiếc vì cái gì đây? Vì nó đã chấp nhận sự bảo trợ của một nhà quý tộc quyền thế và giàu có tới mức chỉ một món trang sức nhỏ nhỏ ông ta tặng nó cũng đáng giá bằng những gì một nữ diễn viên kiếm được trong cả năm trời tại Comédie Française chẳng?” Ông ta đứng dậy, đi về phía André-Louis. Thái độ của ông ta trở nên hòa hoãn. “Thôi nào, thôi nào, anh bạn của tôi, không thù hận nhé. Quý tha ma bắt! Cậu không thể chấp nhận được cách xử sự của con bé ư? Liệu cậu có thể thực sự trách móc nó vì đã lựa chọn như vậy không? Cậu đã nghĩ điều đó có ý nghĩa thế nào với con gái tôi chưa? Liệu cậu đã nghĩ tới việc dưới sự bảo trợ của một nhà quý tộc như thế, không có



đỉnh cao nào là con bé không thể vươn tới hay chưa? Chẳng lẽ cậu không nhận ra vận may tuyệt vời này sao? Tất nhiên, nếu cậu yêu quý nó, nhất lại có tính khí ghen tuông đến thế, cậu sẽ không muốn mọi sự khác đi chứ?”

André-Louis lặng im nhìn ông ta hồi lâu. Rồi anh lại bật cười. “Ồ, ông thật mơ hồ,” anh nói. “Ông chẳng thực tế chút nào.” Và anh quay lưng bước ra cửa.

Hành động này, và hơn thế là vẻ khinh bỉ trong ánh mắt, tiếng cười và lời nói của anh khiến ông Binet bị chạm nọc, toàn bộ vẻ hòa giải trong thái độ của ông ta trôi tuột đi trong chớp mắt.

“Chúng ta mơ hồ ư?” ông ta gầm lên, quay lại nhìn theo Scaramouche đang bỏ đi bằng đôi mắt ti hí giờ đây tràn ngập ác ý không thể diễn tả nổi. “Mơ hồ khi chúng ta lựa chọn sự bảo trợ đầy sức mạnh của nhà quý tộc quyền thế này thay vì đám cưới với một gã con hoang ăn mày không tên tuổi.Ồ, chúng ta quả là mơ hồ!”

André-Louis quay lại, bàn tay anh đặt trên tay cầm cánh cửa. “Không,” anh nói, “tôi đã lầm. Các người không mơ hồ. Các người chỉ đơn giản là đê tiện - cả hai người.” Và anh bỏ đi.

## Chương 10. Ăn năn

---

Tiểu thư de Kercadiou đang đi dạo với bà cô nàng dưới ánh mặt trời buổi sáng rạng rỡ của một ngày Chủ nhật tháng Ba ngoài hàng hiên rộng của lâu đài Sautron.

Vốn là cô gái bản tính dịu dàng, gần đây cô thiếu nữ trở nên hay bực dọc một cách lạ lùng, có những biểu hiện tầm thường chất chứa hằn học, một bằng chứng làm phu nhân de Sautron càng bị thuyết phục hơn bao giờ hết rằng ông anh trai Quintin của bà đã thực hiện việc giáo dục cho cô cháu gái một cách thật tai hại. Có vẻ như cô gái đã được chỉ dẫn tường tận về tất cả những thứ mà tốt hơn hết một cô gái không nên biết, và hoàn toàn chẳng biết gì về tất cả những điều một cô gái cần biết. Chí ít đó là quan điểm của phu nhân de Sautron.

“Hãy cho cháu biết, thưa phu nhân,” Aline lên tiếng, “có phải tất cả đàn ông đều là súc vật hay không?” Không giống như ông anh trai của bà, nữ bá tước là người cao ráo, đường bệ. Trước khi đám cưới của bà với ông de Sautron diễn ra, những kẻ độc mồm độc miệng vẫn bảo phu nhân là người đàn ông duy nhất của gia đình. Lúc này, bà đang từ chiều cao quý phái của mình đưa mắt nhìn xuống cô cháu gái bé nhỏ với đôi mắt sững sờ kinh ngạc.

“Quả thực, Aline, cháu rất có khiếu trong việc đưa ra những câu hỏi trái khoáy hết sức.”

“Có lẽ vì cháu thấy cuộc sống này thật trái khoáy.”

“Cuộc sống ư? Một cô gái trẻ không nên bàn luận về cuộc sống.

“Tại sao vậy, trong khi cháu đang sống? Phu nhân không định cho rằng sống là một việc trái khoáy đấy chứ?”

“Sẽ rất trái khoáy khi một cô gái trẻ chưa chồng tìm cách biết quá nhiều về cuộc sống. Còn về câu hỏi lỗ bịch của cháu liên quan tới

những người đàn ông, ta nhắc để cháu nhớ đàn ông chính là tạo vật cao quý nhất do Chúa tạo ra, có lẽ cháu phải coi là mình đã được trả lời.”

Phu nhân de Sautron không muốn bàn bạc tiếp về chủ đề này. Song cách nuôi dạy khác đời mà tiểu thư de Kercadiou được hưởng đã khiến nàng trở nên cứng đầu.

“Nếu đúng vậy,” nàng nói, “phu nhân có thể cho cháu biết tại sao họ lại thấy bị thu hút ghê gớm đến thế trước sự trơ trẽn của phái nữ chúng ta?”

Phu nhân đứng sững lại, kinh hoàng giơ hai bàn tay lên. Rồi bà nhìn xuống chiếc mũi cao quý phái của mình.

“Đôi khi - mà thực ra là khá thường xuyên, Aline thân mến - ta không tài nào hiểu nổi cháu nữa. Ta sẽ viết thư cho Quintin để nói cho ông ấy hay cháu càng lấy chồng sớm bao nhiêu sẽ càng tốt bấy nhiêu cho tất cả mọi người.”

“Bác Quintin đã cho cháu toàn quyền quyết định trong việc này,” Aline nhắc lại để cô nàng nhớ.

“Điều đó,” phu nhân nói với vẻ tin tưởng tuyệt đối, “là sai lầm tột cùng tai hại của ông ấy. Có ai từng nghe nói đến chuyện để mặc cho một cô gái quyết định chuyện hôn nhân của chính mình cơ chứ? Thật là... thiếu tế nhị khi để một cô gái trẻ nghĩ tới những chuyện như thế.” Phu nhân de Sautron nhún vai. “Quintin là một ông già quê mùa. Trên đời này chưa thấy có ai xử sự như ông anh ta. Lại còn bắt ông de La Tour d’Azyr phải thân chinh cầu cạnh cháu để cháu có thể quyết định liệu ông ấy có phải là người đàn ông thích hợp với cháu hay không nữa!” Nữ bá tước lại nhún vai. “Thật là thô thiển... thật buồn tuồng... Chúa ơi! Khi ta cưới chú của cháu, tất cả đều được dàn xếp giữa hai bên bố mẹ chúng ta. Lần đầu tiên ta thấy mặt ông ấy là khi ông ấy tới ký giấy giá thú. Nếu không phải thế, hẳn ta đã chết vì xấu hổ mất. Và đó là cách mà hôn nhân cần được tiến hành theo.”

“Hắn là cô có lý rồi, thưa phu nhân. Nhưng vì đó không phải là cách mà trường hợp của cháu được tiến hành, phu nhân hãy vui lòng thứ lỗi cho cháu nếu cháu xử sự không giống những người khác. Ông de La Tour d’Azyr muốn cầu hôn cháu. Ông ấy đã được phép theo đuổi cháu. Cháu sẽ rất vui được báo để ông ấy biết ông ấy có thể ngừng làm điều đó.”

Phu nhân de Sautron đứng sững như hóa đá vì kinh ngạc. Khuôn mặt dài thượt của bà trắng bệch ra; dường như bà đang thở rất khó khăn.

“Nhưng... nhưng... cháu đang nói gì vậy?” bà thốt lên.

Aline bình thản lặp lại những gì nàng vừa nói.

“Nhưng thế thật quá quắt! Cháu không được phép chơi trò mèo vờn chuột như thế với một nhà quý tộc như ông hầu tước! Sao vậy chứ, cháu báo cho ông ấy biết cháu vui lòng trở thành vợ ông ấy mới được hơn một tuần!”

“Cháu đã làm thế trong một khoảnh khắc... hấp tấp. Kể từ lúc đó, cách xử sự của chính hầu tước đã giúp cháu nhận ra sai lầm của mình.”

“Nhưng... lạ Chúa!” nữ bá tước thốt lên. “Chẳng lẽ cháu hoàn toàn mù lòa trước vinh hạnh lớn lao đang được dành cho cháu sao? Ông hầu tước sẽ giúp cháu trở thành đệ nhất phu nhân ở vùng Bretagne. Vậy mà, cháu đúng là một con bé ngốc nghếch, còn Quintin thậm chí còn ngốc nghếch hơn, hai người đang đùa bỡn với vận may hiếm có này! Ta xin cảnh báo cho cháu biết thế.” Nữ bá tước trở ngón tay khiển trách cô thiếu nữ. “Nếu cháu cứ tiếp tục thái độ đờng đánh ngu ngốc này, ông de La Tour d’Azyr có thể sẽ vĩnh viễn rút lại lời cầu hôn của ông ấy, và bỏ đi trong một tâm trạng phẫn nộ hoàn toàn chính đáng.”

“Điều đó, như cháu đang cố gắng nói để phu nhân hiểu, chính là việc cháu mong muốn nhất.”

“Ôi, cháu điên mất rồi.”

“Có thể, thưa phu nhân, cháu đang tỉnh táo khi quyết định để linh cảm dẫn dắt cháu. Thậm chí cháu hoàn toàn đúng đắn khi bất bình trước việc người đàn ông đang mong muốn trở thành chồng cháu lại cùng lúc theo đuổi say mê đến thế một cô ả diễn viên ở nhà hát Feydau.”

“Aline!”

“Không đúng sao? Hay có lẽ phu nhân không hề thấy lạ khi ông de La Tour d’Azyr có thể cư xử như thế vào thời điểm như lúc này?”

“Aline, cháu phức tạp đến kỳ lạ. Có những lúc cháu làm ta choáng váng vì cách nói năng không đúng khuôn phép của cháu; những lúc khác cháu lại làm ta kinh ngạc về tính cả thẹn quá đáng của mình. Ta nghĩ cháu đã bị nuôi dạy chẳng khác gì một cô ả tư sản. Phải, đúng thế - một cô ả tư sản. Trong sâu thẳm con người Quintin luôn có chút ít gì đó của một ông chủ cửa hàng.”

“Cháu đang hỏi ý kiến của cô về cách xử sự của ông de La Tour d’Azyr, thưa phu nhân. Chứ không phải về cách cư xử của bản thân cháu.”

“Nhưng cháu thật thiếu tế nhị khi để mắt tới những chuyện như thế. Đáng ra cháu phải không biết gì về chúng, và ta không dám nghĩ lại có ai đó... ai đó vô cảm tới mức cho cháu biết. Nhưng vì cháu đã biết, ít nhất cháu cũng nên khiêm tốn nhắm mắt làm ngơ trước những việc diễn ra bên ngoài... khuôn khổ của một tiểu thư quý tộc biết cách cư xử.”

“Liệu có phải chúng vẫn nằm ngoài khuôn khổ của cháu khi đã thành hôn rồi không?”

“Nếu cháu khôn ngoan. Cháu nên giữ cho mình nằm ngoài những hiểu biết như thế. Chúng... chúng sẽ làm hỏng mất sự ngây thơ của cháu. Cho dù để đổi lấy cả thế giới, ta cũng không dám để ông de La Tour d’Azyr biết cháu đã được dạy dỗ kỳ cục thế này đâu. Nếu cháu được giáo dục một cách tử tế trong một tu viện, chuyện này hẳn đã không bao giờ xảy ra với cháu.”

“Nhưng cô vẫn chưa trả lời cháu, thưa phu nhân!” Aline tuyệt vọng thốt lên. “Đây không phải là chuyện sự trinh bạch của cháu; mà là sự trinh bạch của ông de La Tour d’Azyr.”

“Trinh bạch!” Đôi môi phu nhân run bần trong khi bà kinh hoàng lấp bắp. Vẻ kinh hoàng hiện rõ trên khuôn mặt bà. “Cháu đã học được cái từ khủng khiếp, thiếu đứng đắn đó ở đâu vậy?”

Rồi phu nhân de Sautron cố kìm nén cảm xúc của mình xuống. Bà nhận ra lúc này bà cần phải hết sức bình tĩnh và thận trọng. “Cháu của ta, vì cháu đã biết quá nhiều những điều đáng ra cháu không được biết, sẽ chẳng hại gì nếu ta nói thêm rằng một nhà quý tộc phải được phép có những thú giải khuây nho nhỏ như thế.”

“Nhưng tại sao, thưa phu nhân? Tại sao phải như vậy?”

“A lạy Chúa tôi, cháu đang hỏi ta về những điều huyền bí của tự nhiên đấy. Phải như vậy bởi vì phải như vậy. Bởi vì những người đàn ông là như vậy.”

“Ý phu nhân muốn nói vì đàn ông là đồ súc vật chứ gì - đúng như cháu đã hỏi phu nhân lúc đầu.”

“Cháu thật là ngốc nghếch đến không thể uốn nắn nổi, Aline.”

“Ý phu nhân muốn nói cháu không nhìn nhận sự vật sự việc giống như cô, thưa phu nhân. Cháu không hề trông đợi quá đáng như có vẻ phu nhân đang nghĩ; nhưng chắc chắn cháu có quyền trông đợi rằng trong khi ông de La Tour d’Azyr đang theo đuổi cầu hôn cháu, ông ta không được cùng lúc đó tán tỉnh một cô ả mạt hạng ở nhà hát. Cháu cảm thấy trong hành động đó có một mối liên hệ tế nhị giữa cháu với tạo vật nói ra bản miệng kia, một điều khiến cháu cảm thấy bị vấy bẩn và sỉ nhục. Ông hầu tước là một kẻ đần độn với phong thái cầu hôn khá nhất cũng chỉ gồm những lời tán tụng gò bó giả tạo, vừa ngớ ngẩn vừa chẳng có chút độc đáo nào. Chúng sẽ chẳng đạt được gì khi thốt ra từ đôi môi vẫn còn hơi ấm như nhuốc của những cái hôn nơi cô ả đó.”

Nữ bá tước phẫn nộ đến mức trong suốt một hồi lâu bà á khẩu không nói nổi nên lời. Sau đó...

“Chúa ơi!” phu nhân thốt lên. “Ta không thể ngờ cháu lại có một trí tưởng tượng bậy bạ đến thế.”

“Cháu không thể dừng được, thưa phu nhân. Mỗi lần đôi môi ông ấy áp lên các ngón tay cháu, cháu lại nhận ra mình đang nghĩ về vật thể cuối cùng chúng vừa chạm vào. Lập tức cháu lại phải rút lui để đi rửa tay. Lần sau, thưa phu nhân, trừ phi cô vui lòng chuyển lời nhắn của cháu đến ông ấy, cháu sẽ gọi người mang nước tới và rửa tay ngay trước mặt hầu tước.”

“Nhưng ta phải nói gì với ông ấy đây? Làm sao... ta biết dùng những từ ngữ nào để chuyển lại một lời nhắn như vậy?” Phu nhân kinh hãi.

“Hãy thẳng thắn với ông ấy, thưa phu nhân. Nói cho cùng như thế là dễ nhất. Hãy nói với ông ấy rằng cho dù cuộc sống của ông ấy có ô uế đến thế nào đi nữa trong quá khứ, và dù hầu tước có định sống nó ô uế ra sao trong tương lai, thì ít nhất ông ấy cũng phải chịu khó tìm hiểu một chút về sự thanh khiết khi dự định thành hôn với một cô gái còn trong trắng vốn thanh khiết không chút uế tạp.”

Phu nhân lùi lại, đưa hai tay áp lên hai bên tai, vẻ kinh hoàng như đông cứng trên khuôn mặt ưa nhìn của bà. Khuôn ngực đồ sộ của nữ bá tước không ngừng phập phồng.

“Ôi, làm sao cháu có thể?” Bà thở hỗn hển. “Làm sao cháu có thể nói những từ kinh khủng như thế? Cháu đã học ở đâu vậy?”

“Ở nhà thờ,” Aline nói.

“À phải, nhưng trong nhà thờ, có nhiều thứ được nói ra mà... mà người ta không thể nghĩ đến chuyện nói nó ra trong đời thường. Cháu yêu quý, làm sao ta có thể báo một việc như thế với hầu tước được? Làm sao ta có thể đây?”

“Vậy cháu sẽ tự nói nhé?”

“Aline!”

“Được rồi, có vậy chứ,” Aline nói. “Cần phải làm gì đó để tránh cho cháu khỏi bị nhục mạ. Cháu thực sự thấy ghê tởm ông hầu tước - một con người đáng ghê tởm. Và cho dù trở thành nữ hầu tước de La Tour d’Azyr có là một việc tuyệt diệu đến thế nào đi nữa, thì sao chứ, chẳng thà cháu kết hôn với một người thợ giày đứng đắn còn hơn.”

Vẻ quyết tâm của nàng rõ ràng và quyết liệt tới mức phu nhân de Sautron đành chịu thua trong nỗ lực thuyết phục cô thiếu nữ với tâm trạng thất vọng tràn trề. Aline là cháu gái bà, và một cuộc hôn nhân như thế trong gia đình sẽ đem lại lợi ích cho cả nhà. Bằng bất cứ giá nào, không thể để điều gì phá hỏng mất nó.

“Hãy nghe này, cháu yêu quý,” bà nói. “Chúng ta hãy cùng tỏ ra biết điều nhé. Ông hầu tước đang đi vắng và phải đến ngày mai mới quay trở về.”

“Đúng thế. Và cháu biết ông ấy đi đâu - hay chí ít là biết ông ấy đi với ai. Chúa ơi, và cô ả lẳng loàn đó còn có một ông bố và cả một anh chàng cù lần đang định biến cô ta thành vợ mình, mà chẳng ai trong hai người chịu làm gì. Cháu đoán họ cũng nhất trí với phu nhân, rằng một nhà quý tộc cao sang phải được có những thú giải khuây nho nhỏ.” Vẻ khinh bỉ của nàng cũng nóng bỏng như lửa. “Tuy thế, thưa phu nhân, cô vừa định nói gì nhỉ?”

“Rằng tới ngày kia cháu hãy quay về Gavrillac. Ông de La Tour d’Azyr gần như chắc chắn sẽ để thư thả ít bữa nữa mới về.”

“Ý phu nhân là sau khi ngọn nến đam mê bản thủ ấy đã tàn?”

“Cháu muốn gọi nó là gì cũng được.” Phu nhân, như các bạn có thể thấy, lúc này đã hoàn toàn tuyệt vọng về khả năng kiểm soát cách nói năng không phải phép của cô cháu gái. “Ở Gavrillac sẽ không còn tiểu thư Binet nào nữa. Chuyện này sẽ trở thành quá khứ. Thật không may khi ông ấy lại gặp cô ta đúng vào lúc này. Nói gì thì nói, cô ả cũng rất hấp dẫn. Cháu không thể phủ nhận điều đó. Và cháu cần biết bỏ qua.”



“Ông hầu tước đã chính thức ngỏ lời cầu hôn cháu cách đây một tuần. Một phần để làm hài lòng mong muốn của gia đình, và một phần...” Nàng ngừng lời, do dự một lát, rồi tiếp tục nói với âm hưởng đau khổ thầm kín, “Một phần vì dường như việc cháu kết hôn với ai cũng không mấy quan trọng, cháu đã ưng thuận ông ấy. Lời ưng thuận đó, vì những lý do mà cháu đã nói rõ với phu nhân, giờ đây cháu mong muốn chính thức rút lại.”

Nữ bá tước rơi vào cơn lôi đình dữ dội. “Aline, ta sẽ không bao giờ tha thứ cho cháu! Bác Quintin của cháu sẽ vô cùng thất vọng. Cháu không biết mình đang nói gì, đang từ chối một điều tuyệt vời đến thế nào đâu. Chẳng lẽ cháu không có chút ý thức nào về địa vị của mình, về đẳng cấp cháu đã được sinh ra sao?”

“Nếu cháu không ý thức được điều đó, hẳn cháu đã kết thúc chuyện này từ lâu rồi. Nếu cháu đã chịu đựng trò cầu hôn này cho dù chỉ trong khoảnh khắc, thì đó là vì cháu ý thức được tầm quan trọng của một cuộc hôn nhân môn đăng hộ đối theo lẽ thường. Nhưng trong hôn nhân, cháu còn có thêm một đòi hỏi nữa; và bác Quintin đã cho phép cháu toàn quyền quyết định.”

“Chúa hãy tha thứ cho ông ấy!” phu nhân thốt lên. Rồi vội vã nói tiếp, “Giờ hãy để chuyện này cho ta lo liệu, Aline. Hãy làm theo như ta bảo - ôi, hãy làm theo như ta bảo!” Giọng của nữ bá tước chuyển sang cầu khẩn. “Ta sẽ bàn với chú Charles của cháu. Nhưng đừng chính thức quyết định điều gì cho tới khi chuyện không hay này kết thúc. Charles sẽ biết cần làm thế nào để thu xếp. Ông hầu tước sẽ sám hối, cháu thân mến, vì sự nghiệt ngã của cháu đòi hỏi; nhưng sẽ không phải là mặc áo xô và rắc tro lên đầu\*. Cháu sẽ không đòi hỏi quá đáng chứ?”

Aline nhún vai. “Cháu chẳng hề đòi hỏi gì hết,” nàng nói, chẳng hề tỏ ra chấp nhận hay phản đối.

Vậy là phu nhân de Sautron bàn bạc với chồng bà, một người đàn ông trung niên mảnh dẻ có tướng mạo quý phái và cũng được trời phú cho ít nhiều trí tuệ sắc bén. Nữ bá tước đã dành cho ông chồng đúng giọng điệu Aline dành cho bà, mà phu nhân cảm thấy thật thiếu tế nhị khi nó xuất phát từ Aline. Thậm chí bà còn vay mượn luôn vài câu nói của cô thiếu nữ.

Kết quả là vào chiều thứ Hai, khi cuối cùng cỗ xe ngựa cũng đưa ông de La Tour d'Azyr quay về tới lâu đài, hầu tước lập tức gặp ngay ông bá tước de Sautron, người muốn nói vài lời với ông ta thậm chí trước khi ông ta thay đồ.

“Gervais, ông thật điên khùng,” là câu mở màn tuyệt hảo của ông bá tước.

“Charles, ông chẳng cho tôi biết tin gì cả,” hầu tước đáp lại. “Ông đang phàn nàn về sự điên khùng cụ thể nào của tôi vậy?”

Hầu tước uể oải ngồi phịch xuống một chiếc trường kỷ, và thân hình cao ráo uyển chuyển duỗi dài ra trên đó khi nhà quý tộc ngược mắt nhìn lên ông bạn với nụ cười mệt mỏi nơi khuôn mặt điển trai quý phái dường như luôn thách thức thời gian.

“Về chuyện điên khùng vừa mới diễn ra. Cô ả Binet đó.”

“Chuyện đó ư! Phù! Một việc thoáng qua, khó có thể gọi là điên khùng.”

“Đó là một trò điên khùng - vào thời điểm như lúc này,” Sautron khẳng định. Hầu tước nhìn lên dò hỏi. Và ông bá tước trả lời. “Aline,” ông ta nặng nề nói. “Nó đã biết hết. Làm sao con bé biết thì tôi không thể trả lời ông được, nhưng tóm lại là cháu tôi biết, và nó rất phật ý.”

Nụ cười tắt ngấm trên khuôn mặt hầu tước. Ông ta ngồi ngay ngắn lại.

“Phật ý sao?” ông ta hỏi, giọng nói đã thoáng vẻ lo âu.

“Phải đấy. Ông biết con bé thế nào mà. Ông biết rõ nó đã hình dung ra những hình ảnh lý tưởng nào. Nó cảm thấy bị tổn thương sâu

sắc khi vào lúc này - khi ông đang có mặt ở đây để cầu hôn nó - ông cũng lại đồng thời theo đuổi chuyện tán tỉnh cô ả Binet kia.”

“Làm sao ông biết?” de La Tour d’Azyr hỏi.

“Cháu gái tôi đã tâm sự với cô nó. Và con bé tội nghiệp dường như cũng có lý vài phần. Nó nói sẽ không chấp nhận ông tới hôn tay nó với đôi môi vẫn còn vấy bẩn... Ồ, ông hiểu mà. Chắc ông cũng hình dung ra ấn tượng mà một chuyện như thế để lại cho một cô gái trong trắng, nhạy cảm như Aline. Nó nói - tốt hơn hết tôi cũng nên cho ông biết luôn - rằng lần sau khi ông hôn tay nó, nó sẽ gọi người mang nước tới và rửa tay ngay trước mặt ông.”

Khuôn mặt hầu tước đỏ bừng lên. Ông ta đứng bật dậy. Biết rõ tính khí hung bạo, cố chấp của ông ta, ông de Sautron đã chuẩn bị sẵn sàng để đón nhận một cơn bùng nổ. Nhưng chẳng có cơn bùng nổ nào xuất hiện. Hầu tước quay lưng về phía ông chủ nhà, chậm rãi bước đi tới bên cửa sổ, đầu cúi xuống, tay chấp sau lưng. Dừng lại ở đó, ông ta lên tiếng, không hề quay lưng lại, giọng vừa khinh bỉ vừa buồn bã.

“Ông có lý, Charles, tôi là một kẻ điên khùng - một kẻ điên khùng tội lỗi! Tôi chỉ còn vừa đủ sự tỉnh táo để nhận ra điều đó. Tôi đoán có lẽ đó là cách tôi đã sống. Tôi chưa bao giờ biết tới nhu cầu từ chối bản thân bất cứ thứ gì tôi muốn.” Rồi đột nhiên ông ta quay phắt lại, và cơn bùng nổ bắt đầu. “Nhưng, có Chúa chứng giám, tôi muốn Aline như tôi chưa bao giờ từng muốn thứ gì khác đến thế! Tôi nghĩ có lẽ tôi sẽ giết chết mình vì phần nộ nếu vì sự điên rồ này tôi phải mất nàng.” Hầu tước vung bàn tay đập lên trán. “Tôi đúng là súc vật!” ông ta nói. “Đáng ra tôi phải biết nếu cô gái thánh thiện biết được về những trò chơi bởi phóng đấng vật vãnh này của tôi, nàng sẽ coi thường tôi; và tôi nói để ông hay, Charles, tôi sẵn sàng đi qua lửa nếu cần để lấy lại sự tôn trọng của nàng.”

“Tôi hy vọng ông có thể lấy lại nó theo những điều kiện dễ dàng hơn,” Charles nói; và sau đó, để làm dịu bầu không khí bắt đầu làm ông thấy ngột ngạt vì sự nghiêm trang của nó, bá tước bèn pha trò.

“Nó chỉ đơn thuần đòi hỏi ông phải kìm mình trước việc băng qua một vài ngọn lửa mà tiểu thư nhà chúng tôi cho là có bản chất không được trong sạch lắm.”

“Về phần cô ả Binet đó, tất cả đã kết thúc - kết thúc,” hầu tước nói.

“Tôi chúc mừng ông. Ông đã đi đến quyết định đó lúc nào vậy?”

“Ngay lúc này. Có Chúa chứng giám, tôi ước gì đã quyết định như thế sớm hơn hai mươi bốn giờ. Mà nói cho cùng,” ông ta nhún vai, “sao chứ, hai mươi bốn giờ với cô ta đã là quá đủ với tôi, mà hẳn là với bất cứ người đàn ông nào cũng thế - một cô ả vụ lợi, hãnh tiến với tâm hồn của một con điếm. Chao ôi!” ông ta rùng mình ghê tởm chính bản thân và cô tình nhân.

“À! Thế thì sẽ dễ dàng hơn nhiều cho ông,” ông de Sautron giễu cợt.

“Đừng nói thế, Charles. Không đúng vậy đâu. Nếu ông không ngốc đến thế, đáng ra ông phải cảnh báo cho tôi biết sớm hơn.”

“Có thể tôi đang cảnh báo ông vừa đủ sớm nếu ông biết rút ra bài học từ lời cảnh báo nhận được.”

“Tôi sẽ sám hối theo bất cứ cách nào. Tôi sẽ quỳ xuống dưới chân nàng. Tôi sẵn sàng hạ mình trước mặt nàng. Tôi sẽ xưng tội với sự ăn năn chân thành, và với sự trợ giúp của Chúa, tôi sẽ nghiêm chỉnh sửa mình vì nàng.” Hầu tước lúc này trông có vẻ chân thành một cách đau khổ.

Với bá tước de Sautron, người chỉ luôn thấy hầu tước trong bộ dạng tự mãn, kiêu kỳ khinh khỉnh đầy châm biếm, đây quả là một phát hiện đáng kinh ngạc. Nó khiến vị chủ nhà gần như sửng sốt; làm ông ta có cảm giác mình đang tọc mạch, đang nhìn trộm qua lỗ khóa. Bá tước vỗ vai ông bạn.

“Gervais thân mến, đây quả là một tâm trạng lãng mạn tuyệt đẹp. Nói thế là đủ rồi. Hãy giữ lời, và tôi hứa với ông mọi thứ sẽ sớm ổn

thỏa. Tôi sẽ đóng vai sứ giả cho ông, và ông sẽ không có bất cứ lý do nào để phàn nàn.”

“Nhưng chẳng lẽ tôi không thể tự đi gặp nàng được sao?”

“Nếu khôn ngoan, ông nên lánh mặt đi ngay lập tức. Hãy viết thư cho cô bé nếu ông muốn - hãy bày tỏ sự ăn năn của ông qua những lá thư. Tôi sẽ giải thích tại sao ông bỏ đi mà không tìm gặp nó. Tôi sẽ nói với cháu gái tôi rằng ông làm như vậy theo lời khuyên của tôi, và tôi sẽ làm việc này một cách khéo léo. Tôi là một nhà ngoại giao giỏi, Gervais. Hãy tin tôi.”

Hầu tước ngẩng đầu lên, để lộ khuôn mặt trên đó hằn rõ sự đau khổ. Ông ta chìa tay ra. “Được thôi, Charles. Hãy giúp tôi việc này, rồi ông có thể trông cậy vào tôi trong mọi chuyện.”

# Chương 11. Cuộc ẩu đả tại nhà hát Feydau

---

Đặt niềm tin vào ông chủ nhà trong vai trò đặc sứ toàn quyền của mình với tiểu thư de Kercadiou, cũng như trong việc giải thích với nàng chính sự ăn năn sâu sắc đã buộc ông ta phải rời đi mà không từ biệt nàng theo đúng phép xã giao, hầu tước rời khỏi Sautron trong tâm trạng vô cùng ủ dột. Hai mươi bốn giờ chơi đùa với cô nàng Binet đã là quá đủ với một người có sở thích cảnh vẻ và tinh tế như ông ta. Hầu tước nhìn lại quãng thời gian đó với cảm giác lợm giọng buồn nôn - một phản ứng tâm lý không thể tránh khỏi - đồng thời lấy làm kinh ngạc về chính mình khi đến tận ngày hôm qua ông ta vẫn còn thấy cô gái này đáng thèm muốn đến thế, và nguyên rủa bản thân vì đã đẩy cơ hội có được tiểu thư de Kercadiou làm vợ vào thế chông chênh nguy hiểm chỉ vì một lạc thú thoáng qua vô nghĩa. Nói cho cùng, kiểu tư duy của ông hầu tước cũng chẳng có gì độc đáo hơn ai, vì thế tôi cũng không phải bận tâm kể nó ra đây thêm nữa. Những suy nghĩ này đều bắt nguồn từ cuộc xung đột giữa phần con và phần người vốn cùng nhau tạo nên bất cứ con người nào.

Ông hiệp sĩ de Chabrilane - người trên thực tế có thể coi như một người hầu cận thân tín của ông hầu tước - ngồi đối diện với ông ta trong cỗ xe ngựa rộng rãi. Một chiếc bàn gấp đã được mở ra đặt giữa hai người, và ông hiệp sĩ đề nghị chơi bài piquet\*. Song hầu tước lúc này không có đầu óc nào cho bài bạc. Dòng suy nghĩ đã choán hết tâm trí ông ta. Trong lúc cỗ xe ngựa gõ lộp cộp xuống những con đường đá cuội của thành Nantes, hầu tước chợt nhớ tới lời hứa sẽ tới xem Binet biểu diễn vở “Người tình bội ước” tối hôm đó. Và lúc này, ông ta đang chạy xa khỏi cô diễn viên. Ý nghĩ làm hầu tước thấy ghê tởm ở hai

điểm. Ông ta đang phá vỡ lời hứa, và ông ta đang hành động như một kẻ hèn nhát. Còn nhiều hơn thế nữa. Ông ta đã làm cho ả điểm hám lợi kia - đó là cách ông hầu tước nghĩ về cô diễn viên lúc này, và phần nào cũng có lý của mình - trông đợi thêm ân huệ từ ông ta, ngoài những món quà hào phóng ông ta đã tặng cho cô nàng. Cô ả ranh con đó gần như đã tìm cách mặc cả với ông ta về tương lai của mình. Ông ta sẽ phải dẫn cô nàng tới Paris, đưa cô ta lên ngai vàng - như cách diễn tả người ta dùng, và vẫn được dùng - để cô ta, dưới chiếc bóng bảo trợ quyền thế của hầu tước, được thấy cánh cửa của những nhà hát lớn nhất kinh thành mở ra cho tài năng của cô ta. Nói chính xác, ông ta vẫn chưa đưa ra cam đoan nào, và thậm chí cảm thấy may mắn về chuyện này khi nghĩ lại. Nhưng ông ta cũng không hề dứt khoát từ chối cô ả. Giờ đây, cần phải khiến cô ta hiểu, vì hầu tước buộc phải lựa chọn giữa đam mê thoáng qua dành cho cô diễn viên - một đam mê vốn đã gần tắt hẳn - và sự say mê sâu sắc, gần như thiêng liêng, ông ta dành cho tiểu thư de Kercadiou.

Danh dự của ông ta, hầu tước nghĩ, đòi hỏi ông ta phải ngay lập tức giải thoát mình khỏi một vị thế không hay. Cô ả Binet thế nào cũng làm toáng lên, tất nhiên rồi; nhưng hầu tước biết phương thuốc hữu hiệu dành cho những cơn kích động đại loại như thế. Nói cho cùng, tiền luôn có sự hữu ích của riêng nó.

Hầu tước giật dây chuông. Cỗ xe dừng lại; người hầu xuất hiện ngoài khung cửa.

“Tới nhà hát Feydau,” ông ta ra lệnh.

Tay người hầu biến mất, và cỗ xe lại tiếp tục chạy. Ông de Chabrilane bật cười giễu cợt.

“Tôi đề nghị ông không cười cợt,” hầu tước xẵng giọng. “Ông không hiểu gì cả.” Sau đó, ông ta đưa ra lời giải thích. Đó quả là một thái độ hạ mình hiếm có của hầu tước. Nhưng vậy đấy, ông ta không

chịu nổi khi bị hiểu nhầm trong việc này. Chabrilane cũng trở nên nghiêm túc theo sự nghiêm chỉnh hết mực của hầu tước.

“Tại sao không viết thư?” ông ta gợi ý. “Về phần mình, tôi thật làm thế tôi sẽ thấy dễ dàng hơn.”

Không gì có thể bộc lộ rõ hơn tâm trạng hầu tước bằng câu trả lời của ông ta.

“Thư từ luôn có khả năng bị gửi đi nhầm địa chỉ và bị hiểu nhầm. Hai nguy cơ mà tôi không muốn mạo hiểm. Nếu cô nàng không trả lời, tôi sẽ chẳng bao giờ biết cơ sự ra sao. Và tôi sẽ không thể yên tâm được cho tới khi biết rõ đã thu xếp dứt khoát mối quan hệ này. Xe ngựa có thể chờ ở ngoài trong lúc chúng ta vào trong nhà hát. Sau đó chúng ta sẽ đi luôn. Chúng ta sẽ đi suốt đêm nếu cần.”

“Chết tiệt!” ông de Chabrilane nhăn mặt thốt lên. Nhưng ông ta cũng chỉ dừng lại ở đó.

Cỗ xe ngựa to lớn dùng để đi đường xa dừng lại trước những khung cửa thấp đèn sáng rực của nhà hát Feydau, và hầu tước bước xuống xe. Ông ta cùng Chabrilane đi vào trong nhà hát, vô tình tự tìm tới nộ mình cho André-Louis.

André-Louis đang ở trong trạng thái vô cùng phẫn nộ, kết quả của việc Climene đi xa khỏi Nantes cùng với ông hầu tước, và tâm trạng đó càng như lửa đổ thêm dầu trước thái độ thỏa mãn không thể mô tả hết bằng lời của ông Binet khi nhìn nhận sự vắng mặt này với ngụ ý không lẫn vào đâu được.

Cho dù chàng trai trẻ có chịu ảnh hưởng của lối tư duy khắc kỷ nhiều đến mấy, và có tìm cách nhìn nhận sự việc một cách hoàn toàn khách quan, thì trong trái tim và tâm hồn mình, André-Louis vẫn bị giày vò dữ dội và không thể không cảm thấy phẫn uất. Người anh trách không phải là Climene. Anh đã nhầm về cô gái. Cô ta chỉ đơn giản là một cô gái yếu đuối tội nghiệp nhắm mắt đưa chân theo lời đề nghị đầu tiên nhận được, cho dù có tệ hại xấu xa đến mức nào đi nữa, miễn là nó hứa hẹn giúp cô ta tiến thân. Cô gái đã nhiễm phải căn



bệnh tham lam; và anh thầm tự chúc mừng bản thân vì đã phát hiện ra điều đó trước khi biến cô ta thành vợ mình. Giờ đây, với cô gái anh không còn có bất cứ cảm xúc nào, ngoài sự thương hại và chút coi thường. Sự thương hại đó bắt nguồn từ tình yêu mà đạo trước nàng đã thổi bùng lên trong anh. Có thể ví nó như chút cặn còn lại của tình yêu, tất cả những gì còn sót lại sau khi thứ rượu vang mạnh đã cạn hết. Sự phẫn nộ được anh dành cả cho ông bố nàng cùng kẻ đã quyến rũ nàng.

Những ý nghĩ đã bùng lên trong đầu anh vào sáng thứ Hai đó, khi anh biết được Climene vẫn chưa hề quay về sau cuộc du ngoạn hôm trước trên cỗ xe của ông hầu tước, vốn đã đủ cay độc, kể cả khi không có cú thúc anh nhận được từ anh chàng Leandre ủ dột.

Ngày trước, thái độ hai người đàn ông này dành cho nhau vẫn luôn là sự coi thường. Một hiện tượng người ta thường xuyên quan sát được trong những trường hợp tương tự. Giờ đây, biến cố dường như là nỗi bất hạnh chung vừa xảy đến đã hình thành nên giữa hai người một kiểu đồng minh. Ít nhất Leandre cũng cảm thấy như thế khi anh ta tới tìm gặp André-Louis, lúc đó đang đứng hút tẩu thuốc với vẻ ngoài hoàn toàn dửng dưng trên bờ kè ngay đối diện với nhà trọ.

“Quý tha ma bắt!” Leandre thốt lên. “Làm thế nào anh vẫn có thể bình thản hút thuốc vào một lúc như thế này được cơ chứ?”

Scaramouche ngược mắt lên ngắm nhìn bầu trời. “Tôi không thấy trời quá lạnh,” anh nói. “Mặt trời đang tỏa sáng. Tôi thấy rất thoải mái ở đây.”

“Chẳng lẽ anh nghĩ tôi đang nói về thời tiết chắc?” Leandre tỏ ra rất kích động.

“Vậy thì là về cái gì?”

“Về Climene, tất nhiên rồi.”

“Ồ! Quý tiểu thư không còn làm tôi bận tâm nữa,” anh nói dối.

Leandre đứng đối diện với anh, một khuôn mặt điển trai, một thân hình ăn vận bảnh bao vào những ngày đó, mái tóc rắc bột chìn

chu, đôi tất bó bằng lụa. Khuôn mặt chàng diễn viên tái nhợt, đôi mắt vốn đã to trông còn to hơn thường ngày.

“Không còn khiến anh bận tâm nữa sao? Chẳng lẽ anh không định cưới cô ấy nữa?”

André-Louis phả ra một đám khói. “Tôi đoán anh không có ý định xúc phạm tôi. Ấy vậy mà anh lại vừa cho rằng tôi chấp nhận sống với đồ thừa của người khác đấy.”

“Chúa ơi!” Leandre thốt lên sững sờ, và anh ta cứ thế đứng tròn mắt ra một hồi. Sau đó anh ta lại bùng lên. “Chẳng lẽ anh có thể vô tâm đến thế? Chẳng lẽ lúc nào anh cũng là Scaramouche sao?”

“Vậy anh trông đợi tôi sẽ làm gì?” André-Louis hỏi, đến lượt mình tỏ ra ngạc nhiên, song chỉ thoáng qua.

“Tôi không trông đợi anh chấp nhận để mất nàng mà không tranh đấu gì.”

“Nhưng cô ấy đã đi rồi.” André-Louis tiếp tục hút tẩu, trong suốt quãng thời gian đó Leandre hết siết chặt hai bàn tay vào rồi lại xò ra trong cơn phẫn nộ bất lực. “Mà cố gắng cưỡng lại một điều không thể cưỡng lại để làm gì đây? Anh có tranh đấu hay không khi tôi giành mất cô ấy từ tay anh?”

“Cô ấy không phải là của tôi để có thể bị đoạt mất khỏi tay tôi. Tôi chỉ khao khát, còn anh đã thắng cuộc. Nhưng cho dù chuyện đó có khác đi chẳng nữa, làm sao có thể so sánh với lúc này được? Lúc đó là một chuyện trong khuôn khổ danh dự, còn đây - đây là địa ngục.”

Cảm xúc của anh ta đã khiến André-Louis xúc động. Anh cầm lấy tay Leandre. “Anh là một người tốt, Leandre. Tôi lấy làm mừng vì tôi đã can thiệp vào để tránh cho anh khỏi một số phận hẩm hiu.”

“Ôi, anh không yêu nàng!” chàng diễn viên kêu lên, đầy phẫn nộ. “Chưa bao giờ. Anh đâu biết tình yêu có nghĩa là gì, nếu không anh đã chẳng nói như thế. Chúa ơi! Nếu nàng là vợ chưa cưới của tôi và chuyện này xảy ra, tôi phải giết kẻ đó - giết hẳn! Anh nghe tôi nói gì chứ? Nhưng anh... Ôi, anh, anh ra ngoài này hút thuốc, hít thở không

khí, và nói về nàng như đồ thừa của kẻ khác. Tôi tự hỏi tại sao tôi lại không nện cho anh một trận vì những lời đó.”

Anh ta giật cánh tay ra khỏi bàn tay đang nắm lấy nó, và trông như thể sắp đánh người đối thoại với mình đến nơi.

“Anh đáng lẽ đã làm như thế,” André-Louis nói. “Đó là một phần trong vai diễn của anh.”

Sau khi buông ra một câu rủa, Leandre quay lưng bỏ đi. André-Louis chặn anh ta lại.

“Đợi một chút đã, anh bạn. Hãy thử đặt mình vào tôi. Nếu là anh liệu bây giờ anh còn muốn cưới cô ấy không?”

“Tôi muốn không ư?” Đôi mắt chàng trai trẻ lóe lên những tia sáng đam mê. “Tôi muốn không ư? Chỉ cần nàng nói nàng sẵn lòng cưới tôi, và tôi sẽ là nô lệ của nàng.”

“Nô lệ là một từ chính xác - một nô lệ dưới địa ngục.”

“Nơi nào có nàng thì nơi đó với tôi sẽ không bao giờ là địa ngục, cho dù nàng đã làm gì đi nữa. Tôi yêu nàng, anh biết chứ, tôi không giống như anh. Tôi yêu nàng, anh nghe tôi nói không hả?”

“Tôi đã biết điều đó được một thời gian rồi,” André-Louis nói. “Mặc dù tôi không ngờ bệnh đó của anh lại nặng đến như vậy. Được thôi, có Chúa chứng giám, tôi cũng yêu cô ấy, thậm chí đủ để chia sẻ khao khát muốn giết người của anh. Với tôi, chỉ riêng dòng máu xanh\* của de La Tour d’Azyr không thôi hẳn cũng chưa đủ làm nguôi cơn khát đó. Tôi còn muốn cả thứ chất lỏng bẩn thỉu đang chảy trong các mạch máu của lão Binet ghê tởm đến mức không thể mô tả bằng lời kia nữa.”

Trong khoảnh khắc, cảm xúc trong anh đã trở nên không thể kiểm soát được nữa, và anh đã hé lộ với Leandre trong giọng nói đượm mùi chết chóc những ý đồ thể hiện phần nào ngọn lửa đang bùng cháy bên dưới vẻ bề ngoài lạnh lùng của anh. Chàng trai trẻ bắt tay anh.

“Tôi biết lúc này anh đang diễn xuất,” anh ta nói. “Anh cũng cảm thấy - cảm thấy giống như tôi vậy.”

“Hãy nhìn lại chúng ta xem, hai kẻ đồng bọn. Dường như tôi đã để lộ ra cảm xúc của mình. Được thôi, giờ thì sao đây? Anh có muốn thấy gã hầu tước bánh bao kia bị xé thành từng mảnh không? Tôi có thể dành cho anh cảnh tượng đó.”

“Cái gì?” Leandre tròn mắt, tự hỏi liệu đây có phải là một trò bỡn cợt mới của Scaramouche không.

“Cũng không khó lắm với điều kiện tôi được trợ giúp. Tôi chỉ yêu cầu một chút nho nhỏ thôi. Anh chịu giúp tôi chứ?”

“Bất cứ thứ gì anh yêu cầu,” Leandre bùng nổ. “Cho dù là mạng sống của tôi, nếu anh muốn.”

André-Louis lại nắm lấy cánh tay chàng diễn viên trẻ.

“Chúng ta hãy đi nào,” anh nói. “Tôi sẽ hướng dẫn cho anh những gì cần làm.”

Khi hai người quay trở về, đoàn kịch đã ăn trưa. Cô thiếu nữ vẫn chưa về. Quanh bàn ngự trị bầu không khí ủ rũ. Columbine và Phu nhân thể hiện rõ vẻ lo âu trên khuôn mặt. Sự thật là mối quan hệ giữa Binet và đoàn kịch của ông ta đang ngày càng trở nên căng thẳng hơn.

André-Louis và Leandre ngồi vào chỗ quen thuộc của mỗi người. Đôi mắt ti hí của Binet theo dõi họ với cái liếc nhìn ma mãnh, đôi môi dày của ông ta nhếch lên thành một nụ cười gian trá.

“Đột nhiên hai cậu bỗng thân mật với nhau quá nhỉ,” ông ta mỉa mai.

“Ông quả là người tinh tường,” Scaramouche nói, bản thân giọng nói lạnh lùng đầy căm ghét đã là một lời sỉ nhục. “Có thể ông đã nhìn ra được nguyên nhân rồi cũng nên?”

“Chẳng khó gì mấy.”

“Vậy hãy mang nó ra làm thú tiêu khiển cho cả đoàn đi!” anh làm bộ nài nỉ, rồi chờ đợi. “Sao vậy? Ông do dự ư? Chẳng lẽ sự vô liêm sỉ

của ông cũng biết đâu là giới hạn sao?”

Binet nghếch cái đầu to tướng lên. “Cậu muốn kiểm chuyện với tôi phải không, Scaramouche?” Giọng nói trầm trầm của ông ta đầy vẻ đe dọa.

“Kiểm chuyện ư? Ông đùa chắc. Người ta không bao giờ kiểm chuyện với những tạo vật như ông. Tất cả chúng ta đều biết chỗ của những ông chồng tự mãn trong mắt công chúng. Nhưng, nhân danh Chúa, liệu có chỗ nào dành cho những ông bố tự mãn không nhỉ?”

Binet đứng bật dậy, một thân hình đồ sộ đầy nam tính. Ông ta hung tợn giật cánh tay ra khỏi bàn tay can ngăn của Pierrot đang ngồi bên trái mình.

“Quý tha ma bắt!” ông chủ đoàn kịch gầm lên: “nếu mi còn dám ăn nói bằng giọng đó với ta, ta sẽ bẻ gãy từng cái xương một trong cái xác thối tha của mi.”

“Nếu ông dám chạm dù chỉ một ngón tay lên người tôi, Binet ông sẽ cho tôi cái cớ, thứ tôi đang thiếu, để giết ông.” André-Louis vẫn bình thản như cũ, và vì thế càng đáng sợ hơn.

Cả đoàn kịch đều giật mình hốt hoảng. Chàng trai trẻ lấy từ trong túi ra một khẩu súng ngắn anh vừa mua. “Tôi đã được vũ trang, Binet. Sẽ là công bằng nếu cảnh báo ông trước. Khiêu khích tôi như ông vừa nói đi, tôi sẽ giết ông mà chẳng á ngại nhiều hơn so với giết một con ốc sên, một tạo vật mà nói cho cùng đúng là thứ ông giống nhất - một con ốc sên, Binet; một thân hình béo phì, trơn nhầy, bần thiêu, không tâm hồn, không trí tuệ. Khi nghĩ đến đây, tôi không thể chịu nổi việc phải ngồi cùng bàn với ông. Việc đó khiến tôi lộn mửa.”

Anh đẩy đĩa của mình đi và đứng dậy. “Tôi sẽ xuống dưới nhà để ăn.”

Tới đây, Columbine đứng bật dậy.

“Và tôi sẽ đi với anh, Scaramouche!” cô gái kêu lên.

Những lời nói đó chẳng khác gì một tín hiệu. Kể cả có dàn dựng trước, hẳn nó cũng không thể diễn ra đồng loạt hơn thế. Và trên thực

tế, Binet hoàn toàn tin chắc có một âm mưu. Vì ngay sau Columbine lập tức đến lượt Leandre bỏ ra ngoài, và sau Leandre đến lượt Polichinelle, sau đó là tất cả những người còn lại, cho tới khi Binet nhận ra ông ta đang đứng một mình ở đầu một cái bàn trống trong một căn phòng trống - run lên bần bật, nhưng cơn giận dữ cũng không giúp ông ta chống lại cảm giác khiếp sợ vừa đột nhiên xâm chiếm toàn bộ con người ông ta.

Ông chủ đoàn kịch ngồi phịch xuống ghế ngõ, và ông ta vẫn ở trong tâm trạng ủ ê đó khi chừng nửa giờ sau con gái ông ta bước vào phòng, cuối cùng cũng quay về sau chuyến dạo chơi.

Trông cô gái có vẻ hơi tái, thậm chí còn có chút sợ hãi - ý thức rất rõ ràng rằng, lúc này, thử thách kinh hoàng khi phải đối diện với cả đoàn kịch đang chờ đợi cô ta.

Không thấy ai ngoài bố mình trong phòng, cô gái đứng sững lại ở ngưỡng cửa.

“Mọi người đâu cả rồi?” cô gái hỏi, cố hết sức để giọng mình có vẻ tự nhiên.

Ông Binet ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào đôi mắt vẫn đang hằn những tia máu của cô con gái. Ông ta quắc mắt lên bực bội, bĩu đôi môi dày ra và hăm hừ khó chịu trong cổ họng. Thế nhưng ông bố vẫn thấy hài lòng về con gái, thật duyên dáng, xinh đẹp, với dáng bộ hoàn hảo của một quý cô đài các trong chiếc áo khoác dài màu xanh lục viền lông thú mặc đi đường, đôi găng tay và chiếc mũ rộng vành được trang trí bằng một chiếc khóa trang sức hiệu Rhinestone lấp lánh đang đội trên mái tóc nâu được tạo kiểu thật duyên dáng của nàng. Không cần phải lo sợ gì về tương lai khi ông ta có một cô con gái như thế; anh chàng Scaramouche cứ việc bày trò quỷ quái gì ra thì tùy thích.

Tuy nhiên, ông ta không hề để lộ ra chút nào những suy nghĩ đầy khoan khoái này.

“VẬY là cuối cùng con cũng quay về rồi đấy, con bé ngốc nghếch,” ông bố gầm gừ chào đón cô con gái. “Ta đang bắt đầu tự hỏi

liệu tối nay chúng ta có nên công diễn hay không nữa. Ta cũng sẽ không mấy ngạc nhiên nếu con không quay về đúng giờ. Quả thực, kể từ khi con lựa chọn tự quyết định theo cách con muốn và tảng lờ mọi lời khuyên của ta, chẳng còn gì khiến ta thấy ngạc nhiên nữa.”

Cô gái bước tới bên bàn, tựa người vào bàn rồi cúi xuống nhìn ông bố với vẻ gần như khinh thường.

“Con chẳng có gì phải hối tiếc cả,” nàng nói.

“Kẻ ngốc nào thoát đầu chẳng nói thế. Mà cho dù có đi nữa, cũng chẳng đời nào con chịu thừa nhận. Các cô đều thế cả. Các cô tự làm theo ý thích của mình, bất chấp lời khuyên từ những người lớn tuổi hơn. Quý tha ma bắt, cô con gái của tôi, cô biết những gì về đàn ông cơ chứ?”

“Con không hề phàn nàn gì,” cô con gái nhắc lại để ông bố nhớ.

“Không, nhưng rồi không bao lâu nữa cô sẽ làm thế, khi cô phát hiện đáng ra cô đã làm tốt hơn nhiều nếu nghe theo chỉ dẫn của ông bố già này. Chừng nào ông hầu tước của cô còn héo hon mê mẩn vì cô, sẽ chẳng có gì cô không thể làm với gã ngốc đó. Chừng nào cô không dành cho ông ta thứ gì khác ngoài các đầu ngón tay để hôn... a, ôi trời ơi! thì hẵng còn cơ hội để xây dựng tương lai cho cô. Cho dù cô có sống đến nghìn tuổi đi nữa, cô cũng sẽ không bao giờ có lại một cơ hội như thế, và cô đã quẳng nó đi, để đổi lấy cái gì?”

Cô con gái ngòì xuống. “Bố thật bần tiện,” nàng nói với vẻ ghê tởm.

“Bần tiện, ta ư?” Đôi môi dày của ông bố nhếch lên. “Ta đã phát chán với cuộc sống dưới đáy xã hội, và ta nghĩ rằng hãn con cũng thế. Con đã nắm giữ được một bàn tay đáng ra có thể đem về cả một gia tài nếu con xử sự với nó như ta khuyên bảo. Và được thôi, con đã làm theo ý mình, và giờ gia tài đó đâu? Chúng ta có thể huýt gió gọi nó như một thủy thủ huýt sáo gọi gió. Và, có Chúa trên thiên đường chứng giám, chúng ta sẽ cần phải huýt sáo ngay lập tức nếu bầu không khí trong đoàn kịch cứ tiếp tục như thế này. Gã Scaramouche khốn

kiếp đó đã giở trò ma mãnh của hắn ra với bọn họ. Đột nhiên tất cả bọn họ bỗng trở nên đạo đức. Bọn họ không thềm ngồi cùng bàn với ta nữa.” Ông bố phun ra một tràng giữa cơn tức giận và bồn chồn mĩa mai. “Chính ông bạn Scaramouche của con đã đầu têu cho bọn họ. Hắn đã thực sự đe dọa mạng sống của ta. Đe dọa tính mạng của ta! Gọi ta là... Ồ, nhưng có quan trọng gì chứ? Điều quan trọng nằm ở chỗ việc tiếp theo xảy đến với chúng ta sẽ là đoàn kịch Binet khám phá ra nó có thể xoay sở được mà không cần tới ông Binet và con gái ông ta. Gã con hoang đê tiện mà ta đánh bạn cùng đã dần dần ăn cướp của ta mọi thứ. Giờ đây, hắn có trong tay sức mạnh để cướp khỏi tay ta chính đoàn kịch của ta, và gã vô lại đó không thiếu gì sự vô ơn và đê mạt để mang sức mạnh đó ra sử dụng.”

“Cứ để hắn ta làm vậy,” cô con gái khinh thường nói.

“Để mặc hắn?” Ông bố ngậy người ra. “Vậy chúng ta sẽ ra sao?”

“Dù thế nào đi nữa, đoàn kịch Binet cũng không còn làm con quan tâm,” cô gái nói. “Con sẽ sớm đi Paris, vẫn còn những nhà hát tốt hơn nhà hát Feydau. Còn có nhà hát của cô Montansier ở Palais Royal; còn có nhà hát Ambigu Comique; còn có Comédie Française; và thậm chí có khi con sẽ có một nhà hát cho riêng mình.”

Trong một lần hiếm hoi, đôi mắt ông bố mở to. Ông ta chìa ra một bàn tay béo ị, và đặt nó lên hai bàn tay cô con gái. Nàng nhận ra tay ông bố đang run rẩy.

“Có phải ông ta đã hứa như thế không? Có phải ông ta đã hứa như thế không?”

Cô con gái nhìn ông bố, đầu hơi ngả sang một bên, đôi mắt đầy vẻ tinh quái, trên đôi môi tuyệt mỹ là một nụ cười có phần kỳ lạ.

“Ông ấy không từ chối khi con yêu cầu,” cô gái trả lời, với niềm tin rằng tất cả đã diễn ra theo đúng mong muốn của mình.

“Trời ạ!” Ông bố rút tay về rồi đứng bật dậy. Trên khuôn mặt ông ta hiện rõ vẻ chán nản. “Ông ta không từ chối!” ông ta thốt lên đầy mĩa mai, rồi nổi nóng: “Giá như cô chịu cư xử như bố cô khuyên nhủ,



hắn ông ta đã ưng thuận bất cứ điều gì cô đòi hỏi, và hơn thế nữa, ông ta hẳn sẽ cung cấp cho cô bất cứ thứ gì cô đòi hỏi - bất cứ thứ gì nằm trong khả năng của ông ta, và khả năng của ông ta là vô hạn. Cô đã biến một thứ tưởng như chắc chắn thành một khả năng, và ta căm ghét các khả năng - Chúa ơi! Ta đã sống quá lâu với các khả năng, và đã kề cận với cảnh chết đói vì chúng.”

Giá cô gái biết đến cuộc trò chuyện đang diễn ra lúc đó tại lâu đài Sautron, hẳn nàng sẽ ít tự tin hơn khi bật cười trước những lời tiên tri u ám của ông bố. Nhưng số phận đã quyết định nàng sẽ không bao giờ biết đến chuyện đó, và đây quả thực là sự trừng phạt tàn khốc nhất. Cô thiếu nữ rồi đây sẽ quy trách nhiệm toàn bộ những điều tồi tệ bỗng dưng đổ ập xuống đầu nàng, sự sụp đổ tan tành của mọi hy vọng về tương lai nàng đang ấp ủ với ông hầu tước, cũng như sự tan đàn xẻ nghé đột ngột của đoàn kịch Binet, cho sự can thiệp của gã Scaramouche nham hiểm.

Cô thiếu nữ có thể lập luận rằng có lẽ ông hầu tước, cho dù không có lời cảnh báo trước của bá tước de Sautron, rất có thể sẽ tìm thấy trong những biến cố xảy ra tại nhà hát Feydau tối hôm đó đủ lý do để chấm dứt một mối quan hệ có quá nhiều sự kiện đầy kích động vô vị, trong khi việc đoàn kịch Binet tan rã gần như chắc chắn là kết quả do André-Louis tạo ra. Nhưng đó không phải là kết quả anh chủ định gây nên hay có thể lường trước.

Khả năng lớn là vậy khi vào giờ nghỉ sau màn hai, anh tìm đến phòng thay đồ chung của Polichinelle và Rhodomont. Polichinelle lúc đó đang thay đồ.

“Nếu là tôi, tôi sẽ không mất công thay đồ đâu,” anh nói. “Vỡ kịch nhiều khả năng sẽ không đi xa hơn cảnh mào đầu màn tiếp theo của tôi với Leandre.”

“Ý cậu là gì?”

“Rồi ông sẽ thấy.” Anh đặt một tờ giấy lên bàn của Polichinelle, giữa các đồ hóa trang. “Hãy đọc qua thứ này. Nó là một thứ di chúc và

chứng thư dành cho đoàn kịch. Tôi đã có thời làm luật sư; văn bản này hoàn toàn hợp lệ. Tôi nhường lại cho mọi người phần lợi tức tôi có được từ đoàn kịch với tư cách đối tác làm ăn.”

“Nhưng cậu không định rời bỏ chúng tôi đấy chứ?” Polichinelle hoảng hốt kêu lên, trong khi Rhodomont bất ngờ ngược mắt lên nhìn chăm chú với cùng câu hỏi.

Cái nhún vai của Scaramouche đã nói lên tất cả. Polichinelle phìền muộn nói tiếp: “Tất nhiên rồi, đáng ra phải nhìn ra trước chuyện này mới phải. Nhưng tại sao người ra đi lại là cậu? Chính cậu là người đã làm nên chúng tôi; và chính cậu là khối óc và trái tim thực sự của đoàn kịch; chính cậu đã nâng nó lên thành một đoàn kịch sân khấu thực thụ. Nếu có ai đó phải ra đi, thì hãy để người đó là Binet - Binet và cô con gái quý quái của ông ta. Còn nếu cậu đi, thì quý tha ma bắt! Tất cả chúng tôi sẽ đi với cậu!”

“Phải đấy,” Rhodomont nói thêm, “chúng tôi đã chịu đựng quá đủ lão béo đê tiện ấy rồi.”

“Tất nhiên tôi cũng đã nghĩ tới chuyện đó,” André-Louis nói. “Trước hết, đó không phải là sự tự mãn phù phiếm; đó là niềm tin vào tình bạn của mọi người. Sau tối nay, có thể chúng ta sẽ xem xét lại, nếu tôi sống sót.”

“Nếu cậu sống sót ư?” cả hai đồng thanh thốt lên.

Polichinelle đứng lên. “Giờ thì trong đầu cậu lại nảy ra trò điên rồ gì nữa vậy?” ông ta hỏi.

“Thứ nhất, tôi nghĩ tôi đang giúp Leandre thỏa mãn; mặt khác, tôi đang thanh toán một món nợ cũ.”

Ba tiếng gõ cửa vang lên trong lúc anh đang nói.

“Đến lúc rồi, tôi phải đi thôi. Hãy giữ lấy văn bản đó, Polichinelle. Nói cho cùng, có khi nó lại không cần thiết.”

Anh bỏ ra ngoài. Rhodomont tròn mắt nhìn Polichinelle. Polichinelle tròn mắt nhìn lại Rhodomont.

“Cậu ta đang nghĩ tới chuyện quái quỷ gì thế không biết nữa?” Rhodomont lên tiếng.

“Để biết chắc thì cách hay nhất là đi xem tận nơi,” Polichinelle đáp. Ông ta hồi hã hoàn tất việc thay đồ, bất chấp những gì Scaramouche vừa nói; rồi cùng Rhodomont đi ra sân khấu.

Khi ra tới gần cánh gà, họ nghe thấy một tràng vỗ tay vang dậy từ phía công chúng. Là tiếng vỗ tay và còn thêm cả một thứ gì khác nữa; một tràng vỗ tay ở một cung bậc không bình thường. Khi nó lắng xuống, hai người nghe thấy tiếng Scaramouche vang lên rõ ràng, ngân vang như tiếng chuông:

“Và ông thấy đấy, ông Leandre thân mến, rằng khi ông nói tới Đẳng cấp Thứ ba, sẽ cần trình bày cho cụ thể hơn. Chính xác ra thì Đẳng cấp Thứ ba là gì?”

“Chẳng là gì cả.”

Một tiếng ồ vang lên từ dưới khán giả, có thể nghe thấy rõ trong cánh gà, và nhanh chóng được tiếp nối bằng một câu hỏi nữa của Scaramouche:

“Đúng rồi. Than ôi! Nhưng đáng ra nó nên là gì?”

“Là tất cả,” Leandre nói.

Khán giả reo lên hoan nghênh, càng dữ dội hơn trước sự bất ngờ của câu trả lời đó.

“Lại đúng,” Scaramouche nói. “Và hơn nữa, đó là những gì nó sẽ trở thành, là thứ nó vốn thế rồi. Ông có nghi ngờ điều đó không?”

“Tôi hy vọng vào nó,” anh chàng Leandre đã được rèn giũa nói.

“Ông có thể tin vào điều đó,” Scaramouche nói, và một lần nữa tiếng hoan hô vang lên như sấm dậy.

Polichinelle và Rhodomont đưa mắt nhìn nhau: quả thực Polichinelle đã nháy mắt, không phải không có chút thích thú.

“Quý tha ma bắt!” Một giọng nói gầm lên sau lưng họ. “Gã vô lại này lại giờ mấy mảnh khốe chính trị của hãn ra nữa sao?”

Hai người quay lại, đối diện với ông Binet. Khe khẽ bước đi không tiếng động, ông ta đã lặng lẽ tới sau lưng họ mà không ai trong hai người nghe thấy, và giờ ông ta đứng đó trong bộ trang phục màu huyết dụ của Pantaloon, bên ngoài là chiếc áo ngủ dài thượt, đôi mắt thì hí sáng quắc lên trên cái mũi giả.

Nhưng sự quan tâm của hai người diễn viên đều bị thu hút cả về phía giọng nói của Scaramouche. Anh đang bước tới phía trước sân khấu.

“Anh ta nghi ngờ,” anh đang nói với khán giả. “Nhưng thế thì chính bản thân ông Leandre cũng chẳng khác mấy so với những người tôn thờ đấng biểu tượng đã mục ruỗng của Đặc quyền, và vì vậy anh ta có chút sợ hãi khi phải tin vào sự thật đang trở nên rõ ràng với toàn thế giới. Liệu tôi có nên thuyết phục anh ta không? Liệu tôi có nên kể cho anh ta biết việc một đám quý tộc được hỗ trợ bởi đám đầy tớ có vũ khí của bọn họ - tất cả chừng sáu trăm người - đã tìm cách áp chế Đảng cấp Thứ ba tại Rennes chỉ vài tuần ngắn ngủi trước đây như thế nào không? Tôi có nên nhắc cho anh ta nhớ lại khuôn mặt đầy thương võ mà Đảng cấp Thứ ba đã thể hiện ra trong dịp đó, cũng như bằng cách nào họ đã quét sạch đám quý tộc hạ tiện - đám quý tộc thấp hèn đó khỏi các đường phố...”

Tiếng hoan hô vang lên ngắt lời anh. Thông điệp anh đưa ra đã trúng đích và được tiếp nhận. Những người từng phải uất ức chịu đựng cách gọi miệt thị đó từ những đảng cấp cao hơn bùng lên khoan khoái khi chúng được sử dụng ngược lại để chỉ chính giới quý tộc.

“Nhưng hãy để tôi kể cho quý vị nghe về kẻ cầm đầu của bọn họ - kẻ quý phái nhất trong đám hạ tiện này, hay có thể gọi là kẻ hạ tiện nhất trong đám quý tộc đó cũng được! Các vị biết y - biết kẻ đó. Y sợ nhiều thứ, nhưng sợ nhất là tiếng nói của sự thật. Với những kẻ như y, sự thật hùng hồn được nói ra một cách hùng hồn là một thứ phải làm câm lặng ngay lập tức. Vậy là y tập hợp những kẻ cùng loại với mình cùng đám thủ hạ của chúng, và dẫn đầu bọn chúng xông tới sát hại

những kẻ tư sản khốn khổ dám cả gan lên tiếng. Nhưng những kẻ thị dân khốn khổ đã không chấp nhận để chúng tàn sát mình trên các đường phố của Rennes. Họ nhận thấy vì đám quý tộc đã quyết định rằng máu phải đổ, vậy thì đó cũng nên là máu của đám quý tộc. Họ tập hợp nhau lại - những con người hạ tiện cao quý này chống lại những kẻ cao quý hạ tiện - và họ tập hợp nhau lại mạnh mẽ đến mức họ tổng cổ ông de La Tour d'Azyr cùng đám lâu la khát máu khỏi chiến trường với cái đầu vỡ toác và ảo tưởng sụp đổ tan tành. Bọn họ phải tìm nơi ẩn trốn ở chỗ những người dòng Cordelier; và các vị thầy tu ấy đã cho những kẻ này nơi ẩn náu trong tu viện của họ - những kẻ còn sống sót, trong đó có thủ lĩnh đầy kiêu hãnh của bọn họ, ông de La Tour d'Azyr. Các vị hãn đã nghe đến tên ông hầu tước can đảm, vị chúa tể của sự sống và cái chết này rồi chứ?”

Khoang nhạc sôi lên trong khoảnh khắc. Rồi im lặng trở lại khi Scaramouche tiếp tục:

“Ồ, đó quả là một cảnh tượng đẹp đẽ khi chúng kiến tên thợ săn hùng mạnh này phải cuống cuống tìm nơi ẩn náu như một con thỏ rừng, cuống cuống nấp kỹ trong tu viện Cordelier. Kể từ dạo đó Rennes không còn thấy mặt ông ta. Rennes hãn rất muốn được thấy mặt ông ta lần nữa. Nhưng ông hầu tước can đảm bao nhiêu thì ông ta cũng thận trọng bấy nhiêu. Và theo các vị ông ta đã tìm nơi lánh nạn ở đâu, nhà quý tộc cao quý đã muốn rửa sạch những đường phố Rennes bằng máu của chính các công dân của nó, kẻ đã muốn tàn sát, bất kể già trẻ, những kẻ vô lại hạ tiện để làm câm lặng tiếng nói của chân lý và của tự do đang vang lên trên khắp nước Pháp ngày nay? Theo các vị ông ta đã giấu mình ở đâu? Sao chứ, ở chính nơi đây, tại Nantes.”

Tiếng hò hét lại vang lên.

“Các vị nói gì cơ? Không thể ư? Sao lại không, các bạn của tôi, vào ngay khoảnh khắc này đây ông ta đang có mặt trong nhà hát này - lẩn tránh trên kia, trong lô ghế đó. Ông ta quá e lệ không muốn lộ mặt - ồ, quả là một nhà quý tộc rất khiêm tốn. Nhưng ông ta đang ở trên

kia, đằng sau tấm màn. Ông không định ra mắt các bạn mình sao, ông de La Tour d’Azyr, ông hầu tước vẫn coi tài hùng biện là một năng khiếu nguy hiểm đến thế? Hãy nhìn xem, mọi người ở đây muốn nói vài lời với ông; họ không tin tôi khi tôi nói với họ ông đang ở đây.”

Sự thật là, cho dù ông ta từng thế nào đi nữa, và cho dù André-Louis có nghĩ về ông ta ra sao, ông de La Tour d’Azyr chắc chắn không phải là kẻ hèn nhát. Nói rằng ông ta lẩn trốn ở Nantes là không đúng. Tại đây, ông hầu tước luôn đi lại một cách công khai, không chút sợ hãi. Song tình cờ thay, người dân Nantes cho tới lúc này vẫn chưa hề biết tới sự hiện diện của ông ta. Nhưng vậy đấy, hầu tước chẳng việc gì phải báo cho họ biết về chuyện này cũng như ông chẳng việc gì phải giấu giếm họ.

Tuy nhiên, một khi đã bị thách thức như thế thì bất chấp thái độ đáng lo ngại mà đám đông thính giả thể hiện để đáp lại những lời hô hào của Scaramouche, bất chấp mọi nỗ lực của Chabrilane nhằm ngăn ông ta lại, hầu tước gạt phắt tấm màn che bên cạnh lô ghế sang bên, rồi đột ngột xuất hiện, tái nhợt nhưng bình thản và đầy khinh miệt khi ông ta đưa mắt nhìn, đầu tiên là Scaramouche, sau đó là đám đông, những người đã bắt đầu tỏ thái độ thù địch khi nhìn thấy ông ta.

Những tiếng hò hét chửi rủa liên tục nhắm vào hầu tước, những nắm đấm giơ lên hướng về phía ông ta, những cây gậy được vung lên đầy đe dọa.

“Đồ sát nhân! Đồ dê tiện! Đồ hèn nhát! Đồ phản bội!”

Nhưng ông ta vẫn can đảm thách thức cơn bão tố, mỉm cười đối diện với nó bằng thái độ khinh miệt không giấu giếm. Hầu tước đợi những tiếng la ó ngừng lại; đợi tới lượt mình đáp trả lại đám đông. Song ông ta nhanh chóng nhận ra mình đang chờ đợi một cách vô ích. Về khinh thường hầu tước không buồn nhọc công che giấu chỉ càng kích động họ thêm nữa.

Dưới khán phòng, sự hỗn loạn đã sôi sục. Những cú thượng căng chân hạ căng tay đang được thoải mái tung ra; từng nhóm người đang

ầu đá với nhau, và tại đôi chỗ, những thanh kiếm đã được rút ra, nhưng thật may là đám đông chen chúc đã ngăn cản việc sử dụng chúng một cách hữu hiệu. Những người có phụ nữ đi cùng hay có bản tính nhút nhát hồi hải rời khỏi nhà hát lúc này đang có chiều hướng biến thành đấu trường, nơi ghế ngồi đang bị bẻ ra để làm vũ khí, và những giá nệm đã được biến thành đồ để ném.

Một trong những vật thể bay này, được ném đi từ tay một quý ông ngồi trong một lô ghế, thiếu chút nữa đã trúng vào Scaramouche lúc này đang đứng nhìn xuống với nụ cười đắc thắng, chứng kiến cuộc loạn đá mà những lời nói của anh đã tạo nên. Biết rõ đám đông công chúng là thứ vật liệu dễ bắt lửa đến mức nào, anh đã cố ý ném vào họ ngọn đuốc bất hòa để tạo ra đám cháy này.

Anh nhìn thấy đám đông khán giả nhanh chóng tách thành từng nhóm, mỗi nhóm đại diện cho một trong hai phe đang bắt đầu gây ra một cuộc xung đột lớn làm rung chuyển cả nước Pháp. Những tiếng hô tập hợp lực lượng của bọn họ vang động nhà hát.

“Hạ gục bọn tiện dân!” một số hét lớn.

“Hạ gục bọn đặc quyền!” một số khác hô to.

Rồi sau đó, nổi bật lên trên nền ồn ào chung, một lời kêu gọi vang lên sắc lạnh và kiên quyết:

“Tới lô ghế! Giết chết tên đồ tể của Rennes! Giết chết La Tour d’Azyr, kẻ gây chiến với nhân dân!”

Một dòng người rầm rầm đổ xô về phía những cánh cửa khoang nhạc mở ra cầu thang dẫn lên các lô ghế.

Và đến lúc này, trong khi ầu đá và hỗn loạn lan nhanh như lửa cháy, từ trong nhà hát tràn cả ra ngoài phố, lô ghế của La Tour d’Azyr đã trở thành mục tiêu tấn công của đám tư sản, cũng đồng thời biến thành điểm tập trung của các nhà quý tộc có mặt trong nhà hát cũng như của những người, cho dù không có nguồn gốc quý tộc, vẫn gắn bó với phe quý tộc.

La Tour d’Azyr đã rời khỏi chỗ ngồi của mình ở lô ghế để ra gặp những người tới gia nhập cùng ông ta. Lúc này, phía dưới khoang nhạc, một nhóm quý tộc đầy phần nộ, trong lúc tìm cách đi qua dàn nhạc trống không để xông lên sân khấu, nhận ra họ bị chặn đường và ngăn cản bởi một nhóm bao gồm những người vốn đang nung nấu những cảm xúc mà André-Louis đã nói hộ thành lời.

Nhận ra chuyện này, đồng thời cũng nhớ tới giá nển lúc trước, anh quay sang Leandre, người vẫn đứng bên cạnh anh.

“Tôi nghĩ đã đến lúc nên rời khỏi đây,” anh nói.

Leandre, tái mét dưới lớp hóa trang, đang kinh hoàng trước cơn bão tố vốn vượt xa những gì mà bộ óc không mấy giàu tưởng tượng của anh ta có thể hình dung ra, lâm bầm tán đồng bằng những lời không tài nào nghe rõ. Nhưng dường như họ đã quá chậm trễ, vì đúng vào lúc đó hai người bị tấn công từ phía sau.

Ông Binet cuối cùng cũng thành công trong việc đột phá qua Polichinelle và Rhodomont, hai người đã gắng sức giữ ông ta lại khi nhìn thấy cơn giận dữ điên cuồng của ông chủ đoàn kịch. Sáu nhà quý tộc, toàn những nhân vật quen thuộc với phòng nghỉ của các diễn viên, đã đi vòng qua đằng sau sân khấu để đánh tập hậu tên khốn kiếp đã khuấy động nên cuộc bạo loạn này, và chính bọn họ đã hất sang một bên hai diễn viên đang giữ lấy ông Binet. Lúc này bọn họ đang xông tới đằng sau ông ta, kiếm trong tay; nhưng phía sau đám này lại xuất hiện Polichinelle, Rhodomont, Harlequin, Pierrot, Pasquariel và Basque, vũ trang bằng những món đồ họ kịp vớ được trong lúc vội vã, với ý định ứng cứu người mà bất chấp tất cả, họ vẫn có cảm tình, và cũng là người họ gửi gắm toàn bộ hy vọng.

Đi trước nhất là Binet, lao tới với tốc độ nhanh hơn nhiều so với mọi khi, vung vẩy trong tay cây can dài, vật bất ly thân của Pantaloon.

“Đồ dê tiện khốn kiếp!” ông ta rống lên. “Mày đã làm tao phá sản! Nhưng, thề có Chúa, mày sẽ phải trả giá!”



André-Louis quay lại đối mặt với ông ta. “Ông lẫn lộn nguyên nhân với kết quả,” anh nói. Nhưng anh không thể nói thêm nhiều hơn... Cây can của Binet, hung hăng vung lên cao, đập xuống gậy đôi trên vai anh. Nếu anh không nhanh nhẹn né người sang bên khi cây can đập xuống, hẳn nó đã phang trúng đỉnh đầu anh, và có lẽ đã khiến anh choáng váng. Vừa né người đi, anh vừa thò tay vào túi, và ngay sau âm thanh do cây can gậy của Binet gây nên lập tức đến tiếng lên đạn của khẩu súng ngắn André-Louis rút ra đáp trả.

“Mi đã được cảnh báo trước rồi nhé, đồ ma cô dặt gái bẩn thỉu!” anh thét lên. Rồi bắn thẳng vào người ông ta.

Binet đổ vật xuống kêu la ầm ĩ, trong khi Polichinelle dữ dội, càng dữ dội hơn lúc nào hết khi phải đối mặt với thực tại khủng khiếp này, hối hả nói nhanh vào tai André-Louis:

“Đồ ngốc! Đâu cần nhiều đến thế! Biến đi ngay lập tức, nếu không cậu sẽ phải để bộ da lại đây đấy! Biến đi!”

André-Louis cũng nghĩ đây là một lời khuyên đúng đắn, và lập tức làm theo. Đám quý tộc đã bám theo Binet xông lên sân khấu để thực hiện cuộc trừng phạt, một phần bị những món vũ khí ngẫu hứng của các diễn viên ngăn trở, một phần e dè trước khẩu súng ngắn thứ hai Scaramouche vừa rút ra, để mặc cho anh đi. Anh lao vào trong cánh gà, và tại đây gặp phải hai lính cảnh binh, một phần của lực lượng cảnh sát lúc này đã xông vào trong nhà hát để văn hồi trật tự. Bóng dáng của những người này nhắc cho anh nhớ hiện anh đang ở vào một vị thế không hay ho đến mức nào trong mắt pháp luật sau những gì xảy ra tối nay, và nhất là với viên đạn đang nằm đâu đó trong thân hình béo phì của Binet. Anh giơ súng ngắn lên.

“Tránh ra, không tôi sẽ bắn vỡ óc các người!” anh đe dọa họ, và hai viên cảnh binh, vốn không mang súng bên người, đã phải lùi lại cho anh chạy qua. Anh lách qua bên cánh cửa phòng thay đồ của diễn viên, nơi các quý bà quý cô của đoàn kịch đã khóa trái cửa lại ẩn nấp bên trong cho tới khi cơn bão tố lắng xuống, và ra tới con phố đang

sau nhà hát. Con phố vắng tanh. Anh hồi hả chạy dọc xuống phố, với ý định quay về nhà trọ lấy quần áo và tiền, vì anh không thể nào lên đường đào tẩu trong bộ trang phục của Scaramouche.

# Quyển III. KIỂM THỬ

# Chương 1. Bước chuyển tiếp

---

“Chắc anh cũng sẽ đồng ý,” André-Louis viết từ Paris cho Le Chapelier, trong một lá thư còn lưu lại được tới ngày nay, “rằng thật đáng tiếc khi tôi phải chia tay vĩnh viễn với bộ trang phục của Scaramouche, vì rõ ràng không thể có bộ trang phục nào vừa vặn với tôi hơn thế. Dường như vai trò của tôi luôn là khuấy động lên sự xung đột rồi lắng lặng chuồn đi trước khi tôi bị mắc kẹt vào màn ảo đả giữa những bên đối kháng mà tôi đã tạo ra. Quả là một hình ảnh đáng xấu hổ. Tôi đã tìm sự an ủi cho mình bằng cách nhớ tới Epictetus\* (anh đã bao giờ đọc Epictetus chưa?) rằng chúng ta chẳng qua chỉ là những diễn viên trong một vở kịch, đảm nhiệm vai diễn mà Đạo diễn đã phân cho chúng ta. Tuy vậy, điều đó cũng không thể an ủi tôi trong việc đã bị phân cho một vai diễn đáng khinh thường đến vậy, trong việc thấy mình ngày càng thiện nghệ hơn trong nghệ thuật trốn chui trốn lủi. Nhưng nếu như tôi không can đảm, ít nhất tôi cũng thận trọng; vì thế, trong khi tôi thiếu mất một phẩm chất, tôi có thể khẳng định mình sở hữu đến mức gần như dư thừa phẩm chất còn lại. Trước đây đã có lần người ta muốn treo cổ tôi vì xúi giục nổi loạn. Liệu đúng ra có phải tôi nên ở lại để bị treo cổ lên không? Lần này rất có thể người ta sẽ muốn treo cổ tôi lên vì vài nguyên do khác, trong đó có tội giết người; vì tôi không rõ lão Binet đê tiện đó còn sống hay đã chết vì mấu chì tôi nhét vào thân hình phì nộn của lão. Mà tôi cũng không thể nói tôi bận tâm nhiều tới chuyện đó. Nếu tôi có hy vọng gì về chuyện này thì đó là lão đã chết - và bị nghiền rủa. Nhưng quả thực tôi thấy hoàn toàn dửng dưng. Những khó khăn tôi gặp phải đã khiến tôi đủ đau đầu rồi. Tôi gần như đã tiêu hết sạch số tiền ít ỏi kẹp mang theo người trước khi bỏ chạy khỏi Nantes vào buổi tối khủng khiếp đó; và cả hai thứ nghề mà tôi có thể thừa nhận rằng mình biết ít nhiều về chúng - luật và sân

khẩu - đều đã đóng chặt cửa trước mắt tôi, vì tôi không thể tìm được việc làm trong hai lĩnh vực đó mà không hé lộ thân phận của mình, một kẻ đang bị truy nã gắt gao bởi đao phủ. Và lúc này rất có khả năng tôi sẽ phải chết đói, nhất là khi tính đến thời giá hiện tại của những thứ thiết yếu cho sự sống tại thành phố đắt đỏ này. Thêm một lần nữa, tôi lại viện tới Epictetus để an ủi bản thân. ‘Thà rằng’ ông ta nói, ‘chết vì đói sau khi đã sống không biết đến phiền muộn và sợ hãi, còn hơn sống với một tâm hồn luôn bị giày vò giữa cảnh giàu sang no đủ.’ Dường như tôi sắp phải chết trong trạng thái mà ông ta cảm thấy đáng ao ước đến thế. Việc nó dường như không thực sự đáng ao ước với tôi chỉ càng khẳng định việc tôi không mấy thành công trên phương diện một người Khắc kỷ.”

Còn có một lá thư nữa do anh viết cũng vào khoảng thời gian này, gửi cho hầu tước de La Tour d’Azyr - một lá thư sau này đã được ông Emile Quersac công bố trong cuốn *Cơn sóng ngầm cách mạng ở vùng Bretagne*, ông ta đã tìm thấy lá thư trong lúc lục lọi tàng thư lưu trữ ở Rennes, lá thư vốn được ông de Lesdiguières gửi tới đó để lưu trữ sau khi ông ta nhận được nó từ hầu tước vì mục đích tư pháp.

“Những tờ báo xuất bản tại Paris,” anh viết trong lá thư này, “trong lúc tường thuật lại một cách tương đối chi tiết cuộc náo loạn tại nhà hát Feydau và tiết lộ thân thế thật của nhân vật Scaramouche đã gây ra nó, cũng đồng thời cho tôi hay ông đã thoát khỏi số phận tôi dự định dành cho ông khi tôi thối bùng lên cơn bão táp trong thái độ và sự phản nộ trong công chúng. Tôi sẽ không để ông có được sự hài lòng với ý nghĩ rằng tôi rất lấy làm tiếc trước việc ông thoát nạn. Tôi không hề cảm thấy thế. Tôi thấy vui mừng vì điều đó. Thi hành công lý bằng cái chết có một điều bất lợi là nạn nhân không thể biết công lý đã tìm đến với hắn. Nếu như ông chết, nếu như ông bị xé thành từng mảnh tối hôm đó, lúc này đây hắn tôi đang rất bức dọc khi nghĩ tới chuyện ông được an nghỉ vĩnh viễn không chút lo sợ. Không phải một cái chết êm

ái, mà phải là sự giày vò về tinh thần, mới là sự đền tội. Ông thấy đấy, tôi không dám chắc chắn về sự tồn tại của địa ngục ở thế giới bên kia, trong khi tôi khá chắc chắn về việc có thể có địa ngục trong cuộc sống này; và tôi mong ông sẽ tiếp tục sống thêm một thời gian nữa để nếm trải thêm ít nhiều vị đắng cay của nó.

“Ông sát hại Philippe de Vilmorin vì ông sợ cái ông nói là khiêu hùng biện nguy hiểm của anh ấy, và chính vào ngày hôm đó tôi đã thề rằng tội ác nhơ bẩn của ông sẽ trở nên vô ích; rằng tôi sẽ làm cho nó trở nên vô ích; rằng giọng nói ông đã cố dập tắt khi thực hiện hành động sát nhân sẽ tiếp tục vang lên như tiếng kèn báo oán trên khắp đất nước này bất chấp hành động đó. Đó là quan niệm của tôi về báo thù. Ông liệu có nhận ra tôi đã thực hiện nó như thế nào, và sẽ còn tiếp tục thực hiện nó khi có cơ hội hay không? Trong bài diễn thuyết tôi đã dùng để thổi bùng lên nhiệt huyết của dân chúng Rennes ngay sau ngày ông gây ra tội ác, chẳng lẽ ông không nghe thấy giọng nói của Philippe de Vilmorin nói lên những lý tưởng của anh với một ngọn lửa và sức mạnh còn lớn hơn những gì chính bản thân anh có thể tạo ra vì Nemesis\* đã đem đến cho tôi sự giúp đỡ nồng nhiệt của người? Trong giọng nói của Omnes Omnibus tại Nantes, khi tôi lên tiếng đề xuất kiến nghị đã gióng lên hồi chuông báo tử cho mọi hy vọng của các người trong việc chèn ép Đảng cấp Thứ ba, chẳng phải ông lại nghe thấy tiếng nói của Philippe de Vilmorin sao? Chẳng lẽ ông không nhận ra chính bộ óc của người bị ông ám hại đã sống lại trong tôi, người bạn còn đang sống của anh ấy, đã đẩy đám quý tộc các người tới chỗ phải viện tới vũ khí một cách vô ích hồi tháng Một, để rồi đảng cấp của các người cuối cùng cũng bị đánh bại, phải bỏ chạy tới tìm chốn ẩn thân trong tu viện Cordelier? Và cả buổi tối hôm đó nữa, khi giọng nói vang lên từ sân khấu nhà hát Feydau tố cáo ông với dân chúng, chẳng lẽ một lần nữa ông không nghe thấy, qua giọng nói của Scaramouche, tiếng nói của Philippe de Vilmorin, sử dụng chính khiêu hùng biện nguy hiểm ông đã ngu ngốc cho rằng mình có thể làm nó

câm lạng bằng một nhát kiếm? Nó đã trở thành một nỗi ám ảnh, một sự hành hạ - phải không? - giọng nói vẫn nhất quyết tiếp tục vang lên từ dưới mồ, buộc người ta phải nghe thấy nó, và sẽ không chịu an nghỉ cho tới khi ông bị đẩy xuống vực thẳm. Đến lúc này, hẳn ông đang hối tiếc vì đã không giết cả tôi nữa, như tôi đã mời gọi ông lúc đó. Tôi có thể mừng tượng ra cho mình hương vị cay đắng của sự hối tiếc đó, và chiêm ngưỡng nó, đầy hài lòng. Hối tiếc một cơ hội đã bị bỏ lỡ là thứ địa ngục tàn khốc nhất mà một linh hồn còn đang sống phải chịu đựng, nhất là một linh hồn như của ông. Chính vì điều này nên tôi rất hài lòng trước việc ông sống sót qua khỏi cuộc loạn đả ở nhà hát Feydau, mặc dù vào thời điểm đó nó không hề nằm trong dự định của tôi. Bởi vì thế giờ đây tôi thật sự hài lòng khi ông phải tiếp tục sống để cảm tức, khổ sở dưới bóng ma ám ảnh của tội ác xấu xa ông đã gây ra, biết rõ rằng cuối cùng - vì cho tới lúc này ông vẫn chưa có đủ trí khôn để tự mình nhận ra điều đó - giọng nói của Philippe de Vilmorin sẽ bám theo ông để tố cáo ông ngày càng dữ dội hơn, quyết liệt hơn, cho tới lúc, sau khi đã sống trong sự giày vò, ông sẽ gục ngã trong vũng máu dưới cơn phẫn nộ chính đáng mà khiếu hùng biện nguy hiểm vốn được sở hữu bởi nạn nhân của ông, sở hữu, đang chĩa thẳng vào ông.”

Tôi thấy thật lạ khi trong lá thư này anh lại hoàn toàn không đề cập gì tới tiểu thư Binet, và tôi cho rằng thái độ của anh có chút gì đó không thành thật khi anh quy toàn bộ nguồn gốc của hành động anh đã thực hiện ở nhà hát Feydau cho nhiệm vụ anh tự đặt ra cho mình, mà không thừa nhận rằng nó có liên quan tới những cảm xúc đầy đau khổ anh đã phải chịu đựng vì Climene.

Hai lá thư đó, đều được viết vào tháng Tư năm 1789, chỉ đem lại hiệu quả tức thời duy nhất là làm tăng cường các hoạt động tìm kiếm mà trong đó André-Louis Moreau là mục tiêu.

Le Chapelier muốn tìm anh để giúp anh một tay, để một lần nữa thúc giục chàng thanh niên bước chân vào con đường chính trị. Các

đại diện của Nantes cũng muốn tìm anh - hay ít nhất, họ muốn tìm Omnes Omnibus, người họ vẫn chưa biết danh tính thật - mỗi lần có một chỗ trống trong thành phần của họ. Và hầu tước de La Tour d'Azyr và ông de Lesdiguières cũng muốn tìm anh để có thể đưa anh lên đoạn đầu đài.

Và anh cũng được ông Binet tìm kiếm vì một mục đích chẳng mấy khoan dung hơn, khi lúc này ông ta đã hồi phục và không hề vui vẻ gì với cảnh phá sản hoàn toàn. Đoàn kịch của ông ta đã rời bỏ ông ta, và tập hợp lại dưới quyền chỉ đạo của Polichinelle để tiếp tục gặt hái một thành công tương đối khi đi theo con đường André-Louis đã vạch ra. Ông hầu tước, bị cuộc loạn đả ngăn không cho đích thân nói lời chia tay với tiểu thư Binet, đã buộc phải viết thư cho cô gái vài ngày sau đó từ Azyr. Ông ta làm dịu đi cú sốc bằng cách gửi kèm theo lá thư chối bỏ mọi trách nhiệm một hồi phiếu trị giá một trăm louis lĩnh tại Caisse d'Escompte\*. Dẫu vậy, lá thư gần như đã khiến cô gái bất hạnh suy sụp, đồng thời cũng tạo cơ hội cho ông bố, sau khi hồi phục, thối bùng lên cơn giận dữ trong cô con gái bằng cách chỉ ra rằng cô ta đã phải chịu hậu quả này do trao mình một cách quá hấp tấp, bất chấp những lời khuyên đúng đắn sáng suốt của ông bố. Cả hai bố con, tất nhiên, đều truy nguyên nguồn gốc việc bị hầu tước bỏ rơi từ vụ loạn đả tại nhà hát Feydau. Hai người đổ lỗi chuyện này, cũng như tất cả những việc không may còn lại, lên đầu Scaramouche, và buộc phải cay đắng thừa nhận rằng tên vô lại ấy đã thành công mỹ mãn trong việc trả thù. Climene thậm chí có lẽ còn bị ám ảnh bởi ý nghĩ sẽ tốt hơn cho cô ta nếu tiếp tục mối quan hệ với Scaramouche, và dùng cuộc hôn nhân để ràng buộc anh phải tận dụng tài năng không còn gì nghi ngờ của anh để đưa cô ta lên tới đỉnh cao mà tham vọng không ngừng hối thúc cô ta phải đạt được, một con đường giờ đây đã hoàn toàn trở thành hư ảo. Nếu đúng thế, suy nghĩ này hẳn cũng đã là một hình phạt đủ nghiệt ngã với cô gái. Vì, như André-Louis đã nói rất chí



lý, không có địa ngục nào tàn khốc hơn thứ địa ngục được tạo ra từ sự hối tiếc những cơ hội bị bỏ lỡ.

Trong suốt thời gian đó, anh chàng André-Louis, vốn đang được tìm kiếm rất gắt gao, cứ như thể đã chui xuống đất. Và đám cảnh sát nhanh nhẹn của Paris, bị ông Chương lý của nhà vua tại Rennes hối thúc, dù cố gắng săn lùng anh nhưng chỉ vô ích. Thế nhưng người ta hoàn toàn có thể tìm thấy anh trong một ngôi nhà trên phố Tình Cờ, chỉ cách Palais Royal một tầm đạn bay, nơi một sự ngẫu nhiên khó tin nhất đã dẫn anh tới.

Thứ mà trong lá thư gửi cho Le Chapelier anh mô tả như một triển vọng trong tương lai gần thì trên thực tế lại chính là tình thế anh đang lâm vào. Anh đã khánh kiệt. Tiền của anh đã cạn hết, kể cả những món tiền có được bằng cách bán đi những món đồ tùy thân không thật sự cần thiết.

Tình cảnh của anh tuyệt vọng đến nỗi trong lúc đi lang thang xuống phố Tình Cờ vào một buổi sáng tháng Tư đông tố, không ngừng quan sát để ý xem có thứ gì nhặt nhanh được hay không, anh chợt dừng lại để đọc một cáo thị dán bên ngoài cánh cửa một ngôi nhà nằm bên trái con phố, nếu bạn rẽ vào từ phố Richelieu. Thực ra cũng chẳng có lý do nào cụ thể để giải thích tại sao anh lại rẽ vào phố Tình Cờ. Có thể cái tên của nó đã thu hút anh, một cái tên thật thích hợp với hoàn cảnh của anh.

Tờ cáo thị được viết bằng những chữ cái to tròn thông báo ông Bertrand des Amis\* sống trên lầu hai ngôi nhà này đang tìm một chàng trai trẻ có khả năng ăn nói lưu loát và hiểu biết ít nhiều về kiếm thuật. Phía trên tờ cáo thị là một tấm biển gỗ hình chữ nhật màu đen, trên đó có hình một cái khiên màu đỏ, chạm hình hai thanh kiếm đặt chéo nhau và bốn bông hoa huệ, mỗi bông nằm ở một góc của chữ X tạo thành bởi hai thanh kiếm. Dưới cái khiên là dòng chữ mạ vàng:

## BERTRAND DES AMIS

### Kiểm sư của Học viện Hoàng gia

André-Louis đứng đó nghĩ ngợi. Anh thầm nghĩ mình hoàn toàn có thể tự khẳng định bản thân sở hữu đầy đủ các phẩm chất được yêu cầu. Anh chắc chắn là còn trẻ, và cũng tin rằng mình khá lưu loát về mặt ăn nói, trong khi những bài học kiểm thuật học được ở Nantes ít nhất cũng đã trang bị cho anh những hiểu biết cơ bản về kiểm thuật. Tờ cáo thị có vẻ đã được trưng lên vài ngày trước, điều đó cũng cho thấy số lượng ứng viên tìm tới thử sức cho vị trí này chẳng nhiều nhận gì. Nếu thế, có lẽ ông Bertrand des Amis sẽ không đòi hỏi quá khắt khe. Nói gì thì nói, đã hai mươi bốn giờ trôi qua mà André-Louis chưa có gì cho vào dạ dày; và dù cho công việc được chào mời - mà bản chất chính xác của nó anh vẫn còn phải tìm hiểu thêm - không có vẻ gì thuộc loại mà André-Louis bình thường sẽ vồ vập chấp nhận, giờ đây anh rõ ràng không ở trong tình cảnh có thể tự cho phép mình kén cá chọn canh.

Hơn nữa, anh cũng thấy có cảm tình với cái tên Bertrand des Amis. Một cái tên khéo léo gợi đến cả tinh thần hiệp sĩ lẫn sự thân thiện. Và vì nghề nghiệp của quý ông này là một thứ nghề luôn được bồi thêm bởi chất lãng mạn, nhiều khả năng ông Bertrand des Amis sẽ không đặt ra quá nhiều câu hỏi.

Cuối cùng, anh quyết định leo lên lầu hai. Đến đầu cầu thang, anh dừng lại bên ngoài một cánh cửa, bên trên có ghi dòng chữ “Phòng dạy kiểm thuật của ông Bertrand des Amis”. Anh đẩy cửa, và nhận ra mình đang đứng trong một gian tiền phòng trống trải vắng vẻ. Từ căn phòng bên trong đã khóa trái cửa, vọng ra tiếng giậm chân, tiếng các lưỡi thép va chạm vào nhau, và nổi bật lên trên nền những âm thanh đó là một giọng nói âm vang, đang nói một thứ ngôn ngữ chắc chắn là

tiếng Pháp; song là một thứ tiếng Pháp không bao giờ có thể nghe thấy bên ngoài một phòng tập kiếm.

“Thấp người xuống! Thấp người xuống đi chứ!... Đúng rồi! Giờ là cú đâm vào bên hông - trúng đích... Và đây là cú phản đòn... Chúng ta bắt đầu lại. Tới đây nào! Dữ dội vào... thực hiện đòn tấn công, sau đó đỡ gạt bằng sớng kiếm... Ồ, lao thẳng tay ra trước! Thẳng tay! Hết cờ!” Giọng nói nọ vang lên chỉ dẫn. “Thế, tốt hơn rồi đấy.” Tiếng lưỡi kiếm va vào nhau ngừng lại.

“Hãy nhớ: bàn tay úp xuống, khuỷu tay không đưa ra xa quá. Hôm nay như vậy là được rồi. Tới thứ Tư, chúng ta sẽ cùng xem ông tập phòng ngự thế nào. Chúng ta sẽ tập chậm hơn. Tốc độ sẽ được tăng lên tới khi các thao tác đã thành thục.”

Một giọng nói khác khẽ vang lên trả lời. Có tiếng bước chân. Bài học đã kết thúc. André-Louis gõ lên cánh cửa.

Ra mở cửa là một người đàn ông cao ráo, thân hình gọn ghẽ, uyển chuyển, trạc bốn mươi tuổi. Từ thắt lưng trở xuống, ông ta mặc quần lụa đen, mang tất bó và đi một đôi giày nhẹ. Nửa người trên được bó sát trong chiếc áo chên da vừa khít người che kín đến tận cằm, người đàn ông sở hữu khuôn mặt có nước da ngăm đen với chiếc mũi điều hâu, đôi mắt to và đen, khuôn miệng cương nghị, mái tóc rẽ t্রে đen nhánh đôi chỗ đã điểm sợi bạc.

Bên nách trái người đàn ông đang kẹp một chiếc mặt nạ tập kiếm, một vật bằng da với tấm lưới để bảo vệ mắt. Đôi mắt sắc sảo của ông ta quan sát André-Louis từ đầu đến chân.

“Xin ông cho biết quý danh?” ông chủ nhà lịch sự hỏi.

Hiển nhiên ông ta đã hiểu lầm mục đích của André-Louis, một chuyện cũng không mấy ngạc nhiên, vì bất chấp vận hội đang sa sút đến mức đáng buồn của mình, vẻ ngoài của anh vẫn không chệ vào đâu được, và ông des Amis không thể ngờ anh đang mang trên lưng toàn bộ gia tài của mình.

“Ông có để một cáo thị ở dưới nhà, thưa ông,” anh nói, và từ tia sáng lóe lên trong đôi mắt của ông thầy dạy kiếm, anh nhận ra ngay mình đã đúng khi đoán rằng các ứng viên không hề chen chúc nhau tìm đến cửa nhà người dán cáo thị. Ngay sau tia sáng hài lòng đó, đến lượt một vẻ mặt đầy ngạc nhiên.

“Ông tìm đến đây vì cáo thị đó?”

André-Louis nhún vai và cười nửa miệng. “Người ta cũng phải kiếm sống thôi,” anh nói.

“Mời ông vào. Ông ngồi xuống đây. Tôi sẽ tiếp chuyện ông... một lát nữa là tôi sẽ có thể tiếp chuyện ông.”

André-Louis ngồi xuống một băng ghế kê sát một trong những bức tường quét vôi trắng. Căn phòng khá dài, có trần thấp, và sàn hoàn toàn trống trơn. Những băng ghế gỗ mộc mạc như băng ghế anh đang ngồi được kê rải rác sát tường. Trên ghế xếp đầy các chiến tích đấu kiếm, mặt nạ, kiếm tập gác chéo lên nhau, áo giáp che ngực, cùng đủ loại kiếm, dao găm, và bìa tập kiếm thuộc về nhiều thời kỳ khác nhau và cũng có xuất xứ từ nhiều nước khác nhau. Trên tường còn treo bức chân dung một quý ông béo phì, mũi to với bộ tóc giả uốn cong kiểu cách, đeo trên người dải ruy băng Đức Chúa Thánh Thần, André-Louis nhận ra đây chính là nhà vua. Và còn có một tờ chứng chỉ được lồng trong khung - chứng chỉ của ông des Amis do Học viện Hoàng gia cấp. Trong góc phòng có kê một giá sách, và bên cạnh giá sách, đối diện với khung cửa sổ cuối cùng trong số bốn khung cửa mang ánh sáng dồi dào vào căn phòng, có một bàn viết nhỏ và một chiếc ghế bành. Bên cạnh bàn, một nhà quý tộc trẻ tròn trịa ăn mặc bảnh bao đang đứng mặc lại áo khoác và đội tóc giả lên đầu. Ông des Amis hồi hải bước tới bên anh ta - bước đi, André-Louis thầm nghĩ, với dáng vẻ uyển chuyển nhanh nhẹn hiếm có - và đứng trò chuyện với vị khách hàng trong lúc giúp anh ta hoàn tất việc đóng bộ tươm tất như cũ.

Cuối cùng, nhà quý tộc trẻ cũng cáo lui, lau mặt bằng một chiếc khăn tay sang trọng, làm lưu lại mùi thơm thoang thoảng trong không

khí. Ông des Amis đóng cửa, rồi quay về phía người đến tìm việc, lúc này cũng vừa đứng dậy.

“Cậu đã học ở đâu vậy?” ông thầy dạy kiểm hỏi đường đột.

“Học ư?” André-Louis có phần lúng túng trước câu hỏi. “Ồ, ở trường Louis Đại đế.”

Ông des Amis cau mày, cái nhìn chột trở nên sắc lạnh như thể muốn tìm hiểu xem có phải kẻ đến tìm việc đang tự cho phép mình đùa bỡn hay không.

“Lạy Chúa lòng lành! Tôi đâu muốn hỏi cậu đã học các môn nhân văn ở đâu, mà muốn biết cậu đã học kiểm thuật ở học viện nào.”

“Ồ - kiểm thuật!” Gần như chưa bao giờ André-Louis coi kiểm thuật là một môn học. “Tôi chưa học nhiều về môn này. Tôi từng được học qua vài bữa... ở dưới quê.”

Ông chủ nhà nhướng mày. “Thế ư?” ông ta thốt lên. “Vậy thì tại sao cậu lại mất công leo hai tầng gác lên đây làm gì?” Ông ta đã rất sốt ruột.

“Bản cáo thị không đòi hỏi mức độ hiểu biết cao cho lắm. Nếu tôi chưa có đủ hiểu biết cần thiết, thì với những kiến thức cơ bản đã có tôi có thể dễ dàng cải thiện trình độ của mình. Thường tôi học mọi thứ rất nhanh,” André-Louis quảng bá về bản thân. “Về phần còn lại: tôi sở hữu các phẩm chất khác. Tôi còn trẻ, như ông cũng thấy; và tôi sẽ để ông tự đánh giá lấy liệu tôi có làm hay không khi cho rằng khiếu ăn nói của mình cũng khá lưu loát. Về nghề nghiệp, đúng ra tôi là luật sư, cho dù tôi đã nhận ra câu tôn chỉ ở đây là *cedat toga armis*\*.”

Ông des Amis mỉm cười tán thưởng. Không nghi ngờ gì nữa, anh chàng trẻ tuổi này quả có khiếu ăn nói, và trí tuệ khá nhạy bén, dường như là vậy. Ông ta đưa mắt chuyển sang xem xét các đặc điểm hình thể của người mới đến. “Tên cậu là gì?” ông chủ nhà hỏi.

André-Louis do dự trong thoáng chốc. “André-Louis,” anh đáp.

Đôi mắt sẫm màu sắc sảo chăm chú nhìn anh với vẻ dò xét hơn nữa.

“VẬY Ơ? André-Louis gì?”

“Chỉ là André-Louis thôi. Louis là họ của tôi.”

“Ồ! Một cái họ thật lạ. Cứ theo giọng nói thì cậu từ Bretagne đến. Tại sao cậu lại rời khỏi đó?”

“Để giữ mạng,” anh đáp lại không chút suy nghĩ. Rồi vội vã tìm cách che chắn cho sự hờ hênh của mình. “Tôi có một kẻ thù,” anh giải thích.

Ông des Amis cau mày, đưa tay lên xoa cái cằm vuông của mình. “Cậu bỏ chạy?”

“Ông có thể nói vậy cũng được.”

“Vậy ra cậu là một anh chàng nhát gan?”

“Tôi không nghĩ thế.” Rồi anh nói ra một lời nói dối đầy lãng mạn. Hiển nhiên một người kiếm sống nhờ thanh kiếm hẳn phải ít nhiều có chút yếu lòng trước sự lãng mạn. “Ông biết đấy, kẻ thù của tôi là một tay kiếm xuất sắc - tay kiếm cừ nhất trong tỉnh, nếu không nói trên toàn nước Pháp. Đó là cách người ta nói về hắn. Tôi nghĩ tôi nên lên Paris học hỏi ít nhiều về môn kiếm thuật, rồi sau đó quay về giết hắn. Thật lòng mà nói, đó là lý do tại sao cáo thị của ông làm tôi chú ý. Ông thấy đấy, tôi không có khả năng học kiếm thuật theo cách khác. Tôi đã nghĩ đến chuyện tìm việc làm liên quan tới luật. Nhưng không thành công. Ở Paris có quá nhiều luật sư, và trong khi chờ đợi tôi đã tiêu hết sạch số tiền ít ỏi có trong tay, vậy nên... vậy nên, nói cho cùng, bản cáo thị của ông với tôi dường như là một dấu hiệu mà định mệnh đã chỉ hướng cho tôi vậy.”

Ông des Amis nắm lấy hai vai anh, và nhìn thẳng vào mặt chàng trai trẻ.

“Đúng vậy chứ, anh bạn?” ông ta hỏi.

“Không một lời nào đúng,” André-Louis nói, không thể kìm nổi trước ý muốn tung ra một câu trả lời bất ngờ, cho dù nó có thể làm hỏng hết cơ hội của anh. Nhưng anh đã không hề làm hỏng cơ hội của mình. Ông des Amis phá lên cười, và sau khi đã cười thỏa thuê, thú nhận rằng bản thân ông thực sự bị hấp dẫn trước thái độ trung thực hiếm có của người đến tìm việc.

“Cởi áo khoác ra,” ông ta nói, “và chúng ta cùng xem xem anh bạn có thể làm được gì. Ít nhất thì Tự nhiên có vẻ cũng đã tạo ra cậu để trở thành một kiếm thủ. Cậu có thân hình nhẹ nhõm, linh hoạt, mềm dẻo, tay dài, và xem chừng cậu cũng rất thông minh. Tôi có thể biến cậu thành một cái gì đó, dạy cho cậu biết đủ nhiều để đạt được mục đích của tôi, cụ thể là cậu sẽ phụ trách dạy những đường cơ bản của kiếm thuật cho các học sinh mới trước khi tôi đảm nhiệm việc hoàn tất quá trình dạy dỗ họ. Chúng ta hãy thử xem sao. Hãy đeo cái mặt nạ kia vào, cầm lấy thanh kiếm tập đó, rồi lại đây.”

Ông chủ nhà dẫn anh tới cuối căn phòng, nơi sàn nhà có vạch những vạch phấn để hướng dẫn cho một người mới học cách di chuyển đôi chân.

Sau mười phút, ông des Amis quyết định trao việc làm cho anh và chuyển sang giải thích đôi điều. Ngoài chuyện dạy những động tác cơ bản của kiếm thuật cho những người mới bắt đầu, anh còn có nhiệm vụ quét dọn phòng tập kiếm vào mỗi buổi sáng, lau chùi, đánh bóng các thanh kiếm tập, giúp đỡ các nhà quý tộc đến học kiếm cưỡi đồ và mặc đồ, và nói chung là làm sao để trở nên hữu ích trong mọi việc. Mức thù lao cho anh hiện tại sẽ là bốn mươi livre một tháng, và anh có thể ngủ trong một hốc tường đằng sau phòng tập kiếm nếu không có nơi ngủ khác.

Công việc mới này, như các bạn cũng thấy, có những khía cạnh bề bàng. Nhưng nếu André-Louis muốn có thứ gì đó bỏ bụng vào bữa tối thì trước tiên anh phải tiêu hóa toàn bộ lòng kiêu hãnh của mình như món khai vị.

“Như vậy,” anh nói, cố nặn ra một nụ cười, “pháp bào không chỉ nhường bước trước thanh kiếm, mà cả cái chổi nữa. Thế cũng được. Tôi ở lại.”

Nét tính cách đặc trưng nơi anh là sau khi đã quyết định, anh lập tức lao mình vào công việc một cách đầy nhiệt huyết. Cho dù làm việc gì đi nữa, anh luôn dành cho nó toàn bộ tâm trí và sức lực. Khi không bận rộn với việc chỉ dẫn cho các nhà quý tộc còn rất trẻ những động tác căn bản của kiếm thuật, dạy cho họ động tác chào cầu kỳ và phức tạp - mà anh đã làm chủ được tới mức hoàn hảo chỉ sau vài ngày luyện tập - và tám thế thủ của kiếm thuật, anh lại miệt mài luyện tập cũng chính những tư thế đó, rèn luyện đôi mắt, cổ tay và đầu gối của mình cho nhuần nhuyễn.

Nhận ra sự nhiệt tình của chàng trai trẻ, và thấy được triển vọng sáng sủa trong việc biến anh trở thành một trợ thủ hữu ích cho mình, ông des Amis lập tức cư xử với anh nghiêm túc hơn.

“Sự cần mẫn và nhiệt huyết của cậu, anh bạn trẻ, xứng đáng nhiều hơn bốn mươi livre một tháng,” vào một dịp cuối tuần ông thầy dạy kiếm thông báo cho anh biết. “Từ giờ trở đi, tôi sẽ đền bù cho cậu những gì mà tôi coi rằng mình còn nợ cậu bằng cách chỉ dạy cho cậu những bí quyết của nghệ thuật cao quý này. Tương lai của cậu sẽ phụ thuộc vào chuyện cậu tận dụng ra sao cơ may hiếm có được tôi hướng dẫn này.”

Từ sau lần đó, vào mỗi buổi sáng, trước khi mở cửa phòng tập, ông thầy dạy kiếm lại tập nửa giờ đồng hồ với người trợ lý mới của mình. Dưới sự kèm cặp thực sự tuyệt vời này, André-Louis tiến bộ với tốc độ nhanh tới mức làm ông des Amis vừa kinh ngạc vừa tự hào. Hẳn ông ta sẽ ít tự hào và sững sờ nhiều hơn khi biết sự tiến bộ đáng kinh ngạc của André-Louis phải đến một nửa là nhờ vào việc anh đọc ngốn ngẫu những gì có trên giá sách của ông thầy dạy kiếm, bao gồm chừng một tá các tác phẩm viết về kiếm thuật của những bậc thầy xuất chúng như La Bessière, Danet, và người phụ trách Học viện Hoàng



gia, Augustin Rousseau. Với ông des Amis, người sở hữu vốn hiểu biết kiểm thuật hoàn toàn dựa trên thực hành và không hề học được gì qua lý thuyết, một người trên thực tế chẳng có chút phẩm chất nào của lý thuyết gia hay người nghiên cứu, tủ sách nhỏ bé đó chỉ đơn thuần là một món phụ trợ thích hợp cho một phòng tập kiếm, một thứ đồ trang trí làm cảnh. Ông thầy dạy kiếm không sở hữu thứ đầu óc có thể biến chúng trở nên hữu ích, hay hiểu nổi tại sao người khác có thể làm thế. André-Louis, ngược lại, là một người có thói quen nghiên cứu, đủ tố chất để có thể học hỏi qua sách vở, đã đọc những cuốn sách đó một cách cực kỳ hữu hiệu, ghi nhớ những kiến thức trình bày trong đó vào bộ óc của anh, đánh giá, so sánh giữa quan điểm của kiếm sư này với kiếm sư khác, rồi tự chọn lấy cho mình một quan điểm mà sau đó anh sẽ thực hành luyện tập.

Đến một dịp cuối tháng, ông des Amis đột ngột nhận ra người trợ lý của mình đã trở thành một kiếm thủ có trình độ đáng nể, một đối thủ khiến ông ta phải trở hết tài năng ra đối phó nếu muốn thoát khỏi cảnh bại trận.

“Tôi đã nói ngay từ đầu,” đến một ngày nọ ông thầy dạy kiếm nói với anh, “rằng Tự nhiên đã tạo nên cậu để trở thành một kiếm thủ. Hãy nhìn xem tôi đã có lý đến mức nào, tôi đã thành công đến thế nào trong việc rèn giũa những gì Tự nhiên đã trang bị cho cậu.”

“Vinh quang thuộc về người thầy,” André-Louis nói.

Trong quãng thời gian đó, mối quan hệ của anh với ông des Amis đã trở nên rất thân thiết, và giờ đây anh bắt đầu được ông thầy dạy kiếm giao cho những học sinh không còn thuộc diện mới nhập môn. Trên thực tế, André-Louis đã tiến xa hơn vai trò của một trợ lý. Ông des Amis, một người cao thượng, rộng rãi, thay vì thủ lợi từ hoàn cảnh khó khăn của chàng trai trẻ mà ông cũng phần nào đoán ra được, đã tưởng thưởng cho nhiệt huyết của anh bằng cách nâng thù lao cho anh lên bốn louis\* một tháng.

Từ việc hăng hái nghiên cứu một cách có suy xét lý thuyết của những người khác, đến bây giờ - như một quá trình vẫn thường xuyên xảy ra - André-Louis đi tới bước phát triển những lý thuyết riêng của chính anh. Vào một buổi sáng tháng Sáu, anh nằm trên chiếc giường gấp nhỏ của mình trong hốc tường sau phòng tập kiếm để ngẫm nghĩ về một đoạn trong cuốn sách của Danet anh vừa đọc tối hôm trước về những cú ra đòn giả với hai hay ba đường kiếm. Khi đọc qua đoạn đó, anh có cảm tưởng Danet đã chững lại ngay trước ngưỡng cửa của một phát kiến vĩ đại trong kiếm thuật. Với bản chất của một lý thuyết gia, André-Louis nhận ra những gì lý thuyết đó mở ra, điều mà chính Danet cũng không nhận ra khi ông ta đề xuất lý thuyết của mình. Lúc này, anh nằm ngửa trên giường, đưa mắt lần theo những vết nứt trên trần nhà và ngẫm nghĩ kỹ càng hơn nữa về vấn đề này với sự minh mẫn mà buổi sáng sớm thường đem đến cho một trí tuệ sắc sảo. Các bạn cũng cần nhớ rằng cho tới lúc này đã gần hai tháng trôi qua kể từ khi thanh kiếm trở thành công cụ luyện tập hằng ngày và chủ đề gần như thường trực hằng giờ trong suy nghĩ của André-Louis. Tập trung cao độ vào chủ đề này đã đem đến cho anh một cái nhìn thấu suốt hiếm có. Kiếm thuật, như anh đã học, dạy và chứng kiến nó được thực hành hằng ngày, bao gồm một chuỗi các động tác tấn công và phòng ngự, một chuỗi các phản đòn. Nhưng chúng luôn có giới hạn. Nói một cách chính xác, thường thì bất cứ cuộc giao đấu nào cũng chỉ gồm tối đa sáu đường phản đòn từ mỗi bên. Rồi tất cả lại bắt đầu từ đầu. Nhưng ngay cả vậy đi nữa, những đường kiếm này đều rất ngẫu nhiên. Sẽ thế nào nếu có thể tính toán trước được chúng từ đầu tới cuối?

Đó là một phần của ý tưởng - một trong hai chân đế cho lý thuyết của anh; chân đế thứ hai là: điều gì sẽ xảy ra nếu một người hoàn thiện những ý tưởng của Danet về ba đường ra đòn giả để có thể kết hợp chúng vào một chuỗi những đường phản đòn được tính toán trước hòng tung ra đòn quyết định ở đường phản đòn thứ tư, thứ năm hay thậm chí thứ sáu? Có nghĩa là, nếu một người có thể tung ra một loạt

đòn tấn công để thu hút đối phương chống trả, và tất cả những đòn ấy kỳ thực không nhằm thẳng vào đối phương, mà chỉ đơn giản là để từng bước đưa lưỡi kiếm của đối thủ vào vị trí sơ hở, như người ra đòn tiên liệu từ trước, rồi anh ta sẽ ra một đòn quyết định mà đối phương không thể chống đỡ nổi. Mỗi miếng đỡ của đối thủ đều phải được cân nhắc từ trước nhằm mục đích nói lỏng dần vành đai phòng ngự của anh ta, một sự nói lỏng từ từ đến mức bản thân đối thủ không thể nhận ra, đồng thời nuôi dưỡng cho đối thủ dự định ra đòn quyết định bằng chính một trong những đòn phản công của anh ta.

André-Louis từng là một kỳ thủ khá cao cờ, và trong môn cờ vua anh luôn thi đấu xuất sắc nhờ khả năng đoán trước nước đi của đối phương. Phẩm chất kể trên, một khi áp dụng vào kiếm thuật, gần như có thể tạo ra một cuộc cách mạng trong thứ nghệ thuật này. Tất nhiên, trên thực tế nó vốn cũng đã được áp dụng rồi, nhưng chỉ mới ở mức độ rất sơ khai và hạn chế, đơn thuần ở những miếng đánh giả vờ với một, hai hay ba đường kiếm. Nhưng ngay cả miếng đánh giả vờ với ba đường kiếm cũng chỉ là một trò vụng về khi so sánh với phương pháp anh đang xây dựng nên phần lý thuyết.

Anh ngẫm nghĩ thêm một lát nữa, và ngày càng tin chắc hơn mình đang nắm trong tay chìa khóa của một phát kiến. Anh nóng lòng muốn thử nghiệm lý thuyết của mình trên thực tế.

Sáng hôm đó anh được giao phụ trách một học sinh đã có tay kiếm khá vững vàng, mỗi lần đối diện với người này anh thường phải tự vệ tương đối vất vả. Khi thủ thế chuẩn bị giao đấu, anh quyết định sẽ đánh trúng anh ta vào lượt ra đòn thứ tư, và hình dung ra trước cả bốn đường kiếm dẫn tới kết cục đó. Hai người thủ thế kiếm thứ ba, André-Louis ra kiếm tấn công bằng một nhát chém và duỗi thẳng cánh tay ra. Đối phó lại là nhát đỡ demi-contre\* mà anh đã dự kiến trước, và phản đòn của anh là một nhát đâm sâu theo thế kiếm thứ năm; đường kiếm này lại bị chặn, anh tiếp tục tấn công với kiếm hạ thấp xuống hơn nữa, và khi thêm một lần nữa bị đón chặn đúng chiêu thức,

và cũng đúng như anh đã tính toán, anh lập tức xoay kiếm lên đâm trúng giữa ngực đối thủ. Dễ dàng đến mức làm chính anh kinh ngạc.

Họ bắt đầu lại. Lần này anh quyết định sẽ đi xa tới đường phản đòn thứ năm, và lại hạ đối thủ dễ dàng như lần trước. Sau đó, để làm phức tạp tình hình thêm chút nữa, anh quyết định dứt điểm ở đường phản đòn thứ sáu, và hình dung ra trong đầu mình tổ hợp năm đường kiếm trước đó. Và cả lần này nữa, anh cũng lại thắng cuộc dễ dàng như trước.

Nhà quý tộc trẻ đấu kiếm với anh bật cười, thốt lên với chút thất vọng trong giọng nói.

“Sáng nay hình như tôi có vẻ thần hồn nát thần tính,” anh ta nói.

“Đúng là ông không có được sức mạnh thông thường của mình,” André-Louis lịch thiệp thừa nhận. Rồi sau đó, một cách thật táo bạo, đúng theo tinh thần luôn muốn thử nghiệm lý thuyết của mình tới tận cùng: “Đến mức,” anh nói thêm, “tôi gần như đoán chắc có thể đánh trúng ông đúng thời điểm mà tôi tuyên bố.”

Người học sinh có tay kiếm khá cứng nhìn anh với thái độ có phần mỉa mai. “À, điều đó thì không thể,” anh ta nói.

“Chúng ta hãy thử xem. Đến đường phản đòn thứ tư tôi sẽ đánh trúng ông. Bắt đầu thôi! Thủ thế!”

Và đúng như anh hứa, điều đó đã xảy ra.

Nhà quý tộc trẻ, vốn cho tới lúc đó không mấy xem trọng khả năng kiếm thuật của André-Louis, chỉ đơn thuần coi anh là một đối thủ chấp nhận được cho mục đích luyện tập khi ông chủ phòng tập kiếm đang bận rộn với việc khác, lần này đã phải tròn mắt kinh ngạc. Trong một cảm xúc pha trộn cả sự rộng lượng lẫn phần khích, André-Louis thiếu chút nữa đã tiết lộ ra phương pháp của anh - một phương pháp không lâu sau sẽ trở thành phổ biến tại các phòng tập kiếm. Nhưng anh đã kìm lại được đúng lúc. Hé lộ bí mật của mình cũng

đồng nghĩa với việc hủy hoại hết sự ngưỡng mộ sẽ được dành cho anh ngày một nhiều thêm khi thực hành lý thuyết ấy.

Tới trưa, phòng tập kiếm đã hết học viên, ông des Amis gọi André-Louis tới để truyền dạy, những buổi học như thế vẫn thỉnh thoảng diễn ra. Và lần đầu tiên trong những lần đấu kiếm cùng André-Louis, ông des Amis bị anh đánh trúng từ đòn tấn công đầu tiên. Ông phá lên cười rất vui vẻ, đúng như bản chất rộng lượng của con người mình.

“A ha! Cậu tiến bộ rất nhanh đấy, anh bạn trẻ.” Ông thầy dạy kiếm vẫn cười, cho dù không còn được vui vẻ như trước, khi bị đánh trúng trong đòn tấn công thứ hai. Sau đó, ông bắt đầu dồn hết sức ra giao đấu, và kết quả là André-Louis bị đánh trúng ba lần liền. Tốc độ và sự chính xác của ông thầy dạy kiếm khi ông này tung hết sức ra đã làm phá sản lý thuyết của André-Louis, nó vẫn còn cần thêm thời gian suy ngẫm do thiếu kinh nghiệm thực tế.

Nhưng chàng trai trẻ có thể xác nhận chắc chắn tính chất đúng đắn của lý thuyết anh vừa thiết lập, và vào lúc này anh tạm hài lòng với điều đó. Giờ chỉ còn lại phần hoàn thiện nó bằng cách sử dụng trên thực tế. Anh dồn hết vào đó sự say mê của một người thám hiểm. Anh giới hạn mình trong sáu đường kiếm phức hợp, luyện tập miệt mài với từng kiểu cho tới khi tất cả đều trở thành gần như phản xạ tự động. Và anh đã chứng minh được sự bất khả chiến bại của chúng trong lúc đấu với người xuất sắc nhất trong số các môn sinh của ông des Amis.

Cuối cùng, chừng một tuần sau buổi tập vừa được nhắc tới ở trên của anh với des Amis, ông thầy dạy kiếm lại một lần nữa gọi anh tới luyện tập.

Lại một lần nữa bị đánh trúng từ đòn tấn công đầu tiên của đối thủ, ông thầy dạy kiếm buộc phải trở hết năng lực của mình ra đối phó với người trợ lý. Nhưng hôm đó, chừng ấy cũng chẳng thể giúp được gì cho ông trước những đòn tấn công dữ dội của André-Louis.

Sau lần thứ ba bị trúng đòn, ông des Amis lùi lại sau và lộ mặt nạ ra.

“Gì thế này?” ông ta hỏi. Khuôn mặt ông thầy dạy kiếm tái nhợt, và đôi lông mày sẫm màu của ông nhú lại. Đã nhiều năm qua ông ta chưa bị tổn thương sâu sắc đến thế. “Có phải cậu đã được dạy một thế kiếm bí mật không?”

Ông des Amis vẫn luôn lớn tiếng nói ông ta biết quá nhiều về kiếm thuật để có thể tin vào bất cứ câu chuyện vớ vẩn nào về những thế kiếm bí mật; nhưng màn trình diễn vừa rồi của André-Louis đã làm sụp đổ hoàn toàn niềm tin của ông ta về chuyện này.

“Không,” André-Louis nói. “Tôi đã luyện tập vất vả; và đồng thời, tôi đấu kiếm với bộ óc của mình.”

“Tôi cũng thấy như thế. Được lắm, được lắm, tôi nghĩ tôi đã chỉ dạy đủ cho cậu rồi đấy, anh bạn trẻ. Tôi không hề có ý định sở hữu một trợ lý còn giỏi hơn cả chính mình.”

“Chẳng có mấy nguy cơ đó đâu,” André-Louis nói, mỉm cười vui vẻ. “Ông đã đấu kiếm vất vả cả buổi sáng, và ông đã mệt, trong khi tôi chưa làm gì mấy, vì thế vẫn còn sung sức. Đó là bí mật duy nhất cho thành công chốc lát này của tôi.”

Sự khéo léo của anh cùng bản chất nhân hậu của ông des Amis đã ngăn không cho sự tình dấn sâu vào hướng nó có nguy cơ sa vào. Và từ đó trở đi, khi hai người đấu kiếm với nhau, André-Louis, người vẫn ngày ngày hoàn thiện thêm lý thuyết của mình để nó trở thành một hệ thống gần như không có điểm yếu, luôn để ý sao cho ông des Amis luôn đánh trúng anh ít nhất hai lần sau mỗi lần anh đánh trúng ông ta. Anh sẵn lòng làm thế để đảm bảo giữ mình kín đáo, nhưng cũng chỉ đến thế. Anh muốn ông des Amis ý thức được năng lực của anh, nhưng không khám phá ra được tầm vóc của nó để có thể kích động lên trong ông thầy dạy kiếm sự ghen tị không đáng có.

Và chàng trai trẻ của chúng ta đã xoay sở khéo léo tới mức trong lúc anh ngày càng trở thành một trợ thủ đắc lực hơn cho ông thầy dạy

kiếm - vì phong cách cũng như kỹ năng kiếm thuật của anh đã tiến bộ rất nhiều - anh cũng đồng thời là niềm tự hào của ông này, với tư cách là người học trò xuất sắc nhất từng xuất hiện trong phòng tập kiếm của ông ta. Chưa bao giờ André-Louis làm ông thầy dạy kiếm vỡ mộng bằng cách hé lộ sự thật rằng năng lực kiếm thuật anh có được là nhờ vào tú sách của ông cũng như trí tuệ bẩm sinh của anh hơn là vào bất cứ bài học nào anh nhận được.

## Chương 2. Kẻ thần linh muốn hủy diệt

---

Thêm một lần nữa, đúng như những gì anh đã làm khi gia nhập đoàn kịch Binet, giờ đây André-Louis lại toàn tâm toàn ý với nghề nghiệp mới mà hoàn cảnh đẩy anh tới chỗ phải đón nhận lấy, và với nó anh đã tìm được một vỏ bọc ngụy trang kín đáo để tránh khỏi những kẻ muốn tìm anh tính sổ. Nghề nghiệp mới này rất có thể - cho dù trên thực tế nó không hề làm được điều đó - cuối cùng cũng đưa anh tới chỗ nhìn nhận mình như một con người của hành động. Tuy nhiên, ngay cả như thế thì cũng không có nghĩa anh thôi không còn là một con người của suy nghĩ nữa, và những sự kiện diễn ra trong mùa xuân và mùa hè năm 1789 đó ở Paris đã đem đến cho anh vô khối lý do để suy nghĩ. Anh đã được tận mắt chứng kiến trang lịch sử đáng kinh ngạc nhất của nhân loại, hẳn là vậy, và cuối cùng anh bị buộc phải đi tới kết luận rằng tất cả những nhìn nhận trước đó của anh đều sai lầm, và những con người đầy đam mê, nhiệt huyết như Vilmorin đã đúng.

Tôi không mấy tin rằng trên thực tế anh đã tự hào với việc mình sai lầm. Anh tự cho phép mình giải thích nguyên do của sai lầm đó là vì bản thân anh là một con người có trí óc quá tinh táo và logic để có thể hình dung hết sự thiếu tinh táo của nhân loại lúc này đang được bộc lộ ra.

Anh quan sát cảnh đói kém đang lan rộng, sự nghèo khó cùng quẫn của Paris trong suốt mùa xuân năm ấy, và chỉ ra nguyên do chính xác của chúng, cũng như sự kiên nhẫn dân chúng đang thể hiện trong việc chịu đựng chúng. Cả nước Pháp đang ở trong trạng thái nín thở, bất động trông chờ, chờ đợi Đại hội các Đẳng cấp được tập hợp, chờ đợi bao thế kỷ của nền chuyên chế chấm dứt. Và vì sự chờ đợi ấy, các



ngành kỹ nghệ đã bị đình đốn, dòng lưu thông thương mại gần như cạn kiệt.

Người ta sẽ chẳng mua hay bán gì nữa cho tới khi trông thấy rõ ràng những phương tiện mà trí tuệ thiên tài của ông chủ ngân hàng người Thụy Sĩ, ông Necker, sẽ dùng để giải thoát họ khỏi bãi lầy này. Và cũng vì mọi hoạt động kinh tế bị tê liệt như thế, dân chúng bị thất nghiệp, bị bỏ mặc cho chết đói cùng vợ con của họ.

Tiếp tục quan sát, André-Louis mỉm cười chua chát. Cho tới lúc này anh đã đúng. Những người phải chịu khổ cùng vẫn luôn là giai cấp vô sản. Còn những kẻ muốn tìm mọi cách gây ra cuộc cách mạng này, các đại biểu - ở Paris này cũng như tại bất cứ nơi nào khác - đều là những nhân vật có của cải, các nhà tư sản có địa vị, các thương nhân giàu có. Và trong khi đám người này, vốn khinh miệt những kẻ khổ cùng và ghen tị với những tầng lớp đặc quyền, lớn tiếng rao giảng về bình đẳng - mà theo ý họ là một thứ bình đẳng cho phép họ hòa lẫn vào giới quý tộc - thì những người cùng khổ chết gục trong cơ cực dưới đáy xã hội.

Cuối cùng, các vị đại biểu này cũng xuất hiện vào tháng Năm, trong số này có người bạn Le Chapelier của André-Louis, và Đại hội các Đảng cấp được khai mạc tại Versailles. Phải tới sau thời điểm đó các sự kiện mới bắt đầu trở nên thú vị, và cũng là lúc André-Louis bắt đầu nghiêm túc nghi ngờ sự đúng đắn của những quan điểm anh vẫn bảo lưu cho tới lúc đó.

Khi chiếu lệnh quyết định rằng số lượng đại biểu Đảng cấp Thứ ba nhiều gấp đôi tổng số đại biểu của hai đảng cấp còn lại, André-Louis đã tin rằng việc chiếm ưu thế về phiếu bầu như vậy coi như đảm bảo cho Đảng cấp Thứ ba biến những cải cách mà bản thân họ luôn kêu gọi trở thành hiện thực.

Thế nhưng anh đã suy diễn mà không tính đến sức ảnh hưởng của các đảng cấp đặc quyền lên bà hoàng hậu kiêu kỳ người Áo, cũng như sức ảnh hưởng của bà ta lên vị quân chủ béo phì, vô lo và thiếu quyết

đoán. Việc các đảng cấp đặc quyền sẽ tranh đấu để bảo vệ các đặc quyền của bọn họ thì André-Louis hoàn toàn có thể hiểu được. Con người vốn vậy, ra sức lao động vì chịu lời nguyện phải tích trữ tài sản, nên sẽ không bao giờ sẵn lòng nhả ra những gì mình đang có, cho dù họ có được chúng một cách công bằng hay không. Nhưng điều làm André-Louis kinh ngạc chính là sự bỉ ổi tột độ của những biện pháp Đặc quyền đã viện tới cho cuộc đấu. Bọn họ mang sức mạnh thô bạo ra để chống lại lý trí và triết học, dùng những tiểu đoàn lính đánh thuê để đối chọi với lý tưởng. Như thế các lý tưởng có thể bị lưỡi lê đâm chết!

Cuộc chiến giữa một bên là Đặc quyền và Triều đình, và bên kia là Quốc hội cùng Nhân dân, đã bắt đầu.

Đảng cấp Thứ ba kiềm chế và chờ đợi; chờ đợi với sự kiên nhẫn của Tự nhiên; chờ đợi suốt một tháng, trong thời gian ấy, với tình trạng mọi hoạt động kinh tế giờ đây đã tê liệt hoàn toàn, bàn tay xương xẩu của nạn đói càng siết chặt lấy Paris hơn nữa; đợi một tháng trong khi Đặc quyền dần dần tập hợp một đạo quân ở Versailles để hăm dọa nó - một đạo quân gồm mười lăm trung đoàn, trong đó có chín trung đoàn lính Thụy Sĩ và Đức - đồng thời bày một dàn đại bác ra trước tòa nhà nơi các đại biểu ngồi họp. Nhưng các đại biểu từ chối để bị dọa nạt; họ từ chối nhìn những khẩu súng và những bộ quân phục ngoại quốc; họ từ chối quan tâm đến bất cứ thứ gì ngoài mục đích đã khiến họ được tập hợp lại theo chiếu lệnh.

Cứ như thế cho tới ngày 10 tháng Sáu, khi nhà tư tưởng, nhà siêu hình học vĩ đại, tu viện trưởng Sieyès\*, phát đi tín hiệu: “Đã tới lúc,” ông ta nói, “để chặt đứt gông xiềng.”

Và cơ hội đến không lâu sau đó, vào ngay đầu tháng Bảy. Ông du Châtelet, một người chấp pháp hà khắc và kiêu ngạo, dự định chuyển mười một vệ binh Pháp bị bắt giữ từ nhà tù quân sự ở Abbaye tới khu nhà tù Bicêtre bán thối vốn dành riêng cho những kẻ trộm cắp và đám

du đấng hạ tiện nhất. Tin tức về dự định đó lan ra, và cuối cùng nhân dân cũng dùng bạo lực để chống lại bạo lực. Một đám đông bốn nghìn người xông vào nhà tù Abbaye, và tại đó họ giải thoát cho không chỉ mười một vệ binh, mà tất cả các tù nhân khác, với ngoại lệ duy nhất là một kẻ họ phát hiện ra vốn là một tay trộm, tay này lập tức bị đám đông nhốt lại như cũ.

Như vậy, cuộc nổi dậy công khai cuối cùng cũng đã xảy ra, và với những cuộc nổi dậy thì Đặc quyền biết rõ nên xử trí ra sao. Nó sẽ bóp chết Paris nổi loạn trong vòng tay sắt của các trung đoàn ngoại quốc. Các biện pháp đối phó nhanh chóng được đưa ra. Viên thống chế già de Broglie, một cựu binh của cuộc Chiến tranh Bảy Năm, mang trong người thái độ khinh thường của một chiến binh dành cho đám dân thường, cho rằng chỉ nguyên bóng dáng của một bộ quân phục thôi cũng đủ để khôi phục lại hòa bình và trật tự, đứng ra nắm quyền chỉ huy với Besenval làm phó tư lệnh. Các trung đoàn ngoại quốc đang đóng quân ở lân cận Paris, những trung đoàn mà đến cả những cái tên cũng khiến người dân Paris khó chịu, trung đoàn Reischach, Diesbach, Nassau, Esterhazy và Roehmer. Lính Thụy Sĩ được gửi tới tăng viện cho Bastille, và kể từ hôm 30 tháng Sáu giữa các lỗ châu mai của pháo đài này đã có thể nhìn thấy những họng súng đại bác được nạp đạn chĩa ra đầy đe dọa.

Tới ngày 10 tháng Bảy, các đại biểu một lần nữa thỉnh cầu nhà vua ra lệnh rút quân đội. Họ được trả lời vào ngày hôm sau rằng những binh lính này có nhiệm vụ bảo vệ sự tự do của Quốc hội!

Và đến ngày hôm sau, một ngày Chủ nhật, ông bác sĩ đầy lòng bác ái Guillotin\* - tác giả của thứ công cụ đầy nhân từ đem đến cái chết không đau đớn mà chẳng bao lâu nữa sẽ làm không hết việc - tới từ Quốc hội, nơi ông ta cũng là một thành viên, để trấn an các đại biểu của Paris rằng mọi việc vẫn ổn cả, bất chấp biểu hiện bên ngoài có thể nào đi nữa; vì Necker vẫn đứng vững vàng hơn bao giờ hết ở vị trí của mình. Ông bác sĩ không thể ngờ đúng vào khoảnh khắc ông ta đang

tuyên bố đầy tự tin như thế, ông Necker - một người đã không biết bao nhiêu lần bị bãi chức rồi lại được triệu tập ra bổ nhiệm - cũng vừa bị bãi chức lần nữa do tác động của bè phái thù địch tập hợp quanh hoàng hậu. Đặc quyền muốn những biện pháp triệt để, và bọn họ sẽ nhận được những biện pháp như thế - triệt để với chính bọn họ.

Và cũng vào cùng thời gian ấy, thêm một con người bác ái nữa, vẫn lại là bác sĩ, một người có tên Jean-Paul Mara, gốc Italia - được biết đến nhiều hơn với tên Marat, cái tên đã Pháp hóa được ông ta chấp nhận - cũng là một con người của học thuật, từng dành vài năm sống tại Anh và công bố ở đó vài bài viết về xã hội học, đang viết:

“Hãy cảnh giác! Hãy nghĩ tới hậu quả tai hại một hành động bạo loạn sẽ tạo ra. Nếu các bạn chẳng may để bị cuốn vào một hành động như thế, các bạn sẽ bị đối xử như những người dân đang nổi loạn, và máu sẽ chảy.”

André-Louis đang ở bên ngoài khu vườn của Palais Royal, khu vực các cửa hiệu và các rạp múa rối, rạp xiếc và các quán cà phê, sòng bạc và nhà thổ, nơi gặp gỡ của mọi kiểu người trong xã hội, vào buổi sáng Chủ nhật đó khi tin Necker bị bãi chức lan rộng, mang theo nó tâm trạng lo lắng và phẫn nộ. Cùng với việc Necker bị bãi chức, dân chúng nhận thấy sự đắc thắng của những kẻ đối lập với họ. Biến cố này dường như đánh dấu chấm hết cho mọi hy vọng được thấy những nổi bất công họ phải chịu đựng được xóa bỏ.

Anh nhìn thấy một người đàn ông trẻ gầy gò với khuôn mặt rõ chẳng chịt, được cứu thoát khỏi sự xấu xí nhờ một đôi mắt đầy sức sống, leo lên một cái bàn kê ngoài quán *Café de Foy*, trong tay cầm một thanh kiếm tuốt trần, hô lớn, “Hãy cầm lấy vũ khí!” Thế rồi trên nền im lặng kinh ngạc mà lời hô hào tạo ra, người đàn ông trẻ tiếp tục một tràng diễn thuyết nảy lửa, được đưa ra bằng một giọng nói thỉnh thoảng bị lắp. Anh ta nói với đám đông dân chúng rằng lính Đức ở Champ de Mars sẽ tiến vào Paris tối hôm đó để tàn sát cư dân thành

phố. “Chúng ta hãy cùng đeo quân hiệu vào rồi trở thành những người lính!” anh ta hô lớn, và giật một chiếc lá từ trên cây xuống để minh họa cho lời kêu gọi của mình - quân hiệu màu xanh của hy vọng.

Sự hào hứng lan rộng trong đám đông, một đám đông hỗn tạp bao gồm nam nữ thuộc đủ mọi tầng lớp xã hội, từ những kẻ lang thang tới các nhà quý tộc, từ gái làng chơi đến các quý bà sang trọng. Lập tức những thân cây bị vặt trụi lá, và quân hiệu màu xanh đã xuất hiện trên hầu khắp những mái đầu.

“Các bạn đang bị mắc kẹt giữa hai làn đạn,” giọng nói bình thản bị lặp tiếp tục thổi bùng lên ngọn lửa. “Giữa đám lính Đức ở Champs de Mars và lính Thụy Sĩ ở Bastille. Vì thế hãy cầm lấy vũ khí! Hãy cầm lấy vũ khí!”

Sự phấn khích càng lúc càng sôi sục và lan rộng. Từ một phòng trưng bày tượng sáp gần đó, một bức tượng bán thân của Necker xuất hiện, kèm theo một bức tượng khác của vị diễn viên hài kịch xuất chúng là ông công tước Orleans, người có trong tay một đảng riêng của mình và cũng nhanh nhạy chẳng kém bất kỳ kẻ nào khác thuộc đám người cơ hội bắt đầu sinh sôi nảy nở vào những ngày đó trong việc tận dụng thời cơ để nâng cao vị thế quyền lực của mình. Bức tượng Necker được quàng một tấm niều.

André-Louis tiếp tục quan sát, và bắt đầu cảm thấy e ngại. Bài tuyên truyền của Marat đã gây ấn tượng với anh. Nó diễn đạt đúng những gì anh đã nói hơn nửa năm trước với đám đông dân chúng tại Rennes. Anh cảm thấy đám đông này cần được kiềm chế. Kẻ nói lắp nóng đầu vô trách nhiệm kia rất có thể sẽ khiến cả thành phố chìm trong lửa ngay tối hôm đó, trừ phi ai đó làm gì để ngăn chặn. Anh chàng trẻ tuổi này, một luật sư vô công rồi nghề ở khu Palais có tên Camille Desmoulins\* mà sau này sẽ trở nên nổi tiếng, nhảy từ trên bàn xuống, tay vẫn vung vẩy thanh kiếm, tiếp tục hò hét, “Hãy cầm lấy vũ khí! Hãy theo tôi!” André-Louis tiến tới để chiếm lĩnh cái bục diễn thuyết tạm thời vừa bị anh chàng nói lắp kia bỏ trống, nhằm tìm cách

làm dịu bớt hậu quả của bài diễn thuyết nảy lửa nọ. Anh len lỏi qua đám đông, và bất thành linh chạm trán với một người đàn ông cao lớn ăn mặc lỏng lẫ, khuôn mặt điển trai đang đánh lại với đôi mắt sẫm màu tối sầm như thể đang cố kìm nén cơn thịnh nộ.

Mặt đối mặt, mắt chạm mắt, họ đứng đối diện nhau một hồi lâu, trong lúc đám đông xô đẩy chen chúc đi ngang qua họ, hoàn toàn không làm họ đoái hoài đến. Rồi André-Louis bật cười.

“Anh chàng đó cũng sở hữu một khiếu hùng biện rất nguy hiểm, ông hầu tước,” anh nói. “Quả thực có khá nhiều những người như thế trên nước Pháp ngày nay. Họ lớn lên từ mặt đất đã được ông và những kẻ như ông tưới đẫm bằng máu của những người hy sinh vì tự do. Không lâu nữa đâu, rất có thể thay vào đó sẽ là máu của chính ông. Mặt đất đang khô nẻ, và khao khát có máu đỏ.”

“Đồ dê tiện đáng treo cổ!” anh được đáp trả. “Cảnh sát sẽ thu xếp cho mi chỗ của mi. Ta sẽ báo với ông Cảnh sát trưởng rằng có thể tìm thấy mi tại Paris.”

“Chúa ơi, nhìn lại mình đi!” André-Louis thốt lên, “Chẳng lẽ ông không bao giờ trở nên sáng suốt nổi sao? Chẳng lẽ ông còn có thể nói như vậy về ông Cảnh sát trưởng khi chính Paris sắp sửa nổ tung bên tai hay bùng cháy dưới chân ông hay sao? Hãy cao giọng lên, ông hầu tước. Hãy tố cáo tôi ngay tại đây, với những người này. Ông sẽ biến tôi thành một người anh hùng vào một thời khắc như lúc này. Hay chính tôi sẽ tố cáo ông nhỉ? Tôi nghĩ tôi sẽ làm thế. Tôi nghĩ đã đến lúc ông nhận được phần xứng đáng với mình. Này! Mọi người, hãy nghe tôi nói! Cho phép tôi giới thiệu với các bạn...”

Một đám người lao tới xô vào anh, cuốn anh đi theo họ, bắt chấp anh có vùng vẫy thế nào đi nữa, và anh tách xa khỏi ông de La Tour d’Azyr mà anh vừa gặp gỡ một cách thật tình cờ. Anh cố tìm cách lách qua làn sóng người đó; còn ông hầu tước, ở bên rìa dòng người, vẫn đứng nguyên chỗ ông ta đứng lúc trước, và hình ảnh cuối cùng André-

Louis nhìn thấy về ông ta là một người đang mỉm cười với đôi môi mím chặt, một nụ cười thật khó coi.

Trong thời gian đó, đám đông trong vườn cũng đã tản đi theo sau anh chàng xúi giục bạo động nói lắp, người đã cầm chiếc lá xanh lên mũ. Dòng thác người đổ dồn ra phố Richelieu, và André-Louis đành chịu để nó cuốn anh theo, ít nhất cũng tới tận phố Tình Cờ. Đến đây, anh lách ra khỏi dòng người, và vì không muốn bị giẫm chết hay can dự sâu hơn vào chuyện điên rồ sắp sửa xảy ra, anh lén chạy xuống cuối phố, và quay về phòng tập kiếm lúc này vắng tanh không có ai. Vì ngày hôm đó không có học sinh nào tới tập, và thậm chí cả ông des Amis, cũng giống như André-Louis, đã đi ra ngoài để nghe ngóng tin tức về những gì đang xảy ra ở Versailles.

Đây không phải là tình trạng thường thấy tại Phòng tập kiếm của Bertrand des Amis. Cho dù thời gian gần đây bất cứ chuyện gì khác ở Paris cũng có thể lâm vào cảnh đình đốn, nhưng phòng tập kiếm này vẫn phát tài như thường. Bình thường, cả ông chủ phòng tập lẫn người trợ lý đều bận rộn từ sáng đến tối, và lúc này André-Louis đã bắt đầu được trả công cho những bài tập kiếm anh dạy, ông chủ phòng tập cho phép anh giữ lại một nửa khoản thù lao của mỗi bài dạy, một cách thu xếp người trợ lý nhận thấy rất có lợi. Vào Chủ nhật, phòng tập nghỉ nửa ngày; nhưng Chủ nhật này, tình hình trong thành phố trở nên căng thẳng, sôi sục đến mức sau khi đợi tới mười một giờ vẫn chẳng có người nào tới, cả des Amis và André-Louis đều ra ngoài. Cả hai không thể ngờ khi họ vui vẻ chào tạm biệt nhau - giờ đây hai người thực sự đã trở thành bạn tốt - rằng họ sẽ không bao giờ gặp lại nhau trên thế gian này nữa.

Máu đã đổ ở Paris ngày hôm ấy. Trên quảng trường Vendôme một toán long kỵ binh đã đợi sẵn đám đông mà André-Louis tách ra khỏi. Toán kỵ binh xông thẳng vào đám đông, giải tán họ, đập vỡ bức tượng sáp của ông Necker, và giết chết tại trận một người - một vệ binh Pháp xấu số đã chống cự lại. Đó là màn khởi đầu. Sau đó,



Besenal dẫn đám lính Thụy Sĩ của ông ta từ Champ de Mars tới và dàn lực lượng này thành đội hình chiến đấu trên Champs Elysées cùng bốn khẩu pháo. Còn lực lượng long kỵ binh được ông ta bố trí trên quảng trường Louis XIV. Tối hôm đó, một đám đông khổng lồ đổ về Champs Elysées và vườn Tuileries, chăm chú theo dõi cuộc chuẩn bị đầy tính đe dọa đó với ánh mắt cảnh giác. Vài câu chửi rủa cất lên hướng về phía đám lính đánh thuê ngoại quốc, rồi vài hòn đá được ném ra. Besenal, mất bình tĩnh, hoặc cũng có thể là hành động theo mệnh lệnh, gọi đám long kỵ binh của ông ta tới và ra lệnh cho họ giải tán đám đông. Song đám đông đó quá dày đặc để có thể giải tán theo cách đó; quá dày đặc đến mức các kỵ binh không thể di chuyển mà không giẫm lên ai đó. Có vài vụ giẫm đạp xảy ra, và hậu quả là khi đám long kỵ binh, do hoàng thân de Lambesc chỉ huy tiến tới vườn Tuileries, đám đông đầy phần nộ đón tiếp họ bằng một cơn mưa đá và vỏ chai. Lambesc ra lệnh nổ Sling. Đám đông bỏ chạy tán loạn. Từ Tuileries, những người dân thường đầy phần nộ chạy đi khắp thành phố mang theo câu chuyện kỵ binh Đức giẫm đạp lên phụ nữ và trẻ con, và lời kêu gọi nổi dậy được Desmoulins khơi mào lúc trưa ở Palais Royal giờ đây cất lên với sự hăng hái dữ dội tột độ.

Các nạn nhân được thu nhặt và mang về, trong số này có cả Bertrand des Amis, bản thân ông ta - giống như tất cả những người kiếm sống nhờ thanh kiếm - là một người ủng hộ nhiệt thành giới quý tộc, song kết cục lại bị giẫm chết dưới vó ngựa kỵ binh ngoại quốc do giới quý tộc tung ra, và do một nhà quý tộc chỉ huy.

Tối hôm đó, bốn người dân thường đã mang về cho André-Louis, lúc này đang chờ đợi sự trở về của người bạn và cũng là ông chủ của anh trên lầu hai số nhà 13 phố Tình Cờ, thi thể nát bầy của một trong những nạn nhân đầu tiên của cuộc cách mạng lúc này đã thực sự bùng nổ.



## Chương 3. Ông chủ tịch Le Chapelier

---

Không khí sôi sục của Paris, nơi đã trở nên giống với một trại lính hơn một thành phố trong suốt hai ngày tiếp theo, đã đẩy lùi việc an táng cho Bertrand des Amis tới tận ngày thứ Tư của tuần lễ đầy biến động ấy. Giữa những sự kiện đang làm một quốc gia chấn động tới tận xương tủy, cái chết của ông thầy dạy kiểm hầu như không được ai biết đến, kể cả các học sinh của ông, phần lớn những người này đều không ghé qua phòng tập kiểm trong hai ngày thi thể của ông nằm tại đó. Tuy vậy, cũng có vài người đến, và chính những người này đã báo tin cho những người khác, kết quả là ông thầy dạy kiểm được chừng hai mươi chàng trai trẻ tiễn đưa tới nghĩa địa Cha Lachaise, dẫn đầu là André-Louis, người vào vai chủ tang.

André-Louis không biết bất cứ người họ hàng nào để thông báo, nhưng một tuần sau khi ông des Amis qua đời, một cô em gái tới từ Passy để nhận quyền thừa kế gia tài. Khoản thừa kế này cũng đáng kể, vì ông chủ phòng tập kiểm đã phát tài và để dành khá nhiều tiền, trong đó phần lớn được đầu tư vào Công ty Cấp nước và Trái phiếu quốc gia. André-Louis giao phó cô em gái này cho luật sư, và không gặp lại bà ta nữa.

Cái chết của des Amis khiến anh cảm thấy cô độc và trống trải đến mức không còn tâm trí đâu để suy nghĩ hay bận tâm tới cánh cửa dẫn tới phát tài mà nó vừa tự động mở ra cho anh. Có thể số tiền ông thầy dạy kiểm đã gom góp được sẽ thuộc về cô em gái, song André-Louis chính là người kế thừa khu mỏ đã tạo ra sự giàu có ấy, phòng tập kiểm mà giờ đây anh đã thiết lập được vị thế thầy dạy vững chắc tới mức số lượng học sinh đông đảo của nó đang trông đợi anh sẽ tiếp tục duy trì một cách thành công trên vị thế ông chủ. Và chưa bao giờ

các phòng tập kiểm lại ăn nên làm ra như trong những ngày tháng nhiều nường ấy, khi tất cả những người đàn ông đều mang kiếm của họ ra mài sắc và học tập cách dụng kiếm.

Mãi tận hai tuần sau André-Louis mới ý thức được những gì thực sự xảy đến với mình, và cùng lúc anh nhận ra mình đã kiệt sức, sau khi đảm nhiệm một mình công việc của hai người trong suốt hai tuần trước đó. Nếu anh không nghĩ ra giải pháp hữu ích để các học trò đã tiến bộ của mình đấu kiếm với nhau trong lúc anh đứng bên cạnh nhận xét, chỉnh sửa hoặc hướng dẫn, chắc chắn anh đã phải thấy công việc vượt quá sức lực của mình. Ngay cả như vậy, anh vẫn cần phải đấu kiếm sáu giờ mỗi ngày, và mỗi ngày anh lại phải mang thêm trong mình dư âm mệt mỏi của ngày hôm trước cho tới khi anh lâm vào nguy cơ gục ngã trước gánh nặng càng ngày càng làm anh kiệt sức hơn. Cuối cùng, anh tìm kiếm một trợ lý để phụ trách các học sinh mới bắt đầu tập, cũng là phần việc nặng nhọc nhất. Chàng trai trẻ nhận ra anh đã được vận may trợ giúp khá mau mắn khi chọn được một người có họ Le Due trong số học sinh của chính anh. Khi mùa hè tiếp tục trôi đi, và số lượng học sinh tăng đến ngày một tăng, anh lại phải tuyển mộ thêm một trợ lý nữa - một kiếm thủ trẻ đầy triển vọng mang họ Galoche - cũng như dùng đến một căn phòng nữa ở lầu trên.

Quãng thời gian đó là những ngày cực kỳ vất vả với André-Louis, còn vất vả hơn tất cả những gì anh từng biết đến, thậm chí hơn cả khi anh bận bịu xây dựng đoàn kịch Binet, nhưng hệ quả đi kèm là thời gian này cũng trở thành những ngày phát tài hiếm có. Anh không khỏi nuối tiếc than phiền trước việc Bertrand des Amis lại đen đui chết đi ngay trước một thời kỳ phát tài đến thế cho nghề dạy kiếm.

Danh hiệu Kiếm sư Học viện Hoàng gia, một danh hiệu André-Louis không hề sở hữu, vẫn tiếp tục hiện diện ngoài cửa. Anh đã vượt qua khó khăn đó theo một cách đậm chất Scaramouche. Anh để nguyên tấm gỗ có hình tấm khiên cùng dòng chữ “Phòng dạy kiếm của

Bertrand des Amis, Kiểm sự của Học viện Hoàng gia”, rồi thêm vào đó hàng chữ: “Do André-Louis điều hành”.

Vì lúc này chẳng còn mấy thời gian rảnh để ra ngoài, chính từ các học sinh và báo chí - một cơn lũ xuất bản đã tràn ngập khắp Paris nhờ việc thiết lập quyền tự do báo chí - anh đã được biết về những tiến trình cách mạng đang diễn ra xung quanh mình, xảy ra tiếp theo sự kiện Bastille bị đánh chiếm, như đỉnh cao của sự phản kháng. Biến cố này xảy ra trong lúc ông des Amis đang nằm chết ở phòng tập kiểm, một ngày trước khi ông ta được chôn cất, và trên thực tế là lý do chính làm tang lễ bị trì hoãn. Đó là một sự kiện bắt nguồn từ cuộc tấn công thiếu cân nhắc của hoàng thân Lambesc, trong đó ông thầy dạy kiểm đã tử nạn.

Quần chúng phần nộ đã bao vây các đại biểu tại Tòa thị chính, yêu cầu được phát vũ khí để tự bảo vệ tính mạng họ, chống lại những tên sát nhân ngoại quốc được chế độ chuyên chế thuê mướn. Và cuối cùng các đại biểu đã đồng ý phát vũ khí cho họ, hay nói đúng hơn - vì bọn họ chẳng có trong tay bất cứ món vũ khí nào để phát - là cho phép quần chúng tự vũ trang cho mình. Bọn họ cũng cung cấp cho đám đông một quân hiệu, màu đỏ và xanh, hai màu của Paris. Nhưng vì những màu này cũng là màu trên chế phục nhà công tước Orleans, màu trắng được thêm vào - màu trắng từ màu cờ cổ xưa của nước Pháp - và vậy là lá cờ tam tài ra đời. Thêm vào đó, một hội đồng thường trực đã được chỉ định để phụ trách tình hình trị an.

Sau khi được trao quyền, quần chúng bắt tay vào việc hiệu quả đến mức trong vòng ba mươi sáu giờ có sáu mươi nghìn cây giáo đã được rèn. Tới chín giờ sáng thứ Ba, ba mươi nghìn người đã tập trung trước Điện Invalides. Đến mười một giờ, họ đã vét sạch kho súng tại đây, gồm khoảng ba mươi nghìn khẩu súng hỏa mai, trong khi những người khác cũng chiếm lĩnh kho quân khí và đoạt lấy thuốc súng.

Họ đã hành động như vậy để chuẩn bị chống lại cuộc tấn công chuẩn bị được tung ra tại bảy địa điểm trong thành phố tối hôm đó.

Nhưng Paris không đợi đến khi bị tấn công. Nó đã nắm lấy thế chủ động. Trong cơn hăng hái điên rồ, đám đông thực hiện kế hoạch điên rồ là đánh chiếm lấy pháo đài Bastille ghê gớm, và hơn thế, như các bạn đã biết, họ đã thành công vào trước lúc năm giờ chiều hôm ấy, với sự hỗ trợ của lực lượng vệ binh Pháp và đại bác.

Tin tức về biến cố này, được Lambesc mang tới Versailles trong khi bỏ chạy cùng đám long kỵ binh của mình trước đám đông vũ trang khổng lồ vừa trôi lên từ dưới những viên đá lát đường của Paris, làm triều đình sững sờ. Dân chúng đã sở hữu trong tay những khẩu pháo chiếm được từ Bastille. Họ đang dựng chiến lũy trên các đường phố, và kéo pháo đến bố trí trên đó. Cuộc tấn công đã bị trì hoãn quá lâu. Đành phải bãi bỏ nó vì rõ ràng lúc này cuộc tấn công chỉ dẫn tới đổ máu vô ích chắc chắn sẽ làm cho uy tín vốn đã bị lung lay nghiêm trọng của hoàng gia suy sụp hơn nữa.

Vậy là triều đình, đột nhiên trở nên khôn ngoan trong khoảnh khắc sợ hãi, quyết định lựa chọn thỏa hiệp. Necker sẽ được triệu tập trở lại thêm một lần nữa, và ba đảng cấp sẽ cùng ngồi chung lại như Quốc hội yêu cầu. Đó là sự đầu hàng trọn vẹn nhất của sức mạnh trước sức mạnh, lý lẽ duy nhất đủ thuyết phục. Nhà vua một mình tới thông báo cho Quốc hội quyết định vừa được đưa ra vào phút chót, trước sự nhẹ nhõm của các thành viên Quốc hội, những người đang khổ sở lo lắng theo dõi tình hình khủng khiếp đang diễn ra tại Paris. “Không sức mạnh nào khác ngoài sức mạnh của trí tuệ và lý lẽ” là câu tôn chỉ của họ, và sẽ tiếp tục là như thế trong hai năm tiếp theo, với sự kiên nhẫn và can trường nhằm đối chọi lại vô số hành động khiêu khích không ngừng diễn ra và không được công lý xử trí một cách thích đáng.

Khi nhà vua rời khỏi Quốc hội, một phụ nữ tìm tới ôm lấy đầu gối hoàng thượng, nói ra những lời hoàn toàn có thể coi là câu hỏi của cả nước Pháp:

“Ôi, hoàng thượng, người có thành thật không? Người chắc rằng họ sẽ không khiến người đổi ý chứ?”

Tuy nhiên, chẳng hề có câu hỏi nào như thế được đưa ra khi vài ngày sau nhà vua, đơn độc, không được ai bảo vệ ngoài các đại diện của Quốc hội, tới Paris để hoàn tất quá trình hòa giải, mà trên thực tế là sự đầu hàng của Đặc quyền. Triều đình chìm ngập trong tâm trạng kinh hoàng trước cuộc phiêu lưu đó. Chẳng phải chúng là “kẻ thù” sao, đám dân Paris nổi loạn đó? Và liệu một vị vua có nên tìm đến kẻ thù của mình như thế không? Nếu đức vua chia sẻ ít nhiều nỗi lo sợ đó, như thái độ ứ dột của hoàng thượng có thể khiến chúng ta nghĩ vậy, hẳn nhà vua cũng sẽ thấy điều đó là vô ích. Có sao đâu nếu hai trăm nghìn người cầm vũ khí - những con người không có quân phục, chỉ được trang bị vũ khí hỗn tạp tới mức người ta chưa bao giờ chứng kiến điều gì tương tự - chờ đợi nhà vua? Họ đợi hoàng thượng như một đội quân danh dự.

Thị trưởng Bailly đón nhà vua ngay ngoài cửa ô với các chìa khóa của thành phố. “Đây cũng chính là các chìa khóa đã được dâng lên Henri IV\*. Khi đó nhà vua đã giành lại được thần dân của ngài. Giờ đây nhân dân đã giành lại được đức vua của họ.”

Tại Tòa thị chính, thị trưởng Bailly trao cho nhà vua biểu tượng mới của thủ đô, dải băng tam tài tượng trưng cho nước Pháp lập hiến, và sau khi phê chuẩn việc thành lập Vệ binh Tự sản cũng như việc bổ nhiệm Bailly và Lafayette, nhà vua lại quay về Versailles trong những tiếng hô “Hoàng thượng vạn tuế!” từ các thần dân trung thành của ngài.

Và giờ chúng ta thấy rằng Đặc quyền - trước những hòng đại bác - cuối cùng cũng chịu khuất phục, trong khi đáng ra nếu chịu khuất phục sớm hơn rất có thể họ đã ngăn hàng biển máu - phần lớn là của chính họ - khỏi đổ ra. Họ tới, giới quý tộc và tu sĩ, để gia nhập Quốc hội, để cùng nó thảo ra bản hiến pháp sẽ làm tái sinh nước Pháp.

Nhưng sự hội ngộ này là tấn trò khôi hài - cũng khôi hài chẳng kém gì việc Tổng giám mục Paris hát bài Te Deum\* khi Bastille thất thủ - lỗ bịch và khó tin nổi nhất trong tất cả những sự kiện lỗ bịch và khó tin này. Tất cả những gì diễn ra với Quốc hội là nó đã đón nhận thêm năm hay sáu trăm kẻ thù cản trở và phá hoại những cuộc thảo luận của nó.

Nhưng tất cả những sự kiện đó là một câu chuyện vẫn hay được kể, và có thể tìm đọc rất chi tiết ở nhiều nơi khác. Ở đây tôi chỉ thuật lại cho các bạn những gì liên quan đến câu chuyện chúng tôi tìm thấy trong những bản thảo do chính André-Louis viết, gần như bằng ngôn từ của bản thân anh, phản ánh những thay đổi diễn ra trong tâm trí anh. Trở nên im lặng, anh bắt đầu hoàn toàn tin vào những điều anh không hề tin khi rao giảng chúng trước đây.

Trong khi đó, cùng với sự thay đổi về vận hội, thêm một sự thay đổi nữa cũng đến, liên quan tới vị thế của anh trước pháp luật, một sự thay đổi do những thay đổi khác đang diễn ra xung quanh anh đem tới. Anh không còn cần phải giấu mình nữa. Vào những ngày đó, liệu còn ai muốn mang lời buộc tội lỗ bịch về việc xúi giục nổi loạn ra chống lại anh vì những gì anh đã làm ở Bretagne? Tòa án nào còn dám gửi anh tới đoạn đầu đài vì đã nói trước những gì hôm nay cả nước Pháp đang nói? Còn về khả năng bị buộc tội giết người, liệu có ai bận tâm đến cái chết của lão Binet dê tiện đã bị anh bắn chết khi tự vệ - nếu quả thực anh đã giết được lão đúng như anh hy vọng.

Vậy là vào một ngày đẹp trời đầu tháng Tám, André-Louis cho phép bản thân được có một ngày rời khỏi trường đấu kiếm, lúc này đang hoạt động rất trơn tru dưới bàn tay các trợ lý của anh, và thuê một cỗ xe ngựa tới quán *Café D'Amauri* ở Versailles, nơi anh biết là địa điểm hội họp của Câu lạc bộ Breton, nòng cốt tạo nên Hiệp hội những Người bạn của Hiến pháp trong tương lai, được biết đến nhiều hơn dưới danh xưng Câu lạc bộ Jacobin. Anh tới tìm Le Chapelier, người từng là một trong những sáng lập viên của câu lạc bộ, giờ là một

người rất có ảnh hưởng, chủ tịch Quốc hội vào thời điểm quan trọng này khi đang diễn ra cuộc tranh luận về Tuyên ngôn Nhân quyền.

Tâm quan trọng của Le Chapelier có thể thấy rõ trong vẻ tận tụy đột ngột của người hầu bàn mặc áo sơ mi đeo tạp dề trắng khi André-Louis hỏi thăm về vị đại biểu.

Ông Le Chapelier đang ở trên lầu cùng những người bạn. Người hầu bàn rất muốn phục vụ cho quý ông, nhưng không dám chen vào đám đông đang có mặt cùng ông đại biểu.

André-Louis cho anh ta một đồng bạc để giúp anh chàng có đủ can đảm làm việc đó. Rồi anh ngồi xuống bên một chiếc bàn mặt cẩm thạch kê cạnh cửa sổ nhìn xuống quảng trường rộng có hàng cây bao quanh. Tại đó, trong căn phòng chung của quán cà phê, vốn vắng người vào giờ giữa chiều, con người đầy ảnh hưởng ấy đã tới gặp anh. Gần một năm trước, anh ta đã nhường André-Louis vai trò đứng đầu trong một tình thế không mấy dễ dàng; hôm nay, anh ta đang đứng trên đỉnh cao, một trong những thủ lĩnh có ảnh hưởng nhất của Quốc hội đang được triệu tập, còn André-Louis chìm trong bóng tối của đám đông quần chúng.

Ý nghĩ này lóe lên trong tâm trí cả hai người lúc họ quan sát nhau, mỗi người đều nhận ra ở người kia những thay đổi đáng kể mà vài tháng ngắn ngủi đã đem đến. Ở Le Chapelier, André-Louis nhận thấy cách ăn mặc của anh ta có phần chín chu hơn, đi kèm với phong thái tinh tế lịch lãm hơn. Anh ta gầy hơn trước, khuôn mặt tái xanh, đôi mắt đang quan sát người tới gặp mình qua đôi mắt kính gọng vàng hiện rõ vẻ mệt mỏi. Đôi mắt mệt mỏi nhưng nhanh nhạy của vị đại biểu vùng Bretagne còn nhận thấy ở André-Louis sự thay đổi rõ rệt hơn. Hàng trăm giờ luyện kiếm hầu trong mấy tháng vừa qua đã đem đến cho André-Louis dáng đi uyển chuyển, tư thế đỉnh đạc, và dáng vẻ kiêu hãnh, uy quyền một cách lạ lẫm khó tả. Những điều này giúp anh trông dường như cao hơn, và chàng trai trẻ cũng ăn mặc với phong cách lịch sự, cho dù rất tế nhị song cũng không kém phần sang trọng.



Anh mang một thanh kiếm nhỏ chuôi nạm bạc, và đeo nó bên người như một món đồ vật hết sức quen thuộc, mái tóc đen Le Chapelier từng luôn thấy ở trạng thái để dài lòa xòa xuống tận hai gò má xương xấu của anh giờ đây trở nên óng mượt và được buộc lại. Trông anh gần như có dáng vẻ của một chàng công tử bảnh bao.

Tuy nhiên, với cả hai người, những thay đổi chỉ hoàn toàn là ở vẻ bề ngoài, như chẳng bao lâu sau mỗi người đã hé lộ cho người kia thấy. Le Chapelier vẫn là anh chàng Breton thẳng thắn và bộc trực, vẫn gọn cả về phong thái lẫn ngôn từ. Anh ta đứng mỉm cười trong khoảnh khắc với tâm trạng ngạc nhiên pha lẫn vui mừng; rồi dang rộng cánh tay. Hai người ôm chầm lấy nhau trước ánh mắt ngỡ ngàng của người hầu bàn, anh chàng này sau đó lập tức rút lui.

“André-Louis, anh bạn của tôi! Cậu từ đâu rơi xuống vậy?”

“Chúng ta đều từ trên rơi xuống. Nhưng tôi chui từ dưới lên để ngắm nghía tận mắt một con người đang ở trên đỉnh cao.”

“Trên đỉnh cao! Nhưng nếu như cậu muốn, rất có thể đáng ra giờ đây cậu đang đứng ở chỗ của tôi.”

“Tôi là người sợ độ cao, và tôi cảm thấy không khí trên đó loãng quá. Quả thực, dường như bản thân anh trông cũng không được khá lắm, Isaac. Anh xanh quá.”

“Quốc hội đã họp cả tối hôm qua. Chỉ đơn giản vậy thôi. Những kẻ Đặc quyền đáng nguyền rủa làm khó khăn của chúng ta tăng lên gấp bội. Chúng sẽ còn làm như thế cho tới khi chúng ta ra sắc lệnh xóa bỏ chúng.”

Hai người bạn ngồi xuống. “Xóa bỏ! Anh dự định xa đến thế ư? Nhưng quả thực điều này cũng chẳng làm tôi ngạc nhiên. Anh luôn là một người cực đoan.”

“Tôi dự kiến đến điều đó để tôi có thể cứu vớt bọn họ. Tôi tìm cách xóa bỏ bọn họ một cách chính thức, để nhờ đó cứu thoát bọn họ khỏi một cách thức xóa bỏ khác trong tay của một dân tộc đã bị họ đẩy tới chỗ phản nộ tột độ.”



“Tôi hiểu. Còn nhà vua thì sao?”

“Nhà vua là hiện thân của quốc gia. Chúng ta sẽ giải phóng ông ta cùng với quốc gia khỏi vòng kiềm tỏa của Đặc quyền. Hiến pháp của chúng ta sẽ hoàn tất việc đó. Cậu có đồng ý vậy không?”

André-Louis nhún vai. “Điều đó liệu có quan trọng không? Về chính trị tôi chỉ là một kẻ mơ mộng, không phải con người của hành động. Cho tới gần đây tôi vẫn luôn là người rất hòa hoãn; hòa hoãn hơn nhiều so với những gì anh nghĩ. Nhưng giờ đây tôi gần như đã là một người theo phái Cộng hòa. Tôi đã quan sát, và tôi nhận ra rằng nhà vua này... chẳng là gì hết, một con rối nhảy múa theo bàn tay giật dây ông ta.”

“Nhà vua này, cậu nói vậy sao? Còn có thể có nhà vua nào khác đây? Hiển nhiên cậu không phải loại người đang mơ mộng về Orleans, đúng không? Ông ta có trong tay đảng phái của mình, một đám người được chiêu mộ đa phần nhờ vào sự căm ghét đại chúng dành cho hoàng hậu cũng như sự thật ai cũng biết là hoàng hậu căm ghét ông ta. Có những người từng nghĩ đến chuyện biến ông ta thành nhiếp chính, vài người còn muốn nhiều hơn thế; Robespierre\* cũng thuộc về nhóm này.”

“Ai cơ?” André-Louis hỏi, với anh cái họ này hoàn toàn lạ lẫm.

“Robespierre - một anh chàng luật sư bé nhỏ lỗ bịch đại diện cho Arras, một kẻ đàn độn xoàng xĩnh, vụng về, rụt rè, một người luôn đọc các bài phát biểu bằng giọng mũi mà chẳng ai buồn nghe - một kẻ bảo hoàng cuồng nhiệt mà đám bảo hoàng và những kẻ ủng hộ Orleans đang lợi dụng cho mục đích của chúng. Anh ta là kẻ ương ngạnh cố chấp, luôn khẳng khẳng muốn được lắng nghe. Có thể đến ngày nào đó người ta sẽ nghe anh ta. Nhưng còn chuyện anh ta, hay những kẻ khác, có thể biến được Orleans thành cái gì đó... phù! bản thân Orleans có thể thêm muốn điều đó, nhưng ông ta thậm chí bất tài; ông ta muốn, nhưng không thể. Đó là câu nói của Mirabeau\*.”

Anh ta chuyển sang hỏi thăm tình hình André-Louis.

“Cậu đã không coi tôi như một người bạn khi viết thư cho tôi,” anh ta phàn nàn. “Cậu chẳng cho tôi manh mối nào về nơi cậu đang sống; cậu viết về mình như một kẻ sắp ăn mày mà không cho tôi có cơ hội để trợ giúp cậu. Tôi đã rất lo lắng cho cậu, André. Thế nhưng nếu đánh giá qua vẻ bề ngoài của cậu, đáng ra tôi đã chẳng nên lo lắng làm gì. Dường như cậu đang phát tài, chắc chắn rồi. Kể cho tôi nghe đi.”

André-Louis thẳng thắn kể lại cho vị đại biểu nghe tất cả những gì anh có để kể. “Cậu có biết với tôi cậu quả là một sự kinh ngạc không?” vị đại biểu thốt lên. “Từ pháp bào tới mặt nạ sân khấu, và giờ từ mặt nạ chuyển sang thanh kiếm! Tôi tự hỏi không biết đoạn kết của cậu sẽ là gì nữa?”

“Đoạn đầu dài, hẳn thế rồi.”

“Thôi nào! Nghiêm chỉnh một chút chứ. Tại sao không phải là ghế thượng nghị sĩ trong thượng viện nước Pháp? Vị trí đó giờ đây hoàn toàn có thể là của cậu rồi nếu trước đây cậu muốn.”

“Con đường chắc chắn nhất trong mọi con đường dẫn tới đoạn đầu dài,” André-Louis phá lên cười.

Đến đây, Le Chapelier tỏ vẻ sốt ruột ra mặt. Tôi tự hỏi liệu câu nói này có lướt qua tâm trí anh ta hay không, khi anh ta ngồi trên cỗ xe dành cho phạm nhân tử hình tới quảng trường Grève vào một ngày bốn năm sau đó.

“Chúng ta có sáu mươi sáu đại biểu Bretagne trong Quốc hội. Nếu một ghế trống xuất hiện, cậu sẽ đồng ý làm người thay thế chứ? Một lời nói của tôi, kết hợp với ảnh hưởng tên tuổi của cậu tạo lập được tại Rennes và Nantes, và việc này coi như xong.”

André-Louis bật cười. “Anh có biết, Isaac, rằng chưa bao giờ tôi gặp anh mà anh lại không tìm cách lôi kéo tôi vào chính trị không?”

“Bởi vì cậu có năng khiếu cho chính trị. Cậu được sinh ra để làm chính trị.”

“À, phải rồi... Scaramouche ngoài đời thực. Tôi từng diễn vai này trên sân khấu. Thế là đủ rồi. Nói cho tôi biết, Isaac, anh có tin tức gì về ông bạn cũ de La Tour d’Azyr của tôi không?”

“Hắn đang ở đây, ở Versailles, quý tha ma bắt hắn đi - quả là một cái dằm trong da thịt Quốc hội. Người ta đã đốt trụ lâu đài của hắn tại La Tour d’Azyr. Thật không may lúc đó hắn lại không có mặt trong lâu đài. Ngọn lửa thậm chí còn chẳng thiêu đốt được sự ngạo mạn của hắn. Hắn vẫn mơ mộng rằng sau khi cơn lăm lặc nông nổi về tư tưởng này chấm dứt, sẽ có nông nô xây lại lâu đài cho hắn.”

“VẬY là ở Bretagne đã có rắc rối xảy ra sao?” André-Louis đột ngột trở nên nghiêm túc, mọi ý nghĩ của anh dồn cả về Gavrillac.

“Rất nhiều là đằng khác, và ở các nơi khác cũng thế. Cậu có ngờ được không? Bấy nhiêu thứ bị đình lại vào một thời điểm như lúc này, khi nạn đói lan tràn khắp đất nước? Các lâu đài đã liên tục cháy trụ trong vòng nửa tháng qua. Những người nông dân đã học được phương pháp từ dân chúng Paris, và xử trí với mọi tòa lâu đài như thể chúng cũng là Bastille. Trật tự đã được thiết lập lại, ở đây cũng như ở đó, và giờ đây họ đã trở nên yên ắng hơn.”

“Thế tình hình Gavrillac thế nào? Anh có biết gì không?”

“Tôi tin mọi thứ vẫn ổn cả. Ông de Kercadiou không phải là hầu tước de La Tour d’Azyr. Ông ấy biết thông cảm với dân chúng của mình. Chắc khó lòng có chuyện họ làm gì tổn hại tới Gavrillac. Nhưng chẳng lẽ cậu không liên lạc gì với cha đỡ đầu của cậu sao?”

“Trong hoàn cảnh hiện tại ư - không. Những gì anh vừa cho tôi biết còn làm việc đó trở nên khó khăn hơn bao giờ hết, vì ông cụ hắn sẽ coi tôi là một trong những kẻ góp phần thổi bùng lên ngọn đuốc đã hủy hoại bấy nhiêu người thuộc đẳng cấp của ông ấy. Hãy giúp tôi đảm bảo là mọi chuyện vẫn ổn cả, và cho tôi biết.”

“Tôi sẽ thu xếp ngay lập tức.”

Khi chia tay, đúng lúc André-Louis chuẩn bị leo lên xe ngựa để quay về Paris, anh đột ngột hỏi thăm thêm thông tin về một chuyện

khác.

“Anh có tình cờ biết hầu tước de La Tour d’Azyr đã thành hôn hay chưa không?” anh hỏi.

“Tôi không biết; và điều đó trên thực tế có nghĩa là ông ta chưa lấy vợ. Người ta hẳn phải nghe nói tới việc này trong trường hợp của một kẻ Đặc quyền cao quý đến vậy.”

“Hẳn là thế rồi.” André-Louis đáp một cách dửng dưng. “Tạm biệt, Isaac! Anh hãy tới thăm tôi nhé - số 13 phố Tình Cờ. Hãy đến sớm nhé.”

“Ngay khi những bốn phận tôi phải đảm đương cho phép. Còn giờ thì chúng xích chặt tôi ở đây.”

“Một nô lệ khốn khổ của trách nhiệm để phụng sự cho Phúc âm của tự do!”

“Đúng thế! Và cũng chính vì thế tôi sẽ tới gặp cậu. Tôi có một trách nhiệm với Bretagne: biến Omnes Omnibus trở thành một trong những người đại diện cho nó tại Quốc hội.”

“Đó là một trách nhiệm mà nếu quên đi anh sẽ khiến tôi hàm ơn anh rất nhiều,” André-Louis bật cười, rồi leo lên xe ngựa quay về.

## Chương 4. Tại Meudon

---

Ngay trong tuần đó, anh được đón Le Chapelier ghé thăm ngay trước giữa trưa.

“Tôi có tin cho cậu đây, André. Cha đỡ đầu của cậu đang ở Meudon. Ông ấy vừa tới đó hai ngày trước. Cậu đã biết chưa?”

“Chưa. Làm sao tôi biết được? Tại sao ông ấy lại ở Meudon?” Anh ý thức được chút phần kích nho nhỏ, một cảm xúc anh khó lòng lý giải nổi.

“Tôi không biết. Vừa mới có thêm chuyện lộn xộn xảy ra ở vùng Bretagne. Có thể đó là nguyên nhân.”

“Và vậy là ông ấy tìm đến nương nhờ em trai mình?” André-Louis hỏi.

“Tới nhà em trai ông ấy, đúng thế; nhưng không phải tới với em trai ông ấy. Cậu sống ở đâu vậy, André? Chẳng lẽ cậu không bao giờ nghe thấy tin tức gì hay sao? Etienne de Gavrillac đã ra nước ngoài lâu rồi. Ông ta thuộc về phe của d’Artois\*, và đã vượt biên cùng với hẳn. Giờ này, không nghi ngờ gì nữa, chắc hẳn ông ta đang ở Đức cùng bá tước với âm mưu chống lại nước Pháp. Vì đó là những gì đám di tản làm. Ả đàn bà người Áo ở Tuileries\* kia thế nào cũng sẽ hủy diệt nền quân chủ.”

“Phải, phải,” André-Louis sốt ruột nói. Vào lúc này chính trị chẳng hề khiến anh bận tâm chút nào. “Nhưng còn Gavrillac thì sao?”

“Sao cơ, chẳng phải tôi đã nói với cậu Gavrillac đang ở Meudon, tới sống trong ngôi nhà em trai ông ta để lại hay sao? Chúa ơi! Tôi đang không nói tiếng Pháp hay cậu không còn hiểu thứ tiếng này nữa vậy? Tôi tin rằng Rabouillet, quản lý của ông ấy, đang đảm đương mọi

việc tại Gavrilac. Tôi đã mang tin này tới cho cậu ngay khi tôi biết được. Tôi nghĩ chắc cậu sẽ muốn tới Meudon.”

“Tất nhiên tôi sẽ đi đến đó ngay lập tức - nghĩa là sớm nhất có thể. Hôm nay tôi chưa thể đi được, ngày mai cũng thế. Ở đây tôi đang quá bận rộn.” Anh vung tay về phía căn phòng bên trong, từ đó không ngừng vọng ra tiếng những thanh kiếm va vào nhau chan chát, tiếng bàn chân di chuyển thật nhanh nhẹn, và giọng nói của người huấn luyện, Le Due.

“Được thôi, đó là việc riêng của cậu. Cậu đang bận. Vậy bây giờ tôi sẽ không quấy quả cậu thêm nữa. Chúng ta hãy cùng dùng bữa tối nay tại quán *Café de Foy*. Kersain cũng sẽ có mặt.”

“Đợi chút đã!” Giọng nói của André-Louis vang lên giữ chân anh ta lại ngay trên ngưỡng cửa. “Tiểu thư de Kercadiou có ở cùng bác cô ấy không?”

“Làm thế quái nào tôi biết được? Hãy tự đến đó mà tìm hiểu.”

Vị đại biểu ra về, còn André-Louis đứng đó một lát chìm đắm trong suy nghĩ. Sau đó anh quay vào phòng tập, tiếp tục luyện cho học sinh của mình, tử tước de Villeniort, chiêu demi-contre Danet đang dạy dở, minh họa bằng một thanh đoản kiếm những lợi thế có được từ việc sử dụng đường kiếm này.

Sau đó, anh tập đối kháng với tử tước, có lẽ là học sinh xuất sắc nhất của anh vào thời điểm đó, trong khi ý nghĩ hướng tới những ngọn đồi ở Meudon, tâm trí anh soát lại lịch các bài học anh sẽ dạy chiều hôm đó và ngày hôm sau, đồng thời tự hỏi trong số đó anh có thể hoãn được những bài nào mà không làm rối loạn hoạt động của phòng tập kiếm. Sau khi đánh trúng tử tước ba lần liên tiếp, anh dừng lại, lùi ra sau, không khỏi kinh ngạc trước sự chính xác có được chỉ đơn thuần nhờ các động tác được thực hiện một cách vô thức. Cho dù không hề bận tâm tới những gì đang làm, cổ tay, cánh tay và đầu gối anh đã tự động thực hiện phần việc của chúng, giống như một cỗ máy chiến đấu

chính xác mà hơn một năm liên tục luyện tập vừa qua đã kết hợp thành.

Mãi tới tận Chủ nhật André-Louis mới có điều kiện thỏa mãn cái mong ước mà cảm giác sốt ruột bồn chồn của những ngày trước đó đã biến thành nỗi khao khát. Ăn mặc chăm chút hơn so với ngày thường, mái tóc được tạo kiểu lịch thiệp - bởi một trong những người thợ làm tóc cho giới quý tộc vốn gần đây lâm vào cảnh thất nghiệp khá nhiều do dòng người di tản lúc này đang mỗi lúc một đông lên - André-Louis leo lên cỗ xe ngựa thuê, và lên đường tới Meudon.

Ngôi nhà của người con thứ trong gia đình Kercadiou chẳng hề có điểm tương đồng nào với tu thất của người con cả, cũng như ông em bản thân chẳng mấy tương đồng với người anh. Một con người của triều đình, trong khi anh trai ông ta hoàn toàn là con người của vườn tược, và là sĩ quan dưới trướng bá tước d'Artois, người em đã xây cho bản thân và gia đình một tòa biệt thự tráng lệ nằm trên các ngọn đồi ở Meudon, giữa một khu tư viên nhỏ, tọa lạc một cách rất thuận lợi cho chủ nhân của nó tại chính giữa Versailles và Paris. Bá tước d'Artois - tay chơi bóng quần của hoàng gia - là một trong những người đầu tiên di tản. Cùng với các gia tộc Conde, Conti, Polignac và những thành viên khác trong đám cận thần thân tín của hoàng hậu, ông thống chế già de Broglie và hoàng thân de Lambesc, những người hiểu chỉ nguyên tên họ của họ cũng trở nên đáng ghê tởm với dân chúng, đã rời nước Pháp ngay sau khi Bastille thất thủ. Ông ta đã di tản để tiếp tục chơi bóng quần bên kia biên giới - và tại đó tiếp tục hoàn tất việc làm sụp đổ chế độ quân chủ Pháp mà ông ta cùng những người đồng hội đồng thuyền với mình đã bắt đầu từ khi còn ở trong nước. Cùng với ông ta, trong số vài thành viên gia tộc, Etienne de Kercadiou cũng di tản, và đi cùng Etienne de Kercadiou là gia đình ông này, một người vợ và bốn đứa con. Kết quả là lãnh chúa Gavrillac, lấy làm mừng được thoát khỏi một nơi nhiều nhượng rồi ren như Bretagne thời đó - nơi giới quý tộc tỏ ra ương ngạnh không khoan nhượng nhất so với trên

toàn nước Pháp - đã tới tiếp quản ngôi biệt thự đẹp đẽ của vị triều thần tại Meudon trong lúc ông ta vắng mặt.

Khó có thể trông đợi ông thực sự vui vẻ ở đó. Là một người với thói quen gần như khắc kỷ, quen thuộc với chế độ ăn uống đạm bạc và tự cung tự cấp, ông có phần thấy khó chịu với tòa dinh thự quá xa hoa này, với những tấm đệm êm ái, lộng lẫy chói lòa với ánh thép vàng xuất hiện khắp nơi, cũng như đội ngũ đông đảo gia nhân đầy tớ nói năng khéo léo với đôi chân êm ái - vì Kercadiou em đã để lại tất cả sau lưng. Thòi gian, vốn được ông lãnh chúa sử dụng trọn vẹn ở Gavrillac vào việc chăm lo đến chuyện mùa màng, trôi qua tại đây thật nặng nề. Để tự vệ, ông đã ngủ rất nhiều, và nếu không vì Aline, người không hề giấu giếm sự vui thích của nàng khi được sống gần Paris, được ở giữa trung tâm của mọi thứ, rất có thể ông lãnh chúa quê mùa đã rút lui ngay lập tức khỏi bối cảnh xung quanh quá tương phản với thói quen của ông. Có thể sau này dần dà ông sẽ trở nên quen dần và cam chịu chấp nhận cảnh ăn không ngồi rồi trong nhung lụa. Trong thời gian chờ cho tới lúc ấy, sự mới mẻ của cuộc sống này làm ông phát cáu, và vào đầu giờ chiều ngày Chủ nhật đó của tháng Sáu, André-Louis đã được dẫn vào ra mắt một quý ông de Kercadiou đang hết sức bồn gắt và có phần lơ mơ buồn ngủ. Sự xuất hiện của anh không được báo trước, như thói quen ngày trước ở Gavrillac. Bởi vì Benoit, người quản gia già của ông de Kercadiou, đã thắp tùng chủ nhân của mình trong cuộc phiêu lưu êm đềm này, và được bổ nhiệm - trước sự bồn cợt không dứt và cũng chỉ được che giấu nửa vờ của đám gia nhân hỗn hào quý ông Etienne để lại - làm quản gia của bác anh ở đây, tại Meudon.

Benoit đón chào cậu André với vẻ hân hoan tới mức cuống quýt; gần như ông lão đã nhảy cẫng lên như một con chó trung thành trong lúc dẫn anh vào phòng khách để ra mắt lãnh chúa Gavrillac, người - như Benoit nói - hẳn sẽ vui sướng mê tơi khi được gặp lại cậu André.



“Ông chủ! Ông chủ!” ông lão reo lên vót giọng nói run run, đi trước người tới thăm một hai nhịp bước. “Là cậu André... cậu André, con đỡ đầu của ông, tới để hôn tay ông. Cậu ấy ở đây... và trông lịch sự đến mức ông chủ cũng khó lòng mà nhận ra. Cậu ấy đây, thưa ông chủ! Chẳng phải trông cậu ấy thật đẹp sao?”

Và người hầu già xoa tay tin chắc vào sự vui mừng mà mình đang mang tới cho chủ nhân.

André-Louis bước qua ngưỡng cửa gian phòng rộng mênh mông đó, chân đặt lên tấm thảm trải sàn mềm mại, trong lúc đôi mắt hoa lên vì cảnh tượng hiện ra xung quanh. Căn phòng có trần rất cao, và mái nhà trang trí các hình hoa lá được đỡ bằng những cột trụ múi khế có đỉnh cột khảm vàng. Cánh cửa anh vừa bước qua, cũng như khung cửa sổ mở ra khu vườn đều rất cao - trên thực tế, chúng gần như vươn lên tới hết chiều cao của căn phòng. Đó là một căn phòng tràn ngập những mảng thép vàng lộng lẫy, với vô vàn mảng đồng giả vàng khảm trên các món đồ gỗ, một cảnh tượng kỳ thực cũng chẳng hề khác biệt so với những gì thường thấy tại dinh thự của những người xuất thân quý phái và giàu có. Quả thực, chưa bao giờ lượng vàng được sử dụng vào mục đích trang trí lại nhiều đến như vào thời kỳ này, khi gần như không thể kiếm ra được những đồng tiền vàng nữa, đến nỗi tiền giấy đã phải được đưa vào lưu hành để bù đắp sự thiếu hụt. Chẳng vậy mà André-Louis vẫn hay nói nếu những người này chỉ cần chịu khó dán giấy lên tường và cho vàng vào hầu bao của họ thì hẳn là tình hình tài chính của vương quốc rất có thể sẽ trở nên khả quan ngay.

Ông chủ nhà - đã được trang hoàng chải chuốt lại cho hài hòa với bối cảnh xung quanh ông - đứng dậy, sững sờ trước sự thâm nhập đầy phần khích của Benoit, người vốn cũng rơi vào tình trạng ủ ê gần như chẳng kém gì ông kể từ khi họ chuyển tới Meudon.

“Cái gì vậy? Hả?” đôi mắt cận thị nhạt màu của ông nhìn chằm chằm về phía vị khách. “André!” ông thốt lên, xen lẫn cả ngạc nhiên và bức bối; khuôn mặt to hồng hào của ông đỏ lên.

Benoit, lúc đó đang quay lưng lại với ông chủ, cố ý nháy mắt mỉm cười với André-Louis để động viên anh đừng e ngại trước bất cứ biểu hiện khó chịu nào từ phía người cha đỡ đầu của anh. Xong đâu đấy, ông lão tinh nhanh tế nhị rút lui.

“Anh muốn gì ở tôi?” ông de Kercadiou hàm hồ.

“Không gì hơn ngoài được hôn tay cha, như Benoit đã nói cho cha biết, thưa cha đỡ đầu,” André-Louis ngoan ngoãn nói, cúi mái đầu đen bóng của anh xuống.

“Anh đã xoay xử tốt mà không cần phải hôn nó suốt hai năm qua.”

“Cha đỡ đầu, xin đừng trách cứ con chỉ vì bất hạnh con gặp phải.”

Nhà quý tộc bé nhỏ cứng đờ người ra, cái đầu to quá khổ ngẩng cao, đôi mắt lồi nhật màu đỏ sẫm nghiêm khắc.

“Có phải anh nghĩ có thể làm cho hành động xúc phạm đáng phần nộ của anh trở nên dễ chấp nhận hơn bằng cách biến mất một cách vô tâm như thế, bằng cách mặc kệ không cho chúng ta hay anh còn sống hay đã chết?”

“Lúc đầu việc tiết lộ nơi con ẩn náu là rất nguy hiểm - nguy hiểm cho tính mạng của con. Rồi sau đó, có lúc con lâm vào cảnh khốn quẫn, gần như cùng đường, và lòng tự tôn không cho phép con, sau những gì con đã làm cũng như cách mà cha nhìn nhận chúng, được phép cầu cứu cha. Sau đó...”

“Khốn quẫn ư?” Vị lãnh chúa ngắt lời anh. Trong chốc lát môi ông run lên. Sau đó ông bình tâm lại, và khuôn mặt ông càng cau vào khi quan sát người con đỡ đầu lịch thiệp đã thay đổi rất nhiều của ông, nhận ra sự sang trọng kín đáo trong vẻ bề ngoài của anh, những chiếc khóa và đôi gót đỏ trên đôi giày anh đi, thanh kiếm có chuôi khảm xà cừ và bạc, mái tóc được chăm chút cẩn thận trước đây ông vốn chỉ thấy bị bỏ mặc cho rũ xuống lò xo quanh khuôn mặt anh. “Ít nhất bây giờ trông anh chẳng mấy khốn quẫn,” ông mĩa mai.

“Lúc này thì không. Kể từ dạo đó con đã khá lên. Trong chuyện này, thưa cha đỡ đầu, con khác với những đứa con lang bạt thông thường, những kẻ chỉ chịu quay về nhà khi nó cần đến sự trợ giúp. Con quay về chỉ đơn thuần vì con yêu quý cha - để nói với cha điều đó. Con tới đây ngay sau khi con biết cha đang ở đây.” Anh bước tới. “Cha đỡ đầu của con!” anh nói, và đưa bàn tay ra.

Nhưng ông de Kercadiou vẫn không mềm lòng, vẫn giữ nguyên vẻ kiêu hãnh lạnh lùng đầy tức giận.

“Cho dù anh đã phải chịu đựng khổ cực đến thế nào đi nữa, hay khẳng khái tự cho rằng anh đã phải chịu đựng chúng, thì chúng vẫn còn xa mới xứng với những gì mà cách cư xử đáng xấu hổ của anh đáng phải nhận, và ta thấy có vẻ chúng chưa hề làm giảm bớt sự ngỗ nghịch của anh. Anh nghĩ anh chỉ việc mò đến đây và nói ‘Cha đỡ đầu của con!’ là mọi thứ sẽ được tha thứ và quên lãng. Đó là sai lầm của anh. Anh đã phạm phải một sai lầm quá ghê gớm; anh đã xúc phạm tới mọi thứ mà ta trân trọng, và xúc phạm tới chính bản thân ta, qua việc phản bội niềm tin ta dành cho anh. Anh là một trong những tên du đảng tồi tệ đã gây ra cuộc cách mạng này.”

“Than ôi, cha đỡ đầu, con thấy là cha cũng chia sẻ quan niệm sai lầm ấy. Những tên du đảng tồi tệ ấy chẳng qua chỉ muốn có một hiến pháp, thứ chính nhà vua đã hứa với họ. Họ không thể biết lời hứa ấy lại không chân thành, hay việc biến nó thành hiện thực lại bị các tầng lớp đặc quyền ngáng trở. Những người đã thúc đẩy cuộc cách mạng này, thưa cha, là các quý tộc và tu sĩ.”

“Anh dám - và vào một lúc như thế này - đứng đó nói với ta những lời dối trá ghê tởm đó! Anh dám nói rằng các nhà quý tộc đã gây ra cuộc cách mạng, trong khi hàng chục người trong số họ, theo gương công tước d’Aguillon, đã vứt trả lại các đặc quyền, thậm chí cả giấy chứng nhận quyền sở hữu đất đai của họ, cho dân chúng! Hay có lẽ anh định phủ nhận chuyện này?”

“Ồ, không. Sau khi đã ương ngạnh tự châm lửa đốt ngôi nhà của chính họ, giờ đây bọn họ lại cố dập lửa bằng cách hắt nước lên; và hễ không thành công thì họ đổ hết tội lỗi cho ngọn lửa.”

“Ta thấy rằng anh tìm đến đây để nói chuyện chính trị.”

“Hoàn toàn không phải thế. Con tới để giải thích cho mình, nếu điều đó là có thể. Hiểu luôn đồng nghĩa với tha thứ. Đó là một câu nói vĩ đại của Montaigne. Nếu con có thể làm cha hiểu...”

“Anh không thể. Anh sẽ không bao giờ khiến tôi hiểu được vì đâu mà anh khiến mình trở nên tai tiếng một cách đáng ghê tởm như thế ở Bretagne.”

“À, thưa cha đỡ đầu, không hề đáng ghê tởm!”

“Đáng ghê tởm, chắc chắn rồi - nhất là trong mắt những người có địa vị. Người ta thậm chí còn đồn đại rằng anh chính là Omnes Omnibus, mặc dù chuyện này thì tôi không thể tin, và sẽ không tin.”

“Thế nhưng nó lại đúng đấy.”

Ông de Kercadiou nghẹn lời. “Và anh thừa nhận? Anh dám cá gan thừa nhận?”

“Những gì một người đã dám làm, anh ta cũng nên dám thừa nhận - trừ phi anh ta là một kẻ hèn nhát.”

“Ồ, và chắc chắn là anh rất can đảm rồi, luôn bỏ chạy sau khi đã gây ra tai họa, xoay sang làm diễn viên để lẩn trốn, gây ra thêm tai họa nữa khi làm diễn viên, gây ra một cuộc bạo động ở Nantes, rồi sau đó lại bỏ chạy, rồi trở thành cái gì thì chỉ Chúa mới biết được - hẳn là một thứ chẳng lương thiện gì, nếu nhìn qua bộ dạng phát tài của anh. Chúa ơi, ta xin nói cho anh hay suốt hai năm qua ta vẫn hy vọng anh đã chết, và anh làm ta thất vọng vô cùng khi vẫn còn chưa chết!” Ông vỗ mạnh hai bàn tay vào nhau, và rít giọng lên “Benoit!” Ông chủ nhà quay đi bước tới bên lò sưởi, mặt đỏ lựng, cả người run lên vì xúc động. “Nếu anh chết, ta có thể đã tha thứ cho anh, như một người đã trả giá cho những gì xấu xa hẳn gây ra, cũng như sự điên rồ của hẳn.

Anh còn sống, ta sẽ không bao giờ có thể tha thứ cho anh. Anh đã đi quá xa. Chỉ Chúa mới biết mọi chuyện sẽ kết thúc ở đâu.”

“Benoit, dẫn khách ra cửa. Dẫn ông André-Louis Moreau ra cửa!” Giọng nói của nhà quý tộc thể hiện một quyết tâm không gì lay chuyển được. Tái nhợt và đầy tự chủ, nhưng nhói đau trong tim, André-Louis lắng nghe lời xua đuổi đó, nhìn thấy khuôn mặt Benoit trắng bệch ra hốt hoảng trong khi hai bàn tay đang run rẩy của ông lão giơ lên nửa chừng như thể người quản gia sắp tranh cãi với ông chủ của mình. Thế rồi một giọng nói khác mạnh mẽ, tươi trẻ vang lên.

“Bác!” giọng nói ấy cất lên đầy phẫn nộ và ngạc nhiên, rồi sau đó là: “André!” Và lần này, trong âm hưởng gần như vui sướng, có cả sự chào đón, pha lẫn chút dư âm ngạc nhiên vẫn còn lưu lại.

Cả hai người cùng quay lại, lúc này họ đang đứng cách xa nhau cả nửa gian phòng, và trông thấy Aline trên một trong những khung cửa sổ cao đang rộng mở, vừa đứng sững lại khi sắp sửa từ ngoài vườn đi vào. Aline trong chiếc mũ vải kiểu các cô gái vắt sữa bò, thứ mũ mới nhất lúc đó, cho dù không có mặt chiếc băng tam tài vẫn thường thấy.

Đôi môi mỏng của André-Louis méo đi thành một nụ cười kỳ lạ. Trong tâm trí anh lại hiện lên ký ức về lần chia tay cuối cùng của hai người. Anh hình dung lại chính mình, đứng đó đầy phẫn nộ trên vỉa hè Nantes, nhìn theo sau cỗ xe của nàng khi nó lăn bánh xuống đại lộ Gigan,

Lúc này, nàng đang bước lại gần anh với đôi bàn tay đưa ra phía trước, đôi má hơi ửng hồng, một nụ cười chào đón tươi tắn trên môi. Anh cúi thật thấp và im lặng hôn tay nàng.

Sau đó, bằng một cái nhìn kèm theo một cử chỉ, cô thiếu nữ ra lệnh cho Benoit lui ra ngoài, và theo phong cách độc đoán của mình bắt tay vào làm luật sư biện hộ cho André-Louis chống lại lời trục xuất khắc nghiệt nàng vừa nghe thấy.

“Bác,” nàng nói, rời khỏi André và tới bên ông de Kercadiou, “bác làm cháu phải xấu hổ vì bác đấy! Khi bác để cho cảm xúc cáu bẳn lấn át tất cả tình cảm bác dành cho André!”

“Ta chẳng có tình cảm nào với nó hết. Ta đã từng có. Nó đã chọn dập tắt chúng đi. Giờ nó cứ việc đi với quý; và làm ơn hãy nhớ rằng ta không cho phép cháu can thiệp vào.”

“Nhưng nếu anh ấy thừa nhận anh ấy đã làm những việc sai lầm...”

“Nó chẳng thừa nhận gì như thế cả. Nó tới đây để tranh luận với ta về những thứ nhân quyền quý tha ma bắt đó. Nó lớn tiếng tuyên bố không có gì phải ân hận cả. Nó vỗ ngực tự nhận, đúng như cả xứ Bretagne đang nói, rằng nó chính là tên vô lại đã giấu mình dưới cái biệt danh Omnes Omnibus. Liệu ta có thể bỏ qua được không?”

Cô thiếu nữ quay sang nhìn André qua khoảng cách lúc này đang chia tách họ.

“Nhưng có thật vậy không? Chẳng lẽ anh không thấy ân hận sao, André - khi giờ đây anh đã thấy tất cả những điều tai hại đã xảy đến?”

Đó rõ ràng là một lời mở đường cho anh, khẩn cầu anh hãy nói rằng anh ân hận, và giảng hòa với cha đỡ đầu của mình. Trong khoảnh khắc, lời đề nghị ấy gần như đã làm anh dao động. Sau đó, khi nghĩ tới sự gian trá giả dối của nó, anh đã trả lời trung thực, mặc dù nỗi đau anh đang phải chịu đựng hiện rõ trong giọng nói của anh.

“Thừa nhận rằng anh ân hận,” anh chậm rãi nói, “sẽ là thừa nhận một tội ác ghê gớm. Em không thấy thế sao? Thừa cha đỡ đầu, xin hãy kiên nhẫn với con; hãy cho phép con được giải thích đôi điều. Cha nói rằng con phần nào phải chịu trách nhiệm về một số việc trong tất cả những gì đã xảy ra. Việc con hô hào người dân ở Rennes, và hai lần tại Nantes được coi là góp phần vào những gì diễn ra tiếp theo ở những nơi đó. Có thể là như thế. Có thể con không chối bỏ được điều đó. Tiếp sau những biến cố ấy là cách mạng và đổ máu. Và rất có thể còn nhiều nữa sẽ tới. Ân hận đồng nghĩa với nhận thức rằng con đã làm

những việc sai lầm. Làm sao con có thể nói rằng con đã làm sai, và nhận một phần trách nhiệm về tất cả máu đã đổ ra trên chính linh hồn mình? Con sẽ rất thẳng thắn với cha để cha thấy trên thực tế con không ân hận tới mức nào. Những gì con làm, quả thực con đã làm ngược lại với những gì con tin vào thời điểm đó. Bởi vì không công lý nào ở nước Pháp chịu ra tay trừng trị kẻ sát hại Philippe de Vilmorin, con đã đi theo con đường duy nhất con hình dung có thể khiến nghiệp ác quay trở lại trút xuống bàn tay đã gây ra nó, cũng như những bàn tay khác, nắm trong tay quyền lực cần thiết để trừng phạt cái ác nhưng lại không có tinh thần làm điều đó. Kể từ khi đó, con đã nhận ra mình sai lầm, và Philippe de Vilmorin cũng như những người có cùng suy nghĩ với anh ấy đã đúng.

“Cha đỡ đầu, cha cần hiểu rằng con đã nhận ra, với sự biết ơn chân thành nhất, rằng con đã không làm gì đáng phải ân hận; mà ngược lại, khi nước Pháp nhận được món quà hiến pháp vô giá, một việc cũng sắp xảy ra rồi, có lẽ con sẽ thấy tự hào vì đã góp phần của mình vào việc tạo ra hoàn cảnh giúp cho việc này trở thành hiện thực.”

Sau đó là một khoảng ngừng. Khuôn mặt ông de Kercadiou chuyển từ hồng sang đỏ tía.

“Anh đã xong chưa?” ông gay gắt hỏi.

“Nếu cha đã hiểu con, thưa cha đỡ đầu.”

“Ồ, ta đã hiểu anh, và... và ta yêu cầu anh hãy đi ngay cho.”

André-Louis nhún vai, toát lên vẻ bẽ bàng. Anh đã tới đó thật vui vẻ, trong nỗi nhớ còn cao, để rồi lại bị mời ra khỏi cửa. Anh nhìn Aline. Khuôn mặt nàng tái xanh, bối rối; nhưng trí tuệ đã không thể mách bảo được cho cô thiếu nữ nên giúp đỡ anh bằng cách nào. Sự thẳng thắn thái quá của anh đã chặn đứng mọi cơ hội.

“Được thôi, thưa cha đỡ đầu. Nhưng con xin cha hãy nhớ điều này sau khi con rời khỏi đây. Con đã không tới tìm cha như một kẻ tới tìm sự trợ giúp, như một kẻ bị cảnh khốn cùng bức ép buộc phải tới gặp cha. Con không phải là một đứa con đi hoang tìm về nhà, như lúc

trước con đã nói. Con là một người không cần gì, không đòi hỏi gì, hoàn toàn làm chủ vận mệnh của bản thân, con tới đây hoàn toàn do tình cảm thôi thúc, dưới sự thúc giục của tình yêu và lòng biết ơn con dành cho cha và sẽ tiếp tục dành cho cha.”

“Ôi, đúng thế!” Aline kêu lên, lúc này nàng đã quay sang nhìn ông bác. Đây ít nhất cũng là một lý lẽ có lợi cho André, nàng nghĩ. “Đúng thế. Chắc chắn là...”

Ông bác bực bội rít lên buộc nàng phải im bật.

“Sau này, có lẽ điều đó sẽ giúp cha nghĩ về con tốt hơn, thưa cha đỡ đầu.”

“Thưa ông, tôi không thấy có bất cứ lý do nào để nghĩ đến ông hết. Một lần nữa, mời ông đi ngay cho.”

André-Louis nhìn Aline trong giây lát, như thể vẫn còn do dự.

Cô thiếu nữ trả lời anh bằng một cái nhìn về phía ông bác đang bốc hỏa, nàng khẽ nhún vai, rồi nhượng mày khe khẽ, trong lúc khuôn mặt nàng nhuộm vẻ buồn bã.

Như thế nàng muốn nói: “Anh thấy tâm trạng bác em rồi đấy. Bây giờ chẳng thể làm gì được đâu.”

Anh cúi người chào với vẻ uyển chuyển đặc trưng mà phòng tập kiếm đã đem đến cho anh rồi bước qua cửa ra ngoài.

“Ôi, như thế thật tàn nhẫn!” Aline kêu lên, giọng nghẹn lại, hai bàn tay nàng nắm chặt, và nàng lao tới cửa sổ.

“Aline!” giọng nói của ông bác vang lên buộc cô thiếu nữ phải dừng lại. “Cháu đi đâu vậy?”

“Nhưng chúng ta không biết tìm anh ấy ở đâu.”

“Ai muốn tìm thằng vô lại ấy chứ?”

“Có thể chúng ta sẽ không bao giờ được gặp lại anh ấy nữa.”

“Không còn gì đáng mong ước hơn thế?”

Aline “hứ” một tiếng rồi ra ngoài qua lối cửa sổ.



Ông bác gọi với theo cô cháu gái, nghiêm khắc yêu cầu nàng quay lại. Song Aline - cô cháu gái ngoan ngoãn - vờ như không nghe thấy gì để tránh phải làm trái ý ông, và nhanh nhẹn băng qua bãi cỏ tới con đường để đón đầu André-Louis đang bỏ về.

Khi anh ử rũ bước lại, nàng từ hàng cây bên đường bước ra đứng trước mặt anh.

“Aline!” anh thốt lên, gần như vui mừng.

“Em không muốn anh bỏ đi như thế này. Em sẽ không để anh làm thế,” nàng giải thích sự xuất hiện của mình. “Em biết rõ bác ấy hơn anh, và em biết trái tim mềm yếu rộng lượng của bác ấy sẽ dịu lại ngay thôi. Rồi bác sẽ rất hối hận. Ông sẽ muốn cho người đi tìm anh, và sẽ chẳng biết phải tới đâu mà tìm.”

“Em nghĩ vậy sao?”

“Ồ, em biết thế mà! Anh đến vào một thời điểm thật bất lợi. Bác em luôn cáu bẳn và bực bội như thế, tội nghiệp bác ấy, kể từ khi ông tới đây. Môi trường chung lụa này hoàn toàn lạ lẫm với bác em. Ông ấy ử rũ vì phải xa rời Gavrillac yêu quý của mình, xa rời những cuộc đi săn, việc chăm lo đồng áng, cùng với sự thật là trong đầu mình ông trách anh rất nhiều về những gì đã xảy ra - về việc chúng đã làm cho sự thay đổi này trở nên cần thiết, hay chí ít là khôn ngoan. Anh phải biết Bretagne đã trở nên rất không an toàn. Lâu đài La Tour d’Azyr, cũng như nhiều lâu đài khác, đã bị đốt trụi vài tháng trước. Vào bất cứ lúc nào, chỉ cần một cơn kích động mới, rất có thể sẽ đến lượt Gavrillac. Và vì chuyện này cũng như cuộc sống gò bó hiện tại, ông trách cứ anh và các bạn anh. Nhưng chẳng mấy chốc nữa ông sẽ hồi tâm lại. Ông sẽ ân hận vì đã xua đuổi anh đi như thế này - vì em biết, bất chấp tất cả, bác rất yêu quý anh, André. Em sẽ khuyên giải ông vào lúc thích hợp. Và đến lúc đó em và bác sẽ muốn biết cần tìm anh ở đâu.”

“Ở số 13 phố Tình Cờ. Con số không may mắn, và tên của con phố hoàn toàn phù hợp. Thế nên cả hai đều dễ nhớ.”

Nàng gật đầu. “Em sẽ đi cùng anh ra công.” Và hai người cùng thong thả dạo bước bên nhau theo con đường chạy dài dưới ánh nắng tháng Sáu len lỏi qua bóng của hai hàng cây bên đường. “Trông anh khá lắm, André; và anh có biết anh đã thay đổi rất nhiều không? Em rất vui vì anh đã thành công.” Và sau đó, đột ngột thay đổi chủ đề trước khi anh kịp có thời gian để trả lời, nàng chuyển sang điều đang làm tâm trí nàng bận bịu hơn cả.

“Em đã rất muốn gặp anh trong suốt những tháng vừa qua, André. Anh là người duy nhất có thể giúp em; người duy nhất có thể nói cho em biết sự thật, và em đã rất giận anh vì chẳng bao giờ viết thư cho em biết có thể tìm anh ở đâu.”

“Tất nhiên em đã động viên anh làm như thế khi chúng ta gặp nhau lần cuối ở Nantes.”

“Gì cơ? Vẫn còn giận sao?”

“Anh chưa bao giờ giận. Em cần phải biết thế.” Chàng trai trẻ lại thể hiện ra lòng tự tôn của mình. Anh thích nghĩ về bản thân như một người Khắc kỷ. “Nhưng anh vẫn mang lẫn sẹo của một vết thương chắc hẳn sẽ lành lại nếu em rút lại những gì từng nói.”

“Vậy sao, nếu thế em xin rút lại, André. Giờ hãy kể cho em nghe đi.”

“Phải rồi, một hành động đầy tính toán,” anh nói. “Em trao cho anh một thứ để có thể có một thứ khác.” Anh bật cười khá vui vẻ. “Được thôi, được thôi, hãy yêu cầu đi.”

“Hãy cho em biết, André.” Nàng dừng lời, như thể đang gặp khó khăn, rồi nói tiếp trong khi hai mắt nhìn dán xuống đất. “Hãy cho em biết - sự thật về chuyện xảy ra ở Feydau.”

Lời yêu cầu làm anh cau mày. Anh lập tức nghi ngờ về ý nghĩ đã dẫn tới nó. Và kể cho cô gái nghe một cách khá đơn giản ngắn gọn về vụ lộn xộn.

Nàng lắng nghe rất chăm chú. Và khi anh kể xong, nàng thở dài; khuôn mặt cô thiếu nữ có vẻ đầy suy tư.

“Những điều đó em cũng đã được nghe kể,” nàng nói. “Nhưng người ta còn nói thêm rằng ông de La Tour d’Azyr đã tới nhà hát chỉ cốt nhằm mục đích chia tay vĩnh viễn với cô Binet. Liệu anh có biết việc này đúng hay sai không?”

“Anh không biết; và cũng không biết bất cứ lý do nào giải thích tại sao ông ta phải làm thế. Binet cho ông ta thứ thú vui mà ông ta và loại người như ông ta luôn thèm muốn...”

“Ồ có một lý do đấy,” nàng ngắt lời anh. “Em chính là lý do. Em đã nói chuyện với phu nhân de Sautron. Em nói với bà ấy rằng em sẽ không tiếp tục tiếp đón một người tìm đến với em trong trạng thái bị vấy bẩn như thế.” Cô thiếu nữ nói với vẻ khó khăn thấy rõ, mặt mỗi lúc một đỏ hơn trong lúc anh quan sát khuôn mặt hơi quay đi, tỏ vẻ né tránh của nàng.

“Giá như em lắng nghe anh...” anh bắt đầu lên tiếng, nhưng nàng lại ngắt lời anh lần nữa.

“Ông de Sautron đã nhắc lại quyết định của em tới ông ấy, và sau đó kể lại cho em nghe hầu tước đã trở nên tuyệt vọng, cảm thấy ân hận và sẵn sàng chứng minh - bằng bất cứ cách nào - về sự chân thành và tình cảm ông ấy dành cho em. Bá tước nói với em rằng ông de La Tour d’Azyr đã thề với ông ấy sẽ chấm dứt ngay mối quan hệ, rằng ông ta sẽ không tiếp tục gặp Binet nữa. Rồi sau đó, ngay ngày hôm sau, em được biết chỉ thiếu chút nữa hầu tước đã mất mạng trong vụ ẩu đả ở nhà hát. Ông ấy đã tới thẳng đó sau cuộc gặp với ông de Sautron, ngay sau khi cam đoan sẽ sửa mình, để gặp Binet. Em đã rất phẫn nộ. Em đưa ra quyết định cuối cùng. Em nói dứt khoát rằng em sẽ không bao giờ tiếp ông de La Tour d’Azyr nữa, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào! Thế rồi sau đó người ta đưa ra với em lời giải thích đó. Và suốt một thời gian dài em đã không tin.”

“Vậy là bây giờ em đã tin,” André nói thật nhanh. “Tại sao?”

“Em không nói là bây giờ em đã tin. Nhưng... nhưng... em cũng không thể không tin. Sau khi em và bác chuyển tới Meudon, ông de

La Tour d’Azyr cũng theo tới đây, và ông ấy đã thề với em đó là sự thật.”

“Ồ, nếu ông de La Tour d’Azyr đã thề...” André-Louis bật cười pha chút mỉa mai cay đắng.

“Anh đã bao giờ thấy ông ấy nói dối chưa?” cô thiếu nữ gay gắt ngắt lời anh. Nàng khiến anh sững sờ. “Nói gì thì nói, ông de La Tour d’Azyr là một người có danh dự, và những người có danh dự không bao giờ dối trá. Đã bao giờ anh từng thấy ông ấy làm như vậy hay chưa, để anh có thể mỉa mai như vừa rồi?”

“Chưa,” anh thừa nhận. Sự công bằng đòi hỏi rằng ít nhất anh cũng phải thừa nhận phẩm chất đó ở kẻ thù của mình.

“Đúng là anh chưa từng thấy ông ta nói dối. Loại người như ông ta quá ngạo mạn, quá tự tin để viện đến dối trá. Nhưng anh biết ông ta từng làm những việc cũng xấu xa như thế...”

“Không gì có thể xấu xa bằng dối trá,” nàng ngắt lời anh, nói theo những nguyên tắc ứng xử nàng đã được dạy dỗ. “Chỉ với những kẻ dối trá - những kẻ cùng một giuộc với trộm cướp - là không còn chút hy vọng nào. Chỉ trong dối trá người ta mới thực sự mất đi danh dự.”

“Anh nghĩ là em đang biện hộ cho kẻ đòi bại đó,” anh lạnh lùng nói.

“Em muốn mình công bằng.”

“Công lý rất có thể sẽ là vấn đề khác hẳn đối với em khi cuối cùng, em quyết định trở thành nữ hầu tước de La Tour d’Azyr.” Anh cay đắng đáp lại.

“Em không nghĩ sẽ có lúc nào đó em đi tới quyết định như vậy.”

“Nhưng em vẫn chưa chắc chắn - bất chấp mọi thứ đã diễn ra.”

“Liệu có bao giờ người ta có thể chắc chắn về bất cứ điều gì trên thế giới này không?”

“Có đấy. Người ta có thể chắc chắn là mình ngu ngốc.”

Hoặc cô gái không nghe thấy, hoặc nàng không để ý tới những lời anh vừa nói.

“Từ những gì anh biết, anh không thể khẳng định thực tế không đúng như những gì ông de La Tour d’Azyr đã nói - khi ông ấy tới nhà hát Feydau tối hôm ấy?”

“Anh không thể,” anh thừa nhận. “Tất nhiên có thể ông ấy nói thật. Nhưng điều đó có gì quan trọng?”

“Có đấy. Hãy cho em biết đi, cô Binet ra sao rồi?”

“Anh không biết.”

“Anh không biết?” Nàng quay lại nhìn anh. “Và anh có thể nói ra điều đó dửng dưng như thế! Vậy mà em nghĩ... em nghĩ anh yêu cô ấy, André.”

“Đúng vậy đấy, trong một thời gian ngắn. Anh đã nhầm lẫn. Phải cần đến một ông hầu tước de La Tour d’Azyr để giúp anh nhìn ra sự thật. Quả là những nhà quý tộc này cũng có chỗ hữu ích của họ. Họ giúp những gã ngu ngốc như anh nhận ra những sự thật quan trọng. Anh thật may mắn khi sự khai sáng đến sớm hơn đám cưới trong trường hợp của anh. Giờ đây anh có thể nhìn lại quãng thời gian đó một cách bình thản và nhẹ nhõm vì việc đã thoát khỏi, ở những phút cuối cùng, hậu quả của một thoáng lầm lạc trong cảm xúc. Đó là một thứ vẫn hay bị nhầm lẫn với tình yêu. Kinh nghiệm đó, như em thấy đấy, rất hữu ích.”

Cô thiếu nữ nhìn anh với vẻ kinh ngạc không giấu giếm.

“Anh biết không, André, có những lúc em vẫn nghĩ anh không có trái tim.”

“Có thể vì đôi lúc anh đã để lý trí lộ ra quá rõ ràng. Còn về em thì sao, Aline? Thuở ban đầu, thái độ của bản thân em thế nào trong câu chuyện giữa em và ông de La Tour d’Azyr? Nó có thể hiện trái tim không? Nếu anh buộc phải nói với em thực ra nó thể hiện những gì, chắc anh và em lại cãi nhau mất, mà có Chúa chứng giám, lúc này anh

không thể cho phép mình cãi vã với em được. Anh... anh sẽ chọn cách khác.”

“Ý anh là gì?”

“Sao chứ, đâu cần phải bận tâm vào lúc này, vì hiện tại không hề có nguy cơ em kết hôn với con quái vật đó.”

“Và nếu có thì sao?”

“A! Trong trường hợp đó, tình cảm dành cho em sẽ giúp anh tìm ra phương cách nào đó để ngăn việc này lại – trừ phi...” Anh ngừng lại.

“Trừ phi?” nàng hỏi, đầy thách thức, vươn cao hết mức chiều cao khiêm tốn của mình, đôi mắt nàng đầy hống hách.

“Trừ phi em cũng nói với anh rằng em yêu ông ta,” anh trả lời thật đơn giản, và nghe đến đây, cô thiếu nữ đột ngột trở nên mềm lòng một cách thật kỳ lạ. Rồi anh nói thêm, vừa nói vừa lắc đầu: “Nhưng tất nhiên không thể có chuyện đó.”

“Tại sao?” nàng hỏi anh, giờ đây khá dịu dàng.

“Vì em chính là em, Aline - lương thiện, trong sáng và đáng yêu. Thiên thần không phải là bạn đời của ác quỷ. Có thể em sẽ trở thành vợ ông ta, nhưng bạn đời thì không bao giờ, Aline - không bao giờ.”

Hai con người trẻ tuổi đã tới trước cánh cổng bằng sắt uốn năm cuối con đường. Qua cánh cổng, họ nhìn thấy cỗ xe màu vàng đã chở André-Louis tới đang chờ đợi. Từ gần đó vang lên tiếng cọt kẹt của những chiếc bánh xe khác, tiếng những vó ngựa khác đang gõ xuống mặt đường, và không lâu sau một cỗ xe xuất hiện trong tầm nhìn, đỗ lại bên cạnh cỗ xe màu vàng - lần này là một cỗ xe ngựa rất đẹp với những tấm ván bằng gỗ gụ quét sơn bóng với hình gia huy màu vàng và xanh da trời sáng long lanh dưới ánh nắng. Một người hầu nhảy xuống đất mở rộng cửa xe ra; cũng trong khoảnh khắc đó, vị phu nhân ngồi trong xe trông thấy Aline liền vẫy tay chào nàng và ra lệnh cho người hầu.

## Chương 5. Phu nhân de Plougastel

---

Người đánh xe ghì cương ngựa lại, người hầu mở cửa, mở bậc thang lên xuống, và đưa tay ra cho bà chủ để giúp vị phu nhân xuống xe, vì đó là yêu cầu bà vừa đưa ra. Sau đó, anh ta mở rộng một cánh cổng sắt và giữ cổng cho bà chủ đi qua. Vị phu nhân là một phụ nữ chừng ngoài bốn mươi tuổi, một người hẳn từng có thời rất xinh đẹp, và bây giờ cũng vẫn còn đẹp với vẻ tinh tế mà tuổi tác đem đến cho một số phụ nữ. Trang phục và phong thái của vị phu nhân cũng cho biết bà là người có địa vị cao quý.

“Anh sẽ chia tay em ở đây, vì em đang có khách,” André-Louis nói.

“Nhưng đây cũng là một người quen cũ của anh mà, André. Anh còn nhớ nữ bá tước de Plougastel chứ?”

Anh nhìn về phía vị phu nhân đang lại gần, trong lúc Aline hồi hả bước tới để chào đón bà, và bởi vì tên của vị khách đã được nhắc cho anh, giờ anh đã nhận ra bà. Anh nghĩ chỉ cần nhìn thấy hẳn anh sẽ nhận ra bà ngay mà không cần giới thiệu ở bất cứ đâu, vào bất cứ lúc nào, và bất chấp việc chừng mười sáu năm đã trôi qua kể từ lần cuối cùng anh trông thấy bà. Hình ảnh của vị phu nhân lúc này mang tất cả quay trở lại với anh - một hồi ức quý báu chưa bao giờ cho phép nó hoàn toàn bị che lấp bởi những sự kiện diễn ra sau đó.

Khi André-Louis còn là một cậu bé mười tuổi, ngay trước khi cậu được gửi tới trường học ở Rennes, người phụ nữ này đã tới thăm cha đỡ đầu của cậu, cũng là anh họ bà. Chuyến thăm diễn ra cùng lúc Rabouillet đưa cậu tới dinh thự Gavrillic, và tại đây cậu bé đã được giới thiệu với phu nhân de Plougastel. Vị phu nhân quý phái, với tất cả vẻ lộng lẫy của một sắc đẹp trẻ trung, với giọng nói dịu dàng, sang

trọng - sang trọng đến nỗi dường như bà đang nói một thứ ngôn ngữ hoàn toàn xa lạ với cậu bé Breton - cùng phong thái vương giả thượng lưu của bà, đã khiến cậu bé ban đầu có đôi chút sợ sệt. Thật dịu dàng, người phụ nữ đã xóa tan đi cảm giác e dè của cậu bé, và bằng một phép thuật bí hiểm nào đó, bà đã hoàn toàn thu hút mọi sự chú ý của cậu. Giờ đây, anh nhớ lại mình đã hoảng sợ thế nào khi bị buộc phải đi tới vòng tay đang dang ra đón chào anh, và sau đó miễn cưỡng ra sao khi phải rời khỏi vòng tay mềm mại đó. Anh vẫn còn nhớ mùi thơm tỏa ra từ người bà, cũng như thứ nước hoa bà đã sử dụng, một thứ nước hoa có mùi tử đinh hương - vì trí nhớ luôn đặc biệt dai dẳng trong những chi tiết như thế.

Trong ba ngày nữ bá tước ở lại Gavrilac, ngày nào anh cũng vào khu dinh thự, và tại đó, anh dành ra hàng giờ ở bên vị phu nhân. Là một phụ nữ không con với bản năng làm mẹ đầy mạnh mẽ, bà đã nhanh chóng yêu mến cậu bé thông minh có đôi mắt to này.

“Nhiệm vụ cậu bé cho em, anh họ Quintin,” anh còn nhớ bà đã nói với cha đỡ đầu của anh như thế vào ngày cuối cùng. “Hãy để em mang nó về Versailles làm con nuôi em.”

Nhưng vị lãnh chúa đã nghiêm nghị lắc đầu, im lặng từ chối, và không ai còn nhắc tới chủ đề ấy nữa. Rồi sau đó, khi bà chào từ biệt anh - khoảnh khắc ấy giờ đây đang ào ạt quay về như một đợt sóng - bà đã ứa nước mắt.

“Thình thoảng hãy nghĩ đến ta, André-Louis,” là những lời cuối cùng của bà.

Anh nhớ mình từng tự hào ra sao khi chỉ trong thời gian ngắn ngủi như thế đã chiếm được cảm tình của vị phu nhân quý phái này. Điều đó làm anh cảm thấy mình quan trọng, một cảm giác kéo dài trong nhiều tháng sau đó, trước khi tan dần vào quên lãng.

Nhưng tất cả giờ đây đều hồi sinh thật sống động khi anh lại trông thấy bà, sau mười sáu năm, đã thay đổi và chín chắn hơn nhiều, cô gái trẻ - vì bà mới chỉ ở tầm tuổi này trong những ngày xa xưa đó -



đã trở thành người phụ nữ từng trải với vẻ đường hoàng bình tĩnh và hoàn toàn làm chủ bản thân. Dầu vậy, anh thầm cả quyết, chắc chắn anh sẽ nhận ra bà ngay, cho dù ở bất cứ đâu.

Aline trùi mền ôm hôn bà, rồi sau đó trả lời cái nhìn dò hỏi với đôi lông mày hơi nhướng lên mà nữ bá tước dành cho người đồng hành của Aline...

“Đây là André-Louis,” nàng nói. “Bà còn nhớ André-Louis không, thừa phu nhân?”

Phu nhân sững người. André-Louis thấy vẻ ngỡ ngàng hiện rõ trên khuôn mặt bà, làm nó hơi tái đi, khiến cho bà gần như nghẹn thở trong khoảnh khắc.

Rồi giọng nói của bà - giọng nói du dương giàu nhạc điệu mà anh còn nhớ rõ - giờ đây còn du dương, trầm lắng hơn trước, nhắc lại tên anh:

“André-Louis!”

Cách bà nhắc lại cho thấy cái tên đã đánh thức dậy những ký ức, có lẽ là những ký ức của thời tuổi trẻ đã trôi qua có liên quan tới cái tên này. Và bà đứng đó hồi lâu, ngắm nhìn anh, mắt hơi mở to hơn, trong lúc anh cúi chào nữ bá tước.

“Tất nhiên ta còn nhớ cậu ấy,” cuối cùng bà cũng nói, và bước tới gần anh, đưa bàn tay ra. Anh hôn tay bà một cách kính trọng, đầy phục tùng, gần như vô thức. “Vậy là cậu đã lớn thế này rồi ư?” Nữ bá tước nhận xét, và anh đỏ mặt vì tự hào trước vẻ hài lòng trong giọng nói của bà. Dường như anh vừa quay trở lại mười sáu năm trước, quay trở lại là cậu bé Breton ở Gavrilac. Phu nhân quay sang Aline. “Quintin đã lầm lẫn biết bao trong những giả thiết của ông ấy. Hẳn bác cháu phải rất vui khi gặp lại cậu ấy, phải không?”

“Thừa phu nhân, vui mừng đến mức ông ấy vừa mời tôi ra khỏi cửa,” André-Louis nói.

“Ôi!” Nữ bá tước cau mày, tiếp tục nhìn anh với đôi mắt sẫm màu đượm buồn. “Chúng ta cần làm thay đổi chuyện này, Aline. Tất nhiên

ông ấy rất giận cậu. Nhưng đó không phải là cách để thuyết phục người khác. Ta sẽ biện hộ cho cậu, André-Louis. Ta là một luật sư tốt.”

Anh cảm ơn bà rồi cáo từ.

“Tôi xin trông đợi vào phu nhân với tất cả lòng biết ơn. Xin tạm biệt phu nhân.”

Vậy là bất chấp màn đón tiếp đầy giận dữ người cha đỡ đầu dành cho anh, một khúc hát ngân lên từ môi chàng trai trẻ khi cỗ xe ngựa màu vàng đưa anh trở lại phố Tình Cờ ở Paris. Cuộc gặp với phu nhân de Plougastel đã làm anh phấn chấn hơn; lời hứa của bà rằng bà sẽ giúp biện hộ cho anh cùng với Aline đã đảm bảo mọi việc rồi sẽ êm đẹp.

Sự đúng đắn của anh trong việc này hoàn toàn được chứng minh khi ngày thứ Năm tiếp theo, ông de Kercadiou xông xộc tiến vào phòng luyện kiếm của anh lúc gần trưa. Cậu nhóc Gilles báo tin cho anh, sau khi lập tức cho ngừng bài học đang dạy dở, anh cời mặt nạ, và mặc nguyên đồ như vậy - trong chiếc áo chên da dài tới hông cài cúc kín đến tận cằm và thanh kiếm tập kẹp dưới nách - anh xuống phòng khách khiêm tốn ở tầng dưới, nơi người cha đỡ đầu đang chờ anh.

Ông lãnh chúa nhỏ thó hồng hào của Gavrillac đứng chào đón anh với vẻ gần như thách thức.

“Ta đã phải nghe quá nhiều về việc phải tha thứ cho anh,” ông tuyên bố gay gắt, dường như bằng cách đó ông muốn thể hiện ông chỉ chấp nhận tìm đến đây đơn thuần vì muốn chấm dứt những màn năn nỉ chán ngắt đó.

André-Louis không bị lừa. Anh đã phát hiện ra đây chỉ là cái cơ nhà quý tộc viện đến để cho phép ông xuống thang một cách đàng hoàng.

“Con cầu Chúa ban phước lành cho những người đã thuyết phục cha, cho dù họ có là ai đi nữa. Cha đã giúp con cảm thấy hạnh phúc

một lần nữa, thưa cha đỡ đầu.”

Anh cầm lấy bàn tay được đưa ra và hôn nó, tuân theo sự thôi thúc của thói quen đã hình thành từ ngày thơ bé. Đó là hành động thể hiện sự quy phục hoàn toàn của anh, làm nổi lại giữa anh và người cha đỡ đầu mối liên hệ giữa người được che chở và người che chở, với tất cả những quyền lợi và nghĩa vụ từ phía mỗi người bao hàm trong đó. Không lời nói nào có thể thực hiện trọn vẹn hơn việc giảng hòa giữa anh và người cha đỡ đầu rất yêu quý anh.

Khuôn mặt ông de Kercadiou chuyển sang một sắc hồng sẫm hơn, đôi môi ông run rẩy, và có chút nghèn nghẹn trong lời lẩm bẩm “Con trai yêu quý của ta!” Sau đó ông trấn tĩnh lại, ngẩng thật cao cái đầu to quá khổ và cau mày. Giọng nói của ông cũng lấy lại âm hưởng the thé chói tai của nó. “Ta hy vọng anh nhận ra anh đã cư xử thật đáng trách... đáng trách, và với một thái độ vô ơn không thể chấp nhận được rồi chứ?”

“Chẳng phải chuyện đó còn phụ thuộc vào cách nhìn nhận sao?” André-Louis hỏi lại, nhưng là với giọng hòa giải thấy rõ.

“Nó phụ thuộc vào một sự thật, chứ không phải cách nhìn nhận nào hết. Vì ta đã được thuyết phục cho qua, ta tin rằng ít nhất anh cũng ít nhiều có ý định sửa mình.”

“Con... con sẽ đoạn tuyệt với chính trị,” André-Louis nói, đó là tất cả những gì anh có thể hứa một cách chân thật.

“Ít nhất đó cũng là một việc đáng ghi nhận.” Người cha đỡ đầu tự cho phép mình dịu giọng xuống, sau khi một sự nhượng bộ - hay một hành động làm ra vẻ nhượng bộ - đã được thực hiện để đáp lại cơn phẫn nộ chính đáng của ông.

“Cha ngồi xuống đi.”

“Không, không. Ta tới đây đưa anh cùng đi thực hiện một chuyến thăm, về việc ta chấp nhận nhìn mặt anh trở lại, anh phải hoàn toàn chịu ơn phu nhân de Plougastel. Ta muốn anh đi cùng ta tới cảm ơn phu nhân.”

“Con còn công việc ở đây...” André-Louis lên tiếng, rồi ngừng lại giữa chừng.

“Không quan trọng! Con sẽ thu xếp. Hãy đợi con một lát.” Và anh lập tức quay đi để lên phòng tập kiếm.

“Công việc của anh là gì vậy? Không phải anh là người hướng dẫn đấu kiếm đấy chứ?”

Ông de Kercadiou đã quan sát chiếc áo da và thanh kiếm tập kẹp dưới nách André-Louis.

“Con là thầy dạy ở phòng tập kiếm này - phòng tập kiếm của Bertrand des Amis đã quá cố, và là trường dạy kiếm thuật phát đạt nhất Paris hiện nay.”

Ông de Kercadiou nhướn mày.

“Anh là thầy dạy kiếm thuật?”

“Kiếm sư. Con đã kế thừa phòng tập này sau cái chết của des Amis.”

Anh để ông de Kercadiou tiếp tục ngẫm nghĩ về thông tin mới mẻ này, rồi chạy đi thu xếp công việc và thay đổi trang phục.

“Vậy ra đó là lý do tại sao bây giờ anh lại đeo kiếm bên người,” ông de Kercadiou nói, trong lúc hai người leo lên cỗ xe của ông đang đợi bên ngoài.

“Ngoài ra còn là sự cần thiết phải tự vệ vào thời buổi này.”

“Và anh không định nói với ta rằng một người sống bằng một nghề nghiệp mà nói cho cùng là đáng kính trọng, một nghề nghiệp chủ yếu trông cậy vào giới quý tộc, lại có thể đồng thời đánh bạn với đám luật sư chuyên bới móc và đám viết truyền đơn thấp hèn, những kẻ đang làm lan rộng sự chia rẽ và bất phục tùng?”

“Cha đã quên mất chính con cũng là một luật sư, và đã theo nghề này do chính mong muốn của cha, thưa cha đỡ đầu.”

Ông de Kercadiou hăm hừ, lấy thuốc lá bột ra hít. “Anh nói là phòng tập kiếm rất phát đạt?” ông hỏi.

“Đúng thế. Con có hai người trợ giảng. Con có thể phải thuê thêm một người thứ ba. Công việc rất vất vả.”

“Như thế có nghĩa là cuộc sống của anh bây giờ cũng dư dả.”

“Con hoàn toàn có lý do để hài lòng. Con kiếm được nhiều hơn rất nhiều so với những gì con cần.”

“VẬY thì anh có thể góp phần vào việc trang trải nợ nần cho quốc gia,” nhà quý tộc càu nhàu, không khỏi hài lòng khi - như ông nhìn nhận - một phần mầm ác André-Louis đã giúp gieo rắc sẽ quay lại rơi xuống đầu anh.

Sau đó cuộc trò chuyện chuyển sang phu nhân de Plugastel. Ông de Kercadiou, như André-Louis thấy nhưng không đoán ra được lý do tại sao, rất không tán thành chuyến thăm này. Nhưng nữ bá tước lại là một phụ nữ bướng bỉnh mà người ta không thể từ chối bất cứ chuyện gì, người mà cả thế giới phải chiều ý. Ông de Plougastel lúc này đang vắng nhà để tới Đức, nhưng sẽ sớm quay về. Một lời thừa nhận hờ hênh có thể dễ dàng cho phép suy ra ông de Plougastel là một trong những tín sứ vẫn đi đi lại lại đưa tin giữa hoàng hậu Pháp và anh bà ta, hoàng đế Áo.

Cỗ xe dừng lại trước một tòa dinh thự đẹp nằm ở khu Saint-Denis, tại góc phố Thiên Đường, và hai vị khách được một gia nhân ăn vận lịch sự dẫn vào một phòng tiếp khách nhỏ, tràn ngập đồ thếp vàng và thảm thêu, mở ra hàng hiên rộng dẫn xuống khu vườn vốn là một tư viên thu nhỏ. Bà chủ nhà đang đợi họ ở đây. Nữ bá tước đứng dậy, cho người đọc sách trẻ tuổi đang phục vụ bà lui ra, rồi bước tới đưa cả hai bàn tay ra trước để chào đón ông anh họ de Kercadiou.

“Em đã sợ là anh sẽ không giữ lời,” bà nói. “Thật là bất công. Nhưng kỳ thực em không dám hy vọng anh thành công trong việc đưa được cậu ấy đến đây.” Và ánh mắt bà, dịu dàng, tươi cười chào đón, hướng về phía André-Louis.

Chàng trai trẻ trả lời với vẻ lịch lãm.

“Ký ức về bà, thừa phu nhân, đã in sâu trong tim tôi, tới mức bất cứ lời thuyết phục nào cũng là không cần thiết.”

“A, một chàng trai lịch thiệp!” nữ bá tước thốt lên, và đưa bàn tay cho anh. “Chúng ta cần nói chuyện một chút, André-Louis,” bà nói với anh, với vẻ nghiêm trọng khiến anh mơ hồ cảm thấy bất an.

Họ ngồi xuống, và một hồi lâu cuộc nói chuyện quanh quẩn với những chủ đề chung chung, tuy nhiên chủ yếu là về André-Louis, công việc và quan điểm của anh. Và trong suốt thời gian đó, nữ bá tước luôn chăm chú quan sát anh với đôi mắt dịu dàng, đượm buồn, cho tới khi cảm giác bất an lại thức dậy trong anh. Một cách vô thức, anh nhận ra mình đã được đưa tới đây vì một mục đích nào đó sâu kín hơn những gì đã được nói ra.

Cuối cùng, như thế tất cả đã được dàn dựng từ trước - và ông lãnh chúa Gavrillac vụng về là người cuối cùng trên đời này biết cách che giấu - cha đỡ đầu của anh đứng dậy, lấy cớ muốn ra ngắm nghĩa khu vườn, và đi qua ô cửa sổ ra ngoài hiên có hàng lan can nở đỏ vô vàn hoa phong lữ. Sau đó, ông biến mất vào dưới các tán lá trong vườn.

“Giờ chúng ta có thể trò chuyện riêng tư hơn,” phu nhân nói. “Lại đây, ngồi cạnh ta nào.” Bà chỉ vào nửa còn trống của chiếc trường kỷ đang ngồi.

André-Louis tới đó ngồi, song không khỏi cảm thấy hơi thiếu thoải mái. “Cậu có thấy,” bà dịu dàng nói, đặt một bàn tay lên cánh tay anh, “cậu đã xử sự rất không phải, và việc cha đỡ đầu của cậu phật ý là rất có lý không?”

“Thừa phu nhân, nếu tôi biết là vậy, hẳn tôi sẽ là người bất hạnh, tuyệt vọng nhất trên đời.” Và anh biện minh cho bản thân, cũng giống như anh đã làm với cha đỡ đầu của mình hôm Chủ nhật. “Những gì tôi làm, tôi đã làm vì đó là cách duy nhất tôi có trong tay ở một đất nước nơi công lý đã bị Đặc quyền làm tê liệt không thể trừng trị một kẻ đê tiện có tiếng tăm đã sát hại người bạn thân nhất của tôi - một hành

động sát nhân đê mạt, tàn bạo mà không pháp luật nào trừng phạt. Và như thế điều đó còn là chưa đủ - xin hãy thứ lỗi cho tôi nếu tôi nói quá thẳng thắn, thưa phu nhân - sau đó hẳn còn làm ô uế người phụ nữ tôi sắp sửa kết hôn.”

“Ôi, lạy Chúa!” nữ bá tước thốt lên.

“Hãy thứ lỗi cho tôi. Tôi biết chuyện đó thật kinh khủng. Có lẽ phu nhân cũng nhận ra tôi đã phải chịu đựng những gì, đã bị dồn đẩy tới mức nào. Sự kiện cuối cùng mà tôi gây ra - cuộc hỗn loạn khởi phát ở nhà hát Feydau và sau đó lan ra khắp thành phố Nantes - đều bắt nguồn từ đó.”

“Cô gái đó, cô ta là ai vậy?”

Phụ nữ là vậy, anh nghĩ, chỉ luôn quan tâm tới những chi tiết ngoài lề.

“Ồ, một diễn viên nhà hát, một cô gái gốc nghềch mà tôi không thấy luyến tiếc chút nào. Tên cô ta là Binet. Lúc đó tôi là diễn viên trong đoàn kịch của bố cô ta. Chuyện đó xảy ra sau biến cố tại Rennes, khi tôi cần phải lẩn tránh khỏi thứ công lý đang tồn tại ở nước Pháp - thứ công lý luôn dành đoạn đầu đài cho những kẻ kém may mắn không có xuất thân quý phái. Bất công chồng chất đã khiến tôi khuấy động nên cuộc ẩu đả trong nhà hát.”

“Chàng trai tội nghiệp,” nữ bá tước dịu dàng nói. “Chỉ có trái tim của người phụ nữ mới cố thể hình dung ra những gì cậu đã phải chịu đựng, và chính vì thế ta sẵn sàng tha thứ cho cậu. Nhưng bây giờ...”

“A, thưa phu nhân, vậy là bà không hiểu rồi. Nếu hôm nay tôi nghĩ rằng ngày ấy mình không có gì ngoài lý do cá nhân khi góp một tay vào công cuộc thiêng liêng xóa bỏ Đặc quyền, tôi nghĩ rằng tôi nên tự cắt cổ mình đi. Lý do chính đáng của tôi xuất phát từ sự không thành thật của những người đã dự định biến việc triệu tập Đại hội các Đảng cấp thành một trò giả tạo, một màn tung hỏa mù che mắt cả quốc gia.”

“Nhưng biết đâu không thành thật trong một việc như thế lại chẳng là khôn ngoan sao?”

Anh nhìn nữ bá tước một cách vô cảm.

“Thưa phu nhân, có bao giờ không thành thật lại có thể coi là khôn ngoan được?”

“Ồ, thực sự là có đấy; hãy tin ta, một người gấp đôi tuổi cậu, và thấu hiểu thế giới này.”

“Thưa phu nhân, tôi muốn nói không có gì làm phức tạp cuộc sống lên lại đáng gọi là khôn ngoan cả; và tôi chưa từng biết thứ gì làm nó phức tạp lên đến như sự thiếu thành thật. Phu nhân hãy thử dành một lát để nghĩ về những điều rắc rối đã phát sinh từ đó xem.”

“Nhưng tất nhiên, André-Louis, cách nhìn nhận của cậu hẳn không lệch lạc đến mức cậu không nhận ra một tầng lớp cai trị là cần thiết ở bất cứ quốc gia nào đấy chứ?”

“Sao chứ, tất nhiên rồi. Nhưng không nhất thiết phải là cha truyền con nối.”

“Vậy có thể là gì khác đây?”

Anh trả lời nữ bá tước bằng một chuỗi suy luận. “Con người, thưa phu nhân, là đứa con do chính ta tạo ra. Vậy hãy thừa kế những quyền lợi từ chính bậc sinh thành ấy. Vậy thì những người xuất sắc nhất trong một quốc gia sẽ luôn chiếm ưu thế, và một quốc gia như thế sẽ có những thành tựu lớn lao.”

“Nhưng chẳng lẽ cậu không coi xuất thân có chút quan trọng nào sao?”

“Không hề, thưa phu nhân - nếu không xuất thân của chính tôi sẽ khiến tôi phải băn khoăn rất nhiều.” Từ khuôn mặt bỗng trở nên đỏ bừng của bà chủ nhà, anh sợ rằng anh đã xúc phạm bà theo cách thiếu tế nhị nhất. Nhưng sự trách cứ anh chờ đợi đã không xuất hiện. Thay vào đó...



“Và nó không khiến cậu băn khoăn sao?” bà hỏi. “Chưa bao giờ sao, André?”

“Chưa bao giờ, thưa phu nhân. Tôi hoàn toàn thấy hài lòng.”

“Cậu chưa bao giờ... chưa bao giờ nuối tiếc vì thiếu vắng sự chăm sóc của bố mẹ sao?”

Anh phá lên cười, dẹp sang bên sự ái ngại đầy từ tâm không cần thiết của bà. “Ngược lại, thưa phu nhân, tôi luôn rùng mình sợ hãi khi nghĩ đến con người mà rất có thể họ đã biến tôi thành, và tôi thấy biết ơn số phận vì đã có cơ hội tự tạo nên chính mình.”

Nữ bá tước buồn bã nhìn anh trong khoảnh khắc, rồi mỉm cười khẽ lắc đầu.

“Tự mãn quá không tốt đâu... Dầu thế tôi vẫn ước gì cậu nhìn nhận mọi thứ khác đi, André. Đây là thời điểm của những cơ hội lớn lao đối với một thanh niên trẻ có tài năng và nhiệt huyết. Ta có thể giúp cậu; có thể ta sẽ giúp cậu tiến rất xa nếu cậu cho phép mình được giúp theo cách của ta.”

“Phải rồi,” anh thầm nghĩ, “giúp tôi được đánh bại với thông lộng bằng cách gửi tôi đi thực hiện những sứ mệnh phản bội ở Áo trên danh nghĩa của hoàng hậu, giống như ông de Plougastel. Như thế, hiển nhiên tôi sẽ kết thúc ở một vị trí thật cao.”

Còn khi nói thành tiếng, anh trả lời theo phép lịch sự. “Tôi rất biết ơn bà, thưa phu nhân. Nhưng bà cũng sẽ thấy, do đã nuôi dưỡng những lý tưởng tôi vừa nói ra, tôi không thể phụng sự bất cứ sự nghiệp nào đối kháng với việc hiện thực hóa chúng.”

“Cậu đang bị định kiến làm cho lầm lạc, André, và cả những phiền muộn cá nhân nữa. Chẳng lẽ cậu chấp nhận để chúng cản đường thăng tiến của mình?”

“Nếu thứ mà tôi gọi là các lý tưởng thực sự là định kiến, liệu tôi có thể coi mình là trung thực được không khi đi ngược lại với chúng trong khi vẫn tin vào chúng?”

“Giá ta có thể thuyết phục được cậu rằng cậu sai lầm! Ta có thể giúp cậu tìm được một cơ hội xứng đáng để thi thố những tài năng cậu sở hữu. Cậu sẽ cân nhắc đến việc này, André-Louis, và chúng ta sẽ cùng bàn lại chứ?”

Anh trả lời nữ bá tước bằng giọng lịch sự, lạnh lùng theo phép xã giao.

“Tôi e rằng sẽ chỉ vô ích thôi, thưa phu nhân. Tuy vậy, tôi rất hân hạnh khi được nhận sự quan tâm của bà, và tôi xin cảm ơn bà. Thật chẳng may cho tôi khi tôi lại cứng đầu đến thế.”

“Và giờ thì ai đang không thành thật đây?” nữ bá tước hỏi anh.

“À, nhưng bà thấy đấy, thưa phu nhân, đó là một sự không thành thật không làm ai lầm lạc cả.”

Sau đó, ông de Kercadiou lại đi vào qua lối cửa sổ, và làm om sòm lên rằng ông cần phải quay về Meudon, và ông sẽ đưa cậu con đỡ đầu đi cùng rồi thả anh xuống tại phố Tình Cờ.

“Anh phải đưa cậu ấy đến đây lần nữa đấy, Quintin,” nữ bá tước nói, và hai vị khách cùng cáo biệt bà.

“Một ngày nào đó, có lẽ,” ông de Kercadiou mơ hồ nói, và lôi cậu con đỡ đầu ra ngoài.

Ngồi trên xe, ông thẳng thừng hỏi anh về những gì phu nhân đã nói.

“Bà ấy rất tốt - một phụ nữ đáng mến,” André-Louis trầm ngâm đáp.

“Quý bắt anh đi. Ta đâu có hỏi nhận định của anh về bà ấy. Ta hỏi anh bà ấy đã nói những gì với anh.”

“Bà ấy nóng lòng muốn chỉ ra cho con thấy sai lầm trong cách cư xử của con. Bà ấy nói về những điều lớn lao con có thể làm - và bà ấy sẽ rất sẵn lòng giúp con trong việc này - nếu con sáng suốt trở lại. Nhưng vì phép màu không xảy ra, con đã chẳng cho bà ấy nhiều lý do để hy vọng.”

“Ta hiểu. Ta hiểu. Bà ấy còn nói gì nữa không?”

Nhà quý tộc tỏ ra sốt sắng tới mức André-Louis quay lại nhìn ông.

“Cha còn trông chờ bà ấy nói gì nữa, thưa cha đỡ đầu?”

“Ồ, không gì cả.”

“Vậy thì bà ấy đã hoàn tất những gì cha trông đợi rồi.”

“Hả?Ồ, quý tha ma bắt, tại sao anh không thể nói năng theo cách dễ hiểu để một người bình thường có thể hiểu được mà không cần đau đầu nghĩ ngợi vậy?”

Rồi sau đó, ông trở nên sững sủa trong suốt con đường quay về phố Tình Cờ, hay có vẻ thế trong mắt André-Louis. Ít nhất ông cũng ngồi im lặng, trầm tư đến ủ ê nếu xét theo nét mặt.

“Anh có thể sớm tới gặp chúng ta ở Meudon,” ông nói với André-Louis khi hai người chia tay. “Nhưng làm ơn nhớ cho - sau này không chính trị cách mạng gì nữa hết, nếu anh muốn chúng ta còn giữ quan hệ thân thiện.”

## Chương 6. Các nhà chính trị

---

Một buổi sáng tháng Tám, Le Chapelier tìm đến phòng tập kiếm trên phố Tình Cờ cùng với một người có ngoại hình rất đáng chú ý, thân hình lực lưỡng và khuôn mặt biến dạng của anh ta làm André-Louis có cảm giác quen thuộc một cách mơ hồ. Anh ta nhiều lắm cũng chỉ ngoài ba mươi tuổi, với đôi mắt nhỏ rất sáng lọt thỏm sâu trên một khuôn mặt không lồ. Hai gò má anh ta gồ lên, sống mũi vẹo vẹo như thể bị đâm vỡ, và miệng anh ta gần như không còn ra hình dạng gì vì những vết sẹo của một chấn thương khác. (Một con bò tót đã húc vào mặt anh ta hồi bé.) Như thế từng ấy còn chưa đủ để làm khuôn mặt anh ta trở nên khủng khiếp, hai má anh ta chỉ chút những vết rỗ đậu mùa ăn rất sâu. Anh ta ăn mặc luộm thuộm, áo khoác màu huyết dụ dài tới gần sát mắt cá chân, quần ống túm bằng da hoẵng lấm bẩn và đôi ủng đã há mõm. Áo sơ mi cũng chẳng mấy sạch sẽ mở phanh cổ, cổ còng xộc xệch trên chiếc cà vạt không được thắt tử tế, để lộ ra hoàn toàn cần cổ đầy cơ bắp nhô lên như một cây cột trụ từ đôi vai vạm vỡ. Bàn tay trái anh ta vung vẩy một cây can to chẳng kém gì gậy tày, và anh ta có một dải băng tam tài quấn quanh chiếc mũ màu vàng nhạt. Anh ta có dáng bộ hách dịch, hung hăng, cái đầu to nghênh nghênh như thể luôn ở tư thế thách thức.

Le Chapelier, với thái độ rất nghiêm trang, giới thiệu người này với André-Louis.

“Đây là ông Danton\*, cũng là luật sư, chủ tịch nhóm Cordeliers, người chắc cậu cũng đã nghe nói đến.”

Tất nhiên André-Louis đã nghe nói tới con người này. Lúc này thì còn ai chưa biết đến anh ta chứ?

Giờ, trong khi quan sát anh ta một cách tò mò, André-Louis thầm tự hỏi tại sao hóa ra tất cả, hay gần như tất cả, những nhà cải cách hàng đầu, đều bị rồ. Mirabeau, anh chàng nhà báo Desmoulins, Marat bác ái, anh chàng luật sư bé nhỏ Robespierre người Arras, anh chàng Danton đáng gờm này, cùng vài người nữa mà anh có thể nhớ ra trong đầu, tất cả đều mang trên mình những vết sẹo của bệnh đậu mùa. Anh bắt đầu tự hỏi liệu có mối liên hệ nào giữa hai chi tiết này không. Liệu có phải việc bị bệnh đậu mùa tấn công đã tạo ra một vài thay đổi về mặt tinh thần được thể hiện ra theo cách đó?

Anh loại bỏ thứ suy luận ngớ ngẩn này, hay đúng hơn nó đã bị phá tan tành bởi giọng nói sấm sét khiến người ta giật mình của Danton.

“Anh Chapelier --- này đã nói với tôi về anh. Anh ấy nói anh là một --- ái quốc.”

Không chỉ giọng nói đó, André-Louis còn sững sờ trước những từ ngữ thô tục mà anh chàng Khổng Lồ này không ngượng miệng chen vào những câu nói đầu tiên với một người hoàn toàn xa lạ. Anh phá lên cười. Chẳng còn gì khác để làm.

“Nếu anh ấy nói với ông như thế, thì anh ấy đã cho ông biết còn nhiều hơn sự thật! Tôi là người ái quốc, về phần còn lại, sự khiêm tốn buộc tôi phải phủ nhận.”

“Dường như anh cũng là người thích bông đùa nữa,” người đối thoại lại oang oang, song dù sao anh ta cũng cười, và âm thanh của tiếng cười đó làm các cánh cửa sổ rung bần bật. “Tôi không hề có ý xúc phạm. Tính tôi nó thế.”

“Thật tiếc,” André-Louis nói.

Câu hỏi làm ông vua của các khu chợ chững hững. “Ê? Thế là thế nào, Chapelier? Có phải anh bạn đây của anh đang làm mình làm mẩy không vậy?”

Anh chàng Breton chin chu, với vẻ bề ngoài của một công tử bảnh bao tương phản với người đồng hành, nhưng lại sở hữu phong

cách thẳng thừng cũng chẳng kém cạnh Danton về mức độ tàn nhẫn, cho dù anh thể hiện nó ra mà không cần viện đến lối nói ghê tởm kia, nhún vai trong lúc trả lời:

“Chỉ đơn giản là cậu ta không thích mấy kiểu cách của anh, một chuyện cũng chẳng có gì là lạ. Chúng thật bi ối.”

“À, chuyện đó thì! Các vị ai cũng như ai, đám Breton --- các vị. Hãy vào thẳng công việc. Chắc hẳn anh đã nghe nói về những gì xảy ra ở Quốc hội hôm qua rồi chứ? Chưa ư? Chúa ơi, anh sống ở đâu vậy? Chẳng lẽ anh chưa nghe nói rằng gã vô lại tự gọi mình là vua nước Pháp hôm trước vừa ưng thuận cho mượn đường qua đất Pháp để lính Áo tới đàn áp những con người đang tranh đấu vì tự do ở Bỉ? Anh bạn đã tình cờ nghe qua chuyện đó chưa?”

“Rồi,” André-Louis lạnh lùng nói, cố che giấu sự khó chịu trước vẻ hống hách của kẻ mới đến. “Tôi đã nghe qua chuyện đó.”

“Ồ! Và anh bạn nghĩ sao về nó?” Hai tay chống nạnh, Người Khổng Lồ đứng lừng lững trước mặt anh.

André-Louis quay sang Le Chapelier.

“Tôi không nghĩ là tôi hiểu. Không phải anh mang quý ông này đến đây để chất vấn lương tâm tôi đấy chứ?”

“Trời đất ơi! Anh chàng này đúng là gai nhọn chẳng khác gì một con nhím --- vậy!” Danton phản kháng.

“Không, không,” Le Chapelier cố dàn hòa, tìm cách dung hòa sự khó chịu mà người đồng hành với anh ta gây ra. “Chúng tôi đề nghị cậu giúp đỡ, André. Ông Danton đây nghĩ rằng cậu chính là người chúng tôi cần. Giờ hãy nghe này...”

“Phải rồi. Anh nói cho anh ta nghe đi,” Danton đồng ý. “Cả hai người các vị đều nói một thứ tiếng Pháp... ờng ẹ. Có thể anh ta sẽ hiểu anh.”

Le Chapelier nói tiếp, không bận tâm tới những lời chen ngang. “Sự vi phạm của nhà vua tới những quyền hiến nhiên của một quốc gia đang bắt tay vào xây dựng một bản hiến pháp sẽ đem lại tự do cho

nó, đã phá tan mọi ảo tưởng nhân từ mà chúng ta vẫn còn ôm ấp. Đã có những người đi xa tới mức tuyên bố nhà vua là kẻ thù không đội trời chung của nước Pháp. Nhưng tất nhiên nói vậy là hơi thái quá.”

“Ai nói thế chứ?” Danton bùng lên dữ dội, và thả sức chửi rủa tàn tệ để thể hiện sự phản đối hoàn toàn của anh ta.

Le Chapelier xua tay yêu cầu anh ta im lặng, rồi nói tiếp.

“Dù thế nào đi nữa, tất cả đã là quá đủ, khi gộp chung cả những việc còn lại, để gây ra mối bất đồng trong Quốc hội. Đây là chiến tranh công khai giữa Đảng cấp Thứ ba và Đặc quyền.”

“Cuộc chiến đó chẳng lẽ đã từng kết thúc sao?”

“Có thể là không; nhưng nó đã chuyển sang một hình thái mới. Chắc cậu đã nghe nói đến cuộc quyết đấu giữa Lameth và công tước de Castries?”

“Một chuyện vặt vãnh.”

“Nếu nói về kết quả của nó. Nhưng có thể nó không chỉ dừng ở đó. Giờ đây Mirabeau liên tục bị thách thức và sỉ nhục vào mỗi phiên họp. Nhưng ông ta vẫn dửng dưng, giữ được bình tĩnh một cách khôn ngoan. Nhiều người không được bình tĩnh như thế; họ đáp trả nhục mạ bằng nhục mạ, lấy đòn trả đòn, và máu đã đổ trong các cuộc quyết đấu cá nhân. Cuộc chiến đã được các tay kiếm của giới quý tộc giải quyết theo phương thức đó rồi.”

André-Louis gật đầu. Anh đang nghĩ tới Philippe de Vilmorin. “Phải,” anh nói, “đó là một mảnh cũ của bọn họ. Nó thật đơn giản và trực diện - hệt như bọn họ vậy. Tôi tự hỏi tại sao bọn họ không viện đến phương pháp này sớm hơn. Vào những ngày đầu của Đại hội các Đảng cấp, tại Versailles, có thể nó đã đem lại hiệu quả lớn hơn. Giờ đây sự xuất hiện của nó có phần hơi muộn.”

“Nhưng bọn họ đang bù đắp cho thời gian đã mất - quý quá thật!” Danton kêu lên. “Những lời thách đấu đang không ngừng tới tấp bay qua bay lại giữa những tay kiếm hung hãn, những kẻ mượn dao giết người đó\*, và những kẻ khốn khổ áo vải chưa từng quen tay với

thứ gì ngoài cây bút. Chúng chỉ đơn giản là bọn sát nhân ---. Thế nhưng nếu tôi xông vào giữa các quý ông quý tộc và nện vỡ một hay hai cái đầu thối tha bằng cây gậy tôi đang cầm đây, hay bẻ gãy vài cái cổ quý phái bằng những ngón tay Chúa đã ban cho tôi nhằm mục đích này, hẳn pháp luật sẽ gửi tôi tới chuộc lỗi trên giá treo cổ. Và chuyện này lại xảy ra tại một đất nước đang nỗ lực theo đuổi tự do. Sao chứ, Chúa cứ việc trừng phạt tôi! Thậm chí tôi còn không được phép đội nguyên mũ trong nhà hát. Nhưng chúng --- những kẻ ---!”

“Ông ấy nói đúng đấy,” Le Chapelier lên tiếng. “Không thể nhẫn nhịn, không thể chịu đựng thêm được nữa. Hai hôm trước, d’Ambly đã đe dọa Mirabeau bằng cây can của y trước mặt cả Quốc hội. Ngày hôm qua de Faussigny đứng dậy kích động đẳng cấp của y bằng cách mời gọi những hành động sát nhân. ‘Tại sao chúng ta không xông thẳng vào những tên vô lại này với kiếm trong tay?’ y đã hỏi như thế. Đó chính xác là những từ y đã nói: ‘Tại sao chúng ta không xông thẳng vào những tên vô lại này với kiếm trong tay?’”

“Chuyện này quả là đơn giản hơn nhiều so với xây dựng hiến pháp,” André-Louis nói.

“Lagron, đại biểu đến từ Ancenis ở vùng sông Loire, đã nói điều gì đó mà chúng tôi không nghe rõ để đáp lại. Khi anh đang rời khỏi sảnh Manege\*, một gã trong đám giết thuê đó đã nhục mạ anh một cách bỉ ổi. Lagron chỉ dùng khuỷu tay đẩy nhẹ để lấy lối đi qua nhưng gã nọ la lối lên rằng hẳn đã bị hành hung, và đưa ra lời thách đấu. Hai người đã quyết đấu sáng sớm hôm nay tại Champs Elysées, và Lagron đã bị giết, bị một nhát kiếm cố ý đâm xuyên qua bụng tung ra từ một kẻ giao đấu chẳng khác nào một thầy dạy kiếm thuật, còn anh chàng Lagron tội nghiệp thậm chí còn chẳng có lấy một thanh kiếm. Anh đã phải mượn kiếm để tới cuộc quyết đấu.”



André-Louis - trong tâm trí luôn nhớ tới Vilmorin, câu chuyện diễn ra với người sinh viên chủng viện đã lại tái diễn ở đây, được lặp lại thậm chí tới từng chi tiết - không khỏi bùng lên phẫn nộ. Anh siết chặt hai bàn tay lại, và quai hàm anh nghiến chặt. Đôi mắt nhỏ bé của Danton quan sát anh chăm chú.

“Thế nào? Anh nghĩ sao về chuyện đó? Quả là sự cưỡng bách quý phái, phải không? Điều cần làm là chúng ta cũng phải bức bách chúng, những con --- này. Chúng ta cần trả đòn chúng theo đúng cách đó; đối diện với chúng bằng chính những vũ khí đó. Loại bỏ chúng; đập những tên giết người xuống vực thẳm không đáy bằng cùng phương tiện.”

“Nhưng bằng cách nào?”

“Bằng cách nào ư? Chúa ơi! Chẳng phải tôi đã nói rồi sao?”

“Đây chính là việc chúng tôi cần cậu giúp đỡ,” Le Chapelier xen vào. “Chắc chắn phải có những người ái quốc trong số các học trò xuất sắc nhất của cậu. Ý tưởng của ông Danton là một nhóm nhỏ những người như thế - sáu người chẳng hạn, với cậu là người chỉ huy - có thể sẽ dạy cho đám du côn đó một bài học sắc bén.”

André-Louis cau mày.

“Và theo ông Danton, chính xác thì việc này có thể thực hiện như thế nào?”

Ông Danton tự mình lên tiếng một cách hăng hái.

“Sao chứ, như thế này: Chúng tôi sẽ đưa anh tới Manege, vào thời điểm Quốc hội nhóm họp. Chúng tôi sẽ chỉ ra cho anh sáu kẻ cầm đầu trong đám chuyên trích huyết đó, và tung anh tới khiêu khích chúng trước khi chúng có thời gian khiêu khích bất cứ ai trong các đại biểu. Sau đó, vào sáng mai, chính sáu gã --- trích huyết đó sẽ lại bị trích huyết. Như thế, những gã còn lại sẽ phải ngẫm nghĩ. Việc đó sẽ khiến chúng phải ngẫm nghĩ nhiều, thề có ---! Nếu cần thiết, chúng ta có thể lặp lại phương thuốc để đảm bảo điều trị tệt căn. Nếu anh giết bọn --- đó, thì càng tốt.”

Anh ta dừng lại, khuôn mặt vàng vọt đỏ phừng phừng vì phấn khích trước ý tưởng của mình. André-Louis nhìn anh ta với vẻ khó hiểu.

“VẬY ĐẤY, ANH NGHĨ THẾ NÀO?”

“Quả là tài tình tột bậc.” Và André-Louis quay người sang bên để nhìn qua cửa sổ.

“Và đó là tất cả những gì anh nghĩ về nó?”

“Tôi sẽ không nói những suy nghĩ khác tôi dành cho nó, vì nhiều khả năng ông sẽ không hiểu. Với ông, thưa ông Danton, ít nhất còn có lời biện hộ là ông không biết tôi. Nhưng anh, Isaac - anh mang quý ông này tới đây với một đề nghị như thế!”

Le Chapelier không khỏi lúng túng trong tâm trạng bối rối. “Tôi thú thực tôi đã do dự,” anh ta xin lỗi. “Nhưng ông Danton sẽ không chịu tin lời tôi nếu tôi nói tính cậu không ưa mấy trò kiểu này.”

“Tôi sẽ không tin!” Danton lớn tiếng chen vào. Anh ta quay sang Le Chapelier, vung hai cánh tay to lớn. “Anh đã nói với tôi anh ta là một người ái quốc. Tình cảm ái quốc không biết đến đắn đo. Anh coi tay thầy dạy múa ẻo ợt này là người ái quốc sao?”

“Thưa ông, liệu ông có chấp nhận vì tình cảm ái quốc mà trở thành kẻ sát nhân không?”

“Tất nhiên là có. Chẳng phải tôi nói với anh rồi hay sao? Chẳng phải tôi đã nói với anh tôi sẽ rất vui mừng xông vào giữa bọn chúng với cây gậy của mình, và đập nát chúng ra như những con bọ chết --- sao?”

“VẬY THÌ TẠI SAO ÔNG KHÔNG LÀM THẾ?”

“Sao ư? Vì nếu thế tôi sẽ bị treo cổ. Chẳng phải tôi đã nói rồi sao?”

“Nhưng kiểu ái quốc --- kia thì được gì? Tại sao ông không nhảy xuống vực thẳm như một Curtius nữa trong khi ông tin rằng đất nước mình sẽ được hưởng lợi từ cái chết của ông?”

Ông Danton tỏ ra ngán ngẩm ra mặt. “Bởi vì đất nước tôi sẽ có lợi hơn nhiều từ cuộc sống của tôi.”

“Vậy thì thưa ông, hãy cho phép tôi chịu chung nỗi lòng ấy.”

“Anh ư? Nhưng làm gì có nguy hiểm nào với anh? Anh sẽ thực hiện công việc của mình dưới cái cờ quyết đấu giống như bọn chúng vẫn làm.”

“Thưa ông, liệu ông có từng cân nhắc qua việc pháp luật sẽ khó lòng nhìn nhận một thầy dạy kiếm giết chết đối thủ của mình như một đấu thủ thông thường, nhất là khi có thể chứng minh rằng chính người thầy dạy kiếm đã khiêu khích trước?”

“Vậy đấy! Trời đất ơi!” ông Danton phùng má lên tỏ vẻ khinh bỉ tột độ. “Hóa ra là thế: anh sợ!”

“Ông có thể nghĩ thế nếu muốn - rằng tôi sợ phải thực hiện một cách quý quyết và xảo trá điều mà một nhà ái quốc nhiệt thành như ông sợ thực hiện một cách thẳng thắn và công khai. Tôi còn có những lý do khác. Nhưng với ông chỉ nguyên lý do này là đủ.”

Danton thở hắt ra. Sau đó anh ta chửi rủa với vốn từ ngữ còn phong phú đa dạng tới mức đáng kinh ngạc hơn trước.

“Thề có ---! Anh nói đúng,” anh ta thừa nhận, trước sự ngỡ ngàng của André-Louis. “Anh đúng, và tôi sai. Tôi cũng là một nhà ái quốc tệ hại chẳng kém gì anh, và cũng hèn nhát như thế.” Rồi anh ta viện tất cả các thánh thần ra làm chứng cho màn tự chỉ trích bản thân. “Có điều, anh thấy đấy, tôi có một giá trị nhất định: và nếu người ta tóm tôi và treo cổ tôi lên, sao chứ, tức tôi có giá trị! Quý ông thấy đấy, chúng tôi sẽ phải tìm ra một cách khác. Thứ lỗi vì đã quấy rầy. Vĩnh biệt!” anh ta chìa bàn tay khổng lồ ra.

Le Chapelier đứng đó do dự, bộ dạng ỉu xìu.

“Cậu hiểu chứ, André-Louis? Tôi lấy làm tiếc rằng...”

“Làm ơn đừng nói thêm gì nữa. Hãy sớm đến tôi chơi. Tôi những muốn mời anh nán lại, nhưng đã chín giờ rồi, và những học sinh đầu tiên của tôi cũng sắp đến.”

“Mà tôi cũng sẽ không cho phép anh ta làm thế,” Danton nói. “Chúng tôi còn phải tìm giải pháp để tiêu diệt de La Tour d’Azyr cùng đám bạn của ông ta.”

“Ai cơ?”

Câu hỏi đó vang lên như một phát súng ngắn, trong lúc Danton đang quay đi để ra về. Giọng điệu của nó làm anh ta chững lại. Anh chàng khổng lồ lại quay trở lại, Le Chapelier cũng vậy.

“Tôi vừa nói là de La Tour d’Azyr.”

“Ông ta có gì liên quan tới lời đề nghị ông vừa đưa ra với tôi?”

“Hắn ta ư? Sao nữa, hắn ta chính là kẻ cầm đầu đám trích huyết.”

Và Le Chapelier nói thêm. “Chính hắn đã giết Lagron.”

“Không phải là bạn của anh đấy chứ?” Danton băn khoăn.

“Và de La Tour d’Azyr chính là người các vị muốn tôi giết?” André-Louis hỏi rất chậm rãi, giống như một người đang bận tâm suy nghĩ về chủ đề mình đang hỏi.

“Đúng thế,” Danton nói. “Và đó không phải việc dành cho một kẻ mới biết học cầm kiếm, tôi có thể cam đoan với anh như vậy.”

“À, nhưng việc này thay đổi tất cả,” André-Louis nói, suy nghĩ thành tiếng. “Nó đem đến một cảm dỗ rất lớn.”

“Sao cơ, vậy là...?” Người Khổng Lồ lại bước về phía anh một bước.

“Đợi đã!” Anh giơ bàn tay lên. Rồi với cái đầu cúi gằm xuống, anh trầm ngâm bước tới bên cửa sổ.

Le Chapelier và Danton đưa mắt nhìn nhau, rồi đưa mắt dôi theo vị chủ nhà, chờ đợi trong lúc anh ngẫm nghĩ cân nhắc.

Thoạt đầu, anh tự hỏi mình tại sao chính bản thân anh trước đây lại không viện đến phương cách này để thanh toán món nợ lâu ngày với ông de La Tour d’Azyr. Kỹ năng xuất sắc về kiếm thuật anh đã đạt được sẽ có ích gì, trừ phi anh dùng nó để báo thù cho Vilmorin, đồng thời bảo vệ Aline khỏi sự cám dỗ từ chính tham vọng của nàng? Sẽ

thật dễ dàng để tìm ra La Tour d’Azyr, tung ra một lời khiêu khích ông ta không thể chịu đựng nổi, và lôi kéo ông ta vào cuộc quyết đấu mà anh muốn. Giờ đây, việc đó hẳn sẽ là sát nhân, một vụ sát nhân cũng xảo trá hết như cuộc quyết đấu trước đây La Tour d’Azyr đã dụ dỗ Philippe de Vilmorin; vì giờ đây vị thế cũ đã bị đảo ngược, và chính André-Louis là người có thể bước vào một cuộc quyết đấu như thế mà không có chút nghi ngờ nào về kết cục. Vấn đề đạo đức đã nhanh chóng bị anh gạt sang bên. Nhưng vẫn còn lại vấn đề tư pháp anh vừa nhắc đến với Danton. vẫn còn pháp luật trên đất Pháp; cũng chính là thứ pháp luật đã khiến anh không thể chống lại La Tour d’Azyr, song nó sẽ chống lại anh một cách khá mau mắn trong trường hợp tương tự. Thế rồi đột nhiên, như vừa bừng tỉnh, anh nhìn ra giải pháp - một giải pháp nếu viện đến nhiều khả năng sẽ buộc La Tour d’Azyr phải hứng chịu một thứ công lý đầy thi vị, đưa hầu tước, ngạo nghệ, tự tin, tìm đến trước mũi kiếm của André-Louis, và kẻ khiêu khích phải hứng chịu mọi dè bida chính là ông ta.

Anh lại quay về phía hai vị khách, và họ thấy mặt anh rất tái, trong khi đôi mắt to sẫm màu của anh đang sáng lên kỳ lạ.

“Có thể sẽ khó khăn trong việc tìm người thay thế cho anh bạn Lagron tội nghiệp này,” anh nói. “Những người bạn của chúng ta chắc hẳn không mấy hào hứng giờ mình ra trước mũi kiếm của Đặc quyền.”

“Không sai,” Le Chapelier ủ rũ nói; rồi sau đó, như thể hiểu ra điều André-Louis vừa nảy ra trong đầu: “André!” anh ta kêu lên. “Cậu sẽ...”

“Đó là điều tôi đang nghĩ tới. Nó sẽ cho tôi một vị trí chính đáng trong Quốc hội. Nếu tay La Tour d’Azyr của các vị sau đó tìm cách khiêu khích tôi, vậy thì máu của bọn họ sẽ đổ do chính lỗi của bọn họ. Chắc chắn tôi sẽ không làm gì để bọn họ nhục chí.” Anh mỉm cười thật khó hiểu. “Tôi chỉ đơn thuần là một kẻ bất lương đang cố gắng tỏ ra thật thà - vẫn luôn là Scaramouche, quả vậy; một tạo vật đầy miệng

lưỡi. Các vị có nghĩ Ancenis sẽ chấp nhận tôi làm người đại diện cho họ không?”

“Liệu họ có chấp nhận Omnes Omnibus làm người đại diện cho mình không ư?” Le Chapelier đang phá lên cười, bộ dạng đầy hứng khởi. “Ancenis sẽ run lên vì kiêu hãnh. Sẽ không phải là Rennes hay Nantes, như đáng ra phải thế nếu cậu muốn. Nhưng dầu sao nó cũng đem lại cho cậu một chỗ để lên tiếng cho Bretagne.”

“Tôi sẽ cần phải tới Ancenis...”

“Không cần phải thế. Tôi gửi một lá thư cho Hội đồng là họ phê chuẩn cậu ngay lập tức. Không cần thiết phải tới tận nơi đó. Nhiều lắm chỉ nửa tháng nữa là chuyện này có thể thu xếp xong. Vậy là thỏa thuận nhé?”

André-Louis do dự thêm một lát. Vẫn còn phòng tập kiếm của anh. Nhưng anh có thể thu xếp với Le Due và Galoche để họ điều hành thay anh, còn anh chỉ quản lý và tư vấn. Nói cho cùng, Le Due đã trở thành một thầy dạy kiếm rất giỏi, đồng thời cũng là người đáng tin cậy. Nếu cần, có thể thuê thêm một trợ lý thứ ba.

“Nhất trí,” cuối cùng anh cũng nói.

Le Chapelier đập tay với anh và bắt đầu liến thoắng trong nỗi vui mừng, cho tới khi bị Người Khổng Lồ mặc áo huyết dụ đứng ngoài cửa cắt ngang.

“Việc này chính xác sẽ có ý nghĩa gì với việc chúng ta muốn thực hiện đây?” anh ta hỏi. “Liệu có phải ý nghĩa của nó là khi anh đã trở thành đại biểu, anh sẽ không còn dẫn đo nữa với việc xuyên qua người ông hầu tước?”

“Nếu ông hầu tước tự tìm cách để được xuyên, như chắc chắn ông ta sẽ làm.”

“Tôi nhận ra sự khác biệt rồi,” Danton nói, rồi nhếch mép cười nhạo. “Ông quả là một đầu óc thiên tài.” Anh ta quay sang Le Chapelier. “Anh đã kể ban đầu anh ta bắt đầu bằng nghề gì nhỉ - luật sư, phải vậy không?”

“Phải, tôi là luật sư, và sau đó từng là một kẻ khoác lác đi lừa người khác.”

“Và đây là kết quả!”

“Như ông vừa nói. Và ông có biết rằng nói cho cùng chúng ta, ông và tôi, cũng chẳng mấy khác biệt nhau không?”

“Cái gì?”

“Giống như ông, tôi từng có lúc kích động người khác ra tay giết người tôi muốn phải chết. Ông sẽ nói tôi là một kẻ hèn nhát, tất nhiên rồi.”

Le Chapelier định chen vào tách hai người ra khi trán Người Khổng Lồ tối sầm lại. Nhưng rồi những đám mây đen này lại tan đi, và một tràng cười đình tai vang lên làm rung động cả căn phòng dài.

“Cậu lại đánh trúng tôi lần thứ hai, và cùng vào một chỗ. Ôi, cậu cứ việc ra tay đi, chàng trai. Chúng ta nên là bạn. Phố Cordeliers là địa chỉ của tôi. Bất cứ tên vô lại --- nào cũng có thể cho cậu biết Danton sống ở đâu. Desmoulins sống bên dưới tôi. Hãy tới thăm chúng tôi vào một tối nào đó. Luôn có một chai rượu dành sẵn cho một người bạn.”

## Chương 7. Những kẻ mượn dao giết người

---

Sau chừng một tuần vắng mặt, hầu tước de La Tour d'Azyr quay trở lại chỗ của ông ta trong Cánh Hữu của Quốc hội. Nói cho đúng, tới thời điểm này chúng ta đã có thể gọi ông ta là nguyên hầu tước de La Tour d'Azyr, vì bây giờ đã là tháng Chín năm 1790, hai tháng sau khi thông qua nghị định - dưới sự vận động quyết liệt của vị đại biểu người Breton chủ trương bình đẳng là Le Chapelier - trong đó tuyên bố các tước hiệu quý tộc không có giá trị cha truyền con nối hơn gì sự ô nhục; và cũng như việc hình ảnh giá treo cổ không thể được đem ra mạ lý hậu duệ rất có thể đáng kính trọng của một kẻ từng bị kết án treo cổ, thì những huy hiệu ghi nhận công trạng không thể vinh danh hậu duệ rất có thể thiếu tư cách của một người đã chứng tỏ giá trị tốt đẹp của bản thân. Và như vậy, nghị định đã thông qua việc bãi bỏ tước hiệu quý tộc gia truyền và ném các gia huy vào đồng rác gồm những thứ không còn đáng để một nhóm các nhà triết học được khai sáng chấp nhận. Ông bá tước de Lafayette, người đã ủng hộ cuộc vận động này, rời Quốc hội với danh xưng đơn giản là ông Motier, diễn giả lớn, bá tước Mirabeau trở thành ông Riquetti, và hầu tước de La Tour d'Azyr đơn giản chỉ còn là ông Lesarques. Sự kiện này diễn ra vào một trong những cơn hưng phấn nhân ngày Quốc Khánh sắp tới tại Champs de Mars, và không nghi ngờ gì nữa, ngay ngày hôm sau nó đã khiến những người từng tán thưởng nó phải ân hận sâu sắc. Chính vì thế, cho dù bây giờ đã trở thành luật, nó là một thứ luật mà khi thực thi sẽ gặp đủ loại rắc rối.

Tuy nhiên, đó là chuyện của quá khứ. Lúc này, như tôi vừa nói, là tháng Chín, mỗi ngày đều âm u và mưa như trút nước, và một phần sự ẩm ướt tối tăm của nó dường như đã len lỏi vào trường sảnh Manege,



tại đây, trên tám hàng băng ghế màu xanh lục kê thành hình bầu dục cao dần lên về sau theo ba phía của khoảng không gian trống được gọi là La Piste, là chường tám, chín trăm đại biểu thuộc ba đẳng cấp tạo nên quốc gia.

Vấn đề đang được các nhà lập pháp tranh luận là liệu cơ quan lập pháp sẽ kế tục Quốc hội Lập hiến nên làm việc kết hợp với nhà vua hay không, và liệu nó nên hoạt động định kỳ hay thường xuyên, và liệu nó nên bao gồm hai viện hay một.

Tu viện trưởng Maury, con trai của một người thợ giày, và vì vậy mà, vào những ngày đầy đối kháng đó, ông là người phát ngôn chính của Cánh Hữu - phe Áo Đen, được biết đến thời đó như những người đang tranh đấu cho công cuộc thất bại của Đặc quyền - đang đứng trên bục diễn thuyết. Có vẻ ông ta đang thúc giục việc lựa chọn hệ thống hai viện theo mô hình của nước Anh. Nếu có điều gì đáng chú ý, thì đó là việc ông ta nói dài dòng và vắn vẽ hơn thường lệ; những lý lẽ của ông ta mỗi lúc một trở nên giống với một bài thuyết giáo; bục diễn thuyết của Quốc hội càng lúc càng giống bục giảng đạo; nhưng các thành viên Quốc hội, trái lại, mỗi lúc một tỏ ra ít tập trung chú ý hơn. Họ trở nên bồn chồn hơn dưới tràng thuyết giảng dài dòng đang tuôn ra đều đều, và trong vô vọng, bốn người điều hành mặc quần xa tanh đen, mái tóc rắc bột chần chu, ngực đeo chuỗi dây chuyền ứng với chức vụ, bên hông đeo kiếm nạm vàng, đi vòng quanh La Piste, không ngừng vỗ tay và ra lệnh.

“Im lặng! Ngồi xuống!”

Cũng vô ích không kém là tiếng chuông vị chủ tọa thỉnh thoảng lại rung lên từ chiếc bàn phủ vải xanh lục kê đối diện bục diễn thuyết của ông ta. Tu viện trưởng Maury đã nói quá dài, và từ lâu không còn làm các thành viên Quốc hội để ý đến nữa. Cuối cùng, nhận ra điều này, ông ta ngừng lời, và lập tức tiếng trao đổi râm ran vang lên khắp nơi. Rồi lặng đi một cách đột ngột. Tiếp theo là sự im lặng chờ đợi, những cái quay đầu, nghển cổ. Thậm chí cả nhóm thư ký ngồi tại

chiếc bàn tròn dưới bục chủ tọa cũng từ bỏ thái độ thờ ơ của họ để quan sát người thanh niên trẻ đang lần đầu bước lên bục diễn thuyết của Quốc hội.

“Ông André-Louis Moreau, đại biểu thay thế cho Emmanuel Lagron vừa qua đời, đại diện cho Ancenis ở vùng Loire.”

Ông de La Tour d’Azyr búng tỉnh khỏi vẻ lơ đãng ủ dột. Kể kể nhiệm vụ đại biểu ông ta sát hại chắc chắn, trong bất kỳ trường hợp nào, cũng là một đối tượng không mấy thân thiện trong mắt ông ta. Các bạn có thể hình dung ra thái độ không mấy thân thiện đó được nhân lên tới mức độ nào khi ông ta nghe thấy tên người này, và khi đưa mắt nhìn, quả thực ông ta nhận ra trong vị đại biểu André-Louis Moreau này gã vô lại đã luôn xuất hiện trên bước đường của ông ta, liên tục mang lại tai họa cho ông ta, khiến hầu tước ân hận vì đã tha mạng cho gã ngày hôm đó ở Gavrilac hai năm về trước. Việc gã vô lại này thế chỗ Lagron như vậy, với ông de La Tour d’Azyr dường như quá trùng hợp để có thể coi là tình cờ ngẫu nhiên, đây là một hành động mà bản thân nó chính là sự thách thức trực tiếp.

Hầu tước dõi theo chàng thanh niên với vẻ băn khoăn nhiều hơn căm giận, và trong lúc quan sát vị đại biểu mới, ông ta không khỏi cảm thấy chút bất an mơ hồ, gần như là một linh tính chẳng lành.

Ngay từ đầu, sự xuất hiện mà hầu tước vốn nhìn nhận như một thách thức đã thể hiện rõ bản chất của nó, không chút lập lờ nước đôi.

“Tôi tới đây trước quý vị,” André-Louis bắt đầu nói, “với tư cách đại biểu thay thế cho người bị sát hại chừng ba tuần trước đây.”

Đó là lời mào đầu đầy thách thức ngay lập tức làm bùng lên phản ứng đầy phần nộ từ phía đám Áo Đen. André-Louis ngừng lời, đưa mắt nhìn về phía họ, hơi mỉm cười, với bộ dạng tự tin hiếm có.

“Các quý ông của Cánh Hữu, thưa ngài chủ tọa, có vẻ không thích những lời tôi vừa nói. Cũng không mấy ngạc nhiên. Các quý ông Cánh Hữu vốn có tiếng là không thích sự thật.”

Lần này, cả gian sảnh rung lên âm âm. Các thành viên Cánh Tả phá lên cười, còn Cánh Hữu gầm lên đầy đe dọa. Mấy người điều hành hồi hả đi vòng quanh với bước chân gấp gáp vượt xa lúc bình thường, hồi hả vỗ tay, kêu gọi giữ im lặng một cách vô ích.

Ông chủ tọa lại rung chuông.

Vang lên trên nền những âm thanh ồn ào là giọng nói của La Tour d'Azyr, người đã gần như đứng lên khỏi ghế: “Đồ khoác lác bịp bợm! Đây không phải là nhà hát!”

“Không, thưa ông, nơi này đã trở thành đất săn mồi cho những tay kiếm giết người,” câu trả lời vang lên, và tiếng ồn ào đình tai lại tiếp tục.

Vị đại biểu thay thế nhìn quanh và chờ đợi. Ngay gần đó, anh bắt gặp nụ cười cổ vũ của Le Chapelier, và nụ cười lạnh lẽo tán thưởng của Kersain, một đại biểu khác của vùng Bretagne mà anh quen biết. Xa hơn một chút, anh thấy cái đầu to lớn của Mirabeau đang nghếch cao, đôi mắt to nhìn anh từ dưới đôi lông mày đang cau lại như thể bắn khoăn, và xa hơn nữa, trong cả một rừng khuôn mặt đang không ngừng chuyển động này, nước da tái xám của luật sư Robespierre vùng Arras - hay de Robespierre, như anh chàng nhỏ con hợm hĩnh hiện tại tự xưng, sau khi coi cách xưng danh quý tộc đó như một đặc quyền với một người ưu tú như anh ta trong các hội đồng đại diện cho đất nước mình. Với cái mũi hếch ngược lên trên, mái đầu được uốn cần thận ngả sang một bên, vị đại biểu cho Arras đang chăm chú quan sát André-Louis. Cặp kính gọng sừng anh ta dùng để đọc sách đang được đẩy cao lên vầng trán tái nhợt, và lúc này anh ta quan sát diễn giả qua một ống nhòm, khuôn miệng với đôi môi mỏng hơi căng ra thành nụ cười mèo rùng sau này sẽ trở nên nổi tiếng và đáng sợ.

Dần dà, những tiếng âm ĩ cũng ngớt dần, lắng xuống, vậy là cuối cùng vị chủ tọa cũng có thể lên tiếng. Cúi người về phía hước, ông ta nghiêm nghị nói với chàng thanh niên đứng trên bục diễn thuyết:

“Thưa ông, nếu ông muốn được lắng nghe, hãy cho phép tôi yêu cầu ông không tỏ ra khiêu khích trong ngôn từ của mình.” Sau đó, hướng về những người khác: “Thưa quý vị, nếu chúng ta muốn tiếp tục, tôi yêu cầu các vị kiềm chế cảm xúc của mình cho tới khi vị đại biểu thay thế hoàn tất bài phát biểu.”

“Thưa chủ tọa, tôi sẽ cố gắng tuân thủ yêu cầu, nhưng lại phần khiêu khích cho các quý ông bên Cánh Hữu. Nếu vài lời ít ỏi tôi đã sử dụng cho tới lúc này có tính khiêu khích, tôi rất lấy làm tiếc. Nhưng tôi cần phải nhắc đến vị đại biểu đáng kính trọng mà tôi không xứng đáng đảm nhiệm thay vị trí của mình, và tôi không thể tránh khỏi việc nhắc tới biến cố đã làm chúng ta phải ở trong hoàn cảnh đáng buồn này. Đại biểu Lagron là một người có tâm hồn cao cả hiếm thấy, một con người quên mình, đầy trách nhiệm và nhiệt huyết, luôn được thôi thúc bởi mục đích cao cả là thực hiện trách nhiệm mà các cử tri cùng Quốc hội đã trao cho anh. Anh sở hữu thứ mà kẻ thù của anh hẳn sẽ gọi là một khiếu hùng biện nguy hiểm.”

La Tour d’Azyr cau mày khi nghe thấy câu nói quen thuộc - vốn là của chính ông ta - câu nói ông ta đã dùng để giải thích hành động của mình với Philippe de Vilmorin, câu nói mà thỉnh thoảng ông ta lại nói ra với âm hưởng đe dọa đầy thù hận.

Sau đó, đến lượt giọng nói mạnh mẽ của Canales dí dỏm, kẻ châm chích sắc bén nhất của phe Đặc quyền, thẳng thừng chen ngang vào giữa khoảnh khắc diễn giả tạm ngừng lời.

“Thưa chủ tọa,” ông ta hỏi với vẻ trang trọng nghiêm nghị, “không rõ ông đại biểu thay thế này lên bục diễn thuyết nhằm mục đích tham gia vào cuộc tranh luận về cấu trúc các cơ quan lập pháp, hay nhằm mục đích đọc một bài điều văn cho đại biểu Lagron đã quá cố đây?”

Lần này đến lượt phe Áo Đen phá lên cười vui vẻ, cho tới khi bị vị đại biểu thay thế chặn lại.

“Những tiếng cười đó thật đáng ghê tởm!” Theo đúng phong cách Gaulois, anh đã ném chiếc găng thách thức vào mặt Đặc quyền\*, quyết tâm, như chúng ta thấy, không dừng lại nửa chừng; và tràng cười râm ran ngay lập tức im bật, bị dập tắt bởi cơn tức giận đến sững sờ.

Anh nghiêm trang tiếp tục.

“Tất cả chúng ta đều biết Lagron đã chết như thế nào. Nhắc tới cái chết của anh đòi hỏi sự can đảm, cười nhạo nó đòi hỏi một thứ mà tôi sẽ không cố gắng định rõ thành lời. Nếu tôi đã nhắc tới cái chết của anh, thì bởi vì sự hiện diện của chính tôi giữa các vị dường như khiến cho việc nhắc nhở tới nó trở nên cần thiết. Tôi là người có trách nhiệm đón nhận lấy gánh nặng anh để lại. Tôi không tự cho rằng mình sở hữu sức mạnh, lòng can đảm, hay trí tuệ của Lagron; nhưng với tất cả sức mạnh, lòng can đảm và trí tuệ tôi sở hữu, tôi sẽ đón nhận lấy gánh nặng đó. Và tôi tin, vì lợi ích của những kẻ rất có thể sẽ thử làm như thế, rằng những phương cách đã được viện đến để buộc giọng nói đầy nhiệt huyết đó phải im lặng sẽ không thể buộc được giọng nói của tôi phải im lặng.”

Có những tiếng thì thầm tán thưởng vang lên từ phía Cánh Tả, cùng với những tiếng cười khê khinh bỉ từ phía Cánh Hữu.

“Rhodomont\*!” một giọng nói nào đó hướng về anh.

Anh nhìn về hướng giọng nói đó cất lên, từ giữa nhóm chuyên mượn dao giết người của phe Áo Đen ở phía bên kia La Piste, và anh mỉm cười. Đôi môi anh thầm trả lời:

“Không đâu, anh bạn thân mến - Scaramouche; Scaramouche, kẻ ranh mãnh, nguy hiểm luôn tiến tới mục đích của hắn theo đường vòng.” Còn thành tiếng, anh tiếp tục: “Thưa chủ tọa, có những người sẽ không hiểu mục đích chúng ta tập hợp tại đây là để tạo ra những đạo luật mà nhờ chúng nước Pháp có thể được quản lý một cách công

bằng, nhờ chúng nước Pháp có thể được đưa ra khỏi vũng lầy phá sản nó đang có nguy cơ chìm đắm vào. Vì có những người dường như không muốn các đạo luật, mà chỉ muốn có máu; tôi nghiêm túc cảnh cáo họ rằng thứ máu này rốt cuộc sẽ làm bọn họ chết ngạt, nếu họ không hiểu ra đúng lúc để loại bỏ bạo lực và nhường chỗ cho lý trí giành phần thắng.”

Thêm một lần nữa, trong câu nói này lại có điều gì đó đánh thức dậy một ký ức trong tâm trí La Tour d’Azyr. Giữa tròng reo hò mới vừa nổi lên, ông ta quay sang nói với người em họ Chabrillane đang ngồi cạnh mình.

“Gã con hoang của Gavrillac này quả là một tên vô lại táo gan,” ông ta nói.

Chabrillane nhìn ông ta với đôi mắt sáng quắc như có lửa, khuôn mặt trắng bệch vì tức giận.

“Hãy cứ để hắn nói cho thoải mái. Tôi không nghĩ sẽ còn ai được nghe thấy hắn nói sau ngày hôm nay. Hãy để việc này cho tôi.”

Chính La Tour d’Azyr cũng không thể tự giải thích tại sao, nhưng ông ta ngồi trở lại ghế với cảm giác nhẹ nhõm. Ông ta đã tự nhủ rằng đây là một việc đòi hỏi hành động, một thách thức ông ta cần đáp lại. Nhưng bất chấp cơn giận dữ, ông ta vẫn cảm thấy không sẵn sàng. Gã trai trẻ này, ông ta thầm nghĩ, luôn nhắc ông ta nhớ lại về anh chàng sinh viên chủng viện trẻ tuổi bị hạ sát trong khu vườn đằng sau nhà trọ *Breton arme* ở Gavrillac. Cũng chẳng phải cái chết của Philippe de Vilmorin đè nặng lên lương tâm ông de La Tour d’Azyr. Ông ta đã coi mình hoàn toàn có thể biện minh cho hành động đó. Chỉ có điều toàn bộ những gì còn lưu lại trong ký ức của ông ta khiến ông ta hình dung lại biến cố đó như một bức tranh chẳng vui vẻ gì: cậu thanh niên đang đau đớn tột độ quỳ gối bên thân hình nhuốm máu của người bạn cậu ta yêu mến, và gần như đời được giết chết cùng người bạn, lớn tiếng gọi hầu tước là đồ sát nhân, là kẻ hèn nhất để khiêu khích ông ta.

Trong lúc đó, rời khỏi chủ đề cái chết của Lagron, vị đại biểu thay thế cuối cùng cũng quay lại khuôn khổ, và lúc này đang nói về câu hỏi được tranh luận. Anh không đóng góp điều gì có giá trị; cũng không đưa ra ý kiến gì cụ thể. Bài phát biểu của anh về chủ đề này rất ngắn gọn - đó chỉ là cái cố chữ không phải mục đích anh hướng tới khi bước lên bục diễn thuyết.

Sau đó, khi anh rời khỏi phòng sau phiên họp với Le Chapelier đi bên cạnh, anh nhận ra mình đang được một đám đông đại biểu vây quanh như một đội cận vệ. Phần lớn họ là người Breton, những người muốn tìm cách che chắn cho anh tránh khỏi những hành động khiêu khích nhắm vào anh vì chính những lời nói đầy thách thức của anh tại Quốc hội. Trong khoảnh khắc, thân hình to lớn của Mirabeau lách tới bên cạnh anh.

“Chúc mừng, ông Moreau,” con người vĩ đại nói. “Ông đã thể hiện mình rất ấn tượng. Không nghi ngờ gì nữa, bọn họ sẽ muốn lấy máu ông. Nhưng hãy tỏ ra kiên chế, thưa ông, nếu tôi có thể mạo muội đưa ra lời khuyên với ông, và đừng cho phép mình bị dẫn dắt bởi bất cứ cảm xúc anh hùng giả tạo nào. Hãy lờ những lời thách thức của bọn họ đi. Bản thân tôi luôn làm thế. Tôi ghi tên mỗi kẻ thách thức vào bản danh sách của mình. Trong đó đã có đến năm mươi cái tên rồi, và chúng sẽ nằm nguyên ở đó. Đừng cho bọn họ cái mà bọn họ rất khoái gọi là sự thỏa mãn, và tất cả sẽ ổn thỏa.” André-Louis mỉm cười và thở dài.

“Điều đó đòi hỏi sự can đảm,” kẻ đạo đức giả lên tiếng.

“Tất nhiên là thế rồi. Nhưng có vẻ như cậu không thiếu phẩm chất này.”

“Khó lòng có thể gọi là đủ, có lẽ thế. Nhưng tôi sẽ cố hết sức.”

Họ đi qua tiền sảnh, và cho dù nơi này đã có sẵn một hàng dài Áo Đen hăng hái chờ đợi người thanh niên đã si nhục bọn họ thẳng thừng đến thế từ bục diễn thuyết, đội cận vệ của André-Louis đã ngăn không cho ai trong đám này tới gần anh.

Lúc này, khi đã ra tới bên ngoài, dưới mái hiên lớn ở đầu cổng Carriere, được dựng lên để cho phép xe ngựa tới sát cửa dưới mái che, những người đi phía trước anh tản ra một chút, và có một khoảnh khắc, khi anh ra tới ngoài cùng mái hiên, phía trước anh hoàn toàn không có ai che chắn. Ngoài trời, mưa đang rơi nặng hạt, biến mặt đất thành bùn nhão, và trong khoảnh khắc André-Louis, với Le Chapelier luôn ở bên cạnh, đứng lại vì do dự phải bước ra cơn mưa trút nước.

Chabrilane, luôn chăm chú nhìn rập, đã nhận ra cơ hội của mình, và bằng cách mua đường, bước ra ngoài mưa một đoạn, ông ta bước tới mặt đối mặt với chàng trai Breton quá táo tợn. Một cách cộc cằn, thô bạo, ông ta đẩy André-Louis ra sau, như thế để lấy chỗ cho mình dưới mái che.

André-Louis không hề có chút ảo tưởng nào, cho dù chỉ trong một giây, về mục đích ông ta cố tình nhắm tới, và những người đứng gần anh cũng vậy, những người này vội vàng, một cách quá muộn màng và vô ích, tìm cách xích lại gần anh. Anh vô cùng thất vọng. Chabrilane không phải là kẻ anh đã trông đợi. Sự thất vọng hiện rõ trên khuôn mặt chàng thanh niên, và tay hiệp sĩ ngạo mạn lập tức hiểu nhầm nó thành một cảm xúc khác hẳn.

Nhưng nếu Chabrilane là kẻ đã được chỉ định để đối phó với anh, thì anh cũng sẽ tận dụng tối đa cơ hội này.

“Tôi nghĩ ông đang xô đẩy tôi, thưa ông,” anh lên tiếng, một cách rất xã giao, đồng thời dùng khuỷu tay và vai hất de Chabrilane trở lại ra ngoài mưa.

“Tôi muốn trú mưa, thưa ông,” tay hiệp sĩ lên giọng nạt nộ.

“Ông hoàn toàn có thể làm thế mà không cần giẫm lên chân tôi. Tôi vốn có định kiến sẵn với những kẻ giẫm lên chân mình. Hai bàn chân của tôi rất mềm mại. Có thể ông không biết điều đó, thưa ông. Làm ơn đừng nói thêm gì nữa.”

“Sao chứ, ta không định nói gì cả, đồ thô lỗ!” tay hiệp sĩ thốt lên, có phần hơi mất bình tĩnh.



“Không phải sao? Tôi nghĩ có lẽ ông sắp nói lời xin lỗi.”

“Xin lỗi?” Chabrilane phá lên cười. “Xin lỗi ông ư! Ông có biết ông thật thú vị không?” Ông ta bước vào dưới mái hiên lần thứ hai, và thêm một lần nữa, trước mắt tất cả mọi người, cốc cần xô André-Louis lù lại.

“Ái!” André-Louis kêu lên, nhăn mặt. “Ông làm tôi đau, thưa ông. Tôi đã bảo ông đừng có xô đẩy tôi.” Anh cất cao giọng để tất cả mọi người đều nghe thấy, rồi thêm một lần nữa hất de Chabrilane ra ngoài mưa.

Giờ đây, bất chấp vóc người xương xương, việc luyện kiếm cần mẫn hằng ngày đã giúp André-Louis có một cánh tay cứng như sắt. Thêm vào đó, anh dồn cả sức nặng của cơ thể vào cú đẩy. Kẻ khiêu khích anh loạng choạng lù lại vài bước, sau đó, gót giày ông ta vấp phải một mảnh ván gỗ người thợ nào đó để lại dưới đất sáng hôm ấy, và đột ngột ngã phịch xuống bùn.

Một tràng cười vang lên từ tất cả những người chứng kiến cú ngã của nhà quý tộc kiêu cách. Ông ta đứng dậy, bùn đất bê bết, đầy phần nộ, và trong cơn phần nộ đó, xông tới chỗ André-Louis.

André-Louis đã làm ông ta trở nên lỗ bịch, một điều không thể nào tha thứ được.

“Mi phải gặp ta vì việc này!” ông ta hăm hè. “Ta sẽ giết mi vì chuyện này.”

Khuôn mặt phùng phùng như bốc lửa của ông ta chỉ còn cách mặt André-Louis hơn một gang tay. André-Louis phá lên cười. Trong im lặng, tất cả mọi người đều nghe thấy tiếng cười đó cũng như những lời được nói ra tiếp theo.

“Ồ, đó là điều ông muốn sao? Nhưng tại sao ông không nói ra sớm hơn? Như thế ông hẳn đã giúp tôi không phải đánh ông ngã lăn ra như thế. Tôi nghĩ các quý ông trong nghề của các ông luôn thực hiện những màn khiêu khích thế này một cách đàng hoàng, kiêu cách, với

về ít nhiều lịch lãm. Giá như ông chịu làm như thế, có khi ông đã cứu được cái quần của mình.”

“Bao giờ chúng ta sẽ giải quyết việc này?” Chabrilane cấm cản, mặt tái nhợt vì căm tức tột độ.

“Bất cứ khi nào ông muốn, thưa ông. Ông sẽ là người chọn xem thời điểm nào là thích hợp với ông để giết tôi. Tôi nghĩ rằng đó là dự kiến mà ông đã tuyên bố, có phải vậy không nhỉ?” André-Louis lúc này quả là hiện thân của sự ngọt ngào mềm mỏng.

“Sáng ngày mai, trong rừng. Có lẽ ông phải mang theo một người bạn.”

“Chắc chắn rồi, thưa ông. Vậy sẽ là sáng mai. Tôi hy vọng chúng ta có thời tiết đẹp. Tôi ghét trời mưa.”

Chabrilane nhìn anh gần như kinh ngạc. André-Louis mỉm cười vui vẻ.

“Giờ đừng để tôi làm ông mất thêm thì giờ nữa, thưa ông. Chúng ta đã quá hiểu nhau rồi. Tôi sẽ ở điểm hẹn lúc chín giờ sáng mai.”

“Với tôi như thế là quá muộn, thưa ông.”

“Bất cứ giờ nào khác với tôi cũng sẽ là quá sớm. Tôi không thích thói quen của mình bị đảo lộn. Hoặc là chín giờ, hoặc là không gì hết, mong ông vui lòng.”

“Nhưng tôi cần có mặt tại Quốc hội lúc chín giờ cho phiên họp sáng.”

“Thưa ông, tôi sợ rằng trước hết ông cần giết tôi đã, và tôi cực lực chống lại việc bị giết trước chín giờ sáng.”

Giờ thì quá trình vốn đã quá quen thuộc với de Chabrilane lại bị đảo lộn hoàn toàn, tới mức ông ta khó lòng chịu nổi. Trước mặt ông ta là một gã đại biểu thô lỗ quê mùa dám đối diện với ông ta bằng đúng giọng lưỡi bõn cợt đầy đe dọa mà tầng lớp của ông ta vẫn hay dùng để cư xử với những nạn nhân thuộc Đảng cấp Thứ ba. Và đồ thêm dầu

vào lửa, André-Louis - vẫn luôn trong vai Scaramouche - lấy hộp thuốc lá ra, bình thản mời Le Chapelier trước khi tự mình thưởng thức.

Dường như Chabrilane, sau tất cả những gì đã phải chịu đựng, thậm chí còn không được phép rút lui một cách đường hoàng.

“Được lắm, thưa ông,” ông ta nói. “Vậy thì chín giờ; và chúng ta sẽ xem liệu sau đó ông còn nói năng xác xược như lúc này nữa hay không.”

Nói xong, ông ta quay đi, trước tiếng cười nhạo của đám đại biểu tinh lẻ. Và việc bị đám trẻ con nhem nhuốc cười chế giễu trên suốt đoạn đường đi xuống phố Dauphine vì những vết bùn đất dính bê bết trên chiếc quần xa tanh và phần đười chiếc áo khoác kẻ sọc lịch lãm lại càng khó làm cơn giận dữ của ông hiệp sĩ dịu đi.

Nhưng mặc dù ngoài mặt các thành viên thuộc Đảng cấp Thứ ba cười nhạo báng, trong lòng họ lại đang thầm run rẩy vì e sợ và phẫn uất. Thật là quá sức chịu đựng. Lagron bị sát hại bởi một trong những kẻ khiêu khích đó, và bây giờ người kế nhiệm anh bị thách đấu, cũng sắp sửa bị một kẻ khác trong bọn chúng sát hại vào đúng ngày đầu tiên anh xuất hiện ngồi thay chỗ người quá cố. Vài người lúc này đang tới bên André-Louis, van nài anh đừng tới chỗ hẹn, đề nghị anh tảng lờ lời thách thức cũng như toàn bộ câu chuyện lôi thôi vừa rồi, vốn chỉ là một hành động cố ý gây hấn để tìm cách loại bỏ anh. Chàng thanh niên nghiêm nghị lắng nghe họ, ủ rũ lắc đầu, rồi cuối cùng hứa sẽ cân nhắc.

Anh lại có mặt trên ghế đại biểu của mình trong phiên họp chiều như thế không có chuyện gì khiến anh phải bận tâm.

Nhưng đến sáng hôm sau, khi Quốc hội vào phiên họp, chỗ ngồi của anh vẫn trống, và chỗ của de Chabrilane cũng vậy. Tâm trạng âm ỉ và phẫn nộ bao trùm lên các thành viên thuộc Đảng cấp Thứ ba, khiến cho những bài tranh luận của họ trở nên nhuộm màu gay gắt hơn thường lệ. Họ phản đối sự hấp tấp thiếu suy nghĩ của người mới gia nhập vào hàng ngũ của họ. Vài người công khai chỉ trích sự thiếu

kiềm chế của anh. Rất ít người - những người này đều thuộc về nhóm nhỏ tin cẩn của Le Chapelier - trông đợi còn được nhìn thấy anh.

Chính vì thế, họ vừa kinh ngạc sững sờ vừa nhẹ nhõm khi trông thấy anh bước vào phòng họp lúc quá mười giờ một chút, bình thản, điềm tĩnh, lặng lẽ đi thẳng tới chỗ ngồi của mình. Diễn giả đang chiếm chỗ trên bục diễn thuyết vào thời điểm đó - một thành viên của phe Đặc quyền - sững sờ ngưng bật, nhìn anh chăm chăm với vẻ vừa bất an vừa hoài nghi. Đây quả là một điều ông ta không tài nào hiểu nổi. Thế rồi từ đâu đó, để thỏa mãn sự kinh ngạc của cả hai phe trong Quốc hội, một giọng nói cất lên giải thích hiện tượng bất thường này một cách đầy khinh miệt.

“Họ chưa hề gặp nhau. Hẳn ta đã co vùi lại vào phút chót,”

Hẳn là vậy, tất cả cùng nghĩ; vẻ bí hiểm thôi không còn tồn tại nữa, và mọi người lại ngồi xuống ghế. Nhưng đúng lúc này, sau khi tới chỗ ngồi của mình, đồng thời cũng nghe thấy giọng nói cất lên đưa ra lời giải thích có vẻ đã làm tất cả hài lòng, André-Louis dừng lại trước khi ngồi xuống chỗ. Anh cảm thấy mình có phận sự phải công bố sự thật.

“Thưa chủ tọa, tôi thành thật xin lỗi vì đã đến muộn.” Một câu nói hoàn toàn không cần thiết. Đó chỉ đơn thuần là một thủ thuật sân khấu, mà với bản chất của mình, Scaramouche không thể bỏ qua. “Tôi đã bị giữ chân bởi một cuộc hẹn rất quan trọng. Tôi cũng xin gửi tới ngài lời xin lỗi của ông de Chabrilane. Ông ấy, thật không may, sẽ vắng mặt vĩnh viễn tại Quốc hội.”

Cả gian sảnh trở nên im phăng phắc. André-Louis ngồi xuống.

## Chương 8. Hiệp sĩ của Đẳng cấp Thứ ba

---

Ông hiệp sĩ de Chabrilane, hẳn các bạn còn nhớ, có can hệ trực tiếp tới vụ việc trái đạo lý đã khiến Philippe de Vilmorin mất mạng. Chúng ta cũng biết đủ nhiều để biện minh cho phỏng đoán rằng ông ta không chỉ đơn thuần là người làm chứng cho La Tour d’Azyr trong vụ việc đó, mà kỳ thực cũng là một kẻ dự mưu trong việc tung ra cái bẫy. Vì thế, André-Louis có thể cảm thấy hài lòng một cách chính đáng trong việc đoạt lấy tính mạng hiệp sĩ để báo thù cho người bạn bị sát hại của anh. Có thể anh đã nhìn nhận đó là một hành động thực thi thứ công lý thông thường không thể đạt được bằng bất cứ phương thức nào khác. Đồng thời cũng cần phải nhớ rằng Chabrilane đã bước vào cuộc quyết đấu một cách đầy tự tin, đoán chắc rằng ông ta, một tay kiếm thuần thực, chỉ phải đối đầu với một gã tư sản hoàn toàn chẳng biết gì về kiếm thuật. Vì thế, nếu nhìn nhận theo khía cạnh đạo đức, ông ta cũng chẳng hơn một tên sát nhân là mấy, và việc chính ngài hiệp sĩ phải rơi xuống cái hố ông ta cho rằng mình đã dọn sẵn cho André-Louis đúng là một quả báo đầy thi vị. Dầu vậy, bất chấp những lý lẽ kể trên, hẳn tôi sẽ thấy giọng điệu cay độc André-Louis đã sử dụng để thông báo kết quả cuộc quyết đấu trước Quốc hội thật đáng ghét nếu tôi tin những lời nói đó là chân thành. Nếu thế, những lời nói ấy sẽ là minh chứng rõ ràng cho nhận xét Aline từng nói ra lời, một nhận xét nàng cùng chia sẻ với nhiều người khác từng tiếp xúc gần gũi với anh, rằng André-Louis quả là một người không có trái tim.

Bạn đọc cũng từng được chứng kiến thái độ lạnh lùng vô cảm tương tự trong cách ứng xử của anh khi anh phát hiện ra sự không chung thủy của cô Binet, dầu vậy những gì anh đã thực hiện để báo thù cho mình lại phủ nhận sự vô cảm đó. Sự khinh thường sau đó anh

dành cho cô gái, theo tôi nghĩ, xuất phát từ tình cảm từng có một thời anh ấp ủ với cô ta. Tôi thực sự không tin tình cảm đó sâu sắc đến mức như anh hình dung ban đầu; song cho rằng nó chỉ hời hợt như những gì anh đã phải khổ sở thể hiện ra ngoài bằng cách triệt để xóa bỏ cô gái khỏi tâm trí anh khi anh khám phá ra cô ta không hề xứng đáng với mình, điều đó tôi cũng không tin nốt; đồng thời, như tôi đã nói ở trên, những hành động của anh cũng không hề giúp củng cố một niềm tin như thế. Và, thêm một lần nữa, thái độ cay nghiệt tàn nhẫn của anh khi hy vọng anh đã giết chết được Binet cũng chỉ là một phản ứng xuất phát từ tình cảm của anh. Biết rõ rằng những kẻ như Binet tốt hơn nên biến mất khỏi thế giới này, anh hoàn toàn có thể rũ bỏ sự ân hận; hẳn các bạn vẫn nhớ, chàng trai trẻ này sở hữu cái nhìn đúng mực hiếm có khi luôn nhìn sự vật theo đúng bản chất của chúng, chứ không bao giờ phóng đại hay thu nhỏ chúng do những ý nghĩ cảm tính. Và việc anh có thể nghĩ đến chuyện đoạt đi tính mạng người khác với sự bình thản hoàn toàn và cay nghiệt đến vậy, cho dù lý do để biện minh có là gì đi nữa, quả tình thật khó tin.

Tương tự, vào lúc này chúng ta cũng không thể tin sau khi đi thẳng tới Quốc hội từ rừng Boulogne, quay về ngay sau khi giết chết một người, anh lại chân thật thể hiện bản chất của mình khi nhắc tới biển cổ đó bằng những lời lẽ ngạo mạn trắng trợn đến thế. Anh không giống Scaramouche đến như vậy. Nhưng anh luôn biết che giấu cảm xúc thực của mình một cách hiệu quả bằng một cử chỉ thu hút sự chú ý, cũng như che giấu những suy nghĩ thực trong đầu mình bằng một câu nói đầy ẩn tượng. Anh luôn là một diễn viên, một con người không ngừng tính toán hiệu ứng anh ta sẽ gây ra, luôn tránh để lộ con người thật của bản thân, luôn phủ lên tính cách thật của anh ta một tính cách ngụy tạo đầy hư cấu. Trong tất cả những điều này có chút gì đó tinh quái, và ít nhiều cả những thứ khác nữa.

Lúc này không ai cười trước sự ngạo mạn của anh. Anh cũng không dự tính một điều như vậy. Anh dự định tỏ ra thật đáng sợ; và

anh biết giọng nói của mình càng ngạo mạn và dửng dưng, hiệu quả nó tạo ra lại càng đáng sợ hơn. Anh đã tạo ra được đúng thứ anh mong muốn.

Những gì diễn ra tiếp theo ở một nơi với những cảm xúc và hành động đang ở vào trạng thái như lúc đó quả thực cũng không khó để dự đoán. Khi phiên họp kết thúc, có chừng một tá những kẻ khiêu khích đợi anh ngoài tiền sảnh, và lần này, những người cùng phe đã ít bận tâm hơn tới việc che chắn cho anh. Dường như anh hoàn toàn có khả năng tự bảo vệ bản thân; có vẻ như, bất chấp tất cả sự thận trọng của mình, anh đã xông thẳng vào lãnh địa của đối phương để gây chiến, đã vận dụng một cách hoàn hảo chính những phương thức gây hấn của đối phương, đến mức bạn bè hầu như không còn cảm thấy cần thiết phải che chở cho anh như hôm trước.

Khi bước ra ngoài, anh đưa mắt liếc qua đám người thù địch kia, thái độ và trang phục của họ đã giúp anh nhận ra ngay bọn họ là ai. Anh dừng bước, tìm kiếm kẻ anh trông đợi, kẻ anh mong mỗi thách thức nhất. Nhưng ông de La Tour d'Azyr lại vắng mặt trong đội ngũ đang hăm hở kia. Với anh, chuyện này thật kỳ lạ. La Tour d'Azyr là anh họ, đồng thời cũng là người bạn thân nhất của Chabrillane. Đáng ra ông ta phải có mặt trước tiên hôm nay. Sự thật là de La Tour d'Azyr đã quá kinh ngạc và đau buồn trước sự việc ông ta hoàn toàn không ngờ tới được này. Đồng thời, lần này bản tính đầy thù hận của ông ta đã bị kìm giữ lại một cách thật bất thường. Có thể chính ông ta cũng nhớ tới vai trò của Chabrillane trong vụ quyết đấu ở Gavrillac, và nhìn thấy ở anh chàng André-Louis Moreau khó hiểu này, kẻ đã luôn khăng khăng bám theo quấy phá ông ta kể từ khi đó, một kẻ báo thù được định mệnh chỉ định. Cảm giác ghê sợ mà ông ta cảm thấy khi phải đối đầu với thách thức này, nhất là sau hành động khiêu khích tột độ sau cùng, khiến cho chính ông ta cũng phải ngỡ ngàng. Song nó vẫn tồn tại, và lúc này chính nó đang khiến hầu tước phải chùn bước.

Về phần André-Louis, vì La Tour d'Azyr không có mặt trong đám người đang chờ đợi, với anh vào buổi sáng thứ Ba này chẳng mấy quan trọng việc kẻ tiếp theo là ai. Số phận đã quyết định rằng kẻ đó là anh chàng tử tước trẻ de La Motte-Royau, một trong những tay kiếm khá nhất trong nhóm.

Tối sáng thứ Tư, một lần nữa lại có mặt ở Quốc hội muộn chừng một giờ đồng hồ, André-Louis thông báo - gần như với cùng cách thức anh đã dùng để thông báo cái chết của Chabrillane - rằng ông de La Motte-Royau nhiều khả năng sẽ không quấy quả sự hài hòa của Quốc hội trong vài tuần tiếp theo, với giả thiết là ông tử tước đủ may mắn để phục hồi lại sau hậu quả của một tai nạn đáng phàn nàn mà tử tước đã không may gặp phải sáng hôm ấy.

Tối thứ Năm, anh tiếp tục đưa ra một thông báo tương tự liên quan tới ông Giám mục de Blavon. Thứ Sáu, anh lại cho mọi người hay anh đã bị ông des Troiscantins làm chậm trễ, rồi sau đó quay sang các thành viên Cánh Hữu, trưng ra một khuôn mặt nghiêm trang đầy thông cảm:

“Tôi rất mừng được thông báo với các vị, thưa các quý ông, rằng ông des Troiscantins đang được một bác sĩ giải phẫu rất giỏi chăm sóc, ông bác sĩ hy vọng có thể giúp bệnh nhân của mình quay lại với các vị sau vài tuần nữa.”

Thật kinh ngạc, thật ngỡ ngàng, thật khó tin; cả bạn bè lẫn đối thủ của anh đều ngồi sững sờ lắng nghe những lời thông báo dửng dưng được đưa ra hằng ngày. Bốn trong số những tay kiếm đáng gờm nhất đã tạm thời bị loại khỏi vòng chiến, một bị chết - và tất cả được một gã luật sư tình lẻ quê mùa thực hiện với thái độ bình thản rồi thông báo lại một cách lạnh lùng!

Trong mắt họ, hình ảnh của anh bắt đầu trở nên lãng mạn. Thậm chí cả nhóm triết gia bên Cánh Tả, những người từ chối tôn sùng bất cứ sức mạnh nào ngoài sức mạnh của lý trí, cũng bắt đầu nhìn nhận



anh với sự tôn trọng và vì nể mà không màn diễn thuyết hùng tráng nào có thể đem lại cho chàng trai trẻ.

Và từ Quốc hội, danh tiếng của anh dần dà lan đi khắp Paris, Desmoulins viết một bài ca ngợi anh trên tờ báo “Les Revolutions” của anh ta, trong đó anh ta gọi anh là “Hiệp sĩ của Đảng cấp Thứ ba”, một cái tên đã thu hút được sự chú ý của quần chúng, và sau đó gắn liền với anh trong một thời gian. Anh cũng được nhắc tới một cách khinh miệt trên tờ “Les Actes des Apôtres”, cơ quan phát ngôn đầy châm biếm của giới Đặc quyền, được biên tập một cách vừa nhẹ dạ vừa khiêu khích bởi một nhóm quý tộc có đầu óc thiển cận hiểm thấy.

Trong ngày thứ Sáu của tuần lễ cực kỳ bận rộn đối với chàng trai trẻ mà sau những ngày ấy anh ta vẫn tiếp tục khăng khăng nhắc chúng ta nhớ anh không phải là một con người của hành động cho dù nhìn nhận theo bất cứ góc độ nào, sánh Manège hoàn toàn vắng bóng các tay kiếm khi anh thong thả đi ra giữa Le Chapelier và Kersain.

André-Louis ngạc nhiên tới mức anh đứng sững lại.

“Chẳng lẽ bọn họ đã cảm thấy chán rồi?” anh băn khoăn nói với Le Chapelier.

“Tôi cho rằng bọn họ đã cảm thấy quá chán cậu rồi,” là câu trả lời được đưa ra. “Bọn họ sẽ chuyển sự chú ý sang ai đó ít có khả năng tự trông nom đến bản thân hơn.”

Giờ thì tình hình bỗng trở nên đáng thất vọng. André-Louis chấp nhận can dự vào chuyện này với một mục đích rõ ràng. Hạ sát Chabrillane, nếu xét riêng về hành động này, làm anh rất hài lòng. Anh đã nhìn nhận nó như một món khai vị chấp nhận được. Nhưng ba kẻ tiếp theo hoàn toàn chẳng khiến anh bận tâm. Anh đã đối đầu với bọn họ bằng tâm trạng ít nhiều chẳng thích thú gì, và với từng người anh đã cố gắng ra tay nhẹ nhàng nhất trong khuôn khổ sự an toàn của bản thân anh cho phép. Chẳng lẽ việc thả mồi của anh đành phải dừng lại vào lúc này, khi kẻ anh muốn nhắm tới vẫn chưa chịu xuất hiện? Trong trường hợp đó, sẽ cần phải thúc đẩy để cơ hội đến!

Phía đằng xa, dưới mái hiên có một nhóm quý tộc đang đứng nói chuyện sôi nổi. Nhanh chóng đưa mắt nhìn qua nhóm người đó, André-Louis nhận ra de La Tour d’Azyr giữa bọn họ. Đôi môi anh mím lại. Anh không được đưa ra động thái khiêu khích nào. cần phải làm sao để chính bọn họ gây hấn với anh. Sáng hôm đó, tờ “Les Actes des Apôtres” đã xé toang chiếc mặt nạ của anh, công bố rõ anh chính là thầy dạy kiếm tại phố Tình Cờ, người kế tục của Bertrand des Amis. Cho tới lúc này, việc một người ở tình thế của anh tham gia vào những cuộc quyết đấu vốn đã nguy hiểm, giờ đây lại nguy hiểm cho anh gấp đôi khi công bố này được đưa ra trước công chúng như lời thanh minh gỡ thể diện cho giới quý tộc.

Dẫu vậy, ý đồ anh đã dấn thân vào thực hiện không thể bị bỏ lửng tại đây, nếu không hóa ra mọi nỗ lực của anh trước đó đều trở thành vô ích. Thận trọng đưa mắt rời khỏi nhóm quý tộc đó, anh cất giọng lên vừa đủ lớn để những lời anh nói tới được tai bọn họ.

“Có vẻ lo lắng của tôi về việc phải đến rừng Boulogne suốt phần đời còn lại đã bắt đầu trở nên vô căn cứ rồi thì phải.”

Qua cái liếc mắt anh thấy tác động của những lời vừa nói lên nhóm người họ. Các thành viên của nhóm quay sang nhìn anh; nhưng cho tới lúc này tất cả chỉ có vậy. cần khiêu khích thêm chút nữa. Vừa thong thả bước đi giữa hai người bạn, anh vừa nói tiếp:

“Nhưng chẳng lạ sao khi kẻ sát hại Lagron lại chẳng có động thái gì chống lại người kế nhiệm Lagron? Hay kỳ thực chuyện này cũng chẳng có gì lạ. Có thể có những lý do rất thích đáng. Có thể nhà quý tộc này là người thận trọng.”

Lúc này anh đã đi qua nhóm quý tộc kia, và anh để câu nói cuối cùng buông dài sau lưng mình, rồi sau đó phá lên cười, ngạo mạn và khiêu khích.

Anh không phải chờ đợi lâu. Tiếng bước chân hối hả vang lên phía sau anh, và một bàn tay đặt lên vai anh, mạnh mẽ xoay anh lại. Vậy là anh mặt đối mặt với ông de La Tour d’Azyr, khuôn mặt điển

traí của hầu tước vẫn bình thản và tự chủ, song trên đôi mắt phản chiếu ít nhiều một ngọn lửa đầy kích động vừa bùng lên trong ông ta. Phía sau hầu tước, vài người trong nhóm quý tộc đang bước lại chậm rãi hơn. Những người còn lại - kể cả hai người đồng hành với André-Louis - chỉ đứng chăm chú quan sát.

“Tôi nghĩ ông vừa nói về tôi,” hầu tước bình thản nói.

“Tôi vừa nói về một tên sát nhân - đúng thế. Nhưng là với những người bạn này của tôi.” André-Louis cũng tỏ ra bình tĩnh không kém, kỳ thực anh còn là người bình tĩnh hơn trong hai người, vì anh là diễn viên có nhiều kinh nghiệm hơn.

“Ông nói đủ to để những người khác cũng nghe thấy,” hầu tước nói, trả lời thẳng thừng cho câu bóng gió ám chỉ ông đã nghe lén.

“Những ai thích nghe lén luôn tìm cách để làm việc đó.”

“Tôi thấy ông đang muốn xúc phạm người khác.”

“Ồ, nhưng ông lầm rồi, thưa hầu tước. Tôi không hề muốn xúc phạm ai. Nhưng tôi khó chịu trước những bàn tay tóm lấy tôi một cách bạo lực, nhất là khi đó là những bàn tay tôi không thể coi là sạch sẽ. Trong hoàn cảnh như thế, thật khó lòng trông đợi tôi tỏ ra lịch sự.”

Người đàn ông lớn tuổi hơn chớp mắt. Suýt chút nữa ông ta thấy mình ngưỡng mộ cách cư xử của André-Louis. Nhưng rồi hầu tước chỉ thấy lo sợ rằng cung cách của mình thua kém nếu so sánh với chàng thanh niên. Chính vì thế, ông ta nổi cơn thịnh nộ, và mất đi khả năng kiểm soát bản thân.

“Ông nói về tôi như kẻ sát hại Lagron. Tôi không hề hiểu nhầm ông. Trước đây đã từng có một lần ông thể hiện ra lời cách nhìn nhận của ông về tôi, và tôi vẫn nhớ.”

“Thật hân hạnh làm sao, thưa ông!”

“Vậy ra ông gọi tôi là kẻ sát nhân, vì tôi dùng khả năng của mình để loại trừ một kẻ nóng đầu cuồng loạn làm cho thế giới trở nên không an toàn với tôi. Nhưng ông thì tốt đẹp hơn bao nhiêu, thưa ngài kiểm

sự, khi ông đối đầu với những người đương nhiên có năng lực dưới cơ so với ông!”

Những người bạn của de La Tour d’Azyr trông có vẻ nghiêm trọng, lo lắng. Thật khó tin nổi khi phải chứng kiến nhà quý tộc quyền thế này quên lãng đi địa vị của mình tới mức hạ cố tranh luận với một gã luật sư kiêm kiếm thủ vô lại. Còn tệ hại hơn nữa, đây lại là một cuộc tranh luận trong đó hầu tước đang lâm vào cảnh lỗ bịch.

“Tôi đối đầu với họ!” André-Louis thích thú thốt lên bằng giọng điệu không tán đồng. “A, thứ lỗi cho tôi, thưa hầu tước; chính họ mới là những người chọn đối đầu với tôi - một cách thật ngu ngốc. Họ đẩy tôi, tát tôi, giẫm lên ngón chân tôi, chửi tôi bằng những cái tên khó nghe. Cho dù tôi có là thầy dạy kiếm thì đã sao? Chẳng lẽ vì thế mà tôi phải chịu đựng mọi hành vi đối xử bất lịch sự từ đám bạn bè xấu tính của ông chẳng? Có lẽ nếu họ biết được sớm hơn rằng tôi là thầy dạy kiếm, không chừng thái độ của họ đã khá hơn nhiều. Nhưng trách cứ tôi về chuyện đó ư! Thật bất công làm sao!”

“Đừng diễn hài kịch ở đây!” Hầu tước khinh miệt đáp lại anh. “Liệu điều đó có thay đổi gì thực tế không? Liệu những người đối đầu với ông có phải là người sống nhờ vào mũi kiếm như bản thân ông không?”

“Ngược lại, thưa hầu tước, tôi nhận ra họ là những người chết nhờ vào mũi kiếm một cách nhẹ nhõm đến đáng kinh ngạc. Tôi không thể cho rằng ông muốn thêm bản thân mình vào số đó.”

“Và tại sao, ông có thể làm ơn cho biết lý do không?” Khuôn mặt de La Tour d’Azyr đã bùng bùng bốc lửa trước lời dè bủi đó.

“Ồ,” André-Louis nhướn mày lên và mím môi lại, ra chiều nghĩ ngợi. Anh chậm rãi lên tiếng. “Bởi vì, thưa ông, ông thích chọn những nạn nhân dễ dàng - những Lagron và Vilmorin của thế giới này, những con cừu ông có thể thoải mái giết thịt. Đó là lý do.”

Và sau đó hầu tước tát anh.

André-Louis lùi lại. Đôi mắt anh lóe sáng trong khoảnh khắc; một khoảnh khắc sau đó, chúng lại cười cợt nhìn thẳng vào khuôn mặt kẻ thù cao lớn của anh.

“Cuối cùng thì cũng chẳng hơn gì những kẻ khác! Được lắm, được lắm! Tôi mong ông hãy lưu ý cách mà lịch sử luôn lặp lại chính nó - với một chút khác biệt. Bởi vì Vilmorin tội nghiệp không chịu đựng nổi một lời dối trá bần thiêu ông trút lên đầu cậu ấy, cậu ấy đã tát ông. Bởi vì ông không thể chịu đựng nổi một sự thật cũng bần thiêu không kém mà tôi vừa nói ra, ông đánh tôi. Nhưng sự bần thiêu luôn là của ông. Và bây giờ, cũng như khi đó, với kẻ xúc phạm luôn có...” Anh ngừng lời. “Nhưng nhắc ra làm gì nhỉ? Ông hẳn sẽ nhớ nó là gì. Chính ông đã thực hiện nó ngày hôm ấy với mũi kiếm quá sẵn sàng của mình. Nhưng được rồi. Tôi sẽ gặp ông nếu ông muốn, thưa hầu tước.”

“Ông còn cho rằng tôi muốn gì? Nói chuyện chẳng?”

André-Louis quay về phía các bạn anh và thở dài. “VẬY là tôi lại phải tới rừng Boulogne lần nữa. Isaac, có lẽ anh sẽ lại phải nói chuyện với một trong những người bạn kia của ông hầu tước, và thu xếp vào chín giờ sáng mai, như thường lệ.”

“Ngày mai không được,” hầu tước nói ngắn gọn với Le Chapelier. “Tôi có một cuộc hẹn ở ngoại ô, một cuộc hẹn tôi không thể hủy bỏ được.”

Le Chapelier đưa mắt nhìn André-Louis.

“VẬY thì chiều theo ngài hầu tước, chúng ta sẽ chuyển sang Chủ nhật, vào cùng giờ.”

“Tôi không quyết đấu vào Chủ nhật. Tôi không phải là một gã man rợ không biết tôn trọng ngày lễ thánh.”

“Nhưng chắc chắn đức Chúa nhân từ hẳn sẽ không định trừng phạt một nhà quý tộc như ngài hầu tước đây vì chuyện đó chứ? A, thôi được, Isaac, làm ơn thu xếp vào thứ Hai, nếu như hôm đó không phải

là một ngày lễ hay quý ông đây không có một cuộc hẹn gấp gáp nào khác. Tôi trông cậy cả vào anh đấy.”

Anh cúi chào với dáng vẻ của một người chán ngán trước những chi tiết vặt vãnh đó, và khoác tay Kersain cùng rút lui.

“A, Chúa ơi! Cậu có một mảnh khoe mới lợi hại làm sao,” người đại biểu Breton, một người xa lạ với những trò rắc rối phức tạp như vậy, thốt lên.

“Chắc chắn rồi. Tôi đã học được từ chính bọn họ.” Anh phá lên cười. Lúc này tâm trạng anh đang cực kỳ vui vẻ. Và Kersain lập tức gia nhập vào hàng ngũ những người coi André-Louis là người không có trái tim hay lương tâm.

Nhưng trong cuốn “Hồi ký” của mình, anh đã kể lại cho chúng ta - và đây là một trong số những thời khắc làm hé lộ ra con người thật dưới lớp hóa trang bề ngoài - rằng tối hôm đó anh đã quỳ xuống để chuyện trò với Philippe người bạn quá cố của mình, kêu gọi linh hồn bạn anh chứng giám anh sắp sửa thực hiện bước cuối cùng để hoàn thành lời thề anh đã thề trên xác bạn ở Gavrilac hai năm về trước.

## Chương 9. Niềm kiêu hãnh bị tổn thương

---

Cuộc hẹn của ông de La Tour d’Azyr ở ngoại ô vào ngày thứ Bảy đó là với ông de Kercadiou. Để thực hiện nó, hầu tước khởi hành tới Meudon từ sớm, mang theo trong túi một bản “Les Actes des Apôtres” số mới nhất, một tờ báo với những bài viết hài hước châm chọc những người cải cách vốn là nguồn giải trí rất được tán thưởng của lãnh chúa Gavrillic. Những lời mỉa mai cay độc trút xuống đầu đám bất lương vô giá trị này đem đến cho ông ít nhiều an ủi trong cảnh tha hương tù túng ông đã phải chịu đựng từ hậu quả của những hành động đáng ghét của đám người này.

Hai lần trong tháng trước, ông de La Tour d’Azyr đã tới thăm lãnh chúa Gavrillic tại Meudon, và được thấy Aline, ngọt ngào và tươi trẻ, với một tâm hồn thật tươi sáng đầy sức sống, tất cả đã làm cho những cục than hồng còn âm ỉ dưới lớp tro của quá khứ, vốn trước đó hầu tước tin là đã tắt lịm, lại bùng cháy lên một lần nữa thành ngọn lửa. Ông ta khao khát nàng như chúng ta khao khát Thiên Đường vậy. Tôi tin rằng đó là niềm đam mê thuần khiết nhất trong đời hầu tước; giá như nó đến với ông ta sớm hơn, có lẽ hầu tước đã là một con người khác hẳn. Vết thương lòng tàn nhẫn nhất ông ta từng phải chịu đựng trong suốt cuộc đời ích kỷ của mình là khi cô thiếu nữ gửi lời nhắn tới ông ta, sau vụ lộn xộn xảy ra tại nhà hát Feydau, nói một cách dứt khoát rằng nàng sẽ không bao giờ tiếp chuyện ông nữa, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào. Cùng lúc - vì cuộc bạo loạn tệ hại đó - hầu tước đã bị tước đoạt mất cả một người tình ông ta đánh giá cao và một người vợ đã trở thành một phần không thể thiếu của tâm hồn ông ta. Cuộc tình đầy toan tính với Binet có thể đã giúp ông ta được an ủi khi buộc phải từ bỏ tình yêu cao quý của bản thân dành cho Aline, cũng như

tình yêu cao quý ông ta dành cho Aline đủ lớn để ông ta sẵn sàng hy sinh tình cảm gắn bó với Binet. Nhưng cuộc bạo loạn không đúng lúc kia đã làm hầu tước mất cả chì lẫn chài. Trung thành với lời hứa cùng Sautron, ông ta đã kiên quyết đoạn tuyệt với Binet, để rồi lại phải đón nhận việc Aline kiên quyết đoạn tuyệt với mình. Đến khi hầu tước đủ trấn tĩnh trở lại sau tâm trạng đau khổ để có thể nghĩ tới Binet, cô nàng diễn viên đã biến mất không còn tung tích.

Tất cả những mất mát này, ông ta đều quy trách nhiệm, một cách cay cú căm hận nhất, lên André-Louis. Gã trai quê mùa thô lỗ luôn bám riết lấy ông ta như Nemesi kia quả thực đã trở thành hung thần của đời ông. Đúng thế - hung thần của đời ông! Và nhiều khả năng là vào thứ Hai tới... Ông ta không thích nghĩ tới thứ Hai. Hầu tước không thực sự sợ chết, về mặt này, ông ta cũng can đảm như bất kỳ ai trong tầng lớp của mình, thậm chí quá can đảm nếu xét theo lẽ thường, và quá tự tin vào tay kiếm của mình để có thể nghĩ tới, dù chỉ thoáng qua, về khả năng phải bỏ mình trong một cuộc quyết đấu. Chỉ có điều, dường như sẽ là một hồi kết thích hợp cho tất cả những điều tồi tệ ông ta đã phải chịu đựng một cách trực tiếp hay gián tiếp từ gã André-Louis này nếu hầu tước phải chết một cách nhục nhã dưới tay hắn. Hầu tước gần như có thể nghe thấy giọng nói xác xược, cười cợt đó đưa ra lời thông báo dửng dưng đầy châm biếm tại Quốc hội vào sáng thứ Hai.

Hầu tước rũ bỏ tâm trạng u ám đó đi, bực mình vì đã để nó lờn vờn trong đầu. Thật yếu đuối. Nói cho cùng, Chabrillane và La Motte-Royau đúng là những tay kiếm hiếm có, song không ai trong hai người này thực sự đạt tới đẳng cấp đáng gờm của ông ta. Một luồng suy nghĩ mới bắt đầu ủa tới, trong lúc hầu tước ngồi trên xe băng qua những con đường đồng quê tràn ngập ánh nắng tháng Chín vui mắt. Tinh thần ông ta trở nên phấn chấn hơn. Một dự cảm chiến thắng đang dâng lên đầy phấn khích bên trong hầu tước. Không những không còn e ngại cuộc gặp gỡ ngày thứ Hai, như ông đã suy nghĩ một cách thật vô căn



cứ lúc trước, hầu tước bắt đầu nóng lòng chờ đợi nó. Cuộc quyết đấu sẽ đem đến cho ông ta cơ hội để đặt dấu chấm hết cho màn khủng bố mà ông ta chính là nạn nhân. Hầu tước sẽ hạ gục con bọ chét bẩn thỉu xấu xược và ngoan cố luôn tìm cách cắn ông mỗi khi có cơ hội. Trong cơn sóng lạc quan ấy, hầu tước lúc này cũng bắt đầu nhìn nhận mối quan hệ của ông ta với Aline một cách lạc quan hơn.

Tại cuộc gặp đầu giữa hai người một tháng trước đây, hầu tước đã hoàn toàn thẳng thắn với cô thiếu nữ. Ông ta đã kể cho nàng nghe toàn bộ sự thật về mục đích khiến ông tới nhà hát Feydau tối hôm đó; hầu tước đã khiến cô gái nhận ra nàng đã xử sự bất công với ông. Tất nhiên, hầu tước đã không đi xa hơn thế.

Nhưng bước khởi đầu tiến triển được như vậy quả cũng đã là một bước dài. Và trong lần gặp gỡ gần đây nhất của họ, từ nửa tháng trước, cô thiếu nữ đã chào đón ông với thái độ thân thiện một cách chân thành. Đúng là nàng có phần giữ khoảng cách. Nhưng đây là điều hoàn toàn có thể lường trước cho tới khi hầu tước có thể thừa nhận một cách rõ ràng rằng ông ta đã nuôi lại hy vọng giành được nàng. Ông ta cảm thấy mình thật điên rồ vì đã không quay trở lại gặp cô gái sớm hơn.

Vậy là trong một tâm trạng đầy tự tin vừa được nhen nhóm trở lại - một tâm trạng tự tin đã bùng cháy lên từ chính đám tro tàn của sự ngã lòng - hầu tước tìm đến Meudon vào sáng thứ Bảy đó. Ông ta rất hồ hởi và vui vẻ với ông de Kercadiou trong suốt quãng thời gian chờ đợi cô thiếu nữ xuất hiện trong phòng khách. Hầu tước tự tin bàn luận về tương lai của quốc gia. Ngay lúc này cũng đã có những dấu hiệu - chưa bao giờ mọi thứ lại đậm màu hồng trong mắt hầu tước hơn sáng hôm ấy - về một sự thay đổi trong luồng dư luận, về một xu hướng ôn hòa hơn. Quốc gia đã bắt đầu nhận ra đám luật sư rác rưởi đang dẫn nó tới đâu. Hầu tước lấy tờ “Les Actes des Apôtres” ra và đọc một đoạn châm chích đặc biệt cay độc. Sau đó, khi cô cháu gái của ông chủ nhà

cuối cùng cũng xuất hiện, hầu tước trao lại tờ báo cho ông de Kercadiou.

Ông de Kercadiou, vẫn luôn để tâm tới tương lai của cô cháu gái, bèn mang tờ báo ra vườn đọc, lựa chọn một chỗ ngồi từ đó ông có thể nhìn thấy cả hai người - như bốn phận của ông đòi hỏi - trong lúc vẫn tể nhị ở ngoài tầm tai nghe.

Hầu tước lập tức tận dụng triệt để cơ hội nhiều khả năng sẽ rất ngắn ngủi. Ông ta bày tỏ ý nguyện của mình một cách khá thẳng thắn, và cầu khẩn mong được nối lại quan hệ với Aline, ít nhất là được quyền hy vọng rằng một ngày không xa nữa nàng sẽ cân nhắc tới một mối quan hệ gần gũi hơn giữa hai người.

“Thưa tiểu thư,” hầu tước nói với nàng, giọng rưng rưng cảm xúc, “tiểu thư không thể không tin vào sự chân thành tuyệt đối của tôi. Lòng ngưỡng mộ trước sau không thay đổi tôi luôn dành cho tiểu thư hẳn sẽ đem đến cho tiểu thư điều đó. Việc tôi phải chịu lưu đày khỏi tiểu thư là hoàn toàn công bằng, vì tôi đã chứng tỏ bản thân không xứng đáng với vinh hạnh lớn lao tôi được nhận. Nhưng cuộc lưu đày này không hề may mắn làm suy giảm lòng ngưỡng mộ của tôi. Nếu tiểu thư có thể nhận thấy tôi đã đau khổ tới mức nào, hẳn tiểu thư sẽ đồng ý rằng tôi đã trả giá đủ cho tội lỗi của mình.”

Cô thiếu nữ nhìn hầu tước với chút buồn bã dịu dàng pha lẫn tò mò trên khuôn mặt đáng yêu của nàng.

“Thưa ông, không phải ông là người tôi nghi ngờ. Mà là chính bản thân tôi.”

“Ý tiểu thư muốn nói tới tình cảm tiểu thư dành cho tôi?”

“Vâng.”

“Nhưng điều đó tôi có thể hiểu. Sau những gì đã xảy ra...”

“Nó vẫn luôn như thế, thưa ông,” nàng khẽ ngắt lời vị khách. “Ông nói về tôi như thể ông đã đánh mất tôi vì hành động của chính mình. Nói vậy là quá mạnh miệng. Cho phép tôi được thẳng thắn với ông. Hầu tước, tôi chưa bao giờ thuộc về ông để ông có thể đánh mất

tôi. Tôi ý thức được vinh hạnh khi được ông chiếu cố. Tôi luôn dành cho ông sự cảm kích...”

“Nhưng, nếu vậy,” hầu tước thốt lên, tràn ngập tự tin, “từ một bước khởi đầu như thế...”

“Ai sẽ có thể đảm bảo với tôi đó chỉ là sự bắt đầu? Biết đâu đó lại chẳng là tất cả? Nếu tôi thực sự có tình cảm với ông, thưa hầu tước, hẳn tôi sẽ mời ông tới gặp sau khi sự kiện mà ông vừa nhắc tới xảy ra. Khi đó ít nhất tôi cũng không nên kết án ông mà không nghe ông giải bày. Nhưng vì thực tế...” Nàng nhún vai, mỉm cười dịu dàng một cách buồn bã. “Ông thấy đấy...”

Nhưng sự lạc quan của hầu tước, không những không bị nghiền nát mà lại càng được kích thích. “Nhưng điều đó cho tôi hy vọng, thưa tiểu thư. Nếu tôi đã có trong tay nhiều đến thế, tôi có thể tự tin nghĩ rằng mình sẽ giành được nhiều hơn. Tôi sẽ chứng tỏ mình xứng đáng. Tôi xin thề sẽ làm như thế. Những ai được ban cho đặc ân được ở gần bên tiểu thư có thể làm gì khác ngoài thể hiện mình cho xứng đáng?”

Và sau đó, trước khi cô thiếu nữ kịp nói thêm một lời nào, ông de Kercadiou âm âm bước vào qua cửa, cặp kính bị gạt lên trán, khuôn mặt đỏ phừng phừng, trong tay vung vẩy tờ “Les actes des apôtres”, và có vẻ đang bị kích động tới mức không nói nên lời.

Nếu hầu tước tỏ thái độ ra lời thì ông ta thật tầm thường. Thực tế ông ta chỉ bậm môi hậm hực với kẻ chen ngang không đúng lúc.

Aline đứng bật dậy, không khỏi lo sợ trước vẻ kích động của bác nàng.

“Có chuyện gì vậy ạ?”

“Chuyện gì ư?” Cuối cùng bác nàng cũng nói được trở lại. “Thằng súc sinh! Thằng đê tiện thất tín! Ta đã chấp nhận bỏ qua quá khứ với điều kiện rõ ràng là nó phải tránh xa mọi thứ chính trị cách mạng trong tương lai. Nó đã chấp nhận điều kiện đó, và giờ,” ông giậm dừ vung vẩy tờ báo, “nó lại thất hứa với ta. Nó không chỉ dính líu đến chính trị thêm lần nữa, mà trên thực tế nó đã trở thành thành viên của

Quốc hội, và điều còn tồi tệ hơn là nó đã sử dụng kỹ năng giết người của một ông thầy dạy kiếm, biến mình thành một gã kiếm thủ giết thuê. Chúa ơi! Liệu có còn luật lệ nào ở nước Pháp nữa không?”

Hầu tước de La Tour d’Azyr vẫn mang trong tâm trí một mối ngờ vực, dù rất thoáng qua, song vẫn đủ để phủ bóng đen lên sự tỉnh tại toàn vẹn của tâm trạng lạc quan đang lớn dần trong ông ta. Mối ngờ vực ấy liên quan tới gã Moreau này cùng mối quan hệ của hắn với ông de Kercadiou. Hầu tước biết hai người từng có mối quan hệ như thế nào, và mối quan hệ giữa họ đã thay đổi ra sao vì sự vô ơn trong cách xử sự của Moreau khi quay lưng lại với chính tầng lớp của người đã cứu mang hắn. Điều ông ta không biết là đã có một cuộc hòa giải. Vì trong suốt tháng vừa qua - kể từ khi hoàn cảnh đã đưa đẩy André-Louis tới chỗ từ bỏ quyết tâm tránh xa chính trị của mình - chàng thanh niên đã không dám tìm đến Meudon, và cũng thật tình cờ là tên anh không hề được nhắc tới tại de La Tour d’Azyr trong cả hai lần hầu tước tìm tới nơi này. Giờ thì ông ta đã biết về cuộc hòa giải; nhưng cùng lúc, hầu tước cũng được biết hồ sơ ngăn cách giờ đây đã há rộng ra trở lại, và bị khoét sâu hơn, khó hàn gắn hơn bao giờ hết. Vì thế, ông ta cũng không do dự thú thực vị thế của bản thân mình.

“Có một thứ luật,” hầu tước lên tiếng trả lời. “Thứ luật mà chính anh chàng trẻ tuổi xốc nổi này đã vi phạm. Luật của thanh kiếm.” Ông ta nói với giọng rất nghiêm trang, gần như buồn bã. Vì ông ta nhận ra dù gì thì vị trí của mình ở đây còn chưa vững chắc. “Ông không thể cho rằng sự nghiệp sát nhân phụng sự cái ác này sẽ tiếp tục vô thời hạn. Sớm muộn gì anh ta cũng gặp phải một thanh kiếm sẽ báo thù cho những người khác. Ông thấy đấy người em họ Chabrilane của tôi cũng có tên trong sổ nạn nhân của gã sát nhân này; cậu ấy vừa bị giết hôm thứ Ba tuần trước.”

“Nếu tôi không thể ngỏ lời chia buồn của mình, Azyr, thì đó là vì sự phẫn nộ lúc này đang lấn át hết mọi cảm xúc khác trong tôi. Thằng đê tiện! Ông nói rằng sớm muộn gì nó cũng phải gặp một thanh kiếm

sẽ báo thù cho những người khác. Tôi xin cầu nguyện cho chuyện đó sớm xảy ra.”

Hầu tước trả lời ông chủ nhà một cách nhẹ nhàng, giọng nói của ông ta chẳng có gì khác ngoài sự buồn bã. “Tôi nghĩ lời cầu nguyện của ông có lẽ đã được nghe thấu. Anh chàng trẻ tuổi đáng thương hại này sẽ có một cuộc quyết đấu vào ngày kia, tại đó số phận của anh ta rất có thể sẽ được định đoạt vĩnh viễn.

Hầu tước nói với vẻ chắc chắn bình thản tới mức những lời nói của ông ta mang dáng vẻ của một bản án tử hình. Chúng đột ngột làm tắt ngấm cơn phẫn nộ của ông de Kercadiou. Khuôn mặt đang đỏ bừng của nhà quý tộc tái nhợt đi; nổi kính hoàng hiện rõ từ đôi mắt nhạt màu của ông cho de La Tour d’Azyr biết, rõ ràng hơn bất cứ lời lẽ nào rằng màn diễn thuyết nóng nảy vừa này của ông de Kercadiou chỉ là những lời bột phát trong lúc nóng giận không suy nghĩ, rằng lời cầu nguyện mong muốn sự trừng phạt sớm giáng xuống đầu người con đỡ đầu của ông là một lời nói không mấy thành thật. Giờ đây, khi phải đối diện với sự thật là sự trừng phạt ấy sẽ sớm trút xuống đầu kẻ vô lại kia, bản chất tử tế nhân hậu của con người ông lập tức bộc lộ; cơn tức giận của ông đột ngột chìm ngấm dưới sự lo sợ; tình cảm ông dành cho chàng trai trẻ lập tức lộ diện, khiến cho mọi tội lỗi của André-Louis, cho dù có ghê gớm đến đâu đi chăng nữa, cũng trở nên không đáng kể so với sự trừng phạt đang đe dọa giáng xuống đầu anh.

Ông de Kercadiou liếm môi.

“Nó sẽ quyết đấu với ai vậy?” ông chủ nhà hỏi bằng giọng nói cố tỏ ra bình thản.

Hầu tước de La Tour d’Azyr cúi khuôn mặt điển trai của ông ta xuống, đôi mắt nhìn thẳng vào mặt sàn lát ván gỗ bóng loáng. “Với chính tôi,” hầu tước khẽ trả lời, trái tim không khỏi thắt lại vì ý thức được câu trả lời ông ta đưa ra sẽ đem đến tâm trạng lo sợ cho vị chủ nhà. Ông ta nghe thấy tiếng kêu thất thanh khe khẽ của Aline; ông ta

nhìn thấy ông de Kercadiou bất giác lùi lại. Và hầu tước lập tức đưa ra lời giải thích mà ông ta cho là cần thiết.

“Vì mối quan hệ của anh ta với ông, ông de Kercadiou, và cũng vì sự tôn trọng sâu sắc tôi dành cho ông, tôi đã làm tất cả những gì có thể để tránh chuyện này, cho dù như ông cũng hiểu, cái chết của người bạn thân và cũng là em họ Chabrilane của tôi dường như kêu gọi tôi phải hành động, cho dù tôi biết sự kiểm chế của bản thân đã trở thành chủ đề bạn bè tôi đem ra chỉ trích. Nhưng hôm qua, gã trẻ tuổi bất kham kia đã khiến tôi không thể kiểm chế thêm được nữa. Anh ta đã khiêu khích tôi một cách cố ý và công khai trước mặt người khác. Anh ta đã ném thẳng vào mặt tôi những lời lẽ xúc phạm thô bỉ nhất, và... sáng ngày kia tại rừng Boulogne... chúng tôi sẽ quyết đấu.”

Đến những lời cuối cùng, hầu tước có phần lúng túng, vì ông ta hoàn toàn cảm nhận được bầu không khí bỗng trở nên thù địch đang bao quanh mình. Sự thù địch từ ông de Kercadiou không phải là một điều bất ngờ sau sự thay đổi thái độ đột ngột lúc trước nhưng sự thù địch từ cô thiếu nữ mang lại cho ông ta nhiều ngạc nhiên.

Hầu tước bắt đầu hiểu ra những khó khăn mà con đường ông ta dẫn bước chắc chắn sẽ dựng lên trước mặt ông ta. Thêm một chướng ngại mới vừa xuất hiện trên con đường mà hầu tước cho rằng ông vừa dọn quang. Dầu vậy, niềm kiêu hãnh và quan niệm về công lý cần được thực thi không cho phép ông ta yếu đuối.

Một cách cay đắng, giờ đây hầu tước nhận ra, khi ông ta đưa mắt nhìn từ ông bác sang cô cháu gái - cái nhìn của hầu tước, bình thường luôn thẳng thắn và can trường, giờ đây trở nên e dè một cách kỳ lạ - rằng cho dù ngày kia ông ta có giết được André-Louis đi chẳng nữa, thì thậm chí bằng chính cái chết của anh ta, André-Louis vẫn sẽ trút được sự báo thù xuống đầu ông ta. Ông ta đã không hề phóng đại chút nào khi đi tới kết luận rằng gã André-Louis Moreau này chính là hung thần của cuộc đời mình. Giờ đây hầu tước chợt hiểu ra cho dù ông ta có làm gì đi nữa, kể cả dù ông ta có giết được đối thủ của mình, ông ta

cũng không bao giờ đánh bại được chàng thanh niên này. Chiến thắng cuối cùng kiểu gì cũng sẽ thuộc về André-Louis. Trong sự cay đắng, trong cơn phẫn uất tột độ, và cả sự bẽ bàng ê chề - một cảm xúc gần như hoàn toàn xa lạ với hầu tước - ông ta đã nhận ra tất cả, và nhận thức ấy càng làm quyết tâm của hầu tước trở nên sắt đá hơn, dù cho điều đó cũng chỉ là vô ích.

Bên ngoài, hầu tước tỏ ra bình thản và hoàn toàn làm chủ được bản thân, thể hiện hoàn hảo hình ảnh một người đàn ông lấy làm tiếc khi phải chấp nhận một điều không thể tránh khỏi. Dường như không thể tìm được chút sai sót nào trong thái độ của hầu tước để có thể toan tính thuyết phục ông ta rút lui khỏi cuộc quyết đấu nhằm lấy lại danh dự mà ông ta đã can dự vào. Và đó là những gì mà ông de Kercadiou đã nghĩ.

“Lạy Chúa!” là tất cả những gì ông nói, không khác chi lời thề thào, gần như trong tiếng rên than.

Như mọi khi, ông de La Tour d’Azyr thực hiện điều mà sự tế nhị đòi hỏi ở ông ta. Hầu tước cáo từ ra về. Ông ta hiểu nắn ná lâu hơn nữa ở nơi mà tin tức ông ta mang tới đã gây ra một phản ứng như thế là điều không thể, là khiếm nhã. Vậy là hầu tước quay trở về, trong một tâm trạng cay đắng chỉ có thể so sánh với thái độ lạc quan tột độ của ông ta lúc trước, giống như một quả ngọt của hy vọng lập tức biến thành mật đắng ngay khi nó chạm vào môi ông ta. Ôi, đúng thế; chiến thắng cuối cùng quả thực lại thuộc về André-Louis Moreau - luôn là như thế!

Ông bác và cô cháu gái đứng nhìn nhau khi hầu tước ra về, trong mắt cả hai người hiện rõ nỗi kinh hoàng. Aline tái nhợt đi tới mức gần như chẳng khác gì một người chết, và vừa đứng đó, nàng vừa siết chặt hai bàn tay về đau đớn tột độ.

“Tại sao bác không xin ông ấy - không khẩn cầu ông ấy...” nàng lên tiếng.



“Để làm gì? Ông ấy là người hành động đúng và... và có những chuyện người ta không thể cầu xin được; có cầu xin thì cũng chỉ chuốc lấy nhục nhã một cách vô ích.” Ông ngời phịch xuống, rên rầm. “Ôi, thằng bé khốn khổ - thằng bé lầm lạc khốn khổ.”

Các bạn có thể thấy trong suy nghĩ của cả hai người không hề có chút ngờ vực nào về kết cục của cuộc quyết đấu. Sự tự tin bình thản de La Tour d’Azyr thể hiện ra đã buộc những người khác phải tiếp nhận nó. Hầu tước không phải là kẻ huênh hoang khoác lác, và cả hai bác cháu đều biết hầu tước được tất cả mọi người nhìn nhận như một tay kiếm với sức mạnh thế nào.

“Nhục nhã thì có gì quan trọng chứ? Đây là việc liên quan tới một mạng sống - mạng sống của André.”

“Ta biết. Có Chúa chứng giám, chẳng lẽ ta không biết sao? Và ta sẵn sàng hạ mình nếu bằng cách hạ mình ta có thể hy vọng thuyết phục được ông ta. Nhưng Azyr là một người tàn nhẫn không biết mềm lòng, và...”

Cô thiếu nữ đột ngột lao đi, mặc kệ ông bác ở lại một mình.

Nàng đuổi kịp hầu tước khi ông ta đang chuẩn bị leo lên xe ngựa. Hầu tước quay lại khi nàng lên tiếng gọi, và cúi đầu chào.

“Tiểu thư?”

Ngay lập tức ông ta đoán ra mục đích của cô thiếu nữ, đồng thời cũng cảm nhận trước vị đẳng tột độ của việc buộc phải từ chối nàng. Dẫu vậy, theo đề nghị của nàng, hầu tước cũng quay trở lại gian tiền sảnh mát mẻ.

Ở giữa sảnh, trên mặt sàn nhà lát cẩm thạch hình ô bàn cờ màu đen và trắng, có kê một chiếc bàn bằng gỗ sồi đen nhánh chạm trổ cầu kỳ. Hầu tước dừng bước cạnh chiếc bàn, hơi tựa người vào nó trong khi cô thiếu nữ ngồi xuống chiếc ghế bành lớn màu huyết dụ kê cạnh bàn.

“Thưa ông, tôi không thể đồng ý để ông ra về như thế,” nàng nói. “Ông không thể hình dung ra, thưa ông, sẽ là một cú sốc khủng khiếp



đến thế nào với bác tôi nếu... nếu có chuyện không may, chuyện không may không thể vãn hồi rơi xuống đầu con đỡ đầu của ông ấy vào ngày kia. Thái độ mà bác tôi thể hiện ra ban đầu...”

“Thưa tiểu thư, tôi hiểu ý nghĩa thực của chúng. Tiểu thư không cần nhọc lòng giải thích nữa. Xin hãy tin tôi rằng tôi vô cùng buồn phiền trước hoàn cảnh tôi không hề trông đợi này. Tiểu thư cần phải tin những gì tôi nói. Đó là tất cả những gì tôi có thể nói.”

“Không lẽ tất cả chỉ có vậy thôi sao? André rất quan trọng với cha đỡ đầu của anh ấy.”

Giọng nói khẩn cầu khiến hầu tước đau nhói như bị dao cắt; thế rồi một cảm xúc khác đột ngột bùng lên - một cảm xúc ông ta nhận ra là hoàn toàn không xứng đáng với mình, một cảm xúc có thể coi là nhớ bản trước sự tự hào lớn lao của hầu tước về dòng dõi của bản thân, song ông ta cũng không tài nào dập tắt nó đi được. Hầu tước do dự phải bày tỏ nó ra, thậm chí còn do dự hơn nữa khi phải nghĩ tới, dù chỉ là một ý nghĩ thoáng qua, một chuyện kinh khủng như việc ông ta phải coi một kẻ xuất thân thấp kém như thế là tình địch. Thế nhưng tia lửa ghen tuông vừa bùng lên còn mạnh hơn cả sự kiêu hãnh khổng lồ của hầu tước.

“Còn với tiểu thư thì sao, thưa tiểu thư? André-Louis Moreau là thế nào với tiểu thư? Hy vọng tiểu thư sẽ thứ lỗi cho câu hỏi này. Song tôi muốn hiểu thật rõ ràng.”

Quan sát cô thiếu nữ, hầu tước nhìn thấy khuôn mặt nàng đỏ bừng. Thoạt tiên ông ta cho rằng đó là sự bối rối, cho đến khi một tia sáng lóe lên trong đôi mắt xanh của nàng nói rõ nguồn gốc của nó là một cơn phẫn nộ. Điều đó khiến hầu tước cảm thấy được an ủi; vì ông ta đã xúc phạm nàng, hầu tước thầm đoán chắc. Ông ta không ngờ tới việc có thể có một nguyên nhân khác cho cảm xúc này của nàng.

“André và tôi là bạn từ thuở thiếu thời. Tôi cũng rất quý anh ấy; tôi coi anh ấy như một người anh trai. Bất cứ khi nào tôi cần giúp đỡ, nếu bác tôi không có mặt ở đó, André sẽ là người đầu tiên tôi tìm đến

nhờ cậy. Ông đã được trả lời đủ rõ ràng chưa, thưa hầu tước? Hay còn điều gì nữa ở tôi mà ông muốn được biết?”

Hầu tước cắn môi. Có lẽ sáng nay ông đã đánh mất đi sự bình tĩnh sáng suốt của mình, hầu tước trầm nghĩ; nếu không mỗi nghi ngờ lỗ bịch khiến ông ta xúc phạm cô thiếu nữ hãnh đã không thể nào xảy đến với hầu tước.

Ông ta cúi đầu thật thấp. “Thưa tiểu thư, xin thứ lỗi cho tôi vì đã làm phiền tiểu thư với một câu hỏi như thế. Tiểu thư đã trả lời còn đầy đủ hơn những gì tôi dám hy vọng hay mong mỏi.”

Hầu tước không nói gì thêm. Ông ta đợi cho cô thiếu nữ nói tiếp. Bối rối, nàng ngồi im lặng một hồi, một nếp nhăn hãnh trên vầng trán trắng muốt, các ngón tay lúng túng gõ lên mặt bàn. Cuối cùng, nàng quyết định đối diện thẳng thừng với thái độ lịch sự lãnh đạm hầu tước trưng ra.

“Tôi tìm ông, thưa ông, để cầu xin ông hãy bãi bỏ cuộc đấu đó.”

Nàng thấy đôi lông mày đậm của hầu tước hơi nhướng lên, một nụ cười thoáng qua pha lẫn chút nuối tiếc làm đôi môi đẹp đẽ của ông ta hơi khẽ cử động, và nàng hối hả nói tiếp. “Vinh dự nào sẽ chờ đợi ông trong một cuộc quyết đấu như thế, thưa hầu tước?”

Đó là một đòn công kích khôn ngoan nhắm vào lòng kiêu hãnh về dòng dõi, thứ nàng nghĩ là cảm xúc tối cao của hầu tước, đẩy ông ta tới sai lầm cũng thường xuyên như tới những hành động đúng đắn.

“Tôi không tìm kiếm vinh dự ở đó, thưa tiểu thư, nhưng - tôi cần phải nói ra điều này - tôi tìm kiếm công lý. Cuộc quyết đấu, như tôi đã giải thích, không phải do tôi khởi xướng. Nó đã bị áp đặt lên tôi, và vì danh dự tôi không thể rút lui được.”

“Tại sao, ông đâu bị mất danh dự khi ông nương tay với anh ấy? Chắc chắn, thưa ông, liệu ai có thể đặt câu hỏi về lòng can đảm của ông? Không ai có thể hiểu nhầm chủ ý của ông khi làm thế.”

“Thưa tiểu thư, tiểu thư đang nhầm lẫn rồi đấy. Trong trường hợp như thế, chủ ý của tôi chắc chắn sẽ bị hiểu lầm. Tiểu thư đã quên mất

chàng trai trẻ này trong tuần vừa qua đã dành được cho mình một danh tiếng rất có thể khiến bất cứ ai cũng phải dè chừng anh ta.”

Cô gái khinh khỉnh gạt lý lẽ này sang một bên, nhìn nhận nó chỉ đơn thuần là một cách ngụy biện.

“Một vài người khác, đúng thế. Song không phải ông, thưa hầu tước.”

Niềm tin nàng dành cho ông ta trong mọi chuyện quả là sự tán dương ngọt ngào nhất. Nhưng là một thứ ngọt ngào mang theo phía sau vị đắng.

“Thậm chí cả tôi nữa, thưa tiểu thư, cho phép tôi được đoan chắc với tiểu thư là vậy. Và còn nhiều hơn thế. Cuộc quyết đấu ông Moreau đã ép tôi phải can dự vào chẳng phải là điều gì mới mẻ. Đó chỉ đơn thuần là cực điểm của cả một quá trình bức hại kéo dài...”

“Mà chính ông đã tạo ra,” cô thiếu nữ chen vào. “Hãy tỏ ra công bằng, thưa ông.”

“Tôi hy vọng rằng bản chất của tôi không cho phép tôi xử sự khác đi, thưa tiểu thư.”

“Vậy ông hãy nhớ ông đã giết bạn anh ấy.”

“Trong việc đó, tôi không thấy có gì cần tự trách mình cả. Lý lẽ biện minh cho tôi nằm ở hoàn cảnh - mà những sự kiện diễn ra sau đó trên đất nước hỗn loạn này chắc chắn đã xác nhận.”

“Và...” Cô thiếu nữ hơi bối rối, lần đầu tiên quay mặt đi tránh khỏi cái nhìn của hầu tước. “Và việc ông... ông... Thế còn về cô Binet, người anh ấy đã định kết hôn?”

Hầu tước ngờ ngàng nhìn nàng trong khoảnh khắc. “Định kết hôn?” ông ta nhắc lại với vẻ không tin nổi, gần như bàng hoàng.

“Ông không biết việc đó?”

“Nhưng làm sao tiểu thư biết được?”

“Chẳng phải tôi đã nói với ông chúng tôi gần như anh trai và em gái sao? Anh ấy luôn chia sẻ mọi tâm tình với tôi. Anh ấy đã cho tôi

biết trước khi... trước khi ông biến chuyện đó thành không thể.”

Hầu tước quay mặt đi, cầm chống lên bàn tay, cái nhìn của ông ta đầy suy tư, bối rối, gần như hối hận.

“Quả thực,” hầu tước chậm rãi trầm ngâm khẽ nói, “luôn có một định mệnh tai ương xen vào giữa anh ta và tôi, khiến chúng tôi hết lần này tới lần khác trở thành chướng ngại trên con đường đời của nhau...”

Ông ta thở dài; rồi ngoảnh lại đối diện với nàng, nói tiếp với giọng mạnh mẽ hơn: “Thưa tiểu thư, cho tới lúc này tôi chưa hề biết gì - cũng không hề ngờ tới điều đó. Nhưng...” Ông ta ngừng lời, ngẫm nghĩ, rồi nhún vai. “Nếu tôi làm tổn thương anh ta, tôi đã làm thế một cách vô thức. Sẽ thật không công bằng khi trách cứ tôi, thực thế. Trong tất cả những hành động của chúng tôi, chỉ mục đích mới là điều đáng tính đến.”

“Nhưng liệu nó có tạo ra sự khác biệt nào không?”

“Không thể, thưa tiểu thư. Nó không thể biện minh cho việc rút lui khỏi cuộc quyết đấu mà tôi đã can dự vào một cách không thể vãn hồi. Quả thực không sự biện minh nào có thể xác đáng bằng sự bận tâm của tôi trước nỗi đau tôi có thể gây ra cho người bạn tốt của tôi, bác tiểu thư, và có lẽ cho cả chính tiểu thư nữa.”

Cô thiếu nữ đột ngột đứng vụt dậy, quay sang đối diện với hầu tước, giờ đây, khi đã tuyệt vọng, nàng bị đẩy tới chỗ phải viện đến lá bài duy nhất nàng nghĩ còn có thể trông cậy được.

“Thưa ông,” cô thiếu nữ nói, “hôm nay ông đã dành cho tôi hạnh phúc khi nói với tôi một vài điều; ông đã... đã nhắc tới những hy vọng mà tôi vui mừng trao cho ông.”

Hầu tước nhìn nàng với vẻ hoảng sợ. Im lặng không dám thốt nên lời, ông ta đợi nàng nói tiếp.

“Tôi... tôi... mong ông làm ơn hiểu cho, thưa ông, nếu ông tiếp tục muốn bày tỏ hy vọng, nếu... trừ phi ông có thể hủy bỏ cuộc quyết đấu sáng ngày kia trong rừng Boulogne, ông sẽ không có cơ hội nhắc tới chủ đề đó với tôi thêm một lần nữa, hay thậm chí tới gần tôi.”

Viện đến hạ sách này là việc kinh khủng nhất mà nàng có thể cho phép mình. Hầu tước sẽ phải đưa ra một đề xuất khả quan sau khi nàng đã mở rộng cửa dọn đường cho ông ta.

“Tiểu thư, tiểu thư không định có ý nói...”

“Có đấy, thưa ông... và quyết định của tôi là không thể vãn hồi, mong ông hiểu cho.” Hầu tước nhìn nàng với đôi mắt khổ sở, khuôn mặt điển trai đầy nam tính của ông ta tái nhợt đi tới mức nàng chưa bao giờ từng nhìn thấy. Bàn tay hầu tước vừa chìa ra để phản đối bắt đầu run rẩy. Ông ta lại hạ nó trở về bên sườn, vì e rằng cô thiếu nữ có thể thấy nó đang lấy bối. Rồi trong một giây ngắn ngủi, trong lúc cuộc chiến nội tâm đang bùng lên dữ dội bên trong hầu tước, cuộc quyết đấu không khoan nhượng giữa khao khát của ông ta và những gì ông ta coi là đòi hỏi của danh dự, trong khi không hề nhận ra danh dự của chính mình đã bị hận thù không khoan nhượng lấn át tới mức nào. Rút lui, hầu tước hiểu, là điều không thể không khiến ông ta hổ thẹn; và hổ thẹn với ông ta là một cực hình không thể tưởng tượng nổi. Nàng đã đòi hỏi quá nhiều. Nàng không thể hiểu mình đang đòi hỏi cái gì, nếu không nàng sẽ không bao giờ tỏ ra vô lý, bất công đến thế. Nhưng hầu tước cũng nhận ra, muốn làm cho cô thiếu nữ hiểu được ông chỉ là tổn công vô ích.

Đó là dấu chấm hết. Cho dù hầu tước có giết được André-Louis Moreau vào sáng ngày kia như ông ta hy vọng một cách mãnh liệt mình sẽ làm được, thì chiến thắng, ngay cả trong cái chết, vẫn thuộc về André-Louis Moreau.

Hầu tước trịnh trọng cúi chào thật thấp, khuôn mặt cũng nghiêm trang và buồn bã như chính trái tim ông ta vào lúc đó.

“Thưa tiểu thư, tôi xin cáo từ,” hầu tước khẽ nói, và quay người ra về.

“Nhưng ông vẫn chưa trả lời tôi!” cô thiếu nữ hoảng hốt gọi với theo.

Hầu tước dừng bước trên ngưỡng cửa, rồi quay lại; từ trong bóng râm mát mẻ của tiền sảnh, cô thiếu nữ thấy ông ta như một bóng đen quý phái tương phản với ánh nắng chói chang phía sau lưng - ký ức này về hầu tước sẽ còn lưu lại như một bóng đen bao trùm gở đầy đe dọa trong suốt những giờ khắc nặng nề tiếp theo đó.

“Tiểu thư còn muốn gì nữa đây? Tôi chỉ muốn tránh cho cả bản thân lẫn tiểu thư nỗi đau mà lời từ chối mang lại.”

Hầu tước đi khỏi, để lại cô thiếu nữ suy sụp và phẫn nộ. Nàng ngồi sụp xuống chiếc ghế bành rộng, ủ rũ, hai khuỷu tay chống xuống bàn, khuôn mặt úp vào hai lòng bàn tay - một khuôn mặt đang bồng rất vì hổ thẹn và ê chề. Nàng đã tự đưa ra lời đề nghị, và nàng đã bị từ chối! Điều khó tin ấy đã rơi xuống đầu nàng. Cảm giác nhục nhã nó gây ra với nàng dường như là một dấu ấn không bao giờ có thể phai mờ.

Sững sờ, hoảng hốt, nàng vội vã quay trở vào nhà, một bàn tay áp chặt lên khuôn ngực đang đau đớn tột độ.

## Chương 10. Cỗ xe trở lại

---

Ông de Kercadiou viết một lá thư.

“Con đỡ đầu,” ông bắt đầu, không thêm bất cứ tính từ trù mển nào, “ta đã rất đau lòng và phẫn nộ khi biết anh lại bôi nhọ danh dự của chính mình bằng cách phá vỡ lời anh đã hứa với ta về việc tránh xa chính trị. Với một nỗi đau và sự phẫn nộ còn lớn hơn thế, ta được biết chỉ trong vài ngày tên anh đã trở thành một giai thoại, rằng anh đã đổi giọng điệu nguy hiểm xảo trá, thứ vũ khí anh sử dụng để chống lại tầng lớp của ta - tầng lớp mà anh mang ơn vì mọi thứ - sang thanh kiếm của kẻ sát nhân. Ta cũng được biết ngày mai anh có cuộc hẹn quyết đấu với người bạn tốt của ta, ông de La Tour d’Azyr. Một nhà quý tộc ở địa vị của ông ấy bị ràng buộc bởi những bổn phận mà xuất thân yêu cầu, những điều đó không cho phép hầu tước được rút lui khỏi một cuộc quyết đấu như vậy. Nhưng bản thân anh không hề gặp phải bất lợi đó. Với một người thuộc tầng lớp của anh, việc từ chối một cuộc quyết đấu vì danh dự, hay làm ngơ nó đi sau khi đã giao hẹn, không mất gì của anh cả. Những kẻ cùng hội cùng thuyền với anh có lẽ sẽ cho rằng anh đã thể hiện một thái độ thận trọng đáng khen ngợi. Vì vậy, ta đề nghị anh, kỳ thực giá như ta nghĩ ta vẫn còn chút ảnh hưởng nào đó với anh như những ân huệ anh nhận được từ ta cho phép ta có được, chắc hẳn ta đã ra lệnh cho anh không được để chuyện này đi xa hơn nữa, và hãy từ bỏ ý định xuất hiện trong cuộc hẹn sáng ngày mai. Vì ta không còn ảnh hưởng đến anh như thế, như những hành động của anh trong quá khứ giờ đây đã cho ta biết rõ điều đó, ta cũng không có bất cứ lý do nào để hy vọng một tình cảm biết ơn đúng mực sẽ khiến cho yêu cầu hết sức chân thành này của ta được để ý đến, ta buộc phải nói thêm rằng nếu anh sống sót sau cuộc

*quyết đấu ngày mai, ta sẽ không bao giờ, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, cho phép mình để tâm đến sự sống còn của anh nữa. Nếu có chút tình cảm nào anh từng dành cho ta còn le lói trong anh, hoặc nếu thứ tình cảm ấy có chút giá trị với anh, bất chấp tất cả những gì anh đã làm để từ bỏ nó, cũng chính là nguyên do chính để ta viết lá thư này, anh sẽ không từ chối làm như ta yêu cầu.”*

Đó hoàn toàn không phải là một lá thư khéo léo. Ông de Kercadiou không phải người khéo léo. Lá thư, do một người hầu được phái lên Paris trao cho anh vào chiều ngày Chủ nhật đó, chỉ có thể làm André-Louis nghĩ đến sự lo lắng mà cha đỡ đầu của anh dành cho ông de La Tour d’Azyr, người bạn tốt của ông, như cha đỡ đầu của anh đã gọi hầu tước, và nhiều khả năng sẽ là cháu rể của ông.

Anh để người hầu nọ chờ đợi trọn một giờ đồng hồ trong lúc hoàn tất câu trả lời. Cho dù rất ngắn gọn, nó đã buộc anh phải nỗ lực rất nhiều và viết tới mấy lần mới xong. Cuối cùng, dưới đây là những gì anh đã viết:

*“Thưa cha đỡ đầu của con - Cha đã làm việc từ chối trở nên đặc biệt khó khăn với con khi cha yêu cầu con cân nhắc đến khía cạnh tình cảm. Đó là một điều suốt đời mình con sẽ tìm kiếm cơ hội để chứng minh cho cha thấy, và chính vì thế con cảm thấy nuối tiếc đến mức không thể diễn tả thành lời khi con không thể chứng minh cho cha thấy như cha đòi hỏi ngày hôm nay. Đã có quá nhiều thứ giữa ông de La Tour d’Azyr và con. Hơn nữa, cha đã đánh giá con và tầng lớp của con - cho dù nó có là gì đi nữa - một cách không công bằng khi cha nói rằng đòi hỏi của danh dự không ràng buộc những người như con. Con tự cho là mình bị ràng buộc chặt chẽ bởi chúng đến nỗi, cho dù có muốn chẳng nữa, con cũng không thể rút lui.*

*Nếu sau này cha nhất định ngả theo dự định nghiệt ngã cha đã nói, con cũng đành phải cam chịu. Chắc chắn đó sẽ là nỗi đau*



*khô mà con phải trải qua.*

*Con đỡ đầu yêu quý và đầy lòng biết ơn của cha,*

*André-Louis”*

Anh gửi lại lá thư cho người hầu của ông de Kercadiou, và cho rằng mọi việc đến đó là hết. Nó khiến anh đau đớn không ít; nhưng anh chịu đựng nỗi đau đó với vẻ ngoài khắc kỷ anh luôn thể hiện.

Sáng hôm sau, vào lúc tám giờ mười lăm, cùng với Le Chapelier - người đã tới ăn sáng với anh - André-Louis đang rời khỏi bàn ăn để chuẩn bị lên đường tới rừng Boulogne, thì ông chủ nhà làm anh sững sờ khi thông báo có tiểu thư de Kercadiou đến tìm gặp anh.

Anh đưa mắt nhìn đồng hồ. Cho dù xe ngựa đã chờ sẵn ngoài cửa, anh cũng chỉ còn lại vài phút. Anh xin lỗi Le Chapelier, rồi hối hả đi ra ngoài tiền phòng.

Cô thiếu nữ bước tới gặp anh, điệu bộ hối hả, gần như mất kiểm soát.

“Anh sẽ không làm bộ không biết tại sao em tới,” anh khẩn trương nói, để kết thúc nhanh cuộc nói chuyện. “Nhưng thời gian đang giục giã, và anh báo để em biết trước là chỉ những lý do nghiêm trọng nhất mới đáng để nói ra lúc này.”

Cô thiếu nữ không khỏi sững sờ. Anh gần như đã cự tuyệt thẳng thừng ngay từ đầu, trước khi nàng kịp nói ra dù chỉ một lời; và đây là điều cuối cùng nàng trông đợi từ André-Louis. Hơn nữa, thái độ của anh có vẻ xa lánh một cách bất thường khi tiếp đón nàng, và giọng nói của anh thật lạnh lùng, khách sáo.

Tất cả khiến nàng bị tổn thương. Nàng không hề biết đến kết luận anh đã rút ra từ trước. Khi đánh giá về nàng - kỳ thực việc này nói cho cùng cũng là lẽ đương nhiên - anh đã phạm phải cùng sai lầm như khi anh đánh giá về lá thư nhận được hôm qua từ cha đỡ đầu của mình. Anh cho rằng nguyên do thôi thúc hành động của nàng cũng chỉ là sự quan tâm dành cho ông de La Tour d’Azyr. Anh không bao giờ ngờ

đến việc rất có thể nó xuất phát từ sự lo lắng dành cho chính anh. Sự tin tưởng của anh vào kết cục anh đã phác ra cho cuộc quyết đấu lớn đến mức anh không thể nghĩ tới khả năng có ai đó phải lo sợ cho mình.

Điều mà anh võ đoán là sự lo lắng trước số mệnh của nạn nhân sắp tới của anh đã khiến anh khó chịu khi nó tới từ ông de Kercadiou; từ Aline, nó làm anh chìm trong một cơn phẫn nộ lạnh lùng; nó khiến anh lập luận rằng nàng rõ ràng đã không hề thẳng thắn với anh; rằng tham vọng lúc này đang thôi thúc nàng chiếu cố đến cuộc theo đuổi của de La Tour d’Azyr. Và không còn điều gì có thể thôi thúc anh quyết liệt hơn trong việc hoàn tất mục tiêu của mình, vì trong mắt anh, cứu thoát nàng cũng quan trọng không kém gì báo thù cho quá khứ.

Nàng nhìn anh với vẻ dò hỏi, và vẻ bình thản tuyệt đối của anh vào một thời khắc như lúc này không khỏi khiến nàng kinh ngạc. Nàng không thể dừng được lời nhận xét.

“Anh mới bình thản làm sao, André!”

“Anh không dễ mất tự chủ. Đó là niềm tự hào của anh.”

“Nhưng... ôi, André, cuộc quyết đấu này không được phép diễn ra!” Nàng bước lại gần anh, đặt hai bàn tay lên vai anh, và khi đứng như vậy, khuôn mặt nàng chỉ cách khuôn mặt anh một gang tay.

“Hẳn là em phải có một lý do chính đáng nào đó?” anh nói.

“Có thể anh sẽ bị giết,” nàng trả lời anh, và đôi mắt nàng mở to khi nói ra những lời ấy.

Chúng khác xa những gì anh đã trông đợi tới mức trong khoảnh khắc anh chỉ có thể nhìn chăm chăm vào nàng. Rồi sau đó anh nghĩ anh đã hiểu. Anh phá lên cười trong lúc gỡ hai bàn tay nàng ra khỏi vai mình, rồi lùi lại. Quả là một mảnh khóe nông cạn, trẻ con và không xứng đáng với nàng.

“Không lẽ em thực sự nghĩ có thể đạt được mục đích bằng cách thử dọa cho anh sợ?” anh hỏi, gần như mỉa mai.

“Ôi, chắc anh điên mất rồi! Ông de La Tour d’Azyr nổi tiếng là tay kiếm nguy hiểm nhất nước Pháp.”

“Chẳng lẽ em chưa bao giờ nhận thấy hầu hết những lời ngợi khen ấy kỳ thực đều không xứng đáng sao? Chabrillane là một tay kiếm nguy hiểm, và giờ Chabrillane đang ở dưới ba thước đất. La Motte-Royau thậm chí còn là một tay kiếm nguy hiểm hơn, và ông ta đang phải nhờ cậy đến một thầy giải phẫu. Chuyện tương tự diễn ra với những kẻ mượn dao giết người khác từng mơ làm thịt một anh chàng luật sư tinh lẻ như một con cừu. Và hôm nay đến lượt kẻ cầm đầu, tinh hoa của đám kiếm thủ này. Ông ta tới vì những món nợ đã quá nhiều. Chắc chắn là vậy. Vì vậy, nếu em không có lý do nào để khuyên...”

Vẻ chế nhạo trong giọng nói của anh làm nàng khó hiểu. Có lẽ nào anh đang nghiêm chỉnh khi cam đoan rằng anh sẽ thắng ông de La Tour d’Azyr? Với cô thiếu nữ, từ những hiểu biết có hạn của nàng, lại thêm tâm trí nàng đang tràn ngập lời cả quyết về viễn cảnh u tối dành cho anh của ông bác, dường như André-Louis chỉ đang diễn trò; anh hẳn sẽ diễn vai của mình tới tận cùng.

Cho dù là vậy, nàng vẫn chọn một cách tiếp cận khác.

“Anh đã nhận được thư của bác em rồi phải không?”

“Và anh đã trả lời.”

“Em biết. Nhưng bác em đã nói là sẽ làm. Đừng mơ ông sẽ thông cảm nếu anh cứ khăng khăng thực hiện ý định kinh khủng này.”

“Có thể chứ, quả là một lý do khá hơn lý do kia,” anh nói. “Nếu trên thế gian này có lý do nào có thể khiến anh lay chuyển, thì hẳn phải là nó. Nhưng đã có quá nhiều món nợ giữa de La Tour d’Azyr và anh. Anh đã thề trên thi thể của Philippe de Vilmorin. Anh đã không bao giờ dám hy vọng Chúa lại có thể cho anh một cơ hội lớn như thế để hoàn thành lời hứa.”

“Nhưng anh vẫn chưa làm được thế mà,” cô thiếu nữ cảnh cáo anh.

Anh mỉm cười nhìn nàng. “Đúng thế!” anh nói. “Nhưng cũng sắp chín giờ rồi. Hãy nói cho anh biết,” anh đột nhiên hỏi nàng, “tại sao em lại không mang lời đề nghị của em tới yêu cầu ông de La Tour d’Azyr?”

“Em đã làm rồi,” nàng trả lời anh, và đỏ bừng mặt lên khi nhớ lại việc bị từ chối ngày hôm trước. Song anh lại hiểu việc nàng đỏ mặt theo một cách khác hẳn.

“Và ông ta nói sao?” anh hỏi.

“Những bốn phận của ông de La Tour d’Azyr...” nàng bắt đầu lên tiếng, rồi bỏ lửng để trả lời ngắn gọn: “Ôi, ông ấy từ chối.”

“Ra là vậy. Tất nhiên ông ta phải làm thế rồi, cho dù cái giá phải trả có là gì đi nữa. Thế nhưng ở vào vị trí của ông ta, hẳn anh đã coi cái giá đó chẳng là gì. Song con người ta mỗi người một khác, em thấy đấy.” Anh thở dài. “Và nếu ở vào địa vị của em, nếu đã như thế, anh nghĩ anh sẽ để yên cho mọi việc. Nhưng...”

“Em không hiểu anh, André.”

“Đâu có gì khó hiểu. Anh còn có thể khó hiểu hơn thế kia. Hãy thử suy nghĩ trong đầu xem. Có thể nó sẽ sớm giúp em yên tâm.” Anh lại nhìn đồng hồ. “Xin em cứ tự nhiên coi nơi này như nhà mình. Anh phải đi thôi.”

Le Chapelier ngó đầu vào.

“Thứ lỗi cho sự đường đột. Nhưng chúng ta sẽ muộn giờ mất, André, trừ phi cậu...”

“Tôi tới ngay đây,” André trả lời anh ta. “Nếu em vui lòng đợi đến khi anh quay về, Aline, em sẽ làm anh rất cảm kích. Nhất là khi bác em đã ra quyết tâm như thế.”

Cô thiếu nữ không trả lời anh. Nàng đang chết điếng người. Anh coi sự im lặng của nàng là lời tán thành, và cúi chào bước ra ngoài, để nàng lại một mình. Đứng đó thần thờ, nàng nghe thấy tiếng bước chân anh đang đi xuống cầu thang cùng Le Chapelier. Anh đang trò chuyện với bạn mình, và giọng nói của anh hoàn toàn bình thản, tự nhiên.

Ôi, anh ta điên mất rồi - bị sự tự phụ và kiêu hãnh làm cho mù quáng. Trong khi cỗ xe ngựa chở anh lăn bánh lao đi, cô thiếu nữ đờ đẫn ngồi xuống trong tình trạng kiệt sức và buồn nôn. Cô cảm thấy mình đang ốm, đang sắp ngất xỉu vì kinh hoàng. André-Louis đang tìm tới cái chết. Niềm tin chắc chắn đó - một niềm tin hoàn toàn vô căn cứ, có lẽ là kết quả từ những lời than vãn của ông de Kercadiou - thâm nhập vào tâm hồn cô gái. Nàng ngồi như thế hồi lâu, bị tâm trạng tuyệt vọng làm cho tê liệt. Sau đó nàng lại đứng bật dậy, vịn vịn hai tay. Nàng cần làm gì đó để ngăn chặn nỗi kinh hoàng này. Nhưng nàng có thể làm gì đây? Bám theo anh tới rừng Boulogne và lao vào can thiệp tại đó sẽ chỉ tạo ra một vụ tai tiếng vô ích. Những nguyên tắc hành xử đúng mực đều chống lại nàng, dựng lên một chướng ngại không thể vượt qua. Chẳng lẽ không còn ai có thể giúp được nàng sao?

Đứng đó, gần như phát cuồng vì sự bất lực của bản thân, cô thiếu nữ lại nghe thấy tiếng bánh xe và vó ngựa vang lên trên những viên đá lát đường phía dưới. Một cỗ xe đang tới gần. Nó lách cách dừng lại trước cửa phòng tập kiếm. Có thể nào đó là André-Louis quay trở lại? Cô thiếu nữ vội bầu vịu lấy cọng rơm hy vọng mong manh ấy. Tiếng gõ cửa, to và gấp gáp, vang lên ngoài cửa. Nàng nghe thấy tiếng người quản gia của André-Louis vội vã chạy xuống mở cửa, tiếng giày gõ lạch cạch trên cầu thang.

Nàng hồi hải lao tới cửa tiền phòng, mở rộng cửa ra rồi đứng đó nín thở lắng nghe. Nhưng giọng nói vọng lên tới chỗ nàng không phải là giọng nói nàng tha thiết mong mỏi. Đó là giọng một phụ nữ đang khẩn thiết hỏi gặp ông André-Louis - một giọng nói thoạt đầu thoáng nghe có vẻ quen thuộc, rồi sau đó nàng nhận ra đây là giọng của phu nhân de Plougastel.

Đầy kích động, cô thiếu nữ chạy ra chỗ cầu thang hẹp vừa đứng lúc để nghe thấy phu nhân de Plougastel thốt lên đầy lo lắng:

“Cậu ấy đã đi rồi sao! Ồ, nhưng được bao lâu rồi? Cậu ấy đi đường nào?”

Như thế là đủ để Aline biết rằng mục đích chuyên ghé thăm của phu nhân de Plougastel cũng giống như của nàng. Vào khoảnh khắc đó, với tâm trí rối bời tuyệt vọng, toàn bộ suy nghĩ của nàng chỉ tập trung vào một việc duy nhất, cô thiếu nữ không hề thấy chuyện này có gì đáng ngạc nhiên. Cảm tình đặc biệt mà phu nhân de Plougastel dành cho André-Louis với nàng dường như đã là một lời giải thích đầy đủ.

Không ngừng lại để nghĩ ngợi, nàng chạy xuống cầu thang dốc, gọi lớn:

“Phu nhân! Phu nhân!”

Bà quản gia béo tốt dễ mẫn tránh sang một bên, và hai người phụ nữ quý phái đứng đối diện với nhau trên ngưỡng cửa. Phu nhân de Plougastel trông trắng bệch, phờ phạc, trong mắt bà hiện rõ vẻ hốt hoảng.

“Aline! Cháu ở đây sao!” bà thốt lên. Rồi sau đó, trong hoàn cảnh khẩn cấp, phu nhân bỏ sang bên mọi bản khoản nhỏ nhất, “Chẳng lẽ cả cháu cũng đến quá muộn ư?” bà hỏi.

“Không, thưa phu nhân. Cháu đã gặp anh ấy. Cháu đã cầu xin anh ấy. Nhưng anh ấy không chịu nghe.”

“Ôi, chuyện này thật khủng khiếp!” Phu nhân de Plougastel rùng mình trong lúc nói. “Ta mới biết chuyện nửa giờ trước, và ta lập tức đến đây ngay để ngăn chuyện đó lại bằng mọi giá.”

Hai người phụ nữ nhìn nhau với vẻ kinh hoàng, tuyệt vọng. Ngoài con phố ngập nắng, một hai kẻ rồi hơi rách rưới đang đứng lại ngắm nghía cỗ xe lộng lẫy với đôi ngựa hồng tuyệt đẹp, và hai vị phu nhân quý phái đang đứng trên ngưỡng cửa phòng tập kiếm. Từ bên kia đường, giọng rao khàn khàn của anh thợ sửa ống bễ vang lên lời chào mời quen thuộc:

“Sửa ống bễ cũ đây!”

Phu nhân quay sang bà quản gia.

“Cậu ấy đi được bao lâu rồi?”

“Có lẽ là mười phút, chắc chưa lâu hơn đâu.” Cho rằng hai quý bà sang trọng này là bạn của nạn nhân mới nhất dưới thanh kiếm bất khả chiến bại của ông thầy dạy kiếm nhà mình, bà quản gia tốt bụng giữ một thái độ dửng dưng vừa đủ độ.

Phu nhân vắn vẹo hai bàn tay. “Mười phút rồi ư! Ôi!” Nghe giọng nói của bà gần như than vãn. “Cậu ấy đi hướng nào?”

“Cuộc hẹn được ấn định lúc chín giờ trong rừng Boulogne,” Aline cho bà biết. “Chúng ta có nên đi theo không? Và liệu làm thế chúng ta có thể ngăn được họ lại không?”

“Ôi, lạy Chúa! Quan trọng là chúng ta có đến kịp hay không? Vào lúc chín giờ! Và việc ấy chỉ cần không hơn một phần tư giờ. Lạy Chúa! Lạy Chúa!” Phu nhân hết siết chặt hai bàn tay lại xò ra một cách khổ sở. “Ít nhất cháu cũng biết họ hẹn gặp nhau ở đâu trong rừng chứ?”

“Không - cháu chỉ biết là trong rừng Boulogne thôi.”

“Trong rừng!” Phu nhân gần như phát cuồng. “Khu rừng đó rộng gần bằng nửa Paris.” Nhưng rồi bà hồi hải lao ra ngoài, gần như không kịp thở. “Đi thôi, Aline; lên xe, lên xe nhanh lên!”

Rồi bà ra lệnh cho người đánh xe. “Tới rừng Boulogne theo đường Hoàng Hậu,” bà ra lệnh, “nhanh nhất có thể. Sẽ có mười pistole\* cho anh nếu chúng ta đến kịp lúc. Ra roi đi nào!”

Bà đẩy Aline lên xe, rồi leo lên sau nàng với sự nhanh nhẹn của một cô gái trẻ. Cỗ xe nặng nề - quá nặng cho cuộc chạy đua với thời gian này - đã chuyển bánh trước khi bà kịp ngồi xuống ghế. Nó lao đi, tròn trành lắc lư, và mang theo những lời nguyện rửa dữ dội từ nhiều hơn một người bộ hành thiếu chút nữa đã bị nó ép bẹp gí vào tường hay nghiền vào chân.

Phu nhân ngồi ngả người ra sau, mắt nhắm nghiền, đôi môi run lấy bầy. Khuôn mặt bà trắng bệch, căng thẳng. Aline im lặng quan sát

bà. Nàng cảm thấy dường như phu nhân de Plougastel đang khố sở chẳng kém gì nàng, đang phải chịu đựng nỗi đau vật cũng đau đớn như nàng.

Sau này, Aline sẽ bản khoản không ít về điều đó. Nhưng vào lúc ấy, mọi ý nghĩ mà tâm trí đang chờ đợi của nàng còn có thể nghĩ ngợi được đều dồn cả vào mục đích cấp bách của hai người.

Cỗ xe lăn bánh qua quảng trường Louis XV, và cuối cùng cũng tới đường Hoàng Hậu. Dọc theo con đường lớn đẹp đẽ có hàng cây xanh hai bên chạy giữa Champs Elysées và sông Seine này, gần như vắng tanh vào giờ đó trong ngày, họ có thể đi nhanh hơn, để lại đằng sau một đám bụi tung lên mù mịt.

Nhưng cho dù cỗ xe đã lao đi với tốc độ nhanh tới mức nguy hiểm thì với hai người phụ nữ trong xe, nó vẫn chạy quá chậm. Khi họ tới chỗ gác chắn ở cuối con đường, chuông điểm chín giờ đã vang lên trong thành phố sau lưng họ, và mỗi tiếng chuông vang lên đều như âm thanh báo hồi tận thế.

Thế nhưng, tại gác chắn này, thủ tục kiểm soát bắt buộc họ phải dừng lại một lát. Aline hỏi viên chỉ huy trạm gác cỗ xe ngựa có hình dáng như nàng mô tả đã chạy qua nơi này được bao lâu rồi. Nàng được trả lời rằng chừng hai mươi phút trước, một cỗ xe đã đi qua gác chắn, trên xe có ông đại biểu Le Chapelier cùng Hiệp sĩ của Đảng cấp Thứ ba, ông Moreau. Viên chỉ huy có vẻ nắm rất rõ thông tin. Anh ta có thể dễ dàng đoán ra, anh ta nói, miệng cười toét, việc gì đã đưa ông Moreau đi theo con đường đó vào lúc sớm như vậy.

Họ rời khỏi chỗ anh ta, hối hả lao đi tiếp, băng qua vùng đồng quê, men theo con đường chạy dài ven bờ sông. Hai người phụ nữ ngồi im lặng trong sự bất lực, tuyệt vọng nhìn chăm chăm về phía trước, bàn tay Aline nắm chặt lấy bàn tay phu nhân. Phía đằng xa, ở bên kia những cánh đồng nằm bên phải họ, hai người đã có thể nhìn thấy những rặng cây mờ mờ trải dài của rừng Boulogne, và không lâu



sau, cỗ xe rẽ sang một con đường nhánh chạy về phía bên phải, rời khỏi bờ sông và hướng thẳng vào khu rừng.

Cô thiếu nữ cuối cùng cũng phá vỡ bầu không khí im lặng đến tuyệt vọng đã ngự trị trong xe kể từ khi hai người đi qua gác chắn.

“Ôi, chúng ta không thể nào đến kịp được! Không thể!”

“Đừng nói thế! Đừng nói thế!” phu nhân kêu lên.

“Nhưng đã quá chín giờ lâu lắm rồi, phu nhân! André chắc sẽ tới đúng giờ, và những... việc này thường không kéo dài lâu. Nó... nó có thể đã kết thúc rồi.”

Phu nhân rùng mình, nhắm nghiền mắt lại. Tuy nhiên, bà lập tức mở mắt ra, và nhồm người lên. Rồi bà ló đầu ra ngoài cửa xe. “Có một cỗ xe đang lại gần,” bà thông báo, và giọng nói của bà bày tỏ rõ ràng điều bà đang lo sợ.

“Không thể nào! Ôi, không thể thế chứ!” Aline thốt lên, ngăm trong đó chính là ý nghĩ mà không ai nói ra. Nàng cảm thấy khó thở, đột nhiên thấy cần thêm không khí. Có thứ gì đó trong cỗ họng đang căng ra như thể sắp làm nàng nghẹt thở, và một màn sương mù thoáng hiện ra trước mắt cô thiếu nữ.

Trong một đám bụi mù mịt, một cỗ xe ngựa không mui đang lao nhanh về phía họ từ khu rừng. Hai người phụ nữ cùng quan sát nó, mặt tái nhợt, không ai dám lên tiếng, Aline thực sự không còn hơi sức để nói gì nữa.

Khi cỗ xe kia đến gần, nó buộc phải đi chậm lại, cũng như chính cỗ xe của họ, để không va vào nhau trên đoạn đường hẹp. Aline cùng phu nhân de Plougastel ló đầu qua cửa, cả hai người phụ nữ cùng hướng đôi mắt đầy hãi hùng về phía cỗ xe không mui đang lao qua họ theo chiều ngược lại.

“Là ai trong hai người, thưa phu nhân? Ôi, là ai trong hai người?” Aline thều thào, hầu như không dám nhìn, tâm trí cô như một mớ bòng bong.

Ngồi ngoài là một nhà quý tộc trẻ có nước da ngăm ngăm hoàn toàn xa lạ với cả hai người phụ nữ. Anh ta đang mỉm cười trong lúc nói chuyện với người bạn đồng hành. Một khoảnh khắc sau, người ngồi bên cạnh anh ta xuất hiện trong tầm mắt họ. Ông ta không mỉm cười. Khuôn mặt ông ta trắng bệch, nghiêm nghị, và đó là khuôn mặt của hầu tước de La Tour d'Azyr.

Một hồi lâu, trong nỗi kinh hoàng không nói nên lời, cả hai người phụ nữ cùng nhìn ông ta chăm chăm, cho tới khi vẻ ngạc nhiên thất thần xuất hiện trên khuôn mặt căng thẳng của hầu tước khi ông ta nhận ra họ.

Đúng lúc đó, Aline buông ra một tiếng thở hỗn hển, rồi khụy xuống ngất xỉu dưới sàn xe sau lưng phu nhân de Plougastel.

## Chương 11. Suy đoán

---

Bằng cách giục người đánh xe đi thật nhanh, André-Louis đã tới được chỗ hẹn sớm vài phút, bất chấp chút chậm trễ lúc xuất phát. Tại đây, anh thấy ông de La Tour d’Azyr đã đợi sẵn, cùng người làm chứng là d’Ormesson, một nhà quý tộc trẻ rắn rỏi rám nắng trong bộ quân phục xanh của đại úy Cận vệ Hoàng gia.

André-Louis im lặng chìm trong suy nghĩ suốt chuyến đi đó. Anh băn khoăn rất nhiều về cuộc nói chuyện cuối cùng với tiểu thư de Kercadiou cũng như những suy đoán hấp tấp anh đã đưa ra về động cơ của nàng.

“Chắc chắn,” anh lên tiếng, “hắn cần phải bị giết.”

Le Chapelier không trả lời anh. Quả thực, vị đại biểu Breton gần như đã rùng mình trước thái độ máu lạnh của người đồng hương. Trong mấy ngày vừa rồi, anh ta thường nghĩ tay Moreau này khó lòng có thể được coi là người. Đồng thời, anh ta cũng thấy chàng trai trẻ này bất nhất một cách không tài nào hiểu nổi. Thoạt đầu, khi công việc mượn dao giết người này được đề nghị với anh ta, anh ta đã tỏ ra rất kiêu ngạo và khinh miệt. Ấy vậy mà khi đã chấp nhận vào việc, anh ta lại thực hiện nó đôi lúc với sự khát máu tàn nhẫn đến mức khiến người khác phải ghê sợ, và đôi lúc là với vẻ lạnh lùng dửng dưng còn đáng ghê sợ hơn.

Quá trình chuẩn bị của hai đấu thủ diễn ra nhanh chóng trong im lặng, song không vì thế mà có chút hấp tấp hay bất cứ dấu hiệu mất bình tĩnh nào từ cả hai bên. Ở cả hai phía, các đối thủ đều vào cuộc với quyết tâm không khoan nhượng. Đối phương phải bị giết; sẽ không có chuyện dừng lại nửa chừng. Cả hai đối thủ cùng cởi áo khoác và áo chên ra, tháo bỏ giày và xắn tay áo sơ mi lên tới khuỷu,

rồi cuối cùng họ cũng đối diện với nhau, cả hai bên cùng hùng hực quyết tâm thanh toán thật sòng phẳng trọn vẹn món nợ lâu ngày giữa hai người. Tôi không tin rằng có ai trong hai người còn cảm thấy chút ngờ vực nào về kết cục cuộc quyết đấu sắp diễn ra.

Đứng cạnh hai đấu thủ, đồng thời cũng đối diện với nhau, là Le Chapelier và viên đại úy trẻ, tinh táo và chăm chú.

“Bắt đầu, thưa các quý ông!”

Hai lưỡi kiếm mảnh mai, tinh xảo đến hiểm độc đâm nhau chát chúa, và sau một khoảnh khắc trượt qua nhau bắt đầu xoay chuyển trong không trung, nhanh nhẹn, lóe sáng như những tia chớp, và gần như không thể dõi theo chuyển động của chúng. Hầu tước ra đòn tấn công trước, dữ dội và mạnh mẽ, gần như ngay lập tức André-Louis hiểu ra anh đang phải đương đầu với một đối thủ có tầm cỡ khác hẳn những tay kiếm trong những cuộc quyết đấu đã liên tiếp diễn ra hồi tuần trước, không loại trừ cả La Motte-Royau, vốn có tiếng lợi hại.

Đây là một người, thông qua việc luyện tập liên tục với cường độ lớn, đã có được tốc độ đáng kinh ngạc và kỹ thuật gần như hoàn hảo. Thêm vào đó, ông ta lại có lợi thế so với André-Louis về sức mạnh và sai tay, những điều càng làm cho ông ta trở nên đáng gờm hơn. Và hầu tước cũng rất bình tĩnh; bình tĩnh và tự chủ; không biết sợ và đầy quyết tâm. Liệu có gì có thể lay chuyển được sự bình thản đó không, André-Louis thầm tự hỏi?

Anh muốn sự trừng phạt phải triệt để hết mức anh có thể thực hiện được. Không hài lòng với việc giết chết hầu tước như ông ta đã giết Philippe, anh muốn trước hết ông ta phải nhận ra sự bất lực của bản thân trong việc tránh khỏi cái chết đó, đúng như hoàn cảnh Philippe từng lâm vào. Ngoại trừ điều đó không gì có thể khiến André-Louis hài lòng. Cần phải bắt đầu bằng việc cho ông ta nếm trải mùi vị tuyệt vọng đó. Đó là một phần của sự báo thù; một phần của món nợ cần trả sòng phẳng.

Khi André-Louis hóa giải thành công đòn tổng lực của loạt tấn công đầu tiên bằng một đường đỡ nhanh như chớp, anh đã phải bật cười - đầy hào hứng, giống như cách một cậu nhóc đang say sưa với môn thể thao ưa thích của mình.

Tiếng cười khác thường không đúng lúc đó đã khiến việc lui về thủ thế của ông de La Tour d'Azyr trở nên hấp tấp và kém

đàng hoàng hơn. Nó làm ông ta sửng sờ và mất bình tĩnh, trong khi ông ta vốn đã ít nhiều mất bình tĩnh khi không thể kết liễu đối phương bằng một nhát đâm được tính toán diệu nghệ và tung ra chuẩn xác đến như vậy.

Bắt đầu cuộc đấu ông ta cũng đã nhận ra đẳng cấp của đối thủ vượt xa những gì ông ta trông đợi ở một ông thầy dạy kiếm, và chính vì thế, hầu tước đã vận hết bình sinh để lập tức kết thúc cuộc quyết đấu.

Không phải đòn đáp trả mà chính tiếng cười vang lên đi kèm với nó đã biến đòn kết thúc của hầu tước hiện ra như một màn khởi đầu. Tuy vậy, quả thực nó cũng là đoạn kết của một thứ khác. Đoạn kết cho sự tự tin tuyệt đối mà de La Tour d'Azyr vẫn có được cho tới lúc đó. Ông ta không còn nhìn nhận cuộc quyết đấu như một việc chẳng đáng dừng nữa. Ông ta hiểu ra nếu muốn giành phần thắng trong cuộc quyết đấu này, ông cần thận trọng và chiến đấu như ông chưa bao giờ phải chiến đấu trong cả đời mình.

Hai người cùng trở lại thủ thế; và thêm một lần nữa - lần này dựa trên nguyên tắc coi tấn công là cách phòng ngự sáng suốt nhất - hầu tước lại là người chủ động ra đòn. André-Louis cho phép ông ta làm thế, thậm chí mong ước ông ta làm thế; mong ông ta tung hết sức lực và tốc độ tuyệt hảo của ông ta ra chống lại một tốc độ còn tuyệt hảo hơn mà những ngày miệt mài luyện tập trong suốt gần hai năm trời đã đem đến cho người thầy dạy kiếm. Với một đòn forte on foible\* diệu nghệ nhẹ nhàng, André-Louis giữ cho mình hoàn toàn được an toàn

trước đợt tấn công thứ hai, một lần nữa lại kết thúc bằng một đòn tổng lực.

Đoán trước được việc này, André-Louis chỉ cần chạm kiếm để đỡ đòn tấn công. Cùng lúc, anh đột ngột bước lên trước, xâm nhập thẳng vào giữa vòng phòng ngự của đối thủ, đặt hầu tước vào trong tầm lưỡi kiếm của mình, trong khi hầu tước, như thể bị thôi miên, thậm chí còn không hề tìm cách che đỡ.

Lần này André-Louis không cười thành tiếng. Anh chỉ mỉm cười nhìn thẳng vào đôi mắt lạc thần của ông de La Tour d'Azyr, và không làm gì để tận dụng lợi thế của anh.

“Thôi nào, thôi nào, thưa ông!” anh gay gắt nói với ông ta. “Chẳng lẽ tôi phải đâm xuyên qua một người không được che chắn sao?” Anh thận trọng lùi lại, trong khi đối thủ đang chấn động cuối cùng cũng giơ kiếm lên thủ thế.

Ông d'Ormesson thở hắt ra sau một khoảnh khắc nín thở vì kinh hoàng. Le Chapelier khẽ rửa thầm, lẩm bẩm:

“Quý quái thật! Đùa bỡn kiểu này quả là bỡn cợt với Định Mệnh!”

André-Louis quan sát sắc mặt xám ngoét của đối thủ.

“Thưa ông, tôi nghĩ ông đã bắt đầu nhận ra những gì Philippe de Vilmorin hẳn đã cảm thấy ngày hôm đó ở Gavrillac. Tôi mong muốn trước hết ông phải cảm nhận được điều đó. Vì tôi đã toại nguyện nên giờ đến lúc kết thúc rồi.”

Anh xông lên tấn công nhanh như một tia chớp. Trong khoảnh khắc, với de La Tour d'Azyr, dường như mũi kiếm của anh hiện diện khắp nơi cùng một lúc, và sau đó, từ một đường kiếm thấp theo thế thứ sáu, André-Louis không lấy gì làm khó khăn để thực hiện một nhát đâm theo thế kiếm thứ ba đầy mau lẹ và uy lực. Anh dùng mũi kiếm dồn ép đối thủ, khiến ông ta dần dần để lộ sơ hở trong vòng phòng ngự sau một chuỗi những đường kiếm được tính toán kỹ lưỡng

trước. Nhưng trước sự sững sờ và buồn phiền của anh, La Tour d’Azyr lại đỡ gạt nhát kiếm; còn đáng buồn hơn thế nhiều lần, La Tour d’Azyr đã đỡ quá muộn. Nếu ông ta đỡ trọn đường kiếm của anh, mọi điều anh dự định hẳn sẽ được thực hiện hoàn hảo. Nhưng khi đỡ đòn vào thời khắc cuối cùng, hầu tước đã gạt được mũi kiếm khỏi thân người ông ta, nhưng lại không đủ triệt để, kết quả là một đoạn lưỡi thép đã xuyên qua các bó cơ trên cánh tay cầm kiếm của ông ta.

Với những người làm chứng, không ai kịp nhìn rõ biến cố kể trên. Tất cả những gì họ thấy là chuyển động nhanh như chớp của hai lưỡi kiếm lóe sáng, rồi sau đó André-Louis xoạc chân lao tới đâm xiên vào đúng bắp tay phải hầu tước, ngay dưới bả vai.

Thanh kiếm rơi khỏi những ngón tay của La Tour d’Azyr, lúc này đã bị vô hiệu hóa hoàn toàn, và ông ta đứng đó, không còn vũ khí, răng cắn vào môi, khuôn mặt trắng bệch, khuôn ngực phập phồng, đối diện với đối thủ, người đã ngay lập tức chuyển về thủ thế. Với mũi kiếm đâm máu chĩa xuống đất, André-Louis lạnh lùng quan sát hầu tước, giống như chúng ta quan sát một con mồi đã tuột khỏi tay ta vào giây phút cuối cùng vì sự hậu đậu của ta.

Tại Quốc hội và trên mặt báo, chuyện này có thể sẽ được tung hô như một chiến thắng nữa của Hiệp sĩ thuộc Đảng cấp Thứ ba; nhưng chỉ bản thân anh mới có thể biết mức độ và sự cay đắng của lần thất bại này.

Ông d’Ormesson hồi hả chạy tới bên người thủ lĩnh.

“Ông bị thương rồi!” anh ta ngớ ngẩn kêu lên.

“Không sao cả,” de La Tour d’Azyr nói. “Chỉ là một vết xước.” Nhưng môi ông ta đang mím chặt, và ống tay rách toạc của chiếc sơ mi vải lanh mịn ông ta đang mặc đã thấm đầy máu.

D’Ormesson, một người có nhiều kinh nghiệm thực tế trong những chuyện như thế này, lấy ra chiếc khăn lạnh rồi khăn trương xé thành từng dải để băng bó.

André-Louis tiếp tục đứng im tại chỗ, theo dõi như bị thôi miên. Anh vẫn tiếp tục chìm trong trạng thái đó cho tới khi Le Chapelier chạm vào cánh tay anh. Khi đó, cuối cùng anh cũng bừng tỉnh, thờ dãi, quay trở lại lấy quần áo. Không hề nói gì, cũng không nhìn về phía đối thủ lúc trước của mình, anh lập tức rời khỏi chỗ hẹn.

Trong lúc anh đang buồn bã cùng Le Chapelier chậm rãi bước ra cửa rừng, nơi hai người đã để xe lại, cỗ xe ngựa mui trần chở de La Tour d'Azyr và người làm chứng của ông ta - vốn được đánh tới gần như đúng địa điểm diễn ra cuộc quyết đấu - lao vụt qua bên cạnh hai người. Cánh tay bị thương của hầu tước được cố định bởi đai đeo kiếm của người bạn đồng hành. Chiếc áo khoác màu xanh da trời với cổ áo đã được cài khuy trùm ra ngoài, với tay áo bên phải buông thõng xuống. Ngoài vẻ mặt hơi tái, trông ông ta gần như vẫn bình thường.

Bây giờ bạn đọc đã hiểu tại sao hầu tước lại là người đầu tiên quay trở lại, và khi nhìn thấy ông ta quay lại như thế, trong một vẻ ngoài lạnh lặn, hai người phụ nữ, vốn có ý định ngăn cản cuộc quyết đấu, hẳn nhiên đã nghĩ rằng điều xấu nhất họ lo ngại đã trở thành hiện thực.

Phu nhân de Plougastel định lên tiếng gọi, nhưng thanh quản của bà không chịu vâng lời. Bà cố gắng mở toang cửa xe, nhưng bàn tay bà đã thành ra lóng ngóng không làm gì được với tay nắm cửa. Và trong lúc cỗ xe không mui chậm rãi lướt qua, đôi mắt tuyệt đẹp của de La Tour d'Azyr tối sầm lại, chăm chú nhìn thẳng vào đôi mắt đang toát lên vẻ khổ sở tột độ của phu nhân. Rồi sau đó bà nhìn thấy một thứ khác. Ông d'Ormesson, ngả người tựa vào lưng ghế sau khi cúi người ra trước để cùng người bạn đồng hành cúi chào nữ bá tước, đã để lộ ra ống tay phải trống rỗng của chiếc áo khoác màu xanh của ông de La Tour d'Azyr. Hơn nữa, một phần cổ áo bị lật do phía bên này chiếc áo khoác chỉ cài một khuy duy nhất, để lộ ra cánh tay băng bó nằm bên trong với ống tay áo sơ mi đẫm máu.



Thậm chí đến tận lúc này phu nhân vẫn sợ không dám đi tới kết luận hiển nhiên - sợ rằng rất có thể hầu tước, bất chấp bản thân bị thương, đã gây ra cho đối thủ một vết thương còn nghiêm trọng hơn.

Cuối cùng phu nhân cũng có thể nói thành lời, và cùng lúc đó ra hiệu cho người đánh xe của cỗ xe không mui dừng lại.

Khi nó dừng lại, ông d'Ormesson bước xuống xe, đứng đối diện với phu nhân ở khoảng không gian hẹp giữa hai cỗ xe.

“Ông Moreau đâu rồi?” Phu nhân làm viên đại úy ngạc nhiên với câu hỏi của bà.

“Đang thư thả đi đằng sau, chắc vậy rồi, thưa phu nhân,” ông ta trả lời sau khi trấn tĩnh lại.

“Ông ta không bị thương sao?”

“Thật không may, chúng tôi mới là bên...” Ông d'Ormesson chưa kịp nói hết câu thì sau lưng anh ta, giọng nói của ông de La Tour d'Azyr cả quyết cất lên cắt ngang:

“Sự quan tâm của bà dành cho ông Moreau, thưa bá tước phu nhân thân mến...”

Nhận thấy vẻ thách thức mơ hồ trong thái độ của nữ bá tước khi đối diện với mình, ông ta ngừng bật. Nhưng kỳ thực, câu nói của ông ta cũng không cần được hoàn tất.

Sau đó là một khoảng im lặng đầy gượng gạo. Rồi tiếp theo đó, phu nhân nhìn sang d'Ormesson. Thái độ của bà thay đổi. Câu nói tiếp theo của bà có vẻ như một lời giải thích cho mối quan tâm bà dành cho Moreau.

“Tiểu thư de Kercadiou đang đi cùng tôi. Cô gái tội nghiệp đã ngất xỉu.”

Hắn sẽ còn nhiều, rất nhiều điều bà sẽ nói thêm lúc đó, nếu không có sự hiện diện của d'Ormesson.

Bị thôi thúc bởi sự quan tâm sâu sắc dành cho tiểu thư de Kercadiou, de La Tour d'Azyr đứng dậy bất chấp vết thương của

mình.

“Tôi đang ở trong tình trạng khó lòng có thể giúp đỡ được gì nhiều, thưa phu nhân,” ông ta nói, với một nụ cười cáo lỗi trên khuôn mặt tái nhợt. “Nhưng...”

Với sự trợ giúp của d’Ormesson, và bất chấp sự phản đối của viên đại úy, hầu tước bước xuống khỏi cỗ xe không mui, cỗ xe sau đó chạy lên một quãng để tránh đường - vì có một cỗ xe khác đang từ trong rừng tiến lại gần.

Vậy là vài khoảnh khắc sau đó, cỗ xe kia chạy vụt qua hai cỗ xe đang dừng lại, và André-Louis được chứng kiến một cảnh tượng thật cảm động. Đứng hẳn dậy để có tầm nhìn tốt hơn, anh thấy Aline đang nửa tỉnh nửa mê - lúc này nàng đã bắt đầu tỉnh lại - ngồi trên sàn xe, tựa vào phu nhân de Plougastel. Với thái độ hết sức lo lắng, ông de La Tour d’Azyr, bất chấp vết thương của mình, đang cúi xuống cô gái, trong khi d’Ormesson và người hầu của phu nhân đứng sau lưng ông ta.

Nữ bá tước ngược lên nhìn và trông thấy anh khi xe anh lướt ngang qua. Khuôn mặt bà sáng lên; dường như anh cảm thấy bà sắp lên tiếng chào hay gọi anh, vậy là để tránh một tình thế khó khăn, bắt nguồn từ sự hiện diện của đối thủ anh vừa đánh bại, anh liền chặn trước hành động của bà bằng cách cúi đầu chào một cách lạnh lẽo - vì tâm trạng của anh đang thật lạnh lẽo, càng lạnh lẽo hơn vì những gì anh trông thấy - rồi ngồi thẳng lại, chuyên chú nhìn thẳng về phía trước.

Liệu còn điều gì có thể củng cố chắc chắn hơn cho niềm tin của anh rằng Aline đã tìm tới cầu khẩn anh sáng hôm đó vì de La Tour d’Azyr? Những gì đôi mắt anh đã nhìn thấy, tất nhiên rồi, là một tiểu thư quý phái bị ngất xỉu vì quá xúc động khi nhìn thấy máu của người thương, và cũng chính người thương này đang giúp nàng bình tâm trở lại bằng cách cam đoan rằng vết thương của ông ta còn lâu mới nguy hiểm đến tính mạng. Sau này, rất lâu sau này, anh sẽ phải tự trách cứ

sự ngu ngốc tai ác của mình. Thậm chí anh còn có phần hơi thái quá trong việc trách cứ bản thân. Vì anh còn có thể hiểu cảnh tượng mình chứng kiến theo cách nào khác đây, một khi anh đã có định kiến sẵn như thế?

Điều anh vẫn nghi ngờ, giờ đây anh cho rằng đã được chứng minh. Aline đã thiếu thẳng thắn với anh về tình cảm nàng dành cho ông de La Tour d’Azyr. Anh cho rằng đó là lỗi phụ nữ thường kín đáo trong những vấn đề như thế, nên anh không thể trách cứ nàng được. Và trong trái tim mình, anh cũng không thể oán trách nàng vì đã gục ngã trước sức hấp dẫn hiếm có của một người đàn ông như hầu tước - bởi ngay cả sự thù địch cũng không thể khiến anh phủ nhận sự hấp dẫn của de La Tour d’Azyr. Việc cô thiếu nữ gục ngã trước nó đã được bộc lộ rõ ràng, anh thầm nghĩ, khi nàng không chịu nổi trước cảnh ông ta bị thương.

“Chúa ơi!” anh thốt lên thành tiếng. “Cô ấy sẽ đau khổ đến thế nào nếu ta giết ông ta như đã dự định!”

Giá như nàng có thể thẳng thắn với anh, nàng hẳn đã dễ dàng thuyết phục anh chấp nhận điều nàng yêu cầu. Giá như nàng nói cho anh biết điều giờ đây anh vừa thấy, rằng nàng yêu ông de La Tour d’Azyr, thay vì để anh nghĩ rằng động cơ duy nhất khiến nàng để tâm tới hầu tước chỉ là những tham vọng trần tục tầm thường không xứng đáng với nàng, hẳn anh đã chấp nhận nhường bước ngay lập tức.

Anh thở dài, và thầm mong vong linh của Vilmorin tha thứ cho mình.

“Có khi nhát kiếm của tôi đi chệch lại hóa hay,” anh nói.

“Ý cậu là gì?” Le Chapelier băn khoăn không hiểu.

“Là trong việc này tôi đành phải từ bỏ mọi hy vọng còn sót lại.”

## Chương 12. Lý do không thể chối từ

---

Người ta không còn thấy ông de La Tour d'Azyr tại Manège nữa - hay trên thực tế là ở bất cứ đâu tại Paris - trong suốt những tháng Quốc hội tiếp tục nhóm họp để hoàn tất công việc đem đến cho nước Pháp một bản hiến pháp. Nói cho cùng, mặc dù vết thương trên cơ thể ông ta tương đối nhẹ, vết thương mà niềm tự hào của ông ta phải chịu đựng chỉ còn thiếu nước lấy đi tính mệnh ông ta.

Tin đồn lan rộng rằng ông ta đã vượt biên. Nhưng đó chỉ là một nửa sự thật. Sự thật trọn vẹn là hầu tước đã gia nhập vào nhóm các tín sứ vẫn đi đi lại lại giữa Điện Tuileries và tổng hành dinh của đám người lưu vong tại Coblenz. Nói một cách ngắn gọn, ông ta đã trở thành một thành viên của tổ chức bảo hoàng bí mật đang lên kế hoạch làm nền quân chủ sụp đổ tan tành.

Về phần André-Louis, anh không còn xuất hiện tại nhà người cha đỡ đầu của mình nữa, đó là kết quả từ niềm tin rằng ông de Kercadiou sẽ không thay đổi ý định không bao giờ nhìn mặt anh nếu cuộc quyết đấu xảy ra.

Anh lao mình vào các trách nhiệm tại Quốc hội với sự hăng hái và được việc tới mức khi Quốc hội Lập hiến được giải thể - vì mục đích của nó đã hoàn tất - vào tháng Chín năm sau, một ghế thành viên của Quốc hội Lập pháp, vốn được bầu ra lập tức ngay sau đó, đã gần như được ấn vào tay anh.

Khi đó, cũng giống như nhiều người khác, anh coi cuộc cách mạng là một công cuộc đã hoàn tất, rằng nước Pháp chỉ còn việc tự quản lý mình bằng hiến pháp đã được trao cho nó, và giờ đây mọi việc sẽ tốt đẹp. Rất có thể đã là như thế nếu không phải vì triều đình không thể đi tới chấp nhận những thay đổi của thời thế mới. Hậu quả là một

nửa châu Âu đang rầm rộ chuẩn bị vũ khí để nhảy xổ vào nước Pháp, và cuộc xung đột này về bản chất là cuộc xung đột giữa vua nước Pháp và thần dân của ông ta, Đó chính là nổi kinh hoàng tạo nên gốc rễ của tất cả những nổi kinh hoàng rồi đây sẽ kéo theo sau.

Trong những cuộc bạo động phản cách mạng đang bị giới tu sĩ khuấy lên ở khắp nơi, không đâu chúng lại diễn ra dữ dội bằng tại Bretagne, và, xuất phát từ mức độ ảnh hưởng người ta hy vọng anh sẽ có được ở tỉnh nhà, ủy ban Mười hai\*, đang ở vào thời kỳ đầu năm quyền của phái Girondin, yêu cầu André-Louis tới vùng này để đối phó với tình trạng bất ổn. Anh được kỳ vọng giải quyết nhiệm vụ một cách hòa bình, nhưng quyền lực anh được giao là hầu như tuyệt đối, như những mệnh lệnh anh mang theo thể hiện - những mệnh lệnh yêu cầu tất cả mọi người cần trợ giúp anh, đồng thời cảnh cáo những kẻ có ý định cản trở anh rằng việc đó có thể sẽ bắt họ phải trả giá bằng tính mạng.

Anh chấp nhận nhiệm vụ, và là một trong năm đại diện toàn quyền được cử đi nhằm cùng mục đích vào mùa xuân năm 1792. Nhiệm vụ ấy đã khiến anh vắng mặt ở Paris bốn tháng, và rất có thể đã giữ chân anh lâu hơn nếu đầu tháng Tám anh không được gọi về thủ đô. Còn khẩn cấp hơn bất cứ cuộc bạo loạn nào ở Bretagne là những bất ổn đang sôi sục tại chính Paris, khi tình hình chính trị đang trở nên đen tối hơn bất kỳ lúc nào trước đó kể từ năm 1789. Paris hiểu rằng cuộc tranh đấu lâu dài giữa Bình đẳng và Đặc quyền đang nhanh chóng tiến sát tới thời khắc cao trào. Và André-Louis đã hồi hả từ phía Tây trở về một thành phố đang ở vào tình trạng như vậy, để rồi tìm thấy ở đó màn cao trào trong suốt con đường đời đầy biến cố của anh.

Tiểu thư de Kercadiou cũng đang có mặt tại Paris vào những ngày đầu tháng Tám đó, nàng đang ghé thăm em họ và cũng là người bạn thân thiết nhất của bác nàng, phu nhân de Plougastel. Và cho dù giờ đây không gì có thể rõ ràng hơn những biểu hiện bất an báo hiệu

cho cơn bùng nổ sắp xảy ra, bầu không khí tươi vui, kỳ thực gần như hân hoan hồ hởi, ngự trị trong triều đình - nơi phu nhân và tiểu thư tìm đến hầu như hằng ngày - đã trấn an được họ. Ông de Plougastel cứ về rồi lại đi, quay trở lại Coblenz trong những nhiệm vụ bí mật khiến ông ta gần như liên tục vắng mặt bên bà vợ. Nhưng trong những lúc ở bên phu nhân, ông ta đã lạc quan cam đoan với bà rằng mọi biện pháp cần thiết đã được thực hiện, và một cuộc nổi dậy là điều đáng hoan nghênh, bởi vì nó chỉ có thể dẫn đến một kết cục duy nhất, cuộc cách mạng bị nghiền nát hoàn toàn trước thềm Điện Tuileries. Đó chính là lý do tại sao nhà vua vẫn ở lại Paris, ông ta nói thêm. Nếu không vì niềm tin đó, hoàng thượng đã có thể ẩn náu giữa những người lính Thụy Sĩ cùng các nhà quý tộc hộ vệ của mình, và rời khỏi thủ đô. Họ có thể dễ dàng mở đường máu cho nhà vua nếu việc ra đi của hoàng thượng bị cản trở. Nhưng thậm chí cả việc này cũng là không cần thiết.

Thế nhưng vào những ngày đầu tháng Tám đó, sau khi ông chồng lên đường, những lời nói đầy tin tưởng của ông ta đã dần dần nhạt nhòa trước chuỗi biến cố nối tiếp nhau xảy ra ngay trước mắt phu nhân. Và cuối cùng, vào chiều ngày 9, một người đưa thư từ Meudon tìm tới dinh thự Plougastel mang theo lời nhắn của ông de Kercadiou, trong đó ông gấp gáp giục cô cháu gái lập tức quay về với mình, và khuyên bà chủ nhà đi cùng nàng.

Có lẽ các bạn cũng đã nhận ra ông de Kercadiou là kiểu người có thể đánh bạn với mọi tầng lớp. Dòng dõi xa xưa cho phép ông xử sự ngang hàng với các thành viên của giới quý tộc; tính cách giản dị - vừa có vẻ của những người nông dân cục mịch vừa có vẻ của giới tư sản - cùng thái độ hòa nhã tự nhiên cũng cho phép ông có quan hệ rất thân mật với những người thấp kém hơn ông về mặt xuất thân. Ở Meudon, tất cả những người dân thường đều biết và quý mến ông, và chính ông thị trưởng Rougane đầy thiện ý đã báo cho nhà quý tộc già biết, vào ngày 9 tháng Tám, về cơn bão tố sẽ nổ ra hôm sau, khi biết được tiểu

thư đang ở chơi trong Paris, ông này đã khuyên ông hãy đưa cô thiếu nữ ra khỏi nơi rất có thể sau hai mươi bốn giờ nữa sẽ là vùng nguy hiểm với tất cả những ai có xuất thân quý tộc, nhất là những người bị nghi ngờ có quan hệ với phe Triều đình.

Giờ đây không còn gì phải nghi ngờ về mối quan hệ của phu nhân de Plougastel với Triều đình. Thậm chí cũng không còn gì phải nghi ngờ - kỳ thực, những biện pháp đối phó chẳng bao lâu sau đã được đưa ra - rằng những cơ quan bí mật hiện diện khắp nơi có trách nhiệm bảo vệ sự an nguy của cuộc cách mạng non trẻ đã nắm được đầy đủ thông tin về những chuyến đi tới Coblenz của ông de Plougastel, và hẳn họ cũng chẳng nuôi chút ảo tưởng nào về mục đích của chúng. Vì thế, trong trường hợp phe Triều đình thất bại trong cuộc đụng độ đang được chuẩn bị, phu nhân de Plougastel sẽ gặp nguy hiểm, một mối nguy hiểm mà bất cứ vị khách xuất thân quý tộc nào đang có mặt tại nhà bà cũng sẽ phải chịu chung.

Tình cảm ông de Kercadiou dành cho cả hai người phụ nữ khiến ông càng hốt hoảng hơn khi nghe lời cảnh báo của Rougane. Đó là nguyên do của lời nhắn được hối hả gửi đi, trong đó bày tỏ mong muốn cô cháu gái, đồng thời khẩn khoản van nài người bạn thân lâu năm, hãy lập tức quay về Meudon.

Ông thị trưởng thân thiện còn tận tâm hơn nữa khi cử chính cậu con trai ông ta, một thanh niên thông minh mười chín tuổi, mang lá thư lên Paris. Đến cuối buổi chiều của ngày tháng Tám đẹp trời đó, chàng thanh niên Rougane trẻ tuổi xuất hiện tại dinh thự Plougastel.

Phu nhân de Plougastel niềm nở chào đón chàng thanh niên ngoài phòng khách, trong khi khung cảnh lộng lẫy của căn phòng cùng dáng vẻ cao sang của bà chủ nhà làm tâm hồn đơn giản, chất phác của cậu thanh niên trẻ ngỡ ngàng. Phu nhân lập tức đưa ra quyết định.

Lời nhắn khẩn cấp của ông de Kercadiou chỉ càng củng cố thêm cho nỗi lo sợ bà đang cảm thấy cũng như dự định của bà. Phu nhân quyết định đi ngay lập tức.

“Tốt quá, thưa phu nhân,” cậu thanh niên nói. “VẬY TÔI XIN PHÉP ĐƯỢC CÁO TỪ.”

Nhưng bà không để cậu đi như thế. Trước hết cậu phải vào bếp ăn uống cho lại sức, trong khi phu nhân và tiểu thư chuẩn bị sẵn sàng, rồi sau đó cùng ngồi lên xe của phu nhân quay về Meudon. Bà không thể để cậu thanh niên phải đi bộ về như lúc tới đây.

Cho dù bất luận thế nào thì điều này cũng hoàn toàn xứng đáng với những gì cậu ta đã làm, song thái độ chu đáo tới mức trong thời khắc đầy loạn lạc như lúc này vẫn còn có thể nghĩ tới người khác như thế hiển nhiên sẽ sớm được tưởng thưởng. Giá như nữ bá tước làm ít hơn những gì bà đã làm, hẳn bà đã phải trải qua - trong trường hợp may mắn - chỉ ít cũng là vài giờ trong nỗi thống khổ thậm chí còn nặng nề hơn những gì vốn đã đợi sẵn bà.

Khoảng nửa giờ trước khi mặt trời lặn, họ lên xe của nữ bá tước với ý định rời khỏi Paris qua cửa ô Saint-Martin. Đi tháp tùng đằng sau xe chỉ có một người hầu duy nhất. Rougane - vô cùng bối rối trước sự chiếu cố - được dành cho một chỗ ngồi trong xe với hai người phụ nữ, và gần như lập tức bắt đầu phải lòng tiểu thư de Kercadiou, người được cậu thanh niên coi là cô gái đẹp nhất cậu ta từng trông thấy, không những thế nàng còn trò chuyện với cậu ta một cách giản dị và thân mật như với một người bằng vai phải lứa. Điều đó ít nhiều đã len lỏi vào trong đầu chàng trai, và làm lung lay một số khái niệm cộng hòa mà cậu ta cho tới lúc đó vẫn nghĩ rằng mình đã thấm nhuần.

Cỗ xe dừng lại trước gác chắn, bị cản đường bởi một hàng rào lực lượng Vệ binh Quốc gia đang chắn trước những cánh cổng sắt.

Viên thượng sĩ chỉ huy chốt gác bước tới bên cửa xe. Nữ bá tước thò đầu ra cửa sổ.

“Cổng đã đóng, thưa bà,” phu nhân được thông báo một cách cộc cằn.

“Đóng!” bà lặp lại. Chuyện này quả không thể tin nổi. “Nhưng... nhưng chẳng lẽ ý ông là chúng tôi không thể đi qua được?”



“Không thể, trừ phi bà có giấy thông hành, thưa bà.” Viên thượng sĩ hờ hững tựa người lên cây giáo của mình. “Mệnh lệnh không cho phép bất cứ ai ra hay vào mà không có giấy tờ hợp lệ.

“Lệnh nào vậy?”

“Lệnh của Công xã Paris.”

“Nhưng tôi cần ra vùng ngoại ô ngay tối nay.” Giọng phu nhân gần như bực dọc. “Người ta đang đợi tôi.”

“Nếu vậy bà hãy đi xin giấy thông hành.”

“Tôi có thể xin ở đâu?”

“Tại Tòa thị chính hoặc trụ sở ủy ban của khu bà sống.”

Nữ bá tước nghĩ ngợi một lát. “Vậy tôi sẽ tới ủy ban. Làm ơn nói cho người đánh xe của tôi hãy cho xe tới khu Bondy.”

Viên thượng sĩ giơ tay chào phu nhân rồi lùi lại. “Khu Bondy, phố Người Chết,” ông ta nói với người đánh xe.

Phu nhân lại ngồi xuống ghế, tâm trạng lo âu của bà lan cả sang tiểu thư. Rougane bèn cố gắng trấn an và động viên họ. Ủy ban chắc chắn sẽ thu xếp ổn thỏa đâu vào đấy. Gần như chắc chắn họ sẽ được cấp giấy thông hành. Liệu có thể có lý do nào để từ chối họ chứ? Nói cho cùng, chẳng qua đó cũng chỉ là một thủ tục!

Những lời động viên của cậu thanh niên giúp hai người phụ nữ phần chấn hơn đôi chút để rồi chẳng bao lâu sau họ lại phải đón nhận một cảm giác thất vọng còn lớn hơn khi vấp phải sự từ chối thẳng thừng từ ông chủ tịch ủy ban, người tiếp đón nữ bá tước.

“Tên bà, thưa bà?” ông ta cộc cằn hỏi. Một tay thô lỗ với tư tưởng cộng hòa tiên phong vào loại bậc nhất, ông chủ tịch thậm chí chẳng buồn đứng dậy thể hiện chút lịch sự cho phải phép với hai người phụ nữ khi họ bước vào. Tất nhiên ông ta hẳn sẽ nói với bạn ông ta có mặt ở đó là để thực thi chức trách chứ không phải để dạy khiêu vũ.

“Plougastel,” ông ta nhắc lại, song bỏ qua tước hiệu, như thể đó là tên của một bà hàng thịt hay hàng bánh mì. Ông chủ tịch lấy xuống từ trên chiếc giá bên tay phải mình một cuốn sổ nặng trĩu, mở ra rồi lần giở từng trang. Đó là một kiểu danh bạ của khu ông ta phụ trách. Không mấy chốc, ông chủ tịch đã tìm ra thứ ông ta cần tìm. “Bá tước de Plougastel, dinh thự Plougastel, phố Thiên Đường. Phải vậy không?”

“Đúng vậy, thưa ông,” nữ bá tước trả lời, với tất cả sự lịch thiệp xã giao bà có thể có được trước thái độ thô lỗ đầy xúc phạm của ông ta.

Sau đó là một hồi lâu im lặng, trong lúc ông chủ tịch ngồi nghiên cứu mấy dòng ghi chú bằng bút chì cạnh cái tên của bà. Trong vài tuần trước đó ủy ban quản lý của các khu vực đã hoạt động quy củ hơn nhiều so với những gì người ta nghĩ.

“Chồng bà đang ở cùng với bà chứ, thưa bà?” ông ta cộc cằn hỏi, mắt vẫn dán xuống trang giấy.

“Ông bá tước hiện không ở cùng tôi,” nữ bá tước trả lời, nhấn mạnh vào tước hiệu.

“Không ở cùng bà?” Ông chủ tịch ngẩng phắt lên, hướng về phía phu nhân một cái nhìn trong đó pha lẫn sự nghi ngờ và chế giễu. “Vậy ông ấy đang ở đâu?”

“Chồng tôi không có mặt ở Paris, thưa ông.”

“À! Bà có nghĩ ông ấy đang ở Coblenz không?”

Nữ bá tước chợt cảm thấy lạnh toát. Có gì đó không ổn trong tất cả chuyện này. Các ủy ban thu thập thông tin tạm trú tạm vắng của cư dân kỹ lưỡng đến thế để làm gì? Bọn họ đang chuẩn bị cái gì vậy? Bà có cảm giác bị mắc bẫy, như thể một cái lưới vô hình đã chụp xuống đầu bà.

“Tôi không biết, thưa ông,” phu nhân nói, giọng không còn giữ được bình tĩnh.

“Tất nhiên là không rồi.” Ông chủ tịch có vẻ như đang mỉa mai.  
“Không quan trọng. Và bà cũng muốn rời khỏi Paris sao? Bà muốn đi đâu vậy?”

“Tới Meudon.”

“Bà có việc gì ở đó?”

Khuôn mặt nữ bá tước đỏ lựng. Thái độ xác xược của người này quả là không thể chịu nổi với một phụ nữ trong suốt cuộc đời mình chưa bao giờ biết đến gì khác ngoài sự tôn trọng tuyệt đối của cả những người thấp kém hơn lẫn những người cùng đẳng cấp. Dầu vậy, hiểu rõ bà đang phải đối diện với những lực lượng hoàn toàn mới, nữ bá tước cố giữ bình tĩnh, kìm nén cơn phẫn nộ, và điềm đạm trả lời.

“Tôi muốn đưa cô gái trẻ đây, cô de Kercadiou, trở về với bác cô ấy hiện đang sống tại đó.”

“Chỉ vậy thôi ư? Vậy thì một ngày khác cũng được cơ mà, thưa bà. Chuyện này đâu có gấp gáp gì.”

“Thứ lỗi cho tôi, thưa ông, nhưng với chúng tôi chuyện này rất khẩn cấp.”

“Bà đã không thuyết phục được tôi về điều đó, và mọi gác chắn đều đóng kín với tất cả những ai không thể đưa ra các lý do khẩn cấp và hợp lý nhất cho mong muốn được đi qua cửa của họ. Bà phải đợi, thưa bà, cho tới khi lệnh hạn chế di chuyển được gỡ bỏ. Chúc bà buổi tối tốt lành,”

“Nhưng, thưa ông...”

“Chúc buổi tối tốt lành, thưa bà,” ông chủ tịch lặp lại đầy ngụ ý, một lời đui khách còn khinh khỉnh và ngang ngược hơn bất cứ câu “Trẫm cho người lui” nào của một ông vua.

Nữ bá tước cùng Aline quay trở ra. Cả hai đều bưng bưng phẫn nộ dù cho sự thận trọng đã thúc giục họ phải cố nén xuống. Hai người phụ nữ lại lên xe, chỉ muốn được trở lại nhà luôn.

Vẻ ngỡ ngàng của Rougane biến thành lo lắng khi họ cho cậu thanh niên biết chuyện gì đã xảy ra. “Vậy tại sao không thử tới Tòa thị chính, thưa bà?” cậu ta đề xuất.

“Sau những gì vừa xảy ra sao? Sẽ vô ích thôi. Chúng tôi đành phải chấp nhận ở lại Paris cho tới khi các cửa ô được mở trở lại!”

“Có lẽ đến lúc đó với chúng ta đi hay ở cũng sẽ chẳng có gì khác nhau nữa đâu, thưa phu nhân,” Aline nói.

“Aline!” kinh hoàng bà kêu lên.

“Tiểu thư!” Rougane cũng thốt lên với cùng thái độ đó. Sau đó, vì hiểu ra rằng những người bị giữ lại theo cách này chắc chắn sẽ lâm vào một tình thế nguy hiểm nào đó mà hiện tại chưa thể thấy rõ được, nhưng chính vì thế lại càng đáng sợ, chàng trai trẻ liền lập tức động não suy nghĩ. Khi họ một lần nữa về tới gần dinh thự Plougastel, cậu ta tuyên bố đã giải quyết được khó khăn.

“Một giấy thông hành được cấp từ bên ngoài cũng có giá trị không kém gì,” cậu thanh niên nói. “Bây giờ hai người hãy nghe và tin tôi. Tôi sẽ quay về Meudon ngay lập tức. Bố tôi sẽ viết cho tôi hai giấy thông hành - một cho mình tôi, một cho ba người chúng ta - từ Meudon tới Paris rồi từ Paris quay trở lại Meudon. Tôi sẽ quay trở vào Paris với giấy thông hành của mình, sau đó tôi sẽ hủy nó đi, và chúng ta cùng nhau rời khỏi thành phố, cả ba người, nhờ vào hiệu lực của giấy thông hành còn lại, trình bày rằng chúng ta đã từ Meudon vào thành phố trong ngày. Nói cho cùng, việc đó cũng khá đơn giản. Nếu tôi đi ngay lập tức, tôi có thể quay trở lại vào tối nay.”

“Nhưng làm cách nào cậu ra khỏi thành phố được?” Aline hỏi.

“Tôi ư? Ôi dào! Về việc đó, không có gì phải lo cả. Bố tôi là thị trưởng Meudon. Có rất nhiều người biết ông ấy. Tôi sẽ tới Tòa thị chính, và nói với họ, mà điều này suy cho cùng cũng là sự thật, rằng tôi bị mắc kẹt ở Paris do các gác chắn bị chặn lại, trong khi bố tôi trông đợi tôi sẽ quay về nhà vào buổi tối. Họ sẽ cho tôi qua thôi. Cũng rất đơn giản thôi mà.”

Sự tự tin của cậu thanh niên giúp hai người phụ nữ phấn chấn trở lại. Việc rời khỏi thành phố dường như trở nên đơn giản hơn đúng như cậu ta vừa trình bày.

“Vậy hãy chuẩn bị giấy thông hành cho bốn người, chàng trai trẻ,” phu nhân nài nỉ cậu thanh niên. “Còn cả Jacques nữa,” bà giải thích, chỉ về phía người hầu vừa giúp họ xuống xe.

Rougane lên đường, tự tin rằng mình sẽ sớm quay trở lại, để lại hai người phụ nữ đợi cậu ta cũng với tâm trạng đầy tin tưởng như thế. Nhưng hết giờ này tới giờ khác trôi qua, rồi màn đêm buông xuống, đã sắp tới giờ đi ngủ, song vẫn chưa thấy bóng dáng cậu thanh niên đâu.

Họ đợi tới nửa đêm, mỗi người đều vì người kia mà giả bộ mình vẫn hoàn toàn tin tưởng, song từng người đều mơ hồ bị ám ảnh bởi những dự cảm chẳng lành, dẫu vậy cả hai vẫn tiếp tục ngồi giết thời gian bằng cách chơi thò lò ngoài phòng khách lớn, như thể không hề có chút bận tâm lo lắng nào.

Cuối cùng, khi chuông đồng hồ báo nửa đêm vang lên, nữ bá tước thở dài đứng dậy.

“Chắc là sáng mai,” bà nói, song không hề tin vào những gì vừa nói.

“Tất nhiên rồi,” Aline tán đồng. “Có thể thực sự cậu ấy không thể quay lại kịp tối nay. Và lên đường vào ngày mai sẽ tốt hơn nhiều. Đi đường vào lúc khuya khoắt thế này chắc chắn sẽ làm phu nhân rất mệt.”

Cứ như thế, hai người tiếp tục vai diễn của mỗi người.

Vào lúc sáng sớm, họ bị đánh thức dậy bởi tiếng chuông đình tai nhức óc - tiếng chuông báo động tại các khu của thành phố. Sau đó, đôi tai còn đang sưng sờ của họ nghe thấy tiếng trống vang lừng, và có một lúc hai người phụ nữ còn nghe thấy âm thanh của một đám đông đang bước đi. Paris đang nổi dậy. Muộn hơn nữa, từ xa vọng lại tiếng nổ của các loại súng nhỏ và tiếng nổ âm âm trầm hơn của đại bác. Trận đánh đang diễn ra giữa người của các khu dân cư và của Triều

đình. Dân chúng có vũ trang đã tấn công Tuileries. Những tin đồn khủng khiếp nhất lan đi nhanh chóng, và một số tìm đường tới dinh thự Plougastel qua đám gia nhân, rằng trận đánh khủng khiếp diễn ra tại cung điện sớm muộn gì cũng kết thúc bằng cái chết vô ích của tất cả những người bị ông vua ươn hèn bỏ rơi tại đó, trong khi ông ta đặt mình và cả gia đình dưới sự bảo vệ của Quốc hội. Trung thành đến cùng với sự vô dụng của mình, lúc nào cũng nhắm mắt làm theo những gì đám quân sư đầy thù hận chỉ dẫn ông ta sửa soạn cho cuộc nổi dậy, để rồi khi thực sự cần nổi dậy, ông ta lại ra lệnh đầu hàng, một mệnh lệnh đã bỏ mặc những người trung thành với ông ta trở thành mồi ngon cho một đám đông đang điên loạn.

Và trong khi chuyện này đang xảy ra tại Tuileries, hai người phụ nữ tại dinh thự Plougastel vẫn đợi Rougane quay trở lại, cho dù lúc này hy vọng đã trở nên mong manh hơn bao giờ hết. Và Rougane đã không trở lại. Việc giả mạo giấy thông hành với ông bố không có vẻ đơn giản như với cậu con trai. Ông Rougane bố đã sợ hãi một cách hoàn toàn đúng đắn trước việc can dự vào một trò giả mạo như thế.

Ông ta cùng con trai tới báo cho ông de Kercadiou biết chuyện đã xảy ra, và thẳng thắn nói với ông điều con trai ông ta đã đề xuất, song ông ta không dám thực hiện.

Ông de Kercadiou tìm cách thuyết phục ông ta bằng cách van nài, thậm chí còn nghĩ đến chuyện mua chuộc. Nhưng Rougane vẫn cương quyết.

“Thưa ông,” ông thị trưởng nói, “nếu người ta phát hiện ra tôi làm chuyện đó, và kỳ thực đó là điều không thể tránh khỏi, chắc hẳn tôi sẽ bị treo cổ. Ngoài ra, bất chấp mong muốn làm tất cả những gì có thể trong khả năng để giúp ông, hành động này là một sự thất tín mà tôi không thể phạm phải. Ông không thể yêu cầu tôi làm thế, thưa ông.”

“Nhưng theo ông nghĩ chuyện gì sắp xảy ra?” nhà quý tộc đã có đến nửa phần mất trí hỏi.

“Là chiến tranh,” Rougane, một người hiểu biết tình hình như chúng ta đã được thấy, đáp. “Chiến tranh giữa nhân dân và Triều đình. Tôi lấy làm tiếc vì lời cảnh báo của mình đến quá muộn. Nhưng, nói cho cùng, tôi không nghĩ ông thực sự cần phải hết hoảng. Người ta không gây chiến với phụ nữ.” Ông de Kercadiou đành an ủi mình bằng cách bám lấy lời cam đoan đó sau khi ông thị trường và con trai đã ra về. Song trong tâm trí ông vẫn bị ám ảnh bởi công việc ông de Plougastel đang can dự vào. Sẽ thế nào nếu đám cách mạng kia cũng nắm được thông tin rõ chẳng kém? Và nhiều khả năng là như thế. Trước đây, ai cũng biết những phụ nữ là thân nhân của những kẻ tội phạm chính trị từng phải chịu tai vạ do tội lỗi đám đàn ông của họ gây ra. Bất cứ điều gì cũng đều có thể xảy ra trong một cuộc nổi loạn của dân chúng, và Aline sẽ bị liên lụy cùng phu nhân de Plougastel.

Tới tối muộn đêm đó, khi ông đang ngồi rầu rĩ trong thư viện của người em trai, cái tẩu mà ông viện đến như một nguồn an ủi đã tắt ngấm trong tay, bỗng có tiếng gõ cửa gấp gáp.

Ông quản gia già của Gavrillac ra mở cửa, để lộ trên ngưỡng cửa một thanh niên trẻ mảnh dẻ mặc áo khoác màu ô liu sẫm, đuôi áo phủ dài tới tận bắp chân. Anh ta đi ủng, mặc quần ống túm da hoẵng, đeo một thanh kiếm nhỏ, ngang eo thắt một dải băng tam tài, trên mũ cũng đeo một dải băng tam tài, thứ đem đến cho người lạ mặt một vẻ quan chức đầy đe dọa trong mắt của vị quản gia già cả đã lâu năm gắn bó với bốn phận phong kiến của mình, và hoàn toàn chia sẻ nỗi sợ hãi lúc đó của ông chủ.

“Ông muốn gì?” ông quản gia hỏi, với thái độ xen lẫn sự kính trọng và nghi ngờ.

Thế rồi một giọng nói cả quyết vang lên làm ông ta sững sờ.

“Sao vậy, Benoit! Trời ơi là trời! Chẳng lẽ bác quên băng mắt tôi rồi sao?”

Ông lão run rẩy giơ cây đèn lồng lên để ánh sáng chiếu rõ hơn vào khuôn mặt xương xương có khuôn miệng rộng của người mới đến.

“Cậu André!” ông quản gia già kêu lên. “Cậu André!” Rồi ông lão lại nhìn dải thắt lưng và băng tam tài trên mũ chàng thanh niên, dường như do dự không biết nên làm gì.

Nhưng André-Louis đã bước qua người quản gia, tiến vào trong gian tiền sảnh rộng, với sàn nhà lát đá cẩm thạch trắng đen hình ô bàn cờ.

“Nếu cha đỡ đầu của tôi chưa đi nghỉ, hãy đưa tôi tới gặp ông. Nếu ông đã đi nghỉ rồi, cũng cứ dẫn tôi tới gặp ông.”

“Ồ, tất nhiên rồi, cậu André - và tôi chắc cha đỡ đầu của cậu sẽ rất vui khi được gặp cậu. Chưa, ông chủ chưa đi ngủ đâu. Đi đường này, cậu André; mời cậu đi lối này.”

André-Louis, vừa về tới Meudon nửa giờ trước, đã đi thẳng tới chỗ ông thị trưởng để tìm hiểu tin tức chính xác về những gì có thể đang diễn ra tại Paris, những tin tức sẽ cho phép xác nhận hoặc loại bỏ những tin đồn đáng lo ngại mà anh càng lúc càng nghe thấy nhiều hơn khi về gần tới thủ đô. Rougane báo cho anh biết cuộc nổi dậy đã cận kề, và lúc này các khu dân cư đã tự dựng lên các chốt gác, và bất cứ ai không có đầy đủ giấy tờ cần thiết đều không thể đi vào hay rời khỏi thành phố.

André-Louis cúi đầu, nghĩ tới những nguy cơ nghiêm trọng nhất. Từ lâu anh đã nhận thấy nguy cơ sẽ có một cuộc cách mạng thứ hai phát sinh trong lòng cuộc cách mạng thứ nhất, một biến cố có thể sẽ hủy hoại hết mọi thứ đã được hoàn thành, và trao quyền lực vào tay một bè phái hiểm độc chắc chắn sẽ khiến cả quốc gia chìm vào cảnh hỗn loạn vô chính phủ. Điều anh vốn lo sợ giờ đây có nguy cơ sắp xảy ra hơn lúc nào hết. Anh cần vào thành phố ngay lập tức, ngay tối hôm đó, và tự mình tìm hiểu xem chuyện gì đang xảy ra.

Rồi sau đó, trước khi ra về, anh quay lại hỏi ông Rougane xem ông de Kercadiou có còn ở Meudon hay không.

“Ông biết ông ấy sao?”

“Ông ấy là cha đỡ đầu của tôi.”



“Cha đỡ đầu của ông! Và ông là một đại biểu! Sao chứ, thế thì có lẽ ông chính là người ông ấy cần.” Và Rougane kể lại cho anh chuyến đi của con trai ông ta vào Paris chiều hôm đó cùng kết quả của nó.

Thế là quá đủ. Việc cha đỡ đầu của anh, vì một vài lý do, đã cấm cửa anh từ hai năm trước cũng không còn gì đáng kể vào một thời khắc như lúc này nữa. Anh để xe ngựa đợi mình tại nhà trọ nhỏ và đi thẳng tới chỗ ông de Kercadiou.

Và ông de Kercadiou, sững sờ trước sự xuất hiện đột ngột, nhất là vào một thời khắc như thế này, của một bóng ma vẫn khiến ông rất phiền muộn, đã chào đón anh theo cách gần như tương tự với cách ông từng đón nhận anh cũng trong căn phòng này một dịp trước đây.

“Ông muốn gì ở đây, thưa ông?”

“Để phụng sự cha nếu có thể, thưa cha đỡ đầu,” là câu trả lời với ngụ ý làm ông chủ nhà nguôi giận.

Song nó không hề khiến ông de Kercadiou nguôi giận. “Anh đã lánh mặt đi lâu tới mức tôi đã hy vọng anh sẽ không bao giờ quấy rầy tôi nữa.”

“Đáng ra con đã không dám mạo muội làm trái lời cha lúc này nếu không phải vì hy vọng con có thể có ích. Con đã gặp ông thị trưởng Rougane...”

“Ý anh là gì khi anh nói về chuyện không dám mạo muội trái lời tôi?”

“Cha đã cấm cửa con, thưa cha.”

Ông de Kercadiou sững sờ nhìn anh với vẻ ngỡ ngàng.

“Và vì thế mà anh đã không tới gặp ta trong suốt thời gian vừa qua?”

“Tất nhiên rồi. Còn có thể vì sao nữa ạ?”

Ông de Kercadiou tiếp tục nhìn anh chăm chăm. Rồi ông rửa thăm. Thật bức bối khi phải chịu đựng một người luôn khẳng khẳng hiểu ông hoàn toàn theo nghĩa đen như thế. Ông đã từng trông đợi

André-Louis tìm đến ông với vẻ hối lỗi, thừa nhận sai lầm của anh và cầu khẩn xin được đón nhận trở lại. Và ông nói thẳng ra như vậy.

“Nhưng làm sao con có thể hy vọng cha không hoàn toàn có ý như cha đã nói, thưa cha đỡ đầu? Cha đã rất kiên quyết trong thư. Lời hối lỗi nào có thể giúp ích được cho con nếu không đồng hành với ý định sửa chữa? Và con đã không hề có ý định sửa chữa. Có lẽ chúng ta còn phải thấy biết ơn vì điều đó.”

“Biết ơn?”

“Con là một đại biểu. Con có quyền lực nhất định. Thật may con đã quay trở về Paris. Con có thể giúp đỡ cha việc mà Rougane không thể không? Tình hình, thưa cha đỡ đầu, có vẻ rất khẩn cấp nếu một nửa những gì con nghi ngờ là đúng. Aline cần được đưa tới nơi an toàn ngay lập tức.”

Ông de Kercadiou đầu hàng vô điều kiện. Ông bước tới, nắm lấy tay André-Louis.

“Con trai của ta,” ông nói, và rõ ràng là ông rất cảm động, “trong con tồn tại một phần thật cao quý mà không ai có thể phủ nhận. Nếu có vẻ như ta khắc nghiệt với con, thì đó là vì ta đang tranh đấu chống lại những xu hướng xấu xa trong con. Ta mong muốn giữ con khỏi sa chân vào con đường ma quỷ của chính trị đã đẩy đất nước bất hạnh này tới một tai họa khủng khiếp đến thế. Kẻ thù đã ở sát biên giới; còn trong nước nội chiến sắp bùng nổ. Đó là những gì đám bạn bè cách mạng của con đã tạo ra.”

André-Louis không tranh luận. Anh đi thẳng vào việc.

“Aline thì sao bây giờ?” anh hỏi. Và rồi tự trả lời câu hỏi của bản thân: “Cô ấy đang ở Paris, và cần được đưa ra khỏi đó ngay lập tức, trước khi nơi đó biến thành bãi chiến trường, một điều rất có thể sẽ xảy ra nếu những bất bình đã sôi sục trong suốt những tháng vừa qua bùng nổ. Kế hoạch của cậu Rougane rất hay. Ít nhất, con cũng không thể nghĩ ra cách nào hay hơn.”

“Nhưng ông bố cậu ta sẽ không chấp nhận làm thế.”

“Ông ấy sẽ không chấp nhận làm thế nếu ông ấy phải tự chịu trách nhiệm. Nhưng ông ấy sẽ ưng thuận làm vậy nếu người gánh chịu trách nhiệm là con. Con đã để lại cho ông ấy một tờ chứng thực với chữ ký của con xác nhận rằng giấy thông hành cho cô de Kercadiou tới Paris và quay trở về Meudon đã được ông ấy cấp theo lệnh của con. Quyền lực con có trong tay, thứ đã làm ông ấy hài lòng, chính là cái cố đủ nặng đô để ông ấy tuân lệnh con trong việc này. Con đã để lại cho ông ấy tờ giấy chứng thực đó với thỏa thuận rằng ông ấy chỉ dùng đến nó trong trường hợp tối khẩn cấp để bảo vệ bản thân. Để đổi lại, ông ấy đã đưa cho con giấy thông hành này.”

“Con đã có nó rồi ư!”

Ông de Kercadiou cầm lấy tờ giấy André-Louis chìa ra. Bàn tay ông run lẩy bẩy. Ông cầm nó mang tới gần giá nến đang cháy trên mặt bàn và ghé sát cặp mắt cận thị của mình lại để đọc.

“Nếu cha để cậu thanh niên Rougane cầm giấy thông hành này tới Paris vào buổi sáng,” André-Louis nói, “chắc tới trưa Aline sẽ có mặt tại đây. Tất nhiên không thể làm gì tối nay mà không gây ra nghi ngờ. Bây giờ đã quá muộn. Và giờ, thưa cha đỡ đầu, cha đã biết chính xác vì sao con đường đột vi phạm lệnh cấm của cha. Nếu con có thể có ích cho cha theo một cách nào khác, cha chỉ cần nói ra và con sẽ thực hiện ngay.”

“Có đấy, André. Chẳng lẽ Rougane không nói với con là vẫn còn những người khác...”

“Ông ấy có nhắc tới phu nhân de Plougastel và người hầu của bà ấy.”

“Vậy tại sao...?” Ông de Kercadiou bỏ lửng và dùng ánh mắt để hoàn tất câu hỏi của mình.

“Điều đó là không thể,” anh nói.

Ông de Kercadiou kinh ngạc há hốc miệng. “Không thể!” ông nhắc lại. “Nhưng tại sao?”

“Cha đỡ đầu, con có thể làm việc con đang làm cho Aline mà không phản lại lương tâm của con. Hơn nữa, vì Aline con sẵn sàng phản lại lương tâm của mình để làm điều đó. Nhưng phu nhân de Plougastel lại là một trường hợp khác hẳn. Cả Aline lẫn người thân của cô ấy đều không ai can dự tới các hoạt động phản cách mạng, vốn là nguồn gốc thực sự của những tai họa giờ đây đang đe dọa trút xuống đầu chúng ta. Con có thể đưa cô ấy rời khỏi Paris mà không có gì phải tự trách mình, tin chắc rằng con đang làm một việc mà không ai có thể chỉ trích, và cũng không thể trở thành mục tiêu bị điều tra. Nhưng phu nhân de Plougastel là vợ của bá tước de Plougastel, người ai cũng biết là tín sứ giữa Triều đình và những kẻ lưu vong.”

“Đó đâu phải lỗi của bà ấy,” ông de Kercadiou kêu lên bất bình.

“Con đồng ý. Nhưng bà ấy có thể bị triệu tập bất cứ lúc nào để xác minh rằng bà ấy không can dự vào những hoạt động đó. Người ta biết hôm nay bà ấy có mặt tại Paris. Nếu ngày mai người ta tới tìm nữ bá tước và phát hiện ra bà ấy đã biến mất, chắc chắn cuộc điều tra sẽ được tiến hành, và nó chắc chắn sẽ đưa tới kết quả là con đã phản bội, lạm dụng quyền lực được giao phó để phục vụ mục đích cá nhân. Cha đỡ đầu, con hy vọng cha sẽ hiểu đó là một mối mạo hiểm quá lớn để có thể chấp nhận vì một người xa lạ.”

“Một người xa lạ ư?” nhà quý tộc hỏi lại đầy trách móc.

“Hoàn toàn là một người xa lạ với con,” André-Louis nói.

“Nhưng bà ấy không phải là người xa lạ với ta, André. Bà ấy là em họ ta, đồng thời là một người bạn thân ta rất trân trọng. Và, lạy Chúa, những gì con nói chỉ càng khiến cho việc đưa bà ấy ra khỏi Paris trở nên quan trọng. Bà ấy cần được cứu, André, bằng mọi giá - bà ấy cần phải được cứu! Sao chứ, trường hợp của nữ bá tước còn khẩn cấp hơn Aline nhiều!”

Ông đứng trước con đỡ đầu của mình như một người đi cầu khẩn, giờ đây hoàn toàn khác hẳn con người cứng rắn đã chào đón anh khi

anh tới. Khuôn mặt ông tái nhợt, hai bàn tay run rẩy, và trán ông lấm tấm mồ hôi.

“Cha đỡ đầu, con sẽ làm bất cứ điều gì hợp lý. Nhưng con không thể làm việc này. Cứu nữ bá tước rất có thể đồng nghĩa với tai họa vô phương cứu vãn xảy ra với Aline, với chính cha cũng như con.”

“Chúng ta phải chấp nhận rủi ro.”

“Tất nhiên cha có quyền làm vậy.”

“Ôi, và ta làm điều đó cho con, André, tin ta đi, cho con!” Ông bước tới sát chàng trai trẻ. “André, ta cầu xin con hãy tin lời ta, và hãy thu xếp giấy thông hành cho phu nhân de Plougastel.”

André nhìn ông với vẻ không hiểu. “Thật kỳ lạ,” anh nói. “Con có những kỷ niệm rất đáng trân trọng về sự quan tâm bà ấy từng dành cho con trong vài ngày hồi con còn bé, và một lần gần đây ở Paris khi bà ấy tìm cách thuyết phục con đi theo cái bà ấy coi là khuynh hướng chính trị đúng đắn. Nhưng con sẽ không mạo hiểm cái cổ của mình - cũng như của cha hay Aline - vì bà ấy.”

“A! Nhưng, André...”

“Đó là lời cuối cùng của con, thưa cha đỡ đầu. Đã khá muộn rồi, và con mong muốn được qua đêm trong Paris.”

“Không, không! Đợi đã!” Lãnh chúa Gavrilac bộc lộ một tâm trạng khổ sở không thể nói ra lời. “André, con cần làm thế!”

Trong những lời nài nỉ kiên quyết này, và hơn thế, trong thái độ cuống cuống của ông, có điều gì đó vô lý tới mức André không thể không đi tới kết luận rằng đằng sau nó là một nguyên do đen tối bí ẩn nào đó.

“Con cần làm thế ư?” anh nhắc lại. “Tại sao con lại cần phải làm thế? Cha có thể cho con biết lý do của cha được không, cha đỡ đầu?”

“André, lý do của ta khủng khiếp lắm.”

“Xin cha hãy làm ơn cho con được là người phán xét xem điều đó có khủng khiếp hay không.” André-Louis gần như bức ép ông.

Lời yêu cầu ấy dường như làm ông de Kercadiou lâm vào tình cảnh tuyệt vọng. Ông đi đi lại lại trong phòng, chắp tay sau lưng, lông mày cau lại. Cuối cùng, ông tới đứng trước mặt người con đỡ đầu.

“Chẳng lẽ con không thể tin ta khi ta nói rằng ta có lý do riêng sao?” ông thần thờ nói.

“Trong một chuyện như thế này - một vấn đề can dự đến tính mạng của con ư? Ôi, thưa cha đỡ đầu, như thế liệu có hợp lý không?”

“Ta sẽ vi phạm lời hứa danh dự, lời thề của ta, nếu ta nói cho con biết.” Ông de Kercadiou lại quay đi, vắn vẹo hai bàn tay, bộ dạng của nhà quý tộc lúc này thật đáng thương hại; sau đó ông quay lại bên André. “Nhưng trong lúc ngặt nghèo này, ngặt nghèo đến tột cùng này, và vì con đã khẳng khẳng hỏi ta một cách thiếu độ lượng đến thế, ta sẽ phải nói cho con biết. Mong Chúa giúp ta, ta không còn cách nào khác. Bà ấy sẽ hiểu khi bà ấy biết chuyện. André, con trai của ta...” Ông lại ngừng lời, như thể đang sợ hãi. Ông đặt tay lên vai người con đỡ đầu, và André-Louis càng lúc càng kinh ngạc hơn khi anh nhận ra những giọt nước mắt đã ứa trên đôi mắt cận thị nhạt màu của ông. “Phu nhân de Plougastel là mẹ con.”

Rồi trong một lúc lâu, là im lặng hoàn toàn. Chàng trai trẻ không thể hiểu ngay lập tức điều anh vừa được cho biết. Khi cuối cùng anh cũng vỡ lẽ ra, cảm giác đầu tiên của André-Louis là muốn bật khóc. Nhưng rồi anh kiểm soát được bản thân, và lại vào vai một con người Khắc kỷ. Dường như anh luôn phải diễn một vai nào đó. Đó là bản chất của anh. Và chàng trai trẻ luôn trung thành với bản chất của mình ngay cả trong khoảnh khắc cảm xúc bị đẩy lên đến tột cùng này. Anh tiếp tục im lặng cho tới khi, tuân theo bản năng diễn viên kỳ lạ đó, anh biết mình có thể nói ra mà không bộc lộ chút cảm xúc nào. “Con hiểu rồi,” cuối cùng anh lên tiếng, một cách khá bình thản.

Tâm trí anh quay trở lại quá khứ. Anh nhanh chóng lướt qua những ký ức về phu nhân de Plougastel, sự quan tâm đặc biệt cho dù rất đổi ngán ngùi mà bà dành cho anh, thái độ pha trộn một cách kỳ lạ

giữa vẻ trù mẫn và buồn bã luôn hiện hữu những khi bà ở bên anh, và cuối cùng anh cũng hiểu ra rất nhiều điều vốn vẫn khiến anh băn khoăn cho tới lúc này.

“Con hiểu rồi,” anh lặp lại lần nữa; và lần này nói thêm, “Tất nhiên, bất cứ ai ngoại trừ một gã ngốc cũng đã phải đoán ra chuyện này từ lâu rồi.”

Lần này đến lượt ông de Kercadiou kêu lên, loạng choạng lùi lại như vừa nhận phải một đòn trời giáng.

“Lạy Chúa, André, con làm bằng gì vậy? Làm sao con có thể đón nhận một chuyện như thế theo cách này được?”

“Vậy cha muốn con đón nhận nó như thế nào đây? Chẳng lẽ con phải ngạc nhiên khi phát hiện ra mình có một người mẹ sao? Nói gì thì nói, một người mẹ cũng là điều cần thiết để người ta có thể ra đời.”

Anh đột ngột ngồi sụp xuống, để che giấu sự thật quá dễ phát hiện ra là hai chân anh đang run rẩy. Anh lấy khăn tay trong túi ra lau vầng trán lúc này đã ướt đẫm. Và rồi, thật đột ngột, anh nhận ra mình đang khóc.

Thấy những giọt nước mắt đang lặng lẽ lăn xuống trên khuôn mặt đã trở nên tái nhợt, ông de Kercadiou hồi hả chạy tới bên anh. Ông ngồi xuống cạnh anh, quàng tay đầy trù mẫn qua vai anh.

“André, con trai tội nghiệp của ta,” ông thì thầm. “Ta thật ngốc khi nghĩ con không có trái tim. Con đã khiến ta lầm tưởng vì những trò giả bộ quái quỷ của con, và giờ ta thấy... ta thấy...” Ông không dám chắc đó thực sự là điều ông thấy, hoặc có thể ông do dự không muốn nói ra.

“Không có gì đâu, thưa cha. Con hơi mệt, và... và con thấy lạnh trên đầu.” Sau đó, nhận ra vai diễn đã trở nên quá sức với mình, anh đột ngột rũ sạch nó đi, từ bỏ hết trò giả bộ. “Tại sao... tại sao phải có tất cả những bí ẩn đó?” anh hỏi. “Chẳng lẽ theo dự định con sẽ không bao giờ được biết sao?”

“Đúng vậy, André. Cần... cần phải làm thế, vì thận trọng.”

“Nhưng tại sao? Hãy kể nốt câu chuyện bí mật của cha đi, thưa cha. Chắc chắn cha không thể bỏ lửng nó ở đó. Sau khi đã kể cho con biết nhiều đến thế, cha cần kể cho con nghe tất cả.”

“Lý do, con trai của ta, là con ra đời chừng ba năm sau khi mẹ con kết hôn với ông de Plougastel, và chừng mười tám tháng sau khi ông de Plougastel lên đường tòng quân, và chừng bốn tháng trước khi bá tước trở về với vợ mình. Ông de Plougastel không bao giờ nghi ngờ về chuyện này, và vì những lý do gia đình, ông không bao giờ được nghi ngờ. Đó là lý do tại sao phải giữ bí mật tuyệt đối. Đó là lý do tại sao không bao giờ có ai được biết. Mẹ con đã kịp thời đi tới Bretagne, ở lại vài tháng tại làng Moreau dưới một cái tên giả. Chính trong thời gian bà ấy ở đó con đã ra đời.”

André-Louis ngẫm nghĩ về những gì vừa được nghe. Anh đã lau khô nước mắt. Và lúc này anh ngồi cứng đờ người, hoàn toàn bình tĩnh.

“Khí cha nói không có ai được biết về chuyện này, tất nhiên cha đang muốn nói với con rằng cha, thưa cha đỡ đầu...”

“Ôi, lạy Chúa, không!” Lời phủ nhận bùng ra dữ dội. Ông de Kercadiou bật dậy khỏi chỗ ngồi bên cạnh André bởi những cảm xúc mãnh liệt đang bùng lên. Như thể lời ám chỉ đó khiến ông kinh hoàng tột độ. “Ta là người duy nhất còn lại biết chuyện. Nhưng nó không như con nghĩ đâu, André. Con không thể cho rằng ta có thể dối trá với con, rằng ta có thể chối bỏ con nếu con thực sự là con trai ta đấy chứ?”

“Nếu cha nói rằng không phải vậy, thưa cha đỡ đầu, như thế là đủ.”

“Con không phải con trai ta. Ta là anh họ của Thérèse và cũng là người bạn chân thành nhất của bà ấy, và mẹ con cũng biết rõ điều này. Mẹ con biết bà ấy có thể tin tưởng ta; và bà ấy đã tìm đến ta nhờ giúp đỡ lúc lâm vào cảnh cùng quẫn. Đã có lần, nhiều năm trước đó, ta từng muốn cầu hôn mẹ con. Nhưng, tất nhiên rồi, ta không phải loại



đàn ông mà phụ nữ có thể yêu được. Tuy nhiên, mẹ con đặt niềm tin vào tình yêu ta dành cho bà ấy, và ta đã đáp lại niềm tin của mẹ con.”

“Vậy thì ai là bố con?”

“Ta không biết. Bà ấy chưa bao giờ nói với ta. Đó là bí mật của bà ấy, và ta không tò mò tìm hiểu. Đó không phải là tính cách của ta, André.”

André-Louis đứng dậy, và im lặng đối diện với ông de Kercadiou.

“Con tin ta chứ, André?”

“Tất nhiên rồi, cha đỡ đầu; và con lấy làm tiếc, con lấy làm tiếc rằng con không phải là con trai của cha.”

Ông de Kercadiou run rẩy nắm lấy bàn tay người con đỡ đầu, và giữ như thế một lát không nói gì. Rồi khi buông tay anh ra, ông lên tiếng:

“Và bây giờ, con sẽ làm gì, André?” ông hỏi. “Giờ đây khi con đã biết?”

André-Louis đứng một hồi, hăm ngâm suy nghĩ, rồi phá lên cười. Hoàn cảnh này cũng có khía cạnh hài hước của nó. Anh liền giải thích.

“Chuyện này có thể tạo ra sự khác biệt nào đây? Liệu một mối quan hệ như tình mẫu tử có thể đột nhiên hiện hữu chỉ bằng việc công bố nó ra hay không? Liệu con có nên mạo hiểm tính mạng, hành xử thiếu kiềm chế vì một người mẹ đã giỏi kiềm chế tới mức không hề có ý định bộc lộ thân phận của mình? Việc con biết được chuyện này chỉ hoàn toàn là do tình cờ, do một lần gieo súc sắc của Số phận. Liệu nó có thể có bao nhiêu sức nặng với con đây?”

“Quyết định là của con, André.”

“Không, nó vượt quá khả năng của con. Ai có thể xin cứ việc quyết định, con không thể.”

“Ý con là ngay cả lúc này con vẫn từ chối?”

“Ý con là con chấp nhận. Vì con không thể quyết định được mình nên làm gì, con chỉ còn cách làm theo những gì một đứa con nên làm. Thật lố bịch; nhưng cuộc sống này có gì là không lố bịch chứ.”

“Con sẽ không bao giờ, không bao giờ phải hối tiếc vì quyết định này.”

“Con hy vọng là không,” André nói. “Nhưng con nghĩ nhiều khả năng sẽ là có. Tốt hơn hết con nên đi gặp Rougane luôn để lấy thêm hai giấy thông hành. Sau đó, có lẽ tốt nhất con nên tự mình mang chúng tới Paris vào buổi sáng. Nếu cha có thể thu xếp cho con một cái giường, con sẽ rất biết ơn. Con... con thú thực con khó lòng có thể làm gì nhiều hơn vào tối nay.”

## Chương 13. Nơi ẩn náu

---

Vào cuối buổi chiều của ngày đầy kinh hoàng dài vô tận ấy, với những đợt báo động liên hồi, những tiếng súng nổ, tiếng trống khua nhức óc, và tiếng rầm rầm xa xa của đám đông giận dữ, phu nhân de Plougastel và Aline ngồi đợi trong tòa dinh thự đẹp đẽ ở phố Thiên Đường. Hai người phụ nữ không còn chờ Rougane nữa. Họ đã hiểu ra, cho dù lý do là gì đi nữa - và tới lúc này hẳn có vô vàn lý do có thể tồn tại - thì người tín sứ thân thiện của họ sẽ không quay trở lại nữa. Họ đợi mà không biết mình đang đợi cái gì. Họ đợi bất cứ điều gì có thể tới.

Đã có một lúc, vào đầu buổi chiều, âm thanh của cuộc giao chiến tới gần họ, nhanh chóng lan về phía họ, mỗi lúc một ồn ào hơn, khủng khiếp hơn. Đó là tiếng hò reo điên cuồng của một đám đông say máu đang hăm hở tàn phá. Tới gần sát tòa dinh thự, dòng người hung hãn đó dừng chân lại. Sau tiếng giáo thúc thành thành vào cửa và tiếng gọi cửa hống hách, đến lượt tiếng ván gỗ gãy đổ, tiếng kính vỡ loảng xoảng, tiếng kêu la kinh hoàng chen lẫn giữa tiếng gào thét đầy căm phẫn, và, xen lẫn những âm thanh chói tai này, là những tràng cười tàn ác vô nhân tính.

Đó là cuộc săn lùng hai vệ binh Thụy Sĩ khốn khổ đang cuống cuồng tìm cách tẩu thoát. Và hai kẻ đào tẩu đã bị bắt sống ở một ngôi nhà ngay gần đó, rồi bị đám đông tàn nhẫn đang phát cuồng ấy giết chết. Xong việc, những kẻ săn người, cả đàn ông và đàn bà, tập hợp thành đội hình chiến đấu, hùng hổ tiến xuống phố Thiên Đường, hát vang bài hát của Marseille\* - một bài hát hăng còn mới mẻ với Paris vào những ngày đó.

*Tiến lên, những người con của Tổ quốc!*

*Ngày vinh quang nay đã tới rồi*

*Chống lại chúng ta là ách bạo tàn*

*Với lá cờ đẫm máu đã giương lên.*

Tiếng hát tiến lại gần hơn, được hàng trăm giọng khàn khàn hát lên, một thứ âm thanh khủng khiếp đã đột ngột xuất hiện để thay thế, ít nhất là trong khoảng thời gian này, âm hưởng vui vẻ, tầm thường của bài “Ca ira!” cho tới lúc ấy vẫn là bài hát quen thuộc của cuộc cách mạng. Một cách vô thức, phu nhân de Plougastel và Aline ôm chặt lấy nhau. Họ đã nghe thấy những âm thanh đập phá trong ngôi nhà kia, song không biết được nguyên nhân đã gây ra nó. Sẽ thế nào nếu lần này đến lượt dinh thự de Plougastel! Không có lý do thực sự nào để lo sợ việc đó, nhưng khi bị kẹt giữa một cơn hỗn loạn mà họ không hoàn toàn hiểu rõ và vì thế càng đáng sợ hơn, người ta luôn phải dè chừng điều tồi tệ nhất.

Bài hát khủng khiếp được hát lên một cách thật khủng khiếp, cùng với vô số tiếng bàn chân nặng nề giậm xuống con đường đá gồ ghề đi ngang qua họ rồi nhỏ dần. Hai người phụ nữ bắt đầu thở bình thường trở lại, gần như thể một phép màu đã cứu sống họ, để rồi không lâu sau đó họ lại chìm vào cơn hoảng hốt thêm lần nữa, khi người hầu trẻ tuổi của nữ bá tước, Jacques, người được bà tin cẩn nhất trong đám gia nhân, hối hả bước vào với nét mặt đầy sợ hãi để thông báo có một người đàn ông vừa trèo qua tường của khu vườn tự giới thiệu mình là một người bạn của nữ bá tước, và mong muốn được đưa tới gặp bà ngay lập tức.

“Nhưng ông ta trông như một gã không quần chèn\* vậy, thưa phu nhân,” anh người hầu trung thành cảnh báo.

Mọi ý nghĩ và hy vọng của phu nhân lập tức hướng ngay tới Rougane.

“Đưa ông ta vào,” bà hồi hả ra lệnh, hầu như không kịp thở.

Jacques đi ra ngoài, rồi lập tức quay vào cùng một người đàn ông cao ráo, khoác chiếc áo khoác dài tồi tàn rộng thùng thình và đội mũ vành rộng bẻ sụp xuống có gắn băng tam tài to tướng. Người đàn ông bỏ mũ ra khi bước vào phòng.

Jacques, đứng sau lưng vị khách, nhận ra mái tóc của ông ta, cho dù lúc này đã ít nhiều xộc xệch, vẫn còn giữ những dấu vết cho thấy nó đã được chăm sóc rất cẩn thận. Mái tóc được bó gọn lại, và còn vài vết bột vẫn bám trên tóc. Anh hầu trẻ tuổi bắn khoăn tự hỏi khuôn mặt người đàn ông này, lúc đó đang quay lưng về phía anh ta, có gì mà khiến cho bà chủ của anh phải sững sờ lùi lại như thế. Rồi anh hầu nhận ra mình đột ngột được ra hiệu cho lui.

Người mới đến tiến tới giữa phòng khách, bước đi như một người đã kiệt sức, với hơi thở nặng nề mệt nhọc. Tới đó, ông ta tựa người vào một chiếc bàn, và nhìn thẳng vào phu nhân de Plougastel ở đối diện bên kia bàn. Bà đứng trân trối nhìn vị khách, đôi mắt hiện rõ một tâm trạng kinh hoàng đến lạ lùng.

Phía đằng sau, ở tận cuối phòng, Aline ngỡ ngàng hướng ánh mắt chăm chú pha lẫn chút sợ hãi về phía khuôn mặt, cho dù không thể nhận ra qua lớp máu và bụi nhem nhuốc, nhưng trông vẫn quen quen. Sau đó người đàn ông lên tiếng, và nàng ngay lập tức nhận ra đó là giọng nói của hầu tước de La Tour d’Azyr.

“Phu nhân thân mến,” ông ta nói, “thứ lỗi cho tôi nếu tôi khiến bà sợ. Thứ lỗi cho tôi vì đã đường đột xuất hiện ở đây mà không xin phép trước, vào một thời điểm như lúc này, theo cách như thế này. Nhưng... hẳn bà cũng thấy tình thế của tôi hiện ra sao. Tôi là một kẻ bị truy lùng. Trong cuộc chạy trốn không có phương hướng nào, không biết phải tìm nơi an toàn ở đâu, tôi đã nghĩ tới phu nhân. Tôi tự nhủ rằng nếu tôi có thể tới được nhà bà an toàn, có lẽ tôi sẽ có nơi ẩn náu.”

“Ông đang gặp nguy hiểm sao?”

“Đang gặp nguy hiểm ư?” Hầu tước dường như âm thầm bật cười trước câu hỏi thừa thãi. “Nếu lúc này tôi chỉ cần công khai lộ mặt ra phố thôi, tôi có lẽ phải coi mình là may mắn nếu sống sót được năm phút! Bọn thân mến, một cuộc tàn sát đã xảy ra. Vài người ít ỏi trong số chúng tôi đã trốn thoát khỏi Tuileries vào phút cuối, để rồi sau đó bị sẵn lòng đến chết trên các đường phố. Tôi không cho rằng đến lúc này lại còn dù chỉ một người lính Thụy Sĩ sống sót. Bọn họ đã phải chịu số phận thê thảm nhất, những kẻ khốn khổ. Còn về phần chúng tôi - lạy Chúa! Chúng căm ghét chúng tôi còn hơn cả đám Thụy Sĩ. Và thế nên mới có lớp cải trang bẩn thỉu này.”

Ông ta cởi bỏ chiếc áo choàng to sụ xơ xác, ném nó xuống rồi bước tới trong bộ trang phục xa tanh đen vốn là đồng phục của chừng một trăm nhà quý tộc đã tập hợp lại ở Tuileries sáng hôm đó để bảo vệ nhà vua của họ.

Chiếc áo của ông ta bị rách dọc sống lưng, khăn quàng cổ và diềm裳 ten ở hai cổ tay áo rách bươm, vấy máu; cùng với khuôn mặt nhem nhuốc và mái tóc xộc xệch, trông bộ dạng của hầu tước thật khủng khiếp. Thế nhưng ông ta vẫn cố gắng xử sự với phong thái thoải mái đầy tự tin thường ngày, thậm chí vẫn nhớ hôn bàn tay run rẩy mà phu nhân de Plougastel chìa ra cho ông ta thay lời chào.

“Ông đã làm đúng khi tìm đến tôi, Gervais,” bà nói. “Phải, vào lúc này nơi đây có thể là chỗ ẩn náu. Ông sẽ được an toàn, ít nhất chừng nào chúng tôi còn được an toàn. Các gia nhân của tôi hoàn toàn đáng tin cậy. Hãy ngồi xuống và kể cho tôi nghe tất cả đi.”

Hầu tước làm theo yêu cầu của bà chủ nhà, gần như đổ sụp xuống chiếc ghế bành bà đẩy tới, một con người hoàn toàn kiệt sức, có thể về mặt thể chất hay do căng thẳng thần kinh, mà cũng có thể vì cả hai. Ông ta lấy từ trong túi ra khăn tay lau chút máu và đất trên mặt.

“Cũng chẳng có gì nhiều để kể.” Giọng hầu tước mang đậm vị đắng của sự tuyệt vọng. “Phu nhân thân mến, đây là dấu chấm hết cho tất cả chúng ta. Plougastel thật may mắn khi đang ở bên kia biên giới

vào thời điểm này. Giá như tôi không ngu ngốc đến mức tin vào những kẻ ngày hôm nay đã chứng tỏ bọn họ hoàn toàn không đáng tin cậy, hẳn tôi cũng đang ở đó vào lúc này rồi. Việc tôi ở lại Paris là sự điên rồ cuối cùng của một cuộc đời đầy ắp những hành động điên rồ và sai lầm. Và việc tôi tìm đến bà vào giây phút khó khăn nhất này lại là một sự điên rồ nữa.” Ông ta bật cười cay đắng.

Phu nhân liếm đôi môi khô khốc. “Và... và giờ thì sao?” bà hỏi hầu tước.

“Chỉ còn cách chạy trốn càng sớm càng tốt, nếu vẫn còn có thể. Ở đây, tại nước Pháp, không còn chốn dung thân nào cho chúng ta nữa - hay ít nhất là phía trên mặt đất. Ngày hôm nay đã chứng tỏ điều đó.” Rồi ông ta ngược lên nhìn nữ bá tước, đang đứng cạnh ông, thật nhợt nhạt, rụt rè, và ông ta mỉm cười. Ông ta vỗ bàn tay đẹp đẽ của mình lên tay vịn ghế bành. “Thérèse thân mến, trừ phi bà rủ lòng nhân từ cho tôi thứ gì đó để uống, bà sẽ thấy tôi chết vì khát ngay trước mắt bà thậm chí trước cả khi đám vô lại đó có cơ hội kết thúc tôi.”

Nữ bá tước giật mình. “Đáng ra tôi phải nghĩ đến chuyện đó rồi mới phải!” bà kêu lên tự trách mình, rồi hồi hải quay sang. “Aline,” bà nói với cô thiếu nữ, “hãy bảo Jacques mang...”

“Aline!” hầu tước thốt lên ngắt lời bà, và đến lượt ông ta cũng quay sang cô thiếu nữ. Rồi sau đó, khi Aline đứng lên, xuất hiện trong tầm mắt của hầu tước, và hầu tước cuối cùng cũng nhận ra nàng, ông ta đột ngột đứng dậy trên đôi chân mệt nhoài, cứng người cúi chào nàng. “Thưa tiểu thư, tôi đã không hề biết cô ở đây,” hầu tước nói, và ông ta dường như rất bối rối, sững sờ như một người bị bắt quả tang trong lúc thực hiện một hành động trái phép nào đó.

“Tôi cũng thấy vậy, thưa ông,” nàng trả lời, trong lúc đi thực hiện yêu cầu của nữ bá tước. Nàng dừng lại trước mặt hầu tước. “Từ trái tim mình, thưa ông, tôi rất buồn khi chúng ta lại gặp nhau trong hoàn cảnh đau lòng như thế này.”

Kể từ ngày diễn ra cuộc quyết đấu của hầu tước với André-Louis - cũng là ngày ông ta chứng kiến chút hy vọng cuối cùng của mình với nàng tắt ngấm và bị chôn vùi vĩnh viễn - đây là lần đầu tiên hai người đứng đối diện nhau.

Hầu tước dường như sững lại khi sắp sửa trả lời nàng. Cái nhìn của ông ta chuyển sang phu nhân de Plougastel, và, với một thái độ kín miệng lạ lùng của một người rất biết ăn nói, hầu tước chỉ im lặng cúi chào.

“Nhưng ông làm ơn ngồi xuống đi chứ. Ông đang mệt.”

“Tiểu thư thật chu đáo khi để ý tới điều đó. Vậy nếu tiểu thư đã vui lòng cho phép.” Và hầu tước lại ngồi xuống ghế. Cô thiếu nữ tiếp tục đi ra ngoài để làm việc được giao.

Khi nàng quay trở lại một lát sau, hai người gần như đã đảo ngược vị trí cho nhau. Phu nhân de Plougastel bây giờ lại là người ngồi trên chiếc ghế bành bọc đệm thêu và chạm khắc, còn ông de La Tour d’Azyr, bất chấp tình trạng mệt mỏi của mình, đang tì vào lưng ghế, cúi người về phía trước, nói chuyện rất sôi nổi, qua thái độ của hầu tước có thể thấy dường như ông đang nài nỉ phu nhân. Khi Aline bước vào, ông ta lập tức im bật và bước ra xa, làm cô thiếu nữ có cảm giác mình như kẻ xen ngang. Ngoài ra, nàng còn thấy nữ bá tước đang khóc.

Theo sau cô thiếu nữ là anh chàng Jacques mẫn cán, bê trên tay một cái khay bày đầy đồ ăn và rượu vang. Phu nhân rót rượu vang cho khách, và hầu tước uống một hơi hết sạch ly vang Burgundy, rồi đề nghị, với hai bàn tay đầy bụi bẩn chìa ra, được cho phép đi chỉnh trang lại diện mạo của mình trước khi ngồi xuống ăn.

Hầu tước được Jacques dẫn đi và trợ giúp, khi quay trở lại, ông ta đã rũ hết những dấu vết cuối cùng của cuộc giao tranh quyết liệt ông ta vừa phải tham gia. Hầu tước trông gần như bình thường, những chỗ hư hại trên trang phục đã được chỉnh sửa, thái độ ông ta trở lại vẻ bình thản, kiêu hãnh và lịch lãm, nhưng khuôn mặt vẫn tái nhợt hốc hác,



ông ta dường như vừa đột nhiên già đi nhiều tuổi khiến vẻ bề ngoài trở nên tương xứng với tuổi thực của ông ta.

Trong lúc hầu tước ăn uống - một cách rất ngon miệng, vì như ông ta nói với hai người phụ nữ, hầu tước chưa ăn gì từ sáng sớm - ông ta kể lại chi tiết những biến cố hãi hùng của ngày hôm đó, và cho họ hay quá trình ông ta đào thoát khỏi Tuileries khi nhận ra mọi thứ đã mất và khi toàn bộ những người lính Thụy Sĩ, đã bắn đến viên đạn cuối cùng, bị tàn sát dưới tay đám đông hung hãn không thể mô tả bằng lời.

“Ôi, tất cả đã diễn ra theo một cách tồi tệ,” ông ta kết thúc bằng một lập luận đầy phê phán. “Chúng ta dè dặt khi chúng ta nên kiên quyết, và trở nên kiên quyết khi đã quá muộn. Đó là tất cả những gì đã diễn ra với chúng ta từ khi bắt đầu cuộc xung đột đáng nguyên rủa này. Ngay từ đầu, chúng ta đã thiếu sự lãnh đạo sáng suốt, và bây giờ - như tôi nói lúc trước - đã đến hồi kết của chúng ta. Chỉ còn lại cách chạy trốn, ngay khi chúng ta tìm ra cách để thực hiện việc đó.”

Phu nhân kể cho hầu tước nghe những hy vọng bà trông cậy vào Rougane.

Câu chuyện giúp đưa hầu tước ra khỏi tâm trạng ủ rũ. Thậm chí ông ta còn tỏ ra lạc quan.

“Phu nhân thật sai lầm khi từ bỏ hy vọng đó,” ông ta trấn an nữ bá tước. “Nếu ông thị trưởng này có thiện ý đến vậy, chắc chắn ông ta có thể làm như con trai ông ta đã hứa. Nhưng tối qua hẳn đã quá muộn để cậu ta tìm tới gặp bà, và hôm nay, giả sử như cậu ta có tới Paris đi nữa, cậu ta cũng hầu như không thể len lỏi qua các đường phố để đến đây. Vẫn còn nhiều khả năng cậu ta sẽ tới. Tôi cầu mong là vậy; vì việc biết bà và tiểu thư de Kercadiou thoát được khỏi nơi này sẽ giúp tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn bất cứ điều gì khác.”

“Chúng tôi sẽ đưa ông đi cùng chúng tôi,” nữ bá tước nói.

“À! Nhưng bằng cách nào đây?”

“Cậu thanh niên Rougane sẽ mang cho tôi giấy thông hành cho ba người - Aline, tôi, và người hầu của tôi, Jacques. Ông có thể thế chỗ Jacques.”

“Quả thực, để thoát khỏi Paris, tôi sẵn lòng thế chỗ cho bất cứ ai.” Và hầu tước bật cười.

Tâm trạng mọi người cũng phấn chấn lên theo ông ta, và những tia hy vọng chập chờn sắp tắt lại sống dậy. Nhưng khi màn đêm bắt đầu buông xuống thành phố mà vẫn không có bất cứ dấu hiệu nào của người giải thoát mà họ chờ đợi, những hy vọng đó lại một lần nữa lụi dần.

Cuối cùng ông de La Tour d’Azyr ngỏ ý đã mệt, và xin phép được lui đi nghỉ để có thể lấy lại phần nào sức lực sẵn sàng ứng phó với những gì sắp xảy đến. Khi hầu tước đã rời khỏi phòng, phu nhân khuyên Aline cũng nên đi nghỉ.

“Ta sẽ gọi cháu, cô bé yêu quý, ngay khi cậu ta tới,” bà nói, cố thể hiện ra sự tự tin mà kỳ thực lúc này đã tan biến hoàn toàn.

Aline trù mẫn hôn bà rồi quay về phòng ngủ, với vẻ bề ngoài bình thản không chút dao động, khiến nữ bá tước băn khoăn liệu nàng có ý thức được mỗi nguy hiểm chết người đang bao quanh họ hay không, một mối nguy hiểm càng tăng lên gấp bội khi bên họ đang là một người được cực kỳ nhiều người biết và cực kỳ bị căm ghét như ông de La Tour d’Azyr, một người rất có thể ngay trong lúc này đang bị các kẻ thù của ông ta truy lùng.

Chỉ còn lại một mình, phu nhân nằm xuống một chiếc trường kỷ trong phòng khách, để có thể sẵn sàng cho bất cứ tình huống khẩn cấp nào. Tối hôm đó là một đêm hè nóng bức, và những cánh cửa kính nhìn ra khu vườn lộng lẫy được mở rộng để đón không khí. Cùng với gió mát, thỉnh thoảng từ xa lại vọng tới những âm thanh khủng khiếp của đám đông đang tiếp tục diễu hành, dư âm còn lại của cái ngày đẫm máu đó.

Phu nhân de Plougastel nằm đó, lắng nghe những âm thanh này trong gần một giờ đồng hồ, thầm cảm ơn Thượng đế vì ít nhất vào lúc này những rối ren đó cũng còn ở xa, đồng thời thầm lo sợ chúng có thể kéo đến đây bất cứ lúc nào, và khu Bondy này, nơi dinh thự của bà tọa lạc, sẽ trở thành bối cảnh cho những sự kiện kinh hoàng như những sự kiện mà dư âm đang vọng tới tai bà từ các khu nằm ở xa phía Nam và phía Tây.

Chiếc trường kỷ nơi nữ bá tước đang nằm chìm lấp trong bóng tối; vì tất cả đèn đóm trong căn phòng khách dài đó đã được tắt hết, ngoại trừ những cây nến cắm trên một giá nến lớn bằng bạc đặt trên mặt chiếc bàn tròn khảm ngà kê giữa phòng - một hòn đảo ánh sáng giữa đại dương bóng tối bao quanh.

Chiếc đồng hồ đặt trên nóc lò sưởi du dương đổ nhạc báo mười giờ, rồi sau đó, bất thành linh, một âm thanh khác vang lên, phá vỡ sự im lặng của toàn bộ tòa nhà, và khiến nữ bá tước đứng bật dậy, trong tâm trạng vừa hy vọng vừa lo sợ, bà nín thở. Ai đó đang gõ mạnh lên cửa ra vào dưới nhà. Sau giây phút hồi hộp đến căng thẳng tột độ, anh hầu Jacques hối hả xuất hiện trong phòng. Anh ta nhìn quanh, thoát đầu không thấy bà chủ.

“Phu nhân! Phu nhân!” anh ta gọi như người thờ không ra hơi.

“Có chuyện gì vậy, Jacques?” Giọng nữ bá tước lúc này đã trở nên bình thản, như thể bà thấy mình cần lấy lại bình tĩnh. Phu nhân bước từ trong bóng tối ra khoảng sáng quanh chiếc bàn. “Có một người đàn ông ở dưới nhà. Anh ta đang hỏi... anh ta đang yêu cầu được gặp phu nhân ngay lập tức.”

“Một người đàn ông?” bà hỏi lại.

“Anh ta... anh ta hình như là một quan chức; ít nhất thì anh ta có đeo băng tam tài của quan chức. Và anh ta từ chối không cung cấp tên; anh ta nói tên của anh ta sẽ không có ý nghĩa gì với phu nhân cả. Anh ta nằng nặc đòi gặp trực tiếp phu nhân, và ngay lập tức.”

“Một quan chức ư?” nữ bá tước hỏi.

“Một quan chức,” Jacques lặp lại. “Tôi đã muốn đuổi anh ta đi, nhưng anh ta lại nói mình đang làm theo mệnh lệnh của Quốc gia. Phu nhân, phu nhân hãy quyết định xem nên làm gì. Robert đang ở cùng tôi. Nếu phu nhân muốn... bất cứ điều gì...”

“Jacques tốt bụng của ta, không, không.” Phu nhân tỏ ra hoàn toàn bình tĩnh. “Nếu người đàn ông này có ý xấu, chắc chắn anh ta sẽ không tới một mình. Hãy dẫn anh ta tới gặp ta, và mời tiểu thư de Kercadiou tới chỗ ta ngay nếu tiểu thư còn thức.”

Jacques quay ra, bản thân anh ta cũng phần nào được trấn an. Phu nhân ngồi xuống chiếc ghế bành gần bàn, lọt hẫng trong quầng sáng. Bà hờ hững vuốt phẳng lại trang phục. Nếu những hy vọng đã trở nên vô nghĩa với bà, thì những nỗi sợ hãi nhất thời cũng vậy. Một người đàn ông, nếu tới với bất kỳ ý định nào ngoài mục đích hòa bình, chắc chắn sẽ mang theo người đi cùng, như bà đã nói.

Cánh cửa lại mở ra, và Jacques một lần nữa xuất hiện; theo sau anh hầu, rồi hồi hải bước lên trước anh ta, là một người đàn ông vóc dáng mảnh dẻ đội mũ rộng vành, trên mũ có một băng tam tài. Quanh eo chiếc áo cưỡi ngựa màu xanh ô liu của anh ta cũng thắt một dải băng tam tài; còn bên hông người đàn ông đeo một thanh kiếm.

Anh ta bỏ mũ ra, và ánh nến lóe sáng trên chiếc khóa sắt của cái mũ. Nữ bá tước trông thấy một cặp mắt đang nhìn thẳng vào bà, một cặp mắt to, sẫm màu nằm trên một khuôn mặt xương xương rám nắng, một cái nhìn đặc biệt chăm chú và dò hỏi.

Bà cúi người ra trước, trên mặt hiện rõ vẻ kinh ngạc không tin nổi. Rồi đôi mắt bà sáng lên, và sắc hồng quay trở lại trên đôi gò má tái nhợt. Bà đột ngột đứng dậy. Phu nhân đang run rẩy.

“André-Louis!” bà thốt lên.

## Chương 14. Chương ngại

---

Khiếu hài hước của anh dường như đã tắt ngấm. Vì lúc này trong đôi mắt sẫm màu kia không còn lấy một ánh cười cợt, trong lúc chúng quan sát nữ bá tước với cái nhìn chăm chú kỳ lạ. Dẫu vậy, nếu cái nhìn của anh tối sẫm, thì những ý nghĩ của anh lại không thế. Với cái nhìn của lý trí chính xác đến tàn nhẫn luôn xuyên thấu qua mọi sự giả tạo cùng khả năng quan sát khách quan của mình - những thứ nếu được sử dụng đúng đắn quả thật rất có thể đã đưa anh đi rất xa - anh nhận ra sự lố bịch, giả tạo của thứ cảm xúc mà bản thân anh đang trải qua vào khoảnh khắc đó, những cảm xúc mà anh phủ nhận là mình sở hữu. Cảm xúc đó hoàn toàn xuất phát từ ý thức rằng nữ bá tước là mẹ anh; như thế sau khi cân nhắc tới mọi điều thì sự thật ít nhiều tình cờ rằng bà đã sinh anh ra trên thế giới này có thể tạo nên giữa họ bất cứ mối liên hệ thực sự nào vào lúc này! Thứ làm mẹ sinh con ra rồi bỏ mặc còn tồi tệ hơn cả động vật. Anh đã nghĩ tới điều đó; anh đã có thời gian để suy nghĩ về nó trong những giờ hảnh học dài đằng đằng anh buộc phải trải qua, vì đi qua thành phố đang trong cơn biến loạn là điều gần như không thể, và cố thử làm vậy chắc chắn là không khôn ngoan chút nào.

Anh đã đi tới kết luận rằng khi chấp nhận tới cứu nữ bá tước vào một thời khắc như thế này anh đã dẫn thân vào một hành động thuần túy tình cảm viển vông. Tờ giấy chứng thực mà ông thị trưởng Meudon buộc anh phải viết trước khi ông ta cấp những giấy thông hành anh cần đã đặt toàn bộ tương lai của anh, thậm chí cả chính tính mạng anh, vào vòng nguy hiểm. Và anh đã chấp nhận làm việc này không phải vì đó là điều anh muốn, mà vì đó là điều anh nghĩ mình

nên làm - trong khi anh là một người trong suốt đời mình đã cố tránh xa sức hút giả tạo của tính đa sầu đa cảm vô giá trị và trống rỗng.

André-Louis đã suy nghĩ như thế trong lúc anh quan sát nữ bá tước một cách kỹ lưỡng, và nhận ra, theo một cách hoàn toàn tự nhiên, thật thú vị khi lần đầu tiên được quan sát mẹ đẻ của mình ở tuổi hai mươi tám.

Cuối cùng anh cũng rời mắt khỏi phu nhân và chuyển sang nhìn Jacques, người vẫn đứng chờ đợi chăm chú bên cánh cửa mở.

“Chúng ta có thể nói chuyện riêng được không, thưa phu nhân?” anh hỏi nữ bá tước.

Bà phẩy tay ra hiệu cho anh hầu lui ra ngoài, và cánh cửa đóng lại. Bồn chồn trong im lặng, không đưa ra câu hỏi nào, bà đợi anh lên tiếng giải thích cho sự hiện diện của mình tại đây vào một thời điểm không bình thường đến vậy.

“Rougane không thể quay lại,” anh ngăn gọn thông báo với nữ bá tước. “Và theo yêu cầu của ông de Kercadiou, tôi tới đây thay cậu ta.”

“Cậu! Cậu được cử đến đây cứu chúng ta!” Giọng nói của bà lộ rõ vẻ kinh ngạc hơn là sự nhẹ nhõm.

“Để làm điều đó, và cũng để làm quen với phu nhân nữa, thưa bà.”

“Làm quen với ta? Nhưng ý cậu là sao vậy, André-Louis?”

“Lá thư này của ông de Kercadiou sẽ cho phu nhân biết.” Tò mò trước những lời nói kỳ lạ và thái độ còn lạ lùng hơn của chàng thanh niên, bà cầm lấy tờ giấy được gấp nhỏ. Bà bẻ dấu niêm phong bằng hai bàn tay run rẩy, và run rẩy cầm lấy lá thư đưa lại gần ánh sáng. Đôi mắt bà trở nên lúng túng trong khi đọc thư; hai bàn tay mỗi lúc một run lên mạnh hơn, và khi đọc được nửa chừng, nữ bá tước không kìm được kêu lên thảng thốt. Với cái nhìn gần như kinh hoàng, bà liếc nhìn về phía người đàn ông trẻ tuổi mảnh dẻ đang đứng thẳng người với vẻ đứng đưng không tin nổi ngoài rìa quầng sáng, và rồi sau đó nữ bá tước cố gắng trấn tĩnh để đọc tiếp. Nhưng những dòng chữ gà bới của

ông de Kercadiou trở nên méo mó biến dạng trong mắt bà. Phu nhân không thể đọc được nữa. Hơn nữa, cho dù ông còn viết thêm gì khác cũng đâu có gì quan trọng. Bà đã đọc đủ những gì cần đọc. Tờ giấy tuột khỏi hai bàn tay nữ bá tước rơi xuống mặt bàn, và với khuôn mặt giờ đây trông như nặn bằng sáp, bà quay sang nhìn André-Louis với vẻ đau khổ, phiền muộn không gì miêu tả được.

“Vậy là con biết rồi sao, con trai của ta?” Giọng bà chỉ như tiếng thì thầm.

“Tôi biết, thưa mẹ.”

Vẻ gay gắt, pha trộn giữa thái độ chế giễu không thương tiếc và sự trách cứ trong những lời nói đó hoàn toàn không làm nữ bá tước để tâm đến. Bà khóc nức lên khi nghe thấy cách xưng hô mới đó. Với bà, vào khoảnh khắc đó thời gian và cả thế giới như đều đứng yên. Mỗi nguy hiểm chết người đang đe dọa bà tại Paris với tư cách là vợ của một kẻ âm mưu phản cách mạng tại Coblenz hoàn toàn bị quên lãng, cùng với tất cả những mối bận tâm khác - bị đẩy ra khỏi tâm trí bà, lúc này không còn chỗ cho điều gì ngoài sự thật rằng bà vừa được đưa con trai duy nhất của mình thừa nhận, đứa trẻ có được từ một mối quan hệ vụng trộm, được sinh ra lén lút trong nỗi hổ thẹn tại một ngôi làng xa xôi ở Bretagne hai mươi tám năm về trước. Thậm chí cả một ý nghĩ về việc bí mật động trời đã bị hé lộ, hay những hậu quả có thể kéo theo cũng không làm bà bận tâm tới vào khoảnh khắc xúc động tột cùng này.

Nữ bá tước lão đảo bước một hai bước về phía chàng thanh niên, đầy do dự. Rồi bà dang rộng vòng tay. Những tiếng nức nở làm giọng bà nghẹn lại.

“Con không tới với mẹ sao, André-Louis?”

Trong khoảnh khắc anh vẫn đứng đó do dự, ngỡ ngàng trước lời kêu gọi, gần như tức giận trước việc trái tim mình đang đáp lại nó, tình cảm và lý trí đang vật lộn với nhau quyết liệt trong tâm hồn anh. Cảm xúc này không phải là thật, lý trí của anh khẳng định; cảm xúc mãnh

liệt mà nữ bá tước đang thể hiện và anh cũng đang cảm thấy chỉ là viễn vông. Ấy vậy nhưng anh vẫn bước tới. Hai cánh tay người mẹ ôm chầm lấy anh; gò má ướt đầm của bà áp chặt lên má anh; thân hình bà, mà tháng năm vẫn chưa thành công trong việc tước đi vẻ duyên dáng của nó, đang run rẩy vì con bão cảm xúc đang bùng lên trong nội tâm bà.

“Ôi, André-Louis, con trai của mẹ, giá con biết mẹ khao khát được ôm con trong vòng tay đến nhường nào! Giá như con biết mẹ đã phải trả giá và đau khổ biết bao nhiêu khi từ chối bản thân điều đó! Kercadiou đáng lẽ không nên cho con biết - ngay cả vào lúc này. Như thế thật bất công - nhất là với con. Sẽ tốt hơn nhiều nếu ông ấy để mặc mẹ ở đây với số phận của mẹ, cho dù số phận đó có là gì đi nữa. Dẫu vậy - cho dù việc này có dẫn tới hậu quả gì đi chăng nữa - được ôm con trong tay như lúc này, được nhận con là con, được nghe con gọi mẹ là mẹ - Ôi! André-Louis, giờ thì mẹ không thể thấy hối tiếc vì điều đó được. Mẹ không thể... mẹ không thể ước nó diễn ra khác đi.”

“Liệu có cần không, thưa bà?” anh hỏi bà, trong lúc tinh thần khắc kỷ của anh bị chấn động sâu sắc. “Sẽ không có chuyện những người khác biết tới bí mật của chúng ta. Việc này chỉ diễn ra trong tối nay mà thôi. Tối nay chúng ta là mẹ và con. Ngày mai chúng ta sẽ trở lại với vị trí trước đây của mình, và quên chuyện này đi, dù chỉ là bề ngoài.”

“Quên đi ư? Chẳng lẽ con không có trái tim sao, André-Louis?”

Thật kỳ lạ, câu hỏi làm anh nhớ lại thái độ của anh với cuộc đời - thái độ màu sắc sần khấu mà anh coi là triết lý đúng đắn. Ngoài ra anh cũng nhớ tới những gì đang chờ họ phía trước; và hiểu ra không chỉ không chế bản thân mình mà anh còn phải nhắc nhở mẹ mình làm như thế; nhượng bộ quá nhiều trước cảm xúc vào một thời điểm như lúc này rất có thể sẽ hủy hoại cả hai người.

“Đó là một câu hỏi được đặt ra với tôi thường xuyên đến mức chắc hẳn nó phải chứa đựng ít nhiều sự thật,” anh nói. “Có lẽ đó là do



cách tôi được nuôi dạy.”

Nữ bá tước siết chặt hai cánh tay quanh cổ anh khi thấy anh đang muốn tách mình ra khỏi vòng tay bà.

“Con không oán trách ta về cách con được nuôi dạy sao? Khi đã biết tất cả, như con lúc này, André-Louis, con không thể chỉ trách cứ. Con cần bao dung với mẹ. Con cần tha thứ cho mẹ. Con cần phải làm thế! Mẹ đã không có lựa chọn nào khác.”

“Khi chúng ta biết tất cả, cho dù đó là gì đi chăng nữa, chúng ta chẳng bao giờ có thể làm gì khác hơn ngoài tha thứ, thưa mẹ. Đó là sự thật sâu sắc nhất trong tôn giáo từng được viết ra. Kỳ thực nó chứa đựng cả một tôn giáo - thứ tôn giáo cao cả nhất mà con người cần tới. Con nói điều này để an ủi mẹ, thưa phu nhân, mẹ của con.”

Nữ bá tước nhảy lùi lại cùng một tiếng kêu hốt hoảng. Phía sau lưng chàng thanh niên, trong bóng tối bên cửa ra vào, có một bóng dáng lờ mờ thật ma quái. Nó tiến dần tới vùng ánh sáng, và dần hiện rõ thành Aline. Nàng đã tới theo mệnh lệnh mà phu nhân sai Jacques làm rồi quên khuấy mất. Bước vào phòng mà không bị ai phát hiện ra, cô thiếu nữ đã trông thấy André-Louis trong vòng tay của người phụ nữ mà anh gọi là “mẹ”. Nàng đã nhận ra anh ngay lập tức qua giọng nói, và lúc này không thể nói điều gì khiến nàng kinh ngạc hơn: sự hiện diện của anh ở đây hay điều nàng vừa tình cờ nghe được.

“Cháu nghe thấy rồi sao, Aline?” nữ bá tước kêu lên.

“Cháu không cố ý, thưa phu nhân. Bà gọi cháu tới. Cháu xin lỗi nếu...” Nàng ngừng lại, và đưa mắt nhìn André-Louis hồi lâu, đầy dò hỏi. Cô thiếu nữ tái nhợt, nhưng khá bình thản. Nàng chìa tay ra cho anh. “VẬY là cuối cùng anh cũng đã tới, André,” nàng nói. “Đáng ra anh đã có thể tới sớm hơn.”

“Anh tới khi anh được cần đến,” là câu trả lời của anh. “Đó là thời, điểm duy nhất mà người ta có thể chắc chắn rằng mình sẽ được đón nhận.” Anh nói không chút cay đắng, và sau khi nói xong cúi xuống hôn tay nàng.

“Anh hy vọng em có thể tha thứ cho, vì chẳng nào anh cũng đã thất bại trong dự định của mình,” anh nói thật dịu dàng, thậm chí còn có phần cầu khẩn. “Anh không thể tới gặp em và giả bộ rằng thất bại đó là có chủ ý - như một sự dung hòa giữa sự cần thiết của tình thế và ước nguyện của em. Vì sự thực không phải thế. Thế nhưng dường như em vẫn chưa tận dụng được thất bại của anh. Em vẫn là một cô gái chưa chồng.”

Nàng quay lưng lại với anh.

“Có những điều,” cô thiếu nữ nói, “anh sẽ không bao giờ hiểu được.”

“Cuộc sống chẳng hạn,” anh thừa nhận. “Anh thú thực anh thấy nó thật đáng kinh ngạc. Thậm chí những lời giải thích nhằm làm đơn giản hóa nó dường như lại chỉ càng làm cho nó phức tạp thêm lên.” Và anh đưa mắt nhìn về phía phu nhân de Plougastel.

“Em đoán là anh đang muốn nhắc đến điều gì đó,” cô thiếu nữ nói.

“Aline!” Người lên tiếng là nữ bá tước. Bà hiểu mỗi nguy hiểm của những khám phá nửa vời. “Ta có thể tin cháu, cô bé, ta biết vậy, và ta cũng tin chắc André-Louis hẳn sẽ không phản đối.” Bà cầm lá thư lên đưa nó cho Aline. Nhưng trước hết bà đưa mắt nhìn con trai mình với vẻ dò hỏi.

“Ồ, không, thưa phu nhân,” anh trấn an bà. “Đây hoàn toàn là việc của bà.”

Aline nhìn từ người này sang người kia với đôi mắt đầy bất an, ngần ngại khi cầm lấy lá thư được đưa cho nàng. Khi đã đọc xong, cô thiếu nữ trầm ngâm đặt nó trở lại xuống bàn. Trong khoảnh khắc, nàng đứng đó, đầu cúi xuống, trong khi hai người còn lại chăm chú dõi theo nàng. Rồi nàng hối hả chạy tới bên phu nhân, đưa hai cánh tay ôm lấy bà.

“Aline!” Đó là một tiếng kêu ngỡ ngàng, gần như mừng rỡ. “Hẳn là cháu không khinh ghét ta!”

“Phu nhân yêu quý,” Aline nói, và hôn lên khuôn mặt đẫm nước mắt dường như đã già đi vài tuổi trong vài giờ vừa qua.

Đằng sau họ, André-Louis, nghiêm khắc khống chế bản thân trước bất cứ cảm xúc nào, lên tiếng với giọng nói của Scaramouche.

“Thưa các quý bà, tốt hơn hết hãy tạm hoãn mọi cảm xúc lại cho tới khi chúng có thể được bày tỏ một cách thông thả hơn và trong hoàn cảnh an toàn hơn. Trời đã bắt đầu muộn rồi. Nếu chúng ta muốn thoát khỏi cái bẫy này, chúng ta nên khôn ngoan lên đường ngay không trì hoãn thêm chút nào nữa.”

Đó là một lời nhắc nhở vừa hiệu quả vừa cần thiết. Nó khiến hai người phụ nữ bừng tỉnh nhớ ra hoàn cảnh của họ lúc này, và dưới sự thôi thúc của nó, họ lập tức đi sửa soạn.

Hai người phụ nữ để anh lại trong chùng mười lăm phút, anh đi đi lại lại trong căn phòng rộng, hoàn toàn chỉ có một mình, đồng hành với anh chẳng có gì khác ngoài những bồn chồn bất an đang quay cuồng trong tâm trí. Khi cuối cùng họ cũng quay trở lại, đi cùng hai người phụ nữ là một người đàn ông cao lớn khoác trên mình chiếc áo choàng dài cũ sờn che kín người và đội một chiếc mũ rộng vành có vành mũ được bẻ gập xuống. Người đàn ông dừng lại trong bóng tối cạnh khung cửa.

Giữa họ với nhau, hai người phụ nữ đã thu xếp như vậy, hay đúng hơn nữ bá tước đã quyết định an bài như thế khi Aline cảnh báo bà về thái độ thù địch gay gắt của André-Louis với hầu tước, rằng không thể có chuyện anh chấp nhận động đậy dù chỉ một ngón tay để cứu ông ta.

Tới lúc này, bất chấp mối quan hệ thân tình gần gũi giữa ông de Kercadiou và cô cháu gái với phu nhân de Plougastel, vẫn có vài điều liên quan tới hai bác cháu mà nữ bá tước không hề biết. Một trong số đó là dự định từng có thời tồn tại về một cuộc hôn nhân giữa Aline và ông de La Tour d’Azyr. Đó là một việc Aline chưa bao giờ nhắc đến - cũng hoàn toàn tự nhiên trong trạng thái tình cảm của nàng, và ông de Kercadiou cũng chưa bao giờ nhắc tới chuyện này kể từ khi nhà quý

tộc già chuyển tới sống tại Meudon, vì vào thời điểm đó ông đã nhận ra dự định ấy khó có khả năng thành hiện thực tới mức nào.

Sự quan tâm ông de La Tour d'Azyr dành cho Aline vào buổi sáng diễn ra cuộc quyết đấu khi hầu tước thấy nàng gằn ngất xỉu trong xe của phu nhân de Plougastel đã được bộc lộ một cách thận trọng, không để lộ chút nào tình cảm thực sự ông ta dành cho nàng, và vì thế nhìn bề ngoài thì hành động ấy là hoàn toàn tự nhiên đối với một người biết mình là nguyên do gây ra nỗi lo âu cho nàng. Tương tự như thế, phu nhân de Plougastel chưa bao giờ nhận ra, ngay cả vào lúc này - vì Aline cũng không bận tâm giải thích cho bà - rằng sự thù địch giữa hai người đàn ông có nguyên do không chỉ là chính trị, rằng đó là một cuộc đối đầu khác hẳn với những lần đối đầu khác đã đưa André-Louis tới rừng Boulogne mỗi ngày trong suốt tuần lễ trước đó. Nhưng ít nhất bà cũng nhận ra nếu sự thù địch của André-Louis không còn có nguyên nhân nào khác, thì chỉ riêng cuộc quyết đấu chưa thực sự kết thúc kia cũng là quá đủ để biện minh cho những lo ngại của Aline.

Vậy là nữ bá tước đã đề xuất giải pháp lừa dối này; và Aline đã ửng thuận đóng một vai bị động trong đó. Họ đã phạm sai lầm khi không báo trước tất cả và thuyết phục ông de La Tour d'Azyr. Họ đã tin rằng việc ông ta nóng lòng muốn thoát ra khỏi Paris sẽ khiến cho hầu tước triệt để thực hiện vai diễn này.

Hai người phụ nữ đã không tính đến ý thức kỳ lạ về danh dự luôn thôi thúc những người như ông hầu tước, được nuôi dưỡng trên một quy tắc ứng xử đậm chất giả tạo.

André-Louis, quay lại xem xét khuôn mặt bị che giấu dưới vành mũ, bước tới từ trong bóng tối đen sẫm của phòng khách. Khi ánh sáng hắt lên khuôn mặt trắng trẻo, xương xương của anh, người hầu giả hiệu kia sững sờ. Một khoảnh khắc sau, ông ta cũng bước vào quãng sáng, và bỏ chiếc mũ rộng vành ra khỏi đầu. Khi ông ta làm thế, André-Louis nhận thấy người lạ mặt có bàn tay rất đẹp, trắng trẻo, và trên ngón tay ông ta lóe sáng một chiếc nhẫn quý giá. Rồi anh nín thở,

mọi đường nét trên khuôn mặt anh như hóa đá khi nhận ra khuôn mặt vừa lộ diện.

“Thưa ông,” người đàn ông cứng rắn, kiêu hãnh lên tiếng, “tôi không thể tận dụng việc ông không biết gì. Nếu các quý bà đây có thể thuyết phục ông cứu tôi, ít nhất cũng công bằng với ông khi ông được biết mình đang cứu ai.”

Hầu tước đứng đó, bên cạnh bàn, thẳng người, kiêu hãnh, sẵn sàng chết đúng như cách ông ta đã sống - nếu như ông ta phải chết - không sợ hãi, không lừa dối.

André-Louis chậm rãi bước tới mép bàn phía đối diện, và khi đó, cuối cùng khuôn mặt anh cũng dần ra, và anh bật cười.

“Ông cười ư?” ông de La Tour d’Azyr nói, cau mày, cảm thấy bị xúc phạm.

“Chuyện này quả là thú vị hiếm có,” André-Louis nói.

“Khiếu hài hước của ông thật lạ lùng, ông Moreau.”

“Ồ tôi thừa nhận là vậy. Những việc mà tôi không ngờ tới luôn khiến tôi cảm thấy hài hước. Tôi đã tìm thấy ở ông nhiều điều trong suốt quãng thời gian chúng ta làm quen với nhau. Tối nay ông lại là thứ mà tôi chẳng bao giờ ngờ tới là sẽ tìm thấy ở ông: một người trung thực.”

Ông de La Tour d’Azyr run lên. Nhưng không tìm cách đáp trả.

“Chính vì thế, thưa ông, tôi sẵn sàng tỏ ra độ lượng. Nhiều khả năng đó là một quyết định ngu ngốc. Nhưng ông đã làm tôi ngạc nhiên nên tôi mới quyết định như vậy. Tôi cho ông ba phút, thưa hầu tước, để rời khỏi ngôi nhà này, và tự tìm cách lo cho an nguy của bản thân. Những gì xảy ra với ông sau đó sẽ không còn là mối bận tâm của tôi nữa.”

“Ôi, không, André! Hãy nghe...” Nữ bá tước khổ sở lên tiếng.

“Xin thứ lỗi, thưa phu nhân. Đó là tất cả những gì tôi có thể làm, và như thế tôi cũng đã vi phạm những gì tôi nhìn nhận là bổn phận của

mình rồi. Nếu ông de La Tour d’Azyr ở lại, ông ta không chỉ hủy hoại chính mình, mà còn làm nguy hiểm lây tới phu nhân. Vì trừ phi ông ta rời khỏi đây ngay lập tức, ông ta sẽ phải đi cùng tôi tới trụ sở ủy ban của khu, và tại đó họ sẽ bêu đầu ông ta lên ngọn giáo trong vòng một giờ nữa. Ông ta là một kẻ phản cách mạng nổi tiếng, một hiệp sĩ của đám bảo hoàng, một trong những kẻ mà nhân dân quyết định phải tận diệt. Giờ thì, thưa ông, ông đã biết những gì đang chờ đợi mình. Hãy tự quyết định ngay lập tức, vì an toàn của các quý bà đây.”

“Nhưng cậu không biết đâu, André-Louis!” Phu nhân de Plougastel như đang ở trong một cơn đau khổ giằng xé không thể mô tả thành lời. Bà tới bên anh, níu lấy tay anh. “Vì tình yêu của Chúa, André-Louis, hãy nhân từ với ông ấy! Cậu cần phải làm thế!”

“Nhưng đó chính là những gì tôi đang làm, thưa phu nhân - nhân từ; nhân từ hơn những gì ông ta xứng đáng nhận được. Và ông ta biết thế. Số phận đã đùa bỡn chúng tôi khi đưa chúng tôi tới với nhau vào tối nay. Như thế cuối cùng Số phận cũng đang ép buộc ông ta phải trả giá. Tuy thế, vì phu nhân, tôi sẽ không tận dụng tình thế, với điều kiện ông ta thực hiện ngay những gì tôi vừa yêu cầu.”

Và lúc này từ bên kia chiếc bàn, hầu tước lạnh lùng lên tiếng, và trong lúc ông ta nói, bàn tay phải của ông ta khẽ cử động bên trong chiếc áo choàng.

“Ông Moreau, tôi rất mừng vì ông đã dùng giọng điệu đó với tôi. Ông đã giải thoát cho tôi khỏi chút e ngại cuối cùng. Ông mới vừa nói tới Số phận, và tôi buộc phải đồng ý với ông rằng Số phận đã đùa bỡn với chúng ta, mặc dù hồi kết có thể không phải như ông dự đoán. Đã nhiều năm nay ông luôn tìm cách đứng chắn trên đường của tôi, gây sự với tôi trong mỗi lần gặp gỡ, luôn thường trực đe dọa tôi. Ông đã khăng khăng tìm cách đoạt lấy tính mạng tôi theo nhiều cách, đầu tiên là gián tiếp, và cuối cùng là trực tiếp. Những lần ông can thiệp vào việc riêng của tôi đã làm hủy hoại mất những hy vọng cao đẹp nhất tôi từng có - thậm chí có lẽ còn hiệu quả hơn những gì ông dự tính. Từ

đầu đến cuối, ông luôn là ác thần của tôi. Và thậm chí ông còn là một trong những kẻ đã gây ra cơn tuyệt vọng tối hậu đã ụp xuống đầu tôi tối nay.”

“Đợi đã! Hãy nghe tôi nói!” Phu nhân đang thờ hồn hển. Bà vùng ra khỏi André-Louis, như thể bị thôi thúc bởi một linh cảm nào đó về những gì sắp xảy đến. “Gervais! Thế này thật khủng khiếp.”

“Khủng khiếp, có thể lắm, nhưng không thể tránh khỏi. Chính anh ta đã mời gọi nó. Tôi là một con người trong cơn tuyệt vọng, một kẻ bị truy nã đã hoàn toàn lạc lối. Người đàn ông kia nắm trong tay chìa khóa của lối thoát. Và ngoài ra, giữa anh ta và tôi có một món nợ cần giải quyết.”

Cuối cùng bàn tay ông ta cũng ló ra khỏi áo choàng, và nó xuất hiện cùng một khẩu súng ngắn.

Phu nhân de Plougastel hét lên thất thanh, và lao tới ôm chặt lấy ông ta. Quỳ xuống trên hai đầu gối, nữ bá tước bám chặt lấy cánh tay hầu tước bằng tất cả sức lực và ý chí của mình.

Ông ta cố gỡ cánh tay ra khỏi những ngón tay đang bám chặt lấy nó, nhưng vô ích.

“Thérèse!” ông ta kêu lên. “Bà điên rồi sao? Chẳng lẽ bà định hủy hoại tôi và chính bà sao? Hẳn đang giữ giấy thông hành, lối thoát của chúng ta. Bản thân hẳn không là gì cả.”

Từ phía sau, Aline, một khán giả đang kinh hoàng nín thở chứng kiến cảnh tượng vừa diễn ra, đột ngột lên tiếng, đầu óc nhanh nhạy của nàng đã nhìn ra nước chiếu hết.

“Đốt giấy thông hành đi, André-Louis. Đốt chúng ngay - bằng những cây nến ở đó.”

Nhưng André-Louis đã tận dụng khoảnh khắc de La Tour d’Azyr bị vô hiệu hóa để rút súng ngắn ra. “Anh nghĩ tốt hơn nên đốt cháy bộ não của ông ta,” anh nói. “Tránh xa ông ta ra, thưa phu nhân.”

Không những không làm theo mệnh lệnh cương quyết đó, phu nhân de Plougastel còn đứng dậy dùng thân mình che cho hầu tước.

Nhưng bà vẫn giữ chặt lấy cánh tay ông ta, bám lấy nó bằng sức mạnh không ngờ tới, tiếp tục ngăn không cho hầu tước sử dụng khẩu súng của mình.

“André! Vì Chúa, André!” bà quay đầu lại, giọng khàn khàn chen giữa những hơi thở hỗn hển.

“Tránh sang một bên, phu nhân,” anh lại ra lệnh cho bà, lần này còn cương quyết hơn, “và để tên sát nhân này nhận phần của hẳn. Hẳn đang làm tính mạng của tất cả chúng ta lâm nguy, còn tính mạng của chính hẳn thì đáng bị kết liễu từ lâu rồi. Hãy tránh ra!” Anh lao lên trước với ý định sẽ bắn vào kẻ thù của mình qua vai phu nhân, và Aline phản ứng quá muộn để có thể ngăn anh lại.

“André! André!”

Thở hỗn hển, nức nở, khuôn mặt thất thần, gần như sắp phát điên, nữ bá tước đang khổ sở tột độ cuối cùng cũng dựng nên một rào chắn hữu hiệu, một rào chắn khủng khiếp giữa hận thù của hai người đàn ông, mỗi người đều có ý định đoạt mạng đối phương.

“Ông ấy là bố con, André! Gervais, nó là con trai anh - con trai chúng ta! Lá thư đăng kia... trên mặt bàn... Ôi lạy Chúa!” Bà lả đi, nằm phục xuống khóc nức nở dưới chân de La Tour d’Azyr.



## Chương 15. Giấy thông hành

---

Gián cách bởi thân hình của người phụ nữ đang run rẩy khóc nước nỡ, mẹ của một người và là tình nhân của người kia, đôi mắt của hai kẻ tử thù gặp nhau, đẩy ập một vẻ kinh hoàng, sững sờ không cho phép một lời nào được cất lên.

Phía bên kia bàn, Aline đang đứng bất động, như thể bị hóa đá trước lời tiết lộ động trời kia.

Ông de La Tour d'Azyr là người đầu tiên cử động. Trong tâm trí đang bàng hoàng của ông ta chợt lóe lên điều phu nhân de Plougastel nói về lá thư nằm trên bàn. Ông ta bước tới, không bị ai ngăn trở. Sau khi đã nói ra sự thật, phu nhân de Plougastel cũng không còn phải sợ hậu quả nữa, và bà để mặc hầu tước đi. Ông ta chệnh choạng bước ngang qua người con trai vừa nhận mặt, cầm lấy tờ giấy nằm cạnh giá nến. Ông ta đứng đọc hồi lâu. Không ai để ý đến điều đó. Đôi mắt Aline chăm chú để cả vào André-Louis, đầy bản khoăn và ái ngại, trong lúc André-Louis đang dờ dãn nhìn chăm chăm xuống mẹ anh.

Ông de La Tour d'Azyr chậm rãi đọc qua lá thư. Rồi lặng lẽ để nó xuống. Mỗi bận tâm tiếp theo của ông ta, sản phẩm của một thời đại giả tạo cương quyết yêu cầu con người ta phải đè nén cảm xúc, là trấn tĩnh lại. Sau đó, hầu tước quay trở lại bên phu nhân de Plougastel và cúi xuống nâng bà dậy.

“Thérèse,” ông ta gọi.

Tuân theo lời gọi một cách vô thức, nữ bá tước cố gắng đứng dậy và đến lượt bà trấn tĩnh lại. Hầu tước nửa dắt, nửa dìu bà tới chiếc ghế bành kê cạnh bàn.

André-Louis nhìn theo, vẫn còn sững sờ choáng váng, anh không lại giúp một tay. Anh dõi theo, như thể trong một giấc mơ, khi hầu

tức cúi xuống phu nhân de Plougastel. Và như trong một giấc mơ, anh nghe thấy ông ta hỏi:

“Bà đã biết chuyện này bao lâu rồi, Thérèse?”

“Tôi... tôi đã luôn biết điều này... luôn biết. Tôi đã ủy thác lại thằng bé cho Kercadiou. Tôi đã gặp lại nó một lần khi nó còn nhỏ... Ôi, nhưng thế thì sao?”

“Tại sao tôi chưa bao giờ được biết? Tại sao bà lừa dối tôi? Tại sao bà nói với tôi rằng đứa trẻ đã chết vài ngày sau khi sinh? Tại sao, Thérèse? Tại sao?”

“Vì tôi sợ. Tôi... tôi nghĩ như thế sẽ tốt hơn - rằng không ai, không ai, kể cả ông, được biết. Và cho tới tận tối hôm qua vẫn chưa ai biết ngoại trừ Quintin, khi ông ấy buộc phải nói cho nó biết để thuyết phục nó tới đây cứu tôi.”

“Nhưng tôi thì sao, Thérèse?” hầu tước khăng khăng hỏi. “Tôi có quyền được biết.”

“Quyền của ông ư? Và rồi ông sẽ làm gì? Thừa nhận nó ư? Rồi sau đó? Ha!” Đó là một tiếng cười thật lạ lùng, đượm mùi tuyệt vọng. “Còn có Plougastel; còn có gia đình tôi. Và còn cả ông... ông nữa, chính ông, người đã thôi không còn quan tâm, vì nỗi sợ bị phát hiện đã bóp chết tình yêu trong ông. Vậy thì tại sao tôi phải nói cho ông biết? Tại sao? Đáng ra ngay cả bây giờ tôi cũng không nên cho ông biết nếu có một cách khác để... để cứu cả hai người. Trước đây, đã có lần tôi phải trải qua nỗi kinh hoàng khủng khiếp này khi ông và nó quyết đấu với nhau trong rừng Boulogne. Tôi đang trên đường tới ngăn cuộc quyết đấu lại thì ông gặp tôi. Hẳn tôi đã phải tiết lộ ra sự thật, như phương sách cuối cùng, để ngăn chặn thảm họa tai hại đó. Nhưng khi ấy Chúa lòng lành đã miễn cho tôi không phải làm điều này.”

Không ai trong những người có mặt nghĩ đến chuyện nghi ngờ những gì nữ bá tước vừa hé lộ, cho dù nó có vẻ thật khó tin. Nếu như lúc trước có ai từng thoáng nghĩ tới khả năng này, thì những lời bà mới nói xong hẳn đã xua tan đi mọi ngờ vực, vì nó đã đem tới lời giải thích

đầy đủ cho những người nghe vẫn còn băn khoăn cho tới tận khoảnh khắc này.

Ông de La Tour d’Azyr, choáng váng, loạng choạng tìm tới một chiếc ghế và ngồi phịch xuống. Mất đi tự chủ trong giây lát, hầu tước gục khuôn mặt hốc hác thất thần vào hai lòng bàn tay.

Qua những khung cửa sổ mở rộng hướng ra vườn vọng lại tiếng trống vang lên ngoài xa, nhắc nhở những người có mặt trong phòng về những gì đang xảy ra quanh họ. Nhưng âm thanh đó không làm ai để ý. Với mỗi người, dường như tại đây, trong căn phòng này họ đang phải đối diện với một nỗi kinh hoàng còn lớn hơn bất cứ nỗi kinh hoàng nào đang giày vò Paris. Cuối cùng, André-Louis bắt đầu lên tiếng, giọng anh bình thản và hoàn toàn lạnh lùng.

“Ông de La Tour d’Azyr,” anh nói, “tôi tin ông sẽ đồng ý rằng sự thật vừa được hé lộ này, một sự thật hãn cũng ghê tởm và khủng khiếp đối với ông như đối với tôi, không làm thay đổi gì hết, vì nó không thể xóa đi dù là một trong tất cả những thứ nằm giữa hai chúng ta. Hoặc nếu có chẳng thì nó chỉ làm tăng thêm một món nợ nữa vào những món nợ cũ mà thôi. Dẫu vậy... Nhưng thôi, nói suông để làm gì! Đây, thưa ông, hãy cầm lấy giấy thông hành này, và cố gắng trốn thoát theo cách tốt nhất ông có thể. Để đổi lại, tôi hy vọng sẽ không bao giờ phải nhìn thấy hay nghe thấy gì về ông nữa.”

“André!” Mẹ anh kêu lên, đồng thời đứng bật dậy tới gần anh. Và thêm một lần nữa lại là câu hỏi đó. “Chẳng lẽ con không có trái tim sao? Ông ấy đã từng làm gì con để con có thể nuôi lòng thù hận ông ấy cay nghiệt đến thế?”

“Mẹ sẽ được biết ngay thôi, thưa phu nhân. Trước đây, hai năm trước, cũng trong căn phòng này, con đã kể với mẹ về một người đã tàn nhẫn sát hại người bạn thân nhất của con và cướp đoạt đi người con gái con định kết hôn. Kẻ đó chính là ông de La Tour d’Azyr.”

Một tiếng kêu thất thanh là lời đáp lại duy nhất của nữ bá tước. Bà đưa hai bàn tay lên ôm lấy mặt.

Hầu tước chậm rãi đứng dậy. Ông ta từ tốn bước lại gần, đôi mắt lấp lánh một ngọn lửa đang âm ỉ cháy chăm chú quan sát khuôn mặt con trai mình.

“Anh thật cứng rắn,” ông ta nói đầy dứt khoát. “Nhưng ta nhận ra sự cứng rắn đó. Nó xuất phát từ dòng máu anh mang trong người.”

“Xin hãy miễn cho tôi điều đó,” André-Louis nói.

Hầu tước cúi đầu. “Ta sẽ không nhắc tới nó nữa. Nhưng ta mong ít nhất anh cũng hiểu ta, và cả bà cũng vậy, Thérèse. Anh buộc tội ta, thưa quý ông, sát hại người bạn thân nhất của anh. Ta sẵn sàng thừa nhận phương thức được sử dụng trong chuyện đó có lẽ không đàng hoàng chính trực. Nhưng liệu trong tay ta còn có cách nào khác để đối phó với một nguy cơ khẩn cấp mà từng ngày trôi qua kể từ khi đó đều chứng minh là có thật? Ông de Vilmorin là một nhà cách mạng, một con người của những ý tưởng mới muốn lật tung xã hội và xây lại nó cho hợp hơn với mong muốn của những người như anh ta. Ta thuộc về một đẳng cấp mong muốn, một cách hoàn toàn có thể biện minh được, rằng trật tự xã hội được giữ nguyên trạng. Không chỉ vì nó tốt hơn cho ta và những người cùng đẳng cấp với ta, mà ta còn cho rằng, và điều này anh sẽ còn phải chứng minh là ta sai, như thế sẽ tốt hơn cho tất cả mọi người; rằng trên thực tế không có thứ xã hội nào khác có thể khả thi hơn. Bất cứ xã hội nào của loài người cũng cần phải bao gồm nhiều tầng lớp khác nhau. Các anh có thể nhất thời làm xáo động nó thành một khối hỗn độn bằng một cuộc cách mạng như thế này; nhưng chỉ là nhất thời mà thôi. Không bao lâu nữa, từ cảnh hỗn loạn, vốn là tất cả những gì anh và những kẻ như anh có thể tạo ra, trật tự cần phải được lập lại, nếu không sự sống sẽ diệt vong; và cùng với sự tái lập trật tự là sự tái lập những tầng lớp khác nhau cần thiết cho việc tạo nên một xã hội có tổ chức. Những người ngày hôm qua còn ở trên đỉnh rất có thể trong trật tự mới sẽ nhận ra họ đã bị tước đoạt đi tất cả mà không hề đem lại lợi ích gì cho toàn cục. Đó là sự thay đổi ta chống lại. Ta chống lại tinh thần của nó với bất cứ vũ khí nào sẵn có, ở bất cứ đâu,

vào bất cứ lúc nào ta gặp phải nó. Ông de Vilmorin là một kẻ gieo tai họa thuộc loại tồi tệ nhất, một kẻ có khiếu hùng biện chứa đựng đầy ắp những ý tưởng sai trái đã dẫn những kẻ khốn khổ kém hiểu biết tới chỗ nhầm tưởng rằng những thay đổi được đề xuất ra với họ sẽ giúp biến thế giới này thành một nơi tốt đẹp hơn cho họ. Anh là một người thông minh, và ta thách anh hãy trả lời ta bằng trái tim và lý trí của anh rằng một điều như thế là đúng hay khả thi. Anh biết điều đó không đúng; anh biết rằng đó là một thứ học thuyết nguy hại; và điều làm cho nó trở nên nguy hại hơn trên miệng ông de Vilmorin là sự chân thành và khiếu hùng biện của anh ta. Giọng nói của anh ta là một mối nguy hiểm cần được loại bỏ - cần được làm im lặng. Để tự vệ cho bản thân ta, chừng đó là cần thiết. Và ta đã thực hiện điều đó để tự vệ. Ta không thù oán gì de Vilmorin. Anh ta là một người xuất thân cùng tầng lớp với ta; một nhà quý tộc có tính cách hòa nhã dễ mến, đáng trân trọng, và có tài.

“Anh cho rằng ta giết anh ta chỉ để thỏa thú vui giết chóc, giống như những con thú hoang trong rừng đùa giỡn với con mồi tự nhiên của chúng. Ngay từ đầu đó đã là sai lầm của anh. Ta làm điều ta đã làm với trái tim nặng trĩu - ồ, anh hãy miễn cho ta màn bĩu môi dè bĩu của anh! - ta không nói dối, ta chưa bao giờ nói dối. Và ta thề với anh tại đây, ngay lúc này, với tất cả hy vọng được Thiên đường cứu rỗi của ta, rằng những gì ta nói là đúng. Ta ghê tởm điều ta đã làm. Nhưng vì bốn phận với bản thân và với tầng lớp của mình, ta buộc phải làm thế. Hãy tự hỏi chính anh xem liệu ông de Vilmorin có do dự dù chỉ giây lát không nếu như bằng cách giết chết ta anh ta có thể đưa thế giới hoàn mỹ không tưởng của mình tới gần hiện thực thêm một chút.

“Sau đó, anh đã quyết định rằng cách báo thù ngọt ngào nhất sẽ là làm cho mục đích của ta trở nên vô vọng bằng cách tự mình làm sống lại giọng nói ta đã dập tắt, bằng cách tự mình tiếp tục rao giảng những lời tiên tri hoang đường về bình đẳng vốn trước đây là của de Vilmorin. Anh đã không nhận ra rằng Chúa không tạo ra con người

một cách bình đẳng. Được thôi, tối nay anh đang ở vào vị thế để có thể phán xử trong chúng ta ai đúng, ai sai. Anh đã tận mắt chứng kiến những gì đang xảy ra ở đây, tại Paris. Anh đã thấy bóng ma đen tối của Vô chính phủ đang bao trùm lên một miền đất chìm trong hỗn loạn. Có thể anh cũng có đủ trí tưởng tượng để hình dung ra ít nhiều những gì sẽ kéo tới tiếp sau đây. Và liệu anh có thể tự dối mình rằng từ đồng đồ nát bần thiêu này sẽ mọc lên hình mẫu lý tưởng của xã hội hay không? Chẳng lẽ anh không hiểu xã hội sẽ buộc phải thiết lập lại trật tự ngay lập tức từ tất cả những chuyện này sao?

“Nhưng nói nữa mà làm gì? Hẳn ta đã nói đủ nhiều để anh hiểu ra điều duy nhất đáng bận tâm - rằng ta giết de Vilmorin vì bốn phạm với tầng lớp của ta. Và sự thật - cho dù nó có thể khiến anh thấy bị xúc phạm, nhưng cũng đồng thời thuyết phục anh - là tối nay ta có thể nhìn lại hành động đó một cách thanh thản, không chút ân hận, ngoại trừ những gì đã xảy ra giữa anh và ta.

“Khi quỳ gối xuống bên thi thể bạn anh ngày hôm ấy tại Gavrilac, anh đã sỉ nhục và khiêu khích ta, nếu ta đúng là con hổ khát máu như anh nhìn nhận về ta, hẳn ta đã giết luôn cả anh rồi. Như có thể anh đã biết, ta là người nóng tính, dễ bị kích động. Thế nhưng ta vẫn nén xuống cơn giận tự nhiên anh đã thổi bùng lên trong ta, vì ta có thể tha thứ một sự xúc phạm tới bản thân mình, trong khi ta không thể bỏ qua một hành động tấn công có tính toán nhằm vào tầng lớp của ta.”

Hầu tước ngừng lời một lát. André-Louis đứng bất động lắng nghe và suy nghĩ. Cả hai người phụ nữ cũng vậy. Sau đó hầu tước nói tiếp, lần này với giọng ít quả quyết hơn. “Trong sự việc với cô Binet, ta đã thật không may. Ta đã làm anh tổn thương một cách vô tình. Ta không hề biết về mối quan hệ giữa hai người.”

André-Louis cuối cùng cũng gay gắt ngắt lời ông ta bằng một câu hỏi. “Liệu nếu ông biết, điều đó có thể tạo ra khác biệt nào không?”

“Không,” hầu tước thẳng thắn trả lời. “Ta có những thói xấu của tầng lớp mình. Ta không thể giả bộ rằng bất cứ một nguyên do nào như anh vừa nói có thể làm ta bận tâm. Nhưng anh có thể - nếu anh có khả năng phán xét một cách khách quan - trách cứ ta nặng nề vì điều đó sao?”

“Nếu cân nhắc tới mọi thứ, thưa ông, chẳng mấy chốc tôi sẽ bị buộc phải đi tới kết luận là không thể trách cứ bất cứ ai vì bất cứ nguyên do nào trên thế giới này; rằng tất cả chúng ta chỉ là trò đùa của số phận. Ông hãy thử nghĩ tới buổi đoàn tụ này đi, thưa ông - buổi đoàn tụ gia đình này - ở tại đây, tối nay, trong khi ngoài kia... Ôi, lạy Chúa, chúng ta hãy chấm dứt đi thôi! Chúng ta hãy ai đi đường nấy và viết hai chữ ‘Kết thúc’ cho cái chương đáng ghê sợ này trong đời mỗi chúng ta thôi.”

Ông de La Tour d’Azyr im lặng nhìn anh một cách nghiêm nghị, buồn rầu trong khoảnh khắc.

“Có lẽ thế là tốt nhất,” sau một hồi lâu, ông ta khẽ nói. Hầu tước quay sang phu nhân de Plougastel. “Nếu có sai lầm nào đó tôi đã phạm phải trong đời mình, một sai lầm mà tôi phải cay đắng ân hận, thì đó là sai lầm tôi đã gây ra với bà, phu nhân thân mến...”

“Không phải lúc này, Gervais! Không phải lúc này!” nữ bá tước lạt giọng ngắt lời ông ta.

“Ngay bây giờ - là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng. Tôi sẽ đi ngay. Chắc khó có chuyện một lúc nào đó chúng ta gặp lại nhau - khó có dịp tôi gặp lại bất cứ ai trong hai người - những người đáng ra phải là hai người gần gũi, yêu quý nhất của tôi. Tất cả chúng ta, như cậu ấy nói, là trò chơi trong tay Số phận. A, nhưng không hoàn toàn là thế. Số phận là một bộ óc thông minh, thực hiện mọi điều một cách có mục đích. Trong cuộc đời, chúng ta phải trả giá cho những điều xấu xa chúng ta đã làm trong chính cuộc đời đó. Đây là bài học tôi đã ngộ ra tối nay. Bằng một hành động phản bội, tôi đã có một đứa con trai mà tôi không hề biết, trong khi đứa con trai ấy, cũng hoàn toàn không biết



gì về mối quan hệ giữa chúng tôi, đã trở thành hung thần của cuộc đời tôi, luôn theo đuổi đe dọa tôi, và rồi đẩy tôi đến cảnh hủy diệt. Thật công bằng - một sự công bằng đầy thi vị. Vui lòng chấp nhận và cam chịu sự thật đó là cách chuộc tội duy nhất tôi có thể làm vì hai người.”

Hầu tước cúi xuống, cầm lên một bàn tay đang buông thõng trong lòng phu nhân.

“Tạm biệt, Thérèse!” Giọng ông ta lạt đi. Hầu tước đã ở vào giới hạn tột cùng trong khả năng chịu đựng sắt thép của mình.

Nữ bá tước đứng dậy, ôm chầm lấy hầu tước trong chốc lát, không hề thấy xấu hổ trước mặt những người khác. Đống tro tàn của mối tình xưa đã bị xáo động mãnh liệt vào tối hôm đó, và sâu thẳm bên dưới, vẫn còn lại chút than hồng đang bùng lên lần cuối cùng trước khi lụi tắt hẳn. Song phu nhân không hề tìm cách giữ chân ông ta lại. Bà hiểu con trai họ đã chỉ ra lựa chọn khôn ngoan duy nhất, lối thoát duy nhất khả thi, và cảm thấy thật nhẹ lòng vì ông de La Tour d’Azyr đã chấp nhận nó.

“Chúa ban phước lành cho ông, Gervais,” bà thì thầm. “Ông sẽ cầm lấy giấy thông hành, và... và ông sẽ báo tin cho tôi biết khi ông đã an toàn chứ?”

Hầu tước ôm khuôn mặt bà trong hai bàn tay ông ta; ngay sau đó nhẹ nhàng hôn bà rồi buông nữ bá tước ra. Đứng thẳng người, và bên ngoài đã trở lại bình thản, ông ta đưa mắt nhìn sang André-Louis, người đang đưa cho ông ta một tờ giấy.

“Đây là giấy thông hành. Hãy cầm lấy, thưa ông. Đây là món quà đầu tiên cũng là cuối cùng tôi dành cho ông, và chẳng bao giờ tôi nghĩ tới việc sẽ dành cho ông món quà này - món quà sinh mạng. Theo cách nào đó, nó giúp chúng ta coi như hết nợ. Sự mĩa mai này, thưa ông, không phải do tôi, mà là do Số phận. Hãy cầm lấy, thưa ông, và ra đi bình yên.”

Ông de La Tour d’Azyr cầm lấy giấy thông hành. Đôi mắt ông ta nhìn chăm chăm đầy khao khát lên khuôn mặt xương xương nghiêm



ngộ đang đối diện với mình. Hầu tước cho tờ giấy vào ngực áo, rồi đột ngột run rẩy chìa tay ra. Đôi mắt con trai ông ta thăm đưa ra một câu hỏi.

“Vì Chúa, chúng ta hãy làm lành với nhau,” hầu tước khó nhọc nói.

Cuối cùng sự thương hại cũng làm André-Louis mềm lòng. Khuôn mặt anh mất đi ít nhiều vẻ nghiêm nghị. Anh thở dài. “Tạm biệt, thưa ông,” anh nói.

“Anh thật tàn nhẫn,” bố đẻ của anh nói với anh, giọng buồn rầu. “Nhưng có lẽ anh có quyền như thế. Trong những hoàn cảnh khác, hẳn ta đã rất tự hào khi có một đứa con trai như anh. Nhưng vì hoàn cảnh đã như thế...” Ông ta đột ngột ngừng lại, rồi bất ngờ nói thêm, “Tạm biệt.”

Hầu tước buông tay con trai ra, rồi bước lùi lại. Hai người cúi chào nhau theo phép tắc. Sau đó, ông de La Tour d’Azyr im lặng cúi chào tiểu thư de Kercadiou, một cử chỉ chứa đựng sự từ bỏ, sự kết thúc.

Chào xong, ông ta quay đi kiên quyết bước ra khỏi phòng, cũng là ra khỏi cuộc đời họ. Nhiều tháng sau đó, họ nghe nói ông ta đã đầu quân phụng sự cho hoàng đế Áo.

## Chương 16. Bình minh

---

André-Louis ra đứng ngoài hàng hiên tòa dinh thự tại Meudon để hít thở không khí vào sáng hôm sau. Vẫn còn rất sớm, và mặt trời vừa mọc đã biến những giọt sương còn đọng lại ngoài bãi cỏ thành những viên kim cương nhỏ xíu. Dưới thung lũng, cách đó năm dặm, màn sương mù buổi sớm vẫn bao trùm lên Paris. Song cho dù vẫn còn sớm như vậy nhưng ngôi nhà trên ngọn đồi ấy đã tỉnh giấc, bận rộn chuẩn bị cho chuyến đi cận kề.

André-Louis đã ra khỏi Paris an toàn tối hôm trước cùng mẹ anh và Aline, và hôm nay tất cả họ sẽ lên đường tới Coblenz.

Trong lúc André-Louis đang nhàn nhã tản bộ ở đó với hai tay chắp sau lưng, đầu cúi xuống giữa hai vai - vì cuộc đời chưa bao giờ có nhiều điều để suy tư đến thế - thì Aline tìm đến qua một cánh cửa kính mở ra từ trong thư viện.

“Anh dậy sớm quá,” nàng chào anh.

“Quả đúng thế thật. Anh thậm chí còn không lên giường. Không,” anh trấn an nàng, để trả lời cho vẻ lo lắng của cô thiếu nữ. “Anh đã dành cả đêm, hay phần còn lại của nó, ngồi bên cửa sổ suy nghĩ.”

“André tội nghiệp của em!”

“Em mô tả anh một cách thật hoàn hảo. Anh đúng là một kẻ tội nghiệp - vì anh chẳng biết gì, chẳng hiểu gì. Đó không phải là một tình trạng tai hại cho lắm cho tới khi người ta hiểu ra nó. Sau đó...” Anh dang rộng hai cánh tay ra, rồi lại buông rơi xuống. Khuôn mặt anh, như nàng quan sát, rất buồn bã, hốc hác.

Nàng đi bên anh dọc theo mái hiên có hàng lan can cũ bằng đá granit, trên đó những cây phong lữ đã trùm lên tấm khăn choàng với

màu lục của lá và màu đỏ tươi của những đóa hoa.

“Anh đã quyết định xem làm gì chưa?” nàng hỏi anh.

“Anh đã quyết định là anh không còn sự lựa chọn nào khác. Cả anh nữa cũng sẽ phải vượt biên. Anh đã may mắn vì vẫn có thể làm điều đó, may mắn vì đã không tìm thấy ai trong cảnh hỗn loạn ngày hôm qua tại Paris để báo cáo sự có mặt của mình như anh đã ngu ngốc dự định, nếu không anh đã không còn có được trong tay những thứ này.” Anh lấy từ trong túi ra tờ giấy thông hành đầy uy quyền của ủy ban Mười hai, yêu cầu mọi người Pháp phải dành cho anh bất cứ sự giúp đỡ nào anh cần, và cảnh cáo kẻ nào nghĩ đến chuyện ngăn trở anh rằng đó là điều sẽ khiến họ phải trả giá bằng tính mạng. Anh mở nó ra trước mặt nàng. “Với thứ này, anh sẽ đưa mọi người tới biên giới an toàn. Qua biên giới thì ông de Kercadiou và phu nhân de Plougastel sẽ phải chịu trách nhiệm về anh; như vậy chúng ta sẽ không nợ nần gì nhau nữa.”

“Không nợ nần gì nhau nữa?” nàng lặp lại. “Nhưng anh sẽ không thể quay trở lại nữa.”

“Tất nhiên chắc em cũng đã nhận ra việc anh nóng lòng muốn ra đi. Cô bé thân mến, sau một hay hai ngày nữa sẽ có cuộc điều tra. Người ta sẽ hỏi xem chuyện gì đã xảy đến với anh. Mọi thứ sẽ lộ dần. Sau đó, cuộc truy lùng sẽ bắt đầu. Nhưng cho tới lúc đó chúng ta đã đi xa rồi, đủ cách xa khỏi bất cứ cuộc truy tìm nào. Em không nghĩ anh có thể đưa ra với chính quyền lời giải thích thỏa đáng về sự vắng mặt của anh đấy chứ - nếu giả thiết rằng vẫn còn thứ chính quyền nào tồn tại để giải thích với nó?”

“Ý anh là... anh sẽ hy sinh tương lai của anh, sự nghiệp mà anh đang theo đuổi?” Nàng gần như nín thở.

“Với những biến cố vừa xảy ra, tại đây sẽ không còn sự nghiệp nào cho anh - hay ít nhất không còn sự nghiệp chính đáng nào. Và anh hy vọng em không nghĩ anh có thể đối trá. Đã tới thời của những kẻ như Danton, như Marat, thời của những kẻ đê tiện. Sợi dây cương của

quyền lực sẽ được ném cho dân chúng, hay nếu không chính dân chúng, say sưa với những lời lừa dối đám Danton và đám Marat đã rót vào tai họ, sẽ giành lấy nó bằng bạo lực. Sau đó sẽ là hỗn loạn, là một ách chuyên chế của những kẻ tàn bạo và những tên súc sinh, một thứ chính quyền hỗn tạp của những kẻ đê tiện nhất. Nó sẽ không thể kéo dài, vì trừ phi một quốc gia được chỉ đạo bởi những thành phần ưu tú nhất của nó, quốc gia đó sẽ suy sụp, mục ruỗng.”

“Em đã nghĩ anh là một nhà cộng hòa cơ đấy,” nàng nói.

“Sao chứ, anh đúng là vậy. Và anh đang nói như một người cộng hòa. Anh mong muốn một xã hội lựa chọn những người lãnh đạo nó từ những thành phần ưu tú nhất của mọi tầng lớp, và không cho phép bất cứ tầng lớp hay đoàn thể nào được phép đoạt riêng lấy chính quyền - cho dù đó có là quý tộc, tu sĩ, tư sản hay tầng lớp nào khác. Vì một chính quyền của riêng bất cứ tầng lớp nào cũng là tai họa cho lợi ích của tất cả. Hai năm trước, lý tưởng của anh dường như đã được thực hiện. Quyền lực bị tước khỏi tầng lớp đã nắm giữ nó quá lâu, nhân danh cha truyền con nối. Nó được phân chia một cách đồng đều nhất có thể qua Quốc hội, và nếu người ta chấp nhận dừng lại ở đây, mọi thứ đáng ra đã có thể tốt đẹp. Nhưng những người cộng hòa đã bị kéo đi quá xa, bị thúc đẩy bởi chính sự chống đối từ phía các tầng lớp đặc quyền, và kết quả là nổi kinh hoàng mà ngày hôm qua em chỉ mới được chứng kiến màn dạo đầu. Không, không,” anh kết thúc. “Có thể sẽ còn sự nghiệp cho những kẻ vụ lợi, những kẻ cơ hội; nhưng không còn chỗ cho một người muốn tôn trọng chính mình. Đã đến lúc phải ra đi. Anh không hy sinh gì hết khi ra đi.”

“Nhưng anh sẽ đi đâu? Anh sẽ làm gì?”

“Ồ, một việc gì đó. Em hãy nhớ rằng trong bốn năm qua anh đã từng là luật sư, người hoạt động chính trị, kiểm thủ và hề - nhất là vai cuối cùng. Sẽ luôn có chỗ cho Scaramouche trong thế giới này. Hơn nữa, em có biết rằng không giống như Scaramouche, anh đã biết lo xa đến mức thật kỳ lạ không? Anh là chủ nhân của một trang trại nhỏ ở

Saxony\*. Anh nghĩ nghề nông có thể sẽ hợp với anh. Đó là một công việc tĩnh tại; và nói cho cùng, anh không phải là một con người của hành động. Anh không có những phẩm chất cần thiết cho vai đó.”

Cô thiếu nữ nhìn thẳng vào mặt anh, và trong đôi mắt xanh sâu thẳm của nàng hiện rõ một nụ cười buồn.

“Em tự hỏi liệu còn vai diễn nào mà anh không đủ phẩm chất để vào vai không?”

“Em nghĩ thế thật sao? Thế nhưng em không thể nói rằng anh đã thành công trong bất cứ vai diễn nào của mình. Anh luôn kết thúc bằng việc bỏ chạy. Anh đang bỏ chạy khỏi một phòng tập kiếm làm ăn phát đạt, nhiều khả năng rồi sẽ trở thành tài sản của Le Due. Đó là hệ quả của việc dẫn thân vào chính trị, một sự nghiệp mà lúc này anh cũng đang bỏ chạy khỏi nó. Đó là một việc mà anh đã thực sự trở nên thành thạo. Và cả nó cũng là một nét tính cách của Scaramouche.”

“Tại sao lúc nào anh cũng giấu cột chính mình như thế?” nàng hỏi.

“Bởi vì anh nhận ra phần của mình trong thế giới điên loạn này, anh đoán là vậy. Em không định yêu cầu anh nhìn nhận nó một cách nghiêm túc đấy chứ? Nếu làm thế hẳn anh sẽ mất trí mất; nhất là từ khi anh khám phá ra bố mẹ mình.”

“Đừng, André!” nàng van nài anh. “Anh đang không thật lòng, anh biết mà.”

“Tất nhiên là anh biết. Chẳng lẽ em lại trông đợi sự chân thành ở con người trong khi đạo đức giả chính là bản chất của nhân loại sao? Chúng ta được nuôi dưỡng bằng nó; chúng ta được dạy dỗ bằng nó, sống bằng nó; và Chúng ta hiếm khi nhận ra điều này. Em đã chứng kiến nó lan tràn và vượt ra khỏi vòng kiểm soát tại nước Pháp trong bốn năm vừa qua - dối trá và đạo đức giả trên môi những người cách mạng, dối trá và đạo đức giả trên môi những kẻ nắm quyền của chế độ cũ; một cuộc bạo động đạo đức giả mà hồi kết là sự hỗn loạn. Và anh,

kẻ đang chỉ trích tất cả trong buổi sáng tuyệt đẹp do Chúa ban tặng này cũng chính là kẻ đạo đức giả đáng khinh nhất trong tất cả. Chính điều đó - việc hiểu ra sự thật này đã khiến anh thức cả đêm. Trong hai năm trời anh đã viện tới mọi cách để tấn công... ông de La Tour d'Azyr.”

Anh ngừng lại một lát trước khi nói ra cái tên, dừng lại như thế do dự không biết nên gọi ông ta như thế nào.

“Và trong hai năm đó anh đã lừa dối chính mình về động lực đã thúc đẩy anh. Hôm qua, ông ấy đã nói về anh như ác thần của cuộc đời ông ấy, và chính ông ấy cũng nhận ra sự công bằng của điều đó. Có thể ông ấy nói đúng, và chính vì thế, rất có thể dù ông ấy có không giết Philippe de Vilmorin đi nữa, mọi việc vẫn cứ xảy ra như đã xảy ra. Thực ra, hôm nay anh biết rõ chắc chắn sẽ là như thế. Đó là lý do tại sao anh gọi mình là một kẻ đạo đức giả, một kẻ đạo đức giả khốn khổ đã lừa dối chính bản thân mình.”

“Nhưng tại sao, André?”

Anh đứng bất động và nhìn nàng. “Bởi vì ông ta theo đuổi em, Aline. Bởi vì chỉ riêng điều đó thôi cũng đủ để anh cản đường ông ta, bất di bất dịch. Bởi vì điều đó anh đã phải lao tâm khổ tứ để hạ gục ông ta - để cứu em khỏi trở thành con mồi cho chính tham vọng của mình.

“Anh không muốn phải nói về ông ta nhiều hơn mức bắt buộc. Sau lần này, anh tin sẽ không bao giờ anh nói tới ông ta nữa. Trước khi bước đường đời của anh và ông ta gặp nhau, anh đã biết về hầu tước như đúng bản chất con người ông ta, anh biết những gì người ta vẫn kể về ông ta. Ngay cả khi đó, anh đã thấy ông ta là một kẻ đáng ghét. Em đã nghe ông ta nhắc tới cô Binet đáng thương hại tối hôm qua rồi đấy. Em đã nghe ông ta phân bua, bào chữa cho sai lầm, cho lối sống của ông ta, cách ông ta được nuôi dạy. Anh cho rằng người ta sẽ chẳng có câu trả lời nào cho điều đó. Ông ta tương thích với tầng lớp của mình. Thế là đủ! Nhưng với anh, ông ta là hiện thân của cái ác, cũng như em

luôn là hiện thân của cái thiện. Anh đã đặt em ở một vị trí rất cao, Aline, rất cao, song cũng không hề cao hơn chỗ của em. Vậy thì liệu anh có thể chấp nhận việc em bị lôi xuống bởi tham vọng, liệu anh có thể chấp nhận để cái ác anh căm ghét kết đôi với cái thiện anh yêu quý không? Liệu điều gì có thể tới cùng với nó, ngoài sự đọa đày của chính em, như anh đã từng nói hôm đó ở Gavrilac? Chính vì thế, sự căm ghét anh dành cho ông ta đã trở thành một mối thù riêng tư kích động anh. Anh quyết định phải cứu em bằng mọi giá khỏi một số phận khủng khiếp như vậy. Giá như em có thể nói với anh rằng em yêu ông ta thì mọi thứ hẳn đã khác. Khi đó, anh đã có thể hy vọng là nhờ có tình yêu, em sẽ nâng ông ta lên vị trí thanh cao của chính mình. Nhưng nếu vì tham vọng tiến thân trong xã hội mà em ưng thuận kết hôn với ông ta không có tình yêu... Ôi, điều đó thật như bắn và vô vọng. Và vậy là anh chiến đấu với ông ta - như một con chuột chống lại sư tử - chống lại ông ta không ngừng nghỉ cho tới khi anh thấy tình yêu đã thế chỗ tham vọng trong trái tim em. Khi đó anh đã rút lui.”

“Cho tới khi anh thấy tình yêu đã thay thế cho tham vọng!” Nước mắt đã tuôn rơi từ đôi mắt nàng trong khi anh còn đang nói. Nhưng giờ đây sự ngạc nhiên đã làm át đi mọi cảm xúc của nàng. “Nhưng anh đã thấy điều đó khi nào? Khi nào?”

“Anh... anh đã lầm. Giờ thì anh biết. Thế nhưng vào lúc đó... tất nhiên rồi, Aline, vào buổi sáng hôm đó, khi em tới cầu khẩn anh không tới chỗ hẹn với ông ta trong rừng, có phải em làm thế vì lo lắng cho ông ta không?”

“Cho ông ta ư! Đó là vì em lo lắng cho anh,” nàng kêu lên, không kịp nghĩ xem mình đang nói gì.

Nhưng điều đó vẫn không thuyết phục được anh. “Cho anh ư? Trong khi em biết - khi tất cả đều biết những gì anh đã làm trong suốt một tuần lễ đó.”

“Phải, nhưng ông ấy, ông ấy khác hẳn so với những người khác anh từng đối đầu. Danh tiếng của ông ấy rất lớn. Bác em coi ông ấy là

bất khả chiến bại, ông đã thuyết phục em rằng nếu hai người quyết đấu sẽ không gì có thể cứu được anh.”

Anh cau mày nhìn nàng.

“Tại sao phải vậy, Aline?” anh hỏi nàng có phần gay gắt. “Anh có thể hiểu, vì kể từ lúc đó em đã thay đổi, giờ đây em sẽ muốn phủ nhận những tình cảm đó. Có lẽ phụ nữ là thế, anh đoán vậy.”

“Ôi, anh nói gì vậy, André? Anh nhầm lẫn biết bao! Những gì em nói với anh là sự thật!”

“Vậy chẳng lẽ vì lo lắng cho anh,” anh hỏi nàng, “mà em ngất xỉu khi em thấy ông ta quay lại với vết thương sau cuộc quyết đấu sao? Chính điều đó đã mở mắt cho anh.”

“Vết thương ư? Em đã không thấy vết thương của ông ấy. Em thấy ông ấy ngồi trên chiếc xe không mui của mình, còn sống và có vẻ không thương tích gì, và em nghĩ rằng ông ấy đã giết chết anh, đúng như ông ấy nói sẽ làm. Em còn có thể có kết luận nào khác nữa?”

Anh nhìn thấy ánh sáng, long lanh, chói lóa, và nó khiến anh thấy sợ. Anh lùi lại, đưa một tay che ngang mày. “Và đó là lý do khiến em ngất đi?” anh hỏi lại, như thể không dám tin.

Nàng nhìn anh không trả lời. Và khi cô thiếu nữ bắt đầu nhận ra trong khi nóng lòng muốn anh hiểu rõ sai lầm của mình nàng đã đi xa đến thế nào trong lời nói của nàng, một thoáng lo lắng đột ngột xuất hiện trong mắt nàng.

Anh đưa cả hai tay về phía nàng.

“Aline! Aline!” Giọng anh run lên khi nhắc tới tên nàng. “Chính là anh...”

“Ôi, André mù quáng, chỉ luôn là anh - luôn như thế! Chưa bao giờ, chưa bao giờ em nghĩ tới ông ấy, kể cả là một cuộc hôn nhân không tình yêu, trừ một lần, trong một thời gian ngắn, khi... khi cô đào đó xuất hiện trong cuộc đời anh, và sau đó...” Nàng ngừng lời, nhún vai, và quay đầu đi. “Em đã nghĩ tới việc đi theo tham vọng, vì chẳng còn gì khác để trông đợi nữa.”



Anh lắc đầu. “Hắn là anh đang mơ, hoặc nếu không chắc anh điên mất rồi,” anh nói.

“Mù quáng, André; chỉ mù quáng mà thôi,” nàng cam đoan với anh.

“Chỉ mù quáng với những gì ta không thể táo tợn nhìn thẳng vào chúng.”

“Thế nhưng,” nàng trả lời với một thoáng của Aline anh từng biết ngày xưa, “em chưa bao giờ thấy anh thiếu táo tợn cả.”

Ông de Kercadiou, xuất hiện một lát sau qua cánh cửa thư viện, trông thấy hai người trẻ tuổi đang tay nắm tay và nhìn nhau đăm đăm, như thể người này đang nhìn thấy thiên đường trên khuôn mặt người kia.

# MỤC LỤC

## 1. Quyển I. LUẬT SU

1. Chương 1. Nhà cộng hòa
2. Chương 2. Nhà quý tộc
3. Chương 3. Tài hùng biện của de Vilmorin
4. Chương 4. Di sản
5. Chương 5. Lãnh chúa Gavrilac
6. Chương 6. Chiếc cối xay gió
7. Chương 7. Cơn gió
8. Chương 8. Tất cả vì tất cả
9. Chương 9. Hậu quả

## 2. Quyển II. DIỄN VIÊN

1. Chương 1. Những kẻ xâm phạm
2. Chương 2. Phụng sự sân khấu
3. Chương 3. Nàng thơ của hài kịch
4. Chương 4. Ông Parvissimus biến mất
5. Chương 5. Scaramouche ra sân khấu
6. Chương 6. Climene
7. Chương 7. Chinh phục Nantes
8. Chương 8. Giấc mơ
9. Chương 9. Tình mộng
10. Chương 10. Ăn năn
11. Chương 11. Cuộc ẩu đả tại nhà hát Feydau

## 3. Quyển III. KIỂM THỬ

1. Chương 1. Bước chuyển tiếp
2. Chương 2. Kẻ thần linh muốn hủy diệt

3. [Chương 3. Ông chủ tịch Le Chapelier](#)
4. [Chương 4. Tại Meudon](#)
5. [Chương 5. Phu nhân de Plougastel](#)
6. [Chương 6. Các nhà chính trị](#)
7. [Chương 7. Những kẻ mượn dao giết người](#)
8. [Chương 8. Hiệp sĩ của Đẳng cấp Thứ ba](#)
9. [Chương 9. Niềm kiêu hãnh bị tổn thương](#)
10. [Chương 10. Cỗ xe trở lại](#)
11. [Chương 11. Suy đoán](#)
12. [Chương 12. Lý do không thể chối từ](#)
13. [Chương 13. Nơi ẩn náu](#)
14. [Chương 14. Chướng ngại](#)
15. [Chương 15. Giấy thông hành](#)
16. [Chương 16. Bình minh](#)

# Table of Contents

## Quyển I. LUẬT SƯ

Chương 1. Nhà cộng hòa

Chương 2. Nhà quý tộc

Chương 3. Tài hùng biện của de Vilmorin

Chương 4. Di sản

Chương 5. Lãnh chúa Gavrilac

Chương 6. Chiếc cối xay gió

Chương 7. Cơn gió

Chương 8. Tất cả vì tất cả

Chương 9. Hậu quả

## Quyển II. DIỄN VIÊN

Chương 1. Những kẻ xâm phạm

Chương 2. Phụng sự sân khấu

Chương 3. Nàng thơ của hài kịch

Chương 4. Ông Parvissimus biến mất

Chương 5. Scaramouche ra sân khấu

Chương 6. Climene

Chương 7. Chinh phục Nantes

Chương 8. Giấc mơ

Chương 9. Tình mộng

Chương 10. Ăn năn

Chương 11. Cuộc ẩu đả tại nhà hát Feydau

## Quyển III. KIẾM THỦ

Chương 1. Bước chuyển tiếp

Chương 2. Kẻ thần linh muốn hủy diệt

Chương 3. Ông chủ tịch Le Chapelier

Chương 4. Tại Meudon

Chương 5. Phu nhân de Plougastel

Chương 6. Các nhà chính trị

[Chương 7. Những kẻ mượn dao giết người](#)

[Chương 8. Hiệp sĩ của Đẳng cấp Thứ ba](#)

[Chương 9. Niềm kiêu hãnh bị tổn thương](#)

[Chương 10. Cỗ xe trở lại](#)

[Chương 11. Suy đoán](#)

[Chương 12. Lý do không thể chối từ](#)

[Chương 13. Nơi ẩn náu](#)

[Chương 14. Chướng ngại](#)

[Chương 15. Giấy thông hành](#)

[Chương 16. Bình minh](#)